

ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**CÔNG BÁO**  
**SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

TẬP B

**QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;  
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN**

**02 - 2024**

**431**

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

---

CÔNG BÁO  
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP  
TẬP B

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;  
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

02 - 2024

431

---

HÀ NỘI

## MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Sáng chế được cấp Bằng độc quyền	7
<u>PHẦN II:</u> Giải pháp hữu ích được cấp Bằng độc quyền	470
<u>PHẦN III:</u> Sửa đổi, duy trì, cấp lại, chấm dứt, huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ, quyết định giải quyết khiếu nại	500
<u>PHẦN IV:</u> Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp	1131
<u>PHẦN V:</u> Đính chính	1137

## CONTENTS

<u>PART I:</u> Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Utility Solution Patents	470
<u>PART III:</u> Amendment, Maintenance, Duplication, Termination, Cancellation of Protection Titles	500
<u>PART IV:</u> Transfer of Industrial Property Rights	1131
<u>PART V:</u> Correction	1137

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B - QUYỂN 1 (02.2024)**

**MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO**

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2024)**

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

**CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ**

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

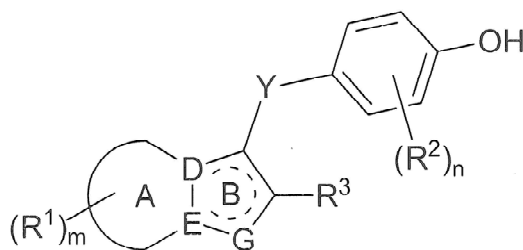
**NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn SC/GPHI mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI/SC
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

**PHẦN I**

**SÁNG CHẾ ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN**

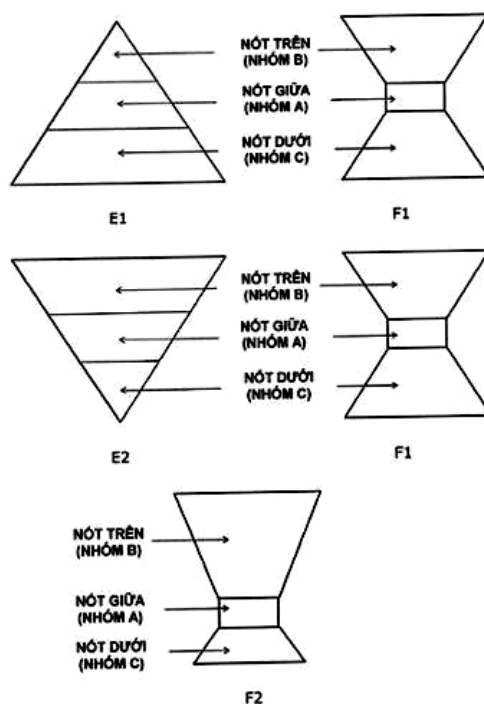
- (11) **1-0038556 B** (15) 02/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/11/2019 380A
- (21) 1-2019-03179 (85) 14/06/2019
- (22) 15/11/2017 (86) PCT/CN2017/111013 15/11/2017
- (30) 201611008935.X 16/11/2016 CN (87) WO2018/090921 24/05/2018  
 201711115037.9 13/11/2017 CN
- (51) **C07D 487/04; A61K 31/429; A61K 31/437; A61K 31/4985; C07D 513/04; A61P 19/06; C07D 307/80; C07D 471/04; A61K 31/343; A61K 31/519**
- (73) **JIANGSU ATOM BIOSCIENCE AND PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)**  
 Building 18, No.99 Chuqiao Road Zhenjiang, Jiangsu 212009, China
- (72) SHI, Dongfang (US); FU, Changjin (CN); CHENG, Xi (CN); ZHU, Jianghua (CN); GU, Jie (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT CÓ HOẠT TÍNH ỨC CHẾ CHẤT VẬN CHUYỂN ANION URAT 1 (URAT1) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến nhóm hợp chất có hoạt tính ức chế URAT1 và dược phẩm chứa chúng. Các hợp chất này là hợp chất có công thức (I) hoặc các muối dược dụng của chúng. Các thử nghiệm cho thấy rằng các hợp chất theo sáng chế có hiệu quả ức chế rất tốt đối với sự vận chuyển axit uric bởi chất vận chuyển anion urat ở người 1 (hURAT1) trong các tế bào chuyển nhiễm HEK293 và cho thấy rằng các hợp chất này có tiềm năng sử dụng tốt trong việc điều trị chứng tăng axit uric-huyết hoặc bệnh gút.



(I)

- (11) **1-0038557 B** (15) 02/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/07/2019 376A  
 (21) 1-2019-01302 (85) 14/03/2019  
 (22) 13/09/2017 (86) PCT/EP2017/073062 13/09/2017  
 (30) 1615581.4 14/09/2016 GB (87) WO2018/050721 A1 22/03/2018  
 (51) **C11B 9/00; A61K 8/18; C11D 3/50; C11B 9/02; A61K 8/00; A61Q 13/00**  
 (73) **GIVAUDAN SA (CH)**  
 Chemin de la Parfumerie 5, 1214 Vernier, Switzerland  
 (72) BLONDEAU, Philippe (FR); BRESSON BOIL, Alice (FR); MOUTTE, Maxence (FR); ROPARTZ LEPEL, Celine (FR)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)  
 (54) **CHẾ PHẨM THƠM, SẢN PHẨM TIÊU DÙNG CHỨA CHẾ PHẨM THƠM NÀY, SẢN PHẨM LÀM SẠCH DÙNG CHO MỌI MỤC ĐÍCH VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG SẢN PHẨM CÓ HƯƠNG THƠM**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thơm, sản phẩm tiêu dùng chứa chế phẩm thơm này, sản phẩm làm sạch dùng cho mọi mục đích và phương pháp sử dụng sản phẩm có hương thơm. Chế phẩm thơm theo sáng chế chứa a) các thành phần chất thơm có nồng độ trong vùng không gian hơi cân bằng (HS) nằm trong khoảng từ 151 đến 900 microgam/l ở nhiệt độ 25°C với lượng nhỏ hơn 20% trọng lượng, b) các thành phần chất thơm có HS cao hơn 900 microgam/l ở nhiệt độ 25°C với lượng ít nhất 35% trọng lượng và c) các thành phần chất thơm có HS nhỏ hơn hoặc bằng 150 microgam/l ở nhiệt độ 25°C với lượng 25% trọng lượng. Chế phẩm thơm này làm giảm sự quen mùi thơm của người tiêu dùng đối với sản phẩm có hương thơm.

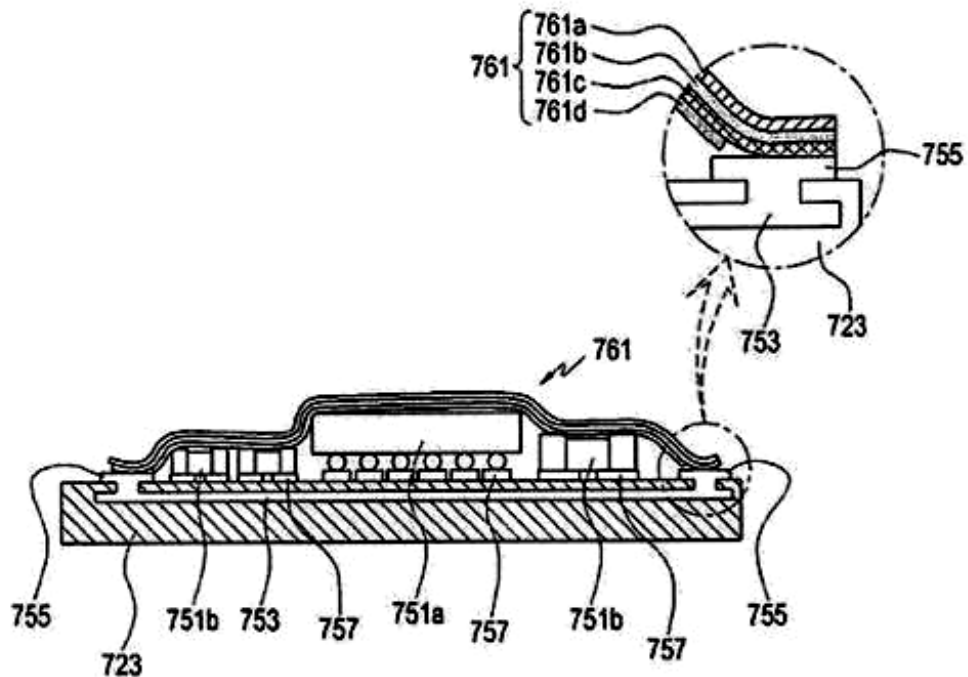




- (11) **1-0038558 B** (15) 02/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/11/2022 416A  
(21) 1-2022-04720 (85) 05/05/2016  
(22) 18/11/2014 (86) PCT/US2014/066054 18/11/2014  
(30) 61/963,093 22/11/2013 US (87) WO2015/077199 28/05/2015  
(51) **A01N 1/02**  
(62) 1-2016-01625  
(73) **MARIZYME, INC. (US)**  
555 Heritage Drive, Suite 205, Jupiter, FL 33458, United States of America  
(72) SURYAN, Mahendra (US)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **KIT BẢO QUẢN CƠ QUAN VÀ MÔ**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến kit bảo quản cơ quan và mô có độ ổn định cải thiện mà bao gồm hai dung dịch riêng biệt. Dung dịch thứ nhất (dung dịch A) bao gồm dung dịch muối cân bằng ổn định trong dung dịch ở độ pH 7,0 hoặc cao hơn. Dung dịch thứ hai (dung dịch B) bao gồm dung dịch nước chứa L-glutathion và/hoặc xysteinylglyxin, đường như D-glucoza, L-Arginin, tác nhân khử như axit ascorbic và nước ở độ pH thấp hơn 7,0. Sau đó, hai dung dịch được kết hợp với nhau tại thời điểm sử dụng và độ pH được điều chỉnh đến khoảng 7,3 để thu được dung dịch bảo quản cơ quan và mô có độ ổn định cải thiện.

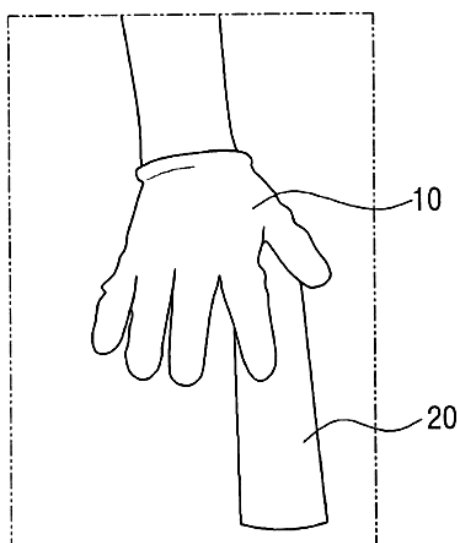
- (11) **1-0038559 B** (15) 02/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/02/2019 371A  
 (21) 1-2018-05136 (85) 16/11/2018  
 (22) 03/04/2017 (86) PCT/KR2017/003638 03/04/2017  
 (30) 10-2016-0052622 29/04/2016 KR (87) WO2017/188615 02/11/2017  
 (51) **H05K 9/00; C09J 163/00; C09J 7/02; C09J 9/02; C09J 11/04; C09J 167/00**  
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea  
 (72) BANG, Jung-Je (KR); PARK, Min (KR); YE, Jae-Heung (KR); LEE, Yong-Won (KR); KIM, Sang-Seob (KR); KIM, Jun-Yeong (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **BỘ PHẬN CHẤM KIỂU MÀNG VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận chặm kiểu màng và thiết bị điện tử. Trong đó bộ phận chặm kiểu màng này bao gồm lớp ngăn cách; lớp chặm được tạo thành trên bề mặt của lớp ngăn cách; và lớp kết dính nhựa được tạo thành trên bề mặt của lớp chặm, trong đó lớp kết dính nhựa bao gồm chất kết dính nhựa nhiệt dẻo có bột dẫn điện, và trong đó lớp ngăn cách được cấu tạo để bao kín lớp chặm và một phần đầu của lớp kết dính nhựa sao cho lớp ngăn cách có diện tích lớn hơn so với diện tích của lớp chặm và lớp kết dính nhựa.



- (11) **1-0038560 B** (15) 02/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 26/10/2020 391A  
(21) 1-2019-02098  
(22) 24/04/2019  
(30) 10-2019-0042630 11/04/2019 KR  
(51) *A41D 19/04; A41D 19/00*  
(73) **GLOVELAND TECHNOLOGY CO., LTD.** (KR)  
88, Haksang 1-gil, Gasan-myeon, Chilgok-gun, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea  
(72) Seo Man Ho (KR); Park Ju (KR)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT GĂNG TAY KHÔNG DÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị sản xuất găng tay không dính với chất dính, phương pháp này bao gồm: bước luồn dụng cụ giữ vào găng tay được phủ thứ nhất bằng polyuretan; bước phủ găng tay thứ hai bằng cách nhúng chìm găng tay có dụng cụ giữ được luồn vào trong đó vào bể có chứa chất lỏng silicon; bước sấy ở nhiệt độ thấp thứ nhất để sấy găng tay có dụng cụ giữ được luồn vào trong đó trong khoảng nhiệt độ thứ nhất; bước sấy ở nhiệt độ trung bình thứ nhất để sấy găng tay có dụng cụ giữ được luồn vào trong đó trong khoảng nhiệt độ thứ hai; bước sấy ở nhiệt độ thấp thứ hai để sấy găng tay có dụng cụ giữ được luồn vào trong đó trong khoảng nhiệt độ thứ nhất; bước sấy ở nhiệt độ trung bình thứ hai để sấy găng tay có dụng cụ giữ được luồn vào trong đó trong khoảng nhiệt độ thứ hai; bước sấy ở nhiệt độ cao để sấy găng tay có dụng cụ giữ được luồn vào trong đó trong khoảng nhiệt độ thứ ba; và bước sấy ở nhiệt độ trung bình để sấy găng tay có dụng cụ giữ được luồn vào trong đó trong khoảng nhiệt độ thứ tư.



- |  |            |                        |                    |
|--|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>1-0038561 B</b>                        |            | (15) 02/01/2024        |                    |
| (45) 26/02/2024                                | 431B       | (43) 25/11/2019        | 380A               |
| (21) 1-2019-03709                              |            | (85) 10/07/2019        |                    |
| (22) 26/01/2018                                |            | (86) PCT/EP2018/051974 | 26/01/2018         |
| (30) 17153233.6                                | 26/01/2017 | EP                     | (87) WO2018/138273 |
|  | 17192726.2 | 22/09/2017             | EP                 |
| (51) <b>C04B 28/02; C04B 40/02; C04B 14/06</b> |            |                        | 02/08/2018         |

(51) **C04B 28/02; C04B 40/02; C04B 14/06**

(73) **1. ETEX SERVICES NV (BE)**

Kuiermansstraat 1, Kapelle-op-den-Bos, 1880, Belgium

**2. ETERNIT NV (BE)**

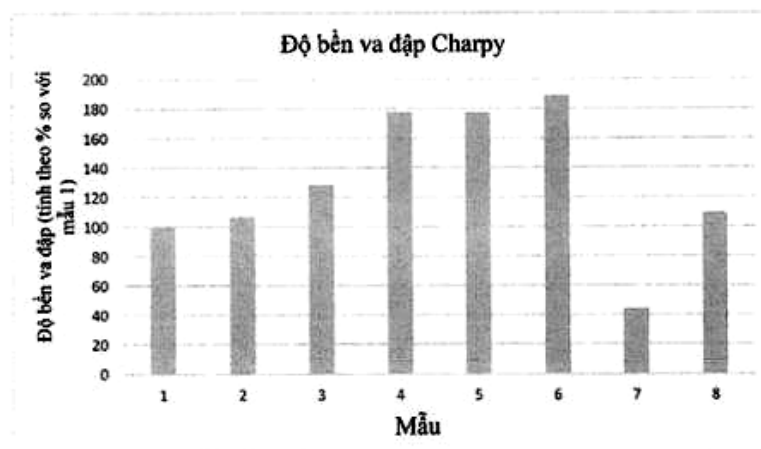
Kuiermansstraat 1, Kapelle-op-den-Bos, 1880, Belgium

(72) Ruben BORDIN (IT); Luc VAN DER HEYDEN (BE)

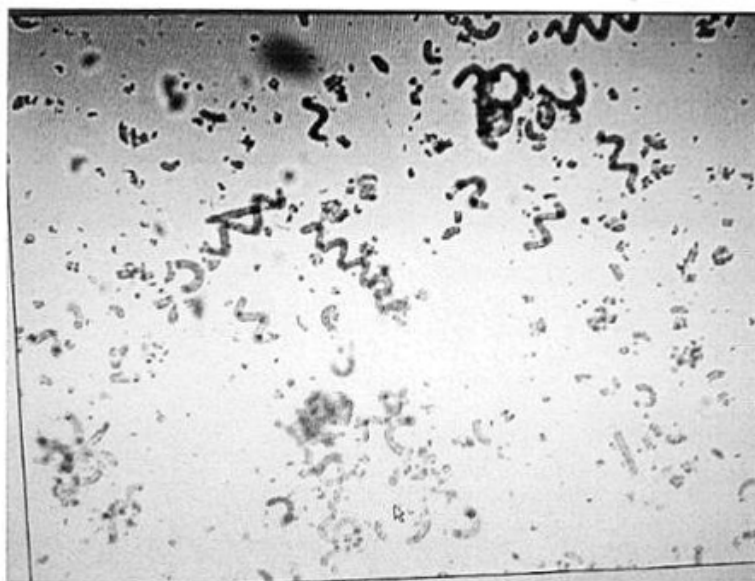
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **SẢN PHẨM LÁT SÀN XI MĂNG SỢI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm lát sàn xi măng sợi. Cụ thể, sáng chế đề xuất sản phẩm lát sàn xi măng sợi, ít nhất chứa xi măng và sợi, khác biệt ở chỗ sản phẩm lát sàn xi măng sợi chứa silic oxit vô định hình với lượng nằm trong khoảng từ khoảng 2% đến khoảng 7% khối lượng so với tổng khối lượng của hỗn hợp xi măng sợi của sản phẩm lát sàn xi măng sợi. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm lát sàn xi măng sợi cũng như việc sử dụng của sản phẩm lát sàn xi măng sợi này trong công nghiệp xây dựng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thành phần xi măng sợi và nguyên liệu xi măng sợi, thích hợp cho sản xuất sản phẩm xi măng sợi cho các ứng dụng sản phẩm lát sàn.

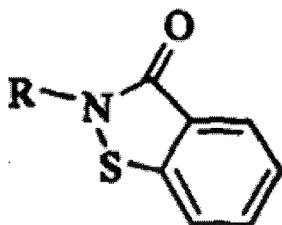


- (11) **1-0038562 B** (15) 02/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/05/2020 386A  
(21) 1-2020-00760 (85) 12/02/2020  
(22) 14/07/2018 (86) PCT/IB2018/055225 14/07/2018  
(30) 201721025178 15/07/2017 IN (87) WO2019/016661 24/01/2019  
(51) *A01N 65/03; C05G 5/23; C05G 3/60; C05G 3/70; A01N 25/04; C05F 11/08*  
(76) **SAWANT, ARUN VITTHAL (IN)**  
B/1, Samip Apartment, Kolivali Village, Gandhari, Kalyan West, Thane, Maharashtra  
421306, India  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) **CHẾ PHẨM DẠNG HUYỀN PHÙ TRONG NƯỚC**  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa tảo ở dạng huyền phù trong nước. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng huyền phù trong nước chứa một hoặc nhiều tảo được chọn từ tảo xanh, tảo đỏ, tảo vàng, tảo nâu, tảo nâu-vàng, tảo lam, tảo xanh lục hoặc các loài của chúng với lượng nằm trong khoảng từ 0,1% đến 65% trọng lượng với một hoặc nhiều chất hoạt động bề mặt với lượng nằm trong khoảng từ 0,1% đến 50% trọng lượng; và một hoặc nhiều chất tạo cấu trúc với lượng nằm trong khoảng từ 0,01% đến 5% trọng lượng, trong đó chế phẩm này có cỡ hạt nằm trong khoảng từ 0,1 micron đến 60 micron. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến quy trình điều chế chế phẩm chứa tảo chứa ít nhất một loại tảo và ít nhất một chất phụ trợ chấp nhận được về mặt hóa nông ở dạng huyền phù trong nước. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp xử lý thực vật, hạt giống, cây giống, vật liệu nhân giống cây trồng, locus, các bộ phận của nó hoặc đất bằng chế phẩm chứa tảo ở dạng huyền phù trong nước.



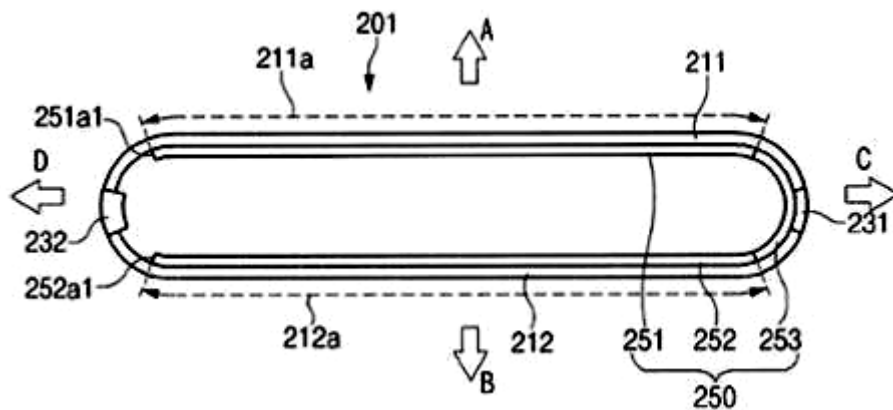
- (11) **1-0038563 B** (15) 02/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/03/2019 372A  
(21) 1-2018-05365 (85) 29/11/2018  
(22) 08/08/2016 (86) PCT/CN2016/094036 08/08/2016  
(30) 201610287269.1 29/04/2016 CN (87) WO2017/185559 02/11/2017  
(51) *A01N 43/80; A01P 3/00; A01P 1/00; A01N 47/14; A01N 59/16*  
(73) **ADAMA HUIFENG (JIANGSU) LTD.** (CN)  
Weier Road, South Area of Ocean Economic Development Zone, Dafeng, Jiangsu  
224145, China  
(72) Zuntao ZHENG (CN); Hangen ZHONG (CN); Hongjin JI (CN)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM DIỆT NẤM CÓ TÁC DỤNG HIỆP ĐỒNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt nấm. Các hoạt chất của chế phẩm này bao gồm các hoạt chất A và B, trong đó hoạt chất A là hợp chất có cấu trúc của công thức (I), và hoạt chất B là mancozeb; và tỷ lệ trọng lượng của hai thành phần này là 1:3-300. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm này. Các kết quả thử nghiệm cho thấy rằng chế phẩm diệt nấm này có tác dụng hiệp đồng rõ ràng, và điều quan trọng hơn là tỷ lệ sử dụng và chi phí được giảm đi. Chế phẩm diệt nấm theo sáng chế có hiệu quả phòng trừ một số bệnh nấm đặc hiệu ở cây trồng. Mặc dù hỗn hợp của các chất diệt nấm khác nhau có cơ chế và chế độ tác dụng khác nhau, tỷ lệ sử dụng của mỗi thành phần được giảm hữu hiệu và có hiệu quả tốt đối với phổ nấm rộng, làm chậm sự phát triển tính kháng thuốc của nấm và cải thiện hiệu quả phòng trừ.



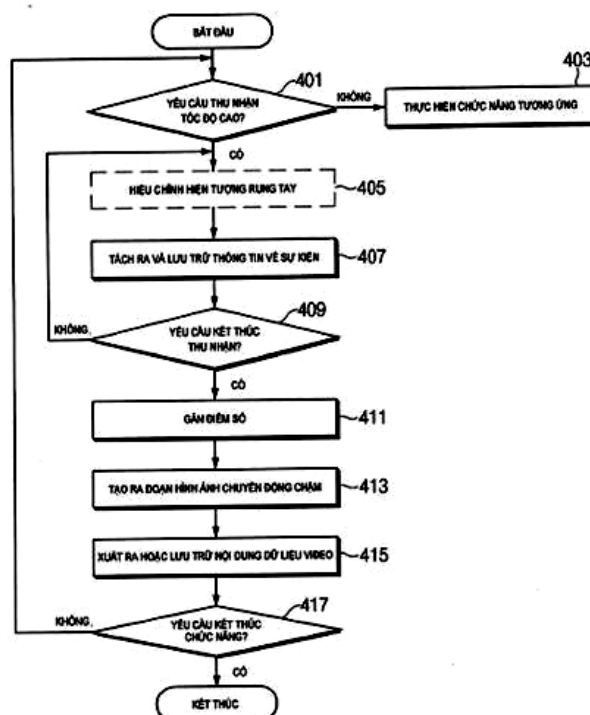
Công thức (I).

- (11) **1-0038564 B** (15) 02/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/09/2019 378A  
 (21) 1-2019-03879 (85) 18/07/2019  
 (22) 28/12/2017 (86) PCT/KR2017/015662 28/12/2017  
 (30) 10-2016-0181474 28/12/2016 KR (87) WO2018/124777 05/07/2018  
 (51) **H04M 1/02; H04M 1/23; H01Q 1/24**  
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea  
 (72) KWAK, Woon Geun (KR); PARK, Jung Sik (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm vỏ, màn hình có phân hiển thị thứ nhất, phân hiển thị thứ hai, và phân hiển thị thứ ba, và mạch tích hợp điều khiển màn hình (Display Driver Integrated circuit, DDI). Phân hiển thị thứ nhất có vùng hoạt động thứ nhất, phân hiển thị thứ hai có vùng hoạt động thứ hai, và phân hiển thị thứ ba có ít nhất một lớp trong suốt quang học.



- (11) **1-0038565 B** (15) 02/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 27/05/2019 374A  
 (21) 1-2019-00520 (85) 28/01/2019  
 (22) 14/07/2017 (86) PCT/KR2017/007568 14/07/2017  
 (30) 10-2016-0096869 29/07/2016 KR (87) WO2018/021739 01/02/2018  
 (51) **H04N 5/915; H04N 5/93; H04N 21/41; H04N 21/472**  
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea  
 (72) LEE, Woo Yong (KR); MIN, Byung Hyun (KR); YOO, Hyung Jin (KR); LEE, Gyu Bong (KR); LEE, In Pyo (KR); PARK, Jeong Yong (KR); WON, Jong Hoon (KR); LEE, Ki Huk (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP NỘI DUNG DỮ LIỆU VIDEO**

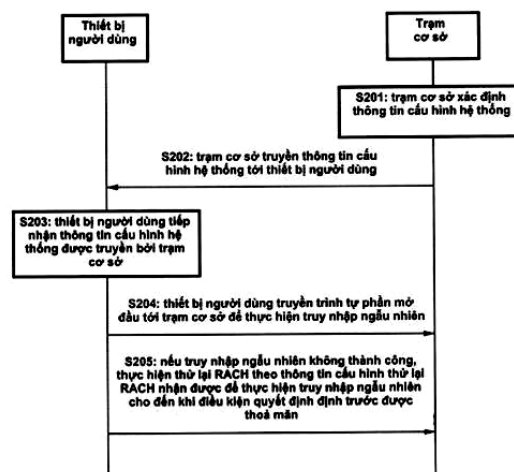
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu video tốc độ cao được thu nhận với số lượng khung hình thứ nhất trong một giây và bộ xử lý được nối điện với bộ nhớ. Bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định mức thay đổi của hình ảnh dựa vào ít nhất một khung hình trong số số lượng khung hình thứ nhất và tạo ra đoạn hình ảnh chuyển động chậm, trong đó khoảng thời gian phát lại của đoạn hình ảnh chuyển động chậm này được kéo dài, bằng cách phân chia hoặc lấy mẫu số lượng khung hình thứ nhất ra thành số lượng khung hình thứ hai nhỏ hơn số lượng khung hình thứ nhất đối với đoạn dữ liệu video có mức thay đổi của hình ảnh đáp ứng điều kiện đã định.





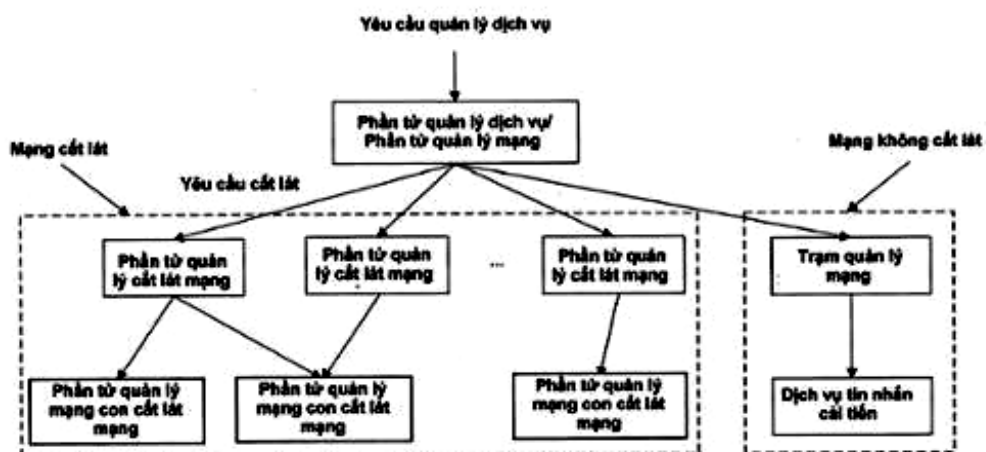
- (11) **1-0038566 B** (15) 02/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/09/2019 378A  
 (21) 1-2019-03766 (85) 12/07/2019  
 (22) 07/12/2017 (86) PCT/KR2017/014310 07/12/2017  
 (30) 201710010607.1 06/01/2017 CN (87) WO2018/128284 12/07/2018  
 20170029432.9 16/01/2017 CN  
 (51) **H04W 74/08; H04W 74/00; H04W 52/36; H04W 52/42**  
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea  
 (72) ZHANG Yingjie (CN); YU Bin (CN); QIAN Chen (CN); SU Di (CN); XIONG Qi (CN); FU Jingxing (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU, PHƯƠNG PHÁP THU TÍN HIỆU, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp truyền tín hiệu, phương pháp thu tín hiệu, thiết bị đầu cuối và trạm cơ sở được sử dụng trong hệ thống truyền thông có kết hợp hệ thống truyền thông thế hệ thứ năm (5G) có hỗ trợ các tốc độ dữ liệu cao hơn so với hệ thống thế hệ thứ tư (4G) với công nghệ thiết bị mạng lưới vạn vật kết nối Internet (IoT). Sáng chế có thể được áp dụng cho các dịch vụ thông minh dựa trên công nghệ truyền thông 5G và công nghệ liên quan tới IoT, chẳng hạn căn hộ thông minh, tòa nhà thông minh, thành phố thông minh, ô tô thông minh, ô tô kết nối, chăm sóc sức khỏe, giáo dục số, bán lẻ thông minh, các dịch vụ an ninh và an toàn. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới phương pháp để thử lại RACH, thiết bị người dùng và trạm cơ sở. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: nhờ trạm cơ sở, xác định thông tin cấu hình hệ thống và truyền thông tin cấu hình hệ thống tới thiết bị người dùng; và tiếp đó, nhờ thiết bị người dùng, truyền trình tự phân mở đầu tới trạm cơ sở để thực hiện truy nhập ngẫu nhiên, và nếu việc truy nhập ngẫu nhiên không thành công, thực hiện thử RACH theo thông tin cấu hình thử lại RACH nhận được để thực hiện truy nhập ngẫu nhiên cho đến khi điều kiện quyết định trước được thỏa mãn. Phương án của sáng chế được sử dụng để thử lại RACH khi truy nhập ngẫu nhiên không thành công.



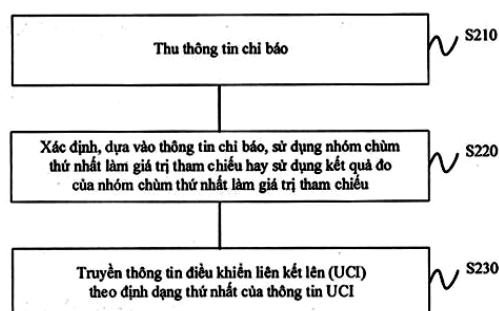
- (11) **1-0038567 B** (15) 02/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 27/07/2020 388A
- (21) 1-2020-01408 (85) 11/03/2020
- (22) 11/06/2018 (86) PCT/CN2018/090612 11/06/2018
- (30) 201710687787.7 11/08/2017 CN (87) WO2019/029256 14/02/2019
- (51) **H04L 29/06**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
- (72) JIA, Xiaoqian (CN); XU, Ruiyue (CN); ZHANG, Kai (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ QUẢN LÝ DỊCH VỤ, VÀ VẬT GHI**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị quản lý dịch vụ, và vật ghi. Phương pháp theo sáng chế được sử dụng trong hệ thống quản lý dịch vụ, hệ thống quản lý dịch vụ này có phần tử quản lý dịch vụ và ít nhất một phần tử quản lý mạng thứ nhất, và phương pháp này bao gồm các bước: tiếp nhận, bởi phần tử quản lý dịch vụ, yêu cầu quản lý dịch vụ, trong đó yêu cầu quản lý dịch vụ mang thông tin chỉ báo kiểu mạng hoặc thông tin yêu cầu dịch vụ; và xác định, bởi phần tử quản lý dịch vụ, kiểu mạng mục tiêu dựa trên thông tin chỉ báo kiểu mạng hoặc thông tin yêu cầu dịch vụ, trong đó mạng mục tiêu tương ứng với kiểu mạng mục tiêu được làm thích ứng để cung cấp dịch vụ, và kiểu mạng mục tiêu là mạng cắt lát hoặc mạng không cắt lát. Theo các giải pháp của sáng chế, thủ tục tương ứng có thể được thực hiện theo cách có mục tiêu và chính xác dựa trên kiểu mạng mục tiêu đã xác định, việc quản lý dịch vụ có thể được tối ưu hóa, và hiệu quả triển khai dịch vụ có thể được cải thiện.

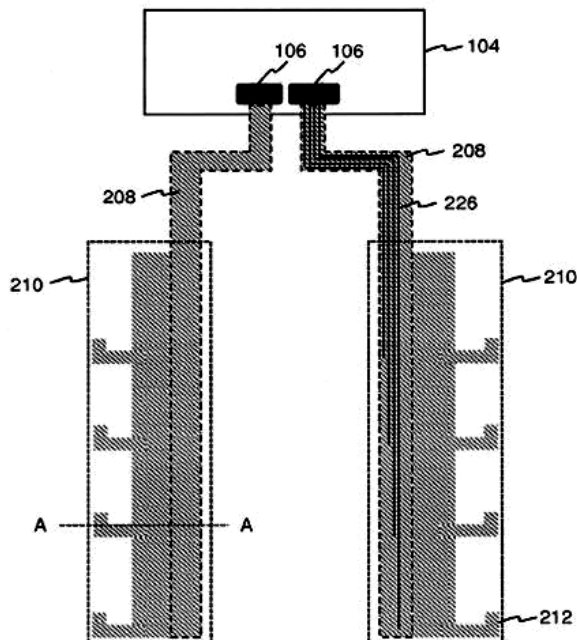


- (11) **1-0038568 B** (15) 02/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 27/07/2020 388A  
 (21) 1-2020-02176 (85) 16/04/2020  
 (22) 14/09/2018 (86) PCT/CN2018/105614 14/09/2018  
 (30) 201710840597.4 18/09/2017 CN (87) WO2019/052518 21/03/2019  
 201810016078.0 08/01/2018 CN  
 201810180592.8 05/03/2018 CN  
 (51) **H04W 72/04; H04L 5/00**  
 (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
 518129, P. R. China  
 (72) ZHANG, Lili (CN); LI, Guorong (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ VẬT GHI  
 BẤT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Các phương án thực hiện sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị đầu cuối và vật ghi bất khả biến đọc được bằng máy tính. Phương pháp này cụ thể là bao gồm các bước: truyền, bằng thiết bị đầu cuối, thông tin điều khiển liên kết lên (Uplink Control Information, UCI) theo định dạng thứ nhất của thông tin UCI đến thiết bị mạng truy nhập vô tuyến, trong đó thông tin UCI được truyền theo định dạng thứ nhất có ít nhất một thông tin trong số thông tin kết quả đo của các nhóm chùm và thông tin về các nhóm chùm, trong đó các nhóm chùm có nhóm chùm thứ nhất và nhóm chùm thứ hai, thông tin kết quả đo của các nhóm chùm có kết quả đo của nhóm chùm thứ nhất và giá trị chênh lệch của kết quả đo của nhóm chùm thứ hai so với kết quả đo của nhóm chùm thứ nhất, kết quả đo của nhóm chùm thứ nhất là kết quả đo tham chiếu, và thông tin về các nhóm chùm được sử dụng để chỉ báo nhóm chùm tương ứng với ít nhất một kết quả đo trong số kết quả đo của nhóm chùm thứ nhất và kết quả đo của nhóm chùm thứ hai, trong đó nhóm chùm là một hoặc nhiều nhóm chùm. Theo giải pháp này, cách tạo nhóm chùm giúp làm giảm các chi phí quản lý chùm. Ngoài ra, vấn đề liên quan đến việc báo cáo thông tin điều khiển liên kết lên dựa vào nhóm chùm đã được tạo nhóm trong hệ thống sóng milimét được giải quyết, và việc đo nhóm chùm đã được tạo chùm và việc báo cáo kết quả đo bằng cách sử dụng thông tin điều khiển liên kết lên được thực hiện, nhờ đó sử dụng các tài nguyên một cách chính xác và giảm lượng thông tin thủ tục bổ sung để báo cáo.



- (11) **1-0038569 B** (15) 02/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/02/2020 383A  
(21) 1-2019-06690 (85) 28/11/2019  
(22) 30/05/2017 (86) PCT/EP2017/062953 30/05/2017  
(87) WO2018/219430 06/12/2018
- (51) **H01Q 1/38; H05K 1/18; H05K 1/14**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
518129, P. R. China
- (72) KYLKILAHTI, Mikko (FI); MAATTA, Esa (FI); POWNEY, David (FI); NIEMELA,  
Ilkka (FI); LAMMINPARRAS, Jari (FI); KATAJA, Kyosti (FI); PENNANEN, Jouni  
(FI); SAARINEN, Ilkka (FI); LUO, Guoping (CN); MANELIUS, Ismo (FI)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **HỆ THỐNG NHIỀU ANTEN VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Theo một khía cạnh, sáng chế đề cập đến hệ thống nhiều anten bao gồm phần anten có các đường anten tạo thành các phần tử anten và phần cấp có các đường cấp điện cho các phần tử anten. Phần anten và phần cấp đều được tạo ra bằng cách sử dụng một bảng mạch in mềm. Theo một khía cạnh khác, sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông không dây.



- (11) **1-0038570 B** (15) 02/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/05/2020 386A
- (21) 1-2020-00960 (85) 21/02/2020
- (22) 27/07/2018 (86) PCT/IB2018/055632 27/07/2018
- (30) 201721026745 27/07/2017 IN (87) WO2019/021250 31/01/2019
- (51) *A01N 63/04; A01N 63/00; A01N 65/03; C05G 3/06; C05D 9/00; C05F 11/00; C05G 3/00; C05G 3/02; A01N 25/12; C05C 9/00*
- (76) **SAWANT, ARUN VITTHAL (IN)**  
B/1, Samip Apartment, Kolivali Village, Gandhari, Kalyan West, Thane 421306,  
India
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **CHẾ PHẨM DẠNG HẠT PHÂN TÁN ĐƯỢC TRONG NƯỚC VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng hạt chứa tảo. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng hạt chứa tảo bao gồm ít nhất một loại tảo, và ít nhất một chất phụ trợ chấp nhận được về mặt hóa nông được chọn từ một hoặc nhiều chất trong số chất hoạt động bề mặt, chất kết dính hoặc chất gây rã có tỷ lệ trọng lượng của tảo với ít nhất một chất trong số chất hoạt động bề mặt, chất kết dính hoặc chất gây rã nằm trong khoảng từ 99:1 đến 1: 99. Chế phẩm này chứa tảo với lượng nằm trong khoảng từ 0,1% đến 90% trọng lượng của toàn bộ chế phẩm. Chế phẩm này có cỡ hạt nằm trong khoảng từ 0,1 micron đến 60 micron. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến quy trình điều chế chế phẩm dạng hạt chứa tảo bao gồm ít nhất một loại tảo và ít nhất một chất phụ trợ chấp nhận được về mặt hóa nông. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp xử lý cây trồng, hạt giống, cây giống, vật liệu nhân giống cây trồng, locus, các bộ phận của nó hoặc đất bằng chế phẩm dạng hạt chứa tảo nêu trên.

- (11) **1-0038571 B** (15) 02/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 27/05/2019 374A  
 (21) 1-2019-00521 (85) 28/01/2019  
 (22) 13/07/2017 (86) PCT/KR2017/007528 13/07/2017  
 (30) 10-2016-0096577 29/07/2016 KR (87) WO2018/021736 01/02/2018  
 (51) **G06T 5/00; G06T 7/90; G06T 7/33; G06T 3/00**  
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea  
 (72) LEE, Woo Yong (KR); JANG, Dong Hoon (KR); SUNG, Dae Hyun (KR); AN, Dae Hun (KR); WON, Jong Hoon (KR); LEE, Ki Huk (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HIỆU ỨNG LÀM ĐẸP**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị và phương pháp để xử lý hiệu ứng làm đẹp để gia tăng hiệu quả của hiệu ứng làm đẹp được áp dụng cho gương mặt có trong khung ảnh bằng cách chọn nhân vật chính, là đối tượng mà hiệu ứng làm đẹp có độ nét tối đa sẽ được áp dụng, từ ít nhất một ảnh gương mặt nhận được, và xác định cấp làm đẹp tương ứng với độ nét hiệu ứng làm đẹp sẽ được áp dụng cho ít nhất một ảnh gương mặt nhận được dựa trên ít nhất một tham số trong số: khoảng cách ngăn cách so với nhân vật chính và kích thước gương mặt của ít nhất một ảnh gương mặt nhận được so với kích thước gương mặt của nhân vật chính.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038572 B</b> |               | (15) 02/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B          | (43) 25/09/2019        | 378A       |
| (21) 1-2019-04142       |               | (85) 29/07/2019        |            |
| (22) 05/01/2018         |               | (86) PCT/CN2018/071617 | 05/01/2018 |
| (30) 201710011019.X     | 06/01/2017 CN | (87) WO2018/127141     | 12/07/2018 |

(51) **H04L 5/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

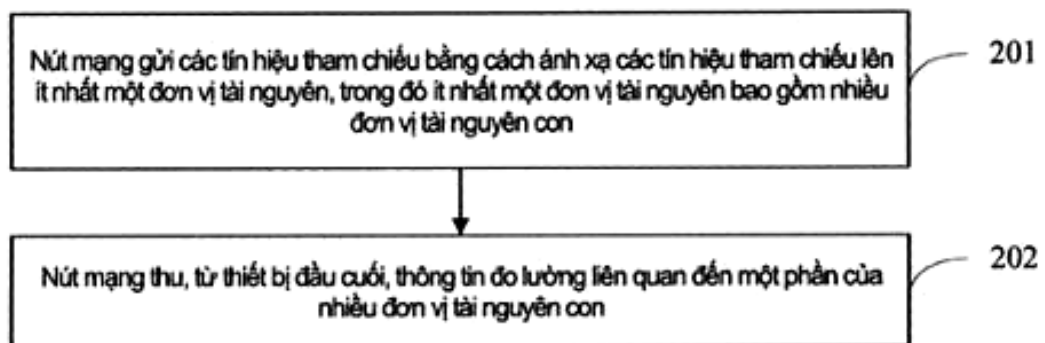
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) QIN, Yi (CN); LI, Hua (CN); LI, Zhongfeng (CN)

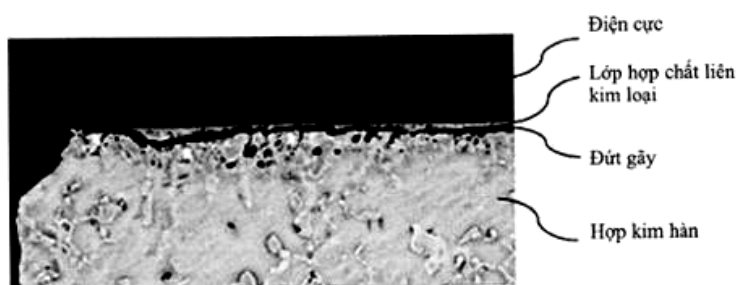
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN TÍN HIỆU THAM CHIẾU, NÚT MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

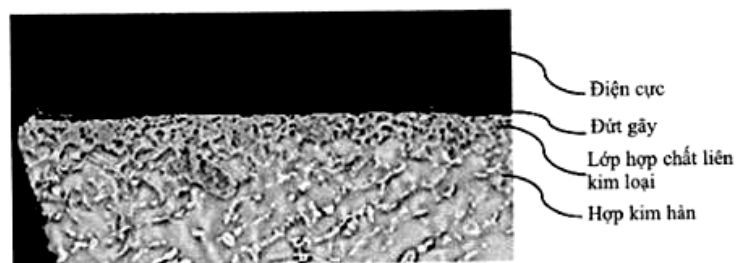
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dẫn tín hiệu tham chiếu, nút mạng, thiết bị đầu cuối và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: gửi, bởi nút mạng, thông tin cấu hình của các tín hiệu tham chiếu tới thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin cấu hình của các tín hiệu tham chiếu bao gồm loại đơn vị tài nguyên và số lượng đơn vị tài nguyên; gửi, bởi nút mạng, các tín hiệu tham chiếu bằng cách ánh xạ các tín hiệu tham chiếu lên ít nhất một đơn vị tài nguyên, trong đó ít nhất một đơn vị tài nguyên bao gồm nhiều đơn vị tài nguyên con, và loại đơn vị tài nguyên chỉ báo việc các tín hiệu tham chiếu có được ánh xạ bởi nút mạng lên nhiều đơn vị tài nguyên con của ít nhất một đơn vị tài nguyên có đặc tính tín hiệu tham chiếu giống nhau hay không; và thu, bởi nút mạng từ thiết bị đầu cuối, thông tin đo lường liên quan đến một phần của nhiều đơn vị tài nguyên con; khi số lượng đơn vị tài nguyên là 1, và loại đơn vị tài nguyên chỉ báo rằng các tín hiệu tham chiếu được ánh xạ bởi nút mạng lên nhiều đơn vị tài nguyên con của một đơn vị tài nguyên có các đặc tính tín hiệu tham chiếu khác nhau, thì thông tin đo lường liên quan đến một phần của nhiều đơn vị tài nguyên con bao gồm giá trị đo lường của tín hiệu tham chiếu tương ứng với một phần của nhiều đơn vị tài nguyên con và chỉ số tài nguyên của tín hiệu tham chiếu.



- (11) **1-0038573 B** (15) 02/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 30/01/2020 382A  
 (21) 1-2019-05082 (85) 17/09/2019  
 (22) 30/03/2018 (86) PCT/JP2018/013555 30/03/2018  
 (30) 2017-073270 31/03/2017 JP (87) WO2018/181873 04/10/2018  
 (51) **B23K 35/26; C22C 13/02; B23K 35/22**  
 (73) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)  
 23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan  
 (72) IZUMITA Naoko (JP); YOSHIKAWA Shunsaku (JP); TACHIBANA Yoshie (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **HỢP KIM HÀN, KEM HÀN VÀ MỐI HÀN**
- (57) Sáng chế đề xuất hợp kim hàn, kem hàn, và mối hàn mà tạo ra độ tin cậy cao, theo đó hợp kim hàn này có độ bền kéo cao và đạt được độ bền chống rung rất tốt tại mối nối giữa bảng mạch in và linh kiện điện tử. Hợp kim hàn này bao gồm, tính theo % khối lượng, Ag với lượng là 1-4%, Cu với lượng là 0,5-0,8%, Bi với lượng lớn hơn 4,8% nhưng không lớn hơn 5,5%, Sb với lượng lớn hơn 1,5% nhưng không lớn hơn 5,5%, Ni với lượng không nhỏ hơn 0,01% nhưng nhỏ hơn 0,1%, và Co với lượng lớn hơn 0,001% nhưng không lớn hơn 0,1%, với phần còn lại là Sn.



(a)



(b)



- (11) **1-0038574 B** (15) 02/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/09/2019 378A
- (21) 1-2019-03730 (85) 11/07/2019
- (22) 05/01/2017 (86) PCT/CN2017/070328 05/01/2017
- (87) WO2018/126416 A1 12/07/2018

(51) **H04W 72/04**

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

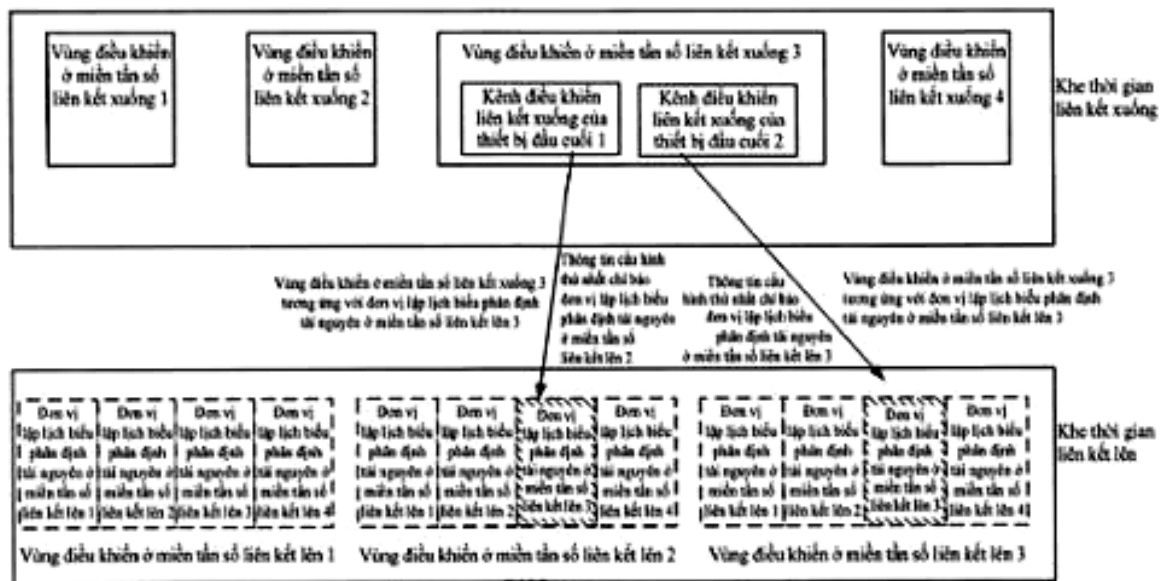
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIN, YaNan (CN); XU, Hua (CA)

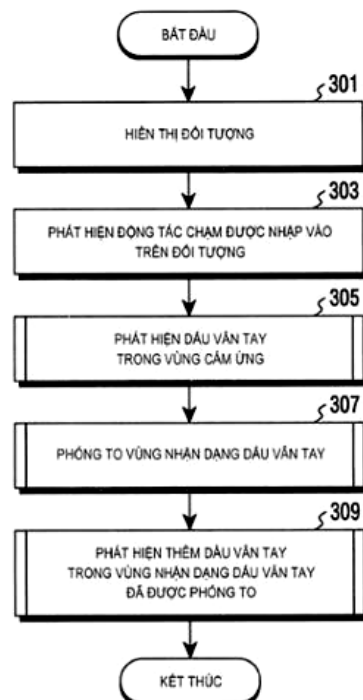
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN KÊNH ĐIỀU KHIỂN LIÊN KẾT LÊN, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Các phương án thực hiện sáng chế đề cập đến phương pháp truyền kênh điều khiển liên kết lên, thiết bị mạng, và thiết bị đầu cuối. Phương pháp truyền kênh điều khiển liên kết lên bao gồm các bước: xác định, bằng thiết bị mạng, thông tin cấu hình thứ nhất, thông tin cấu hình thứ nhất được sử dụng để ra lệnh cho thiết bị đầu cuối thực hiện việc lập lịch biểu trước để phân định tài nguyên ở miền thời gian và tài nguyên ở miền tần số được sử dụng để cung cấp dịch vụ; và truyền, bằng thiết bị mạng, thông tin cấu hình thứ nhất đến thiết bị đầu cuối. Nhờ sử dụng phương pháp lập lịch biểu phân định tài nguyên cho thiết bị đầu cuối được đề xuất theo phương án thực hiện sáng chế, thiết bị đầu cuối có thể được lập lịch biểu theo cách linh hoạt hơn.

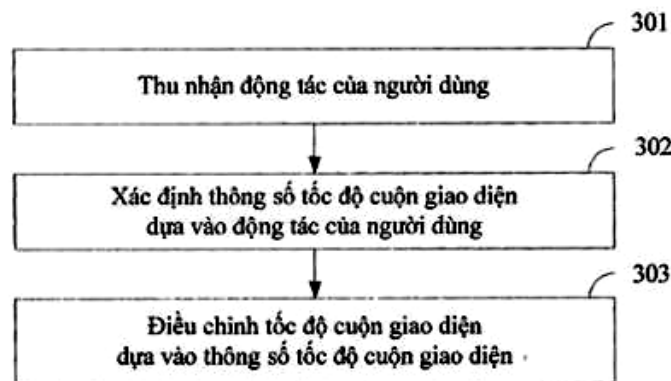


- (11) **1-0038575 B** (15) 02/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/09/2019 378A
- (21) 1-2019-03416 (85) 27/06/2019
- (22) 30/11/2017 (86) PCT/KR2017/013943 30/11/2017
- (30) 10-2016-0162649 01/12/2016 KR (87) WO2018/101773 07/06/2018
- (51) **G06F 21/32; G06K 9/00; G06F 3/041; G06F 1/32**
- (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) LEE, Chaekyung (KR); KIM, Jiwon (KR); LEE, Won (KR); KIM, Bo-Keun (KR); SHIN, Inkyeong (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp vận hành thiết bị điện tử để thiết lập vùng nhận dạng dấu vân tay trong thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm bộ phận hiển thị, bộ cảm biến quét dấu vân tay trùng với ít nhất một phần của một vùng trên bộ phận hiển thị, và bộ xử lý. Bộ xử lý điều khiển để phát hiện động tác chạm được nhập vào trên ít nhất một đối tượng được hiển thị trên bộ phận hiển thị, phóng to kích thước của vùng nhận dạng dấu vân tay khi phát hiện thấy hình ảnh dấu vân tay thứ nhất trong vùng nhận dạng dấu vân tay tương ứng với động tác chạm được nhập vào, phát hiện hình ảnh dấu vân tay thứ hai trong vùng nhận dạng dấu vân tay đã được phóng to kích thước, và thực hiện chức năng tương ứng với ít nhất một đối tượng khi việc xác thực người dùng được thực hiện thành công bằng cách sử dụng hình ảnh dấu vân tay thứ hai.



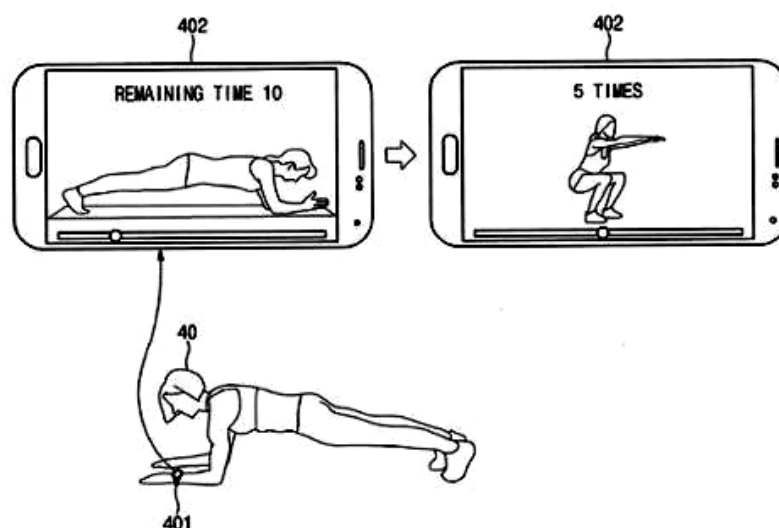
- (11) **1-0038576 B** (15) 02/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 30/01/2020 382A  
(21) 1-2019-05958 (85) 25/10/2019  
(22) 02/08/2017 (86) PCT/CN2017/095634 02/08/2017  
(30) 201710198380.8 29/03/2017 CN (87) WO2018/176711 04/10/2018  
(51) **G06F 3/0484**  
(73) **HONOR DEVICE CO., LTD., (CN)**  
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road,  
Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic  
of China  
(72) WANG, Quanxin (CN); LV, Guilei (CN); PANG, Nana (CN); MA, Xiaowei (CN)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH TỐC ĐỘ CUỘN GIAO ĐIỆN, VÀ THIẾT BỊ  
ĐẦU CỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chỉnh tốc độ cuộn giao điện và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận động tác trượt mà người dùng thực hiện trên màn hình cảm ứng, xác định kiểu người dùng dựa vào tốc độ trượt của động tác trượt, tăng tốc độ cuộn giao điện, khi kiểu người dùng là người dùng thao tác nhanh trên máy điện thoại di động, giảm tốc độ cuộn giao điện, khi kiểu người dùng là người dùng thao tác chậm trên máy điện thoại di động, ghi thông số tốc độ cuộn giao điện, điều chỉnh tốc độ cuộn giao điện dựa vào thông số tốc độ cuộn giao điện.



- |   |  |                        |            |
|---|--|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038577 B</b>   |  | (15) 02/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024   | 431B   | (43) 26/08/2019        | 377A       |
| (21) 1-2019-01636   |  | (85) 01/04/2019        |            |
| (22) 08/11/2017   |  | (86) PCT/KR2017/012593 | 08/11/2017 |
| (30) 10-2016-0157362  | 24/11/2016 KR  | (87) WO2018/097514 A1  | 31/05/2018 |
| (51) <b>A63B 21/00; A63B 71/06; A63B 24/00</b>  |  |                        |            |
| (73) <b>SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.</b> (KR)  |  |                        |            |
|   | 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea |                        |            |
| (72) KIM, Jeong Yun (KR); KONG, Ji Young (KR); KIM, Sang Mi (KR); KIM, Hyung (KR); GU, Heum Mo (KR); LIM, Jin Mook (KR) |  |                        |            |
| (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)   |  |                        |            |
| (54) <b>THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ THIẾT BỊ ĐEO ĐƯỢC</b>   |  |                        |            |

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị đeo được và thiết bị điện tử bao gồm bộ hiển thị, mạch truyền thông truyền thông với thiết bị đeo được, bộ nhớ lưu các nội dung liên quan tới bài tập thể dục, và bộ xử lý được nối điện với bộ hiển thị, mạch truyền thông, và bộ nhớ. Bộ xử lý được tạo cấu hình để nhận được thông tin về chương trình tập thể dục bao gồm phân đoạn thứ nhất và phân đoạn thứ hai, để xuất ra các nội dung tương ứng với phân đoạn thứ nhất trên bộ hiển thị, và, nếu dữ liệu liên quan tới phân đoạn thứ nhất, mà nhận được từ thiết bị đeo được, thỏa mãn điều kiện xác định liên quan tới phân đoạn thứ nhất, thì xuất ra các nội dung tương ứng với phân đoạn thứ hai trên bộ hiển thị.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038578 B</b> |               | (15) 02/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B          | (43) 25/03/2020        | 384A       |
| (21) 1-2020-00325       |               | (85) 16/01/2020        |            |
| (22) 16/05/2018         |               | (86) PCT/CN2018/087183 | 16/05/2018 |
| (30) 201710465743.X     | 19/06/2017 CN | (87) WO2018/233414     | 27/12/2018 |

(51) **H03M 13/13; H03M 13/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

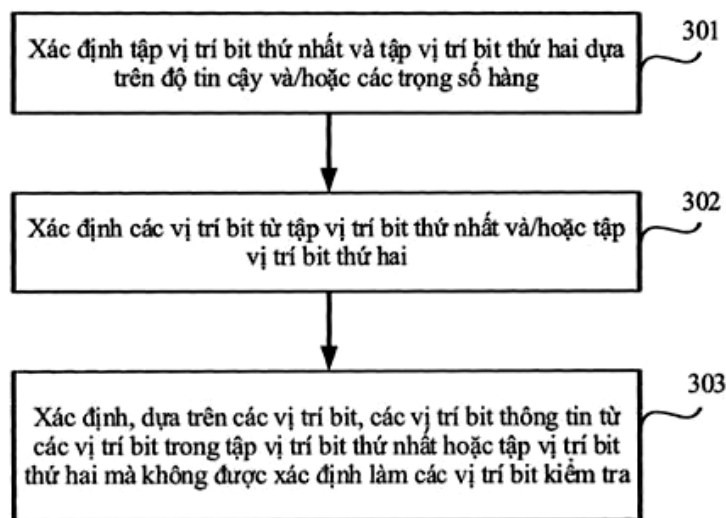
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) DAI, Shengchen (CN); ZHANG, Huazi (CN); LI, Rong (CN); QIAO, Yunfei (CN); ZHOU, Yue (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BIT THÔNG TIN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI BẤT KHẢ BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý bit thông tin, thiết bị truyền thông và vật ghi bất khả biến có thể đọc được bằng máy tính để lập mã dữ liệu trong mạng truyền thông không dây. Trong đó phương pháp này bao gồm các bước: nhận K bit thông tin và chiều dài M, trong đó K, M là các số nguyên dương; tạo ra chuỗi bit, trong đó chuỗi bit này có N bit, N bit này bao gồm K bit thông tin và số lượng J' bit kiểm tra chẵn lẻ, trong đó  $N \geq K + J'$  và  $J' \geq 1$ ; lập mã chuỗi bit, để nhận chuỗi được lập mã N-bit; so khớp tỷ lệ chuỗi được lập mã N-bit, để nhận chuỗi được so khớp tỷ lệ, trong đó chiều dài của chuỗi được so khớp tỷ lệ là M; điều biến chuỗi được so khớp tỷ lệ, để nhận chuỗi đầu ra; và xuất ra chuỗi đầu ra; trong đó khi  $M - K > 192$ , thì một trong số các bit kiểm tra chẵn lẻ được đặt trong vị trí bit của chuỗi bit, và vị trí bit được xác định theo các độ tin cậy của các vị trí bit trong chuỗi bit để đặt K bit thông tin và J' bit kiểm tra chẵn lẻ.



- |                                    |                                   |
|------------------------------------|-----------------------------------|
| (11) <b>1-0038579 B</b>            | (15) 02/01/2024                   |
| (45) 26/02/2024                    | 431B (43) 25/05/2017 350A         |
| (21) 1-2017-00555                  | (85) 17/02/2017                   |
| (22) 29/06/2015                    | (86) PCT/KR2015/006641 29/06/2015 |
| (30) 10-2014-0098520 31/07/2014 KR | (87) WO2016/017937 04/02/2016     |

(51) **H04N 19/117; H04N 19/50**

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

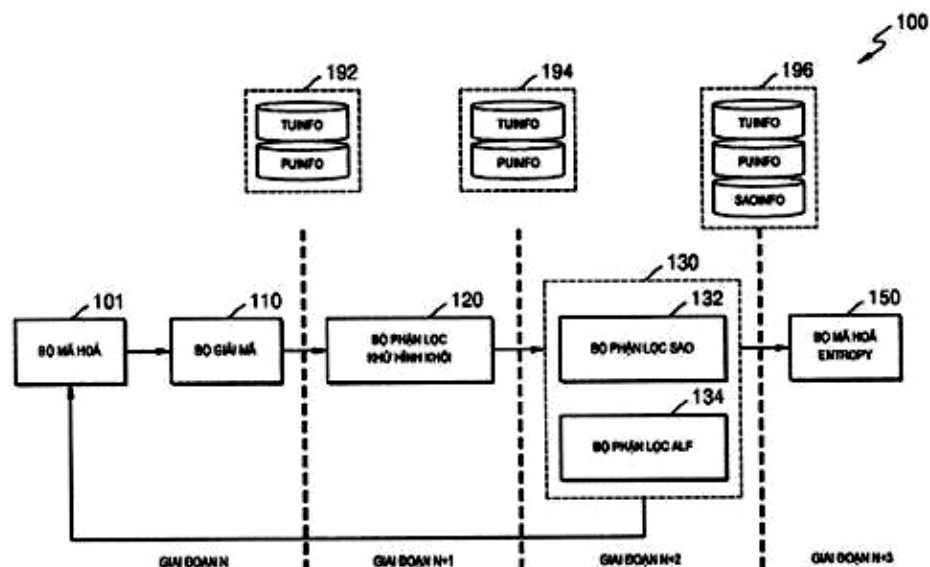
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) KIM, Sung-dae (KR); YOO, Ki-won (KR); KIM, Jae-moon (KR); NA, Sang-kwon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI BẤT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa dữ liệu video bao gồm bộ mã hóa để mã hóa dữ liệu video đầu vào; bộ giải mã để giải mã dữ liệu video, và bộ phận lọc để bù cho giá trị điểm ảnh của dữ liệu video mã hoá. Bộ phận dự báo thông số lọc vòng lặp thích ứng (Adaptive Loop Filter, ALF) tạo ra thông số lọc ALF bằng cách sử dụng dữ liệu video đã được giải mã. Thông số lọc ALF này được áp dụng cho quy trình lọc ALF để bù cho điểm ảnh hiện thời bằng cách sử dụng điểm ảnh liền kề với điểm ảnh hiện thời và hệ số lọc tương ứng với điểm ảnh lân cận; bộ phận lọc độ lệch thích ứng theo mẫu (Sample Adaptive Offset, SAO) được áp dụng cho dữ liệu video đã được giải mã để bù cho điểm ảnh hiện thời bằng cách sử dụng ít nhất một độ lệch trong số độ lệch theo cạnh và độ lệch theo dải giá trị; bộ phận lọc ALF áp dụng thông số lọc ALF, quy trình lọc ALF cho dữ liệu video mà trên đó quy trình lọc SAO đã được áp dụng; và bộ mã hóa entropy thực hiện hoạt động mã hóa entropy trên thông số lọc ALF.



- |                         |            |                        |                    |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>1-0038580 B</b> |            | (15) 02/01/2024        |                    |
| (45) 26/02/2024         | 431B       | (43) 26/10/2020        | 391A               |
| (21) 1-2020-04268       |            | (85) 23/07/2020        |                    |
| (22) 04/01/2019         |            | (86) PCT/CN2019/070460 | 04/01/2019         |
| (30) 62/615,216         | 09/01/2018 | US                     | (87) WO2019/137311 |
| 16/237,997              | 02/01/2019 | US                     | 18/07/2019         |

(51) **H04W 72/04**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

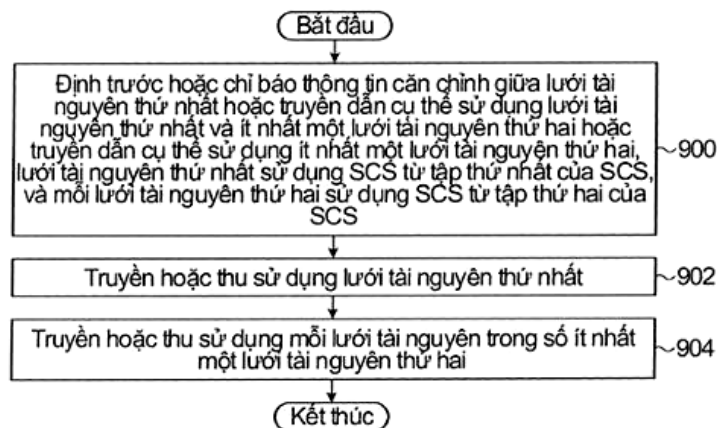
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ABDOLI, Javad (CA); TANG, Zhenfei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, TRẠM GỐC VÀ HỆ THỐNG MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, trạm gốc và hệ thống mạng để tạo cấu hình sự căn chỉnh giữa các lưới tài nguyên khác nhau. Trạm gốc truyền thông tin căn chỉnh giữa lưới tài nguyên thứ nhất hoặc truyền dẫn thứ nhất sử dụng lưới tài nguyên thứ nhất, và lưới tài nguyên thứ hai và lưới tài nguyên thứ ba. Lưới tài nguyên thứ nhất sử dụng khoảng cách sóng mang con (Sub-Carrier Spacing, SCS) thứ nhất từ tập thứ nhất của các SCS, lưới tài nguyên thứ hai sử dụng SCS thứ hai từ tập thứ hai của các SCS, lưới tài nguyên thứ ba sử dụng SCS thứ ba từ tập thứ hai của các SCS. Trạm gốc truyền khối chuỗi đồng bộ (Synchronization Sequence Block, SSB) sử dụng lưới tài nguyên thứ nhất, và trạm gốc truyền kênh chia sẻ đường xuống vật lý (Physical Downlink Shared Channel, PDSCH) thứ nhất trong các khối tài nguyên được gán sử dụng ít nhất một lưới tài nguyên trong số lưới tài nguyên thứ hai và lưới tài nguyên thứ ba. Thiết bị người dùng thu thông tin căn chỉnh.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038581 B</b> |            | (15) 02/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B       | (43) 25/03/2020        | 384A       |
| (21) 1-2019-07139       |            | (85) 17/12/2019        |            |
| (22) 15/06/2018         |            | (86) PCT/EP2018/065967 | 15/06/2018 |
| (30) 17176608.2         | 19/06/2017 | EP (87) WO2018/234183  | 27/12/2018 |

(51) **D04B 35/02; D04B 35/04; D04B 15/06**

(73) **GROZ-BECKERT KOMMANDITGESELLSCHAFT (DE)**

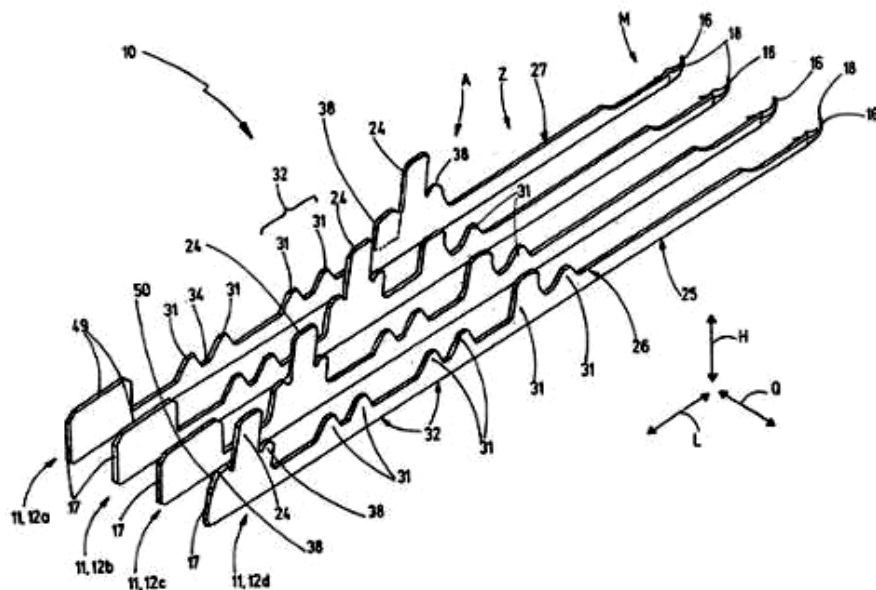
Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany

(72) STINGEL, Uwe (DE)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **DỤNG CỤ DỆT MÁY VÀ CỤM DỤNG CỤ ĐƯỢC TẠO RA BỞI CÁC DỤNG CỤ DỆT MÁY**

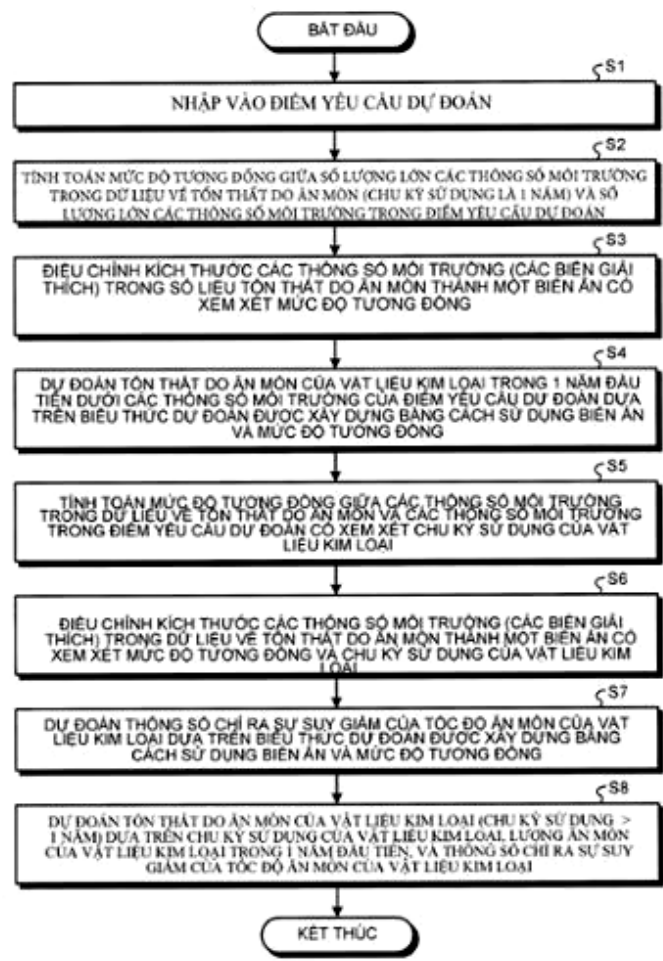
(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ dệt máy (11) và cụ thể là kim dệt máy (12) có sườn (15) kéo dài theo hướng dọc (L). Dụng cụ dệt máy (11) có phần tạo ra vòng sợi (M) tiếp giáp trực tiếp với đầu trước (16) và phần dẫn động (A) tiếp giáp trực tiếp với đầu sau (17). Mặt dưới (25) của thân kim (15) không có phần lõm hoặc rãnh bất kỳ ít nhất ở phần dẫn động (A) và kéo dài dọc theo mặt phẳng (E). Thân kim (15) tạo ra ít nhất một phần gờ (30) có chiều cao gờ (h1) mà tối đa là 1,1 mm ở phần dẫn động (A). Ngoài ra, thân kim (15) tạo ra ít nhất một phần nhô lên đỡ (31) ở phần dẫn động (A), phần nhô lên đỡ này kéo dài vượt quá chiều cao gờ (h1) của ít nhất một phần gờ (30) theo hướng cao (H) và có chiều cao phần nhô lên (h3) có chiều cao tối đa. Sáng chế cũng đề cập đến cụm dụng cụ được tạo ra bởi các dụng cụ dệt máy nêu trên.





- (11) **1-0038582 B** (15) 02/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 26/10/2020 391A
- (21) 1-2020-03844 (85) 01/07/2020
- (22) 20/12/2018 (86) PCT/JP2018/047021 20/12/2018
- (30) 2018-000561 05/01/2018 JP (87) WO2019/135361 11/07/2019
- (51) **G01N 17/00**
- (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
- (72) OMODA, Masataka (JP); NAKATSUJI, Kazuhiro (JP); MIZUNO, Daisuke (JP); YOSHINARI, Yusuke (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN TỔN THẤT DO ĂN MÒN CỦA NGUYÊN LIỆU KIM LOẠI, PHƯƠNG PHÁP CHỌN NGUYÊN LIỆU KIM LOẠI, VÀ THIẾT BỊ DỰ ĐOÁN TỔN THẤT DO ĂN MÒN CỦA NGUYÊN LIỆU KIM LOẠI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự đoán tổn thất do ăn mòn của nguyên liệu kim loại dự đoán tổn thất do ăn mòn của nguyên liệu kim loại bằng cách sử dụng dữ liệu về tổn thất do ăn mòn, phương pháp này bao gồm các bước như: bước nhập điểm yêu cầu dự đoán, điểm yêu cầu dự đoán bao gồm chu kỳ sử dụng của nguyên liệu kim loại mà tổn thất do ăn mòn mong muốn được dự đoán và số lượng lớn các thông số môi trường chỉ ra môi trường sử dụng của nguyên liệu kim loại trong chu kỳ sử dụng; bước tính toán độ tương đồng giữa số lượng lớn các thông số môi trường trong dữ liệu về tổn thất do ăn mòn và các thông số môi trường trong điểm yêu cầu dự đoán; bước điều chỉnh kích thước các thông số môi trường (các biến giải thích) trong số liệu tổn thất do ăn mòn thành một biến ẩn có xem xét mức độ tương đồng; bước dự đoán tổn thất do ăn mòn của vật liệu kim loại trong 1 năm đầu tiên dưới các thông số môi trường của điểm yêu cầu dự đoán dựa trên biểu thức dự đoán được xây dựng bằng cách sử dụng biến ẩn và mức độ tương đồng; bước tính toán mức độ tương đồng giữa các thông số môi trường trong dữ liệu về tổn thất do ăn mòn và các thông số môi trường trong điểm yêu cầu dự đoán có xem xét chu kỳ sử dụng của vật liệu kim loại; bước điều chỉnh kích thước các thông số môi trường (các biến giải thích) trong dữ liệu về tổn thất do ăn mòn thành một biến ẩn có xem xét mức độ tương đồng và chu kỳ sử dụng của vật liệu kim loại; bước dự đoán thông số chỉ ra sự suy giảm của tốc độ ăn mòn của vật liệu kim loại dựa trên biểu thức dự đoán được xây dựng bằng cách sử dụng biến ẩn và mức độ tương đồng; và bước dự đoán tổn thất do ăn mòn của vật liệu kim loại (chu kỳ sử dụng > 1 năm) dựa trên chu kỳ sử dụng của vật liệu kim loại, lượng ăn mòn của vật liệu kim loại trong 1 năm đầu tiên, và thông số chỉ ra sự suy giảm của tốc độ ăn mòn của vật liệu kim loại.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038583 B</b> |               | (15) 02/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B          | (43) 25/10/2019        | 379A       |
| (21) 1-2019-04509       |               | (85) 15/08/2019        |            |
| (22) 10/01/2018         |               | (86) PCT/JP2018/000280 | 10/01/2018 |
| (30) 2017-007209        | 19/01/2017 JP | (87) WO2018/135344     | 26/07/2018 |

(51) **C21C 7/064; C21C 7/072; C21C 7/04**

(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

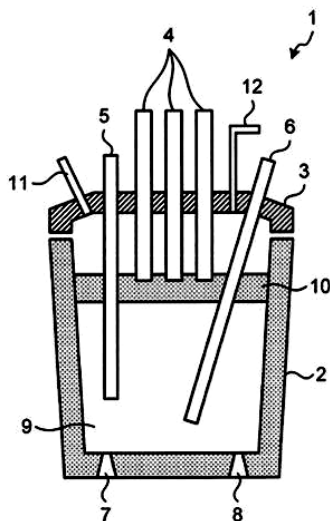
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) FUJII, Yusuke (JP); NAKAI, Yoshie (JP); MASAKI, Hideya (JP); KIKUCHI, Naoki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ KHỬ LƯU HUỖNH CỦA THÉP NÓNG CHẢY VÀ TÁC NHÂN KHỬ LƯU HUỖNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý khử lưu huỳnh của thép nóng chảy theo sáng chế bao gồm bước bổ sung tác nhân khử lưu huỳnh chứa vôi sống vào gàu giữ thép nóng chảy, và bước khuấy thép nóng chảy trong gàu để làm giảm nồng độ lưu huỳnh trong thép nóng chảy. Tác nhân khử lưu huỳnh được sử dụng chứa vôi sống thỏa mãn điều kiện là tổng thể tích của các lỗ xốp có đường kính lỗ xốp từ 0,5 đến 10 μm trong vôi sống là 0,1 mL/g hoặc lớn hơn. Kết quả là, việc xử lý khử lưu huỳnh có thể được thực hiện một cách hiệu quả mà không sử dụng CaF<sub>2</sub> và chất trợ dung được làm nóng chảy trước.



- (11) **1-0038584 B** (15) 02/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/09/2020 390A  
(21) 1-2020-02054 (85) 10/04/2020  
(22) 13/09/2018 (86) PCT/JP2018/034011 13/09/2018  
(30) 2017-180589 20/09/2017 JP (87) WO2019/059095 28/03/2019  
(51) **C22C 38/00; C22C 38/60; C22C 38/38; C21D 8/02**  
(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan  
(72) KITSUYA Shigeki (JP); IKEDA Hiroshi (JP); UEDA Keiji (JP)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **TÁM THÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÁM THÉP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thép có hàm lượng Mn cao rất tốt về khả năng chống ăn mòn, cụ thể là khả năng chống ăn mòn trong môi trường ăn mòn mặn, thép có hàm lượng Mn cao bao gồm thành phần hóa học chứa C: 0,20% hoặc lớn hơn và 0,70% hoặc nhỏ hơn, Si: 0,05% hoặc lớn hơn và 1,00% hoặc nhỏ hơn, Mn: 15,0% hoặc lớn hơn và 35,0% hoặc nhỏ hơn, P: 0,030% hoặc nhỏ hơn, S: 0,0200% hoặc nhỏ hơn, Al: 0,010% hoặc lớn hơn và 0,100% hoặc nhỏ hơn, Cr: 0,5% hoặc lớn hơn và 8,0% hoặc nhỏ hơn, và N: 0,0010% hoặc lớn hơn và 0,0300% hoặc nhỏ hơn, với phần còn lại là Fe và tạp chất không thể tránh khỏi, mà trong ít nhất 60% của Cr được chứa là Cr hòa tan.

- (11) **1-0038585 B** (15) 02/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/10/2019 379A  
(21) 1-2019-01977 (85) 19/04/2019  
(22) 23/03/2017 (86) PCT/KR2017/003094 23/03/2017  
(30) 10-2016-0141414 27/10/2016 KR (87) WO2018/079952 03/05/2018

(51) **A61F 2/00; A61F 9/007; A61F 2/14**

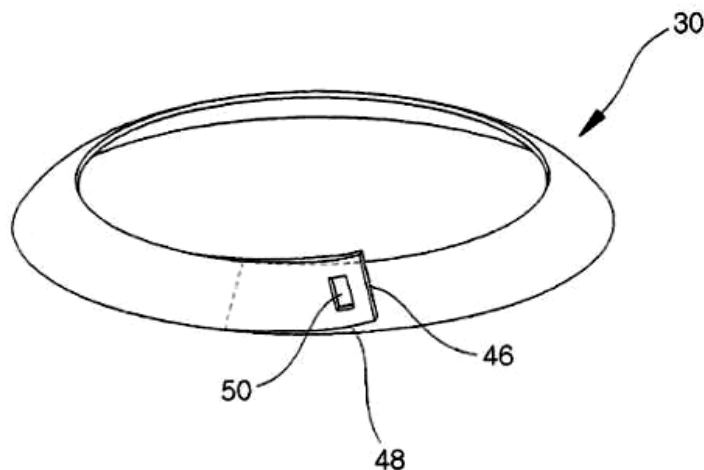
(76) **LEE, DONG HO (KR)**

113-1105, 151, Apgujeong-ro, Gangnam-gu, Seoul 06001, Republic of Korea

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT CÂY LÀM TO MẮT ĐỂ LÀM ĐẸP MẮT VÀ CẶP DỤNG CỤ ĐỂ CHÈN VÀ LOẠI BỎ VẬT CÂY LÀM TO MẮT**

- (57) Sáng chế đề xuất vật cây làm to mắt để làm đẹp mắt, mà có thể được chèn vào mắt để làm cho mắt trông sinh động hơn và to hơn để tối đa hóa hiệu quả thẩm mỹ của mắt, và được loại bỏ khi không cần thiết mà không gây ra viêm mắt và không cần phải thay thế. Vì mục đích này, vật cây làm to mắt để làm đẹp mắt bao gồm thân hình vòng mà được chèn giữa củng mạc và màng kết của cầu mắt, có phần đường kính phía trong có ít nhất kích thước đủ để bao quanh mặt bao quanh phía ngoài của giác mạc, và phần đường kính phía ngoài có kích thước chiều rộng từ 0,8 đến 1,2mm để bao phủ phần lòng trắng và có chiều dày tối đa từ 0,05 đến 0,20mm ở phần trung tâm. Ngoài ra, thân hình vòng có tính đàn hồi và màu được xác định trước mà tương tự với màu của mống mắt. Sáng chế cũng đề xuất cặp dụng cụ chèn để chèn và loại bỏ vật cây làm to mắt.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038586 B</b> |               | (15) 02/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B          | (43) 30/01/2020        | 382A       |
| (21) 1-2019-06319       |               | (85) 12/11/2019        |            |
| (22) 11/05/2017         |               | (86) PCT/JP2017/017949 | 11/05/2017 |
| (30) PCT/JP2017/015365  | 14/04/2017 JP | (87) WO2018/189916     | 18/10/2018 |

(51) **C25D 17/16**

(73) **YKK CORPORATION (JP)**

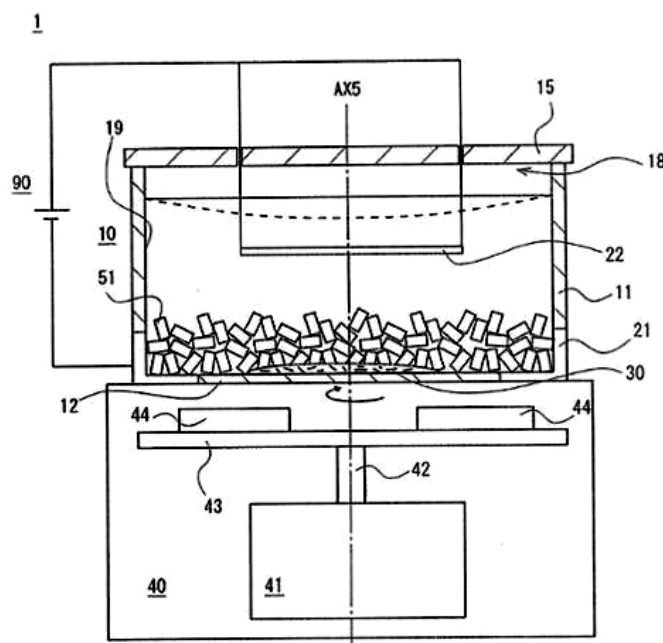
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

(72) IIMORI, Masayuki (JP); TAKEDA, Ryosuke (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MẠ ĐIỆN**

(57) Phương pháp để mạ điện có thể bao gồm: bước khuấy các chi tiết nền (51) mà đã được ngâm trong dung dịch điện phân bên trong thùng mạ điện (10) để chảy theo hướng chu vi dọc theo thành trong (19) của thùng mạ điện (10); và bước mạ điện các chi tiết nền (51) mà đang chảy dọc theo hướng chu vi trong dung dịch điện phân bên trong thùng mạ điện (10). Sự chảy của các chi tiết nền (51) dọc theo hướng chu vi được gây ra bởi sự chảy của môi trường từ (30) dọc theo hướng chu vi trong dung dịch điện phân bên trong thùng mạ điện (10) hoặc được gây ra bởi sự quay của cụm khuấy (46) bố trí ở phía đáy của thùng mạ điện (10). Ít nhất một trong số các chi tiết nền (51) mà đang chảy dọc theo hướng chu vi trong dung dịch điện phân bên trong thùng mạ điện (10) chạm vào catốt dưới (21) bố trí ở phía đáy của thùng mạ điện (10), và chi tiết nền (51) định vị hướng lên tương đối với chi tiết nền (51) chạm vào catốt dưới (21) được nối điện với catốt dưới (21) qua ít nhất chi tiết nền (51) chạm vào catốt dưới (21).



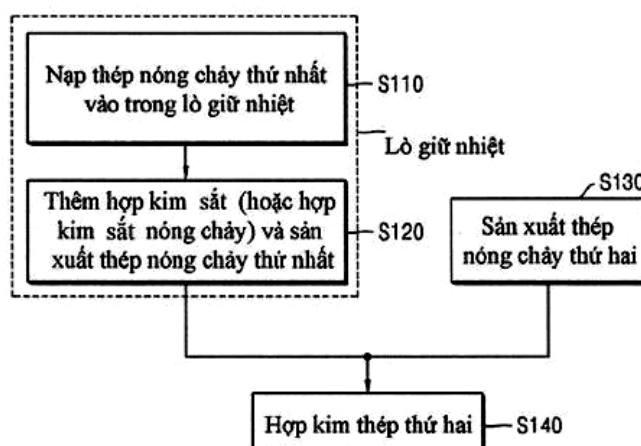
- (11) **1-0038587 B** (15) 02/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/10/2019 379A
- (21) 1-2019-04194 (85) 31/07/2019
- (22) 20/12/2017 (86) PCT/EP2017/083745 20/12/2017
- (30) 10 2017 100 12.3 04/01/2017 DE (87) WO2018/127413 12/07/2018  
10 2017 107 58.1 10/04/2017 DE
- (51) **B22C 3/00; B05D 7/00; B05D 7/24**
- (73) **HÜTTENES-ALBERTUS CHEMISCHE WERKE GESELLSCHAFT MIT BESCHRÄNKTER HAFTUNG (DE)**  
Wiesenstraße 23, 40549 Düsseldorf, Germany
- (72) JATTKKE, Andreas (DE); LUSTIG, Christian (DE); ANDERTEN, Sabrina Maria (DE); SEEGER, Klaus (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẾ PHẨM PHỦ DÙNG CHO CÔNG NGHIỆP ĐÚC CHỨA SILIC DIOXIT DẠNG VÔ ĐỊNH HÌNH, DẠNG HẠT VÀ AXIT, QUY TRÌNH SẢN XUẤT KHUÔN HOẶC LỖI GẮN KẾT VỚI THỦY TINH LỎNG ĐƯỢC PHỦ BẰNG LỚP PHỦ CHỊU LỬA CHỨA NƯỚC, KHUÔN HOẶC LỖI VÀ KIT CHỨA CHẾ PHẨM PHỦ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ, để dùng trong lĩnh vực đúc, cụ thể là bao gồm silic dioxit ( $\text{SiO}_2$ ) dạng vô định hình, dạng hạt và pha nước có độ pH tối đa bằng 5, và cũng như các chi tiết tạo khuôn đúc gắn kết với thủy tinh lỏng, được phủ, đặc biệt là các khuôn đúc và lõi đúc gắn kết với thủy tinh lỏng, được phủ, mà mỗi chi tiết này bao gồm chế phẩm phủ theo sáng chế. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm phủ theo sáng chế là hữu ích để sản xuất lớp phủ lên chi tiết tạo khuôn đúc gắn kết với thủy tinh lỏng và đề cập đến quy trình sản xuất chi tiết tạo khuôn đúc gắn kết với thủy tinh lỏng (khuôn hoặc lõi) được phủ bằng lớp phủ chịu lửa chứa nước. Sáng chế cũng đề cập đến kit mà các thành phần của nó bao gồm chế phẩm phủ theo sáng chế.

- (11) **1-0038588 B** (15) 02/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/11/2020 392A
- (21) 1-2020-01715 (85) 25/03/2020
- (22) 08/10/2019 (86) PCT/EP2019/077231 08/10/2019
- (30) 10 2019 100 112.9 04/01/2019 DE (87) WO2020/141027 A1 09/07/2020
- (51) **A24D 3/17**
- (73) **DELFORTGROUP AG (AT)**  
Fabrikstrasse 20, 4050 Traun, Austria
- (72) VOLGGER, Dietmar (IT); BACHMANN, Stefan (AT)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **SẢN PHẨM HÚT**
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm hút bao gồm vật liệu tạo ra sol khí và một đoạn, đoạn này bao gồm vật liệu tấm trên cơ sở sợi và vật liệu bọc, vật liệu bọc này bọc vật liệu tấm trên cơ sở sợi, trong đó vật liệu tấm trên cơ sở sợi chứa sợi bột giấy với lượng ít nhất 40% và các polyme không tự nhiên với lượng nhỏ hơn 10%, tương ứng đối với khối lượng của vật liệu tấm, có khối lượng cơ sở ít nhất 10 g/m<sup>2</sup> và tối đa 70 g/m<sup>2</sup>, và có độ dày ít nhất 25 μm và tối đa 400 μm, trong đó vật liệu tấm trong đoạn có diện tích ít nhất 20 cm<sup>2</sup> và tối đa 90 cm<sup>2</sup>/cm<sup>3</sup> thể tích đoạn, trong đó đoạn không có vật liệu bọc có khối lượng riêng ít nhất 50 kg/m<sup>3</sup> và tối đa 300 kg/m<sup>3</sup>, và trong đó thông số Z, được xác định bởi  $Z = \rho_{Web} + 5 \cdot \rho_{Seg} + 12 \cdot A_{Web}$ , thỏa mãn bất đẳng thức  $1300 \leq Z \leq 2800$ , trong đó  $\rho_{Web}$  là khối lượng riêng của vật liệu tấm theo kg/m<sup>3</sup>,  $\rho_{Seg}$  là khối lượng riêng của đoạn không có vật liệu bọc theo kg/m<sup>3</sup>, và  $A_{Web}$  là diện tích của vật liệu tấm/thể tích đoạn theo cm<sup>2</sup>/cm<sup>3</sup>.

- (11) **1-0038589 B** (15) 03/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/02/2020 383A  
(21) 1-2019-05292 (85) 27/09/2019  
(22) 01/03/2018 (86) PCT/US2018/020402 01/03/2018  
(30) 201711007284 01/03/2017 IN (87) WO2018/160804 A1 07/09/2018  
(51) ***C09D 133/08; D21H 19/12; C09D 133/14; C09D 133/06; C09D 133/10***  
(73) **EVERY DENNISON CORPORATION (US)**  
8080 Norton Parkway, Mentor, Ohio 44060, United States of America  
(72) Dhananjay PATIL (IN); Shubhangi Hemant NAIR (IN)  
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)  
(54) **CHẾ PHẨM LỚP PHỦ NGOÀI TIẾP NHẬN IN TRÊN CƠ SỞ NƯỚC, LỚP PHỦ NGOÀI ĐƯỢC SẤY KHÔ VÀ NHÃN DÁN CHỨA LỚP PHỦ NGOÀI ĐƯỢC SẤY KHÔ**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm lớp phủ ngoài tiếp nhận in trên cơ sở nước chứa polyme acrylic cation. Lớp phủ ngoài dạng ướt còn chứa nước và chất liên kết. Lớp phủ ngoài dạng ướt được phủ lên trên chất nền và dễ tiếp nhận in với các kỹ thuật in khác nhau. Chất nền có thể là nhãn dán hoặc giấy. Lớp phủ ngoài có độ bám dính mạnh với chất nền hoặc giấy. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến lớp phủ ngoài được sấy khô và nhãn dán chứa lớp phủ ngoài được sấy khô.

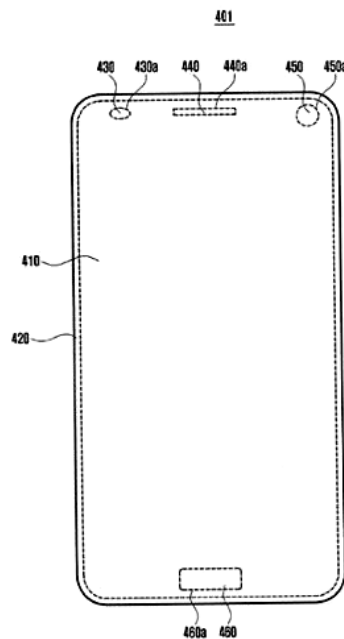


- (11) **1-0038590 B** (15) 03/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 26/08/2019 377A
- (21) 1-2019-01007 (85) 27/02/2019
- (22) 16/12/2016 (86) PCT/KR2016/014842 16/12/2016
- (30) 10-2016-0110210 29/08/2016 KR (87) WO2018/043835 08/03/2018
- (51) **C22C 33/04; C22C 33/08; C22C 1/02**
- (73) **POSCO (KR)**  
 (Goedong-dong) 6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do  
 37859, Republic of Korea
- (72) HAN, Woong Hee (KR); AHN, Chong Tae (KR); KANG, Soo Chang (KR); BEAK,  
 Jun Jeong (KR); SONG, Min Ho (KR)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP KIM THÉP**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất hợp kim thép bao gồm bước sản xuất hợp kim thép thứ nhất trong lò nung giữ nhiệt; duy trì hợp kim thép thứ nhất tại nhiệt độ không thấp hơn so với nhiệt độ nóng chảy trong lò nung giữ nhiệt; và sản xuất hợp kim thép thứ hai có hàm lượng hợp kim thấp hơn so với hàm lượng hợp kim trong hợp kim thép thứ nhất bằng cách trộn nóng chảy của hợp kim thép thứ nhất và thép nóng chảy. Trong sản xuất của hợp kim thép, bước làm nóng chảy và lưu trữ hợp kim sắt được thực hiện liên tục, và do đó, sự suy giảm nhiệt độ của hợp kim sắt có thể được tránh hoặc được ngăn chặn.



- (11) **1-0038591 B** (15) 03/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/07/2019 376A  
 (21) 1-2019-01748 (85) 08/04/2019  
 (22) 12/05/2017 (86) PCT/KR2017/004919 12/05/2017  
 (30) 10-2016-0141115 27/10/2016 KR (87) WO2018/012719 18/01/2018  
 (51) **H04N 21/422; H04N 21/472; G06F 3/16; G10L 15/22**  
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea  
 (72) LEE, Jong-moo (KR); CHOI, Seung-min (KR); KIM, Dae-hyun (KR); KIM, So-young (KR); KIM, Min-sik (KR); KIM, Geon-Soo (KR); AN, Jin-wan (KR); LEE, Ji-woo (KR); CHOI, Hyun-Suk (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm: bộ hiển thị bao gồm phần lỗ camera; camera; bộ nhớ lưu thông tin liên quan đến vị trí của phần lỗ camera trong bộ hiển thị, vị trí của phần lỗ camera tương ứng với vị trí của camera; và bộ xử lý được tạo cấu hình để: nhận dạng vùng chính và vùng kéo dài của bộ hiển thị dựa trên thông tin liên quan đến vị trí của phần lỗ camera, trong đó vùng kéo dài tương ứng với vùng theo chiều ngang của bộ hiển thị được liên kết với phần lỗ camera và vùng chính tương ứng với vùng còn lại của bộ hiển thị bên dưới vùng kéo dài; điều khiển để hiển thị màn hình thực hiện của ứng dụng trên cả vùng chính và vùng kéo dài của bộ hiển thị; và điều khiển để hiển thị màn hình thực hiện của ứng dụng chỉ trên vùng chính của bộ hiển thị.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038592 B</b> |            | (15) 03/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B       | (43) 25/12/2015        | 333A       |
| (21) 1-2015-03026       |            | (85) 19/08/2015        |            |
| (22) 14/03/2014         |            | (86) PCT/EP2014/055177 | 14/03/2014 |
| (30) 13159398.0         | 15/03/2013 | EP (87) WO2014/140320  | 18/09/2014 |

(51) *A24F 47/00; A61M 15/06*

(73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**

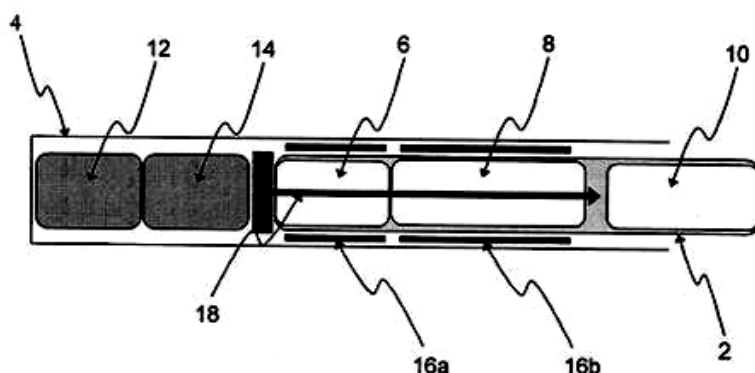
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) Olivier GREIM (CH); Julien PLOJOUX (CH); Ihar ZINOVIK (US); Evan JOCHNOWITZ (US)

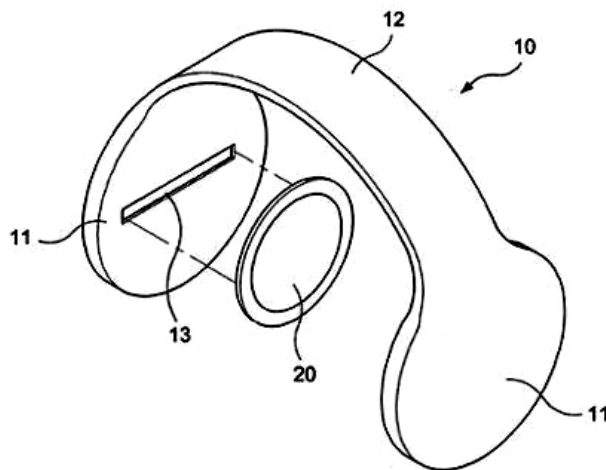
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN SỰ TẠO RA SOL KHÍ CHỨA CÁC HẠT MUỐI NICOTIN**

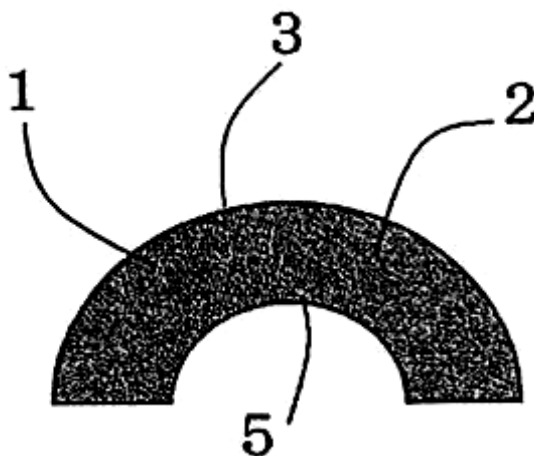
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo sol khí bao gồm vật dụng tạo sol khí (2) và thiết bị tạo sol khí (4). Vật dụng tạo sol khí (2) bao gồm: ngăn thứ nhất (6) chứa nguồn thứ nhất là một trong số nguồn hợp chất bay hơi tăng cường khả năng phân phối và nguồn thuốc; và ngăn thứ hai (8) chứa nguồn thứ hai là một trong số nguồn hợp chất bay hơi tăng cường khả năng phân phối và nguồn thuốc. Thiết bị tạo sol khí (4) bao gồm: khoang được tạo kết cấu để nhận ngăn thứ nhất (6) và ngăn thứ hai (8) của vật dụng tạo sol khí (2); và bộ làm nóng bên ngoài (16, 16a, 16b) được bố trí quanh chu vi của khoang. Thiết bị tạo sol khí (4) được tạo kết cấu để làm nóng ngăn thứ nhất (6) và ngăn thứ hai (8) của vật dụng tạo sol khí (2) sao cho ngăn thứ nhất (6) của vật dụng tạo sol khí (2) có nhiệt độ thấp hơn so với nhiệt độ của ngăn thứ hai (8) của vật dụng tạo sol khí (2). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều khiển sự tạo ra sol khí chứa các hạt muối nicotin.



- (11) **1-0038593 B** (15) 03/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/09/2020 390A  
(21) 1-2019-07349 (85) 25/12/2019  
(22) 30/08/2019 (86) PCT/KR2019/011154 30/08/2019  
(30) 20-2018-0004813 23/10/2018 KR (87) WO2020/085638 A1 30/04/2020  
(51) **A61F 11/06; A61F 7/02; A61F 7/03; A61F 7/00**  
(76) **KIM, YEONGMI (KR)**  
#501-501, 7, Wi city 1-ro, Ilsandong-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, 10324 Republic of Korea  
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
(54) **BỊT TAI CÓ TÚI CHƯỜM NÓNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến bịt tai, và nhằm cho phép sử dụng túi chườm nóng, nhờ đó cải thiện hiệu quả bảo vệ vùng tai khỏi lạnh và đột lạnh trong mùa đông. Để đạt được điều này, sáng chế đề xuất bịt tai (10) bao gồm cặp nắp bịt tai (11) và dải nẹp (12) được tạo cấu trúc để nối các nắp bịt tai (11), trong đó khe chứa (13) thông qua đó túi chườm nóng (20) được cấu tạo để sinh nhiệt được cài vào và giữ, được tạo ra trong các nắp bịt tai (11) tương ứng.



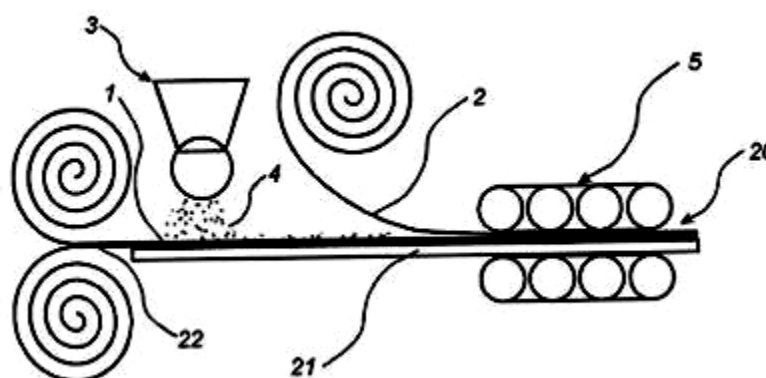
- (11) **1-0038594 B** (15) 03/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 26/09/2016 342A  
(21) 1-2016-02026 (85) 03/06/2016  
(22) 04/11/2014 (86) PCT/JP2014/079179 04/11/2014  
(30) 2013-230576 06/11/2013 JP (87) WO2015/068679 14/05/2015  
(51) **B28B 3/20; E04D 1/04; C04B 28/02; B28B 3/12; C04B 16/06**  
(73) **KURARAY CO., LTD.** (JP)  
1621, Sakazu, Kurashiki-shi, Okayama 710-0801 JAPAN  
(72) IMAGAWA, Akira (JP); INADA, Shinya (JP); IWASAKI, Yoshihiro (JP); HADA, Saburo (JP)  
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)  
(54) **NGÓI XI MĂNG, VẬT LIỆU ĐÚC NGÓI XI MĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NGÓI XI MĂNG**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến ngói xi măng, vật liệu đúc ngói xi măng và phương pháp sản xuất ngói xi măng. Ngói xi măng này có thân ngói (2) có mặt đầu được cắt (1) trên ít nhất một mặt của nó. Mặt đầu được cắt (1) có dạng bề mặt nhám trên bề mặt được cắt của nó được tạo ra trong khi sản xuất ngói. Các sợi chịu kiềm chứa ít nhất một thành phần được chọn từ nhóm bao gồm sợi trên cơ sở rượu polyvinyl, sợi polyetylen, sợi polypropylen, sợi acrylic và sợi aramit được phân tán trong toàn bộ chiều dày của thân ngói ở trạng thái gần như không có khối hạt chứa sợi. Độ bền uốn của mảnh cắt 30mm x 150mm không nhỏ hơn 6 N/mm<sup>2</sup>.



- (11) **1-0038595 B** (15) 03/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/10/2018 367A
- (21) 1-2018-01440 (85) 04/04/2018
- (22) 05/10/2016 (86) PCT/JP2016/079688 05/10/2016
- (30) 2015-197643 05/10/2015 JP (87) WO2017/061501 13/04/2017
- 2015-238570 07/12/2015 JP
- 2016-067793 30/03/2016 JP
- 2016-193971 30/09/2016 JP
- (51) **C03C 3/091**; C03C 3/085; C03C 3/087; H01F 41/14; C03C 4/20; G11B 5/73; G11B 7/24047; C03C 21/00
- (73) **AGC INC.** (JP)  
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8405, Japan
- (72) MAEDA Eriko (JP); HIJIYA Hiroyuki (JP); NAGAI Kensuke (JP); NAKASHIMA Tetsuya (JP); KUROIWA Yutaka (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THỦY TINH DỪNG LÀM PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ DỮ LIỆU**
- (57) Sáng chế đề cập đến thủy tinh dùng làm nền của phương tiện lưu trữ dữ liệu chứa lượng cụ thể của mỗi oxit trong số các oxit SiO<sub>2</sub>, Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub>, MgO, CaO, SrO, BaO, Li<sub>2</sub>O, Na<sub>2</sub>O, và K<sub>2</sub>O, với lượng tính theo phần trăm mol, và hầu như không chứa B<sub>2</sub>O<sub>3</sub> hoặc ZrO<sub>2</sub>, trong đó tổng lượng Li<sub>2</sub>O, Na<sub>2</sub>O, và K<sub>2</sub>O (R<sub>2</sub>O), tỷ lệ mol giữa lượng SiO<sub>2</sub> với lượng Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub> (SiO<sub>2</sub>/Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub>), và tỷ lệ mol giữa tổng lượng SiO<sub>2</sub> và Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub> (SiO<sub>2</sub>+Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub>) với R<sub>2</sub>O [(SiO<sub>2</sub>+Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub>)/R<sub>2</sub>O] nằm trong các khoảng cụ thể của chúng, công thức (1):  $90 < [\text{SiO}_2] + 2 \times [\text{Al}_2\text{O}_3] + 0,8 \times [\text{RO}] - 0,5 \times [\text{R}_2\text{O}]$  [trong công thức (1), RO là tổng lượng MgO, CaO, SrO, và BaO] được thỏa mãn, và nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh T<sub>g</sub>, độ bền kiềm, và độ bền axit nằm trong các khoảng cụ thể của chúng.

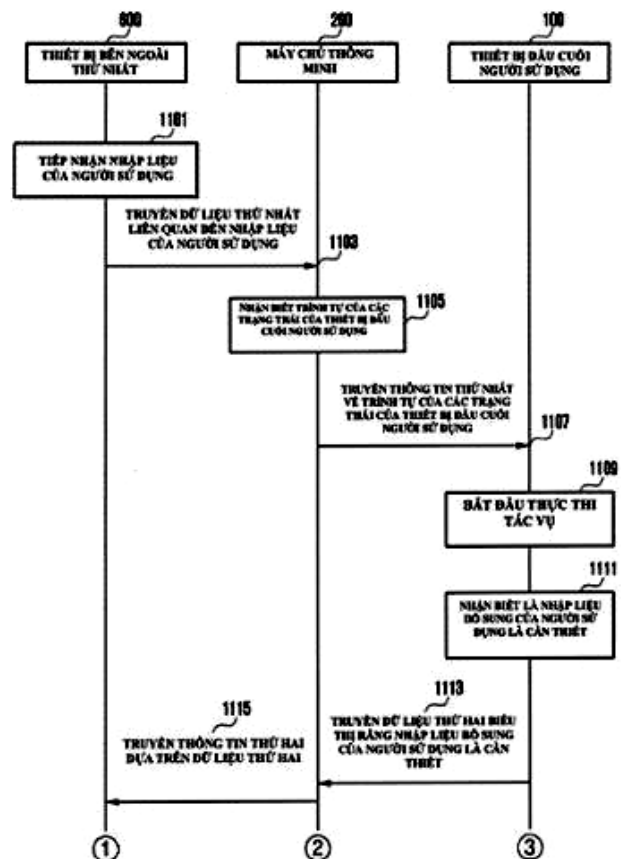
- (11) **1-0038596 B** (15) 03/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/01/2022 406A  
 (21) 1-2021-07162 (85) 02/07/2015  
 (22) 02/07/2015 (86) PCT/SE2015/050782 02/07/2015  
 (30) 1450894-9 16/07/2014 SE (87) WO2016/010471 A1 21/01/2016  
 1450895-6 16/07/2014 SE  
 1550455-8 16/04/2015 SE
- (51) **B32B 27/08; E04F 15/10; B29K 75/00; B32B 19/04; B32B 21/02; B32B 21/08; B32B 21/12; B32B 27/06; B32B 27/14; B32B 27/20; B32B 27/22; B32B 27/30; B32B 27/32; B32B 27/36; B32B 27/40; B32B 33/00; B32B 37/10; B32B 37/12; B32B 37/14; B32B 37/15; B32B 37/22; B32B 37/24; B32B 38/00; B32B 38/06; B32B 5/16; B32B 5/18; B29C 48/15; B29K 627/06**
- (62) 1-2017-00110  
 (73) **VÄLINGE INNOVATION AB (SE)**  
 Prästavägen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden  
 (72) Niclas HÅKANSSON (SE); Christer LUNDBLAD (SE); Göran ZIEGLER (SE)  
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM XÂY DỰNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm xây dựng (20), phương pháp này bao gồm các bước: bố trí một lõi (21), phủ màng thứ nhất (1) bao gồm vật liệu dẻo nhiệt thứ nhất trên lõi (21), phủ màng thứ hai (2) bao gồm vật liệu dẻo nhiệt thứ hai trên mặt của màng thứ nhất (1) đối diện với mặt của màng thứ nhất đã phủ trên lõi, phủ các hạt chịu mài mòn (4) trên màng thứ nhất (1) và/hoặc trên màng thứ hai (2) trước khi phủ màng thứ hai (2) trên màng thứ nhất (1), và dính lõi (21), màng thứ nhất (1) và màng thứ hai (2) với nhau để tạo thành tấm xây dựng (20), trong đó tất cả các hạt chịu mài mòn không nhô ra khỏi bề mặt của màng thứ hai đối diện với màng thứ nhất.



- (11) **1-0038597 B** (15) 03/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/02/2019 371A  
 (21) 1-2018-03691  
 (22) 21/08/2018  
 (30) 10-2017-0106226 22/08/2017 KR  
 (51) **G10L 15/30; G10L 15/18**  
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea  
 (72) Seongmin JE (KR); Jaeyung YEO (KR); Taekwang UM (KR); Jungmin CHO (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **HỆ THỐNG MÁY CHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CỦA HỆ THỐNG MÁY CHỦ**

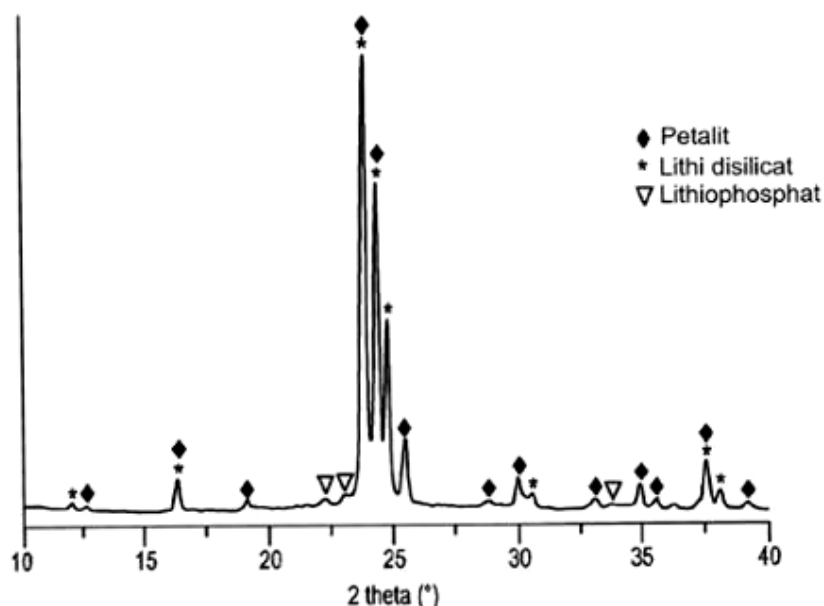
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống máy chủ và phương pháp điều hành thiết bị điện tử của hệ thống máy chủ này. Phương pháp này bao gồm bước tiếp nhận dữ liệu thứ nhất liên quan đến nhập liệu bao gồm yêu cầu thực hiện tác vụ bằng cách sử dụng thiết bị bên ngoài thứ hai và thu được thông qua micrô và bao gồm thông tin về giao diện người sử dụng của thiết bị bên ngoài thứ nhất từ thiết bị bên ngoài thứ hai, nhận biết trình tự của các trạng thái của thiết bị bên ngoài thứ hai để thực thi tác vụ dựa trên ít nhất một số dữ liệu thuộc dữ liệu thứ nhất, truyền thông tin thứ nhất về trình tự của các trạng thái của thiết bị bên ngoài thứ hai đến thiết bị bên ngoài thứ hai thông qua giao diện mạng, tiếp nhận dữ liệu thứ hai biểu thị nhu cầu để nhập liệu bổ sung để hoàn thành tác vụ từ thiết bị bên ngoài thứ hai thông qua giao diện mạng, và truyền thông tin thứ hai đến thiết bị bên ngoài thứ nhất dựa trên ít nhất một số dữ liệu thuộc dữ liệu thứ hai.





- (11) **1-0038598 B** (15) 03/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/02/2021 395A
- (21) 1-2020-06490 (85) 04/05/2017
- (22) 08/10/2015 (86) PCT/US2015/054615 08/10/2015
- (30) 62/061,385 08/10/2014 US (87) WO2016/057748 14/04/2016  
 62/205,120 14/08/2015 US
- (51) **C03C 10/00; C03C 4/02; C03C 3/097; C03B 32/02; C03C 21/00**
- (62) 1-2017-01665
- (73) **CORNING INCORPORATED (US)**  
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
- (72) BEALL, George Halsey (US); FU, Qiang (CN); SMITH, Charlene Marie (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **VẬT PHẨM GỐM THỦY TINH ĐƯỢC TRAO ĐỔI ION BAO GỒM LI<sub>2</sub>O, SiO<sub>2</sub> VÀ Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub>**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm gốm thủy tinh được trao đổi ion bao gồm Li<sub>2</sub>O, SiO<sub>2</sub>, và Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub>. Vật phẩm gốm thủy tinh được trao đổi ion này bao gồm: pha tinh thể petalit; pha tinh thể lithi silicat. Vật phẩm gốm thủy tinh được trao đổi ion có ứng suất nén bề mặt nằm trong khoảng từ khoảng 100 MPa đến khoảng 500 MPa.

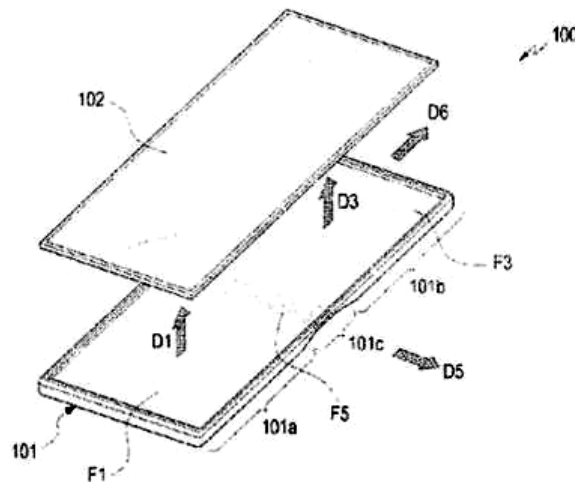
Phổ nhiễu xạ tia X của các pha tinh thể được tạo ra trong Chế phẩm 18



- (11) **1-0038599 B** (15) 03/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/06/2020 387A
- (21) 1-2020-00624 (85) 05/02/2020
- (22) 25/07/2018 (86) PCT/EP2018/070216 25/07/2018
- (30) 17183163.9 25/07/2017 EP (87) WO2019/020709 31/01/2019
- (51) **C09D 5/00; C09D 5/08; C08K 5/098; C09D 183/04**
- (73) **JOTUN A/S (NO)**  
P.O. Box 2021, 3202 Sandefjord, Norway
- (72) UNDRUM, Håvard (NO); THVEDT, Thor Håkon Krane (NO)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **CHẾ PHẨM SƠN LÓT CHỨA NƯỚC, BỘ CHẾ PHẨM, QUY TRÌNH BẢO VỆ ẨM MÒN CHO NỀN VÀ NỀN PHỦ SƠN LÓT ĐÃ HÓA CỨNG**
- (57) Sáng chế đề cập tới chế phẩm sơn lót chứa nước, bộ chế phẩm, quy trình bảo vệ ẩm mòn cho nền và nền phủ sơn lót đã hóa cứng. Chế phẩm sơn lót chứa nước theo sáng chế bao gồm:  
(A) sol polysiloxan; và  
(B) muối kẽm tan được trong nước với lượng từ 0,1 tới 30% theo trọng lượng có độ hòa tan trong nước khử ion ít nhất bằng 0,5 g/L ở nhiệt độ 25°C.

- |   |  |                        |            |
|---|--|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038600 B</b>                         |  | (15) 03/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024                                 | 431B   | (43) 27/05/2019        | 374A       |
| (21) 1-2019-00168                               |  | (85) 10/01/2019        |            |
| (22) 29/05/2017                                 |  | (86) PCT/KR2017/005583 | 29/05/2017 |
| (30) 10-2016-0102841                            | 12/08/2016 KR  | (87) WO2018/030618     | 15/02/2018 |
| (51) <b>G09F 9/30; G02F 1/1333; G06F 1/16</b>   |  |                        |            |
| (73) <b>SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)</b>  |  |                        |            |
|   | 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea |                        |            |
| (72) SEO, Ho-Seong (KR); KAIHOTSU, Wataru (JP)  |  |                        |            |
| (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)   |  |                        |            |
| (54) <b>THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ MÀN HÌNH DỄ UỐN</b> |  |                        |            |

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử có màn hình dễ uốn, vỏ gập được, và màn hình dễ uốn được bố trí trên một bề mặt của vỏ. Vỏ bao gồm bộ phận thứ nhất, bộ phận thứ hai, và bộ phận nối để nối bộ phận thứ hai với bộ phận thứ nhất sao cho có thể di chuyển tương đối. Bộ phận nối bao gồm các chi tiết bản lề kéo dài gần như song song với mép của bộ phận thứ nhất hoặc bộ phận thứ hai, nằm giữa bộ phận thứ nhất và bộ phận thứ hai, và tạo ra một phần của một bề mặt của vỏ. Khi các chi tiết bản lề di chuyển tương đối với nhau, các chi tiết bản lề nối bộ phận thứ hai với bộ phận thứ nhất để cho phép di chuyển tương đối của bộ phận thứ hai so với bộ phận thứ nhất giữa vị trí mà bộ phận thứ hai đối diện với bộ phận thứ nhất và vị trí mà bộ phận thứ hai nằm ngang bằng liền kề với bộ phận thứ nhất.



- (11) **1-0038601 B** (15) 03/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/05/2021 398A  
(21) 1-2020-06115 (85) 26/10/2020  
(22) 29/03/2018 (86) PCT/NL2018/050199 29/03/2018  
(87) WO2019/190307 03/10/2019

(51) **A63B 60/04; A63B 67/193**

(73) **SHUTTLESTARS B.V. (NL)**

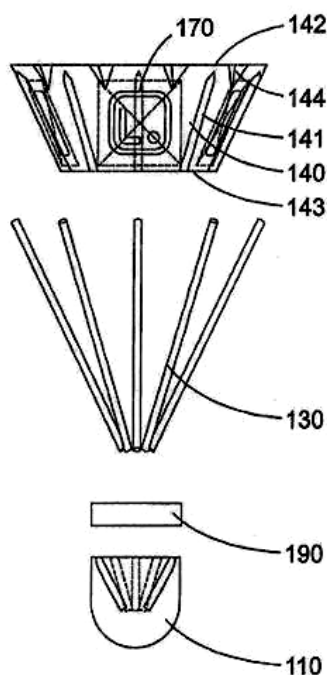
Réaumurstraat 36, 1097 RH Amsterdam, the Netherlands

(72) RAVELLI, Hanco (NL)

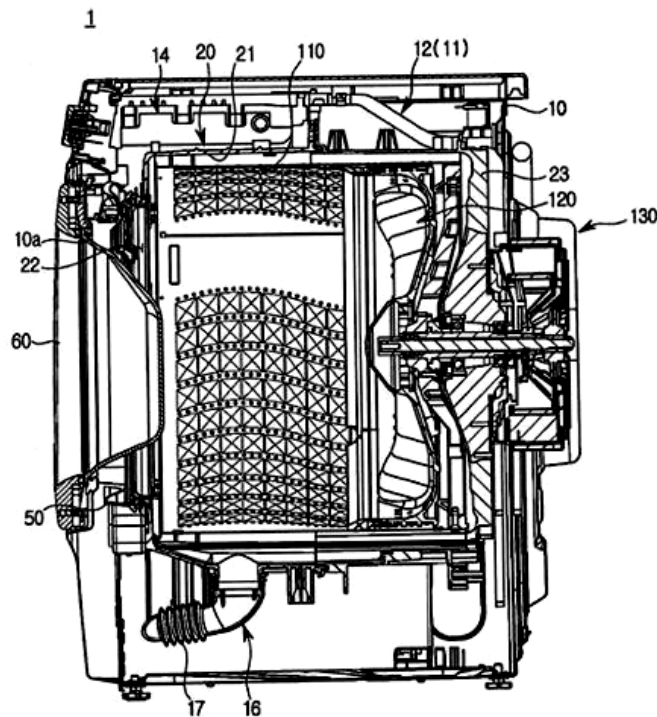
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **QUẢ CẦU LÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT QUẢ CẦU LÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến quả cầu lông (100) bao gồm phần đập và phần khí động lực, quả cầu lông này bao gồm: đế (110) dùng làm chi tiết đập cho phần đập của quả cầu lông, phần que được tạo ra bởi nhiều que (130) để tạo sự hỗ trợ cho phần khí động lực, các que này được liên kết hoặc có thể liên kết với đế, phần tấm bọc được tạo ra bởi tấm bọc (140) để tạo ra chi tiết khí động lực của phần khí động lực được gắn với hoặc có thể gắn với các que, trong đó: phần que cơ bản có hình dạng của chóp cụt que, tốt hơn nếu đáy của chóp cụt phù hợp với đầu hở của phần khí động lực, phần tấm bọc, trong khi được gắn với các que, cơ bản có hình dạng của chóp cụt tấm bọc, các mép của chóp cụt tấm bọc được xác định bởi các mép của chóp cụt que ở phần xếp chồng của phần tấm bọc với phần que, sao cho: phần khí động lực cơ bản có hình dạng của chóp cụt được xác định bởi chóp cụt que và chóp cụt tấm bọc. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất quả cầu lông.



- (11) **1-0038602 B** (15) 03/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/03/2019 372A  
 (21) 1-2018-05406 (85) 30/11/2018  
 (22) 31/05/2017 (86) PCT/KR2017/005683 31/05/2017  
 (30) 10-2016-0091051 18/07/2016 KR (87) WO2018/016733 A1 25/01/2018  
 (51) **D06F 17/06; D06F 23/02; D06F 37/40; D06F 37/06; D06F 37/22; D06F 17/08; D06F 37/04**  
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea  
 (72) JEOUNG, Jeoung Kyo (KR); YOON, Boo Keun (KR); IKEDA, Izumi (JP); KANG, Geun (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **MÁY GIẶT**
- (57) Sáng chế đề cập tới máy giặt. Máy giặt này bao gồm thân chính có cửa nạp đồ giặt ở phần mặt trước của thân chính, thùng giặt được bố trí bên trong thân chính để chứa nước giặt, lồng giặt được bố trí quay được trong thùng giặt, cơ cấu sàng lọc được bố trí bên trong lồng giặt và được làm thích ứng để được quay tách rời ra khỏi lồng giặt, và cơ cấu dẫn động được làm thích ứng để cấp lực dẫn động tới lồng giặt và cơ cấu sàng lọc, trong đó không có kết cấu bổ sung gắn ở mặt trong của lồng giặt.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038603 B</b> |               | (15) 03/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B          | (43) 25/09/2019        | 378A       |
| (21) 1-2019-02979       |               | (85) 05/06/2019        |            |
| (22) 20/10/2017         |               | (86) PCT/CN2017/106981 | 20/10/2017 |
| (30) 201611110920.4     | 06/12/2016 CN | (87) WO2018/103459 A1  | 14/06/2018 |

(51) **B62H 5/16; E05B 15/00**

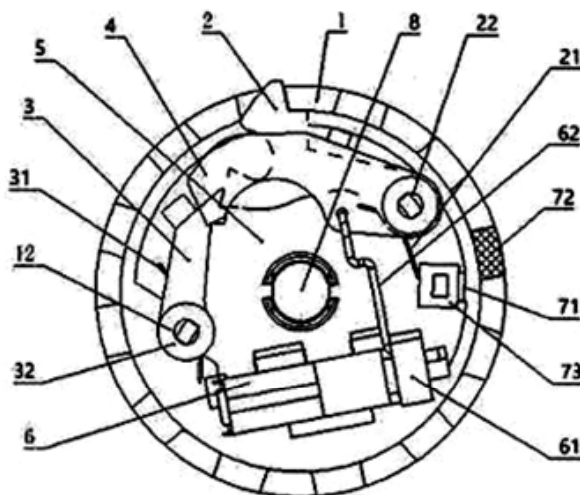
(76) **LI, JICHU (CN)**

Room 1205, Building 2, Du Cheng Kang Xin Yuan, Jin Xia Xiao Qu, Yu Hua District, Changsha, Hunan 410016, P. R. China

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CƠ CẤU KHÓA QUAY, THIẾT BỊ KHÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN KHÓA**

- (57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu khóa quay, thiết bị khóa và phương pháp điều khiển khóa. Trong cơ cấu khoá quay, trạng thái khóa của bộ phận đầu ra quay (1) được thực hiện nhờ kết cấu đỡ hình tam giác ổn định giữa bộ phận khóa thứ nhất (2) và bộ phận khóa thứ hai (3), bộ phận khóa thứ hai (2) tạo ra trạng thái cố định hữu hiệu trên bộ phận khóa thứ nhất (2) ở cả trạng thái khoá lẫn trạng thái mở khoá, nhờ đó tạo ra độ tin cậy khóa và mở khóa của sản phẩm. Toàn bộ cơ cấu khóa được điều khiển nhờ cùng bộ phận chuyển (4) sao cho quy trình điều khiển trở nên đơn giản và hiệu quả. Các hoạt động khóa không chính xác trong chuyển động quay của bộ phận quay được ngăn chặn một cách hữu hiệu nhờ kết cấu cơ khí và phương pháp điều khiển tự động; trạng thái khóa có độ tin cậy cao, việc sử dụng trở nên đơn giản và thuận tiện, và toàn bộ cơ cấu khoá quay có thể được bịt kín và cố định bên trong vỏ khóa xe để dùng trong cơ cấu truyền động của xe đạp, xe điện, xe mô tô hoặc thậm chí cả xe ô tô trọng lượng nhẹ.

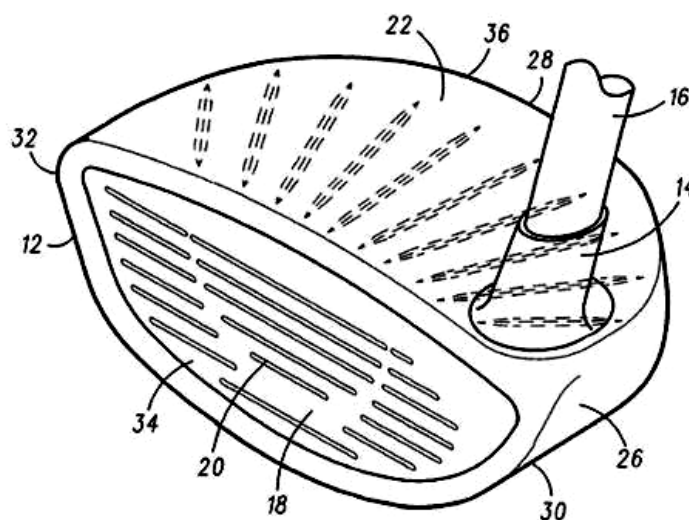




- (11) **1-0038605 B** (15) 03/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/03/2020 384A  
 (21) 1-2020-00361  
 (22) 02/10/2014  
 (30) 14/044,459 02/10/2013 US  
 (51) **A63B 53/04; A63B 60/00**  
 (62) 1-2014-03326  
 (73) **KARSTEN MANUFACTURING CORPORATION (US)**  
 2201 West Desert Cove, Phoenix, Arizona 85029, United States of America  
 (72) Eric V. Cole (US); Martin R. Jertson (US)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)  
 (54) **ĐẦU GẬY CHƠI GÔN CÓ CÁC GÂN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ĐẦU GẬY CHƠI GÔN**

(57) Sáng chế đề cập tới đầu gậy chơi gôn có thân, thân này bao gồm: đầu phía gót, đầu phía mũi, phần chóp, đế, đầu trước, và đầu sau; và ít nhất một trong số gờ bên hoặc đầu lắp cán; và gân thứ nhất có: đầu gân thứ nhất-thứ nhất và đầu gân thứ nhất-thứ hai đối nhau; và các phần gân thứ nhất-thứ nhất, thứ nhất-thứ hai và thứ nhất-thứ ba được làm nhô ra từ bề mặt gân của thân; phần gân thứ nhất-thứ nhất được bố trí giữa đầu gân thứ nhất-thứ nhất và phần gân thứ nhất-thứ ba; phần gân thứ nhất-thứ hai được bố trí giữa đầu gân thứ nhất-thứ hai và phần gân thứ nhất-thứ ba; phần gân thứ nhất-thứ nhất có kích thước gân thứ nhất-thứ nhất; phần gân thứ nhất-thứ hai có kích thước gân thứ nhất-thứ hai; phần gân thứ nhất-thứ ba có kích thước gân thứ nhất-thứ ba; và kích thước gân thứ nhất-thứ nhất và kích thước gân thứ nhất-thứ hai lớn hơn so với kích thước gân thứ nhất-thứ ba.

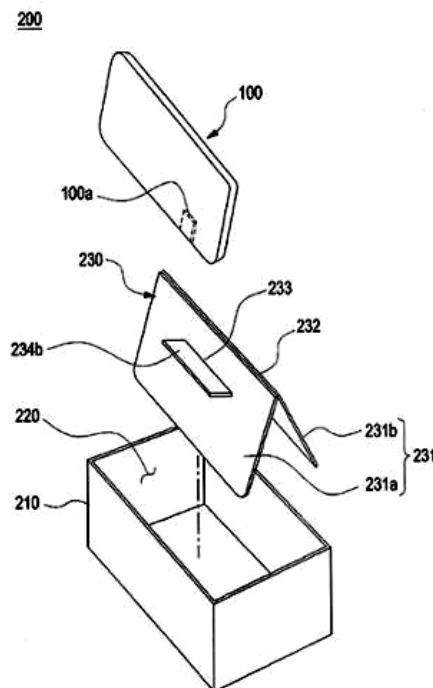
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới phương pháp chế tạo đầu gậy chơi gôn.





- |  |            |                        |            |
|--|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038606 B</b>  |            | (15) 03/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024  | 431B       | (43) 25/01/2021        | 394A       |
| (21) 1-2020-06772  |            | (85) 24/11/2020        |            |
| (22) 26/04/2019  |            | (86) PCT/KR2019/005092 | 26/04/2019 |
| (30) 10-2018-0049218   | 27/04/2018 | KR (87) WO2019/209077  | 31/10/2019 |
| (51) <b>B65D 5/50; H04R 1/02; H04R 1/28; B65D 85/30</b>  |            |                        |            |
| (73) <b>SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)</b><br>129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea |            |                        |            |
| (72) JUNG, Jihyun (KR); KIM, Kwangyoun (KR); KIM, Juyeoung (KR); JEONG, Eunsu (KR)   |            |                        |            |
| (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  |            |                        |            |
| (54) <b>HỘP ĐÓNG GÓI DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ</b>   |            |                        |            |

(57) Sáng chế đề cập đến hộp đóng gói để đóng gói thiết bị điện tử, và theo một phương án thực hiện sáng chế, hộp đóng gói này bao gồm: phần thân của hộp đóng gói; phần ngăn chứa ở trong phần thân của hộp đóng gói và chứa thiết bị điện tử; và cấu trúc đỡ được đặt vào trong hoặc tháo ra ngoài phần ngăn chứa, ít nhất một phần của cấu trúc đỡ này có thể được gấp vào ở tư thế nghiêng hoặc mở ra, trong đó cấu trúc đỡ khi ở trạng thái gấp vào được đặt, cùng với thiết bị điện tử, vào trong phần ngăn chứa để đỡ thiết bị điện tử sao cho có thể khuếch đại âm thanh phát ra từ loa ở trong thiết bị điện tử và, khi ở trạng thái được tháo ra ngoài phần ngăn chứa hoặc ở trạng thái được đặt vào trong phần ngăn chứa, cấu trúc đỡ đỡ thiết bị điện tử, và sáng chế có thể có nhiều phương án khác nữa.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038607 B</b> |               | (15) 03/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B          | (43) 25/05/2020        | 386A       |
| (21) 1-2020-00360       |               | (85) 17/01/2020        |            |
| (22) 02/05/2018         |               | (86) PCT/KR2018/005085 | 02/05/2018 |
| (30) 10-2017-0077713    | 20/06/2017 KR | (87) WO2018/236043     | 27/12/2018 |

(51) **E03D 11/18; E03D 11/10**

(73) 1. **WAWA CO., LTD.** (KR)

36, Dalseong2cha 4-ro, Guji-myeon Dalseong-gun, Daegu 43013, Republic of Korea

2. **LEE, JONG IN** (KR)

(Bangchon-dong, Worivillas)103-301, 16, Hwarang-ro 75-gil, Dong-gu, Daegu 41163, Republic of Korea

3. **HYUN, DON** (KR)

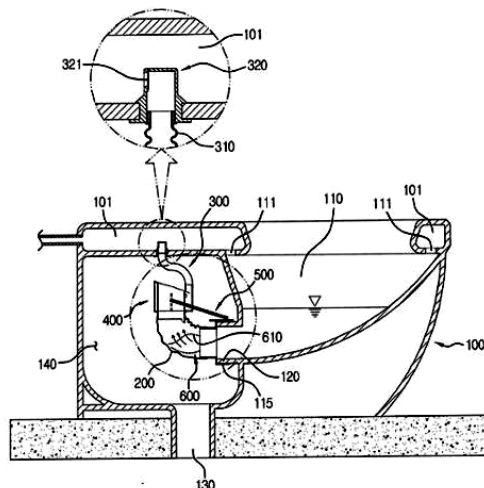
(Donong-dong, somang ARTvilla)A-404, 26-16, Donong-ro, jungchon 2-gil, Namyangju-si, Gyeonggi-do 12255, Republic of Korea

(72) LEE, Jong In (KR); HYUN, Don (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ XẢ NƯỚC THẢI DÙNG CHO BỒN CẦU XẢ NƯỚC LOẠI TIẾT KIỆM NƯỚC CÓ THỂ THAY ĐỔI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xả nước thải dùng cho bồn cầu xả nước loại tiết kiệm nước có thể thay đổi, bao gồm: thân bồn cầu (100) được lắp trên sàn hoặc tường, thân bồn cầu (100) bao gồm đường dẫn dòng vào nước xả (101), ống nổi (120), và phần nắp (140); ống dạng uốn sóng (200) được nối với ống nổi (120); bộ phận phân nhánh nước xả (300) để cho phép phân nhánh một phần nước xả; ống xả nước thải (400) trong đó khi nước xả được phân nhánh từ bộ phận phân nhánh nước xả (300) đạt đến lượng thiết lập trước, kết phụ (420) được di chuyển xuống dưới bởi trọng lượng bản thân của nó, và thời gian trong đó nước thải được xả ra bên ngoài qua ống xả chính (410); và bộ phận đàn hồi (500) được cấu tạo để liên kết đàn hồi ống nổi (120) và ống xả nước thải (400).



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038608 B</b> |               | (15) 03/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B          | (43) 25/08/2020        | 389A       |
| (21) 1-2019-02947       |               | (85) 04/06/2019        |            |
| (22) 21/06/2018         |               | (86) PCT/CN2018/092129 | 21/06/2018 |
| (30) 201711297861.0     | 08/12/2017 CN | (87) WO2019/109625 A1  | 13/06/2019 |

(51) **H04B 7/06**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

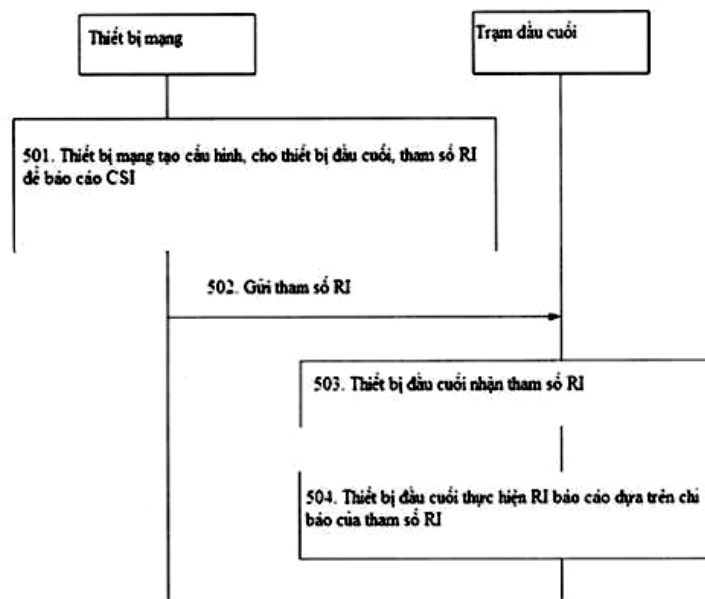
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GE, Shibin (CN); HAN, Wei (CN); BI, Xiaoyan (CN); SHI, Hongzhe (CN); WU, Ye (CN); JIN, Huangping (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO XẾP HẠNG, PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO CHỈ BÁO XẾP HẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG, HỆ THỐNG CHỈ BÁO XẾP HẠNG, THIẾT BỊ XỬ LÝ, VI MẠCH VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất giải pháp kỹ thuật cho chỉ báo xếp hạng, và đặc biệt khi số CQI (chanel quality indication - chỉ báo chất lượng kênh) không được tạo cấu hình hoặc số CQI bằng 1, thiết bị mạng tạo cấu hình tham số giới hạn RI như là việc ít nhất một trong các xếp hạng mà có các số chỉ mục là 0, 1, 2, và 3 được phép được báo cáo bởi thiết bị đầu cuối; hoặc thậm chí nếu thiết bị mạng không thực hiện cấu hình nêu trên, và không xếp hạng mà có các số chỉ mục bằng 0, 1, 2, và 3 được phép được báo cáo, thiết bị đầu cuối có thể lựa chọn ít nhất một xếp hạng để RI báo cáo, để giải quyết vấn đề rằng hệ thống không thể hoạt động. Ngoài ra, theo các phương án thực hiện sáng chế, các chi phí bổ sung bit được yêu cầu cho RI báo cáo có thể còn được giảm.



- |                         |                 |                                   |
|-------------------------|-----------------|-----------------------------------|
| (11) <b>1-0038609 B</b> | (15) 03/01/2024 |                                   |
| (45) 26/02/2024         | 431B            | (43) 30/01/2020 382A              |
| (21) 1-2019-06133       |                 | (85) 01/11/2019                   |
| (22) 07/03/2018         |                 | (86) PCT/JP2018/008808 07/03/2018 |
| (30) 2017-074384        | 04/04/2017 JP   | (87) WO2018/186099 11/10/2018     |

(51) **F16D 13/62**

(73) **KABUSHIKI KAISHA F.C.C. (JP)**

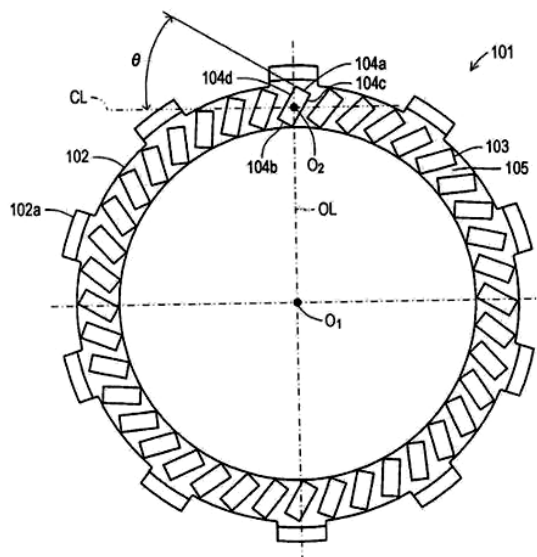
7000-36, Nakagawa, Hosoe-cho, Kita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 431-1394, Japan

(72) YAMAMOTO Shingo (JP); OZAWA Yoshihiko (JP); MATSUSHITA Kazuma (JP); HARA Hiroki (JP); IJIMA Hiroyuki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **ĐĨA MA SÁT LY HỢP VÀ CƠ CẤU LY HỢP CÓ ĐĨA MA SÁT LY HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới đĩa ma sát ly hợp và cơ cấu ly hợp có đĩa ma sát ly hợp này có kết cấu sao cho mômen ma sát tĩnh có thể được giảm bớt và từng hoạt động trong số hoạt động vào số, hoạt động chuyển số, và hoạt động về số không có thể được thực hiện êm nhẹ. Cơ cấu ly hợp (100) bao gồm nhiều đĩa ma sát ly hợp (101). Trong đĩa ma sát ly hợp (101), nhiều chi tiết ma sát dạng chi tiết nhỏ (103) được liên kết theo hướng kính với các bề mặt của thanh lõi (102) được tạo ra có dạng hình khuyên kiểu đĩa phẳng qua rãnh dầu (105). Từng chi tiết ma sát (103) có cạnh ngoài (104a) hướng về phía phần mép ngoài của thanh lõi (102) và cạnh trong (104b) hướng về phía phần mép trong của thanh lõi (102) và kéo dài song song với cạnh ngoài (104a), và được tạo ra có dạng hình chữ nhật. Các chi tiết ma sát (103) được liên kết lên thanh lõi (102) theo hướng sao cho cạnh ngoài (104a) và cạnh trong (104b) được làm nghiêng ở góc nghiêng ( $\theta$ ) so với đường thẳng vuông góc (CL) vuông góc với đường thẳng (OL) nối tâm ( $O_1$ ) của thanh lõi (102) là tâm quay của đĩa ma sát ly hợp (101) và tâm ( $O_2$ ) của chi tiết ma sát (103).



- |                         |      |                        |            |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038610 B</b> |      | (15) 03/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B | (43) 25/02/2020        | 383A       |
| (21) 1-2019-06425       |      | (85) 18/11/2019        |            |
| (22) 04/05/2017         |      | (86) PCT/CN2017/083039 | 04/05/2017 |
|                         |      | (87) WO2018/201391     | 08/11/2018 |

(51) **H04W 56/00**

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

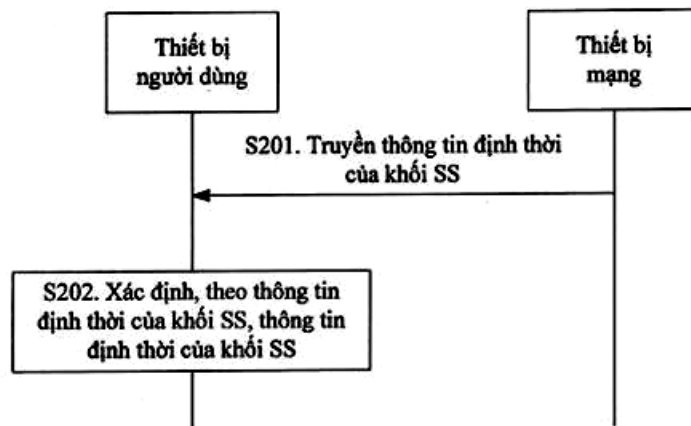
No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) ZHANG, Zhi (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH THÔNG TIN ĐỊNH THỜI CỦA KHỐI TÍN HIỆU ĐỒNG BỘ HOÁ VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định thông tin định thời của khối tín hiệu đồng bộ hoá, thiết bị người dùng và thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm các bước: thu, bằng thiết bị người dùng, thông tin định thời của khối tín hiệu đồng bộ hoá (Synchronization Signal block, SS block) được truyền bằng thiết bị mạng; và xác định, bằng thiết bị người dùng, theo thông tin định thời của khối SS, thông tin định thời của khối SS. Các phương án thực hiện sáng chế có thể được sử dụng để thu được thông tin định thời chính xác của khối SS.



(11) **1-0038611 B** (15) 03/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/02/2021 395A  
(21) 1-2020-05602 (85) 30/09/2020  
(22) 02/03/2018 (86) PCT/US2018/000096 02/03/2018  
(87) WO2019/168492 06/09/2019

(51) **F25D 31/00**

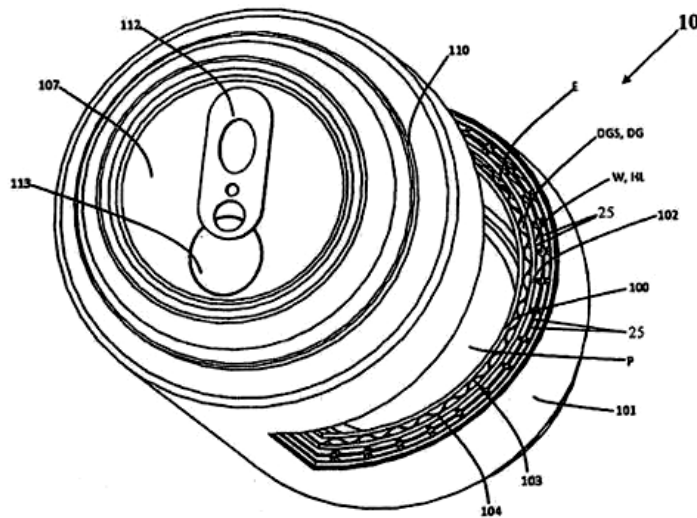
(76) **ANTHONY, MICHAEL, MARK (US)**

205 Bastin Road, Hohenwald, TN 38462, United States of America

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

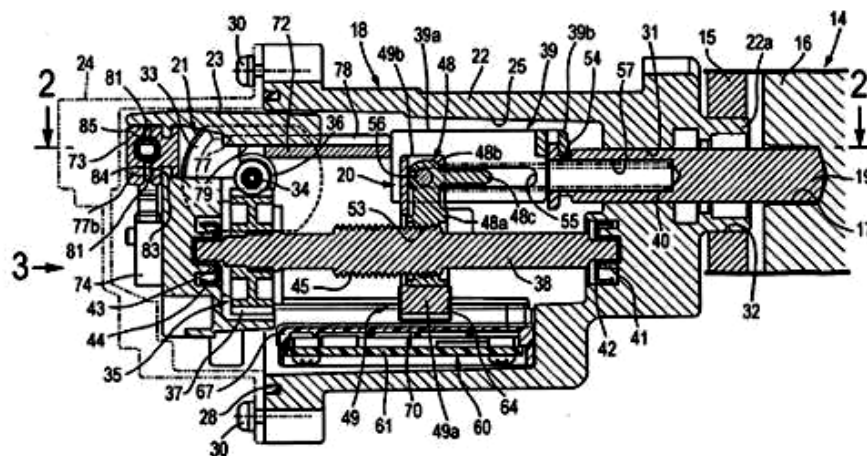
(54) **THIẾT BỊ TỰ LÀM LẠNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TỰ LÀM LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tự làm lạnh (10) và phương pháp tự làm lạnh. Đồ chứa sản phẩm thực phẩm tự làm lạnh (20) được kết hợp với hệ thống vận chuyển hơi cơ bản tạo ra quy trình làm lạnh ẩm hóa để làm lạnh thực phẩm và sản phẩm đồ uống P. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp lắp ráp và vận hành thiết bị (10).



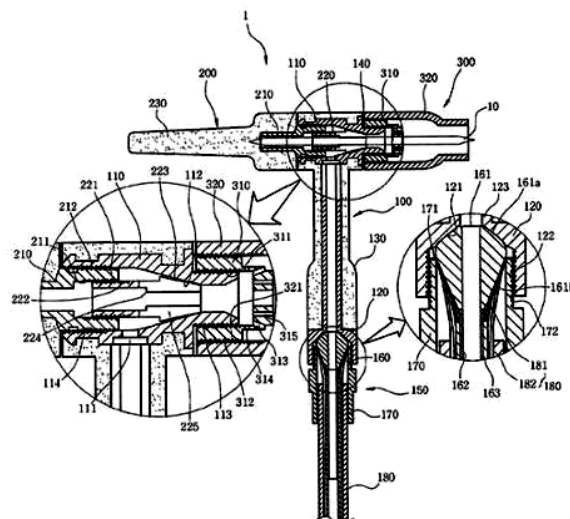
- (11) **1-0038612 B** (15) 03/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/11/2019 380A  
 (21) 1-2019-04872 (85) 05/09/2019  
 (22) 28/09/2017 (86) PCT/JP2017/035098 28/09/2017  
 (30) 2017-039539 02/03/2017 JP (87) WO2018/158997 07/09/2018  
 (51) **B60R 25/0215; E05B 83/00; E05B 81/66; B62K 21/14; E05B 81/06**  
 (73) **KABUSHIKI KAISHA HONDA LOCK (JP)**  
 3700, Aza Wadayama, Shimonaka, Sadowara-cho, Miyazaki-shi, Miyazaki 880-0293,  
 Japan  
 (72) Yuuichi SATO (JP); Akiko NAKATAKE (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **CƠ CẤU KHÓA GÓC LÁI BẰNG ĐIỆN DÙNG CHO XE KIỂU CÓ YÊN**

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu khóa góc lái bằng điện dùng cho xe kiểu có yên bao gồm vỏ đỡ di động được chốt khóa và bộ phận trượt. Chốt khóa có thể di động thẳng giữa vị trí khóa và vị trí mở khóa. Bộ phận trượt có thể di động theo hướng trùng với hướng di chuyển của chốt khóa. Vỏ tiếp nhận chi tiết đàn hồi được bố trí giữa chốt khóa và bộ phận trượt, và mô-tơ điện tạo ra nguồn dẫn động để dẫn động bộ phận trượt. Cơ cấu khóa góc lái bằng điện dùng cho xe kiểu có yên theo sáng chế tránh được kích thước lớn và có thể phát hiện theo cách tin cậy vị trí của chốt khóa. Vỏ (18) đỡ di động được chi tiết khóa liên động thứ nhất (72) và chi tiết khóa liên động thứ hai (73). Chi tiết khóa liên động thứ nhất (72) di chuyển theo hướng trùng với chốt khóa (19) bằng cách khóa liên động với chốt khóa (19). Chi tiết khóa liên động thứ hai (73) di chuyển theo hướng vuông góc với hướng di chuyển của chốt khóa (19) và chi tiết khóa liên động thứ nhất (72) bằng cách khóa liên động với chi tiết khóa liên động thứ nhất (72). Chuyển mạch (74) để phát hiện vị trí của chi tiết khóa liên động thứ hai (73) được gá lắp trên vỏ (18).



- (11) **1-0038613 B** (15) 03/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/12/2019 381A  
 (21) 1-2019-04343 (85) 08/08/2019  
 (22) 16/03/2018 (86) PCT/KR2018/003113 16/03/2018  
 (30) 10-2017-0034425 20/03/2017 KR (87) WO2018/174479 A1 27/09/2018  
 10-2018-0002562 09/01/2018 KR  
 (51) **B23K 9/29; B23K 9/167; B23K 9/32; B23K 37/00; B23K 9/26**  
 (76) **YANG, TAEHAN (KR)**  
 (Ilsin-dong DongBu artbil,) 301-ho, 7, Ilsin-ro 40beon-gil, Bupyeong-gu, Incheon  
 21423, Republic of Korea  
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)  
 (54) **MỎ HÀN**

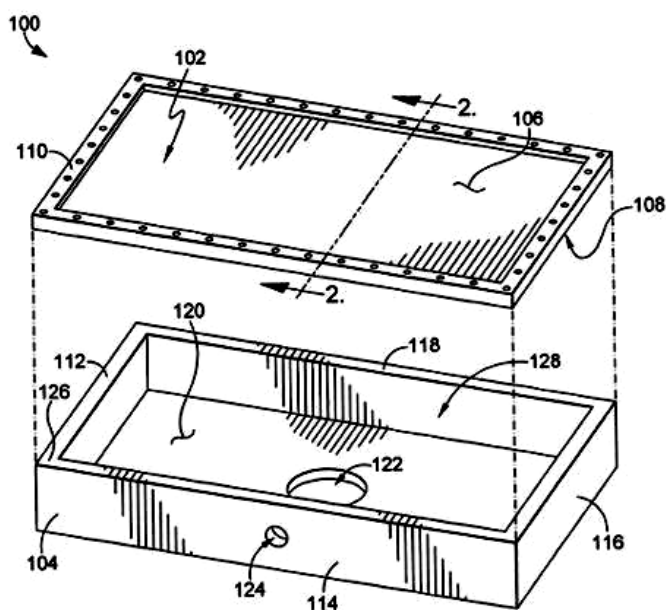
(57) Sáng chế đề cập đến mỏ hàn bao gồm: phần thân chính (100) được tạo ra là thân dạng ống rỗng (110), và có bề mặt nghiêng thứ nhất (112) được tạo ra bên trong thân dạng ống (110); nắp chụp thanh điện cực (200) có đai kẹp (220) ở mặt trước của đầu nối (210) được lắp trên một mặt của thân dạng ống (110) bằng cách ghép nối ren vít, giúp dịch chuyển đai kẹp (220) bằng cách vặn chặt hoặc nới lỏng đầu nối (210), và tạo thuận lợi cho việc cố định thanh điện cực (10) được lắp vào trong đai kẹp (220) hoặc điều chỉnh độ dài của thanh điện cực (10) sao cho thanh điện cực được kẹp chặt nếu đai kẹp (220) tiếp xúc sát với bề mặt nghiêng thứ nhất (112), và thanh điện cực (10) được điều chỉnh nếu đai kẹp (220) nằm cách xa và tách biệt khỏi bề mặt nghiêng thứ nhất (112); phần đầu (300) có khớp nối (310) được bố trí ở mặt bên hướng về thân dạng ống (110) và dùng để phun khí nén được cung cấp theo tất cả các hướng, và được tạo ra bởi đầu phun (320) được lắp trên mặt ngoài của khớp nối (310); và bộ nối (150) dùng để dẫn khí nén được cung cấp vào trong thân dạng ống (110), và được nối điện để tạo ra tia điện và hàn, trong đó một phần khí nén được phun bên trong đầu phun (320) theo tất cả các hướng qua khớp nối (310) tiếp xúc với đầu phun (320), và làm mát khi hàn.





- (11) **1-0038614 B** (15) 03/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/11/2019 380A  
 (21) 1-2019-04066 (85) 25/07/2019  
 (22) 25/01/2018 (86) PCT/US2018/015267 25/01/2018  
 (30) 62/450,410 25/01/2017 US (87) WO2018/140616 02/08/2018  
 (51) **B29C 45/37; B29C 33/40; B29C 33/30; B29C 33/38**  
 (73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**  
 Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America  
 (72) ISSE, Jose (BR)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **KHUÔN, PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH HÌNH VẬT LIỆU ĐỊNH HÌNH NHIỆT LÀM KHUÔN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC VẬT PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến khuôn thích ứng bao gồm vật liệu định hình nhiệt có khả năng sản xuất các vật phẩm khác nhau. Vật liệu định hình nhiệt này có thể được đưa đến nhiệt độ chuyển pha ở đó nó có thể được định hình thành khoang đúc thứ nhất dành cho vật phẩm thứ nhất. Sau khi sử dụng vật liệu định hình nhiệt để đúc vật phẩm thứ nhất, vật liệu định hình nhiệt này sau đó có thể được định hình thành khoang đúc thứ hai dành cho vật phẩm thứ hai. Vật liệu định hình nhiệt có thể là polyme nhớ hình có thể trở lại hình dạng đã học để hỗ trợ việc định hình khoang đúc mới. Khuôn thích ứng này có thể sử dụng vật liệu lấp để đỡ chịu ép cho vật liệu định hình nhiệt trong khi đúc.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038615 B</b> |            | (15) 03/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B       | (43) 27/07/2020        | 388A       |
| (21) 1-2020-01729       |            | (85) 25/03/2020        |            |
| (22) 20/09/2018         |            | (86) PCT/JP2018/034814 | 20/09/2018 |
| (30) 2017-189614        | 29/09/2017 | JP (87) WO2019/065453  | 04/04/2019 |

(51) **C23C 2/18; C23C 2/40; B05B 1/04**

(73) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

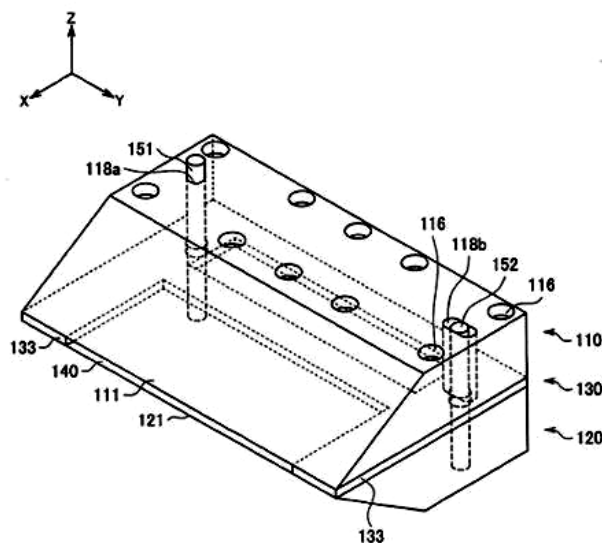
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan

(72) NISHIMURA, Tetsuya (JP); OKE, Takashi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CHẾ TẠO VÒI PHUN LAU KHÍ VÀ VÒI PHUN LAU KHÍ**

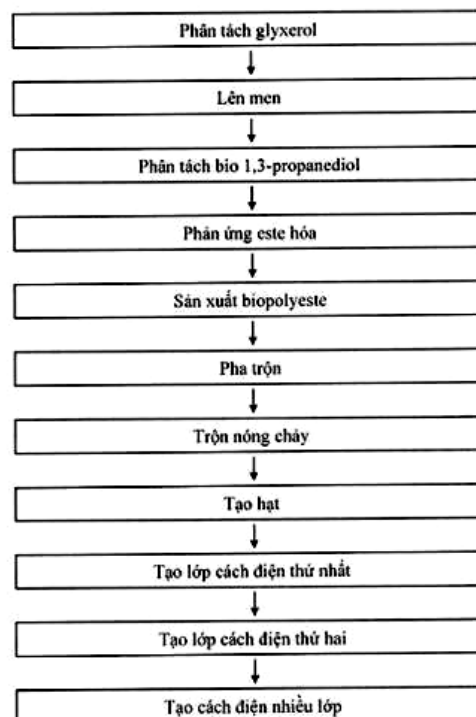
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để chế tạo vòi phun lau khí và vòi phun lau khí để cho phép ổn định trọng lượng lớp phủ của kim loại nóng chảy trên mảnh thép. Phương pháp để chế tạo vòi phun lau khí được bố trí với cặp các phần miệng được bố trí đối diện nhau và khe được tạo nên như công đẩy khí giữa cặp các phần miệng và thổi khí từ khe vào mảnh thép được kéo lên từ bồn phủ để điều chỉnh độ dày của màng kim loại nóng chảy được lắng đọng trên bề mặt của mảnh thép, phương pháp để chế tạo vòi phun lau khí này bao gồm bước ăn khớp để ăn khớp các phần nhô ra ăn khớp được bố trí ở một phần miệng với các lỗ ăn khớp được bố trí ở phần miệng khác và bước bắt chặt để bắt chặt cặp các phần miệng với nhau ở trạng thái ăn khớp trong đó các phần nhô ra ăn khớp được ăn khớp với các lỗ ăn khớp, hai cặp các phần nhô ra ăn khớp và các lỗ ăn khớp được bố trí tách rời bằng khoảng cách theo hướng độ rộng của mảnh thép, chuyển động tương đối giữa cặp các phần miệng theo hướng độ dày của mảnh thép được hạn chế ở trạng thái ăn khớp, khoảng cách giữa các phần nhô ra ăn khớp và các lỗ ăn khớp theo hướng độ dày của mảnh thép thỏa mãn điều kiện định trước.



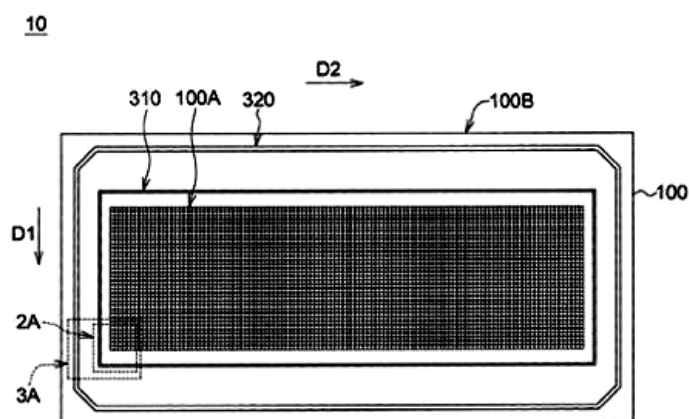
- (11) **1-0038616 B** (15) 03/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/03/2020 384A
- (21) 1-2019-06893 (85) 06/12/2019
- (22) 05/06/2018 (86) PCT/JP2018/021548 05/06/2018
- (30) 2017-114531 09/06/2017 JP (87) WO2018/225726 13/12/2018
- (51) **C25D 5/16; C25D 11/38; C25D 5/26; C25D 5/18; C23C 28/00**
- (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
- (72) NAKAGAWA Yusuke (JP); SUZUKI Takeshi (JP); SUTO Mikito (JP); KOJIMA Katsumi (JP); BABA Yuya (JP); SOU Hanyou (CN); YAMANAKA Yoichiro (JP); TOKUI Shunsuke (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **TẤM THÉP DÙNG LÀM VỎ LON, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép dùng làm vỏ lon mà thể hiện khả năng hàn ưu việt; và phương pháp sản xuất tấm này. Tấm thép dùng làm vỏ lon này có lớp kim loại crôm và lớp oxit crôm ngậm nước được tạo ở bề mặt của tấm thép theo thứ tự từ phía tấm thép. Lượng lớp kim loại crôm được lắng đọng là từ 65 đến 200 mg/m<sup>2</sup>. Lượng lớp oxit crôm ngậm nước được lắng đọng xét theo crôm là từ 3 đến 30 mg/m<sup>2</sup>. Lớp kim loại crôm bao gồm: phần nền có độ dày là 7,0 nm hoặc cao hơn; và các phần lồi dạng hạt mà được tạo ra ở trên phần nền, có kích cỡ hạt lớn nhất là 100 nm hoặc thấp hơn, và có mật độ số lượng trên một đơn vị diện tích ít nhất là 200 trên một μm<sup>2</sup>.

- (11) **1-0038617 B** (15) 03/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/02/2019 371A  
 (21) 1-2018-04864 (85) 30/10/2018  
 (22) 08/12/2016 (86) PCT/KR2016/014387 08/12/2016  
 (30) 10-2016-0039536 31/03/2016 KR (87) WO2017/171199 05/10/2017  
 (51) **H01B 13/14; H01B 7/02; H01B 7/14; H01B 3/42**  
 (73) **KOREA INSTITUTE OF INDUSTRIAL TECHNOLOGY (KR)**  
 89, Yangdaegiro-gil, Ipjang-myeon, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do  
 31056, Republic of Korea  
 (72) KIM, Sang Bum (KR); CHOI, Young Tai (KR); LEE, Sun Jong (KR); PARK, Eun  
 Soo (KR)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DÂY DẪN ĐIỆN CÓ BỌC CÁCH ĐIỆN NHIỀU  
 LỚP ĐƯỢC BỌC CÁCH ĐIỆN BẰNG NHỰA BIOPOLYESTE, VÀ DÂY DẪN  
 ĐIỆN CÓ BỌC CÁCH ĐIỆN NHIỀU LỚP ĐƯỢC BỌC CÁCH ĐIỆN BẰNG  
 NHỰA BIOPOLYESTE ĐƯỢC SẢN XUẤT THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để sản xuất dây dẫn điện có bọc cách điện nhiều lớp cách điện bằng nhựa biopolyeste, trong đó bao gồm phân tách glyxerol từ sản phẩm phụ dầu diesel sinh học; tách bio-1,3-propandiol bằng cách lên men glyxerol; điều chế nhựa biopolyeste từ bio-1,3-propandiol bằng cách este hóa và đa trùng ngưng; điều chế hạt biopolyeste bằng cách trộn nóng chảy hỗn hợp thu được bằng cách trộn nhựa biopolyeste với chất chống oxy hóa và chất màu; hình thành hai hoặc nhiều lớp vật liệu cách nhiệt trên chu vi bên ngoài của một dây dẫn bằng cách ép hạt biopolyeste sau đó tạo thành lớp cách nhiệt ngoài cùng trên lớp cách nhiệt bằng cách ép hạt nhựa polyme; và dây dẫn điện có bọc cách điện nhiều lớp cách điện cách nhiệt bằng nhựa biopolyeste sản xuất bởi phương pháp này. Theo sáng chế, dây dẫn điện có bọc cách điện nhiều lớp có đặc tính cần thiết như là khả năng chịu nhiệt và khả năng chịu tác động, tính linh hoạt trước và sau khi gia nhiệt, và chống trầy xước, mà được yêu cầu để sử dụng trong hệ thống dây điện và cuộn dây của pin và thiết bị điện tử, có thể dễ dàng sản xuất mà vẫn đồng thời đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.



- (11) **1-0038618 B** (15) 03/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 27/05/2019 374A  
 (21) 1-2018-05112  
 (22) 15/11/2018  
 (30) 201711183637.9 23/11/2017 CN  
 (51) **H05K 7/00; G12B 17/00**  
 (73) **INNOLUX CORPORATION (TW)**  
 No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan  
 (72) Pai-Chiao CHENG (TW)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm lớp nền, nhiều các điểm ảnh con và lớp phủ. Lớp nền bao gồm vùng hiển thị và vùng ngoại vi. Vùng ngoại vi liền kề với vùng hiển thị. Các điểm ảnh con được bố trí trong vùng hiển thị và được sắp xếp theo hướng thứ nhất. Các điểm ảnh con có màu sắc thứ nhất, và hai điểm ảnh con liền kề trong số các điểm ảnh con có bước điểm ảnh thứ nhất theo hướng thứ nhất. Lớp phủ được bố trí trong vùng ngoại vi và có rãnh thứ nhất. Rãnh thứ nhất này có phần thứ nhất kéo dài theo hướng thứ hai vuông góc với hướng thứ nhất. Phần thứ nhất có độ rộng thứ nhất theo hướng thứ nhất. Tỷ lệ của độ rộng thứ nhất với bước điểm ảnh thứ nhất lớn hơn hoặc bằng 0,05 và nhỏ hơn hoặc bằng 0,7.



- |                         |                           |                        |            |
|-------------------------|---------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038619 B</b> |                           | (15) 03/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B                      | (43) 25/03/2019        | 372A       |
| (21) 1-2019-00230       |                           | (85) 15/01/2019        |            |
| (22) 16/06/2017         |                           | (86) PCT/JP2017/022420 | 16/06/2017 |
| (30) 2016-121258        | 17/06/2016 JP             | (87) WO2017/217551     | 21/12/2017 |
|                         | 2016-121255 17/06/2016 JP |                        |            |

(51) **A61F 13/53; A61F 13/472; A61F 13/512; A61L 15/46; A61F 13/537; A61F 13/539; A61L 15/20; A61F 13/15**

(73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

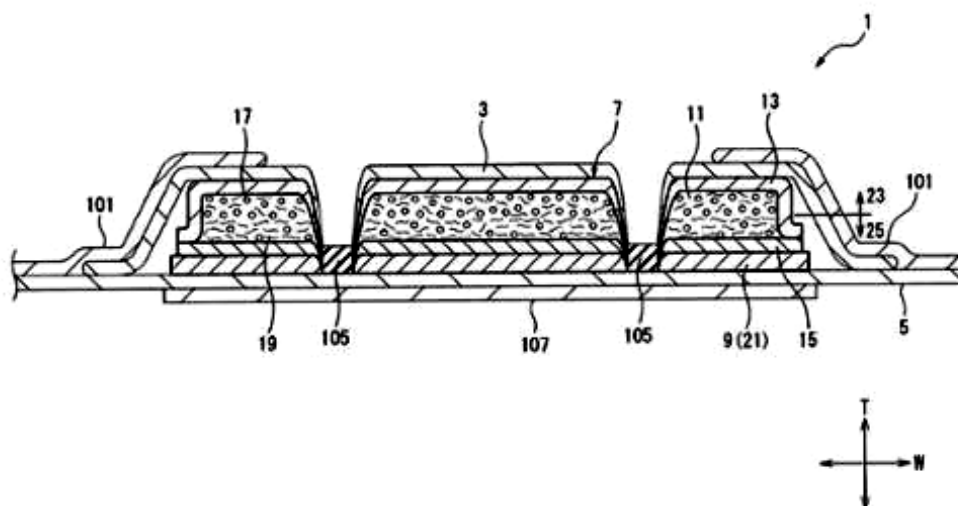
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) UEDA, Takahiro (JP); HAYASHI, Toshihisa (JP); NODA, Yuuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG THẨM HÚT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút mà chứa chất thẩm hút polyme có nhóm carboxyl, và mà có các đặc tính kháng khuẩn ưu việt và các đặc tính thẩm hút chất lỏng ưu việt. Vật dụng thẩm hút theo sáng chế có kết cấu được mô tả dưới đây. Vật dụng thẩm hút (1) mà được đề xuất với tấm thẩm chất lỏng (3), tấm không thẩm chất lỏng (5) và lõi thẩm hút (11), và được đặc trưng là, lõi thẩm hút (11) chứa chất thẩm hút polyme (17) có nhóm carboxyl; và vật dụng thẩm hút (1) bao gồm tấm bố trí chất kháng khuẩn cation (21), trên đó chất kháng khuẩn cation được bố trí, nằm giữa lõi thẩm hút (11) và tấm không thẩm chất lỏng (5).



- (11) **1-0038620 B** (15) 03/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/09/2018 366A
- (21) 1-2018-02974 (85) 10/07/2018
- (22) 07/12/2016 (86) PCT/JP2016/086306 07/12/2016
- (30) 2015-242337 11/12/2015 JP (87) WO2017/099102 A1 15/06/2017
- (51) **C04B 28/14; C04B 111/00; C04B 111/34; C04B 14/28; C04B 24/04; C04B 24/06; E04F 13/02; C04B 24/12; C04B 24/14; C04B 24/38; C04B 40/06; C04B 41/65; C04B 103/22; C04B 24/10**
- (73) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)**  
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan
- (72) YOKOYAMA Itaru (JP); TANAKA Yoshikazu (JP)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM THẠCH CAO DÙNG CHO VẬT LIỆU PHỦ LOẠI KHÔ, VẬT LIỆU PHỦ LOẠI KHÔ DỰA TRÊN THẠCH CAO, VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG VẬT LIỆU PHỦ LOẠI KHÔ DỰA TRÊN THẠCH CAO**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thạch cao dùng cho vật liệu phủ loại khô. Chế phẩm thạch cao khi tạo thành vật liệu phủ loại khô dựa trên thạch cao bằng cách bổ sung nước, có thể tạo thành màng phủ trong đó hiện tượng không đều màu có thể được ngăn chặn mặc dù vẫn tạo ra màng phủ nhẵn và mịn. Chế phẩm thạch cao dùng cho vật liệu phủ chứa thạch cao hemihydrat có đường kính hạt trung bình là 50µm hoặc nhỏ hơn, canxi cacbonat có đường kính hạt trung bình là 50µm hoặc nhỏ hơn, và chất làm chậm quá trình hóa rắn, trong đó chế phẩm thạch cao này có hàm lượng canxi cacbonat nằm trong khoảng từ 100 đến 400 phần khối lượng và hàm lượng chất làm chậm quá trình hóa rắn là 0,1 phần khối lượng hoặc nhiều hơn, mỗi hàm lượng trên được tính trên 100 phần khối lượng thạch cao hemihydrat.

- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038621 B</b> |            | (15) 03/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B       | (43) 26/07/2021        | 400A       |
| (21) 1-2019-06365       |            | (85) 14/11/2019        |            |
| (22) 23/10/2018         |            | (86) PCT/CN2018/111452 | 23/10/2018 |
| (30) 201811035299.9     | 06/09/2018 | CN (87) WO2020/047958  | 12/03/2020 |

(51) **C08J 9/12; C08L 23/02; B29C 44/34**

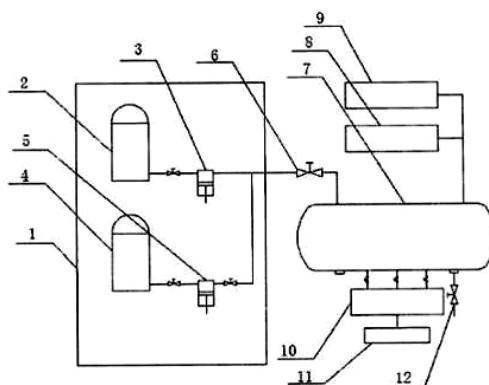
(73) **GUANGDONG SPEED NEW MATERIAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**  
T2 Building, No.4 Yuyuan Road, Yuyuan Industrial Zone, Huangjiang Town,  
Dongguan, Guangdong 523000, China

(72) FENG, Yunping (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐƯỢC TẠO BỌT CÓ CẤU TRÚC BA CHIỀU KHÔNG DÙNG KHUÔN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẤT LỎNG SIÊU TỚI HẠN**

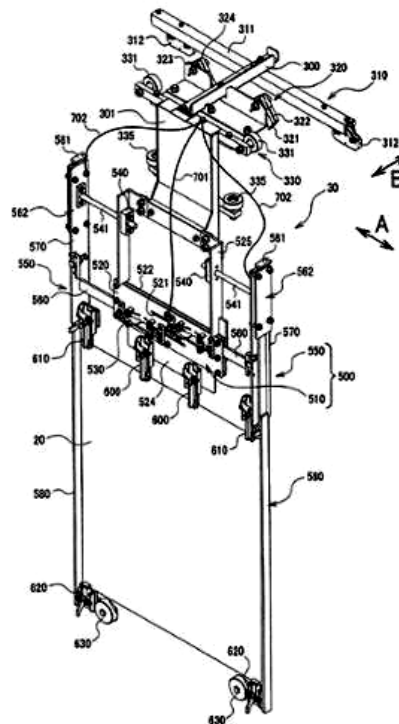
(57) Sáng chế cung cấp phương pháp sản xuất sản phẩm được tạo bọt dạng polyme có cấu trúc ba chiều không dùng khuôn bằng cách sử dụng chất lỏng siêu tới hạn. Phương pháp này bao gồm hệ thống phân phối chất lỏng siêu tới hạn, hệ thống tạo bọt ba chiều và hệ thống làm nóng sơ bộ, và cụ thể bao gồm các bước sau: thực hiện đúc áp lực trên nguyên liệu polyme để thu được phôi mẫu tạo bọt, sau đó phôi mẫu tạo bọt làm nóng sơ bộ trong hệ thống làm nóng sơ bộ, đưa phôi mẫu tạo bọt vào hệ thống tạo bọt ba chiều sau khi tăng nhiệt độ đến nhiệt độ làm nóng sơ bộ, đưa chất lỏng siêu tới hạn, và giải nén sau khi chất lỏng siêu tới hạn được trương nở và khuếch tán trong polyme này. Trong sáng chế, thông qua sự cải thiện hợp lý của kỹ thuật và các thông số quy trình, polyme này được trương nở sử dụng chất lỏng siêu tới hạn có áp suất trung bình nhiệt độ cao bằng cách sử dụng phương pháp một bước in bề tạo bọt ba chiều và tiếp đó được xử lý với việc đúc bọt giảm áp không ba chiều - không dùng khuôn, để thu được sản phẩm được tạo bọt vi tế bào dạng polyme với hình dạng sản phẩm có thể điều chỉnh được, sự chính xác về kích thước, độ nhỏ lỗ rỗng và độ đặc của sản phẩm. Theo sáng chế, tốc độ tạo mầm lỗ rỗng là cao, và vật liệu được tạo bọt vi tế bào được tạo ra có các lỗ rỗng nhỏ hơn, mật độ lỗ rỗng cao hơn và vượt trội hơn về chất lượng.





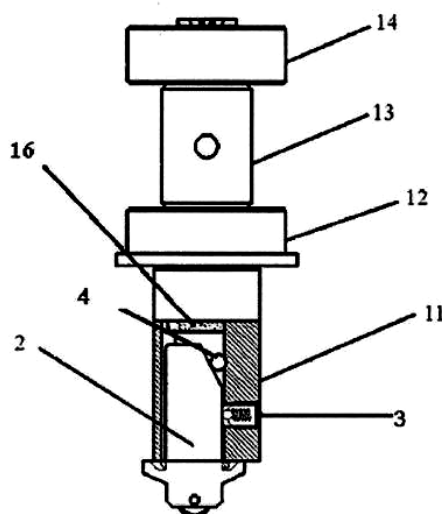
- |   |   |                        |            |
|---|---|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038622 B</b>   |   | (15) 03/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024   | 431B  | (43) 25/03/2020        | 384A       |
| (21) 1-2019-07425   |   | (85) 27/12/2019        |            |
| (22) 25/05/2018   |   | (86) PCT/JP2018/020120 | 25/05/2018 |
| (30) 2017-111086  | 05/06/2017  | JP (87) WO2018/225535  | 13/12/2018 |
|   | 2017-204603   | 23/10/2017             | JP         |
| (51) <b>C25D 17/08; C25D 21/00; B23P 19/00; C25D 17/06</b>                |   |                        |            |
| (73) <b>ALMEX TECHNOLOGIES INC. (JP)</b>                                  |   |                        |            |
|   | No. 12-8, Satsuki-cho, Kanuma-shi, Tochigi 3220014, Japan |                        |            |
| (72) Katsumi ISHII (JP); Shigeyuki WATANABE (JP)                          |   |                        |            |
| (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)                            |   |                        |            |
| (54) <b>KHUÔN GÁ CHUYỂN VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ BỀ MẶT SỬ DỤNG KHUÔN GÁ NÀY</b> |   |                        |            |

- (57) Sáng chế đề xuất các khuôn gá chuyên (30) và (30A) bao gồm các bộ phận di chuyển (300), (320), và (330), và bộ phận giữ phôi gia công (500) đỡ cho các bộ phận di chuyển trong khi đang bị treo. Bộ phận giữ phôi gia công bao gồm bộ phận cố định (510), hai bộ phận di động (550) được đỡ để có thể trượt theo hướng ngang so với bộ phận cố định và nhô ra từ cả hai đầu của bộ phận cố định, các bộ phận mâm kẹp cố định đầu trên (600) đỡ cho bộ phận cố định và được tạo kết cấu để kẹp phần đầu trên của phôi gia công (20), và bộ phận mâm kẹp di động đầu trên (610) được gắn vào mỗi bộ phận di động và được tạo kết cấu để kẹp phần trên của phôi gia công (20).



- (11) **1-0038623 B** (15) 03/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/02/2016 335A  
(21) 1-2015-02592  
(22) 16/07/2015  
(30) 201410367706.1 29/07/2014 CN  
(51) **C03B 33/027**  
(73) **BEIJING WORLDIA DIAMOND TOOLS CO., LTD. (CN)**  
Room H-03,7-12 East 5F, 7 Building, No.1 Jiuxianqiao East Road, Chaoyang District,  
Beijing 100015, China  
(72) TANG, Wenlin (CN)  
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
(54) **BÁNH XE VẠCH DẦU CHỐNG BỤI DỄ THÁO RỜI**

- (57) Sáng chế đề cập đến bánh xe vạch dầu chống bụi dễ tháo rời, bao gồm ổ dao và giá đỡ bánh xe vạch dầu, trong đó: ổ dao bao gồm bộ đỡ khe định vị, ổ bích, vòng đệm và ổ bi theo thứ tự từ trên xuống dưới; giá đỡ bánh xe vạch dầu bao gồm bánh xe vạch dầu, trục bánh xe và cán, trong đó bánh xe vạch dầu được nối với cán qua trục bánh xe, và giá đỡ bánh xe vạch dầu được bố trí trong khe định vị của bộ đỡ khe định vị; mặt bên của bộ đỡ khe định vị được bố trí phần chặn, bao gồm bộ kẹp ngang và bộ kẹp trục. Bằng cách sử dụng giá đỡ bánh xe vạch dầu có thể chỉ được lắp và tháo nguyên vẹn, thời gian cần thiết để thay thế bánh xe vạch dầu có thể được làm giảm xuống rõ rệt, có thể tránh được việc ổ dao bị kẹt do bụi trong quy trình cắt bằng cách sử dụng nắp ngăn bụi đã chèn; hơn nữa, bằng cách sử dụng thiết kế kẹp ngang và chặn theo hướng trục, có thể cải thiện rõ rệt độ ổn định lắp ghép của giá đỡ bánh xe vạch dầu trong ổ dao, và độ tin cậy hoạt động của bánh xe vạch dầu có thể được tối ưu.

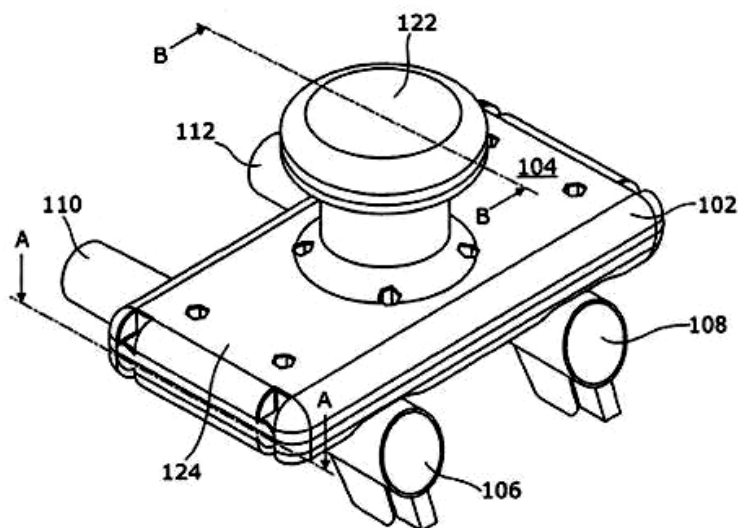


**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2024)**

---

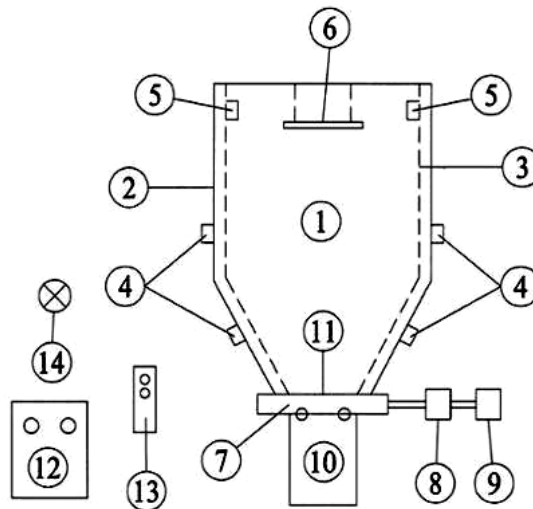
- (11) **1-0038624 B** (15) 03/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/09/2020 390A
- (21) 1-2020-00332 (85) 16/01/2020
- (22) 07/06/2018 (86) PCT/JP2018/021908 07/06/2018
- (30) 2017-129502 30/06/2017 JP (87) WO2019/003856 03/01/2019
- (51) **C22C 38/00; C23C 28/00; C23C 26/00; C21D 9/46; C22C 38/60**
- (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
- (72) MIURA Shinichi (JP); SAMUSAWA Itaru (JP); MURASE Masatsugu (JP);  
SHIOTANI Kazuhiko (JP); HASE Kazukuni (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **VẬT LIỆU THÉP KẾT CẤU VÀ KẾT CẤU ĐƯỢC TẠO RA TỪ VẬT LIỆU NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thành phần hóa học được xác định trước và độ thiên tích Sn được thiết đặt đến 20 hoặc ít hơn.

- (11) **1-0038625 B** (15) 03/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/06/2020 387A  
 (21) 1-2019-02201 (85) 26/04/2019  
 (22) 31/05/2018 (86) PCT/GB2018/051482 31/05/2018  
 (30) 1708640.6 31/05/2017 GB (87) WO2018/220377 06/12/2018  
 (51) *A41H 43/04; A41D 27/24; B05C 9/06; B05C 17/005; B05C 17/015; A41D 1/10*  
 (73) **SUPERCREASE LIMITED (GB)**  
 The Moorings, Waterside Business Park, Waterside Road, Stourton, Leeds Yorkshire LS10 1DG, GB  
 (72) CARTER, Shaun (GB); HOUL-BROOK, Kenneth (GB)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ PHỦ VẬT LIỆU LÔNG DỌC THEO NẾP GẤP CỦA SẢN PHẨM MAY MẶC**  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cho phép phủ vật liệu nhựa dọc theo các nếp gấp của một hoặc nhiều sản phẩm may mặc cùng một lúc bằng cách cung cấp phương tiện lắp cho phép ít nhất là hộp vật liệu thứ nhất và hộp vật liệu thứ hai chứa vật liệu nhựa được gắn có khoảng cách để cho phép nhựa từ mỗi hộp vật liệu được phân phối đồng thời. Do đó, nhựa có thể được phủ với thời gian ít hơn đáng kể so với các hệ thống thông thường chỉ sử dụng một hộp vật liệu tại một thời điểm.



- (11) **1-0038626 B** (15) 03/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 26/09/2022 414A  
(21) 1-2022-04011  
(22) 24/06/2022  
(51) *F27D 3/15; C21B 3/10; C21B 7/14*  
(76) **PHẠM VĂN TOÀN (VN)**  
Tổ 2, Hoàng Hoa Thám, Mạo Khê, Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh  
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)  
(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU TIẾT TRO XỈ**

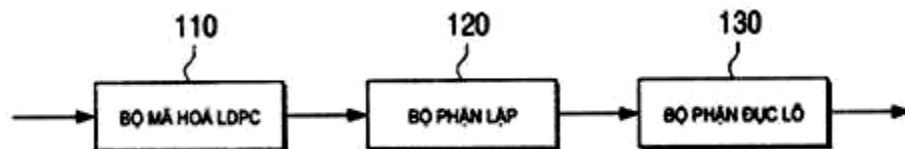
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều tiết tro xỉ được bố trí ở đầu cuối của băng tải xỉ, là thiết bị trung gian để lưu trữ xỉ và thải tro xỉ vào các xe vận chuyển, trong đó thiết bị điều tiết tro xỉ này bao gồm: xilô chứa xỉ tạm thời (1) có các động cơ đầm rung (4) được bố trí bên ngoài, rơ le báo đầy (5) và tấm tràn liệu (6) được bố trí ở phần trên mặt bên trong của xilô chứa xỉ tạm thời (1), cánh van đáy (7) đóng vai trò là cửa xả tro xỉ ra khỏi xilô chứa xỉ tạm thời (1), mạch điều khiển trung tâm (12) điều khiển các bộ phận điện của thiết bị điều tiết tro xỉ.



- (11) **1-0038627 B** (15) 04/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/05/2022 410A
- (21) 1-2022-01605 (85) 31/08/2017
- (22) 24/02/2016 (86) PCT/KR2016/001820 24/02/2016
- (30) 62/120,108 24/02/2015 US (87) WO2016/137234 A1 01/09/2016
- 62/126,902 02/03/2015 US
- 10-2015-0137187 27/09/2015 KR
- (51) **H03M 13/00; H03M 13/19**
- (62) 1-2017-03405
- (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) MYUNG, Se-ho (KR); JEONG, Hong-sil (KR); KIM, Kyung-joong (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP THU TÍN HIỆU CỦA THIẾT BỊ THU TÍN HIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU CỦA THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU**

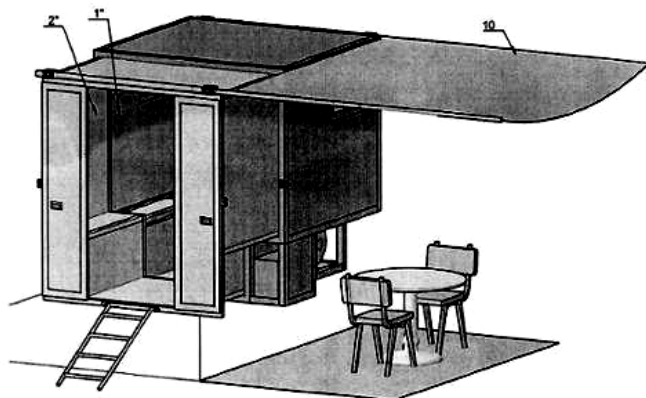
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu tín hiệu của thiết bị thu tín hiệu và phương pháp truyền tín hiệu của thiết bị truyền tín hiệu. Thiết bị truyền tín hiệu này bao gồm: bộ mã hóa kiểm tra chẵn lẻ mật độ thấp (Low Density Parity Check, LDPC) được tạo cấu hình để mã hóa các bit đầu vào để tạo ra từ mã LDPC gồm có các bit đầu vào và các bit chẵn lẻ; bộ phận lập được tạo cấu hình để chọn ít nhất một phần của các bit tạo nên từ mã LDPC và gắn các bit đã chọn vào phía sau các bit đầu vào; và bộ phận đục lỗ được tạo cấu hình để đục lỗ ít nhất một phần của các bit chẵn lẻ.

**100**



- (11) **1-0038628 B** (15) 04/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/10/2022 415A  
 (21) 1-2022-05001  
 (22) 08/08/2022  
 (51) **B60P 3/34; B60P 3/39**  
 (76) **VŨ CAO SƠN (VN)**  
 Số 28 Giang Văn Minh, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội  
 (54) **THIẾT BỊ DÃ NGOẠI**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dã ngoại bao gồm khung cố định (1), khung di động (2) được lắp lồng vào trong khung cố định (1) sao cho khung di động (2) có thể trượt được so với khung cố định (1); trên khung cố định (1) có các vách che (1') tạo thành thùng cố định (A), trên khung di động (2) có các vách che (2') và cửa (3) tạo thành thùng di động (B), cửa (3) được lắp với khung (2) thông qua bản lề (4), thang (14) được lắp với khung di động (2), các khung bạt (9) được bố trí trên bên hông của khung cố định (1) và khung di động (2), khung bạt (9), bạt che (10) được mắc vào khung bạt (9), thùng di động (B) có thể trượt vào và trượt ra được so với thùng cố định (A) nhờ trên khung di động (2) của thùng di động (B) có bố trí các bánh xe dọc (15) và bánh xe ngang (16), các bánh xe dọc (15) và bánh xe ngang (16) lăn và trượt trên khung cố định (1) của thùng cố định (A), khung di động (2) được bố trí các tấm panen trên (12) và panen dưới (13) dùng để trượt lên khung di động cố định (1), trong đó khi thu gọn là khi khung di động (2) của thùng di động (B) lồng vào trong khung cố định (1) của thùng cố định (A), thì các tấm panen trên (12) và panen dưới (13) trượt lên trên khung cố định (1), nhờ đầu các tấm panen trên (12) và panen dưới (13) được làm vát lên, và đầu còn lại các tấm panen trên (12) và panen dưới (13) được gắn với chốt dẫn hướng (17), các chốt dẫn hướng (17) này trượt được dọc ống dẫn hướng (20), khi kéo khung di động (2) của thùng di động (B) ra sử dụng thì các tấm panen trên (12) và tấm panen dưới (13) sập xuống và có mặt trên của các tấm panen trên (12) và tấm panen dưới (13) ngang bằng với mặt sàn của trong của thùng cố định.



- (11) **1-0038629 B** (15) 04/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 26/10/2020 391A
- (21) 1-2020-04560 (85) 07/08/2020
- (22) 10/12/2018 (86) PCT/EP2018/084233 10/12/2018
- (30) 62/615,460 10/01/2018 US (87) WO2019/137717 18/07/2019  
16/170,120 25/10/2018 US
- (51) ***C08L 5/00; A61K 9/48; C08J 5/18; C08L 3/00; C08L 3/02; A61K 47/36; C08K 5/053***
- (73) **CP KELCO APS (DK)**  
Ved Banen 16 DK-4623 Lille Skensved (DK)
- (72) WORM, Thomas (DK); TRUDSØ, Jens Eskil (DK)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **CHẾ PHẨM CÓ NGUỒN GỐC TỪ CARRAGEENAN DÙNG CHO CÁC MÀNG VÀ VIÊN NANG**
- (57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm có nguồn gốc từ carrageenan chứa carrageenan, tinh bột, chất dẻo hóa, nước, và chất đệm tùy chọn được bộc lộ, trong đó carrageenan có cả nồng độ kali nhỏ hơn 4 % theo khối lượng và độ nhớt được thiết kế để sản xuất các viên nang bằng máy đúc khuôn quay không-áp suất, Các màng và các viên nang có thể được tạo ra từ các chế phẩm có nguồn gốc từ carrageenan.



- (11) **1-0038630 B** (15) 04/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/01/2019 370A  
 (21) 1-2018-04989 (85) 07/11/2018  
 (22) 24/04/2017 (86) PCT/EP2017/059615 24/04/2017  
 (30) 16168760.3 09/05/2016 EP (87) WO2017/194294 A1 16/11/2017  
 (51) *C02F 1/24; B01D 19/02; B03D 1/02; C02F 101/30; B03D 1/14; B03D 1/24; B01D 19/00; B03D 1/08*  
 (73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**  
 Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom  
 (72) ABDUL KAREEM Shajahan (IN); CHATTERJEE Jaideep (IN); GUPTA Santosh Kumar (IN); PRATAP Shailendra (IN)  
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LỌC NƯỚC THẢI CHỨA CHẤT TẠO BỌT**

(57) Sáng chế bộc lộ thiết bị (100) để lọc nước thải chứa chất tạo bọt, thiết bị này bao gồm:

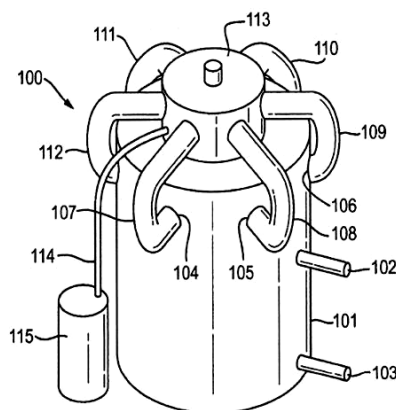
(i) buồng kín khí rộng (101) có dung tích từ 10 đến 100000 lít, có khả năng chịu áp lực đến 6894757 Pa (1000 psig) bao gồm:

(a) đầu vào (103) dành cho việc tiếp nhận nước thải và số lượng chắn các đầu ra (104-106) để cho việc thoát ra của bọt, trong đó đầu vào nói trên có thể liên kết hoạt động được với các phương tiện để dừng việc tiếp nhận nói trên khi buồng được làm đầy đến mức từ 10 đến 50% sức chứa của nó;

(b) số lượng lớn các lỗ phun (118) bên trong buồng nói trên để nạp khí gas vào trong đó dưới áp suất từ 689,5 Pa đến 6894757 Pa (0,1 đến 1000 psig) và tốc độ dòng chảy từ 0,1 đến 10000 lít mỗi phút;

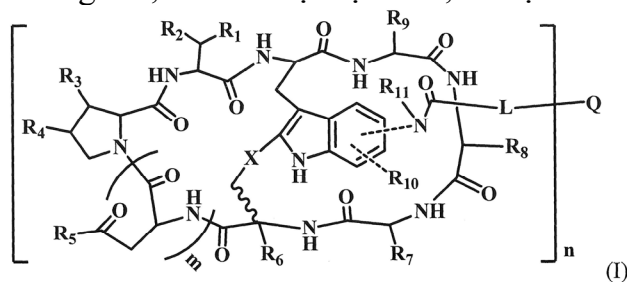
(ii) ít nhất một bộ phận phá bọt (113) chứa lỗ thông dành cho việc thoát ra của các thành phần khí gas của bọt nói trên và phương tiện để thu gom khi được cô đặc của chất tạo bọt nói trên (114); và

(iii) số lượng lớn các ống (107 - 112) được dùng làm ống truyền dẫn dành cho bọt từ mỗi đầu ra vào ít nhất một bộ phận phá bọt (113) trong đó số lượng ống bằng với số lượng đầu ra, sao cho mỗi đầu ra có một ống dành riêng và theo đó các ống này được bố trí đối xứng qua trục dọc của buồng (101).



- (11) **1-0038631 B** (15) 04/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/04/2019 373A  
 (21) 1-2018-05194 (85) 20/11/2018  
 (22) 20/04/2016 (86) PCT/IB2016/052246 20/04/2016  
 (87) WO2017/046658 23/03/2017
- (51) **C07K 7/64; A61K 38/00; C07K 16/32**
- (73) **HANGZHOU DAC BIOTECH CO, LTD (CN)**  
 Building 12, Zhongzi Technology Park No. 260 Sixth Street, Heda Hangzhou City,  
 Zhejiang 310018, China
- (72) ZHAO, Robert Yongxin (CN); YANG, Qingliang (CN); HUANG, Yuanyuan (CN);  
 GAI, Shun (CN); YE, Hangbo (CN); YANG, Chengyu (CN); GUO, Huihui (CN);  
 ZHOU, Xiaomai (CN); XIE, Hongsheng (CN); TONG, Qianqian (CN); CAO, Minjun  
 (CN); ZHAO, Linyao (CN); JIA, Junxiang (CN); LI, Wenjun (CN); ZUO, Xiaotao  
 (CN); LIN, Chen (CN); XU, Yifang (CN); GUO, Zixiang (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **HỢP CHẤT CÓ ĐỘC TỐ CỦA NẤM AMANITA, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ  
 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến các chất gây độc tế bào, dẫn xuất có độc tố của nấm Amanita có công thức (I), trong đó  $\sim$ ,  $\cdots$ ,  $R_1, R_2, R_3, R_4, R_5, R_6, R_7, R_8, R_9, R_{10}, X, L, m, n$  và  $Q$  được xác định trong bản mô tả. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế dẫn xuất này và ứng dụng điều trị của các dẫn xuất này trong việc điều trị hướng đích của bệnh ung thư, các rối loạn tự miễn, và bệnh nhiễm khuẩn.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038632 B</b> |               | (15) 05/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B          | (43) 25/10/2018        | 367A       |
| (21) 1-2018-03156       |               | (85) 20/07/2018        |            |
| (22) 21/12/2016         |               | (86) PCT/JP2016/088141 | 21/12/2016 |
| (30) 2015-249337        | 22/12/2015 JP | (87) WO2017/110890     | 29/06/2017 |

(51) **B65D 65/40; B32B 27/00**

(73) **DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)**

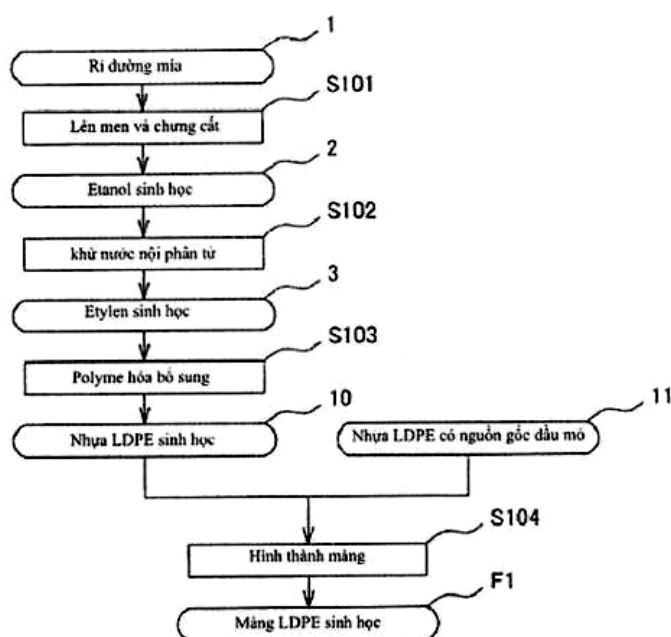
1-1, Ichigaya-Kaga-cho 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, 162-8001 Japan

(72) Masato YUNO (JP); Aya SUZUKI (JP); Taeko MATSUSHITA (JP); Yoshihiko SUZUKI (JP); Katsunobu ITO (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **MÀNG MỎNG DÙNG CHO VẬT LIỆU BAO GÓI VÀ BAO BÌ BAO GÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến màng mỏng dùng cho các vật liệu bao gói thân thiện với môi trường mà cho phép tài nguyên dầu mỏ được bảo tồn và giảm thiểu sự phát thải cacbon dioxit, và bao bì bao gói mà trong đó màng mỏng được sử dụng, mà có khả năng thích hợp gia công và các đặc tính vật lý, và đặc biệt là độ bền, không thua kém các bao bì bao gói làm từ nhựa có nguồn gốc dầu mỏ. Màng mỏng dùng cho các vật liệu bao gói (12) được sản xuất bằng cách cán mỏng màng bít kín (13) làm từ chế phẩm nhựa có chứa nhựa polyetylen tỷ trọng thấp có nguồn gốc thực vật thu được bằng cách polyme hóa etylen có nguồn gốc thực vật bằng phương pháp áp suất cao, trên màng nền (14), trong đó màng mỏng dùng cho các vật liệu bao gói (12) có phân đoạn sinh khối ít nhất là 25% như được tính từ giá trị đo được bằng phương pháp xác định niên đại bằng cacbon phóng xạ <sup>14</sup>C.



- (11) **1-0038633 B** (15) 05/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/07/2019 376A
- (21) 1-2019-01526 (85) 27/03/2019
- (22) 08/09/2017 (86) PCT/EP2017/072587 08/09/2017
- (30) 16188335.0 12/09/2016 EP (87) WO2018/046664 15/03/2018
- (51) **C08J 5/18; C08L 23/06; C08L 23/04**
- (73) **1. THAI POLYETHYLENE CO., LTD. (TH)**  
 1 Siam Cement Rd., Bangsue Sub-District, Bangsue District, Bangkok, 10800, Thailand  
**2. SCG CHEMICALS CO., LTD. (TH)**  
 1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-district, Bangsue District, Bangkok, 10800, Thailand
- (72) MATTAYAN, Arunsri (TH); CHEEVASRIRUNGRUANG, Watcharee (TH); TRAISILANUN, Saranya (TH); KLOMKAMOL, Warachad (TH)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỖN HỢP POLYETYLEN ĐA HÌNH THÁI MÀNG VÀ MÀNG LÀM BẰNG HỖN HỢP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp polyetylen đa hình thái gồm: (A) 40-65 phần trăm khối lượng, tốt hơn là 43-52 phần trăm khối lượng, tốt nhất là 44-50 phần trăm khối lượng polyetylen có trọng lượng phân tử thấp có trọng lượng phân tử trung bình khối (Mw) nằm trong khoảng từ 20.000 đến 90.000 g/mol, trong đó polyetylen có trọng lượng phân tử thấp có MI2 nằm trong khoảng từ 500 đến 1.000 g/10 phút theo tiêu chuẩn ASTM D 1238; (B) 5-17 phần trăm khối lượng, tốt hơn là 10-17 phần trăm khối lượng polyetylen có trọng lượng phân tử cao thứ nhất có trọng lượng phân tử trung bình khối (Mw) nằm trong khoảng từ 150.000 đến 1.000.000g/mol hoặc polyetylen có trọng lượng phân tử siêu cao thứ nhất có trọng lượng phân tử trung bình khối (Mw) nằm trong khoảng từ 1.000.000 đến 5.000.000g/mol; và (C) 30-50 phần trăm khối lượng, tốt hơn là nằm trong khoảng từ 37 đến 47 phần trăm khối lượng polyetylen có trọng lượng phân tử cao thứ hai có trọng lượng phân tử trung bình khối (Mw) nằm trong khoảng từ 150.000 đến 1.000.000g/mol hoặc polyetylen có trọng lượng phân tử siêu cao thứ hai có trọng lượng phân tử trung bình khối (Mw) nằm trong khoảng từ 1.000.000 đến 5.000.000g/mol, trong đó tỷ trọng của polyetylen có trọng lượng phân tử cao thứ nhất hoặc polyetylen có trọng lượng phân tử siêu cao thứ nhất và polyetylen có trọng lượng phân tử cao thứ hai hoặc polyetylen có trọng lượng phân tử siêu cao thứ hai nằm trong khoảng này và cả hai tỷ trọng này cũng đều nằm trong khoảng từ 0,910 đến 0,940 g/cm<sup>3</sup>; và mức phân bố trọng lượng phân tử của hỗn hợp polyetylen đa hình thái nằm trong khoảng từ 18 đến 30, tốt hơn là nằm trong khoảng từ 20 đến 28, được đo bằng phương pháp sắc ký thấm gel, màng làm bằng hỗn hợp polyetylen đa hình thái này.

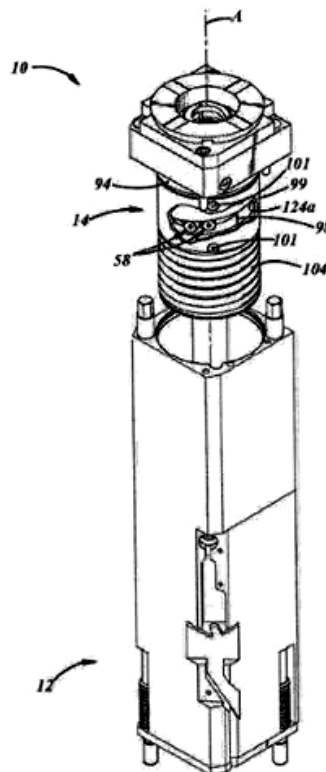
- (11) **1-0038634 B** (15) 05/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 27/05/2019 374A  
(21) 1-2019-00931 (85) 25/02/2019  
(22) 31/07/2017 (86) PCT/JP2017/027695 31/07/2017  
(30) 2016-151010 01/08/2016 JP (87) WO2018/025801 08/02/2018  
(51) **C08J 5/18**  
(73) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)  
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan  
(72) Masafumi INOUE (JP); Masayuki HARUTA (JP)  
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
(54) **MÀNG POLYESTE CO NGÓT NHIỆT VÀ BAO GÓI SỬ DỤNG MÀNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến màng polyeste co ngót nhiệt, có chiều co ngót chính theo chiều dài, thể hiện tỷ lệ co ngót lớn hơn theo chiều co ngót chính, có độ chênh lệch nhỏ về tỷ lệ co ngót ở nhiệt độ cao và nhiệt độ thấp khiến cho không bao giờ sinh ra các vết nhăn hoặc nhược điểm tương tự khi được dùng làm nhãn, và thể hiện sự sụt giảm theo thời gian nhỏ về tỷ lệ co ngót ở nhiệt độ thấp. Màng polyeste co ngót nhiệt, thỏa mãn các yêu cầu từ (1) đến (4) dưới đây : (1) tỷ lệ co ngót trong nước nóng của màng khi màng này ngập trong nước nóng ở 98°C trong 10 giây theo chiều co ngót chính của màng là 40% hoặc lớn hơn; (2) độ chênh lệch giữa tỷ lệ co ngót trong nước nóng của màng theo chiều co ngót chính khi màng này ngập trong nước nóng ở 70°C trong 10 giây và tỷ lệ co ngót trong nước nóng ở 98°C theo chiều co ngót chính là 0% hoặc lớn hơn và 20% hoặc nhỏ hơn; (3) thành phần chính là etyleneterephtalat, và lượng thành phần dietylglycol (DEG) là 10 mol% hoặc lớn hơn và 25 mol% hoặc nhỏ hơn so với 100 mol% của thành phần rượu polyhydric trong toàn bộ nhựa polyeste cấu thành màng; và (4) độ chênh lệch giữa tỷ lệ co ngót trong nước nóng của màng theo chiều co ngót chính, sau khi màng được trải qua khí quyển ở nhiệt độ là 40°C và độ ẩm tương đối là 85% trong 28 ngày và sau đó được ngâm trong nước nóng ở 70°C trong 10 giây, và tỷ lệ co ngót trong nước nóng của màng trước khi trải qua thời điểm này là 0% hoặc lớn hơn và 5% hoặc nhỏ hơn.

- (11) **1-0038635 B** (15) 05/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/05/2022 410A  
(21) 1-2020-06463  
(22) 06/11/2020  
(51) **C08C 19/04; C08C 19/26**  
(73) **VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG (VN)**  
235 Nguyễn Trãi , quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội  
(72) Trịnh Thị Hằng (VN)  
(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP MÀNG ĐIỆN PHÂN TRÊN CƠ SỞ EDPNR (CAO SU TỰ NHIÊN ĐÃ LOẠI PROTEIN VÀ EPOXY HÓA - EPOXIDIZED DEPROTEINIZED NATURAL RUBBER) VÀ MUỐI LITHI**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp màng điện phân trên cơ sở polyme nền là EDPNR (cao su tự nhiên đã loại protein và epoxy hóa), muối lithi, PMMA (poly(methyl methacrylate)) và chất độn SiO<sub>2</sub>. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến màng điện phân thu được bằng quy trình này.

- (11) **1-0038636 B** (15) 08/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/06/2019 375
- (21) 1-2019-01838 (85) 12/04/2019
- (22) 07/09/2017 (86) PCT/EP2017/072479 07/09/2017
- (30) 16188319.4 12/09/2016 EP (87) WO2018/046605 15/03/2018
- (51) ***C08F 2/00; C08F 2/01; C08L 23/06; C08F 2/18; C08L 23/04; B01J 19/00; C08F 2/12***
- (73) **1. THAI POLYETHYLENE CO., LTD. (TH)**  
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-District, Bangsue District, 10800 Bangkok, Thailand
- 2. SCG CHEMICALS CO., LTD. (TH)**  
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-District, Bangsue District, 10800 Bangkok, Thailand
- (72) SUCHAO-IN Natthaporn (TH); KLOMKAMOL Warachad (TH)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỖN HỢP POLYETYLEN ĐA HÌNH THÁI**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp polyetylen đa hình thái được sản xuất bằng quy trình sản xuất hỗn hợp polyetylen đa hình thái trong hệ thiết bị phản ứng dùng cho quy trình polyme hóa hỗn hợp polyetylen đa hình thái, hệ thiết bị phản ứng này bao gồm: (a) thiết bị phản ứng thứ nhất; (b) bộ phận loại bỏ hydro được bố trí giữa thiết bị phản ứng thứ nhất và thiết bị phản ứng thứ hai bao gồm ít nhất một thiết bị được nối với thiết bị giảm áp, tốt hơn là được chọn từ bơm chân không, máy nén, máy thổi, bơm phun hoặc dạng kết hợp của chúng, thiết bị giảm áp này cho phép điều chỉnh áp suất vận hành đến áp suất nằm trong khoảng 100 - 200 kPa (áp suất tuyệt đối - abs); (c) thiết bị phản ứng thứ hai; và (d) thiết bị phản ứng thứ ba.

- (11) **1-0038637 B** (15) 08/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 26/10/2020 391A  
(21) 1-2020-04597 (85) 10/08/2020  
(22) 20/12/2018 (86) PCT/US2018/066770 20/12/2018  
(30) 15/867,261 10/01/2018 US (87) WO2019/139764 18/07/2019  
(51) **C03B 11/16; C03B 9/325; C03B 9/193; C03B 11/10**  
(73) **OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)**  
One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United States of America  
(72) GRANT, Edward, A. (US); KIRKMAN, Thomas, R. (US); ROOK, Ronald (US)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN ĐỘNG CÀN ĐẨY ỐNG ĐÚC THỎI VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**  
(57) Thiết bị (10) và phương pháp truyền động càn đẩy ống đúc thổi bao gồm biến đổi lực tuyến tính tác dụng lên phần mở rộng càn đẩy (54) thành chuyển động tịnh tiến của rô-tô của phần mở rộng càn đẩy (54) qua rãnh cam (98) giữa phần mở rộng càn đẩy (54) và pit tông (94).



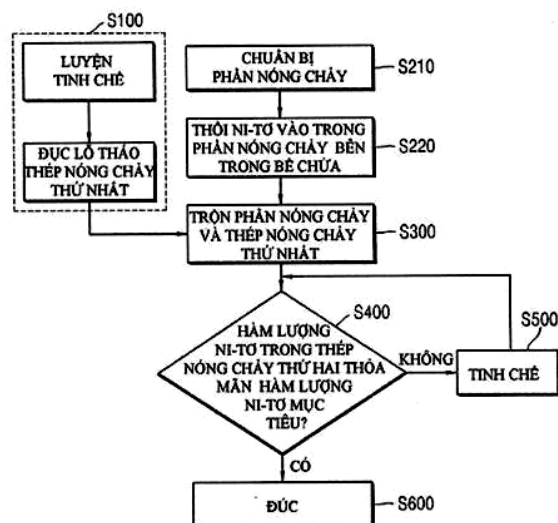


- (11) **1-0038638 B** (15) 08/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/07/2019 376A
- (21) 1-2019-01839 (85) 12/04/2019
- (22) 07/09/2017 (86) PCT/EP2017/072485 07/09/2017
- (30) 16188322.8 12/09/2016 EP (87) WO2018/046608 15/03/2018
- (51) ***C08F 2/00; B29D 23/00; C08F 2/01; F16L 9/12; C08F 2/18; C08L 23/04; C08L 23/06; B01J 19/00; C08F 2/12***
- (73) **1. THAI POLYETHYLENE CO., LTD. (TH)**  
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-District, Bangsue District, 10800 Bangkok, Thailand
- 2. SCG CHEMICALS CO., LTD. (TH)**  
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-District, Bangsue District, 10800 Bangkok, Thailand
- (72) SUCHAO-IN Natthaporn (TH); KLOMKAMOL Warachad (TH)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỖN HỢP POLYETYLEN ĐA HÌNH THÁI VÀ ỐNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp polyetylen đa hình thái được sản xuất bằng quy trình sản xuất hỗn hợp polyetylen đa hình thái trong hệ thống thiết bị phản ứng dùng cho quy trình polyme hóa polyetylen đa hình thái, hệ thống thiết bị phản ứng này bao gồm: (a) thiết bị phản ứng thứ nhất; (b) thiết bị loại bỏ hydro được bố trí ở giữa thiết bị phản ứng thứ nhất và thiết bị phản ứng thứ hai bao gồm ít nhất một bình phản ứng được nối với thiết bị giảm áp, tốt hơn nếu được chọn từ bơm chân không, máy nén, máy thổi, bơm phun hoặc tổ hợp của chúng, thiết bị giảm áp này cho phép điều chỉnh áp suất vận hành đến áp suất nằm trong khoảng từ 100 đến 200 kPa (áp suất tuyệt đối); (c) thiết bị phản ứng thứ hai; và (d) thiết bị phản ứng thứ ba; và ống được làm bằng hỗn hợp polyetylen đa hình thái này.

- (11) **1-0038639 B** (15) 08/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 27/11/2017 356A
- (21) 1-2017-03250 (85) 23/08/2017
- (22) 24/02/2016 (86) PCT/JP2016/055324 24/02/2016
- (30) 2015-033746 24/02/2015 JP (87) WO2016/136768 01/09/2016
- (51) **B32B 27/40**; B32B 9/00; C08G 18/32; C08G 18/34; C09D 175/12; C08G 18/72; C08G 18/76; C08J 7/04; C09D 175/04; B32B 27/36; C08G 18/38
- (73) 1. **TOYOBO CO., LTD.** (JP)  
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan  
2. **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)  
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1057117, Japan
- (72) YAMAZAKI, Atsushi (JP); KOBAYASHI, Masanori (JP); KODA, Chikako (JP); UCHIDA, Takashi (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **MÀNG DẠNG PHÂN LỚP**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng dạng phân lớp có đặc tính chắn khí và độ bền cán tuyệt vời, thậm chí sau khi xử lý đun quá nhiệt khắc nghiệt hoặc ít bị suy giảm đặc tính chắn khí và khó gây ra việc bong lớp xen. Màng dạng phân lớp này bao gồm lớp phủ, lớp oxit kim loại và lớp bảo vệ, cùng hoặc không cùng với lớp xen khác, được cán theo thứ tự này trên ít nhất một bề mặt của màng nền polyeste, trong đó lớp phủ bao gồm nhựa chứa nhóm oxazolin (A) và nhựa polyuretan (B), trong đó lớp oxit kim loại bao gồm oxit hỗn hợp gồm có silic oxit và nhôm oxit, và trong đó lớp bảo vệ bao gồm nhựa polyuretan (D), nhựa polyuretan (D) này chứa nhóm metaxylylen với lượng nằm trong khoảng từ 20 đến 33% trọng lượng và nhóm silanol với lượng nằm trong khoảng từ 700 đến 1700 mg trên mỗi kg nhựa cấu thành nhựa polyuretan (D), dưới dạng lượng Si nguyên tố có mặt trong nhóm silanol.

- (11) **1-0038640 B** (15) 08/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/07/2019 376A  
 (21) 1-2019-01137 (85) 06/03/2019  
 (22) 04/09/2017 (86) PCT/KR2017/009664 04/09/2017  
 (30) 10-2016-0114442 06/09/2016 KR (87) WO2018/048161 15/03/2018  
 (51) **C21C 7/072; C22C 38/00; C21C 7/00**  
 (73) **POSCO (KR)**  
 (Goedong-dong) 6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do  
 37859, Republic of Korea  
 (72) KANG, Soo Chang (KR); AHN, Chong Tae (KR); HAN, Woong Hee (KR); BEAK,  
 Jun Jeong (KR); SONG, Min Ho (KR)  
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP KIM THÉP**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất thép bao gồm các bước: sản xuất thép nóng chảy thứ nhất và phần nóng chảy chứa mangan; cung cấp khí ni-tơ vào trong bể chứa để thổi ni-tơ vào trong phần nóng chảy được chứa trong bể chứa và từ đó điều chỉnh hàm lượng ni-tơ (% trọng lượng) trong phần nóng chảy tới hàm lượng ni-tơ yêu cầu (% trọng lượng); và trộn phần nóng chảy và thép nóng chảy thứ nhất để sản xuất thép nóng chảy thứ hai chứa mangan và ni-tơ. Do đó, trong các phương án minh họa, vì ni-tơ không được thổi trong khi làm nóng chảy lượng lớn các vật liệu thể rắn, sự oxy hóa của mangan do nhiệt độ cao có thể được giảm thiểu hoặc được tránh. Do đó, trong các phương án minh họa, lượng lớn vật liệu thể rắn không được thêm vào, và lượng nhỏ của kim loại không chứa sắt có chứa mangan hoặc hợp kim sắt FeMn được thêm vào, nếu cần thiết, vào trong phần nóng chảy đã được sản xuất trong trạng thái nóng chảy, và do đó, vấn đề về hạ nhiệt độ do sự đưa vào của vật liệu thể rắn có thể được giảm thiểu hoặc được tránh.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038641 B</b> |            | (15) 08/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B       | (43) 25/03/2015        | 324A       |
| (21) 1-2014-04442       |            | (85) 31/12/2014        |            |
| (22) 20/06/2013         |            | (86) PCT/EP2013/062865 | 20/06/2013 |
| (30) TV2012A000124      | 26/06/2012 | IT (87) WO2014/001189  | 03/01/2014 |

(51) **A41D 13/018**

(73) **ALPINESTARS RESEARCH S.P.A.** (IT)

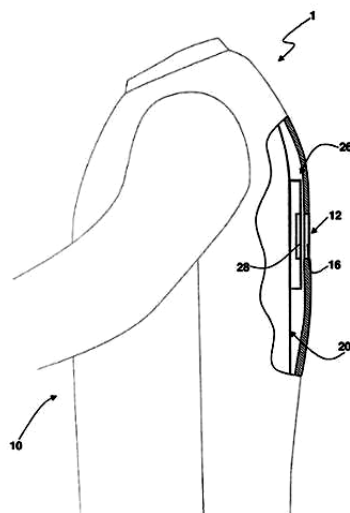
Via Alcide De Gasperi 54, 31010 Maser (TV), Frazione: Coste, ITALY

(72) Giovanni Mazzarolo (IT); Colin Ballantyne (GB)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **LỚP LÓT CÓ CƠ CẤU BẢO HỘ BƠM PHÒNG ĐƯỢC VÀ BỘ TRANG PHỤC BẢO HỘ**

(57) Sáng chế đề cập tới lớp lót bơm phòng được (20) bao gồm bộ điều khiển (26), ít nhất một túi bơm phòng được (22) và ít nhất một nguồn khí (24). Theo sáng chế, lớp lót bơm phòng được (20) có phương tiện cho phép tự động (28) được làm thích ứng để chuyển bộ điều khiển (26) từ chế độ hoạt động thứ nhất sang chế độ hoạt động thứ hai và ngược lại. Ở chế độ hoạt động thứ nhất, bộ điều khiển (26) được thiết lập để bỏ qua bất kỳ tình huống nguy hiểm được nhận dạng nào, trong khi ở chế độ hoạt động thứ hai, bộ điều khiển (26) được thiết lập để kích hoạt nguồn khí (24) khi một tình huống nguy hiểm được nhận dạng. Phương tiện cho phép tự động (28) bao gồm phương tiện tiếp nhận được làm thích ứng để thu thập dữ liệu từ ít nhất một nguồn dữ liệu bên ngoài và duy trì bộ điều khiển (26) ở chế độ hoạt động thứ nhất trong trường hợp không có dữ liệu thu thập được từ nguồn bên ngoài hoặc dữ liệu thu thập được nhận dạng rằng nguồn bên ngoài không tương hợp với lớp lót có cơ cấu bảo hộ bơm phòng được (20). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới bộ trang phục bảo hộ (1) bao gồm ít nhất một y phục (10) có phương tiện nhận dạng (12), và lớp lót bơm phòng được (20).



- (11) **1-0038642 B** (15) 08/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/09/2020 390A
- (21) 1-2020-01259 (85) 05/03/2020
- (22) 16/10/2018 (86) PCT/EP2018/078281 16/10/2018
- (30) 17200836.9 09/11/2017 EP (87) WO2019/091721 16/05/2019
- (51) **C25D 3/38**
- (73) **ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)**  
Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, Germany
- (72) WACHTER Philipp (DE); PFIRRMANN Christina (DE); KRETSCHMER Stefan (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM MẠ ĐỂ LẮNG PHỦ ĐỒNG ĐIỆN PHÂN VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮNG PHỦ ĐIỆN PHÂN LỚP ĐỒNG HOẶC HỢP KIM ĐỒNG LÊN ÍT NHẤT MỘT BỀ MẶT CỦA NỀN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm mạ để lắng phủ đồng điện phân, chứa ion đồng, ion halogenua và ít nhất một axit, ít nhất một hợp chất benzothiazol, ít nhất một thuốc nhuộm phenanzin và ít nhất một dẫn xuất etandiamin. Sáng chế còn mô tả việc sử dụng chế phẩm mạ nêu trên và phương pháp lắng phủ điện phân lớp đồng hoặc hợp kim đồng lên ít nhất một bề mặt của nền.

- |      |              |            |      |                   |
|------|--------------|------------|------|-------------------|
| (11) | 1-0038643 B  |            | (15) | 08/01/2024        |
| (45) | 26/02/2024   | 431B       | (43) | 30/01/2020        |
| (21) | 1-2019-05953 |            | (85) | 25/10/2019        |
| (22) | 19/03/2018   |            | (86) | PCT/EP2018/056896 |
| (30) | 1705040.2    | 29/03/2017 | GB   | (87)              |
|      | 1720679.8    | 12/12/2017 | GB   |                   |

(51) *A42B 3/06; A42B 3/08*

(73) **MIPS AB** (SE)

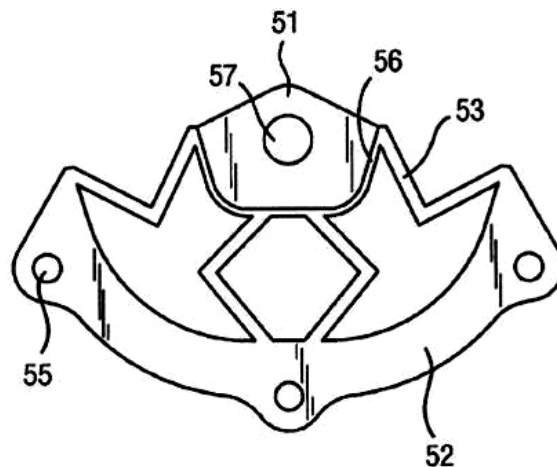
Källtorpsvägen 2, SE-183 71 Täby, Sweden

(72) POMERING, Amy Louise (SE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **BỘ PHẬN LIÊN KẾT ĐỂ KẾT NỐI VỎ BÊN TRONG VÀ VỎ BÊN NGOÀI CỦA MŨ BẢO HIỂM VÀ MŨ BẢO HIỂM**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận liên kết để kết nối vỏ bên trong và vỏ bên ngoài của mũ bảo hiểm để cho phép vỏ bên trong và vỏ bên ngoài trượt tương đối với nhau, bộ phận liên kết bao gồm: phần gắn thứ nhất để gắn vào một trong vỏ bên trong và vỏ bên ngoài; phần gắn thứ hai để gắn vào phần kia của vỏ bên trong và vỏ bên ngoài; và một hoặc nhiều cấu trúc đàn hồi mở rộng giữa phần gắn thứ nhất và phần gắn thứ hai và được tạo cấu hình để kết nối phần gắn thứ nhất và phần gắn thứ hai để cho phép phần gắn thứ nhất di chuyển tương đối với phần gắn thứ hai khi các cấu trúc đàn hồi biến dạng; trong đó các cấu trúc đàn hồi bao gồm ít nhất một phần góc giữa phần gắn thứ nhất và phần gắn thứ hai, góc của phần góc nói trên được tạo cấu hình để thay đổi để cho phép sự di chuyển tương đối giữa phần gắn thứ nhất và phần gắn thứ hai.

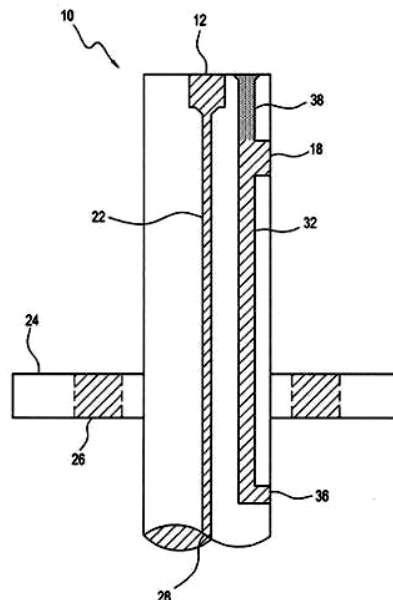


- (11) **1-0038644 B** (15) 05/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/12/2019 381A
- (21) 1-2019-05417 (85) 02/10/2019
- (22) 28/02/2018 (86) PCT/US2018/020079 28/02/2018
- (30) 62/467,300 06/03/2017 US (87) WO2018/164893 A1 13/09/2018
- (51) ***C08G 18/76; C08G 18/42; D01F 6/70; D01D 5/08; B29C 47/00***
- (73) **LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)**  
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247, United States of America
- (72) Lalith B. SURAGANI VENU (IN); Joseph J. VONTORCIK, Jr. (US); Gonzalo LOWENBERG (ES)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) **SỢI CHỨA CHẾ PHẨM POLYURETAN DẪO NHIỆT KẾT TINH, VẢI CHỨA SỢI NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO SỢI NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến sợi được tạo ra từ chế phẩm polyuretan dẻo nhiệt kết tinh, trong đó chế phẩm polyuretan dẻo nhiệt kết tinh bao gồm sản phẩm phản ứng của thành phần polyisoxyanat, thành phần polyol polyeste, tùy ý thành phần chất kéo dài mạch, và tùy ý một chất xúc tác. Sản phẩm được tạo ra bằng quy trình làm nóng chảy hoặc ép đùn. Sáng chế còn đề cập đến vải chứa sợi nói trên và phương pháp sản xuất sợi này.

- (11) **1-0038645 B** (15) 08/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 27/08/2018 365A  
(21) 1-2018-02652 (85) 19/06/2018  
(22) 07/11/2016 (86) PCT/EP2016/076813 07/11/2016  
(30) PCT/CN2015/095284 23/11/2015 CN (87) WO2017/089103 01/06/2017  
(51) **C08G 18/48; C08K 3/00; C08G 18/79; C08G 18/20; C08G 18/72**  
(73) **HUNTSMAN ADVANCED MATERIALS LICENSING (SWITZERLAND) GMBH (CH)**  
Klybeckstrasse 200, 4057 Basel, Switzerland  
(72) BEISELE, Christian (DE); CHEN, Hongyan (CN); HISHIKAWA, Satoru (JP)  
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM DÙNG NGOÀI TRỜI VÀ SẢN PHẨM THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sản phẩm dùng ngoài trời, trong đó chế phẩm đóng rắn được sử dụng, chế phẩm này chứa:  
(A) hỗn hợp của các homopolyme của polyisoxyanat chứa:  
(a1) từ 50 phần trăm đến 90 phần trăm ít nhất một homopolyme của polyisoxyanat béo theo khối lượng, và  
(a2) từ 10 phần trăm đến 50 phần trăm ít nhất một homopolyme của polyisoxyanat béo theo khối lượng, mỗi loại đều tính theo tổng khối lượng của (a1) và (a2),  
(B) ít nhất một polyol được chọn từ nhóm bao gồm polyete polyol và polyeste polyol,  
(C) ít nhất một chất độn được chọn từ nhóm bao gồm cát thạch anh, bột thạch anh, silic đioxit, nhôm oxit, oxit titan, ziriconi oxit, Mg(OH)<sub>2</sub>, Al(OH)<sub>3</sub>, dolomit [CaMg(CO<sub>3</sub>)<sub>2</sub>], AlO(OH), silic nitrit, bo nitrit, nhôm nitrit, silic cacbua, bo cacbua, đá phấn, canxi cacbonat, barit, thạch cao, hydromagnesit, zeolit, đá talc, mica, cao lanh và volastonit, trong đó ít nhất một chất độn có thể được silan hóa.  
Ngoài ra, sáng chế đề cập đến sản phẩm thu được từ quy trình này.

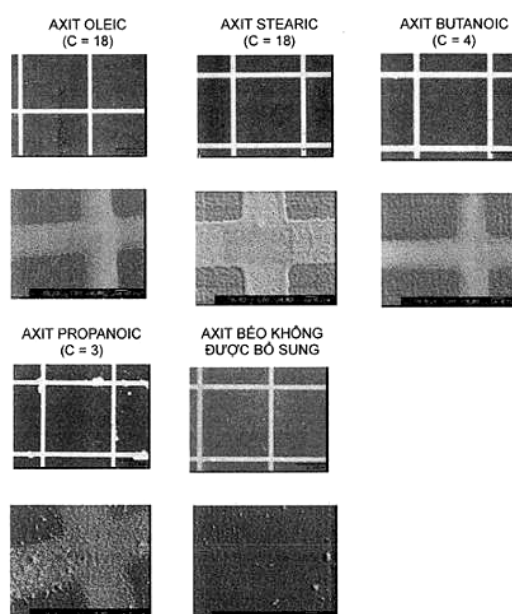


- (11) **1-0038646 B** (15) 08/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 27/08/2018 365A  
(21) 1-2018-01323 (85) 29/03/2018  
(22) 02/09/2016 (86) PCT/US2016/050179 02/09/2016  
(30) 62/235,107 30/09/2015 US (87) WO2017/058465 06/04/2017  
15/252,686 31/08/2016 US
- (51) **G01N 1/20; G01N 1/44; G01N 1/10; G01N 1/14**  
(73) **MUSTANG SAMPLING LLC (US)**  
Ritmore Glen, P.O. Box 490, Ravenswood, West Virginia 26164, United States of America  
(72) ROLSTON Claude A. (US)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **HỆ THỐNG ĐẦU DÒ MẪU, ĐẦU DÒ DẪN TRỞ VỀ VÀ TRÍCH MẪU NHIỀU RÃNH VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG HỆ THỐNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống trích mẫu kết hợp thể tích nhỏ bơm với vòng lặp tốc độ để tăng áp mẫu chiết dư nhằm dẫn trở về vào trong dòng xử lý nhờ dùng một đầu dò nhiều rãnh cho cả việc trích và dẫn trở về mẫu chiết dư. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến đầu dò dẫn trở về và trích mẫu nhiều rãnh và phương pháp dùng hệ thống này.



- (11) **1-0038647 B** (15) 08/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 26/06/2017 351A  
 (21) 1-2017-00561 (85) 20/02/2017  
 (22) 19/08/2015 (86) PCT/JP2015/073196 19/08/2015  
 (30) 2014-172347 27/08/2014 JP (87) WO2016/031641 03/03/2016  
 (51) **H01B 13/00; B05D 7/24; B32B 15/082; H01B 1/00; H05K 3/10; H01B 5/14; H05K 1/09; B05D 5/12; H01B 1/22**  
 (73) **1. TANAKA KIKINZOKU KOGYO K.K. (JP)**  
 7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006422, Japan  
**2. NATIONAL INSTITUTE OF ADVANCED INDUSTRIAL SCIENCE AND TECHNOLOGY (JP)**  
 3-1, Kasumigaseki 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008921, Japan  
 (72) MIYAZAKI, Satoshi (JP); MAKITA, Yuichi (JP); KUBO, Hitoshi (JP); HASEGAWA, Tatsuo (JP); YAMADA, Toshikazu (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO MẪU HÌNH KIM LOẠI, VÀ VẬT DẪN ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo mẫu hình kim loại trên phần tạo mẫu hình chiếm một phần hoặc toàn bộ vùng bề mặt của vật liệu nền, vật liệu nền này có lớp nhựa chứa flo trên bề mặt có ít nhất phần tạo mẫu hình này, phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra nhóm chức trên phần tạo mẫu hình của lớp nhựa chứa flo bởi việc xử lý như chiếu xạ tia cực tím, tiếp đó phủ lên bề mặt của vật liệu nền thể phân tán lỏng chứa hạt kim loại mịn trong đó các hạt kim loại mịn được bảo vệ bởi hợp chất amin làm chất bảo vệ thứ nhất và axit béo làm chất bảo vệ thứ hai được phân tán trong dung môi, và cố định các hạt kim loại mịn trên phần tạo mẫu hình này. Vật dẫn điện được tạo ra theo phương pháp này cũng được đề xuất.



- |                         |                 |                        |            |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038648 B</b> | (15) 08/01/2024 |                        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B            | (43) 25/11/2016        | 344A       |
| (21) 1-2016-03160       |                 | (85) 25/08/2016        |            |
| (22) 29/01/2014         |                 | (86) PCT/EP2014/000241 | 29/01/2014 |
|                         |                 | (87) WO2015/113575     | 06/08/2015 |

(51) **A61L 2/02; C02F 1/00; C02F 1/28; A61L 9/16**

(73) **NORWEGIAN WATER PURIFICATION AS (NO)**

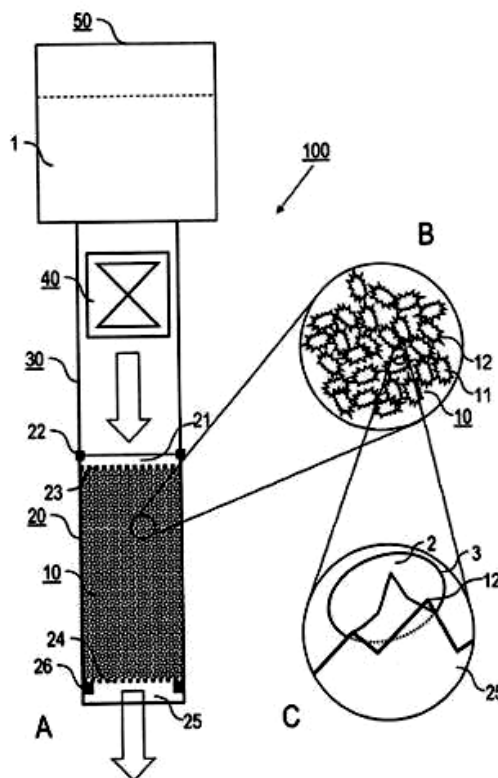
c/o Sentrumsadvokaten, Markeveien 1A, 5012 Bergen, Norway

(72) MASON, Dennis (NO)

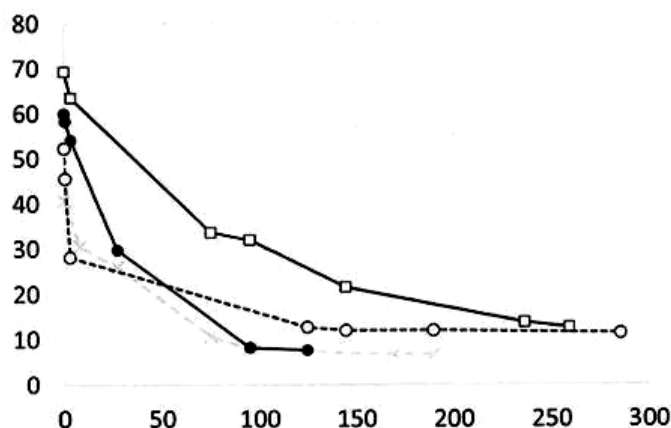
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP DIỆT VI SINH VẬT TRONG MÔI TRƯỜNG KHÍ HOẶC LỎNG**

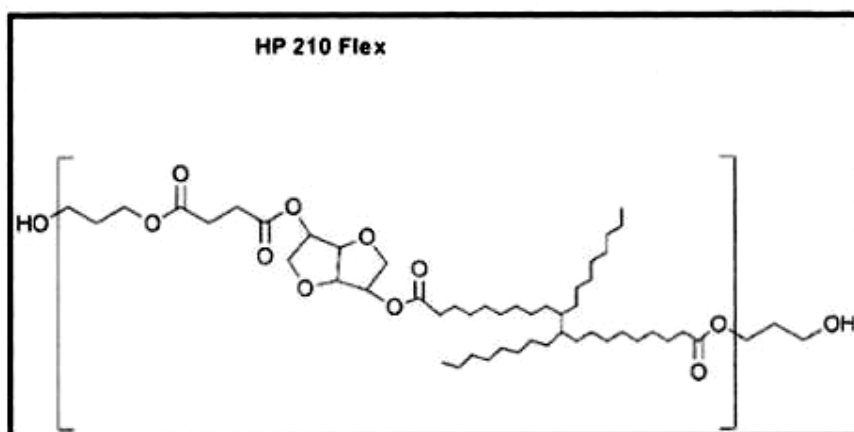
(57) Thiết bị xử lý (100), thích hợp để diệt vi sinh vật (2) trong môi trường khí hoặc lỏng (1) cần xử lý, bao gồm chất xử lý (10) có cấu trúc rỗng bên trong và nằm trong khoang kín (20) chứa dòng môi trường (1) đi qua cấu trúc rỗng bên trong, trong đó cấu trúc rỗng bên trong có mép cắt bên trong (12) được bố trí để diệt vi sinh vật (2) bằng cách cho vi sinh vật (2) tiếp xúc cơ học với mép cắt (12) của cấu trúc rỗng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp xử lý môi trường khí hoặc lỏng (1) chứa vi sinh vật (2).



- (11) **1-0038649 B** (15) 08/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 26/11/2018 368A
- (21) 1-2018-03281 (85) 26/07/2018
- (22) 27/01/2017 (86) PCT/FR2017/050187 27/01/2017
- (30) 1650719 29/01/2016 FR (87) WO2017/129913 03/08/2017
- (51) **C08L 87/00; C08J 9/00; C08J 9/14; C08G 69/40; C08J 9/12**
- (73) **ARKEMA FRANCE (FR)**  
420 rue d'Estienne d'Orves, 92700 Colombes, France
- (72) COCQUET, Clio (FR); PINEAU, Quentin (FR); LOYEN, Karine (FR); FERNAGUT, François (FR); CHEMINET, Helena (FR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **BỘT COPOLYME CỦA KHỐI POLYAMIT VÀ KHỐI POLYETE, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT NÀY VÀ VẬT PHẨM ĐƯỢC SẢN XUẤT TỪ BỘT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến bột copolyme không liên kết ngang của khối polyamit và khối polyete, trong đó: khối polyamit của copolyme này có trọng lượng phân tử trung bình số từ 200 đến 1500 g/mol; khối polyete của copolyme này có trọng lượng phân tử trung bình số từ 800 đến 2500 g/mol; và tỷ số khối lượng của khối polyamit so với khối polyete của copolyme này là từ 0,1 đến 0,9. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất bột này và các vật phẩm được sản xuất từ bột này.

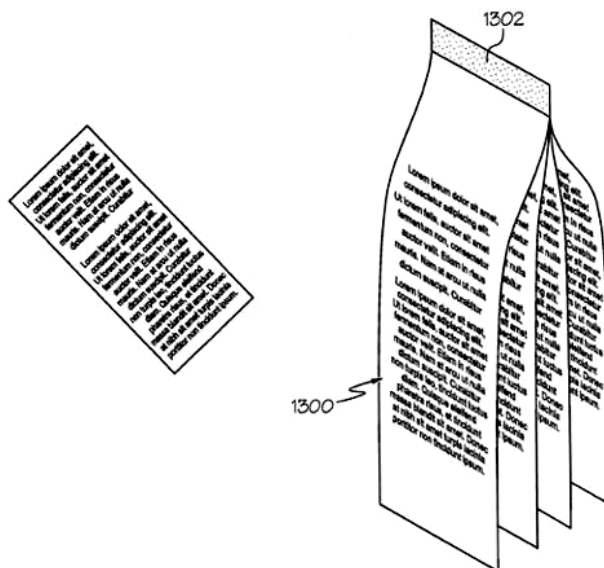


- (11) **1-0038650 B** (15) 08/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/07/2019 376A  
 (21) 1-2019-01941 (85) 18/04/2019  
 (22) 25/09/2017 (86) PCT/US2017/053184 25/09/2017  
 (30) 62/399,423 25/09/2016 US (87) WO2018/058016 29/03/2018  
 (51) **C08G 18/42; C08G 18/10; C08G 18/12; C08G 18/28; C09D 175/06; C08G 18/34; C08G 18/66; C08G 18/75; C08G 18/08; C08G 18/32**  
 (73) **PTT GLOBAL CHEMICAL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)**  
 555/1 Energy Complex, Building A, 14th-18th Floor, Vibhavadi Rangsit Road,  
 Chatuchak, Bangkok, Thailand  
 (72) TERWILLEGAR, Arne, Matthew (US); DENNISTON, Charliss (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HỆ POLYURETAN HAI THÀNH PHẦN, THỂ PHÂN TÁN POLYURETAN CHỨA NƯỚC VÀ POLYURETAN DẸO NHIỆT ĐƯỢC TẠO RA BẰNG CÁCH CHO HỆ POLYURETAN HAI THÀNH PHẦN NÀY PHẢN ỨNG**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ polyuretan hai thành phần, polyuretan dẻo nhiệt, thể phân tán polyuretan và uretan acrylat có thể hóa rắn bởi UV có nguồn gốc từ polyeste polyol. Polyeste polyol với hàm lượng cao các vật liệu sinh học có thể tái tạo được tạo ra theo sáng chế cho thấy không có vấn đề về màu sắc hoặc mùi và được sử dụng trong sản xuất polyuretan hai thành phần, uretan dẻo nhiệt, thể phân tán polyuretan và polyeste và polyeste/uretan acrylat với các tính chất vật lý nổi trội.

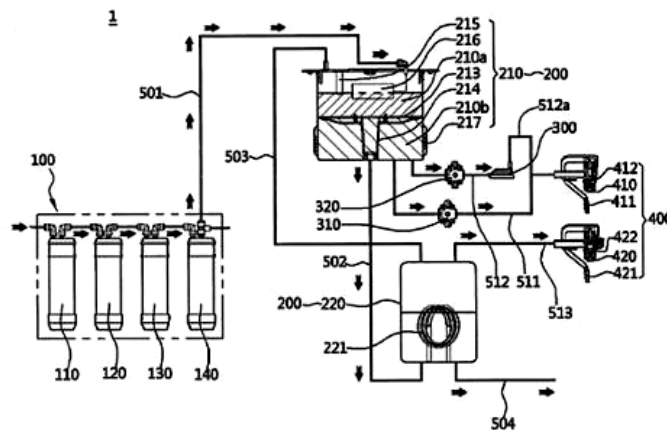


- (11) **1-0038651 B** (15) 08/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/01/2019 370A
- (21) 1-2018-05094 (85) 15/11/2018
- (22) 20/04/2017 (86) PCT/US2017/028557 20/04/2017
- (30) 62/325,062 20/04/2016 US (87) WO2017/184833 A1 26/10/2017
- (51) **B29C 65/08; G09F 3/02; B29C 65/76**
- (73) **EVERY DENNISON RETAIL INFORMATION SERVICES LLC (US)**  
8080 Norton Parkway, Mentor, Ohio 44060, United States of America
- (72) Christopher CALDWELL (US); Paul CHAMANDY (US); Derrick HARRISON (US)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) **THIẾT BỊ HÀN NHÃN ÂM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHÃN HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG NHIỀU LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hàn nhãn âm để hàn nhiều nhãn với nhau bằng cách sử dụng hàn siêu âm. Thiết bị hàn nhãn âm này bao gồm màn hình bảng chọn chính điều khiển số, màn hình bảng chọn này gồm các nút cảm ứng chạm được sử dụng để tiến tới các màn hình riêng để thiết lập thiết bị để thực hiện theo một cách nhất định. Ví dụ, người sử dụng có thể ấn nút cắt theo chiều dài nếu muốn cắt nhãn thành một chiều dài riêng, hoặc nút số đếm hàn nhãn để chỉ định số lượng nhãn được hàn âm. Ngoài ra, thiết bị hàn nhãn âm bao gồm một đầu để cho phép nhiều nhãn được ghép nối dưới áp lực và để để định hướng rung động tần số cao. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất nhãn hướng dẫn sử dụng nhiều lớp.

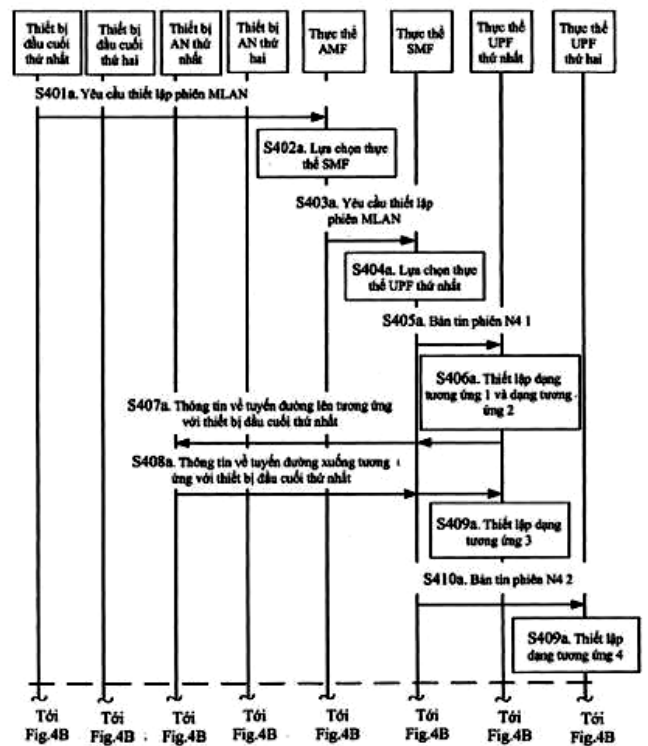


- (11) **1-0038652 B** (15) 05/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/01/2019 370A  
 (21) 1-2017-03640  
 (22) 19/09/2017  
 (30) 10-2017-0083821 30/06/2017 KR  
 (51) **B01D 35/06; C02F 1/467; B01D 37/04; B01D 35/04; B01D 35/14**  
 (73) **CUCKOO HOMESYS CO., LTD (KR)**  
 349, Emtibeuibuk-ro, Siheung-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea.  
 (72) KIM, JIN IL (KR); AN, JUNG HUN (KR)  
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
 (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỬ TRÙNG DÙNG TRONG THIẾT BỊ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý nước có khả năng khử trùng vòi nước kiểu van cơ học và phương pháp khử trùng dùng cho thiết bị xử lý nước. Để thực hiện mục đích này, thiết bị xử lý nước theo sáng chế bao gồm bình chứa được tạo kết cấu để chứa nước cấp cho người dùng; vòi nước có van trong được đóng hoặc mở bằng cách thao tác tay gạt bởi người dùng để lấy nước từ trong bình chứa; môđun khử trùng được lắp trên đường dẫn ra khỏi bình chứa và vòi nước và được tạo kết cấu để tạo nước khử trùng; và bộ điều khiển để điều khiển thiết bị xử lý nước sao cho nước khử trùng được tạo bởi môđun khử trùng được cấp qua vòi nước.

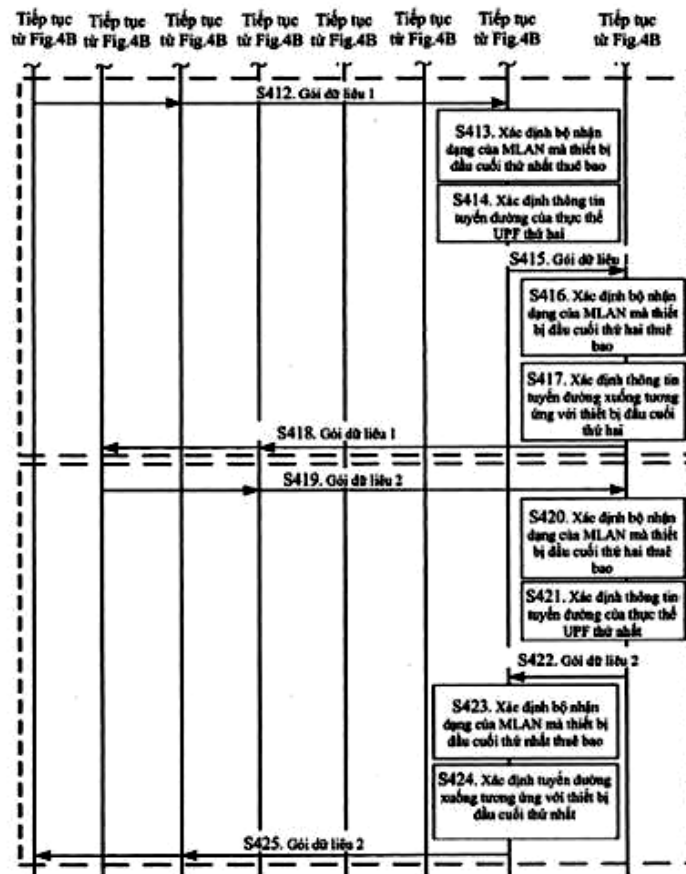
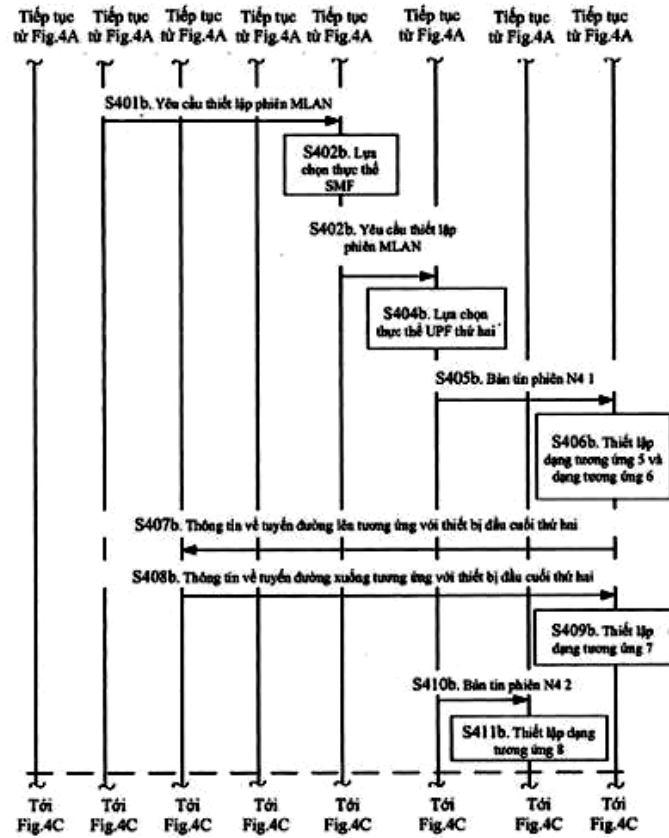


- (11) **1-0038653 B** (15) 04/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/08/2020 389A
- (21) 1-2020-01569 (85) 19/03/2020
- (22) 21/08/2018 (86) PCT/CN2018/101432 21/08/2018
- (30) 201710758898.2 29/08/2017 CN (87) WO2019/042182 07/03/2019
- (51) **H04W 8/26**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
- (72) HU, Yong (CN); YAO, Qi (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN DỮ LIỆU, THỰC THỂ CHỨC NĂNG MẶT PHẪNG NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN DẪN DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, thực thể chức năng mặt phẳng người dùng thứ nhất, phương pháp truyền dẫn dữ liệu và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính để thực hiện tương tác cục bộ giữa hai thiết bị đầu cuối khi hai thiết bị đầu cuối được phục vụ bởi các thực thể UPF (user plane function - chức năng mặt phẳng người dùng) khác nhau. Phương pháp này bao gồm các bước: thu, bởi thực thể chức năng mặt phẳng người dùng thứ nhất, gói dữ liệu từ thiết bị đầu cuối thứ nhất thông qua tuyến đường lên tương ứng với thiết bị đầu cuối thứ nhất, trong đó gói dữ liệu mang thông tin địa chỉ của thiết bị đầu cuối thứ hai; xác định, bởi thực thể chức năng mặt phẳng người dùng thứ nhất, thông tin tuyến đường của thực thể chức năng mặt phẳng người dùng thứ hai dựa trên thông tin về tuyến đường lên tương ứng với thiết bị đầu cuối thứ nhất và thông tin địa chỉ của thiết bị đầu cuối thứ hai; gửi, bởi thực thể chức năng mặt phẳng người dùng thứ nhất, gói dữ liệu tới thực thể chức năng mặt phẳng người dùng thứ hai dựa trên thông tin tuyến đường của thực thể chức năng mặt phẳng người dùng thứ hai; và gửi, bởi thực thể chức năng mặt phẳng người dùng thứ hai, gói dữ liệu tới thiết bị đầu cuối thứ hai thông qua tuyến đường xuống tương ứng với thiết bị đầu cuối thứ hai.

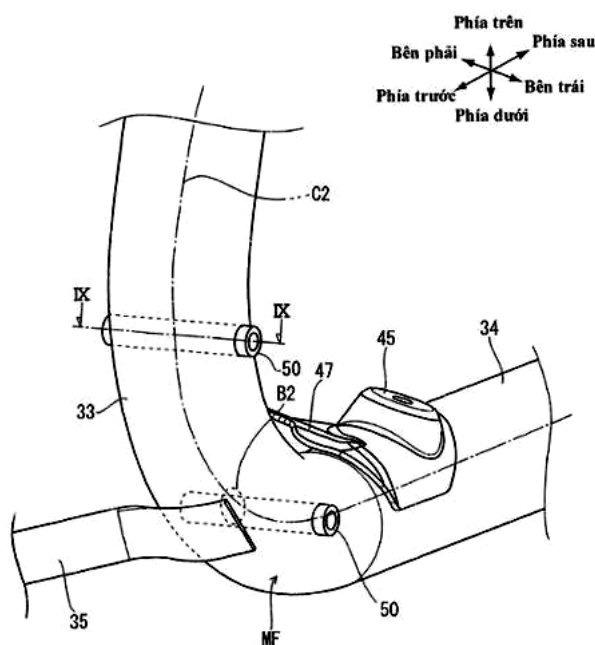






- (11) **1-0038654 B** (15) 08/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/12/2020 393A  
 (21) 1-2020-05186 (85) 10/09/2020  
 (22) 25/12/2018 (86) PCT/JP2018/047557 25/12/2018  
 (30) 2018-056725 23/03/2018 JP (87) WO2019/181128 A1 26/09/2019  
 (51) **B62K 11/02; B62K 19/06; B62J 35/00**  
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)  
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan  
 (72) NAGAYAMA Masashi (JP); OISHI Kenichi (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **KẾT CẤU GIA CƯỜNG KHUNG ỐNG**

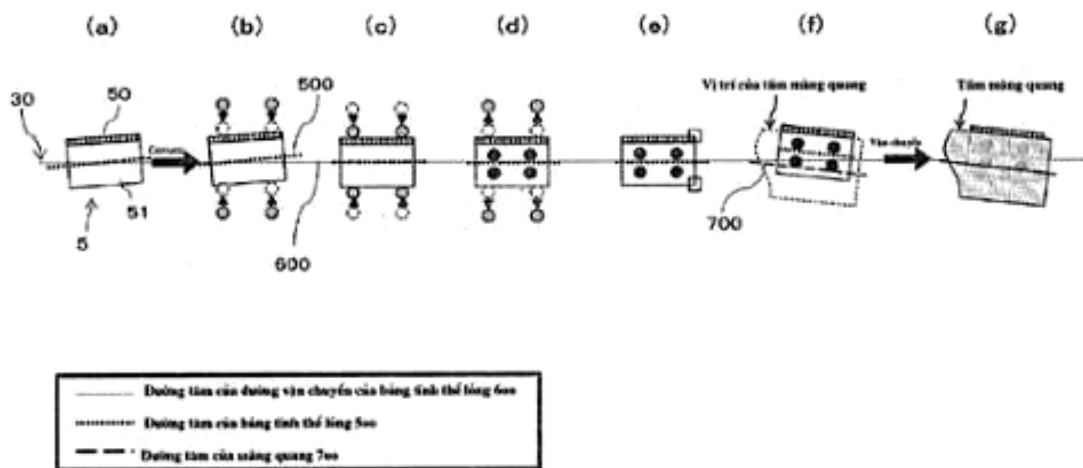
- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu gia cường khung ống, mà có thể tăng độ cứng vững của phần cong của khung ống nhờ kết cấu đơn giản. Trong kết cấu gia cường khung ống dùng cho vật liệu ống (MF) có tiết diện hình tròn tạo kết cấu khung thân (F), ống xuyên qua (50) được bố trí ở phần cong của vật liệu ống (MF), ống xuyên qua (50) xuyên qua vật liệu ống (MF) theo hướng kính, ống xuyên qua (50) được bố trí ở vị trí cong tối đa (B1), nơi mà độ cong trở nên lớn nhất trong phần cong (A1) của vật liệu ống (MF). Ống xuyên qua (50) được bố trí ở hai vị trí cách xa nhau ngang qua vị trí cong tối đa (B2), nơi mà độ cong trở nên lớn nhất trong phần cong (A2) của vật liệu ống (MF). Ống xuyên qua (50) được hướng ngang qua trục (C1, C2) của vật liệu ống (MF) và được hàn vào vật liệu ống (MF) này.



- (11) **1-0038655 B** (15) 08/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 26/06/2017 351A
- (21) 1-2017-00040 (85) 09/01/2017
- (22) 08/08/2015 (86) PCT/US2015/044383 08/08/2015
- (30) 62/035,198 08/08/2014 US (87) WO2016/023013 11/02/2016
- (51) **A01N 43/40**
- (73) **CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)**  
9330 Zionsville Road Indianapolis, Indiana 46268 (US)
- (72) SCHULZ, Thomas (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỖN HỢP CÓ TÁC DỤNG HIỆP ĐỒNG ĐỂ DIỆT NẤM, CHẾ PHẨM CÓ TÁC DỤNG HIỆP ĐỒNG CHỨA HỖN HỢP NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM CẢI THIỆN SỰ PHÁT TRIỂN Ở CÂY TRỒNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp có tác dụng hiệp đồng chứa lượng hữu hiệu có tác dụng diệt nấm chứa hợp chất có công thức I, (3S,6S,7R,8R)-8-benzyl-3-(3-((isobutyryloxy)metoxy)-4-metoxypicolinamido)-6-metyl-4,9-dioxo-1,5-dioxonan-7-yl isobutyrat và ít nhất một chất diệt nấm ức chế quá trình sinh tổng hợp ergosterol được chọn từ nhóm bao gồm prothioconazol, epoxiconazol, xyproconazol, myclobutanil, prochloraz, metconazol, difenconazol, tebuconazol, tetraconazol, fenbuconazol, propiconazol, fluquinconazol, flusilazol, flutriafol, và fenpropimorph. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm có tác dụng hiệp đồng chứa hỗn hợp này, và phương pháp làm cải thiện sự phát triển ở cây trồng.

- (11) **1-0038656 B** (15) 08/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/12/2019 381A  
(21) 1-2019-02219 (85) 26/04/2019  
(22) 09/10/2017 (86) PCT/EP2017/075643 09/10/2017  
(30) PCT/CN2016/103515 27/10/2016 CN (87) WO2018/077602 A1 03/05/2018  
16201871.7 02/12/2016 EP  
(51) *A61K 31/12; C07C 49/573; A61Q 19/00; A61K 8/35; A61Q 11/00*  
(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**  
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom  
(72) HARDING Clive Roderick (GB); HARICHIAN Bijan (US); ROSA Jose Guillermo  
(US); ZHOU Luxian (CN)  
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
(54) **HỢP CHẤT, CHẾ PHẨM CHĂM SÓC CÁ NHÂN CHỨA HỢP CHẤT NÀY,  
QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất của nhóm curcuminoid và quy trình điều chế nó. Hợp chất này đã được chứng minh là có lợi ích chống viêm và có thể được sử dụng trong một loạt các sản phẩm chăm sóc cá nhân, trong khi không có màu vàng mạnh đặc trưng của nhiều hợp chất thuộc nhóm này.

- (11) **1-0038657 B** (15) 08/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 27/07/2020 388A
- (21) 1-2020-02380 (85) 27/04/2020
- (22) 07/02/2018 (86) PCT/JP2018/004175 07/02/2018
- (30) 2017-187928 28/09/2017 JP (87) WO2019/064620 04/04/2019
- (51) **G02F 1/13; G02F 1/1335**
- (73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**  
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
- (72) TAMURA, Yoshiyuki (JP); YANO, Yuki (JP); AKIYAMA, Koji (JP); FUJIWARA, Seita (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU DẠNG LỚP CỦA MÀN HÌNH QUANG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu dạng lớp của màn hình quang, mà trong đó việc tạo lớp được thực hiện ở một bề mặt trong số các bề mặt đối nhau của bảng tinh thể lỏng sao cho phần đầu cuối, mà được tạo ra ở một cạnh trong số các cạnh dài của bảng tinh thể lỏng, không bị che và phần nhô được tạo ra từ các cạnh kia ngoại trừ một cạnh trong số các cạnh dài của bảng tinh thể lỏng, trong đó bảng tinh thể lỏng được tạo kết cấu để được tạo lớp sơ bộ với tấm màng quang thứ hai trên bề mặt kia trong số các bề mặt đối nhau của bảng tinh thể lỏng không được nhô ra từ đó. Phương pháp theo sáng chế bao gồm: bước điều chỉnh vị trí để điều chỉnh mối quan hệ vị trí giữa đường tâm của bảng tinh thể lỏng và đường tâm của dây chuyền sản xuất; bước phát hiện vị trí dùng cho tấm màng quang thứ nhất; và bước tạo lớp để tạo lớp tấm màng quang thứ nhất với một bề mặt trong số các bề mặt đối nhau của bảng tinh thể lỏng; và có thể được giải quyết bởi: ở bước điều chỉnh vị trí, điều chỉnh đường tâm của bảng tinh thể lỏng và đường tâm của bảng tinh thể lỏng sao cho chúng trở nên được tương hợp hoặc song song, đọc điểm tham chiếu của bảng tinh thể lỏng nhờ phương tiện phát hiện bảng, và điều chỉnh lại bảng tinh thể lỏng đã được điều chỉnh trên cơ sở thông tin quy chiếu, mà được đặt sơ bộ trong phương tiện phát hiện bảng; ở vị trí bước phát hiện kết hợp với nó, phát hiện vị trí của tấm màng quang thứ nhất, tính lượng dịch chuyển với bảng tinh thể lỏng, và bổ sung hoặc tính lượng điều chỉnh của tấm màng quang thứ nhất, nhô ra từ các cạnh kia ngoại trừ một cạnh trong số các cạnh dài của bảng tinh thể lỏng, vào lượng dịch chuyển để tính thông tin vị trí có liên quan; và ở bước tạo lớp kết hợp với nó, điều chỉnh tấm quang thứ nhất để tạo lớp trên cơ sở thông tin vị trí có liên quan với vật liệu dạng lớp tấm màng quang thứ nhất sao cho nó không che phần đầu cuối của bảng tinh thể lỏng đã được điều chỉnh lại và nhô ra từ các cạnh kia ngoại trừ một cạnh trong số các cạnh dài.



(11) **1-0038658 B** (15) 08/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/02/2020 383A  
 (21) 1-2019-04468  
 (22) 14/08/2019  
 (30) 1813246.4 14/08/2018 GB

(51) **A44B 19/02; A44B 19/06**

(73) **YKK CORPORATION (JP)**

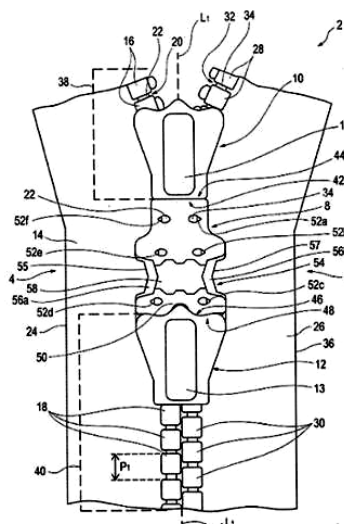
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642 Japan

(72) Matthew RAWSTRON (GB)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHÓA KÉO TRƯỢT VÀ VẬT PHẨM BAO GỒM KHÓA KÉO TRƯỢT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến khóa kéo trượt bao gồm dây khóa thứ nhất và dây khóa thứ hai, thân trung gian, và con trượt thứ nhất và con trượt thứ hai. Mỗi dây khóa thứ nhất và dây khóa thứ hai bao gồm băng và tổ hợp nằm cách thứ nhất và tổ hợp nằm cách thứ hai của các chi tiết ghép được bố trí dọc theo hai phần nằm cách của mép của băng. Mỗi nhóm của các chi tiết ghép có khoảng cách bước. Thân trung gian được gắn cố định với cả dây khóa thứ nhất và dây khóa thứ hai. Thân trung gian nằm xen giữa hai phần của mỗi mép của các băng của dây khóa thứ nhất và dây khóa thứ hai. Con trượt thứ nhất có thể di ngang dọc theo trục dọc theo phần thứ nhất trong số hai phần nằm cách của mỗi mép của các băng. Quá trình di chuyển của con trượt thứ nhất theo hướng thứ nhất được tạo kết cấu để làm cho các chi tiết ghép được bố trí dọc theo phần thứ nhất của mỗi mép của các băng đan vào nhau. Con trượt thứ hai có thể di ngang dọc theo trục dọc theo phần thứ hai trong số hai phần nằm cách của mỗi mép của các băng. Quá trình di chuyển của con trượt thứ hai theo hướng thứ nhất được tạo kết cấu để làm cho các chi tiết ghép được bố trí dọc theo phần thứ hai của mỗi mép của các băng đan vào nhau. Dây khóa thứ nhất và dây khóa thứ hai được tách biệt bởi khoảng cách ở bên thứ nhất trong phần dọc thứ nhất, dây khóa thứ nhất và dây khóa thứ hai được tách biệt bởi khoảng cách ở bên thứ hai trong phần dọc thứ hai, và phần chuyển tiếp kéo dài dọc theo ít nhất một phần khoảng dọc của thân trung gian nằm xen giữa các phần dọc thứ nhất và thứ hai, và khoảng cách ở bên thứ hai lớn hơn khoảng cách ở bên thứ nhất.



- (11) **1-0038659 B** (15) 08/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 26/10/2020 391A  
(21) 1-2020-04369 (85) 28/07/2020  
(22) 21/12/2018 (86) PCT/JP2018/047270 21/12/2018  
(30) 2017-254065 28/12/2017 JP (87) WO2019/131517 04/07/2019  
(51) **A61K 47/10; A61P 27/02; A61K 47/44; A61K 31/07; A61K 47/14**  
(73) **LION CORPORATION (JP)**  
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 1308644, Japan  
(72) NAITO Kana (JP); OKUMURA Takashi (JP); ISHII Reiko (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **SẢN PHẨM SỬ DỤNG CHO MẮT VÀ PHƯƠNG PHÁP CHE DẤU MÙI**
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm sử dụng cho mắt thu được bằng cách: cho vào trong đồ chứa, chế phẩm sử dụng cho mắt bao gồm (A) chất có thể oxy hóa, (B) chất làm mát, (C) chất hoạt động bề mặt không ion, và (D) ít nhất một thành phần được chọn từ dibutyl hydroxytoluen, dibutyl hydroxyanisol, propyl para-hydroxybenzoat, butyl para-hydroxybenzoat, và clobutanol; và bao bọc và bịt kín đồ chứa cùng với chất hấp thụ oxy trên cơ sở sắt bởi vỏ bọc. Với sản phẩm sử dụng cho mắt này, dung tích của phần thân đồ chứa chính của nó là 1-25mL, độ thấm oxy của phần thân đồ chứa ít nhất là 10 cc/(m<sup>2</sup>·24 giờ·atm), và thể tích của khoảng không gian được tạo ra giữa bộ phận bao bọc và đồ chứa nhiều nhất là 200% thể tích/thể tích so với thể tích của đồ chứa; cũng như phương pháp che dấu mùi khi mở vỏ bọc của sản phẩm sử dụng cho mắt bao gồm chế phẩm sử dụng cho mắt.



- (11) **1-0038660 B** (15) 08/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/09/2020 390A
- (21) 1-2020-04150 (85) 17/07/2020
- (22) 11/12/2018 (86) PCT/EP2018/084410 11/12/2018
- (30) 17209956.6 22/12/2017 EP (87) WO2019/121178 27/06/2019
- (51) **C25D 3/06; C25D 9/08; C25D 5/14**
- (73) **ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)**  
Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, Germany
- (72) ÖZKAYA, Berkem (TR); WACHTER, Philipp (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG ĐỘ BỀN CHỐNG ĂN MÒN CỦA NỀN CÓ LỚP HỢP KIM CROM NGOÀI CÙNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm tăng độ bền chống ăn mòn của nền có lớp hợp kim crom ngoài cùng, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: (i) tạo ra nền có lớp ngoài cùng này, trong đó lớp này: có khoảng màu xác định được bằng CIELAB với độ sáng L\* bằng 79 hoặc cao hơn, chứa oxy và cacbon, và chứa sắt với tổng lượng nằm trong khoảng từ 0% nguyên tử đến 1% tổng số nguyên tử trong lớp ngoài cùng này, (ii) tạo ra dung dịch thụ động hóa axit dạng nước, trong đó dung dịch này chứa: ion crom hóa trị ba, ion phosphat, một hoặc nhiều hơn một anion của gốc axit hữu cơ, (iii) cho nền này tiếp xúc với dung dịch thụ động hóa và cho dòng điện chạy giữa nền dưới dạng catot và anot trong dung dịch thụ động hóa sao cho lớp thụ động hóa được lắng phủ lên lớp ngoài cùng này, trong đó: ở bước (i) lớp hợp kim crom ngoài cùng được lắng phủ bằng cách điện phân từ chế phẩm lắng phủ axit dạng nước, trong đó chế phẩm này chứa: ion crom hóa trị ba, ít nhất một axit hữu cơ chứa gốc isothiureido và/hoặc muối của nó, và ion clorua với tổng lượng nằm trong khoảng từ 0% khối lượng đến 0,1% tổng khối lượng của chế phẩm lắng phủ này.

- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038661 B</b> |            | (15) 08/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B       | (43) 25/11/2020        | 392A       |
| (21) 1-2020-03370       |            | (85) 12/06/2020        |            |
| (22) 07/12/2018         |            | (86) PCT/EP2018/083946 | 07/12/2018 |
| (30) 17207399.1         | 14/12/2017 | EP (87) WO2019/115380  | 20/06/2019 |

(51) **B66B 19/00**

(73) **INVENTIO AG (CH)**

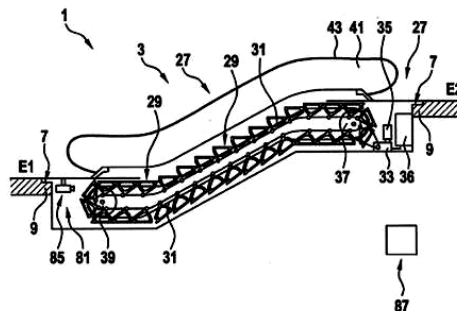
Seestrasse 55, CH-6052 Hergiswil, Switzerland

(72) NOVACEK, Thomas (AT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THỦ, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO, THIẾT BỊ VẬN HÀNH THỦ HỆ THỐNG VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị vận hành thủ hệ thống vận chuyển hành khách (1) mà sẽ được chế tạo, như cầu thang cuốn (3). Phương pháp nêu trên bao gồm tạo tập dữ liệu bản sao kỹ thuật số vận hành thủ của hệ thống vận chuyển hành khách (1) với dữ liệu mục tiêu mà mô tả các đặc tính đặc trưng của các bộ phận cấu thành (11) của hệ thống vận chuyển hành khách (1) trong kết cấu mục tiêu. Việc tạo tập dữ liệu bản sao kỹ thuật số vận hành thủ bao gồm, trước tiên, tạo dữ liệu vận hành thủ xét tới dữ liệu kết cấu cụ thể của khách hàng, đã thu thập trước từ các tập dữ liệu mẫu của bộ phận cấu thành (11) chung và các tập dữ liệu mẫu của bộ phận cấu thành (11) đã xác định, và, sau đó, tạo dữ liệu chế tạo mà định rõ kết cấu mục tiêu bằng cách bổ sung dữ liệu vận hành thủ với dữ liệu chế tạo cụ thể. Các tập dữ liệu mẫu của bộ phận cấu thành (11) đã xác định có thể là các tập dữ liệu mà mô tả kết cấu dự tính của các bộ phận cấu thành (11) riêng biệt tương đối với tất cả các đặc tính đặc trưng thiết yếu để chế tạo hệ thống vận chuyển hành khách (1). Các tập dữ liệu mẫu của bộ phận cấu thành (11) chung có thể là các tập dữ liệu mà mô tả kết cấu dự tính của số lượng của các bộ phận cấu thành (11) khác nhau tương đối với số lượng các đặc tính đặc trưng thiết yếu để chế tạo của hệ thống vận chuyển hành khách (1), sao cho tập dữ liệu mẫu của bộ phận cấu thành chung của bộ phận cấu thành (11) có thể được bổ sung bằng dữ liệu nêu trên, bằng cách tính tới dữ liệu kết cấu cụ thể của khách hàng đã thu thập trước, theo cách sao cho tập dữ liệu mô tả bộ phận cấu thành (11) riêng biệt tương đối với tất cả các đặc tính đặc trưng thiết yếu để chế tạo hệ thống vận chuyển hành khách (1).



- |                         |                 |                        |            |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038662 B</b> | (15) 08/01/2024 |                        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B            | (43) 26/08/2019        | 377A       |
| (21) 1-2019-03237       |                 | (85) 19/06/2019        |            |
| (22) 28/02/2019         |                 | (86) PCT/CN2019/076463 | 28/02/2019 |
|                         |                 | (87) WO2019/101224     | 31/05/2019 |

(51) **H04L 9/00**

(73) **ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)**

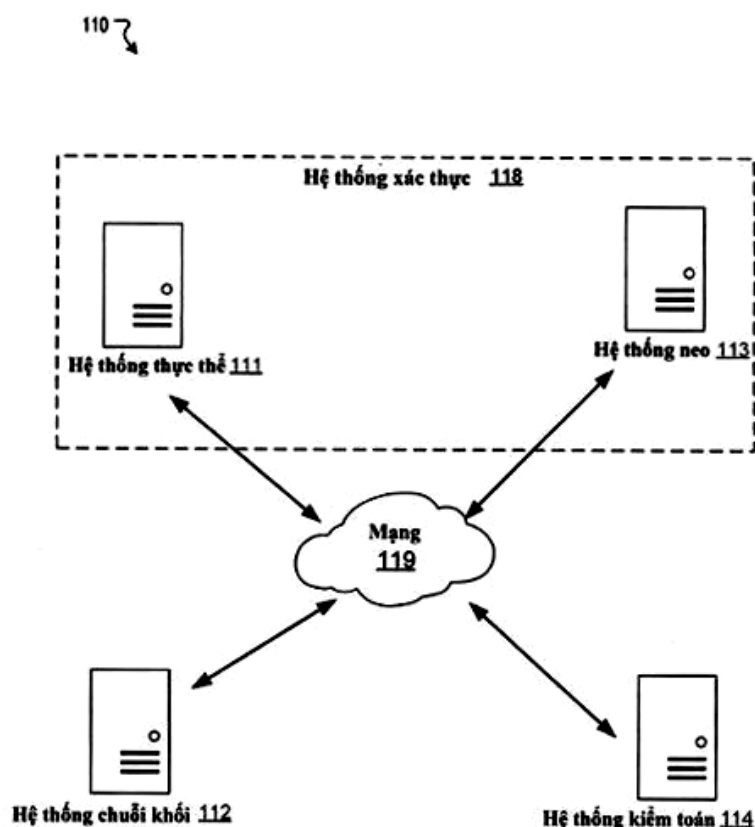
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

(72) CHENG, Long (CN); LI, Yanpeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG VÀ THIẾT BỊ XÁC THỰC**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp, hệ thống và thiết bị chứa các chương trình máy tính được ghi mã trên vật ghi đọc được bởi máy tính, để thực hiện việc xác thực. Một trong các phương pháp chứa các bước: thu được dữ liệu kiểm toán để xác thực đối với thông tin vận hành được kết hợp với giao dịch đã được thực thi; sinh ra bản tóm tắt dạng số của dữ liệu kiểm toán; truy hồi bản tóm tắt dạng số của thông tin vận hành từ chuỗi khối; và xác định tính xác thực của dữ liệu kiểm toán bằng cách xác minh bản tóm tắt dạng số được sinh ra của dữ liệu kiểm toán đối với bản tóm tắt dạng số được truy hồi của thông tin vận hành.

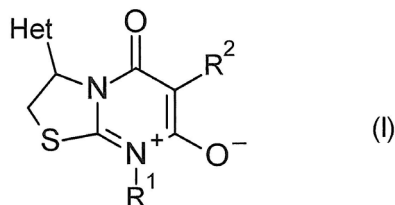


- (11) **1-0038663 B** (15) 08/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/12/2020 393A
- (21) 1-2020-05869 (85) 14/10/2020
- (22) 18/02/2019 (86) PCT/JP2019/005845 18/02/2019
- (30) 2018-046592 14/03/2018 JP (87) WO2019/176458 19/09/2019
- (51) **C09D 183/14; C09D 183/12; C08G 65/336; C09D 183/08**
- (73) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)**  
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1000004, Japan
- (72) KATAYAMA Lisa (JP); YAMANE Yuji (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM PHỦ ĐÃ ĐƯỢC FLO HÓA, CHẤT XỬ LÝ BỀ MẶT CHỨA CHẾ PHẨM PHỦ, VÀ VẬT PHẨM CHỨA CHẤT XỬ LÝ BỀ MẶT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất xử lý bề mặt có thể tạo ra lớp không thấm không thấm nước/dầu có độ bền mài mòn, khả năng chịu thời tiết đặc biệt mỹ mãn, và khả năng chịu kiềm, và chứa chế phẩm chất phủ đã được flo hóa chứa: (A) một hoặc nhiều hợp chất được chọn từ hợp chất silan và siloxan chứa nhóm hydroxy hoặc nhóm dễ thủy phân mà được cải biến bằng polyme chứa nhóm flooxyalkylen, và sản phẩm ngưng tụ (được thủy phân) một phần của chúng; và (B) polysilazan được cải biến bằng polyme chứa nhóm flooxyalkylen được tạo bởi các đơn vị silazan được cải biến bằng polyme chứa nhóm flooxyalkylen, trong đó trọng lượng phân tử trung bình số của các gốc polyme chứa nhóm flooxyalkylen trong thành phần (A) nằm trong khoảng 1.500-10.000, trọng lượng phân tử trung bình số của các gốc polyme chứa nhóm flooxyalkylen trong các đơn vị silazan được cải biến bằng polyme chứa nhóm flooxyalkylen trong thành phần (B) nằm trong khoảng 500-6.000, và tỷ lệ khối lượng hỗn hợp giữa thành phần (A) và thành phần (B) nằm trong khoảng từ 10:90 đến 90:10.

- (11) **1-0038664 B** (15) 09/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 30/01/2020 382A  
 (21) 1-2019-05978 (85) 28/10/2019  
 (22) 26/03/2018 (86) PCT/EP2018/057578 26/03/2018  
 (30) 17164175.6 31/03/2017 EP (87) WO2018/177970 04/10/2018  
 17168354.3 27/04/2017 EP  
 17169294.0 03/05/2017 EP  
 17188677.3 31/08/2017 EP  
 18152000.8 17/01/2018 EP
- (51) **C07D 513/04; C07D 419/04; A01N 43/90; C07D 277/32**  
 (73) **BASF SE (DE)**  
 Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany  
 (72) DICKHAUT, Joachim (DE); ADISECHAN, Ashokkumar (IN); DATTA, Gopal Krishna (IN); KUZMINA, Olesya (RU); LANGEWALD, Juergen (DE)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HỢP CHẤT 2,3-DIHYDROTHIAZOLO[3,2-A]PYRIMIDIN-4-I KHÔNG TRIỆT QUANG, CHẾ PHẨM DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI VÀ HẠT CHỨA HỢP CHẤT NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ THỰC VẬT VÀ VẬT LIỆU NHÂN GIỐNG THỰC VẬT SỬ DỤNG HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrimidini có công thức (I), các chất đồng phân lập thể, các muối, các chất hỗ biến và các N-oxit của hợp chất này, các hỗn hợp của chúng và các chế phẩm và hạt chứa các hợp chất hoặc hỗn hợp này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các phương pháp để chống lại và phòng trừ các động vật gây hại bằng cách sử dụng các hợp chất pyrimidini này và các chế phẩm chứa chúng. Hơn nữa, sáng chế còn đề cập đến phương pháp bảo vệ thực vật và vật liệu nhân giống thực vật bằng cách áp dụng hợp chất pyrimidini được thể này.

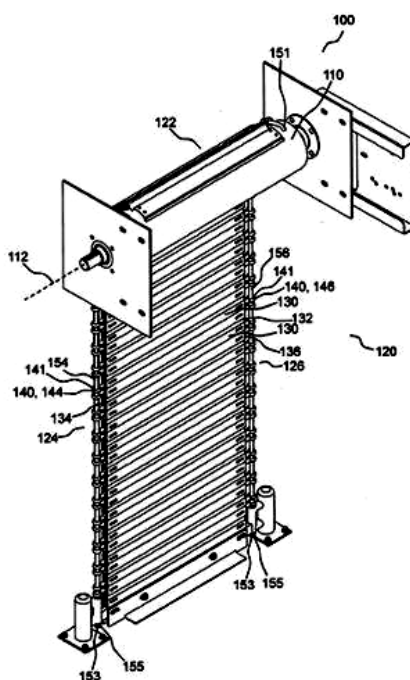
Hợp chất pyrimidini theo sáng chế được xác định bằng công thức chung (I) dưới đây:



trong đó R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup> và Het được xác định như trong phần mô tả.

- |                         |            |                         |            |
|-------------------------|------------|-------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038665 B</b> |            | (15) 09/01/2024         |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B       | (43) 25/02/2022         | 407A       |
| (21) 1-2020-06364       |            | (85) 02/11/2020         |            |
| (22) 25/07/2019         |            | (86) PCT/SG2019/050363  | 25/07/2019 |
| (30) 10201905150P       | 06/06/2019 | SG (87) WO2020/246941A1 | 10/12/2020 |
- (51) **E06B 9/17; E06B 9/58; E06B 9/15**
- (73) **GLIDEROL DOORS (S) PTE LTD (SG)**  
86 International Road, 629176 Singapore, Singapore
- (72) WONG, Lok Yung (SG)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CỬA CUỐN ĐỂ GIẢM NHỆ LỰC TÁC ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến cửa cuốn có thể bao gồm lô cuốn xoay được; màn cuốn bao gồm chuỗi ba hoặc nhiều hơn ba nan kéo dài được khóa kiểu chốt xoay theo cách lắp từ cạnh dọc này sang cạnh dọc khác và được lắp song song với lô cuốn xoay được, trong đó chi tiết đầu theo chiều dọc thứ nhất và chi tiết đầu theo chiều dọc thứ hai của mỗi nan kéo dài có thể được dóng tương ứng để tạo thành biên bên cạnh thứ nhất và biên bên cạnh thứ hai tương ứng, của màn cuốn, trong đó chi tiết đầu theo chiều dọc thứ nhất và chi tiết đầu theo chiều dọc thứ hai của mỗi nan kéo dài có thể lần lượt được bố trí ít nhất một cấu trúc lỗ xâu nhô ra từ đó, nhờ đó hàng thứ nhất và hàng thứ hai của các cấu trúc lỗ xâu được tạo thành dọc theo biên bên cạnh thứ nhất và thứ hai; và ít nhất dây thứ nhất và dây thứ hai lần lượt được xâu lỏng qua tất cả các cấu trúc lỗ xâu của hàng tương ứng của các cấu trúc lỗ xâu, và mỗi dây có thể được tạo kết cấu để giữ tất cả các cấu trúc lỗ xâu của hàng tương ứng của các cấu trúc lỗ xâu trong phạm vi chiều dài của mỗi dây.



- |                   |               |                        |            |
|-------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038666 B  |               | (15) 09/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024   | 431B          | (43) 27/09/2021        | 402A       |
| (21) 1-2020-01973 |               | (85) 07/04/2020        |            |
| (22) 22/08/2019   |               | (86) PCT/JP2019/032899 | 22/08/2019 |
| (30) 201811035318 | 19/09/2018 IN | (87) WO2020/059415     | 26/03/2020 |

(51) **H04W 28/24**

(73) **NEC CORPORATION (JP)**

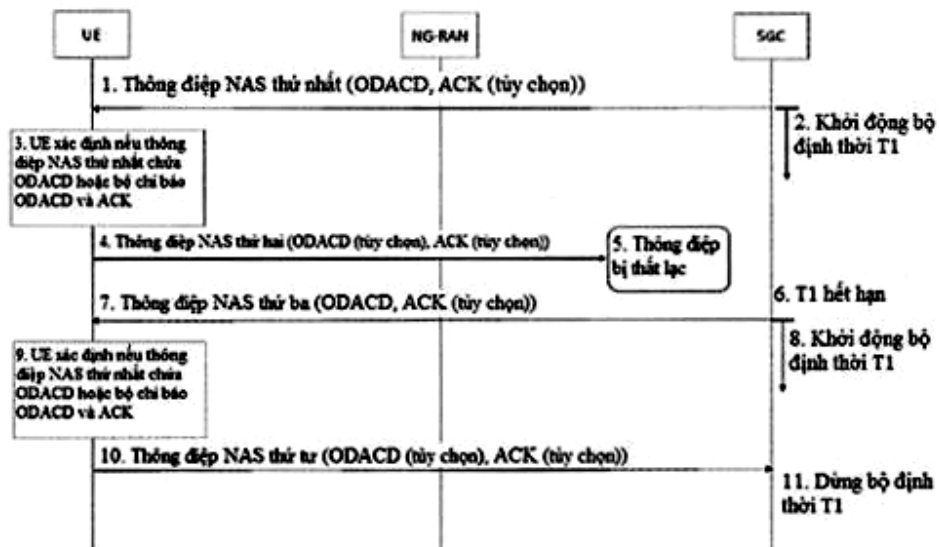
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8001, Japan

(72) Kundan TIWARI (IN); Toshiyuki TAMURA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ NÚT MẠNG LỖI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp cho nút mạng lỗi bao gồm gửi, đến thiết bị người dùng (User Equipment, UE) (300), thông điệp chấp nhận đăng ký (REGISTRATION ACCEPT) chứa ít nhất một trong các định nghĩa phân loại truy nhập được nhà khai thác định nghĩa trong đó việc chứa ít nhất một trong các định nghĩa phân loại truy nhập được nhà khai thác định nghĩa buộc UE gửi thông điệp hoàn thành đăng ký (REGISTRATION COMPLETE); nhận, từ UE (300), thông điệp REGISTRATION COMPLETE chỉ báo nhận được báo nhận ít nhất một trong các định nghĩa phân loại truy nhập được nhà khai thác định nghĩa.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038667 B</b> |               | (15) 09/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B          | (43) 25/07/2022        | 412A       |
| (21) 1-2020-06157       |               | (85) 27/10/2020        |            |
| (22) 22/06/2020         |               | (86) PCT/JP2020/024373 | 22/06/2020 |
| (30) 2019-184357        | 07/10/2019 JP | (87) WO2021/070424 A1  | 15/04/2021 |

(51) **B32B 7/028**; G02F 1/1333; G02B 1/14; B32B 27/00

(73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

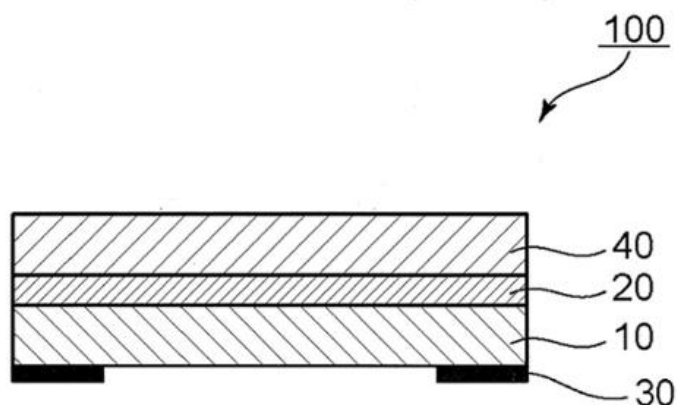
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka, 5678680, Japan

(72) FUCHIDA Takehito (JP); ISHIHARA Yasutaka (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÀNG NHIỀU LỚP CÓ LỚP IN, TẤM QUANG HỌC NHIỀU LỚP, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**

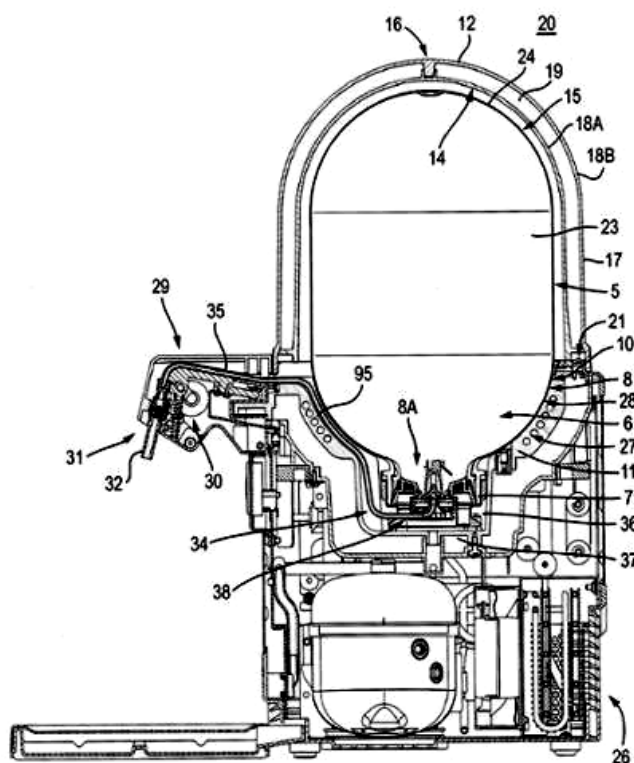
(57) Sáng chế đề cập đến màng nhiều lớp có lớp in (100) có độ cứng bút chì cao và không bị cong vênh; tấm quang học nhiều lớp; và thiết bị hiển thị hình ảnh. Màng nhiều lớp có lớp in theo sáng chế bao gồm màng vật liệu nền (10); lớp phủ cứng (20) được tạo ra trên bề mặt của màng vật liệu nền; lớp in (30) được tạo ra trên bề mặt còn lại của màng vật liệu nền; và màng bảo vệ (40) được dát mỏng có thể bóc trên bề mặt của lớp phủ cứng. Hệ số co ngót bởi nhiệt lớn hơn trong số hệ số co ngót bởi nhiệt của màng bảo vệ theo hướng thứ nhất và hệ số co ngót bởi nhiệt của màng bảo vệ theo hướng thứ hai vuông góc với hướng thứ nhất bằng 0,1% hoặc nhỏ hơn, và màng nhiều lớp có lớp in này có độ cong vênh bằng 19mm hoặc nhỏ hơn sau khi được đặt vào điều kiện môi trường ở nhiệt độ 70°C trong 60 phút.





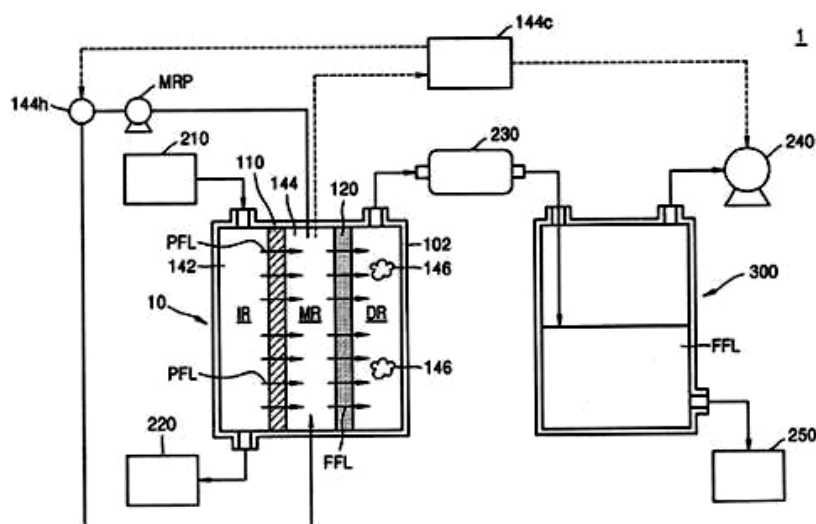
- (11) **1-0038668 B** (15) 09/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/06/2019 375A  
 (21) 1-2019-00628 (85) 31/01/2019  
 (22) 05/07/2017 (86) PCT/NL2017/050449 05/07/2017  
 (30) 2017109 05/07/2016 NL (87) WO2018/009065 11/01/2018  
 (51) **B67D 1/04; B67D 1/08; B67D 1/16; B67D 1/06**  
 (73) **HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V.** (NL)  
 Tweede Weteringplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam, The Netherlands  
 (72) PAAUWE, Arie Maarten (NL); WITTE, Pieter Gerard (NL)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **CƠ CẤU PHÂN PHỐI ĐỒ UỐNG VÀ ĐỒ CHỨA ĐỒ UỐNG**

- (57) Cơ cấu phân phối đồ uống bao gồm thiết bị phân phối và đồ chứa đồ uống, trong đó đồ chứa đồ uống có phần cổ và phần vai liền kề phần cổ, trong đó phần cổ được bố trí ít nhất một lỗ xả và ít nhất một lỗ nạp khí và trong đó thiết bị phân phối bao gồm vỏ, trong đó vỏ được bố trí khoang chứa để tiếp nhận ít nhất một phần của đồ chứa, trong đó đồ chứa được định vị trong thiết bị phân phối với phần cổ và phần vai hướng xuống phía dưới, sao cho phần cổ và ít nhất một phần của phần vai được tiếp nhận trong khoang chứa, trong đó một phần của phần vai kéo dài gần với và/hoặc tiếp xúc với thành của khoang chứa, trong đó tốt hơn là nắp được bố trí trên đồ chứa, bao bọc một phần của đồ chứa kéo dài bên ngoài khoang chứa.



- (11) **1-0038669 B** (15) 09/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 26/04/2021 397A  
 (21) 1-2020-05599 (85) 29/09/2020  
 (22) 19/03/2019 (86) PCT/KR2019/003180 19/03/2019  
 (30) 10-2018-0084959 20/07/2018 KR (87) WO2020/017729 23/01/2020  
 (51) **B01D 61/36; B01D 61/00; B01D 61/02; C02F 103/08; B01D 63/04; B01D 63/06; C02F 1/44; B01D 5/00; B01D 61/58**  
 (73) **BENIT M CO., LTD. (KR)**  
 906, 302, Munsu-ro Nam-gu, Ulsan 44661, Republic of Korea  
 (72) KANG, Ki Joon (KR); HARVIANTO, Gregorius Rionugroho (KR); KIM, Kwang Hyun (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ MÀNG CÓ HIỆU SUẤT THẨM THẤU ĐƯỢC CẢI THIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ PHÂN TÁCH DUNG DỊCH SỬ DỤNG THIẾT BỊ MÀNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị màng bao gồm: vỏ, màng thẩm thấu chuyển tiếp để chia không gian bên trong vỏ thành khu vực chảy vào và khu vực trộn; và màng thẩm thấu hóa hơi để chia không gian bên trong vỏ thành khu vực trộn và khu vực xả, trong đó màng thẩm thấu chuyển tiếp phân tách chất thấm sơ bộ khỏi chất chảy được cung cấp trong khu vực chảy vào và cung cấp chất thấm sơ bộ đến khu vực trộn, chất thấm sơ bộ này được trộn với dung dịch hút thẩm thấu chuyển tiếp trong khu vực trộn để tạo ra dung dịch được trộn, và trong đó màng thẩm thấu hóa hơi phân tách chất thấm cuối cùng khỏi dung dịch được trộn và cung cấp chất thấm cuối cùng đến khu vực xả, chất thấm cuối cùng được hóa hơi trong khu vực xả để tạo ra hơi nước.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038670 B</b> |            | (15) 09/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B       | (43) 25/02/2020        | 383A       |
| (21) 1-2019-06405       |            | (85) 15/11/2019        |            |
| (22) 01/05/2018         |            | (86) PCT/EP2018/061076 | 01/05/2018 |
| (30) 2018823            | 01/05/2017 | NL (87) WO2018/202645  | 08/11/2018 |

(51) **B05B 11/00**; *B05B 9/08*

(73) **DISPENSING TECHNOLOGIES B.V.** (NL)

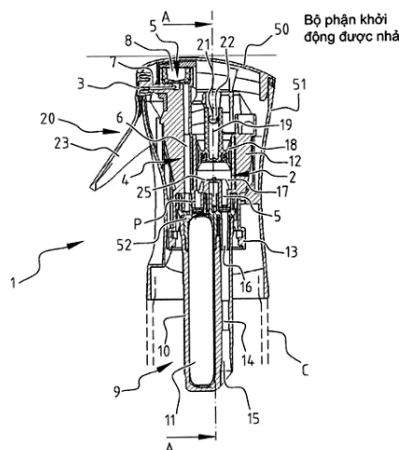
Grasbeemd 1, 5705 DE HELMOND, Netherlands

(72) MAAS, Wilhelmus, Johannes, Joseph (NL); NERVO, Paulo (NL)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

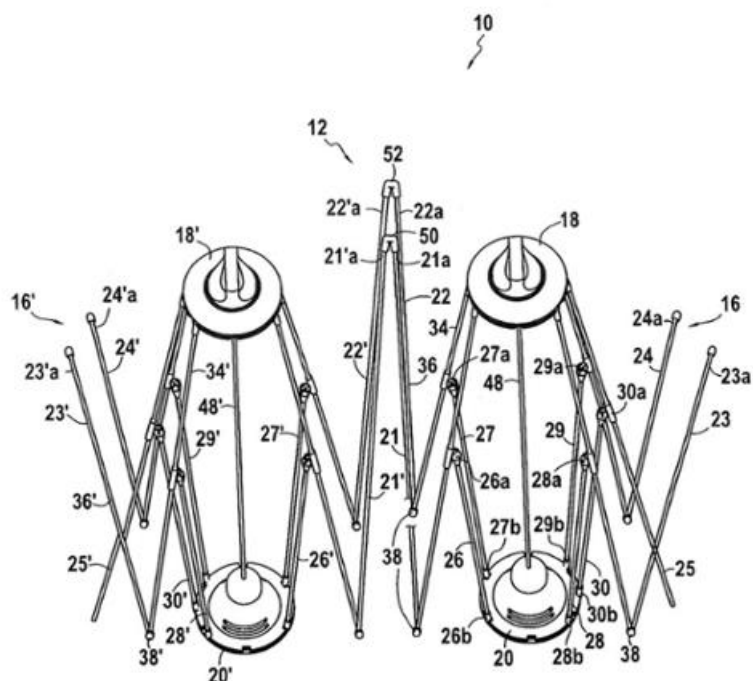
(54) **THIẾT BỊ, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ PHÂN PHỐI CHẤT LỎNG TỪ ĐỒ CHỨA**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (1) để phân phối chất lỏng từ đồ chứa (C), bao gồm máy bơm (2) có phía hút (S) được làm thích ứng để đưa dung dịch vào thông với đồ chứa (C), vòi phun (3) nối thông dung dịch với phía áp suất (P) của máy bơm (2) thông qua kênh đầu ra (4), van nén trước (5) được bố trí trong kênh đầu ra (4), và bộ đệm khí (9) nối thông dung dịch với phía áp suất (P) của máy bơm (2) và với vòi phun (3). Bộ đệm khí (9) có thể bao gồm buồng đệm (10) trong đó bố trí vật thể biến dạng đàn hồi chứa đầy khí (11), và bộ đệm khí (9) có thể kéo dài từ phía áp suất (P) của máy bơm (2) theo hướng khác với kênh đầu ra (4). Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống để phân phối chất lỏng, hệ thống này bao gồm đồ chứa (C) được chứa đầy chất lỏng và thiết bị phân phối (1) theo kiểu được mô tả ở trên được gắn với đồ chứa (C). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp để phân phối chất lỏng, phương pháp này bao gồm các bước: - hút chất lỏng ra từ đồ chứa (C) và tăng áp chất lỏng bằng cách khởi động máy bơm (2), trong đó đồ chứa (C) và máy bơm (2) tạo thành một phần của hệ thống phân phối; - dẫn một phần của chất lỏng tăng áp đến vòi phun (3) của hệ thống phân phối; - phun chất lỏng từ vòi (3); - dẫn phần khác của chất lỏng tăng áp đến bộ đệm khí (9) để lưu trữ tạm thời; và - phun chất lỏng đã được lưu trữ từ vòi (3) khi máy bơm (2) không được khởi động; trong đó chất lỏng tăng áp được dẫn từ máy bơm (2) đến vòi phun (3) theo hướng khác so với hướng từ máy bơm (2) đến bộ đệm khí (9).



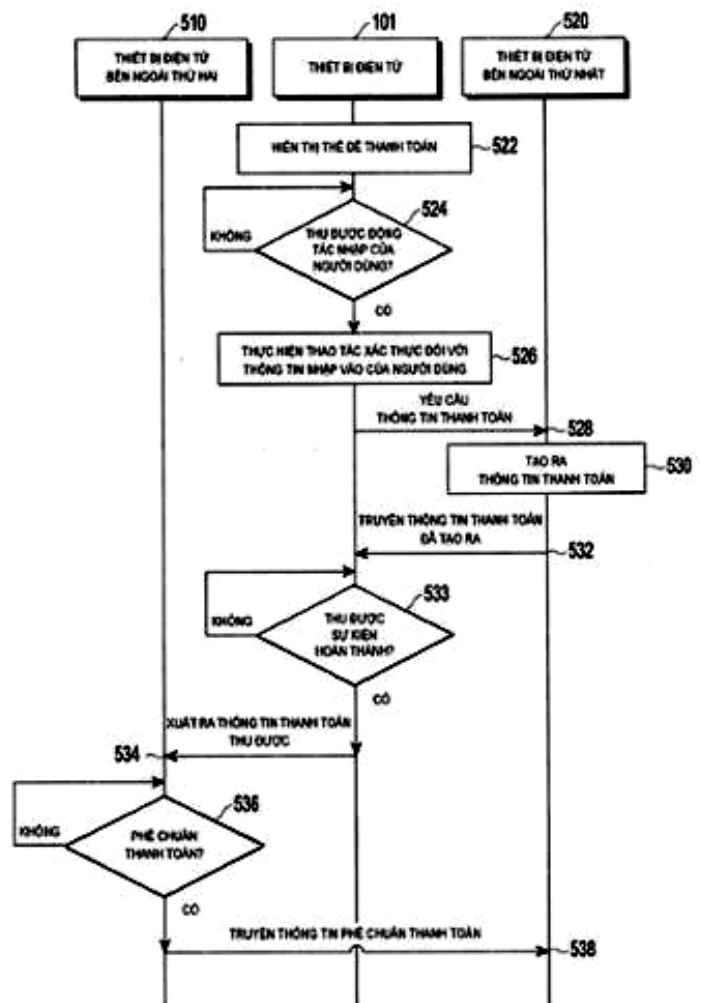
- (11) **1-0038671 B** (15) 09/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 27/04/2020 385A  
 (21) 1-2019-05660  
 (22) 15/10/2019  
 (30) 1859616 17/10/2018 FR  
 (51) **E04H 15/18; E04H 15/48; E04H 15/28**  
 (73) **DECATHLON (FR)**  
 4 Boulevard de Mons, 59650 Villeneuve d'Ascq, France  
 (72) Benjamin LAFOUX (FR); Alexandre GENERO (FR)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **LỀU CÓ THỂ GẬP LẠI**

- (57) Sáng chế đề cập tới lều có thể gập lại bao gồm mái (12) có tám bạt lều (14), kết cấu ô không có cột đỡ thứ nhất (16), kết cấu ô không có cột đỡ thứ hai (16'), và ít nhất một khớp nối thứ nhất được tạo cấu hình để kết nối theo cách thức bản lề với đầu xa (21a) của gọng thứ nhất (21) của kết cấu ô thứ nhất và đầu xa (21'a) của gọng thứ nhất (21') của kết cấu ô thứ hai, lều có thể gập lại có thể có tư thế triển khai mà trong đó các kết cấu ô thứ nhất và thứ hai ở trong tư thế mở và tư thế gập lại mà trong đó các kết cấu ô thứ nhất và thứ hai ở trong tư thế đóng.



- |  |               |                        |            |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038672 B</b>  |               | (15) 09/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024  | 431B          | (43) 25/12/2018        | 369A       |
| (21) 1-2018-04710  |               | (85) 23/10/2018        |            |
| (22) 23/03/2017  |               | (86) PCT/KR2017/003134 | 23/03/2017 |
| (30) 10-2016-0034851   | 23/03/2016 KR | (87) WO2017/164669     | 28/09/2017 |
| (51) <b>G06Q 20/04; G06Q 20/38; H04W 4/00; G07G 1/14; H04L 9/32; G06Q 20/08; G06Q 20/40</b>                                      |               |                        |            |
| (73) <b>SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)</b><br>129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea |               |                        |            |
| (72) Byoung-Joo KIM (KR); Tae-Gun PARK (KR)  |               |                        |            |
| (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  |               |                        |            |
| (54) <b>THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN THANH TOÁN TRÊN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ</b>                                  |               |                        |            |

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cung cấp thông tin thanh toán, ví dụ, sáng chế đề cập đến thiết bị cung cấp thông tin thanh toán bằng cách sử dụng bộ cảm biến, và phương pháp cung cấp thông tin thanh toán bằng cách sử dụng bộ cảm biến. Để làm được điều này, thiết bị điện tử, theo sáng chế, bao gồm mạch truyền thông thứ nhất, mạch truyền thông thứ hai, bộ cảm biến, và bộ xử lý, trong đó thiết bị điện tử này có thể thực hiện các bước: thu nhận động tác nhập của người dùng bằng cách sử dụng bộ cảm biến; thực hiện thao tác xác thực đối với thông tin nhập vào của người dùng; thu thông tin thanh toán từ thiết bị điện tử bên ngoài bằng cách sử dụng mạch truyền thông thứ nhất khi xác thực thành công; và xuất ra thông tin thanh toán thông qua mạch truyền thông thứ hai khi thu được sự kiện hoàn thành đối với động tác nhập của người dùng từ bộ cảm biến, bằng cách sử dụng bộ xử lý.



- |                         |      |                        |            |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038673 B</b> |      | (15) 09/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B | (43) 27/04/2020        | 385A       |
| (21) 1-2019-07307       |      | (85) 24/12/2019        |            |
| (22) 02/06/2017         |      | (86) PCT/CN2017/087082 | 02/06/2017 |
|                         |      | (87) WO2018/218687     | 06/12/2018 |

(51) **H04W 68/02**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

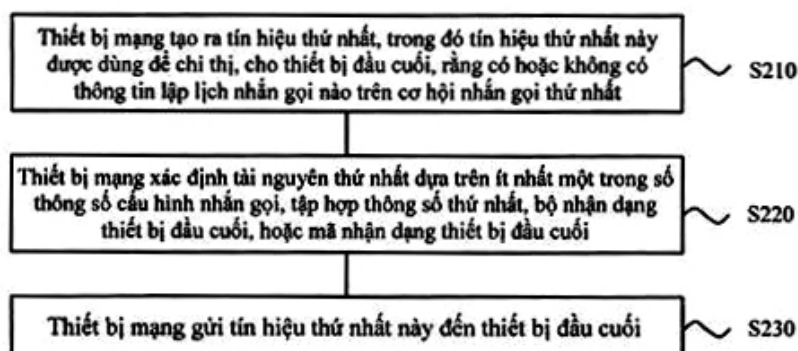
(72) JI, Tong (CN); SU, Yuwan (CN); TIE, Xiaolei (CN); JIN, Zhe (CN); ZHANG, Weiliang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền tín hiệu, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối, thiết bị truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra, bởi thiết bị mạng, tín hiệu thứ nhất, trong đó tín hiệu thứ nhất này được dùng để chỉ thị cho thiết bị đầu cuối rằng có hoặc không có thông tin lập lịch nhắn gọi nào trên cơ hội nhắn gọi thứ nhất; xác định, bởi thiết bị mạng, tài nguyên thứ nhất dựa trên ít nhất một trong số thông số cấu hình nhắn gọi, tập hợp thông số thứ nhất, bộ nhận dạng thiết bị đầu cuối, hoặc mã nhận dạng thiết bị đầu cuối; và gửi, bởi thiết bị mạng, tín hiệu thứ nhất này đến thiết bị đầu cuối trên tài nguyên thứ nhất này. Phương pháp truyền tín hiệu, thiết bị mạng, và thiết bị đầu cuối theo các phương án của sáng chế cho phép thiết bị đầu cuối xác định, dựa trên tín hiệu thứ nhất này, xem có nghe ngóng trên kênh điều khiển đường xuống hay không, để giảm mức tiêu thụ công suất của thiết bị đầu cuối.

200





- |                         |                 |                        |            |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038675 B</b> | (15) 09/01/2024 |                        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B            | (43) 25/09/2019        | 378A       |
| (21) 1-2019-03881       |                 | (85) 18/07/2019        |            |
| (22) 05/01/2017         |                 | (86) PCT/CN2017/070339 | 05/01/2017 |
|                         |                 | (87) WO2018/126422     | 12/07/2018 |

(51) **H04W 72/04**

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

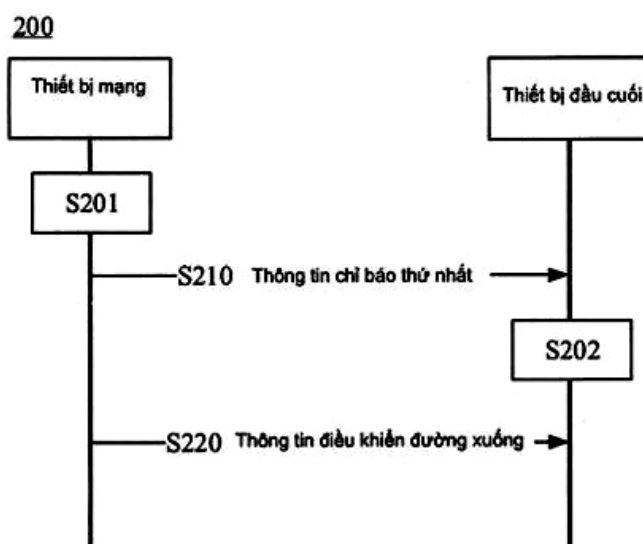
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Ning (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN THÔNG TIN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để truyền thông tin, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng, mà có thể cải thiện tính linh hoạt để truyền thông tin điều khiển đường xuống, và có thể tương thích tốt hơn với yêu cầu để tạo cấu hình linh hoạt vùng tài nguyên thứ nhất trong hệ thống băng rộng lớn. Sáng chế có thể cải thiện hiệu quả hệ thống và làm giảm nhiễu hệ thống. Phương pháp này bao gồm các bước: thu (S210), bởi thiết bị đầu cuối, thông tin chỉ báo thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng; và thu (S220), bởi thiết bị đầu cuối, thông tin điều khiển đường xuống thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng, theo thông tin chỉ báo thứ nhất.





- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038676 B</b> |               | (15) 09/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B          | (43) 25/08/2020        | 389A       |
| (21) 1-2020-02346       |               | (85) 24/04/2020        |            |
| (22) 22/10/2018         |               | (86) PCT/EP2018/078853 | 22/10/2018 |
| (30) 17198948.6         | 27/10/2017 EP | (87) WO2019/081411     | 02/05/2019 |

(51) **D07B 1/06; D07B 1/14**

(73) **BEKAERT ADVANCED CORDS AALTER NV (BE)**

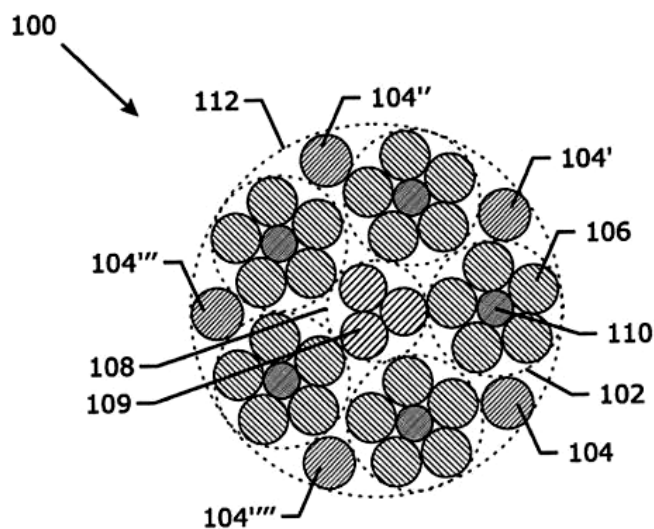
Léon Bekaertlaan 5, 9880 Aalter, Belgium

(72) MORREN, Gerd (BE); VANREYTEN, Wouter (BE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DÂY THÉP ĐỂ GIA CƯỜNG SẢN PHẨM ĐÀN HỒI VÀ SẢN PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Dây thép để gia cường các sản phẩm đàn hồi như dây đai thang máy, băng tải, dây đai hoặc ống vùi hoặc lớp xe đồng bộ hoặc định thời được đề cập. Dây thép này bao gồm các bó và các sợi đơn được làm từ các sợi thép. Chính các bó này cũng được làm từ các sợi thép được xoắn với nhau. Các bó này tạo thành lớp ngoài của dây thép. Các sợi đơn này được xoắn thành dây có cùng bước xoắn và hướng xoắn dưới dạng các bó và được đặt trong các khe giữa các bó trên mặt ngoài xuyên tâm của dây thép. Dây thép này có ưu điểm là có hệ số dầy tốt hơn và tròn hơn. Hơn nữa, các sợi đơn này có thể đóng vai trò là dấu hiệu ăn mòn sớm của sản phẩm đàn hồi.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038677 B</b> |               | (15) 09/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B          | (43) 25/06/2020        | 387A       |
| (21) 1-2020-02022       |               | (85) 08/04/2020        |            |
| (22) 06/07/2018         |               | (86) PCT/JP2018/025675 | 06/07/2018 |
| (30) 2017-185389        | 26/09/2017 JP | (87) WO2019/ 064799    | 04/04/2019 |
- (51) **A61H 13/00**

(73) 1. **MORI AYAKA** (JP)

C/o YUGEN GAISYA FOREST, 20, Aza Takeya, Maizuru-shi, Kyoto 624-0928, Japan

2. **TAKAGI RIKA** (JP)

C/o LPN CO., LTD., 2F, Recent Ikeshita Bldg., 9-16, Ikeshita 1-chome, Chikusa-ku, Nagoya-shi, Aichi 464-0067, Japan

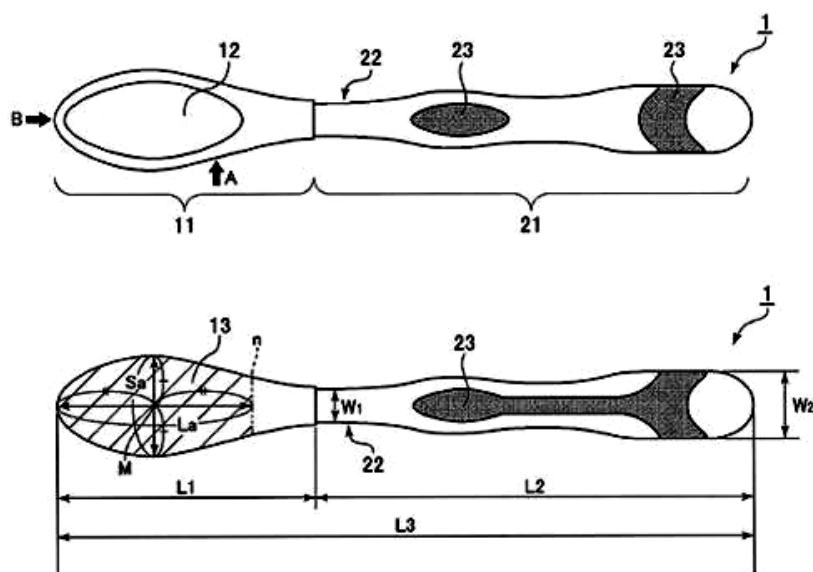
(72) TAKAGI Rika (JP); MORI Akira (JP); MORI Mitsue (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

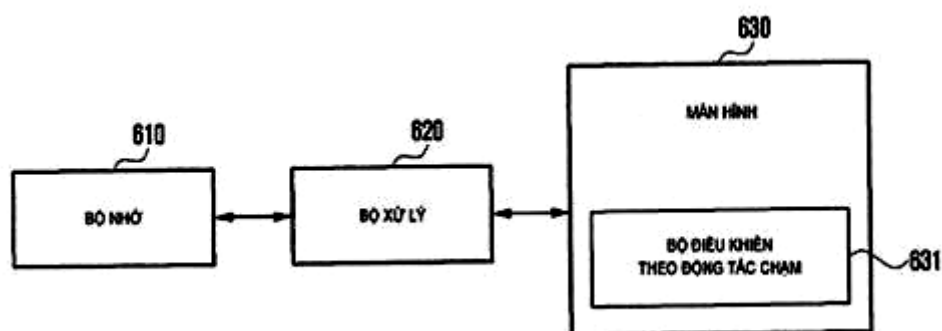
(54) **DỤNG CỤ MÁT XA KHOANG MIỆNG VÀ BỘ PHẬN ĐẦU DÙNG CHO DỤNG CỤ MÁT XA KHOANG MIỆNG**

(57) Sáng chế đề cập tới dụng cụ mát xa khoang miệng và bộ phận đầu dùng cho dụng cụ mát xa khoang miệng, trong đó dụng cụ mát xa khoang miệng có hình dạng phù hợp để mát xa khoang miệng, và có khả năng thực hiện đơn giản và hiệu quả việc mát xa khoang miệng.

Theo sáng chế, dụng cụ mát xa khoang miệng bao gồm: bộ phận đầu để ép lên khoang miệng, và bộ phận tay cầm được tạo ra kéo dài từ bộ phận đầu, trong đó ít nhất một phần của bề mặt ép để ép lên khoang miệng ở bộ phận đầu có hình dạng mô phỏng mặt lòng của ngón tay cái, và tỷ số độ dài giữa trục dài và trục ngắn (độ dài trục dài/độ dài trục ngắn) trên bề mặt ép nằm trong khoảng từ 17/10 tới 3/1.



- (11) **1-0038678 B** (15) 09/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/11/2021 404A  
 (21) 1-2021-05090 (85) 18/08/2021  
 (22) 05/12/2019 (86) PCT/KR2019/017106 05/12/2019  
 (30) 10-2019-0019492 19/02/2019 KR (87) WO2020/171354 27/08/2020  
 (51) **G06F 3/041; G06F 1/16**  
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea  
 (72) LEE, Sungjun (KR); JUNG, Byoung-ho (KR); PARK, Sangil (KR); SONG, Kwonho (KR); CHAE, Iljoo (KR); KIM, Kiwon (KR); KIM, Mooyoung (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp vận hành thiết bị điện tử theo các phương án thực hiện sáng chế, trong đó thiết bị điện tử này có thể bao gồm: vỏ gập, có bản lề, vỏ thứ nhất, và vỏ thứ hai, vỏ thứ hai; màn hình có bộ điều khiển theo động tác chạm được tạo cấu hình để điều khiển chức năng thu nhận động tác nhập trên màn hình; bộ xử lý; và bộ nhớ, trong đó bộ nhớ có thể lưu trữ các lệnh, khi được thực hiện, ra lệnh cho bộ xử lý điều khiển thiết bị điện tử để: phát hiện sự xuất hiện của sự thay đổi góc giữa vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai; thu nhận tín hiệu ngắt động tác chạm được tạo ra dựa vào động tác nhập trên màn hình; xác định các đặc trưng của động tác nhập đáp lại việc phát hiện thấy sự thay đổi góc; và xác định xem có hay không loại bỏ sự kiện liên quan đến động tác chạm tương ứng với động tác nhập dựa vào các đặc trưng của động tác nhập.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038679 B</b> |               | (15) 09/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B          | (43) 25/12/2020        | 393A       |
| (21) 1-2020-06193       |               | (85) 27/10/2020        |            |
| (22) 03/04/2018         |               | (86) PCT/CN2018/081786 | 03/04/2018 |
| (30) 201810265839.6     | 28/03/2018 CN | (87) WO2019/183997     | 03/10/2019 |

(51) **G06F 3/0481; H04M 1/725**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

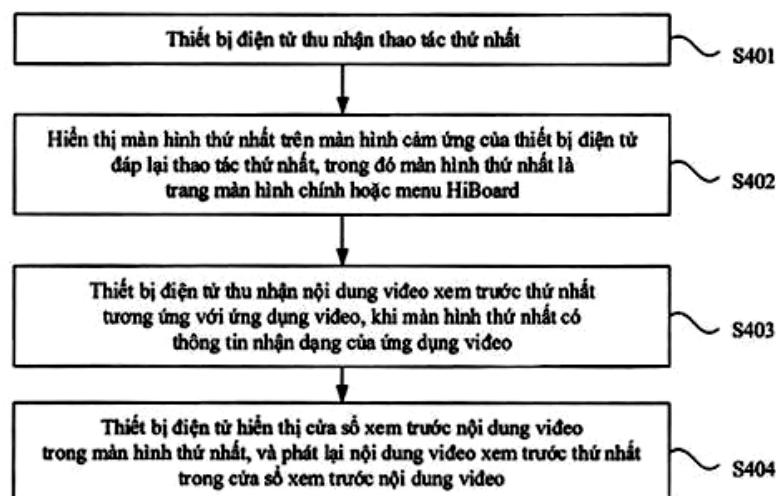
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WENG, Xinyu (CN)

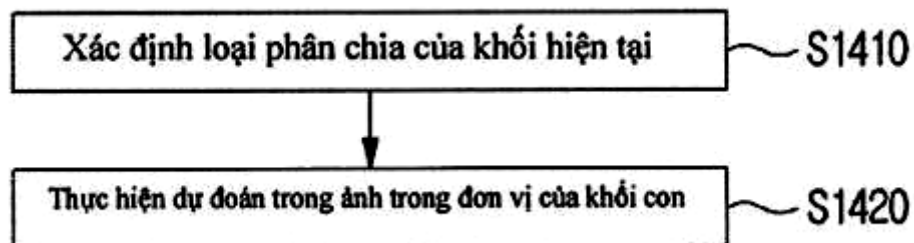
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XEM TRƯỚC NỘI DUNG VIDEO, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xem trước nội dung video, thiết bị điện tử và vật ghi đọc được bằng máy tính, sáng chế liên quan đến lĩnh vực thiết bị điện tử và giải quyết các vấn đề là người dùng có thể xem trước nội dung liên quan đến dữ liệu video chỉ bằng cách thực hiện một loạt thao tác trên thiết bị điện tử và hiệu quả sử dụng của thiết bị điện tử ở mức thấp. Giải pháp cụ thể là: thiết bị điện tử thu nhận thao tác thứ nhất, và hiển thị giao diện thứ nhất trên màn hình cảm ứng của thiết bị điện tử đáp lại thao tác thứ nhất, trong đó giao diện thứ nhất có thể là trang màn hình chính hoặc màn hình trợ lý thông minh (Negative Screen); và khi giao diện thứ nhất có thông tin nhận dạng của ứng dụng video thứ nhất, thiết bị điện tử thu nhận nội dung video xem trước thứ nhất tương ứng với ứng dụng video thứ nhất, hiển thị cửa sổ xem trước nội dung video thứ nhất trên giao diện thứ nhất, và phát lại nội dung video xem trước thứ nhất thu được trong cửa sổ xem trước nội dung video thứ nhất.



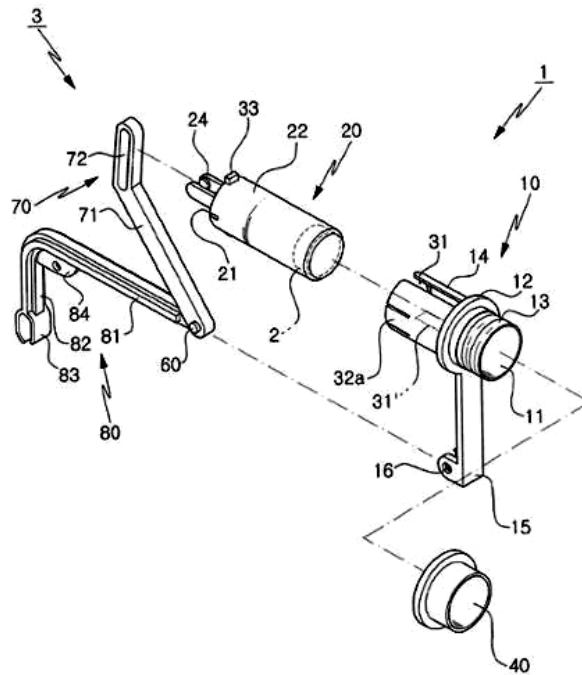
- (11) **1-0038680 B** (15) 09/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/02/2020 383A  
(21) 1-2019-06734 (85) 29/11/2019  
(22) 16/05/2018 (86) PCT/KR2018/005585 16/05/2018  
(30) 10-2017-0061087 17/05/2017 KR (87) WO2018/212579 22/11/2018  
(51) **H04N 19/593; H04N 19/176; H04N 19/119; H04N 19/122**  
(73) **KT CORPORATION (KR)**  
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea  
(72) LEE, Bae Keun (KR)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video có thể bao gồm bước xác định chế độ dự đoán trong ảnh của khối hiện tại, thu nhận các mẫu tham chiếu của khối hiện tại, và thu nhận mẫu dự đoán của khối hiện tại nhờ sử dụng ít nhất một trong số các mẫu tham chiếu. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa video, thiết bị giải mã video và thiết bị mã hóa video.



- (11) **1-0038681 B** (15) 09/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 27/04/2020 385A  
(21) 1-2019-07434 (85) 27/12/2019  
(22) 25/05/2018 (86) PCT/EP2018/063745 25/05/2018  
(30) 17173465.0 30/05/2017 EP (87) WO2018/219793 A1 06/12/2018  
(51) **H02J 50/60**  
(73) **KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)**  
High Tech Campus 5, NL-5656 AE Eindhoven, Netherlands  
(72) VAN WAGENINGEN, Andries (NL); ETTES, Wilhelmus Gerardus Maria (NL);  
VELTMAN, Eddy Gerrit (NL); STARING, Antonius Adriaan Maria (NL);  
THEELEN, Richard Henricus Maria (NL); KABLAU, Johannes Gerardus Fredericus  
(NL)  
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK  
CO., LTD.)  
(54) **MÁY PHÁT NĂNG LƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH VÀ HỆ THỐNG  
TRUYỀN NĂNG LƯỢNG KHÔNG DÂY**  
(57) Máy phát năng lượng (101) cho hệ thống truyền năng lượng không dây bao gồm cuộn phát (103) và trình điều khiển (201) tạo tín hiệu điều khiển cho cuộn phát (103) sử dụng khung thời gian lặp lại với khoảng thời gian truyền năng lượng và khoảng thời gian phát hiện vật thể lạ. Bộ tạo thử (211) tạo tín hiệu điều khiển thử cho cuộn dây thử (209) trong khoảng thời gian phát hiện vật thể lạ; Bộ dò vật thể lạ (207) thực hiện thử nghiệm phát hiện vật thể lạ dựa trên thông số đo được cho tín hiệu điều khiển thử. Trước khi vào pha truyền năng lượng, bộ chuyển đổi (213) điều khiển máy phát năng lượng (101) để hoạt động ở chế độ khởi tạo phát hiện vật thể lạ, trong đó giá trị ưu tiên của thông số tín hiệu cho tín hiệu điều khiển thử được xác định để đáp ứng ít nhất thông báo thử nhất nhận được từ máy thu năng lượng (105). Trong khoảng thời gian phát hiện vật thể lạ, thông số tín hiệu được đặt thành giá trị ưu tiên.

- |   |   |                        |            |
|---|---|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038682 B</b>   |   | (15) 09/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024   | 431B  | (43) 25/01/2021        | 394A       |
| (21) 1-2020-06071   |   | (85) 22/10/2020        |            |
| (22) 19/03/2019   |   | (86) PCT/KR2019/003207 | 19/03/2019 |
| (30) 10-2018-0045787  | 19/04/2018 KR   | (87) WO2019/203458     | 24/10/2019 |
| (51) <b>E03D 5/04; E03D 1/34</b>                                      |   |                        |            |
| (76) <b>1. CHOI, CHANG HUN (KR)</b>                                   |   |                        |            |
|   | 101-503, 75, Yeonje-ro 8beon-gil Yeonje-Gu Busan 47600, Republic of Korea |                        |            |
| <b>2. CHOI, SUN YOUNG (KR)</b>  |   |                        |            |
|   | 101-503, 75, Yeonje-ro 8beon-gil Yeonje-Gu Busan 47600, Republic of Korea |                        |            |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) |   |                        |            |
| (54) <b>THIẾT BỊ XẢ NƯỚC BỒN CẦU SỬ DỤNG NẤP BỒN CẦU</b>              |   |                        |            |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xả nước bồn cầu sử dụng nắp bồn cầu. Cụ thể hơn là, sáng chế bao gồm: phương tiện trượt được bố trí ở phía trước của kết cấu và được tạo kết cấu để trượt tiến/lùi nhờ lực từ để cho phép van xả hoạt động ngay sau khi nắp bồn cầu được đóng; và cần gạt hoạt động được bố trí ở phía sau của phương tiện trượt để mở và đóng van xả, trong đó van xả này được vận hành để xả nước theo kết cấu trong đó phương tiện trượt và cần gạt hoạt động phối hợp hoạt động đáp lại hoạt động của nắp bồn cầu sau khi sử dụng bồn cầu. Do đó, sáng chế có thể tạo thói quen dội bồn cầu bằng nắp bồn cầu sau khi sử dụng bồn cầu và do đó nâng cao văn hóa vệ sinh.



- |                         |            |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038683 B</b> |            |            | (15) 09/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         |            | 431B       | (43) 25/12/2020        | 393A       |
| (21) 1-2020-06035       |            |            | (85) 21/10/2020        |            |
| (22) 22/03/2019         |            |            | (86) PCT/EP2019/057222 | 22/03/2019 |
| (30) 1-2018-01187       | 22/03/2018 | VN         | (87) WO2019/180196     | 26/09/2019 |
|                         | 1850322-7  | 22/03/2018 | SE                     |            |

(51) **A47B 3/091**

(73) **PANELTERRA INVESTMENTS LTD. (CY)**

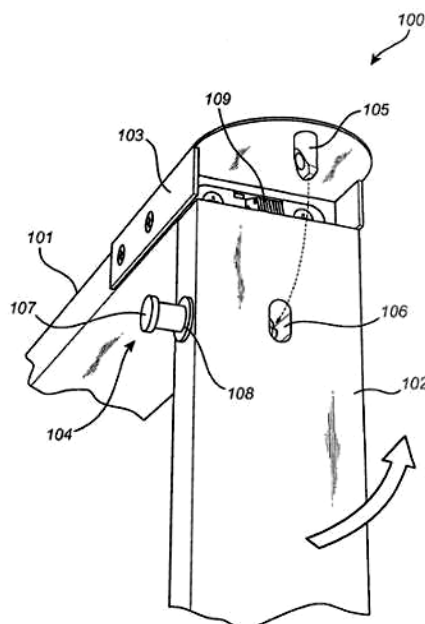
Strovolou, 77 Strovolou Center, office 204, NICOSIA, 2018, Cyprus

(72) SCHOLANDER, Greger (SE)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CƠ CẤU KHÓA GẤP DÙNG CHO CÁC CHÂN ĐỒ NỘI THẤT VÀ ĐỒ NỘI THẤT GỒM CƠ CẤU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu khóa gấp (100) dùng cho các chân đồ nội thất bao gồm chi tiết nối thứ nhất (103) được bố trí ở phần đầu của bộ phận chân thứ nhất (101) và chi tiết nối thứ hai (104) được bố trí ở phần đầu của bộ phận chân thứ hai (102). Các phần đầu của các bộ phận chân thứ nhất và thứ hai được nối theo cách dùng bản lề với nhau sao cho các bộ phận chân có thể bố trí ở vị trí thẳng và ở vị trí được gấp lại. Chi tiết nối thứ nhất bao gồm móc (105) được tạo kết cấu để được chứa trong hốc (106) của bộ phận chân thứ hai khi các bộ phận chân thứ nhất và thứ hai được bố trí ở vị trí thẳng. Chi tiết nối thứ hai bao gồm chốt nghiêng lò xo (107) được bố trí để được dẫn hướng trong lỗ (108) của bộ phận chân thứ hai sao cho chốt có thể được ăn khớp với móc (105) khi móc được chứa trong hốc (106) của bộ phận đầu chân thứ hai, nhờ đó khóa theo cách có thể nhả các bộ phận chân thứ nhất và thứ hai ở vị trí thẳng.





- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038684 B</b> |            | (15) 09/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B       | (43) 25/12/2019        | 381A       |
| (21) 1-2019-05696       |            | (85) 16/10/2019        |            |
| (22) 22/03/2018         |            | (86) PCT/US2018/023786 | 22/03/2018 |
| (30) 62/476,300         | 24/03/2017 | US (87) WO2018/175734  | 27/09/2018 |

(51) **A43B 13/18; A43B 1/00**

(73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

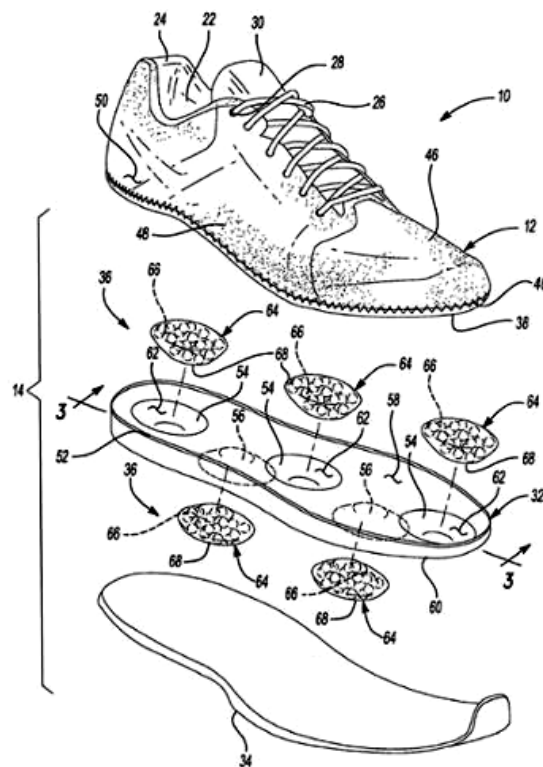
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) HURD, John (US); LEVY, Cassidy R. (US); MINAMI, Tetsuya T. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

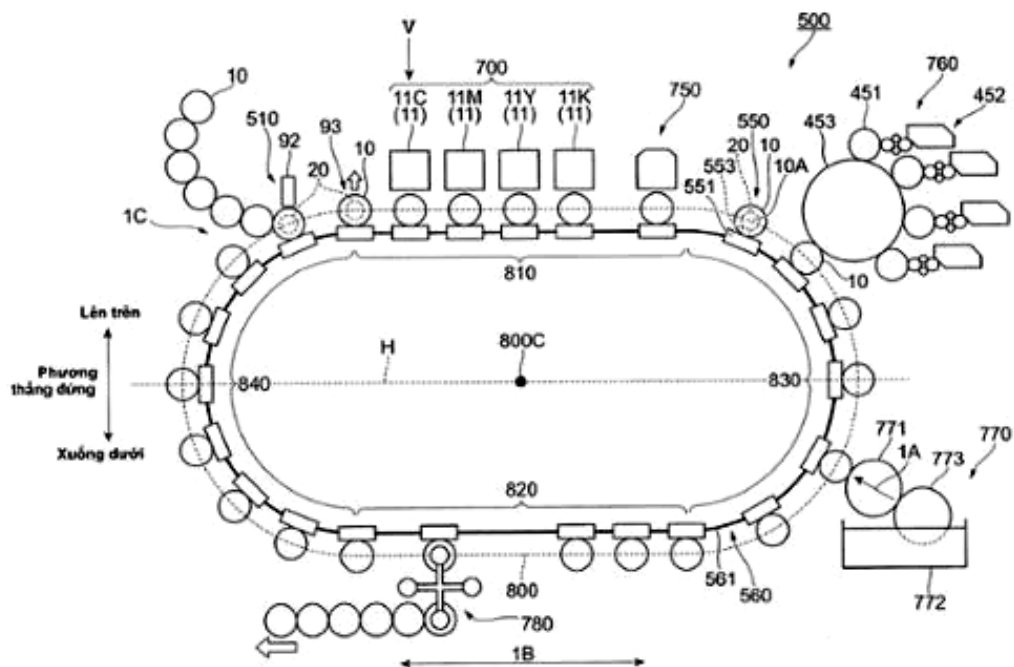
(54) **KẾT CẤU ĐÉ CHO GIÀY DÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đế cho giày dép và bao gồm đế giữa có bề mặt thứ nhất, bề mặt thứ hai được tạo ra trên phía đối diện của đế giữa so với bề mặt thứ nhất, khoang thứ nhất được tạo ra ở bề mặt thứ nhất và vuốt thon theo hướng từ bề mặt thứ nhất về phía bề mặt thứ hai và khoang thứ hai được tạo ra ở bề mặt thứ hai và vuốt thon theo hướng từ bề mặt thứ hai về phía bề mặt thứ nhất. Lượng thứ nhất của chất dạng hạt được bố trí bên trong khoang thứ nhất và lượng thứ hai của chất dạng hạt được bố trí bên trong khoang thứ hai.



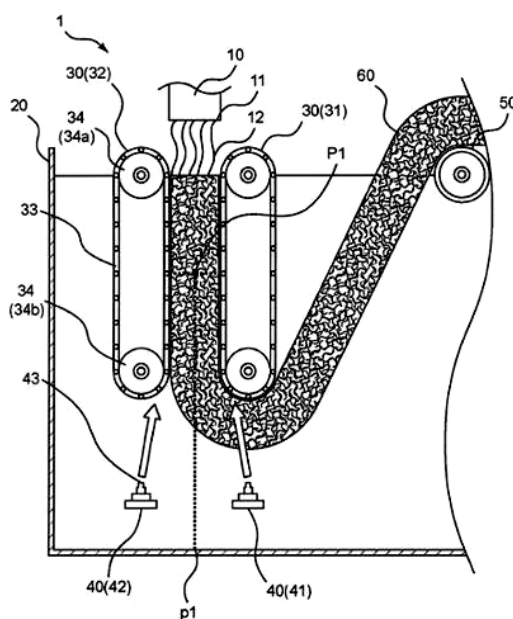
- (11) **1-0038685 B** (15) 09/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/12/2020 393A
- (21) 1-2020-02463 (85) 29/04/2020
- (22) 06/09/2018 (86) PCT/JP2018/032976 06/09/2018
- (30) 2017-252473 27/12/2017 JP (87) WO2019/130667 04/07/2019
- (51) **B41J 2/01; B65D 25/20; B41F 17/22**
- (73) **ALTEMIRA CO., LTD. (JP)**  
1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo, 1128525, Japan
- (72) OJIMA, Shinichi (JP); IKEDA, Kazunori (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ IN**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị in bao gồm: thân di chuyển có khả năng di chuyển trong khi giữ thân lon; bộ phận tạo ảnh để tạo ảnh lên thân lon trên thân di chuyển đã dừng ở vị trí dừng định trước; và chi tiết bị ép được lắp ở vị trí dừng, ít nhất một phần trong số phần thuộc thân di chuyển đã dừng ở vị trí dừng và phần thuộc thân lon được giữ bởi thân di chuyển được ép tỳ lên chi tiết bị ép này. Như vậy, có thể gia tăng độ chính xác định vị của thân lon khi dừng thân lon và thực hiện tạo ảnh lên thân lon.



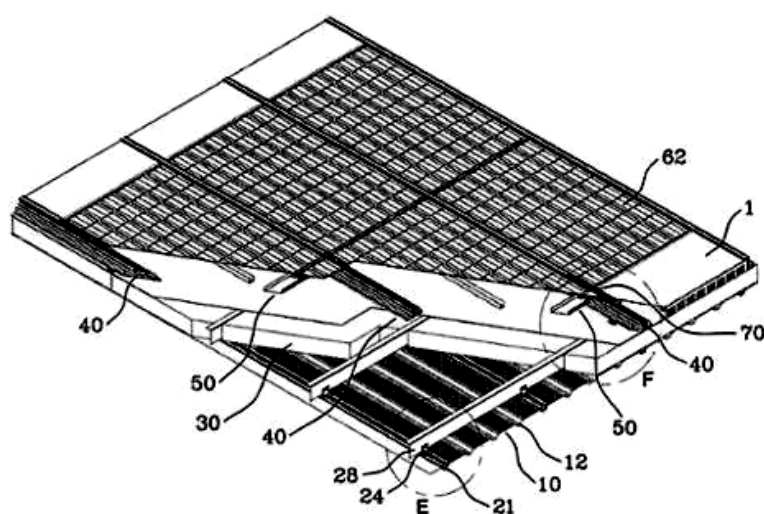
- (11) **1-0038686 B** (15) 09/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/05/2021 398A  
 (21) 1-2020-06051 (85) 22/10/2020  
 (22) 07/03/2019 (86) PCT/JP2019/009102 07/03/2019  
 (30) 2018-063111 28/03/2018 JP (87) WO2019/188090 03/10/2019  
 2018-063113 28/03/2018 JP  
 2018-063112 28/03/2018 JP  
 (51) **D04H 3/16; D04H 13/00**  
 (73) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)  
 2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan  
 (72) INOUE, Takuo (JP); NAKAMURA, Takanori (JP); TSUJII, Hiroyuki (JP);  
 KOBUCHI, Shinichi (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT CẤU TRÚC LƯỚI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CẤU TRÚC LƯỚI**

- (57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị sản xuất cấu trúc lưới (1) bao gồm: vòi (10) có lỗ xả (11) mà nhựa nhiệt dẻo nấu chảy bị ép đùn ra từ đó để được tạo thành dưới dạng sợi; thùng chứa nước (20) được bố trí ở dưới vòi (10); dụng cụ vận chuyển (30) được tạo ra cho thùng chứa nước (20) và được tạo cấu hình để vận chuyển cấu trúc lưới (60) có nhựa dưới dạng sợi (12); và dụng cụ phun khí (40) được tạo ra cho thùng chứa nước (20) và được tạo cấu hình để phun khí.



- |                         |                        |                 |            |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) <b>1-0038687 B</b> | (15) 09/01/2024        |                 |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B                   | (43) 27/04/2020 | 385A       |
| (21) 1-2019-05140       | (85) 20/09/2019        |                 |            |
| (22) 28/07/2017         | (86) PCT/KR2017/008138 |                 | 28/07/2017 |
|                         | (87) WO2019/022273     |                 | 31/01/2019 |
- (51) **H02S 20/22; H02S 40/42; H02S 30/00; H01L 31/042**
- (73) **ABM CO., LTD. (KR)**  
 (U-dong, Acehightech21) #2002, 48, Centum jungang-ro, Haeundae-gu, Busan 48059  
 Republic of Korea
- (72) KIM, Byeong Cheol (KR); JOUNG, Che Bong (KR); LEE, Chung Sik (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **MÁI TẠO RA QUANG ĐIỆN ĐƯỢC KẾT HỢP VỚI CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

(57) Sáng chế đề cập đến mái tạo ra quang điện được kết hợp với công trình xây dựng bao gồm: tấm nẹp và xả (120) được lắp đặt cố định trong khoảng trống được tạo ra giữa môđun quang điện phần dưới (62) và môđun quang điện phần trên (66) để bịt kín khoảng trống phần dưới; ống dẫn hướng thoát phụ thứ nhất (140) có các phần đầu đối diện và mỗi phần đầu trên hở, trong đó các lỗ dẫn không khí thứ nhất (143 và 147) nối thông với lỗ xả không khí thứ nhất (122) của tấm nẹp và xả (120); ống dẫn hướng thoát phụ thứ hai (160) có các phần đầu đối diện và mỗi phần đầu trên hở, trong đó các lỗ dẫn không khí thứ hai (167) nối thông với các lỗ nạp không khí (126) của tấm nẹp và xả (120); và tấm chặn không khí thứ nhất (180) nằm giữa ống dẫn hướng thoát phụ thứ nhất và ống dẫn hướng thoát phụ thứ hai (140 và 160).



(11) **1-0038688 B** (15) 10/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/08/2022 413A

(21) 1-2021-02926

(22) 21/05/2021

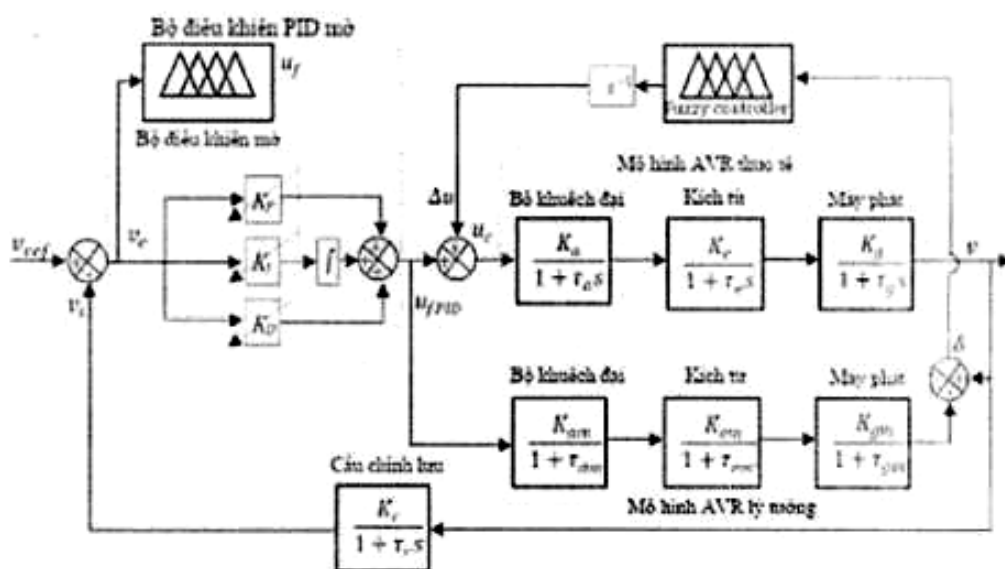
(51) **G05B 17/02**

(76) **ĐẶNG XUÂN KIÊN (VN)**

12A-02 Chung cư Opal Riverside, đường số 10, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

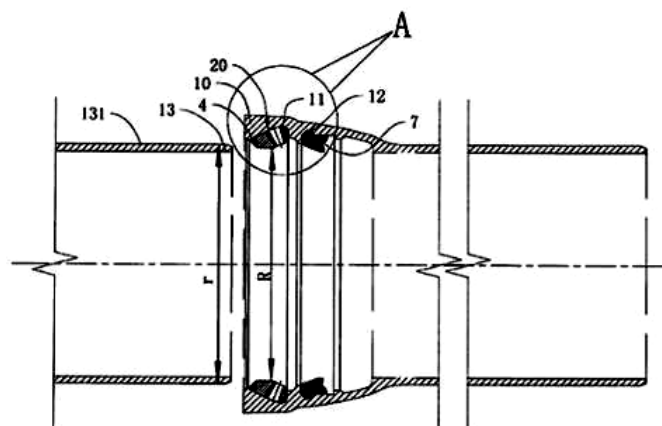
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG CHỈNH ĐỊNH VÀ GIÁM SÁT SỰ ỔN ĐỊNH ĐIỆN ÁP MÁY PHÁT ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tự động chỉnh định để ổn định điện áp máy phát, sử dụng thuật toán mờ thích nghi có thể tương tác trên nền MATLAB, được sử dụng để điều chỉnh điện áp máy phát trong những hệ thống điện phức tạp, đòi hỏi chất lượng điện ổn định cao, chẳng hạn như hệ thống điện trên tàu thủy. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống tự động chỉnh định để ổn định điện áp đầu ra máy phát, mà có thể kết nối được với máy tính để giám sát đầu ra quá trình và có thể thực hiện sự tùy chỉnh điều khiển theo các thay đổi phù hợp với hệ thống, từ đó tối ưu hóa quá trình điều khiển cho các hệ thống khác nhau.



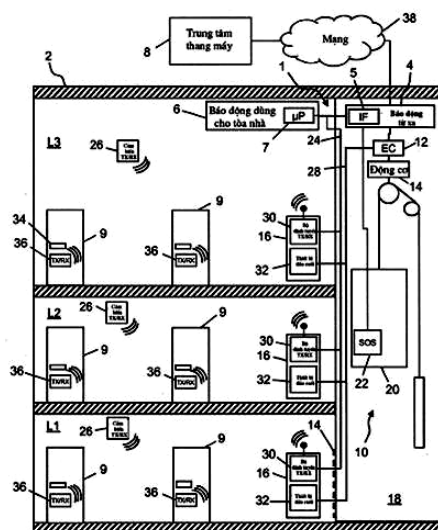
- |                         |      |                        |            |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038689 B</b> |      | (15) 10/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B | (43) 26/08/2019        | 377A       |
| (21) 1-2019-03201       |      | (85) 17/06/2019        |            |
| (22) 21/11/2016         |      | (86) PCT/CN2016/106626 | 21/11/2016 |
|                         |      | (87) WO2018/090377 A1  | 24/05/2018 |
- (51) **F16L 25/00; F16L 37/091; F16L 25/10**
- (73) **XINXING DUCTILE IRON PIPES CO., LTD (CN)**  
 Research Institute, Xinxing Ductile iron pipes industry area Wuan, Hebei 056300, China
- (72) LI, chengzhang (CN); LI, Jun (CN); SHEN, Yong (CN); XU, Jun (CN); ZHANG, Tao (CN); WANG, Song (CN); ZUO, Chao (CN); ZHU, Pan (CN); CHE, Lei (CN)
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
- (54) **CƠ CẤU NEO COMPOSIT, THIẾT BỊ NỐI ĐƯỜNG ỐNG SỬ DỤNG CƠ CẤU NEO NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu neo composit, thiết bị nối đường ống sử dụng cơ cấu neo, và phương pháp lắp thiết bị này. Thân đàn hồi trong cơ cấu neo composit là khối đa diện dạng thanh thẳng có đáy rộng và đỉnh hẹp. Phần đáy, đầu trái và đầu phải của thân đàn hồi đều phẳng và phần đáy là hình thang cân. Phần đỉnh là đường cong được tạo ra bởi mỗi nối chữ chi giữa các mặt phẳng. Một số giá đỡ được gắn nằm cách nhau từng khoảng theo hướng độ dài L của thân đàn hồi, và đỉnh răng của răng cưa của giá đỡ song song với các mặt bên dài của tất cả các mặt phẳng tạo ra bề mặt cong. Mặt phẳng nằm ngang của thân đàn hồi được cung cấp nhiều các phần đàn hồi được phân bố đồng đều theo hướng độ dài L, và một giá đỡ ở gần kề với ít nhất một trong số các phần đàn hồi theo hướng độ rộng W của thân đàn hồi. Sau khi thân neo hình vòng được tạo ra bằng cách nối ít nhất một trong số các cơ cấu neo composit đối đầu được đưa vào trong khoang neo của ổ cắm của thiết bị nối đường ống, răng cưa được làm ăn khớp với thành ngoài của ngõng trục. Cơ cấu neo composit và thiết bị nối đường ống có nhược điểm là sản xuất đơn giản, tiện sử dụng và có tác dụng neo tốt và được làm thích ứng với các ống với các đường kính khác nhau. Phương pháp lắp thiết bị nối đường ống vận hành đơn giản và có hiệu suất cao.



- (11) **1-0038690 B** (15) 10/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/09/2019 378A
- (21) 1-2019-02380 (85) 09/05/2019
- (22) 09/11/2017 (86) PCT/EP2017/078807 09/11/2017
- (30) 16198318.4 11/11/2016 EP (87) WO2018/087253 17/05/2018
- (51) **B66B 5/00; G08B 25/14**
- (73) **INVENTIO AG (CH)**  
Seestrasse 55, 6052 Hergiswil, Switzerland
- (72) **CARPARELLI Donato (CH)**
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỆ THỐNG AN TOÀN DỪNG CHO TÒA NHÀ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống an toàn dừng cho tòa nhà (1) bao gồm hệ thống truyền thông khẩn cấp (4) của hệ thống thang máy (10), và hệ thống báo động dừng cho tòa nhà (6). Hệ thống truyền thông khẩn cấp (4) có giao diện truyền thông (5) để nối hệ thống truyền thông khẩn cấp (4) với trung tâm dịch vụ thang máy từ xa (8) trong tình huống khẩn cấp, và bảng gọi khẩn cấp (22) được bố trí trong buồng thang máy (20) để cho phép hành khách giao tiếp với trung tâm dịch vụ thang máy từ xa (8) thông qua giao diện truyền thông (5) trong khi trong buồng thang máy (20) trong tình huống khẩn cấp. Hệ thống báo động dừng cho tòa nhà (6) có các cụm cảm biến (26, 36) được bố trí ở các vị trí định trước của tòa nhà (2) và được chọn để phát hiện các sự kiện của tòa nhà định trước. Hệ thống báo động dừng cho tòa nhà (6) được nối truyền thông với hệ thống truyền thông khẩn cấp (4) của hệ thống thang máy (10) để truyền thông sự kiện của tòa nhà đến trung tâm dịch vụ thang máy (8) thông qua hệ thống truyền thông khẩn cấp (4) của hệ thống thang máy (10), và/hoặc để nhận yêu cầu hoạt động từ trung tâm dịch vụ thang máy từ xa (8) thông qua giao diện truyền thông (5) của hệ thống truyền thông khẩn cấp (4).



- |                         |            |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038691 B</b> |            |            | (15) 10/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         |            | 431B       | (43) 25/12/2019        | 381A       |
| (21) 1-2019-05422       |            |            | (85) 02/10/2019        |            |
| (22) 09/03/2018         |            |            | (86) PCT/US2018/021738 | 09/03/2018 |
| (30) 62/470,019         | 10/03/2017 | US         | (87) WO2018/165545     | 13/09/2018 |
|                         | 62/621,378 | 24/01/2018 |                        | US         |
|                         | 15/915,816 | 08/03/2018 |                        | US         |

(51) **A43B 13/14; A43B 13/20; B29D 35/14; A43B 13/18**

(73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

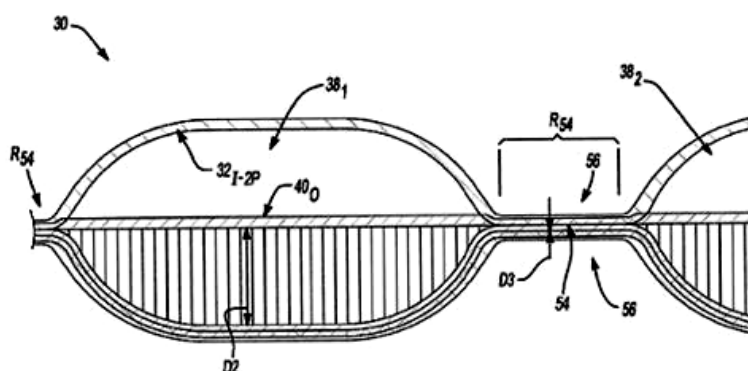
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, U.S.A.

(72) CONWAY, Sean (US); HENSLEY, Shaun (US); LIEBENO, Bret P. (US); MEI, Deni (US); PONITZ, Greg (US); STAM, Sean (US); WESTON, Geoff (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHOANG NẠP CHẤT LƯU, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHOANG NẠP CHẤT LƯU VÀ GIÀY DÉP CÓ KHOANG NẠP CHẤT LƯU NÀY**

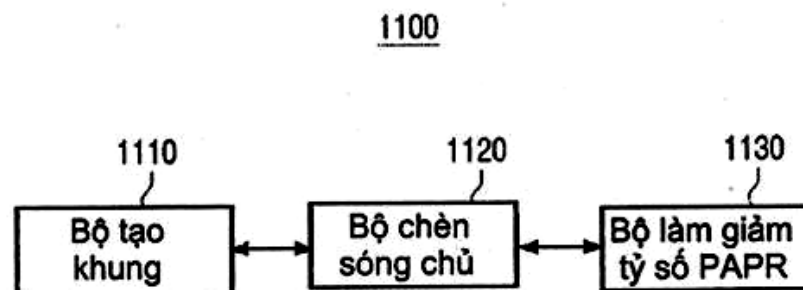
(57) Sáng chế đề cập đến khoang nạp chất lưu (38) bao gồm thành phần kéo căng (36). Khoang nạp chất lưu (38) bao gồm tấm ngăn thứ nhất (32, 34), tấm ngăn thứ hai (32, 34) và thành phần kéo căng (36). Tấm ngăn thứ nhất (32, 34) được tạo ra từ vật liệu dẻo nhiệt thứ nhất (2). Tấm ngăn thứ hai (32, 34) được gắn với tấm ngăn thứ nhất (32, 34) và được tạo ra từ vật liệu dẻo nhiệt thứ hai (2). Tấm ngăn thứ nhất (32, 34) và tấm ngăn thứ hai (32, 34) kết hợp để định ra hốc bên trong (50). Thành phần kéo căng (36) được bố trí trong hốc bên trong (50) và được tạo ra từ vật liệu dẻo nhiệt thứ ba (2). Mối hàn thứ nhất (52) gắn tấm ngăn thứ nhất (32, 34), tấm ngăn thứ hai (32, 34) và thành phần kéo căng (36) với nhau bằng cách trộn vật liệu dẻo nhiệt thứ nhất (2) của tấm ngăn thứ nhất (32, 34), vật liệu dẻo nhiệt thứ hai (2) của tấm ngăn thứ hai (32, 34) và vật liệu dẻo nhiệt thứ ba (2) của thành phần kéo căng (36). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra khoang nạp chất lưu và giày dép hoặc đồ trang bị có khoang nạp chất lưu này.





- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038692 B</b> |               | (15) 10/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B          | (43) 26/03/2018        | 360A       |
| (21) 1-2017-05290       |               | (85) 27/12/2017        |            |
| (22) 09/06/2016         |               | (86) PCT/KR2016/006142 | 09/06/2016 |
| (30) 62/172,855         | 09/06/2015 US | (87) WO2016/200186A1   | 15/12/2016 |
| 62/209,516              | 25/08/2015 US |                        |            |
| 10-2016-0016406         | 12/02/2016 KR |                        |            |
- (51) **H04L 27/26**
- (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) OH, Young-ho (KR); LEE, Hak-ju (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM TỶ SỐ CÔNG SUẤT ĐỈNH/TRUNG BÌNH (TỶ SỐ PAPR) CỦA MÁY PHÁT, PHƯƠNG PHÁP THU, MÁY PHÁT VÀ MÁY THU**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp làm giảm tỷ số công suất đỉnh/trung bình (tỷ số PAPR) của máy phát, phương pháp thu, máy phát và máy thu. Theo sáng chế, phương pháp xác định các âm dự trữ sẽ được dùng để làm giảm tỷ số công suất đỉnh/trung bình (tỷ số PAPR) của tín hiệu, phương pháp này bao gồm các bước: chọn ngẫu nhiên các chỉ số sóng mang đối với các âm dự trữ và tạo ra tín hiệu nhân dựa trên các chỉ số sóng mang được chọn ngẫu nhiên đối với các âm dự trữ; tính toán giá trị trung bình chuẩn so sánh của tín hiệu nhân, so sánh giá trị trung bình chuẩn so sánh tính toán được với giá trị trung bình chuẩn so sánh lưu trữ từ trước, và xác định sơ bộ các chỉ số sóng mang của các âm dự trữ dựa trên so sánh; sắp xếp lại thứ tự của các chỉ số sóng mang được xác định sơ bộ của các âm dự trữ; tính toán các giá trị trung bình chuẩn so sánh của các tín hiệu nhân được tạo ra bằng cách thay đổi từng chỉ số sóng mang đã sắp xếp lại của các âm dự trữ, và sau cùng xác định các chỉ số sóng mang của các âm dự trữ để tạo ra tín hiệu nhân có giá trị trung bình chuẩn so sánh nhỏ nhất trong số các giá trị trung bình chuẩn so sánh làm chỉ số của các âm dự trữ.



- |                         |                        |                 |
|-------------------------|------------------------|-----------------|
| (11) <b>1-0038693 B</b> | (15) 10/01/2024        |                 |
| (45) 26/02/2024         | 431B                   | (43) 25/09/2019 |
|                         |                        | 378A            |
| (21) 1-2019-03809       | (85) 16/07/2019        |                 |
| (22) 05/01/2017         | (86) PCT/CN2017/070329 | 05/01/2017      |
|                         | (87) WO2018/126417     | 12/07/2018      |

(51) **H04W 74/08; H04W 72/04**

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

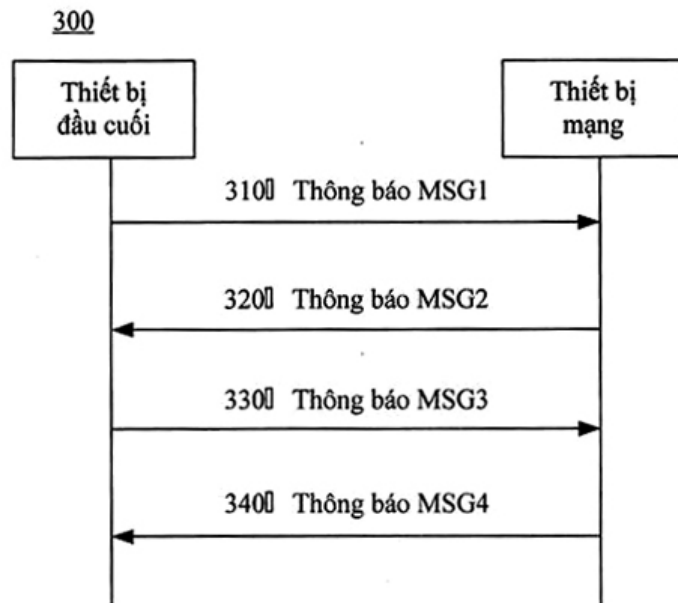
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) Jianhua LIU (CN); Hua XU (CA); Ning YANG (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

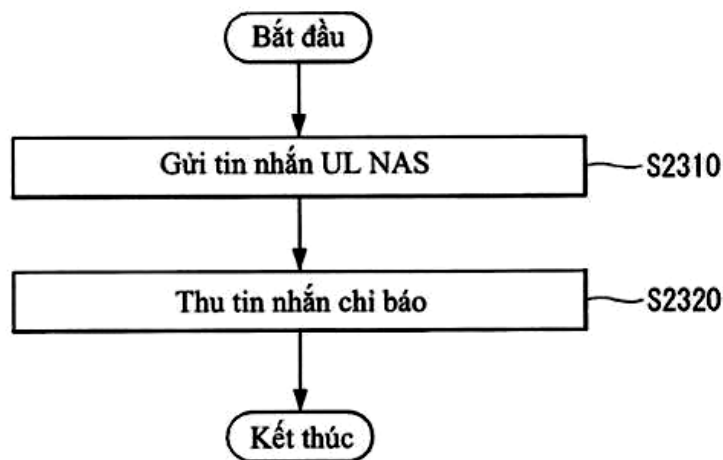
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUY NHẬP NGẪU NHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truy nhập ngẫu nhiên, trong đó phương pháp truy nhập ngẫu nhiên này bao gồm các bước: xác định, bằng thiết bị thứ nhất, tập hợp thông số cơ bản thứ nhất được sử dụng khi truyền thông báo thứ nhất trong thủ tục truy nhập ngẫu nhiên; và truyền, bằng thiết bị thứ nhất sử dụng tập hợp thông số cơ bản thứ nhất, thông báo thứ nhất đến thiết bị thứ hai, hoặc thu, bằng thiết bị thứ nhất sử dụng tập hợp thông số cơ bản thứ nhất, thông báo thứ nhất được truyền từ thiết bị thứ hai.



- (11) **1-0038694 B** (15) 10/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 30/01/2020 382A
- (21) 1-2019-05578 (85) 10/10/2019
- (22) 20/03/2018 (86) PCT/KR2018/003234 20/03/2018
- (30) 62/473,490 20/03/2017 US (87) WO2018/174524 27/09/2018
- (51) **H04W 8/08; H04W 92/02; H04W 80/10; H04L 29/06**
- (73) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**  
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
- (72) PARK, Sangmin (KR); KIM, Hyunsook (KR); RYU, Jinsook (KR); KIM, Dongsoo (KR); YOUN, Myungjune (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG CHO SỰ TƯƠNG TÁC GIỮA CÁC LỚP TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chuyển tiếp tin nhắn tầng không truy cập (Non-Access Stratum, viết tắt là NAS) của thiết bị người dùng (User Equipment, viết tắt là UE) trong hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp này bao gồm các bước: gửi tin nhắn NAS đường lên (uplink, viết tắt là UL) bao gồm tin nhắn quản lý phiên (Session Management, viết tắt là SM) đến chức năng quản lý tính di động và truy cập (Access And Mobility Management Function, viết tắt là AMF), và thu, từ AMF, tin nhắn chỉ báo chỉ báo rằng tin nhắn SM không định tuyến được, trong đó thông tin chỉ báo chỉ báo rằng tin nhắn SM không định tuyến được được phân phối tới lớp con SM của UE. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị người dùng (UE) thực hiện phương pháp liên kết mạng giữa các mạng trong hệ thống truyền thông không dây.



- (11) **1-0038695 B** (15) 10/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/11/2020 392A  
(21) 1-2019-07489 (85) 31/12/2019  
(22) 28/02/2019 (86) PCT/CN2019/076598 28/02/2019  
(30) 62/636,451 28/02/2018 US (87) WO2019/166002 06/09/2019

(51) **H04W 72/12**

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

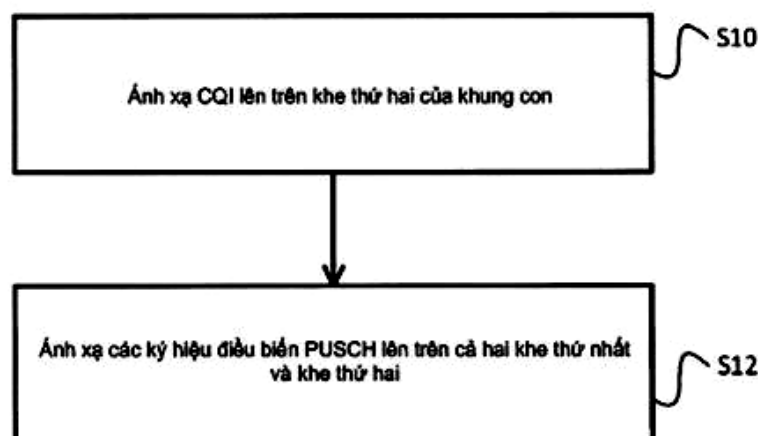
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WU, Zuomin (CN); ZHANG, Zhi (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

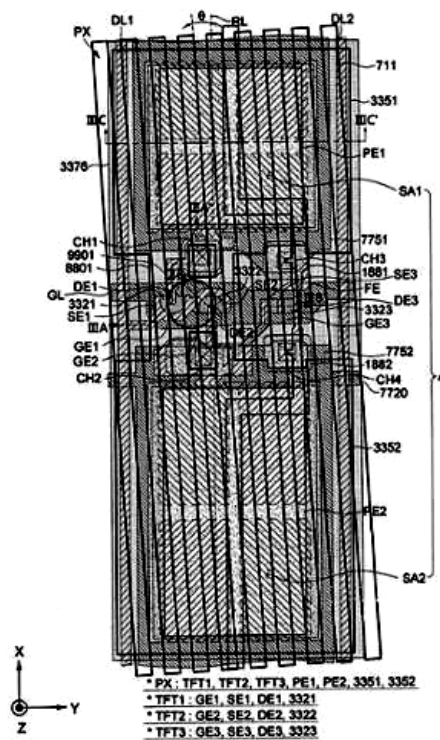
(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ÁNH XẠ KÝ HIỆU ĐIỀU BIẾN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (User Equipment, UE) và phương pháp ánh xạ ký hiệu điều biến. Phương pháp này bao gồm các bước: ánh xạ các ký hiệu điều biến thông tin chất lượng kênh (Channel Quality Information, CQI) lên trên các đơn vị tài nguyên của khe thứ hai của khung con được cấp phát, trong đó các ký hiệu điều biến CQI được ánh xạ từ đơn vị tài nguyên thứ nhất của khe thứ hai theo cách ánh xạ thời gian trước; và ánh xạ các ký hiệu điều biến kênh chia sẻ đường lên vật lý (Physical Uplink Shared Channel, PUSCH) lên trên các đơn vị tài nguyên của cả khe thứ nhất và khe thứ hai của khung con được cấp phát, trong đó các ký hiệu điều biến PUSCH được ánh xạ từ đơn vị tài nguyên thứ nhất của khe thứ nhất theo cách ánh xạ thời gian trước.



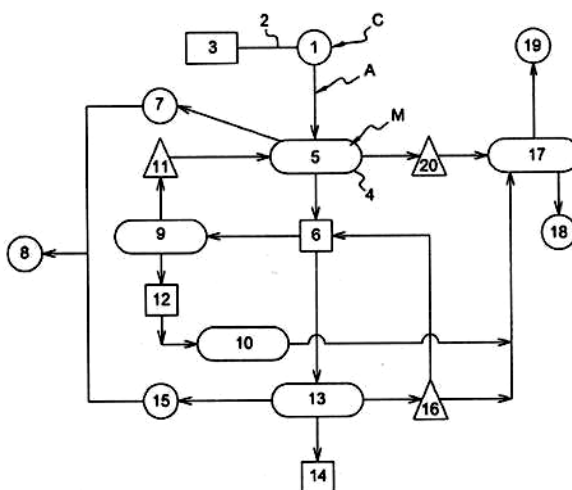
- (11) **1-0038696 B** (15) 10/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 30/01/2020 382A  
 (21) 1-2019-04000  
 (22) 23/07/2019  
 (30) 10-2018-0085169 23/07/2018 KR  
 (51) **G02F 1/1362**  
 (73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)  
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea  
 (72) Bookan KI (KR); Hoyun BYUN (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm lớp nền thứ nhất trên đó các đường công và các đường dữ liệu được bố trí; lớp nền thứ hai đối diện với lớp nền thứ nhất; điểm ảnh được bố trí giữa lớp nền thứ nhất và lớp nền thứ hai, và được nối với đường công và đường dữ liệu; lớp chặn sáng được bố trí giữa lớp nền thứ nhất và lớp nền thứ hai, và xác định vùng phát sáng của điểm ảnh; tấm phân cực nằm trên lớp nền thứ hai; và lớp mẫu hình thứ nhất được bố trí trên tấm phân cực, và bao gồm các phần nhô ra thứ nhất. Số lượng phần nhô ra thứ nhất chòng lên vùng phát sáng trong số các phần nhô ra thứ nhất nằm trong phạm vi từ 3 đến 15. Góc giữa đường dữ liệu và mỗi trong số các phần nhô ra thứ nhất nằm trong phạm vi từ khoảng 5 độ đến khoảng 10 độ.



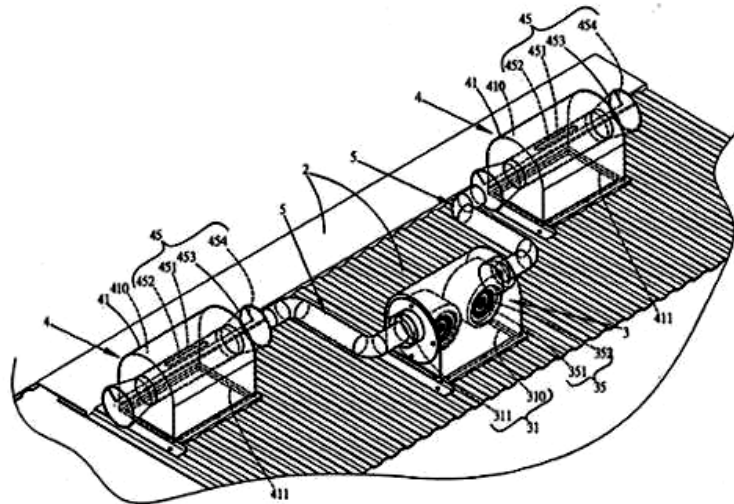
- (11) **1-0038697 B** (15) 10/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 26/06/2017 351A  
 (21) 1-2017-00250 (85) 20/01/2017  
 (22) 17/07/2015 (86) PCT/FR2015/051967 17/07/2015  
 (30) 1457198 25/07/2014 FR (87) WO2016/012701 A1 28/01/2016  
 (51) **C05F 1/00; C05F 9/00; C05F 9/02; C12M 1/00; C25B 3/00; C12P 39/00; C12P 5/02; C12P 7/40; C12P 7/52; C12P 7/54; C05F 1/02; C12M 1/107**  
 (73) **AFYREN (FR)**  
 Biopôle Clermont Limagne, 63360 Saint Beuzire, France  
 (72) NOUAILLE, Régis (FR); PESSIOT, Jérémy (FR)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **QUY TRÌNH TẠO RA AXIT BÉO DỄ BAY HƠI TỪ SINH KHỐI CÓ THỂ LÊN MEN**

(57) Quy trình tạo ra các phân tử hữu cơ từ sinh khối có thể lên men bao gồm bước lên men kỵ khí (5) tạo ra axit béo dễ bay hơi (6), các tiền chất được biến đổi thành các phân tử hữu cơ cuối cùng bằng phương thức không lên men. Nó cũng bao gồm ít nhất các bước sau: a) bước chiết (9) ít nhất một phần axit béo dễ bay hơi từ môi trường lên men theo cách không gây ảnh hưởng đến quá trình tạo ra chất chuyển hóa lên men do vi sinh vật (M), và đưa một phần của pha lỏng (11) chứa vi sinh vật từ bước chiết (9), b) bước tổng hợp (13) các phân tử hữu cơ từ chất chuyển hóa lên men hoặc từ axit béo dễ bay hơi đã chiết được trong bước a), c) tiếp tục các bước a) đến b) cho đến khi thu được các phân tử cuối cùng, về mặt định lượng và định tính. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống thiết bị để tiến hành quy trình này.



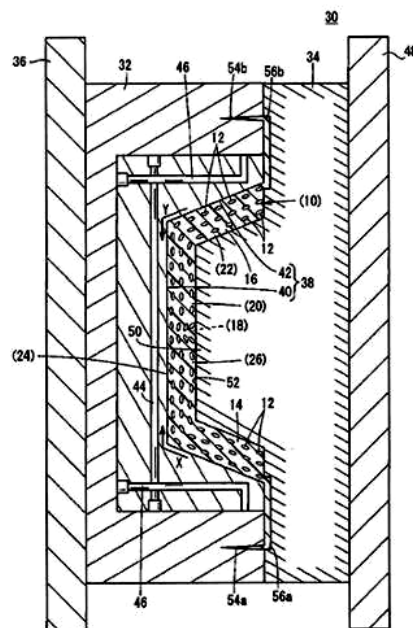
- (11) **1-0038698 B** (15) 10/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/02/2021 395A  
(21) 1-2020-04040  
(22) 14/07/2020  
(30) 108128008 07/08/2019 TW  
(51) **F24F 7/06; F24F 7/02; F24F 13/02; F24F 13/08**  
(73) **STAMPRO METAL INDUSTRY CO., LTD.** (TW)  
No. 337, Sec. 1, Defang Rd., Dali Dist., Taichung City 412, Taiwan  
(72) CHEN, Yu-Cheng (TW)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)  
(54) **HỆ THỐNG PHÂN TÁN NHIỆT MÁI NHÀ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phân tán nhiệt mái nhà, hệ thống bao gồm bộ phận phân tán nhiệt chủ động được lắp đặt ở lỗ thứ nhất trên mái nhà, và bộ phận phân tán nhiệt chủ động có đầu ra. Ít nhất một hệ thống phân tán nhiệt thụ động được lắp đặt ở lỗ thứ hai trên mái nhà và có bộ phận dẫn hướng. Một đường ống được nối giữa đầu ra của bộ phận phân tán nhiệt chủ động và bộ phận dẫn hướng của ít nhất một bộ phận phân tán nhiệt thụ động. Bộ phận phân tán nhiệt chủ động sẽ hút không khí nóng từ bên trong đường ống và không khí nóng được dẫn vào bộ phận dẫn hướng của ít nhất một bộ phận phân tán nhiệt thụ động thông qua đường ống để đưa không khí nóng ra ngoài tòa nhà.



- (11) **1-0038699 B** (15) 10/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/12/2020 393A  
 (21) 1-2020-06322 (85) 16/05/2016  
 (22) 24/09/2014 (86) PCT/JP2014/075179 24/09/2014  
 (30) 2013-238536 19/11/2013 JP (87) WO2015/076013 A1 28/05/2015  
 2014-151570 25/07/2014 JP  
 (51) **B29C 45/73; B29C 45/77**  
 (62) 1-2016-01730  
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)  
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN  
 (72) Shingo MIURA (JP); Keiki HAYASHI (JP); Toru IDE (JP); Hideharu YAMADA (JP); Noboru KAMISHINA (JP); Takuya ETO (JP); Tomoya MORIURA (JP); Tsuguyasu YAMAGATA (JP)  
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)  
 (54) **KHUÔN ĐÚC ÁP LỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC ÁP LỰC**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đúc áp lực (30), trong đó bộ gia nhiệt thứ nhất (44) và bộ gia nhiệt thứ hai (46) được lắp chìm trong khuôn lõm (32) để đúc bề mặt thiết kế (24) của vật đúc bằng nhựa (10). Lớp bề mặt của nhựa nóng chảy (14, 16), có các vảy nhôm (12) được bổ sung vào đó, mà sẽ trở thành bề mặt thiết kế (24) được làm nóng nhờ bộ gia nhiệt thứ nhất (44) và bộ gia nhiệt thứ hai (46) và được duy trì ở trạng thái dễ chảy. Áp lực được cấp cho nhựa nóng chảy (14, 16) cấp từ các đầu rót bao gồm các đầu rót (56a, 56b) sau khi nhựa nóng chảy gặp nhau bên trong hốc khuôn (52). Kết quả là, xuất hiện sự tái định hướng của các vảy nhôm (12) trên bề mặt thiết kế (24) chưa hóa cứng và phần bên trong.





- (11) **1-0038700 B** (15) 10/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 26/04/2018 361A
- (21) 1-2018-00398 (85) 29/01/2018
- (22) 06/07/2016 (86) PCT/EP2016/065994 06/07/2016
- (30) 62/190,764 10/07/2015 US (87) WO2017/009140 19/01/2017  
15191640.0 27/10/2015 EP
- (51) *A01N 37/22; A01N 43/90; A01P 13/00; A01N 37/26*
- (73) **BASF AGRO B.V. (NL)**  
Velperplein 23, 6811 AH Arnhem, Netherlands
- (72) KRAUS, Helmut (DE); SIEVERNICH, Bernd (DE); ETCHEVERRY, Mariano (AR);  
EVANS, Richard R (US); NIELSON, Ryan Louis (CA); ZAGAR, Cyrill (DE);  
LIEBL, Rex A (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẾ PHẨM TRỪ CỎ CHỨA XINMETYLIN VÀ AXETOCLO HOẶC  
PRETILACLO VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT KHÔNG  
MONG MUỐN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm trừ cỏ chứa xinmetylin và ít nhất một cloaxetamid được chọn từ axetoclo và pretilaclo. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp phòng trừ thực vật không mong muốn, cụ thể là ở các cây trồng mùa vụ.

- |                         |            |                          |            |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038701 B</b> |            | (15) 10/01/2024          |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B       | (43) 25/04/2019          | 373A       |
| (21) 1-2018-05865       |            | (85) 24/12/2018          |            |
| (22) 10/07/2017         |            | (86) PCT/US2017/041334   | 10/07/2017 |
| (30) 62/360865          | 11/07/2016 | US (87) WO2018/013465 A1 | 18/01/2018 |

(51) **B41F 17/22; B41F 33/02; B41F 33/00; B41F 13/004**

(73) **CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC. (US)**

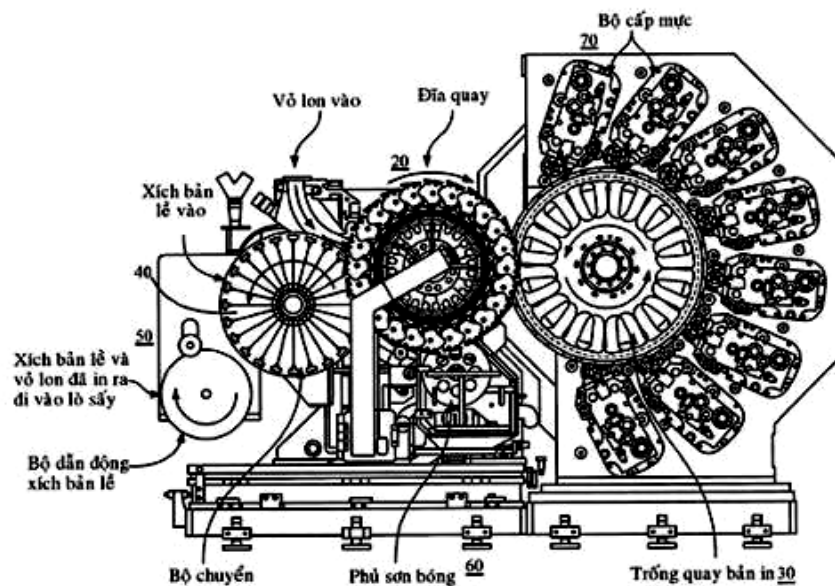
11535 South Central Avenue, Alsip, Illinois 60803, United States of America

(72) Daniel EGERTON (GB); Ian WILKINSON (GB)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ TẠO HOA VĂN TRANG TRÍ TRÊN VỎ LON VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo hoa văn trang trí trên vỏ lon bao gồm đĩa quay, trống quay bản in, bánh xe vận chuyển, bộ dẫn động xích bản lề, và bộ điều khiển. Đĩa quay được làm thích ứng để (i) nhận các vỏ lon đồ uống từ đầu cấp liệu vào và (ii) mang và quay thân vỏ lon trên trục quanh tương ứng. Trống quay bản in được làm thích ứng để (i) cấp mực cho các ống in và (ii) quay các ống in tiếp xúc với các vỏ lon đồ uống trên đĩa quay để tạo hoa văn trang trí trên các vỏ lon. Bánh xe vận chuyển được làm thích ứng để nhận các vỏ lon đồ uống từ đĩa quay sau khi trang trí hoa văn bởi trống quay bản in. Bộ dẫn động xích bản lề được làm thích ứng để nhận các vỏ lon từ bánh xe vận chuyển và vận chuyển các vỏ lon trên băng tải xích đi qua lò sấy. Bộ điều khiển được làm thích ứng để nhận thông tin từ bộ mã hóa và khớp khớp điều chỉnh các tốc độ của động cơ dẫn động đĩa quay, động cơ dẫn động trống quay bản in, động cơ dẫn động bánh xe vận chuyển, và động cơ dẫn động bộ dẫn động xích bản lề.



- |                         |                 |                        |            |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038702 B</b> | (15) 10/01/2024 |                        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B            | (43) 25/07/2019        | 376A       |
| (21) 1-2019-02361       |                 | (85) 08/05/2019        |            |
| (22) 11/10/2016         |                 | (86) PCT/CN2016/101736 | 11/10/2016 |
|                         |                 | (87) WO2018/068194 A1  | 19/04/2018 |

(51) **B62L 3/02; B62L 3/08; B60T 7/10**

(73) **GINDA NEW-TECH CO., LTD. (TW)**

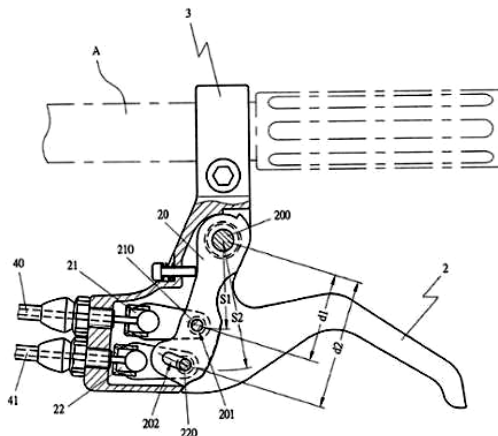
No.2, Ln.143, Kaixuan 2nd Rd. Lingya Dist., Kaohsiung City 802, Taiwan (R.O.C)

(72) CHANG, Jui-Lung (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG PHANH AN TOÀN CƠ CẤU ĐÒN KÉP**

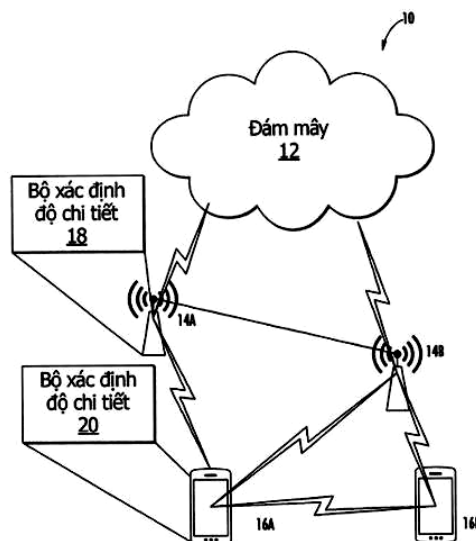
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phanh an toàn cơ cấu đòn kép, mà bao gồm ít nhất chi tiết phanh tay, đế, dây phanh bánh sau, dây phanh bánh trước, phanh bánh sau và phanh bánh trước. Chi tiết phanh tay này được bố trí với thanh gắn kết thứ nhất và thanh gắn kết thứ hai, tay đòn truyền động của chi tiết phanh tay được bố trí với lỗ trục thứ nhất và lỗ trục thứ hai, lỗ trục thứ hai là lỗ kéo dài hình vòng cung, khoảng cách giữa lỗ trục thứ nhất và trục 200 là nhỏ hơn khoảng cách giữa lỗ trục thứ hai và trục. Trục đỡ thứ nhất được chốt giữa lỗ trục thứ nhất và thanh gắn kết thứ nhất, và mặt ngoài của thanh gắn kết thứ nhất được gắn kết với dây phanh bánh sau này. Trục đỡ thứ hai được chốt giữa khe trục thứ hai và thanh gắn kết thứ hai, và mặt ngoài của thanh gắn kết thứ hai được gắn kết với dây phanh bánh trước. Theo cách này, người điều khiển xe chỉ cần gạt phanh một lần để xuất lực phanh chênh lệch thời gian bởi thanh gắn kết thứ nhất và thanh gắn kết thứ hai, và phanh bánh sau và phanh bánh trước có thể tạo ra hoạt động phanh trong khoảng chênh lệch thời gian; ngoài ra, chiều dài vòng cung di chuyển của thanh gắn kết thứ hai lớn hơn chiều dài vòng cung di chuyển của thanh gắn kết thứ nhất khi tay đòn truyền động xoay, vì vậy lực phanh được tạo ra bởi thanh gắn kết thứ hai lớn hơn lực phanh của thanh gắn kết thứ nhất, và lực phanh của phanh bánh trước lớn hơn lực phanh của phanh bánh sau, để đạt được mục đích của việc phanh an toàn, và có thể ngăn chặn các tai nạn gây ra do người điều khiển xe bắt đầu phanh bánh trước trước.



- (11) **1-0038703 B** (15) 10/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/09/2020 390A  
(21) 1-2020-01313 (85) 06/03/2020  
(22) 06/09/2018 (86) PCT/JP2018/033034 06/09/2018  
(30) 2017-173818 11/09/2017 JP (87) WO2019/049932 A1 14/03/2019  
(51) **C09K 3/14; B24B 37/00; C09G 1/02; B02C 17/00; C01F 17/00**  
(73) **RESONAC CORPORATION (JP)**  
9-1, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7325, Japan  
(72) MASUDA, Tomoyuki (JP); FUKAYAMA, Masaki (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU THÔ CỦA VẬT LIỆU MÀI MÒN GÓC XERI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU MÀI MÒN GÓC XERI**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu thô của vật liệu mài mòn góc xeri bao gồm bước nghiền khô oxit đất hiếm hỗn hợp có hàm lượng nguyên tố đất hiếm là 80% khối lượng hoặc lớn hơn dưới dạng các oxit, và hàm lượng xeri là 50% khối lượng hoặc lớn hơn dưới dạng các oxit so với hàm lượng nguyên tố đất hiếm dưới dạng các oxit, vật liệu mài mòn góc xeri này bao gồm sản phẩm được nghiền có mật độ chưa đầm nén lớn hơn 0,60 g/cm<sup>3</sup> và cao nhất là 1,50 g/cm<sup>3</sup>, và sự phân bố thể tích cỡ hạt 50% tích lũy là 2-20 μm. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu mài mòn góc xeri mà bao gồm bước tán vật liệu thô của vật liệu mài mòn góc xeri.

- (11) **1-0038704 B** (15) 10/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 27/05/2019 374A  
 (21) 1-2019-01220 (85) 11/03/2019  
 (22) 11/08/2017 (86) PCT/IB2017/054911 11/08/2017  
 (30) 62/374,564 12/08/2016 US (87) WO2018/029645 15/02/2018  
 (51) **H04B 7/0456; H04B 7/06; H04B 7/04; H04B 7/0452**  
 (73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**  
 SE-164 83 Stockholm, Sweden  
 (72) Faxér, Sebastian (SE); GAO, Shiwei (CA); GRANT, Stephen (US); HARRISON, Robert Mark (US); MURUGANATHAN, Siva (CA)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ TRẠM GỐC ĐỂ NHẬN CHỈ THỊ VỀ BỘ TIỀN MÃ HOÁ TỪ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG TRUYỀN CHỈ THỊ VỀ BỘ TIỀN MÃ HOÁ ĐẾN TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị không dây và nút mạng để xác định chỉ thị về bộ tiền mã hóa. Theo một khía cạnh, phương pháp ở thiết bị không dây bao gồm bước xác định chỉ thị về bộ tiền mã hóa từ bảng mã, chỉ thị này bao gồm thông số pha của chùm thứ nhất và thông số pha của chùm thứ hai mà lần lượt tương ứng với chùm thứ nhất và chùm thứ hai. Thông số pha của chùm thứ nhất lấy một trong số một số lượng nguyên thứ nhất của các giá trị pha, và thông số pha của chùm thứ hai lấy một trong số một số lượng nguyên thứ hai của các giá trị pha. Ít nhất một trong số các điều kiện sau đây áp dụng: số lượng nguyên thứ hai của các giá trị pha là nhỏ hơn số lượng giá trị pha thứ nhất, và độ chi tiết tần số thứ hai là lớn hơn độ chi tiết tần số thứ nhất. Phương pháp này bao gồm bước truyền chỉ thị xác định được về bộ tiền mã hóa đến nút mạng. Theo khía cạnh khác, chùm thứ hai có công suất nhỏ hơn chùm thứ nhất, và số lượng nguyên thứ hai của các giá trị pha là nhỏ hơn số lượng nguyên thứ nhất của các giá trị pha.



(11) **1-0038705 B**

(15) 11/01/2024

(45) 26/02/2024

431B

(43) 25/11/2022

416A

(21) 1-2022-04928

(22) 03/08/2022

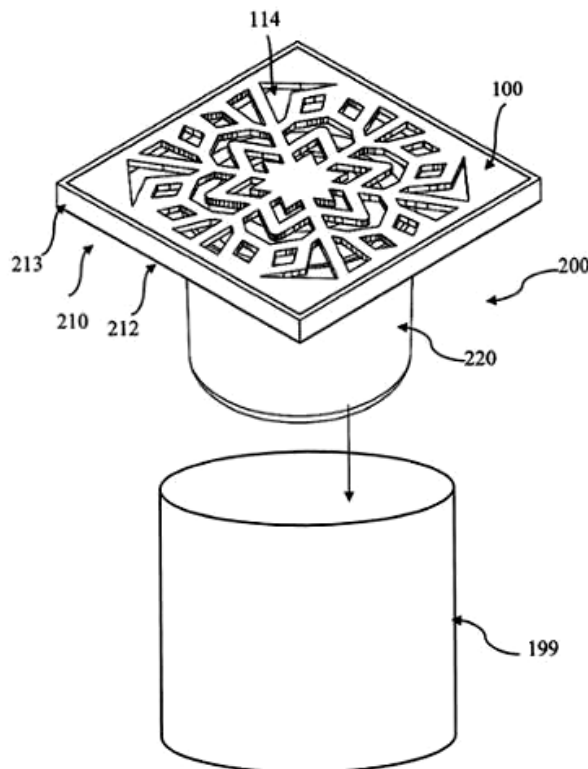
(51) *E03C 1/28; E03F 5/04; E03C 1/12*

(76) **BẠCH KIM KHƯƠNG (VN)**

205A Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

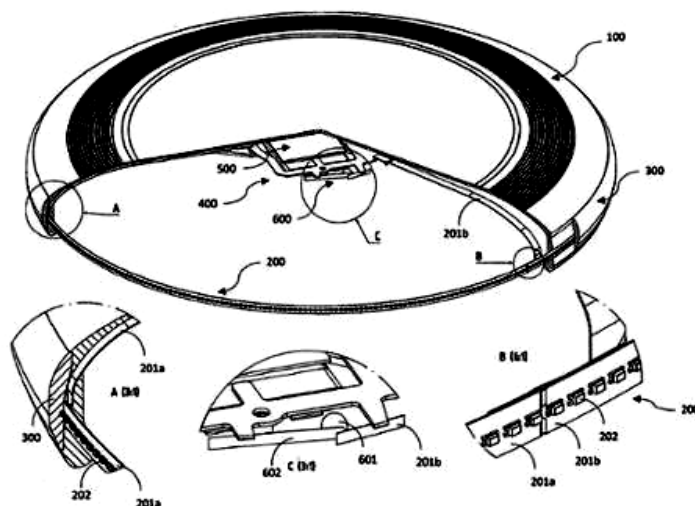
(54) **PHỄU THOÁT NƯỚC VÀ HỆ THỐNG GIÁM SÁT NGĂN MÙI VÀ CHỐNG NGẬP TẠI PHỄU THOÁT NƯỚC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phễu thoát nước và hệ thống giám sát ngăn mùi và chống ngập, trong đó phễu thoát nước bao gồm: phần thân phễu bao gồm phần đầu đỡ phần nắp phễu liên kết với phần thân, phần thân hình nón cụt và hình trụ rỗng thứ nhất liên kết với phần thân, phần nắp phễu hình hộp liên kết kín với đáy kín của hình trụ rỗng thứ hai; và hình trụ rỗng thứ hai bao gồm đáy kín liên kết kín với mặt dưới nắp phễu, và được bố trí vào khoảng giữa phần chân và hình trụ rỗng thứ nhất giúp ngăn khí và côn trùng thoát ra từ ống nước thải phía dưới phễu thoát nước khi chứa nước trong khoảng không gian rỗng giữa phần thân hình nón cụt và hình trụ rỗng thứ nhất.

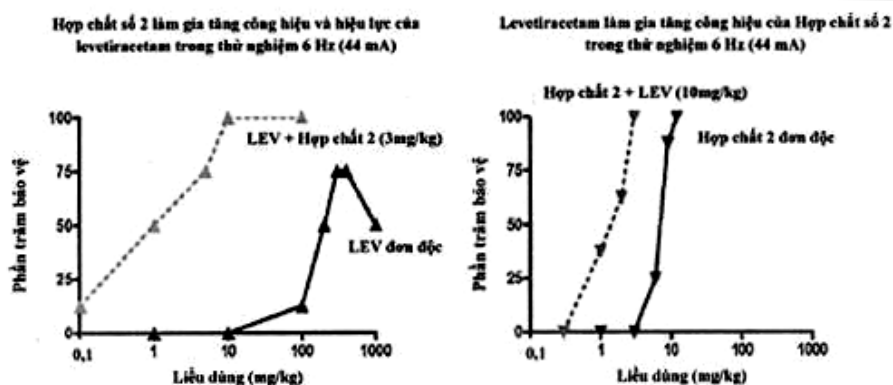


- (11) **1-0038706 B** (15) 11/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 27/02/2023 419A  
 (21) 1-2021-04975  
 (22) 12/08/2021  
 (51) *H02J 7/00; A63H 27/00; H05K 10/00; A63B 37/00; F21V 23/00*  
 (73) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ROBOT TOSY (VN)**  
 Tầng 2, 3, 4 tòa nhà Starcity, số 23 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội  
 (72) Hồ Vĩnh Hoàng (VN)  
 (54) **ĐĨA NÉM**

(57) Sáng chế đề cập đến đĩa ném được trang bị dải LED gắn chìm xung quanh vành đĩa ném. Khối điều khiển để tự động điều khiển dải LED phát sáng thông qua cặp công tắc ly tâm khi đĩa ném được ném và bay trong không khí. Người chơi có thể điều chỉnh thay đổi cường độ phát sáng của dải LED để phù hợp với điều kiện ánh sáng của môi trường tự nhiên tại thời điểm sử dụng đĩa ném, để sử dụng trong các trận thi đấu chuyên nghiệp khi trời tối hoặc vào ban đêm. Đĩa ném theo sáng chế có thể vừa thích hợp sử dụng làm đồ chơi để tiêu khiển, và đồng thời có thể vừa thích hợp sử dụng trong môn thể thao đồng đội chuyên nghiệp, có khả năng chống nước, có độ bền, và nổi trên mặt nước. Với khả năng phát sáng tốt và mức độ tích hợp nhỏ gọn hiện nay của công nghệ LED, sáng chế có thể sử dụng số lượng các vi mạch LED được bố trí cách đều nhau xung quanh toàn bộ một vòng của vành đĩa ném lớn hơn hoặc bằng 12 để tạo ra vành sáng liên tục khi đĩa ném bay, và có thể lên tới 1200 hoặc lớn hơn để đạt được mức độ siêu sáng.



- (11) **1-0038707 B** (15) 11/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 26/10/2020 391A
- (21) 1-2020-02640 (85) 23/06/2016
- (22) 20/01/2015 (86) PCT/EP2015/051029 20/01/2015
- (30) 61/929,795 21/01/2014 US (87) WO2015/110435 30/07/2015
- 14153880.1 04/02/2014 EP
- 14153887.6 04/02/2014 EP
- 14183324.4 03/09/2014 EP
- 14187429.7 02/10/2014 EP
- 62/091,668 15/12/2014 US
- (51) **A61K 45/06; A61K 31/4015; A61K 31/437; A61K 31/4545; A61K 31/496; A61P 25/08; A61K 9/48; A61P 25/00; A61P 25/06; A61K 31/381; A61K 31/506**
- (62) 1-2016-02289
- (73) **JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)**  
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
- (72) KLEIN, Brian, D. (US); LAVREYSEN, Hilde (BE); PYPE, Stefan, Maria, Christiaan (BE); TWYMAN, Roy, E. (US); VAN OSSELAER, Nancy, Eulalie, Sylvain (BE); WHITE, H., Steven (US); CEUSTERS, Marc, André (BE); CID-NÚÑEZ, José, María (ES); TRABANCO-SUÁREZ, Andrés, Avelino (ES); BONE, Roger, Francis (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM PHỐI HỢP BAO GỒM CHẤT ĐIỀU BIẾN BIẾN CẤU DƯƠNG HOẶC CHẤT CHỦ VẬN CÓ VỊ TRÍ GẮN KẾT NGUYÊN THỦY KHÔNG BỊ BIẾN CẤU THUỘC PHÂN NHÓM THỤ THỂ GLUTAMAT HƯỚNG CHUYỂN HÓA 2 VÀ PHÔI TỬ PROTEIN TÚI SYNAP-2A (“SV2A”), DƯỢC PHẨM VÀ SẢN PHẨM CHỨA CHÚNG, HỮU ÍCH ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phối hợp bao gồm chất điều biến biến cấu dương (“PAM”) thuộc phân nhóm thụ thể glutamat hướng chuyển hóa 2 (“mGluR2”) hoặc muối dược dụng hoặc solvat của chúng, hoặc chất chủ vận có vị trí gắn kết nguyên thủy không bị biến cấu của hợp chất thuộc phân nhóm thụ thể glutamat hướng chuyển hóa 2 hoặc muối dược dụng hoặc solvat của chúng, và phôi tử protein túi synap 2A (“SV2A”).





- (11) **1-0038708 B** (15) 11/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 26/08/2019 377A  
(21) 1-2019-02344 (85) 07/05/2019  
(22) 06/11/2017 (86) PCT/EP2017/078316 06/11/2017  
(30) 16197581.8 07/11/2016 EP (87) WO2018/083296 A1 11/05/2018  
(51) **A23L 23/10; A23L 31/15; A23L 27/00**  
(73) **UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)**  
Weena 455,3013 AL Rotterdam, The Netherlands  
(72) GRUN Christian (NL); KEIM Florian (DE); KIM Hyun-Jung (KR); LEMMERS Marc (NL); SAILER Winfried (DE)  
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
(54) **THỰC PHẨM CÔ ĐẶC TẠO HƯƠNG VỊ ĐƯỢC NHŨ TƯƠNG HÓA, QUY TRÌNH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN SẢN PHẨM THỰC PHẨM TẠO HƯƠNG VỊ**  
  
(57) Sáng chế liên quan đến thực phẩm cô đặc tạo hương vị được nhũ tương hóa bao gồm theo trọng lượng của thực phẩm cô đặc:  
a. 15-50% trọng lượng nước;  
b. 15-60% trọng lượng dầu ăn;  
c. 13-40% trọng lượng khô của tinh bột không bị hồ hóa;  
d. 50-350 mmol trên 100g thực phẩm cô đặc, cation kim loại kiềm được lựa chọn từ Na<sup>+</sup>, K<sup>+</sup> và các kết hợp của chúng;  
e. Men mannan với một lượng ít nhất là 0,6% trọng lượng của dầu ăn; và  
f. 0-10% trọng lượng của bột rau và/hoặc chiết xuất từ rau;  
trong đó tỷ lệ trọng lượng của dầu so với nước ít nhất là 0,8:1 và trong đó tỷ lệ trọng lượng của tinh bột không bị hồ hóa theo trọng lượng khô so với nước nằm trong khoảng 0,35:1 - 2,1:1.  
Sáng chế liên quan đến một quy trình chế biến thực phẩm cô đặc tạo hương vị được nhũ tương hóa và một phương pháp chế biến một sản phẩm thực phẩm có hương vị bằng cách sử dụng thực phẩm cô đặc tạo hương vị được nhũ tương hóa.

- |                         |                 |                        |            |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038709 B</b> | (15) 11/01/2024 |                        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B            | (43) 25/07/2018        | 364A       |
| (21) 1-2018-02287       |                 | (85) 29/05/2018        |            |
| (22) 10/11/2015         |                 | (86) PCT/CN2015/094236 | 10/11/2015 |
|                         |                 | (87) WO2017/079906 A1  | 18/05/2017 |

(51) **H04W 48/18**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

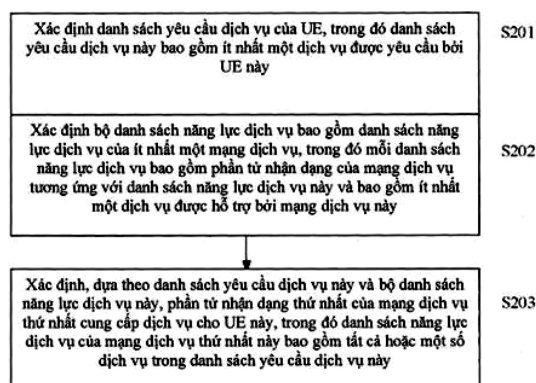
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Yuan (CN); ZHU, Fenqin (CN); MA, Jingwang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ MẠNG, NÚT MẠNG TRUY CẬP VÔ TUYẾN VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG DÙNG ĐỂ LỰA CHỌN MẠNG DỊCH VỤ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị mạng, nút mạng truy cập vô tuyến (Radio Access Network - RAN), và thiết bị người dùng (User Equipment - UE) để lựa chọn mạng dịch vụ, và thiết bị quản lý, hệ thống truyền thông, và môi trường lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm: xác định danh sách yêu cầu dịch vụ của UE này, trong đó danh sách yêu cầu dịch vụ này bao gồm ít nhất một dịch vụ được yêu cầu bởi UE này; xác định bộ danh sách năng lực dịch vụ bao gồm danh sách năng lực dịch vụ của ít nhất một mạng dịch vụ, trong đó mỗi danh sách năng lực dịch vụ bao gồm phần tử nhận dạng của mạng dịch vụ tương ứng với danh sách năng lực dịch vụ này và bao gồm ít nhất một dịch vụ được hỗ trợ bởi mạng dịch vụ này; và xác định, dựa theo danh sách yêu cầu dịch vụ này và bộ danh sách năng lực dịch vụ này, phần tử nhận dạng thứ nhất của mạng dịch vụ thứ nhất cung cấp dịch vụ cho UE này, trong đó danh sách năng lực dịch vụ của mạng dịch vụ thứ nhất này bao gồm tất cả hoặc một phần của dịch vụ nằm trong danh sách yêu cầu dịch vụ này, và mạng dịch vụ thứ nhất này tương ứng với phần tử nhận dạng thứ nhất này được sử dụng để cung cấp dịch vụ cho UE này. Dựa theo các giải pháp kỹ thuật của sáng chế, có thể đơn giản hóa quy trình lựa chọn mạng dịch vụ khi mạng dịch vụ thay đổi động, và có thể tiết kiệm bảo hiệu.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038710 B</b> |               | (15) 11/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B          | (43) 26/11/2018        | 368A       |
| (21) 1-2018-01173       |               | (85) 21/03/2018        |            |
| (22) 10/01/2017         |               | (86) PCT/CN2017/070728 | 10/01/2017 |
| (30) PCT/CN2016/073679  | 05/02/2016 CN | (87) WO2017/133410 A1  | 10/08/2017 |
| 201610600612.3          | 26/07/2016 CN |                        |            |

(51) **H02J 7/02**

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

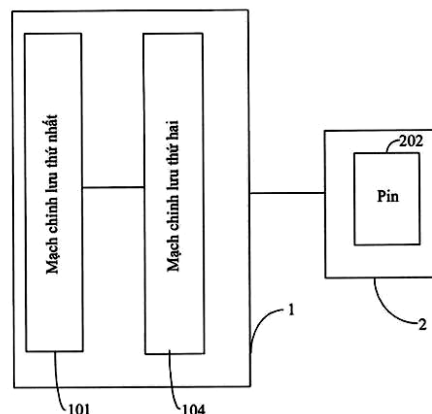
No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan City, Guangdong 523860, China

(72) ZHANG, Jialiang (CN); WAN, Shiming (CN); ZHANG, Jun (CN); TIAN, Chen (CN); CHEN, Shebiao (CN); LI, Jiada (CN)

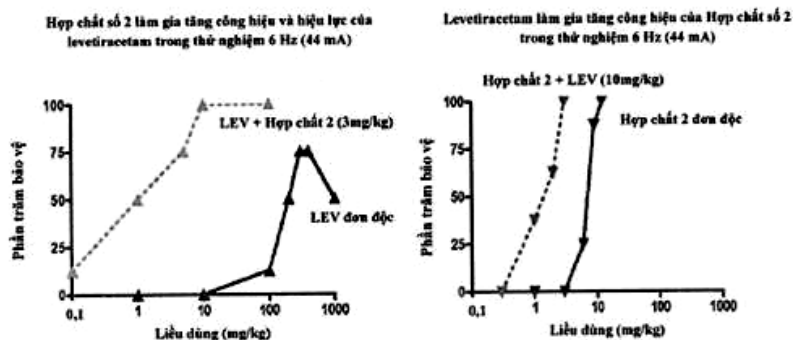
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **BỘ ĐỔI ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP NẠP ĐIỆN CHO THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

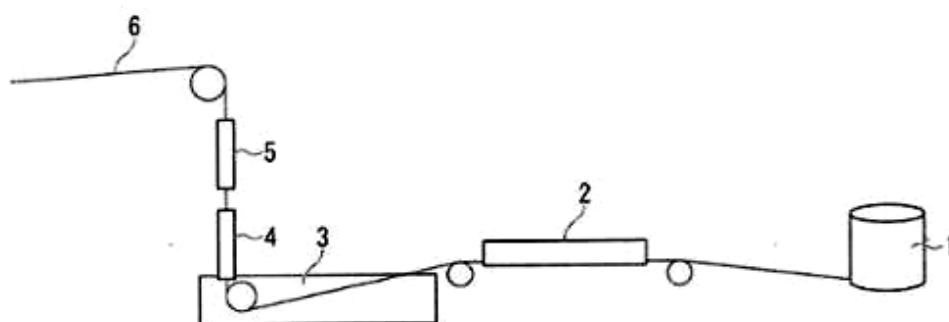
(57) Sáng chế đề cập tới bộ đổi điện và phương pháp nạp điện cho thiết bị đầu cuối. Hệ thống nạp điện bao gồm bộ đổi điện (1) và thiết bị đầu cuối (2). Bộ đổi điện (1) bao gồm: mạch chỉnh lưu thứ nhất (101), mạch chuyển mạch (102), bộ biến áp (103), mạch chỉnh lưu thứ hai (104), giao diện nạp điện thứ nhất (105), mạch lấy mẫu (106), và mạch điều khiển (107). Mạch điều khiển (107) xuất ra tín hiệu điều khiển đến mạch chuyển mạch (102), và điều chỉnh, theo giá trị lấy mẫu điện áp và/hoặc giá trị lấy mẫu dòng điện được lấy mẫu bởi mạch lấy mẫu (106), hệ số đầy xung của tín hiệu điều khiển, sao cho điện áp có dạng sóng mạch động thứ ba được cung cấp bởi mạch chỉnh lưu thứ hai (104) đáp ứng yêu cầu nạp điện. Thiết bị đầu cuối (2) bao gồm giao diện nạp điện thứ hai (201) và bộ pin (202), và giao diện nạp điện thứ hai (201) được nối với bộ pin (202). Khi giao diện nạp điện thứ hai (201) được nối với giao diện nạp điện thứ nhất (105), giao diện nạp điện thứ hai (201) cấp điện áp có dạng sóng mạch động thứ ba tới bộ pin (202) sao cho điện áp có dạng sóng mạch động đã xuất ra bởi bộ đổi điện (1) được cấp trực tiếp tới bộ pin (202), nhờ đó cho phép thu nhỏ kích thước và giảm giá thành của bộ đổi điện (1), và tăng tuổi thọ của bộ pin (202).



- (11) **1-0038711 B** (15) 11/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 26/10/2020 391A
- (21) 1-2020-02639 (85) 23/06/2016
- (22) 20/01/2015 (86) PCT/EP2015/051029 20/01/2015
- (30) 61/929,795 21/01/2014 US (87) WO2015/110435 30/07/2015
- 14153880.1 04/02/2014 EP
- 14153887.6 04/02/2014 EP
- 14183324.4 03/09/2014 EP
- 14187429.7 02/10/2014 EP
- 62/091,668 15/12/2014 US
- (51) **A61K 45/06; A61K 31/4015; A61K 31/437; A61K 31/4545; A61K 31/496; A61P 25/08; A61K 9/48; A61P 25/00; A61P 25/06; A61K 31/381; A61K 31/506**
- (62) 1-2016-02289
- (73) **JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)**  
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
- (72) KLEIN, Brian, D. (US); LAVREYSEN, Hilde (BE); PYPE, Stefan, Maria, Christiaan (BE); TWYMAN, Roy, E. (US); VAN OSSELAER, Nancy, Eulalie, Sylvain (BE); WHITE, H., Steven (US); CEUSTERS, Marc, André (BE); CID-NÚÑEZ, José, María (ES); TRABANCO-SUÁREZ, Andrés, Avelino (ES); BONE, Roger, Francis (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM PHỐI HỢP BAO GỒM CHẤT ĐIỀU BIẾN BIẾN CẤU DƯƠNG HOẶC CHẤT CHỦ VẬN CÓ VỊ TRÍ GẮN KẾT NGUYÊN THỦY KHÔNG BỊ BIẾN CẤU THUỘC PHÂN NHÓM THỤ THỂ GLUTAMAT HƯỚNG CHUYỂN HÓA 2 VÀ PHÔI TỬ PROTEIN TỬ SYNAP-2A (“SV2A”), DƯỢC PHẨM VÀ SẢN PHẨM CHỨA CHÚNG, HỮU ÍCH ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phối hợp bao gồm chất điều biến biến cấu dương (“PAM”) thuộc phân nhóm thụ thể glutamat hướng chuyển hoá 2 (“mGluR2”) hoặc muối được dung hoặc solvat của chúng, hoặc chất chủ vận có vị trí gắn kết nguyên thủy không bị biến cấu của hợp chất thuộc phân nhóm thụ thể glutamat hướng chuyển hoá 2 hoặc muối được dung hoặc solvat của chúng, và phôi tử protein túi synap 2A (“SV2A”).



- (11) **1-0038712 B** (15) 11/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 26/10/2020 391A
- (21) 1-2020-04041 (85) 14/07/2020
- (22) 20/12/2018 (86) PCT/JP2018/046961 20/12/2018
- (30) 2017-243434 20/12/2017 JP (87) WO2019/124485 A1 27/06/2019
- (51) **C23C 2/06; C22C 38/00; C23C 2/38; C23C 2/26; C22C 18/04**
- (73) **1. NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan  
**2. J-WITEX CORPORATION (JP)**  
300, Tsutsumi, Kaizuka-shi, Osaka 597-0054 Japan
- (72) Junichi KODAMA (JP); Yoshitaka NISHIKAWA (JP); Kimijiro SHIRABE (JP); Shinji SUMITANI (JP); Masanori YAMAMOTO (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **DÂY THÉP MẠ KẼM NHÚNG NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DÂY THÉP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến dây thép mạ kẽm nhúng nóng, trong đó dây thép này bao gồm: dây thép cần được mạ; và lớp mạ được phủ trên bề mặt của dây thép cần được mạ, trong đó hợp phần của lớp mạ nằm trong phạm vi đã được xác định trước, cấu trúc của lớp mạ có pha Zn chứa Zn với lượng lớn hơn hoặc bằng 90% theo % khối lượng với tỷ lệ diện tích nằm trong khoảng từ 25% đến 70%, và tỷ lệ diện tích của pha Zn có kích thước hạt nằm trong khoảng từ 2 đến 5µm theo kích thước hạt hình tròn tương đương với pha Zn nằm trong khoảng từ 20% đến 100%. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất dây thép mạ kẽm nhúng nóng.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038713 B</b> |            | (15) 11/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B       | (43) 25/03/2020        | 384A       |
| (21) 1-2019-06244       |            | (85) 07/11/2019        |            |
| (22) 11/05/2018         |            | (86) PCT/FI2018/050356 | 11/05/2018 |
| (30) 62/505,336         | 12/05/2017 | US (87) WO2018/206855  | 15/11/2018 |

(51) **H04W 28/02; H04W 80/02; H04W 76/10; H04W 28/10; H04W 36/00**

(73) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

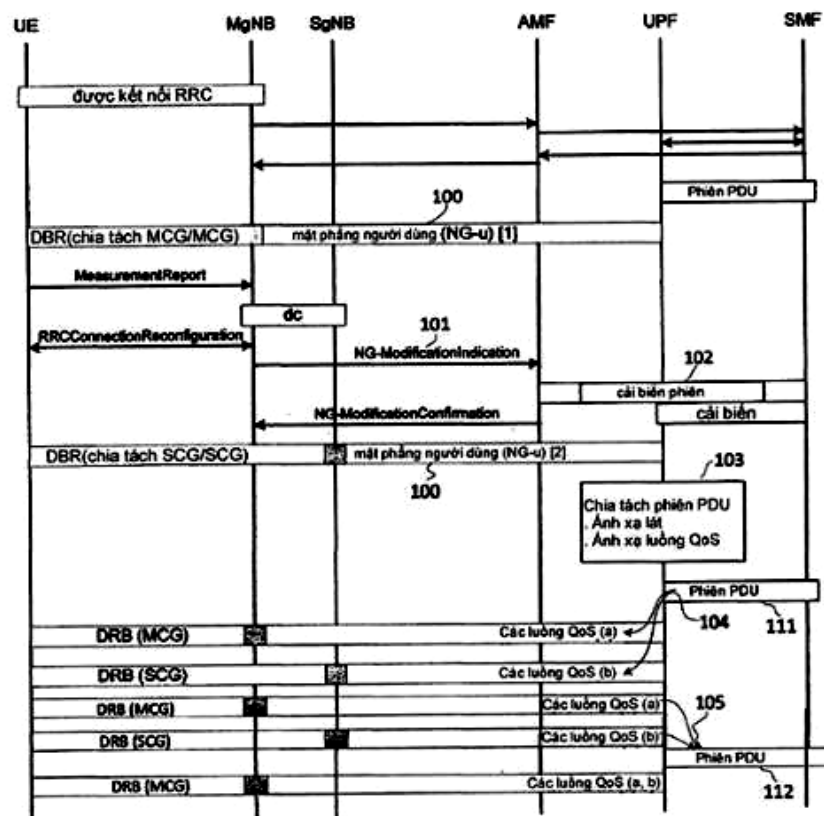
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) RINNE, Mika (FI); LAITILA, Matti (FI)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHIA TÁCH LUỒNG DỮ LIỆU CỦA ÍT NHẤT MỘT ĐƠN VỊ DỮ LIỆU GIAO THỨC (PDU)**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và vật ghi đọc được bằng máy tính liên quan đến phiên đơn vị dữ liệu giao thức (Packet Data Unit, PDU), ví dụ, trong hoặc công nghệ truy cập 5G hoặc radio mới (New Radio, NR). Phương pháp theo sáng chế có thể bao gồm bước nhận cấu hình đối với cách điều khiển các luồng đến hai nút mạng để truyền. Phương pháp này có thể bao gồm bước định hướng các luồng của phiên PDU đến hai nút mạng để truyền.



- |                         |                |                        |            |
|-------------------------|----------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038714 B</b> |                | (15) 11/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B           | (43) 30/01/2020        | 382A       |
| (21) 1-2019-05544       |                | (85) 09/10/2019        |            |
| (22) 23/03/2018         |                | (86) PCT/CN2018/080302 | 23/03/2018 |
| (30) 201710184785.6     | 24/03/2017 CN  | (87) WO2018/171742     | 27/09/2018 |
|                         | 201710685872.X |                        |            |
|                         | 11/08/2017 CN  |                        |            |

(51) **H04L 5/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

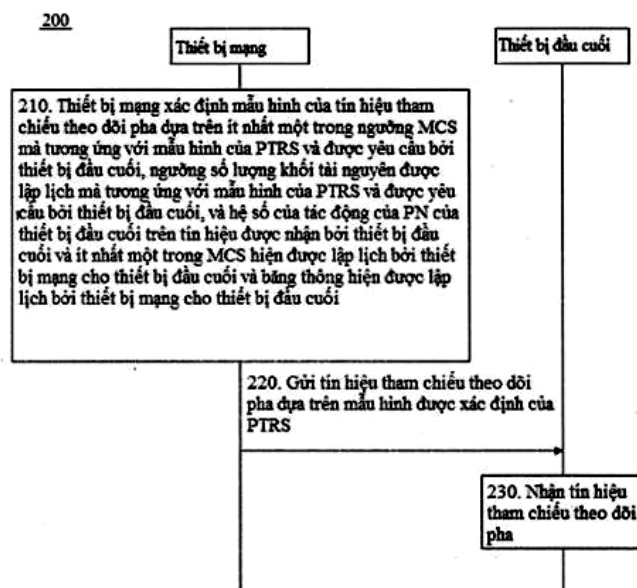
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XU, Minghui (CN); ZHANG, Xi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

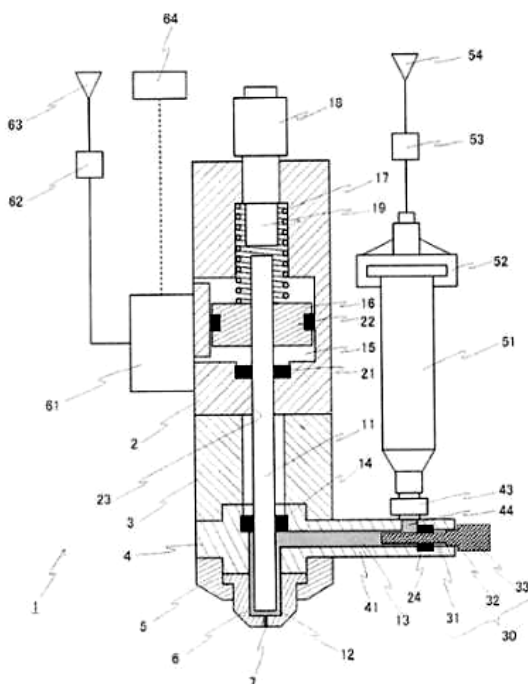
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ VÀ BỘ PHẬN TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông không dây và thiết bị truyền thông không dây. Phương pháp bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị mạng, mẫu hình của tín hiệu tham chiếu theo dõi pha (phase tracking reference signal, PTRS) dựa trên ít nhất một trong ngưỡng phương tiện điều biến và mã hóa (Modulation and coding scheme, MCS) mà tương ứng với mẫu hình của PTRS và được yêu cầu bởi thiết bị đầu cuối, ngưỡng số lượng khối tài nguyên được lập lịch tương ứng với PTRS được yêu cầu bởi thiết bị đầu cuối, và hệ số tác động của nhiễu pha (phase noise, PN) của thiết bị đầu cuối trên tín hiệu được nhận bởi thiết bị đầu cuối và ít nhất một trong MCS hiện được lập lịch bởi thiết bị mạng cho thiết bị đầu cuối và băng thông hiện được lập lịch bởi thiết bị mạng cho thiết bị đầu cuối; và gửi PTRS đến thiết bị đầu cuối dựa trên mẫu hình được xác định của PTRS.



- (11) **1-0038715 B** (15) 11/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/01/2021 394A  
 (21) 1-2020-05861 (85) 14/10/2020  
 (22) 15/03/2019 (86) PCT/JP2019/010989 15/03/2019  
 (30) 2018-053474 20/03/2018 JP (87) WO2019/181812 26/09/2019  
 (51) **B05C 5/00; B05D 1/26; B05C 11/10**  
 (73) **MUSASHI ENGINEERING, INC. (JP)**  
 1-11-6, Iguchi, Mitaka-shi, Tokyo 181-0011 Japan  
 (72) Kazumasa IKUSHIMA (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ PHUN VẬT LIỆU LỎNG**

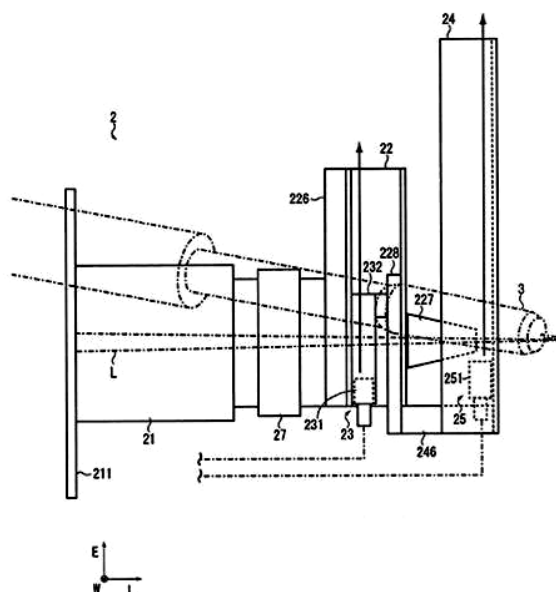
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phun vật liệu lỏng có thể hiệu chỉnh lượng phun đã thay đổi trong hoạt động phun dễ dàng hơn so với kỹ thuật thông thường. Thiết bị phun vật liệu lỏng theo sáng chế bao gồm phần phun có phần thân có dạng thanh, khoang chứa chất lỏng rộng hơn phần phun, phần mũi của phần phun được bố trí trong khoang chứa này, lỗ phun thông với khoang chứa chất lỏng, đường cấp chất lỏng để làm cho khoang chứa chất lỏng thông với bộ phận chứa vật liệu lỏng, và cơ cấu dẫn động được tạo cấu hình để dẫn động phần phun, bao gồm chi tiết điều chỉnh lượng phun được bố trí tại đường cấp chất lỏng, và cơ cấu điều chỉnh vị trí chi tiết được tạo cấu hình di chuyển vị trí của chi tiết điều chỉnh lượng phun bên trong đường cấp chất lỏng, chi tiết điều chỉnh lượng phun được ngăn không cho làm ngắt sự thông nhau giữa khoang chứa chất lỏng và bộ phận chứa vật liệu lỏng.





- (11) **1-0038716 B** (15) 11/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/02/2021 395A  
 (21) 1-2020-06931 (85) 30/11/2020  
 (22) 15/05/2019 (86) PCT/JP2019/019338 15/05/2019  
 (30) 2018-096124 18/05/2018 JP (87) WO2019/221181 21/11/2019  
 (51) **B23K 9/16; B23K 26/348**  
 (73) **1. IHI INSPECTION & INSTRUMENTATION CO., LTD. (JP)**  
 6-25-3, Minami-Oi, Shinagawa-ku Tokyo 1400013, Japan  
**2. TADANO LTD. (JP)**  
 Ko-34, Shinden-cho, Takamatsu-shi Kagawa 7610185, Japan  
 (72) OWAKI Katsura (JP); KAWAGUCHI Isao (JP); MAKI Satomi (JP); MATSUO Hiroki (JP); AKIZUKI Takahiro (JP); SAWADA Naoya (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ HÀN LAI GHÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hàn lai ghép có thể làm giảm ảnh hưởng của các sản phẩm phụ như các tia lửa hàn, plasma, các chùm tia, và khói, và làm giảm sự nhiễm bẩn của hệ thống quang học laze và các lỗi hàn. Đầu laze (2) bao gồm vòi laze (21) tạo ra đường quang học của chùm tia laze (L), đĩa tinh chỉnh thứ nhất (22) được bố trí trên phía đầu mút của vòi laze (21) để không nhiễu với chùm tia laze (L), lưới dao không khí thứ nhất (23) để phun khí nén dọc theo đĩa tinh chỉnh thứ nhất (22), đĩa tinh chỉnh thứ hai (24) được bố trí giữa đĩa tinh chỉnh thứ nhất (22) và phần hàn (P) để không nhiễu với chùm tia laze (L), và lưới dao không khí thứ hai (25) để phun khí nén dọc theo đĩa tinh chỉnh thứ hai (24). Đĩa tinh chỉnh thứ nhất (22) và đĩa tinh chỉnh thứ hai (24) có hình dạng được kéo dài theo hướng (E) vuông góc với trục quang học của chùm tia laze (L) và hướng hàn (W). Đĩa tinh chỉnh thứ hai (24) có khoảng hở của mỏ hàn (244) thông qua đó đầu của mỏ hàn (3) có thể được lồng vào.



- (11) **1-0038717 B** (15) 15/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/06/2021 399A  
(21) 1-2021-00588 (85) 03/02/2021  
(22) 10/07/2019 (86) PCT/AU2019/050724 10/07/2019  
(30) 2018902510 11/07/2018 AU (87) WO2020/010397 16/01/2020

(51) **B65D 25/48; F16L 35/00; B65D 25/20**

(73) **NULON PRODUCTS AUSTRALIA PTY LTD (AU)**

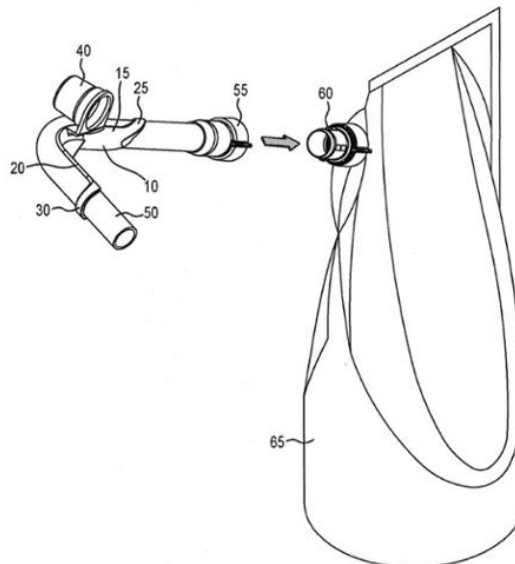
17 Yulong Close, Moorebank, New South Wales 2170, Australia

(72) SIMONS, John (AU)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **GIÁ TREO, THIẾT BỊ VÀ CỤM PHÂN PHỐI CHẤT LỎNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP GIỮ GIÁ TREO VÀ ỐNG MỀM TRÊN VẬT CHỨA**

- (57) Sáng chế đề cập đến giá treo, thiết bị và cụm phân phối chất lỏng, và phương pháp giữ giá treo và ống mềm trên vật chứa, trong đó giá treo (10) được cấu tạo để chứa ống mềm (45) có thể hoạt động để phân phối chất lỏng, giá treo này bao gồm ít nhất phần thứ nhất (15) và phần thứ hai (20) kéo dài dọc theo hai trục khác nhau để làm cho ống mềm uốn cong. Giá treo này có thể bao gồm phần nhô ra (40) để khớp với phần cửa xả (60) của vật chứa (65) để giữ giá treo nối với vật chứa khi vật chứa được bịt kín; và bộ phận nối (55) để nối ống mềm với phần cửa xả (60) của vật chứa.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038718 B</b> |               | (15) 15/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B          | (43) 25/03/2021        | 396A       |
| (21) 1-2020-05756       |               | (85) 08/10/2020        |            |
| (22) 26/04/2019         |               | (86) PCT/JP2019/017935 | 26/04/2019 |
| (30) 2018-118846        | 22/06/2018 JP | (87) WO2019/244483     | 26/12/2019 |

(51) **E04F 10/08**

(73) **FRACTAL JAPAN CO., LTD. (JP)**

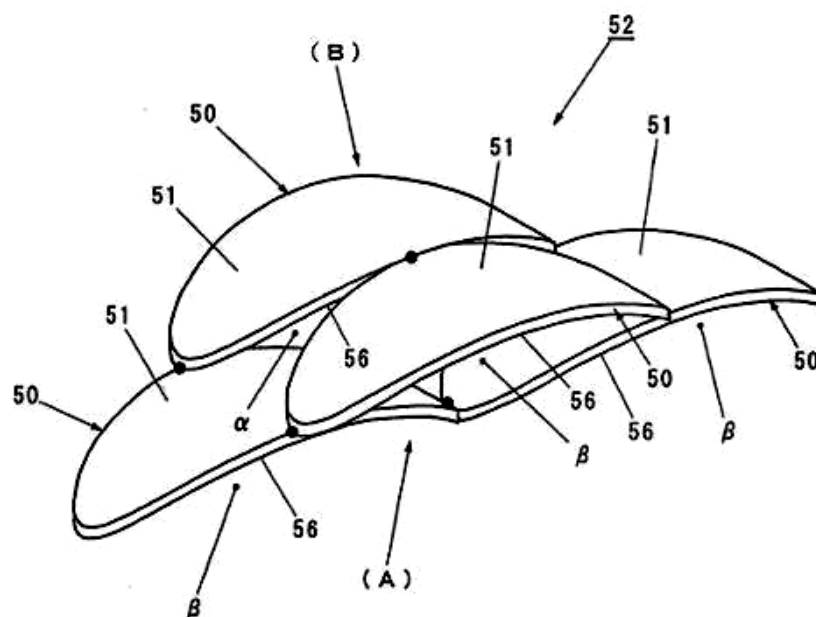
1-2-6-307, Suido, Bunkyo-ku Tokyo 1120005, Japan

(72) YAMAJI Katsuhiko (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **MÁI CHE NẮNG**

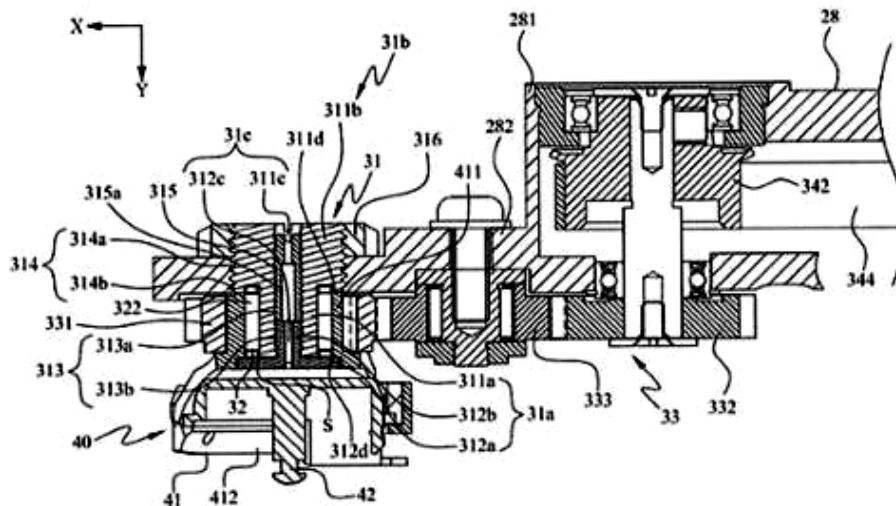
- (57) Sáng chế đề cập tới kết cấu mái che nắng hầu như không suy giảm tính năng che nắng của nó thậm chí trong các vùng múi giờ hay các mùa không phải là các vùng múi giờ hay các mùa có ánh nắng với cường độ gay gắt. Mái che nắng (80) bao gồm nhiều khối che nắng (52) được bố trí thẳng hàng theo hướng nhất định, nhiều cấu kiện che nắng có nhiều bề mặt chắn ánh sáng và nhiều khe hở được bố trí theo dạng ba chiều trong đó, và được cấu thành sao cho, khi quan sát từ góc chắn ánh sáng định trước, các khe hở sẽ được che đậy kể lần lượt bởi các bề mặt chắn ánh sáng nằm phía sau, và các cấu kiện che nắng được tạo ra bằng cách sử dụng nhiều bộ phận hình tròn uốn cong (50) được tạo ra bằng cách uốn cong các vật liệu tấm hình tròn hoặc hình ovan, bố trí các bộ phận hình tròn uốn cong (50) sao cho các hướng uốn cong tương ứng được bố trí thẳng hàng, và nối các đầu đối diện với nhau.



- (11) **1-0038719 B** (15) 15/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/05/2021 398A  
(21) 1-2020-06248 (85) 28/10/2020  
(22) 12/06/2019 (86) PCT/EP2019/065318 12/06/2019  
(30) 18382413.5 12/06/2018 EP (87) WO2019/238740 19/12/2019  
(51) **A61K 9/00; A61K 31/4196; A61K 47/34**  
(73) **LABORATORIOS FARMACÉUTICOS ROVI, S.A. (ES)**  
C/ Julián Camarillo, 35, 28037 Madrid (ES)  
(72) FRANCO RODRÍGUEZ, Guillermo (ES); GUTIERRO ADURIZ, Ibon (ES)  
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA LETROZOL GIẢI PHÓNG KÉO DÀI ỔN ĐỊNH, QUY TRÌNH VÀ BỘ KIT ĐỂ BẢO CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa letrozol giải phóng kéo dài ổn định để cho dùng trong cơ phù hợp để tạo thành một mô cấy tại chỗ trong cơ bao gồm một polyme nhiệt dẻo vô trùng có thể phân hủy sinh học của axit polylactic (PLA), để dùng cho bệnh nhân cần mô cấy đó từ 0,1 từ 2 mg mỗi ngày. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến quy trình để bào chế chế phẩm này và bộ kit phù hợp để bào chế tại chỗ chế phẩm này.

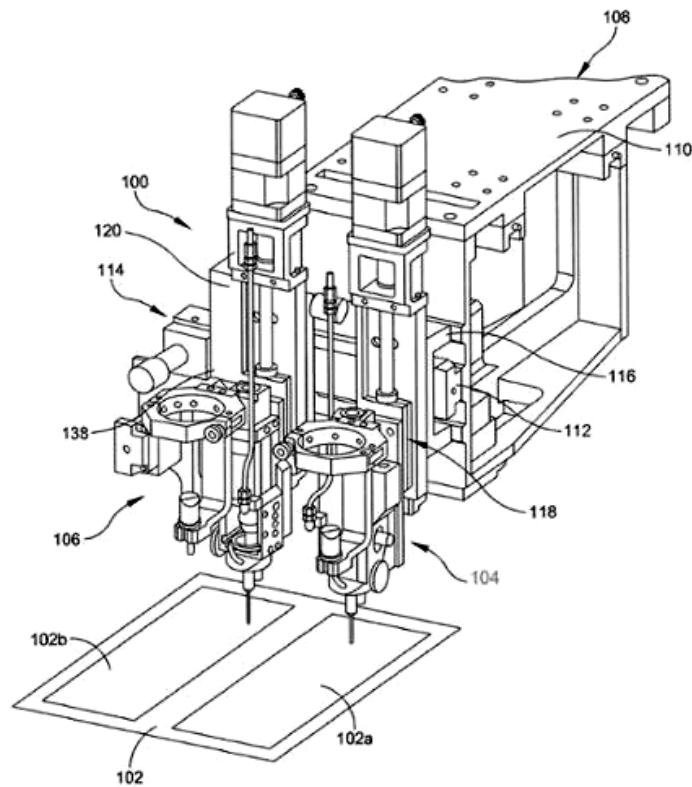
- (11) **1-0038720 B** (15) 15/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/11/2020 392A  
 (21) 1-2020-01420  
 (22) 11/03/2020  
 (30) 108115623 06/05/2019 TW  
 (51) **D05B 3/02; D05B 57/26; D05B 57/00**  
 (73) **CHEE SIANG INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)**  
 1F., No. 32, Wu Chuan 7th Rd., Wugu Dist., New Taipei City 248, Taiwan  
 (72) CHEN, Hsu Hui (TW)  
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
 (54) **MÁY MAY HÌNH CHỮ CHI**

- (57) Sáng chế bộc lộ máy may hình chữ chi bao gồm giá đỡ ống dưới, trục dưới, cơ cấu truyền và móc quay. Trục dưới có thể điều khiển ổ thuyền bên ngoài của móc quay quay thông qua cơ cấu truyền. Trong đó, cơ cấu truyền có bộ móc, ổ trục, và bộ phận truyền. Phần xuyên qua được tạo thành bên trong ổ thuyền bên ngoài. Hơn nữa, bộ phận truyền được nối với bên ngoài của ổ thuyền bên ngoài, vì thế bộ phận truyền, ổ trục và phần xuyên qua lần lượt được bố trí từ bên ngoài tới bên trong ổ thuyền bên ngoài. Nhờ đó, kết cấu của bộ móc quay, ổ trục, và ổ thuyền bên ngoài và bộ phận truyền có thể làm trọng lượng cuối của giá đỡ ống dưới giảm, và vì thế máy may hình chữ chi có thể thực hiện việc may đường chỉ kết nối trên cùng của giày cỡ nhỏ hơn.



- (11) **1-0038721 B** (15) 15/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/09/2020 390A  
(21) 1-2019-04801  
(22) 30/08/2019  
(30) 16/360,746 21/03/2019 US  
(51) **B05C 5/02; H05K 3/46; H05K 3/00; B05C 11/10; H05K 13/04**  
(73) **ILLINOIS TOOL WORKS INC (US)**  
155 Harlem Avenue, Glenview, IL 60025, United States of America  
(72) Scott A. Reid (US); Hugh R. Read (US); Thomas C. Prentice (US)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **THIẾT BỊ PHÂN PHỐI VẬT LIỆU LÊN ĐỂ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân phối bao gồm khung có khung giàn được tạo kết cấu để tạo ra việc di chuyển theo các hướng trục X và trục Y, và các bộ phận phân phối thứ nhất và thứ hai được nối với khung giàn và được tạo kết cấu để phân phối vật liệu lên trên đế. Bộ phận phân phối thứ hai được nối với khung giàn bằng cơ cấu điều chỉnh tự động. Thiết bị phân phối còn có bộ điều khiển được tạo cấu hình để điều khiển hoạt động của khung giàn, bộ phận phân phối thứ nhất, bộ phận phân phối thứ hai, và cơ cấu điều chỉnh tự động. Cơ cấu điều chỉnh tự động được tạo kết cấu để di chuyển bộ phận phân phối thứ hai theo các hướng trục X và trục Y nhằm điều khiển khoảng cách giữa bộ phận phân phối thứ nhất và bộ phận phân phối thứ hai.



(11) <b>1-0038722 B</b>	(15) 15/01/2024		
(45) 26/02/2024	431B	(43) 25/12/2020	393A
(21) 1-2020-06124		(85) 26/10/2020	
(22) 25/03/2019		(86) PCT/JP2019/012513	25/03/2019
(30) 2018-064806	29/03/2018	JP (87) WO2019/188985	03/10/2019

(51) **B62J 9/14; B62J 11/00; B62J 45/00**

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

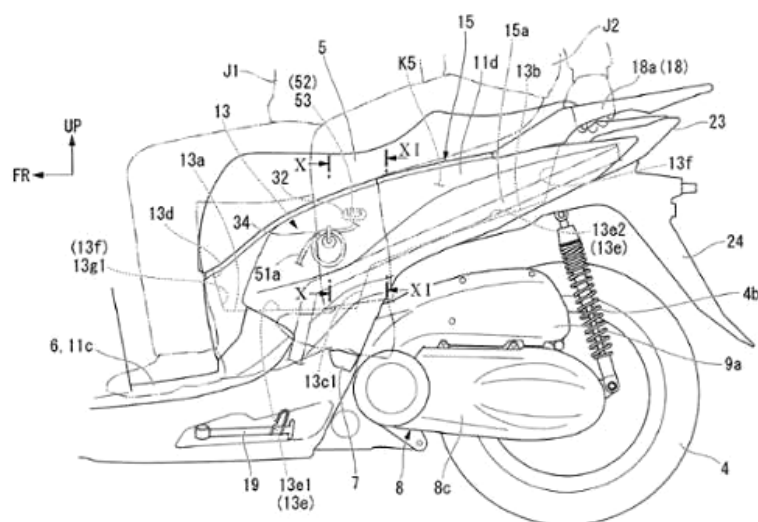
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) SENOKUCHI Yuta (JP); KITAMURA Ryohei (JP); YAMADA Tsuyoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU BỐ TRÍ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI USB CỦA XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu này bố trí thiết bị đầu cuối USB của xe kiểu ngồi để chân hai bên bao gồm yên xe (5), mà người lái xe ngồi trên đó; hộp cất giữ vật phẩm (13) được bố trí bên dưới yên xe (5) và lỗ trên (13d) của nó được mở và đóng bởi yên xe (5); và thiết bị đầu cuối USB (52) có ít nhất một chức năng trong số chức năng nguồn điện và chức năng truyền thông và đầu cuối nối (51) của thiết bị bên ngoài được gài vào và tháo ra khỏi đó, trong đó hộp cất giữ vật phẩm (13) có thành bên (13f) kéo dài từ lỗ trên (13d) về phía thành dưới (13e) của nó, và trong đó thiết bị đầu cuối USB (52) có cổng nối đầu cuối (53), mà được bố trí trong thành bên (13f) của hộp cất giữ vật phẩm (13), và cổng nối đầu cuối (53) hở về phía bên trong hộp cất giữ vật phẩm (13).



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038723 B</b> |               | (15) 15/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B          | (43) 26/10/2020        | 391A       |
| (21) 1-2020-04497       |               | (85) 04/08/2020        |            |
| (22) 10/01/2019         |               | (86) PCT/CN2019/071162 | 10/01/2019 |
| (30) 201810030917.4     | 12/01/2018 CN | (87) WO2019/137434     | 18/07/2019 |

(51) **H04W 68/02**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

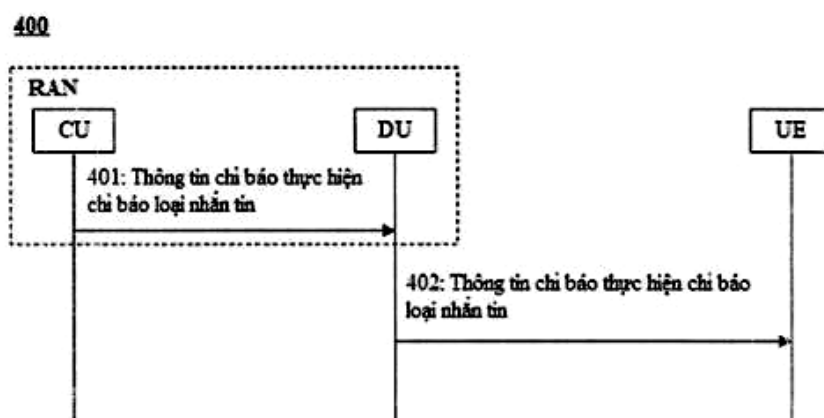
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LUO, Haiyan (CN); WANG, Rui (CN); DAI, Mingzeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ HỆ THỐNG MẠNG**

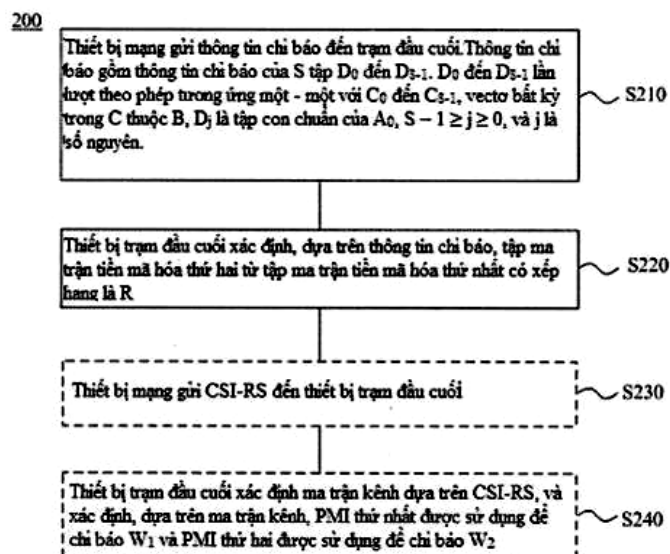
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, để giúp giải quyết vấn đề theo giải pháp kỹ thuật đã biết là cơ chế nhắn tin hiện có trong mạng truy nhập vô tuyến (radio access network, RAN) trong kiến trúc khối tập trung CU-khối phân tán DU có lỗi và có thể dẫn đến sự cố nhắn tin. Phương pháp bao gồm các quá trình sau: gửi, bởi khối tập trung, thông điệp nhắn tin đến khối phân tán, trong đó thông điệp nhắn tin mang thông tin chỉ báo chỉ báo rằng việc nhắn tin là nhắn tin xuất phát từ mạng lõi hoặc việc nhắn tin là nhắn tin xuất phát từ RAN; và xác định, bởi khối phân tán theo thông tin chỉ báo, rằng việc nhắn tin là nhắn tin xuất phát từ mạng lõi hoặc việc nhắn tin là nhắn tin xuất phát từ RAN. Theo phương pháp, cơ chế nhắn tin trong phần bản chất kỹ thuật của sáng chế được cải thiện, dẫn đến các sự cố nhắn tin của hệ thống.





- (11) **1-0038724 B** (15) 15/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 27/05/2019 374A  
 (21) 1-2018-05243 (85) 23/11/2018  
 (22) 04/07/2018 (86) PCT/CN2018/094446 04/07/2018  
 (30) 201710687817.4 12/08/2017 CN (87) WO2019033868 21/02/2019  
 (51) **H04B 7/04**  
 (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China  
 (72) ZHANG, Ruiqi (CN); LI, Xueru (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xác định tập ma trận tiền mã hóa, thiết bị truyền thông và hệ vi mạch, để tránh trường hợp trong đó số lượng tương đối lớn ma trận tiền mã hóa trong tập ma trận tiền mã hóa không thể được sử dụng, nhờ đó cải thiện hiệu năng hệ thống. Phương pháp gồm các bước: tiếp nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin chỉ báo; và xác định, bởi thiết bị đầu cuối dựa trên thông tin chỉ báo, tập ma trận tiền mã hóa thứ hai từ tập ma trận tiền mã hóa thứ nhất có xếp hạng là R, trong đó mỗi ma trận tiền mã hóa W trong tập ma trận tiền mã hóa thứ nhất thỏa mãn  $\mathbf{W} = \mathbf{W}_1 \times \mathbf{W}_2$ , tập ma trận tiền mã hóa thứ hai là tập con chuẩn của tập ma trận tiền mã hóa thứ nhất, và tập ma trận tiền mã hóa thứ hai không gồm  $\mathbf{W} = \mathbf{W}_1 \times \mathbf{W}_2$  thỏa mãn điều kiện cụ thể trong tập ma trận tiền mã hóa thứ nhất.



- |                         |      |                        |            |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038725 B</b> |      | (15) 15/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B | (43) 25/02/2020        | 383A       |
| (21) 1-2019-07205       |      | (85) 19/12/2019        |            |
| (22) 08/06/2017         |      | (86) PCT/CN2017/087630 | 08/06/2017 |
|                         |      | (87) WO2018/223352     | 13/12/2018 |

(51) **H04W 72/04**

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

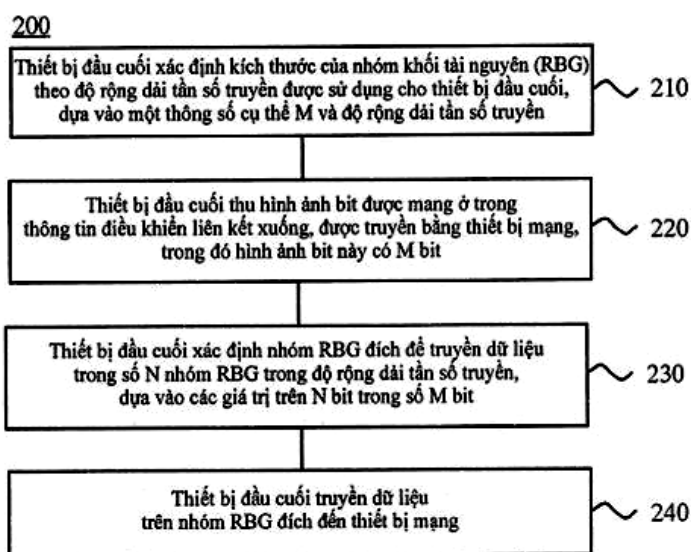
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, bằng thiết bị đầu cuối, kích thước của nhóm khối tài nguyên (Resource Block Group, RBG) theo độ rộng dải tần số truyền được sử dụng cho thiết bị đầu cuối, dựa vào một thông số cụ thể  $M$  và độ rộng dải tần số truyền được sử dụng, trong đó  $M$  là số nguyên dương; thu hình ảnh bit được mang ở trong thông tin điều khiển liên kết xuống, được truyền bằng thiết bị mạng, trong đó hình ảnh bit này có  $M$  bit; xác định nhóm RBG đích để truyền dữ liệu trong số  $N$  nhóm RBG trong độ rộng dải tần số truyền, dựa vào các giá trị trên  $N$  bit trong số  $M$  bit, trong đó  $N$  được xác định dựa vào độ rộng dải tần số truyền và kích thước của nhóm RBG, và  $N$  là số nguyên dương nhỏ hơn hoặc bằng  $M$ ; và truyền dữ liệu trên nhóm RBG đích đến thiết bị mạng. Vì vậy, việc sử dụng các hình ảnh bit có cùng một kích thước để chỉ báo nhóm RBG khi các độ rộng dải tần số truyền khác nhau được sử dụng có thể giảm độ phức tạp của quy trình dò tìm mò của thiết bị đầu cuối.



- (11) **1-0038726 B** (15) 15/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 26/08/2019 377A
- (21) 1-2019-01637 (85) 01/04/2019
- (22) 17/10/2017 (86) PCT/US2017/056938 17/10/2017
- (30) 62/410,437 20/10/2016 US (87) WO2018/075487 26/04/2018
- (51) **G09F 3/02; C09J 7/02**
- (73) **SUN CHEMICAL CORPORATION (US)**  
35 Waterview Boulevard, Parsippany, NJ 07054, United States of America
- (72) Rob Deighton (GB); Peter Salthouse (GB); Gary Butler (GB)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **QUY TRÌNH IN TRÊN NỀN POLYME**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình in trên nền polyme bằng cách phủ mực hoặc sơn bóng in để chứa nhũ tương acrylic tự liên kết ngang. Mực và sơn bóng in để có độ bền cơ xát, độ bền cào xước, độ bền hóa học, độ bền hơi ẩm/nước, và độ bền nhiệt, cũng như có độ bền uốn và gập lặp đi lặp lại.

- |                         |      |                        |            |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038727 B</b> |      | (15) 15/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B | (43) 27/04/2020        | 385A       |
| (21) 1-2019-07095       |      | (85) 16/12/2019        |            |
| (22) 24/07/2017         |      | (86) PCT/CN2017/094174 | 24/07/2017 |
|                         |      | (87) WO2019/018991     | 31/01/2019 |

(51) **H04W 72/02; H04W 16/10**

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

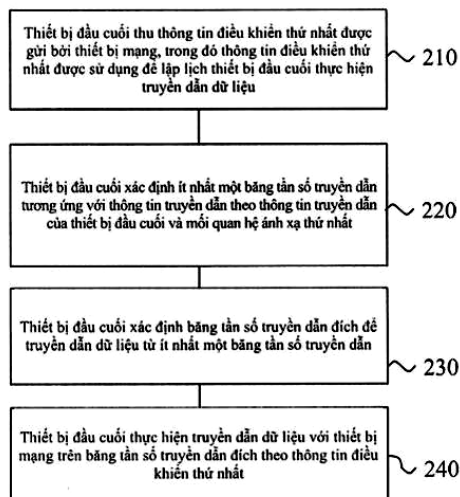
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng và phương pháp truyền dẫn dữ liệu, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: thiết bị đầu cuối thu thông tin điều khiển thứ nhất để lập lịch thiết bị đầu cuối để thực hiện truyền dẫn dữ liệu; và thiết bị đầu cuối theo thông tin truyền dẫn của thiết bị đầu cuối và mối quan hệ ảnh xạ thứ nhất, xác định ít nhất một băng tần số truyền dẫn tương ứng với thông tin truyền dẫn, trong đó mối quan hệ ảnh xạ thứ nhất bao gồm dạng tương ứng giữa nhiều mảnh thông tin truyền dẫn và nhiều băng tần số truyền dẫn, và thông tin truyền dẫn bao gồm ít nhất một thông tin trong số: thuộc tính của thông tin điều khiển thứ nhất, thông tin loại tài nguyên để truyền dẫn dữ liệu, và thông tin lưu lượng của thiết bị đầu cuối; thiết bị đầu cuối xác định băng tần số truyền dẫn đích từ ít nhất một băng tần số truyền dẫn; và thiết bị đầu cuối thực hiện truyền dẫn dữ liệu với thiết bị mạng trên băng tần số truyền dẫn đích theo thông tin điều khiển thứ nhất. Vì chỉ phải chỉ báo đối với ít nhất một băng tần số truyền dẫn tương ứng với mỗi băng tần số truyền dẫn mà không chỉ báo đối với tất cả các băng tần số truyền dẫn trong băng thông hệ thống, nên có thể làm giảm mào đầu báo hiệu trên thông tin điều khiển đường xuống.



- (11) **1-0038728 B** (15) 15/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/09/2020 390A  
(21) 1-2020-03525 (85) 18/06/2020  
(22) 18/12/2018 (86) PCT/EP2018/085569 18/12/2018  
(30) 1721584.9 21/12/2017 GB (87) WO2019/121736 27/06/2019  
(51) **C11D 3/50; B01J 13/14; B01J 13/22**  
(73) **GIVAUDAN SA (CH)**  
Chemin de la Parfumerie 5, 1214 Vernier, Switzerland  
(72) EL-HABNOUNI, Sarah (FR); HARRISON, Ian, Michael (GB)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM NƯỚC HOA ĐƯỢC BỌC NANG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nước hoa được bọc nang bao gồm huyền phù đặc của vi nang lõi-vỏ trong môi trường tạo huyền phù, lõi bao gồm ít nhất một thành phần nước hoa, và vỏ bao gồm nhựa nhiệt rắn được tạo ra bởi phản ứng của các vật liệu tạo ra vỏ được chọn từ monome, chất tiền polyme và/hoặc chất tiền ngưng tụ, và trong đó chế phẩm nước hoa được bọc nang này bao gồm chất làm ổn định polyme mà là sản phẩm phản ứng của chất hoạt động bề mặt polyme, và silan mà chứa nhóm chức có thể tạo ra các liên kết cộng hóa trị với vỏ. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm nước hoa được bọc nang.

- (11) **1-0038729 B** (15) 15/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/12/2020 393A
- (21) 1-2020-05344 (85) 17/09/2020
- (22) 28/03/2019 (86) PCT/JP2019/013496 28/03/2019
- (30) 2018-069095 30/03/2018 JP (87) WO2019/189534 03/10/2019
- (51) **C22C 9/00; H01B 5/02; H01B 5/00; C22F 1/08; H01B 1/02**
- (73) **MITSUBISHI MATERIALS CORPORATION (JP)**  
2-3, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8117 Japan
- (72) MATSUNAGA Hirotaka (JP); KAWASAKI Kenichiro (JP); MORI Hiroyuki (JP); MAKI Kazunari (JP); AKISAKA Yoshiteru (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **HỢP KIM ĐỒNG DỪNG TRONG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ/ĐIỆN, TẤM/DẢI VẬT LIỆU HỢP KIM ĐỒNG DỪNG TRONG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ/ĐIỆN, LINH KIỆN DỪNG TRONG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ/ĐIỆN, ĐẦU CUỐI, VÀ THANH GÓP**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp kim đồng dùng trong các thiết bị điện tử/điện có thành phần bao gồm Mg với lượng nằm trong khoảng lớn hơn hoặc bằng 0,15% theo khối lượng và nhỏ hơn 0,35% theo khối lượng và P với lượng nằm trong khoảng lớn hơn hoặc bằng 0,0005% theo khối lượng và nhỏ hơn 0,01% theo khối lượng, phần còn lại là Cu và các tạp chất không tránh được, và, theo tỷ lệ khối lượng, lượng Mg (Mg) và lượng P (P) thỏa mãn hệ thức  $(Mg)+20 \times (P) < 0,5$ , và tỷ lệ  $NF_{J3}$  của loại J3, trong đó cả ba ranh giới hạt tạo nên điểm nối ba của ranh giới hạt đều là ranh giới hạt đặc biệt, trên tổng số điểm nối ba của ranh giới hạt, và tỷ lệ  $NF_{J2}$  của loại J2, trong đó hai ranh giới hạt tạo nên điểm nối ba của ranh giới hạt là các ranh giới hạt đặc biệt và một ranh giới hạt là ranh giới hạt ngẫu nhiên, trên tổng số điểm nối ba của ranh giới hạt, thỏa mãn hệ thức  $0,20 < (NF_{J2}/(1 - NF_{J3}))^{0,5} \leq 0,45$ .

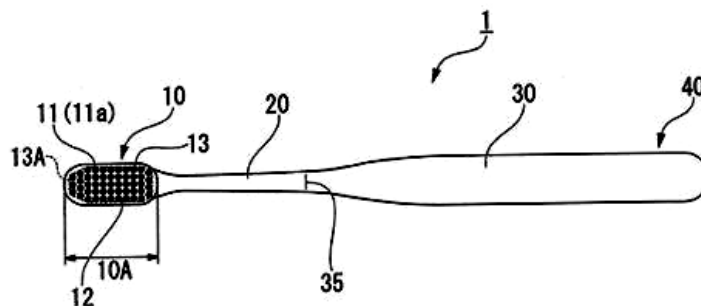
- (11) **1-0038730 B** (15) 15/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 26/04/2018 361A  
(21) 1-2018-00477 (85) 01/02/2018  
(22) 30/06/2016 (86) PCT/EP2016/065412 30/06/2016  
(30) 62/190,770 10/07/2015 US (87) WO2017/009061 19/01/2017  
15191723.4 27/10/2015 EP
- (51) *A01N 43/90; A01N 43/54*  
(73) **BASF AGRO B.V.** (NL)  
Velperplein 23, 6811 AH Arnhem, Netherlands
- (72) KRAUS, Helmut (DE); SIEVERNICH, Bernd (DE); ETCHEVERRY, Mariano (AR);  
EVANS, Richard R (US); NIELSON, Ryan Louis (CA); ZAGAR, Cyrill (DE);  
LIEBL, Rex A (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN BẰNG  
CHẾ PHẨM TRỪ CỎ CHỨA XINMETHYLIN VÀ SAFLUFENACIL**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm trừ cỏ chứa xinmethylin và saflufenacil. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp phòng trừ thực vật không mong muốn, cụ thể là ở các cây trồng mùa vụ.

- (11) **1-0038731 B** (15) 15/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 30/01/2020 382A
- (21) 1-2019-06232 (85) 07/11/2019
- (22) 10/04/2018 (86) PCT/IB2018/052485 10/04/2018
- (30) 102017000040155 11/04/2017 IT (87) WO2018/189664 18/10/2018
- (51) **C04B 14/06**; C04B 103/00; C04B 111/54; C04B 26/18; C04B 14/30; C04B 18/02; B29C 67/24
- (76) **TONCELLI, LUCA (IT)**  
Viale Asiago 34, 36061 Bassano del Grappa (Vicenza), Italy
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM Ở DẠNG TẤM HOẶC KHỐI VÀ SẢN PHẨM Ở DẠNG TẤM HOẶC KHỐI**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm ở dạng tấm hoặc khối, sản phẩm này thu được nhờ quy trình trong đó hỗn hợp ban đầu chứa cốt liệu và chất kết dính được cho qua bước rung-ép trong chân không tiếp theo là bước liên quan đến việc hóa cứng chất kết dính, cốt liệu bao gồm cốt liệu và chất độn tổng hợp có độ cứng lớn hơn hoặc bằng 5 Mohs mà chứa silic dioxit gần như chỉ ở dạng vô định hình.

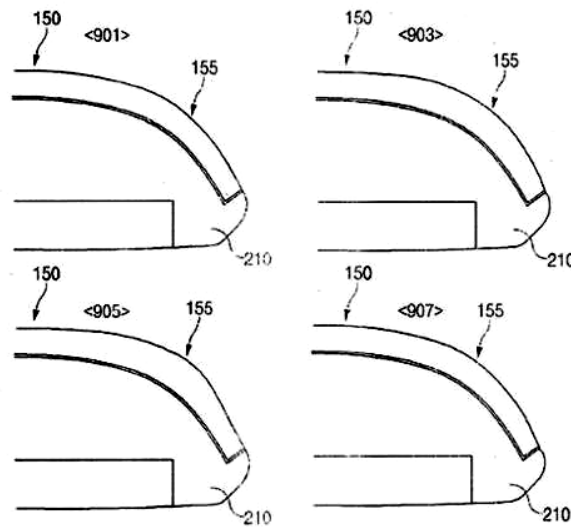


- |   |   |                        |            |
|---|---|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038732 B</b>   |   | (15) 15/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024   | 431B  | (43) 25/09/2019        | 378A       |
| (21) 1-2019-03871   |   | (85) 17/07/2019        |            |
| (22) 30/11/2017   |   | (86) PCT/JP2017/043066 | 30/11/2017 |
| (30) 2017-005804  | 17/01/2017 JP                                       | (87) WO2018/135150     | 26/07/2018 |
| (51) <b>A46B 5/00; A46B 9/04; A46B 3/16</b>                           |   |                        |            |
| (73) <b>LION CORPORATION (JP)</b>                                     |   |                        |            |
|   | 3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 130-8644 Japan |                        |            |
| (72) NOZAWA Saya (JP); KANAMARU Naoshi (JP)                           |   |                        |            |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) |   |                        |            |
| (54) <b>BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG</b>  |   |                        |            |

- (57) Sáng chế đề xuất bàn chải đánh răng có khả năng đảm bảo đủ độ bền cây lông chải và có khả năng hoạt động tuyệt vời trong khoang miệng miệng mà không làm cong vênh hoặc làm trắng và làm nứt nhựa ở phần đầu theo phương pháp cấy lông chải kiểu sợi dệt. Bàn chải đánh răng (1) bao gồm phần đầu (10) có nhiều lỗ cấy lông chải (13) trên bề mặt cây lông chải (12), trong đó bó lông mà được cấu tạo để bó nhiều lông chải được gập đôi và được cấy vào lỗ cấy lông chải (13) sử dụng sợi dệt (15), độ dày của phần đầu (10) lớn hơn hoặc bằng 2,0 mm và nhỏ hơn hoặc bằng 4,0 mm, mật độ lỗ cấy lông chải của lỗ cấy lông chải (13) là 25 lỗ/cm<sup>2</sup> hoặc nhiều hơn, và khi đường kính trong của lỗ cấy lông chải là X, độ dày của sợi dệt là d, và X lớn hơn hoặc bằng 0,9 mm và nhỏ hơn hoặc bằng 1,3 mm, thì mối quan hệ  $0,37 \text{ mm} \leq (X - d)/2 \leq 0,55 \text{ mm}$  được thoả mãn.

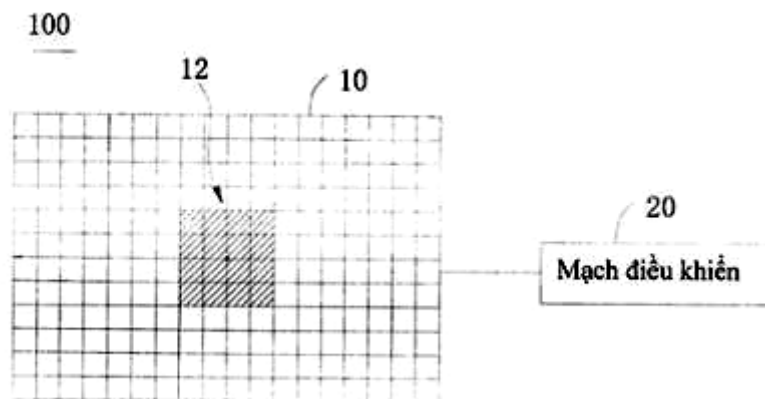


- (11) **1-0038733 B** (15) 15/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 27/07/2020 388A  
 (21) 1-2020-02649 (85) 02/03/2017  
 (22) 27/08/2015 (86) PCT/KR2015/009006 27/08/2015  
 (30) 10-2014-0116501 02/09/2014 KR (87) WO2016/036058 10/03/2016  
 10-2015-0099481 14/07/2015 KR  
 (51) **G09F 9/30; G09F 9/00**  
 (62) 1-2017-00779  
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea  
 (72) CHOI, Jong Min (KR); YANG, Soon Woong (KR); CHOI, Jong Chul (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ MÀN HÌNH DẠNG CONG**
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử có màn hình dạng cong có lớp bảo vệ ngoài với mép có ít nhất một phần có độ cong nhất định, lớp không trong suốt được bố trí ở mép của lớp bảo vệ ngoài, và lớp môđun panen có vùng vết điện cực được bố trí thẳng hàng bên dưới lớp không trong suốt.



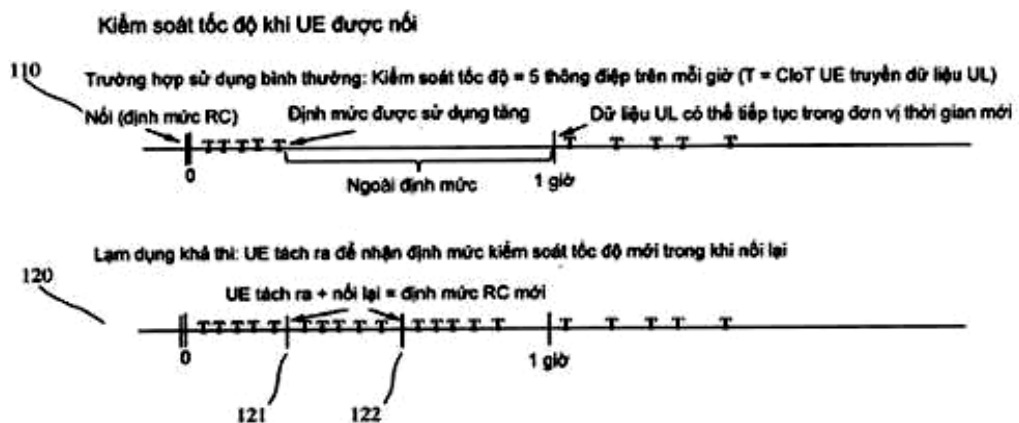
- (11) **1-0038734 B** (15) 15/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/02/2020 383A  
 (21) 1-2019-03891 (85) 18/07/2019  
 (22) 02/05/2018 (86) PCT/CN2018/085361 02/05/2018  
 (30) 201710305887.9 03/05/2017 CN (87) WO2018/202051 08/11/2018  
 (51) **H04N 5/225; H04N 5/369; H04M 1/02**  
 (73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
 (CN)  
 NO. 18, HAIBIN ROAD, WUSHA, CHANG'AN, DONGGUAN, GUANGDONG  
 523860, CHINA  
 (72) ZHOU, Yibao (CN); CHENG, Jiao (CN); ZHANG, Haiping (CN)  
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
 (54) **BỘ MÁY GHI HÌNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất bộ máy ghi hình (200) và thiết bị điện tử di động (300). Bộ máy ghi hình (200) bao gồm ít nhất hai bộ cảm biến hình ảnh (100). Mỗi bộ cảm biến hình ảnh (100) bao gồm mảng điểm ảnh (10) và mạch điều khiển (20). Mảng điểm ảnh (10) bao gồm nhiều điểm ảnh hàng ngang và nhiều điểm ảnh hàng dọc. Mạch điều khiển (20) được cấu hình để điều khiển bộ cảm biến hình ảnh (100) để hoạt động ở chế độ tạo hình ảnh hoặc ở chế độ cảm biến ánh sáng; nhận lệnh cảm biến ánh sáng để điều khiển vùng giao nhau (12) của một phần của các điểm ảnh hàng ngang và một phần của các điểm ảnh hàng dọc để phát hiện cường độ chiếu sáng để kích hoạt bộ cảm biến hình ảnh (100) hoạt động ở chế độ cảm biến ánh sáng và nhận lệnh tạo hình ảnh để điều khiển mảng điểm ảnh (10) để thu được hình ảnh để kích hoạt bộ cảm biến hình ảnh (100) hoạt động ở chế độ tạo hình ảnh.



- (11) **1-0038735 B** (15) 15/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/05/2020 386A  
 (21) 1-2019-05527 (85) 08/10/2019  
 (22) 15/03/2017 (86) PCT/US2017/022494 15/03/2017  
 (87) WO2018/169523 20/09/2018  
 (51) **H04W 28/00; H04W 76/00; H04W 48/00; H04W 60/00; H04W 28/02; H04W 28/10**  
 (73) **NOKIA SOLUTIONS AND NETWORKS OY (FI)**  
 Karaportti 3, FIN-02610 Espoo, Finland  
 (72) HIETALAHTI, Hannu, Petri (FI); KOSKINEN, Jussi-Pekka (FI); LIU, Jennifer (US)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống truyền thông khác nhau có thể có lợi nhờ sự bảo hiệu hoặc nối mạng được cải tiến. Theo các phương án nhất định, phương pháp có thể bao gồm bước nhận tại nút mạng thông điệp yêu cầu nối ban đầu từ thiết bị người dùng. Phương pháp này cũng có thể bao gồm bước đưa ra bộ định thời chờ để truyền khi chấp nhận yêu cầu nối ban đầu từ thiết bị người dùng. Bộ định thời chờ để truyền có thể bao gồm khoảng thời gian trong đó thiết bị người dùng không được phép nối lại với mạng. Ngoài ra, phương pháp này có thể bao gồm bước nhận tại nút mạng thông điệp yêu cầu nối khác từ thiết bị người dùng. Hơn nữa, phương pháp này có thể bao gồm bước xác định xem khoảng thời gian của bộ định thời chờ để truyền đã trôi qua hay chưa, và từ chối yêu cầu nối khác từ thiết bị người dùng khi khoảng thời gian của bộ định thời chờ để truyền chưa trôi qua.



- |                         |            |      |                        |            |
|-------------------------|------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038736 B</b> |            |      | (15) 15/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         |            | 431B | (43) 25/08/2017        | 353A       |
| (21) 1-2017-01710       |            |      | (85) 09/05/2017        |            |
| (22) 04/11/2015         |            |      | (86) PCT/KR2015/011799 | 04/11/2015 |
| (30) 62/074,759         | 04/11/2014 | US   | (87) WO2016/072747 A1  | 12/05/2016 |
| 62/083,971              | 25/11/2014 | US   |                        |            |
| 10-2015-0114331         | 13/08/2015 | KR   |                        |            |
| 10-2015-0154332         | 04/11/2015 | KR   |                        |            |

(51) **H04L 29/06; H04L 29/08**

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

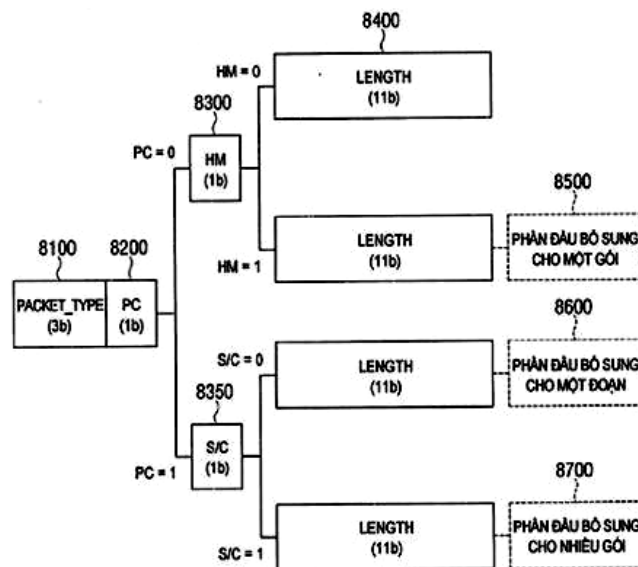
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) YANG, Hyun-koo (KR); HWANG, Sung-hee (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU VÀ THIẾT BỊ THU TÍN HIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền tín hiệu, thiết bị thu tín hiệu và phương pháp xử lý tín hiệu trong các thiết bị này. Thiết bị truyền tín hiệu có ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để điều khiển: bộ tạo gói tạo ra gói có phần đầu và phần dữ liệu hữu ích, dựa trên dòng dữ liệu đầu vào; và bộ xử lý tín hiệu xử lý tín hiệu trên gói đã tạo ra. Phần đầu gồm có phần đầu cơ bản, và phần đầu cơ bản có chứa nhiều trường khác nhau chỉ báo ít nhất một thông tin trong số loại gói, giá trị chỉ báo rằng gói này truyền một gói đầu vào hoàn chỉnh đơn nhất, một đoạn của gói đầu vào hoặc nhiều gói đầu vào. Các trường ở trong phần đầu cơ bản cũng có thể chỉ báo sự có mặt của phần đầu bổ sung và thông tin nhận dạng dòng con.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038737 B</b> |               | (15) 15/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B          | (43) 27/06/2022        | 411A       |
| (21) 1-2022-01623       |               | (85) 15/03/2022        |            |
| (22) 21/11/2019         |               | (86) PCT/KR2019/016042 | 21/11/2019 |
| (30) 10-2019-0102438    | 21/08/2019 KR | (87) WO2021/033839     | 25/02/2021 |

(51) **A45D 2/48**

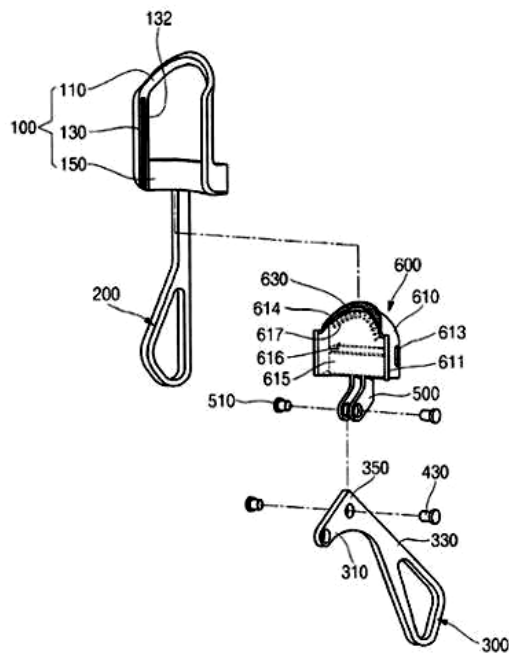
(76) **KIM, HYUN HEE (KR)**

2203-202, 803, Hogupo-ro, Namdong-gu, Incheon 21562, Republic of Korea

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

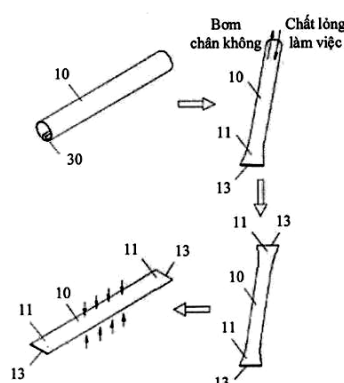
(54) **DỤNG CỤ UỐN QUẪN LÔNG MI CÓ CHỨC NĂNG LÀM NÓNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ uốn quăn lông mi có chức năng làm nóng có thể uốn quăn lông mi đồng thời ngay cả khi người sử dụng không nhắm mắt và cho phép duy trì lông mi đã uốn quăn trong khoảng thời gian dài.



- (11) **1-0038738 B** (15) 15/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 27/09/2021 402A  
 (21) 1-2021-04173 (85) 08/07/2021  
 (22) 26/11/2019 (86) PCT/CN2019/120775 26/11/2019  
 (30) 201811527567.9 13/12/2018 CN (87) WO2020/119436 18/06/2020  
 (51) **F28D 15/04; H04M 1/02; H05K 7/20; G06F 1/20**  
 (73) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)  
 Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road,  
 Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People' Republic  
 of China  
 (72) ZHANG, Jun (CN); LIU, Yonglu (CN); JIN, Linfang (CN); YUAN, Zhi (CN);  
 YANG, Guo (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **ỐNG DẪN NHIỆT MỎNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG DẪN NHIỆT  
 MỎNG VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế này đề cập đến ống dẫn nhiệt mỏng, phương pháp sản xuất ống dẫn nhiệt mỏng, và thiết bị điện tử. Ống dẫn nhiệt mỏng này bao gồm phần thân có khoang, trong đó hai đầu của phần thân mỗi đầu có một phần hình nón, diện tích mặt cắt ngang của khoang ở phần hình nón giảm dần dọc theo hướng ra xa vùng giữa của phần thân, mỗi hàn kín được tạo ra ở mỗi đầu của phần thân, và cấu trúc mao dẫn và chất lỏng làm việc được bố trí ở trong khoang. So với ống dẫn nhiệt khác có cấu trúc ống dẫn nhiệt co lại, khi các chiều dài của các phần thân ống là như nhau, ống dẫn nhiệt mỏng theo sáng chế này có khoang với thể tích lớn hơn và chiều dài dài hơn, để chứa các cấu trúc mao dẫn và chất lỏng làm việc nhiều hơn. Ngoài ra, trong ống dẫn nhiệt mỏng này, khoảng cách chu trình của chất lỏng làm việc dài hơn. Điều này có lợi cho việc cải thiện hiệu quả ngưng tụ của chất lỏng làm việc, và cải thiện khả năng dẫn nhiệt của ống dẫn nhiệt mỏng. Vì vậy, ống dẫn nhiệt mỏng này có hiệu suất tản nhiệt tốt hơn. Khi ống dẫn nhiệt mỏng theo sáng chế này được áp dụng cho thiết kế tản nhiệt cho chip trong sản phẩm điện tử, như máy điện thoại di động hoặc máy tính dạng bảng, nhiệt độ của chip có thể được giảm một cách có hiệu quả, để tránh tình trạng giảm tần số của chip ở nhiệt độ cao, và sử dụng hoàn toàn hiệu suất của chip.

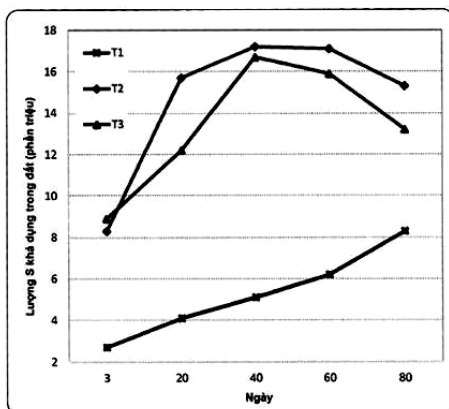


- (11) **1-0038739 B** (15) 15/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 27/11/2017 356A  
(21) 1-2017-01842 (85) 17/05/2017  
(22) 23/11/2015 (86) PCT/US2015/062213 23/11/2015  
(30) 62/083,980 25/11/2014 US (87) WO2016/085885 02/06/2016  
(51) **A61K 9/107; A61K 31/202**  
(73) **ALLERGAN, INC. (US)**  
2525 Dupont Drive, Irvine, CA 92612, United States of America  
(72) GORE, Anurandha, V. (US); GIYANANI, Jaya (US); LIKITLERSUANG, Sukhon (TH)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM DÙNG CHO MẮT CHỨA OMEGA-3 ĐƯỢC LÀM ỔN ĐỊNH**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng cho mắt được làm ổn định chứa dầu omega-3, trong đó chế phẩm này hữu dụng làm nước mắt nhân tạo và làm các chế phẩm dùng cho mắt để chẩn đoán, điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh viêm kết giác mạc hoặc hội chứng khô mắt ở người hoặc động vật có vú khác.



- (11) **1-0038740 B** (15) 15/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/01/2018 358A  
(21) 1-2017-04658  
(22) 22/11/2017  
(30) 10-2017-0137666 23/10/2017 KR  
(51) **C04B 24/24; C04B 24/04**  
(73) 1. **SILKROAD C&T (KR)**  
9 Floor, 2558, Nambusunhwan-ro, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea  
2. **LOTTE ENGINEERING & CONSTRUCTION CO. LTD (KR)**  
29, Jamwon-ro 14-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea  
3. **SUNGSHIN VINA CO., LTD (VN)**  
Lai Yen Industrial-Zone, Lai Yen commune, Hoai Duc District, Hanoi, Vietnam  
(72) Kim Bo Seung (KR); Song Kwang Hoon (KR); Kim Jung Sun (KR); Park Kwang Young (KR); Cha Cheol Yong (KR); Park Soon Jeon (KR); Seok Won Kyun (KR); Kim Kwang Ki (KR); Kim Young Sun (KR); Cho Hong Bum (KR); Ki Jun Do (KR); Lee Jeong Beom (KR); Lee Ho Gu (KR)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) **CHẾ PHẨM PHỤ GIA HÓA HỌC DÙNG CHO BÊ TÔNG CHỊU THỜI TIẾT NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phụ gia hóa học dùng cho bê tông chịu thời tiết nóng và phương pháp điều chế chế phẩm này. Chế phẩm theo sáng chế có khả năng làm tăng đến mức tối đa tính năng duy trì độ sụt, ngăn ngừa sự giảm lực phân tán ban đầu và có khả năng gia công rất tốt mà không cần sử dụng chất làm chậm, bằng cách cho thêm hợp chất phosphat vào chế phẩm này để ngăn ngừa sự làm chậm quá trình đóng rắn và sự giảm độ bền ban đầu của bê tông, do sự có mặt của chất làm chậm gây ra.

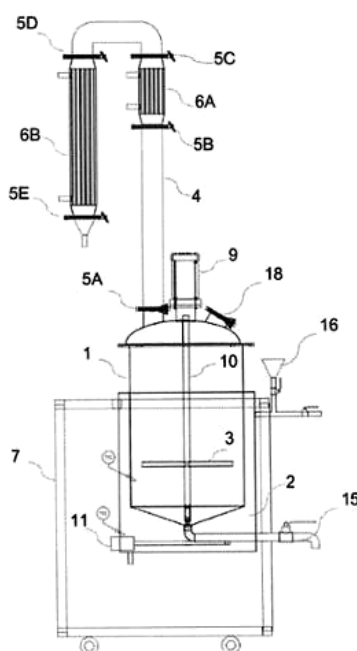
- (11) **1-0038741 B** (15) 15/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/02/2021 395A
- (21) 1-2020-07178 (85) 10/12/2020
- (22) 08/05/2019 (86) PCT/IB2019/053775 08/05/2019
- (30) PCT/IB2018/053251 10/05/2018 IB (87) WO2019/215631 14/11/2019  
 201821042026 06/11/2018 IN
- (51) **C05D 9/00; C05D 3/00; C05G 5/27; C05G 3/40; C05G 5/10; C05G 5/12; C05B 17/00; C05D 9/02**
- (76) 1. **SAWANT, ARUN VITTHAL (IN)**  
 B/1, Samip Apartment, Kolivali Village, Gandhari, Kalyan West, Thane, Maharashtra 421306, India  
 2. **VADAKEKUTTU, THANKAPAN (IN)**  
 E-1/37/B-9, Sector-8, Phase II, Nerul, Navi Mumbai, Maharashtra 400706, India
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **CHẾ PHẨM DẠNG HUYỀN PHÙ LÔNG ĐỂ TĂNG CƯỜNG DINH DƯỠNG VÀ NUÔI DƯỠNG CÂY TRỒNG, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng hạt phân tán được trong nước chứa các muối bo, phức chất, dẫn xuất hoặc hỗn hợp của chúng với lượng nằm trong khoảng từ 0,1% đến 70% trọng lượng, lưu huỳnh nguyên tố với lượng nằm trong khoảng từ 1% đến 90% trọng lượng và chất phân tán với lượng nằm trong khoảng từ 1% đến 30% trọng lượng, với các hạt có cỡ hạt nằm trong khoảng từ 0,1 đến 2,5mm và các hạt nhỏ có cỡ hạt nằm trong khoảng từ 0,1 đến 20 micron. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm dạng huyền phù lỏng chứa các muối bo, phức chất, dẫn xuất hoặc hỗn hợp của chúng với lượng nằm trong khoảng từ 0,1% đến 55% trọng lượng, lưu huỳnh nguyên tố với lượng nằm trong khoảng từ 1% đến 65% trọng lượng, ít nhất một chất tạo cấu trúc và ít nhất một chất hoạt động bề mặt, trong đó chế phẩm này có cỡ hạt nằm trong khoảng từ 0,1 đến 20 micron. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế chế phẩm tăng cường dinh dưỡng và nuôi dưỡng cây trồng và phương pháp xử lý thực vật, hạt giống, cây giống, vật liệu nhân giống cây trồng, locus, các bộ phận của nó hoặc đất bằng chế phẩm nêu trên.



- (11) **1-0038742 B** (15) 15/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 27/09/2021 402A
- (21) 1-2020-04336 (85) 27/07/2020
- (22) 14/08/2019 (86) PCT/CN2019/100502 14/08/2019
- (30) 201811532160.5 14/12/2018 CN (87) WO2020/020382 30/01/2020
- (51) *C22C 21/02; B22D 18/02; C22F 1/043; C22F 1/00; B22D 17/00*
- (73) **ZHUHAI RUNXINGTAI ELECTRICAL CO., LTD (CN)**  
Jieyong Industrial Park, Qianshan Town, Xiangzhou Park, Zhuhai, Guangdong  
519075, P.R. China
- (72) REN, Huaide (CN); WANG, Jicheng (CN); LI, Gunan (CN); TAN, Jie (CN);  
ZHANG, Ying (CN); WANG, Mingfeng (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **HỢP KIM NHÔM CÓ ĐỘ DẪN NHIỆT CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT  
HỢP KIM NHÔM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp kim nhôm có độ dẫn nhiệt cao, hợp kim này chứa các thành phần sau theo tỷ lệ phần trăm khối lượng: Al: 80% đến 90%; Si: 6,5% đến 8,5%; Fe: 0,2% đến 0,5%; Zn: 0,8% đến 3%; V: 0,03% đến 0,05%; Sr: 0,01% đến 1%; graphen: 0,02% đến 0,08%. Hợp kim nhôm có độ dẫn nhiệt cao này tối ưu hóa các nguyên tố tạo hợp kim như Si, Fe, và Zn, các nguyên tố như Sr, V và graphen được bổ sung, và lượng của các thành phần khác nhau được kiểm soát theo cách phối hợp và thích hợp, để thu được độ dẫn nhiệt cao, đặc tính đúc tốt và đặc tính đúc áp lực bán rắn rất tốt. Graphen được bổ sung vào hợp kim nhôm có độ dẫn nhiệt cao, và độ dẫn nhiệt tốt của graphen được áp dụng với hợp kim nhôm này để thu được hợp kim nhôm có độ dẫn nhiệt cao.

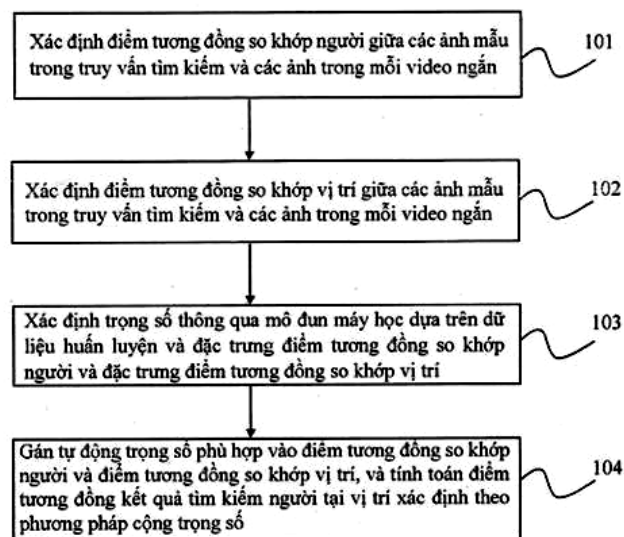
- (11) **1-0038743 B** (15) 15/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 26/07/2021 400A
- (21) 1-2021-00748 (85) 09/02/2021
- (22) 15/07/2019 (86) PCT/IB2019/056001 15/07/2019
- (30) PCT/IB2018/055225 14/07/2018 IB (87) WO2020/016730 23/01/2020  
 201921002743 23/01/2019 IN
- (51) **C05D 9/00; C05G 3/00; C05D 9/02**
- (76) 1. **SAWANT, ARUN VITTHAL (IN)**  
 B/1, Samip Apartment, Kolivali Village, Gandhari, Kalyan West, Thane 421306, India  
 2. **PUTHENVEETIL KUNJUKRISHNA MENON, Ramdas (IN)**  
 Flat No. 403, Elegant Bldg, Plot No.18-D, Sector 14, Sanpada., Navi Mumbai 400705, India
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **CHẾ PHẨM NÔNG NGHIỆP VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nông nghiệp để sử dụng cho đất chứa lưu huỳnh nguyên tố, ít nhất một axit amin, các polyme của chúng, các muối hoặc dẫn xuất hoặc hỗn hợp của chúng và ít nhất một chất phụ trợ chấp nhận được về mặt hóa nông. Chế phẩm này chứa các hạt nhỏ có cỡ hạt nằm trong khoảng từ 0,1 đến 20 micron. Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng hạt phân tán được trong nước để sử dụng cho đất chứa ít nhất một axit amin, các polyme của chúng, các muối hoặc dẫn xuất hoặc hỗn hợp của chúng với lượng nằm trong khoảng từ 0,1% đến 70%, và lưu huỳnh nguyên tố với lượng nằm trong khoảng từ 20% đến 99% và ít nhất một chất hoạt động bề mặt với lượng nằm trong khoảng từ 0,1 đến 60%. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm dạng huyền phù lỏng để sử dụng cho đất chứa ít nhất một axit amin, các polyme của chúng, các muối hoặc dẫn xuất hoặc hỗn hợp của chúng với lượng nằm trong khoảng từ 0,1% đến 70% và lưu huỳnh nguyên tố với lượng nằm trong khoảng từ 1% đến 65%, ít nhất một chất tạo cấu trúc với lượng nằm trong khoảng từ 0,01 đến 5%. Chế phẩm nông nghiệp này còn chứa ít nhất một chất dinh dưỡng vi lượng, các muối của chúng, các dẫn xuất, hoặc hỗn hợp của chúng hoặc chất kích thích sự sinh trưởng của thực vật. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế chế phẩm này.

- (11) **1-0038744 B** (15) 15/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/06/2021 399A
- (21) 1-2021-01723
- (22) 31/03/2021
- (51) **C12M 1/00; C12M 1/34; C12M 1/02**
- (73) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**  
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
- (72) Chu Kỳ Sơn (VN); Tiền Tiến Nam (VN); Nguyễn Tiến Thành (VN); Nguyễn Chính Nghĩa (VN); Nguyễn Tiến Cường (VN); Phạm Tuấn Anh (VN); Phạm Ngọc Hưng (VN); Nguyễn Thị Hoài Đức (VN)
- (54) **HỆ THỐNG TÍCH HỢP LÊN MEN VÀ CHUNG CÁT ĐA NĂNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tích hợp lên men và chưng cất đa năng trong đó hệ thống này bao gồm nồi thân trụ đáy côn 1 có cánh khuấy 3 và được gia nhiệt bằng áo hai vỏ 2 sử dụng nước hoặc dầu chịu nhiệt, nồi thân trụ đáy côn 1 được nối với hệ thống ống dẫn hơi 4 theo cách có thể tháo lắp linh hoạt nhờ các khớp tháo lắp nhanh 5, hệ thống ống dẫn hơi 4 này được nối với các bộ phận trao đổi nhiệt dạng ống chùm 6 làm mát bằng nước nhằm kiểm soát phổ sản phẩm chưng cất thu được. Nhiệt độ nước hoặc dầu chịu nhiệt trong áo hai vỏ 2 sẽ được nâng lên bằng hệ thống điện trở và điện trở phụ. Toàn bộ hệ thống được đặt trên giá đỡ có bánh xe 7 để thuận lợi cho việc di chuyển. Hệ thống này có thể được áp dụng cho các quy mô kinh tế hộ gia đình hoặc doanh nghiệp siêu nhỏ và doanh nghiệp nhỏ với dung tích từ 100 đến 1000 lít/mẻ để lên men các sản phẩm thực phẩm, hoặc để sản xuất rượu sử dụng công nghệ dịch hóa và đường hoá lên men đồng thời cũng như sử dụng làm thiết bị chưng cất tinh dầu hoặc thiết bị cô đặc đồng thời giúp tiết kiệm chi phí đầu tư thiết bị, năng lượng và tối giản quy trình sản xuất.



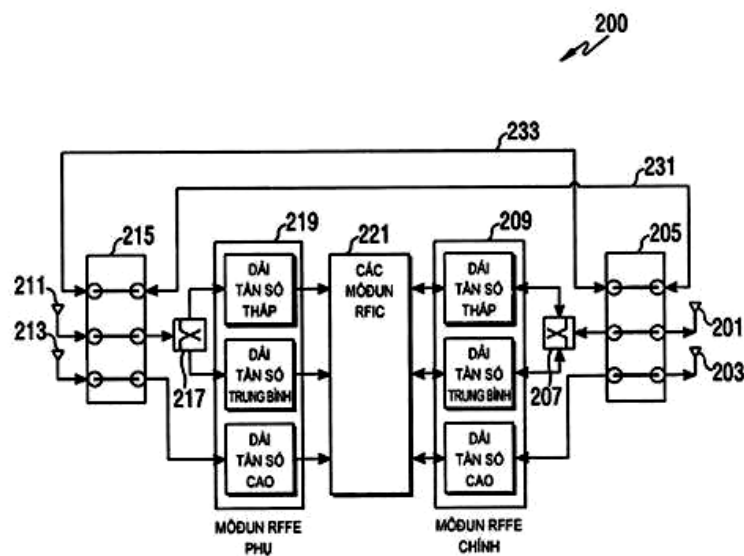
- (11) **1-0038745 B** (15) 15/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 27/06/2022 411A  
 (21) 1-2020-05273  
 (22) 14/09/2020  
 (51) **G06K 9/00**  
 (73) **1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (VN)**  
 Khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh  
**2. ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**  
 Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh  
 (72) Lê Đình Duy (VN); Võ Quốc Hưng (VN); Dương Anh Đức (VN)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TÌM NGƯỜI TẠI VỊ TRÍ XÁC ĐỊNH TỪ DỮ LIỆU VIDEO**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tìm người tại vị trí xác định từ dữ liệu video thông qua máy tính bao gồm các bước sau:
- xác định điểm tương đồng so khớp người giữa các ảnh mẫu trong truy vấn tìm kiếm và các ảnh trong mỗi video ngắn;
  - xác định điểm tương đồng so khớp vị trí giữa các ảnh mẫu trong truy vấn tìm kiếm và các ảnh trong mỗi video ngắn;
  - xác định trọng số thông qua mô đun máy học dựa trên dữ liệu huấn luyện và đặc trưng điểm tương đồng so khớp người và đặc trưng điểm tương đồng so khớp vị trí;
  - gán tự động trọng số phù hợp vào điểm tương đồng so khớp người và điểm tương đồng so khớp vị trí, và tính toán điểm tương đồng kết quả tìm kiếm người tại vị trí xác định theo phương pháp cộng trọng số.



- (11) **1-0038746 B** (15) 15/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/01/2019 370A  
 (21) 1-2018-04992 (85) 07/11/2018  
 (22) 09/02/2017 (86) PCT/KR2017/001422 09/02/2017  
 (30) 10-2016-0043632 08/04/2016 KR (87) WO2017/175964 12/10/2017  
 (51) **H01Q 1/24; H01Q 1/38; H04M 1/02; H01Q 5/30; H01Q 7/00; H01Q 9/04; H01P 1/213; H01Q 21/28**  
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea  
 (72) KIM, Sung-Soo (KR); PAIK, Min-Chull (KR); AN, Yongjun (KR); LEE, Sang Youn (KR); LEE, Hyungjoo (KR); HAN, Dong-Hoon (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp vận hành thiết bị điện tử. Theo sáng chế, thiết bị điện tử bao gồm: nhiều bộ phận anten được bố trí trong vùng thứ nhất của thiết bị điện tử; ít nhất một bộ phận anten được bố trí trong vùng thứ hai của thiết bị điện tử; mạch truyền thông được nối với nhiều bộ phận anten được bố trí trong vùng thứ nhất và được nối với ít nhất một bộ phận anten được bố trí trong vùng thứ hai; chuyển mạch thứ nhất được bố trí trên đường dẫn điện nối nhiều bộ phận anten với mạch truyền thông; và chuyển mạch thứ hai được bố trí trên đường dẫn điện nối ít nhất một bộ phận anten với mạch truyền thông, trong đó chuyển mạch thứ nhất và chuyển mạch thứ hai có thể được tạo cấu hình để nối nhiều bộ phận anten với mạch truyền thông và ít nhất một bộ phận anten với mạch truyền thông, bằng cách sử dụng đường dẫn điện thứ nhất và đường dẫn điện thứ hai để nối chuyển mạch thứ nhất và chuyển mạch thứ hai. Sáng chế có thể đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp điều khiển nhiều anten trong thiết bị điện tử theo các phương án làm ví dụ khác.



- (11) **1-0038747 B** (15) 15/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/08/2020 389A  
(21) 1-2020-02191 (85) 17/04/2020  
(22) 27/10/2017 (86) PCT/CN2017/108122 27/10/2017  
(87) WO2019/080121 02/05/2019

(51) **B65D 75/14; C09J 7/20**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

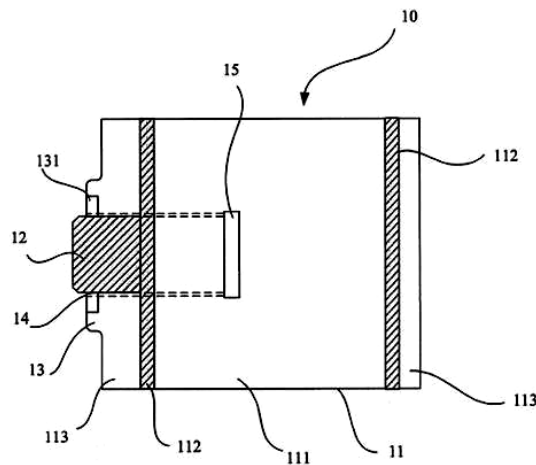
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
518129, P. R. China

(72) GAO, Zongyu (CN); WANG, Hongxing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **MÀNG BAO GÓI, MÔĐUN BỘ PIN, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập tới màng bao gói, môđun bộ pin, và thiết bị đầu cuối di động. Màng bao gói bao gồm phần bao gói và phần kéo, và phần kéo và phần bao gói được phân cách bằng đường xé. Khi phần kéo được kéo, đường xé bị xé rời, và phần kéo được tách rời ra khỏi phần bao gói. Ở mặt bao gói của phần bao gói, vùng bao quanh thành bên của bộ pin là vùng không có keo dán, và các vùng khác có chất kết dính thứ nhất. Mặt kết dính ở phần bao gói có chất kết dính thứ hai. Một phần thuộc mặt bao gói ở phần kéo có chất kết dính thứ ba, và mặt kết dính ở phần kéo là vùng không có keo dán. Theo sáng chế, màng bao gói có cấu trúc liền mảnh, và đường xé phân chia màng bao gói thành hai vùng khác nhau. Khi bộ pin cần phải được tháo, chỉ cần kéo phần kéo được phân cách bằng đường xé để tách rời phần kéo ra khỏi phần bao gói và kéo bộ pin ra khỏi ngăn chứa bộ pin. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho việc tháo bộ pin và tạo điều kiện thuận lợi cho việc sản xuất và xử lý màng bao gói.





- |                         |                        |                 |            |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) <b>1-0038748 B</b> | (15) 15/01/2024        |                 |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B                   | (43) 27/07/2020 | 388A       |
| (21) 1-2020-01519       | (85) 17/03/2020        |                 |            |
| (22) 17/10/2017         | (86) PCT/CN2017/106590 |                 | 17/10/2017 |
|                         | (87) WO2019/075645     |                 | 25/04/2019 |

(51) **B29C 65/48; B32B 37/12**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

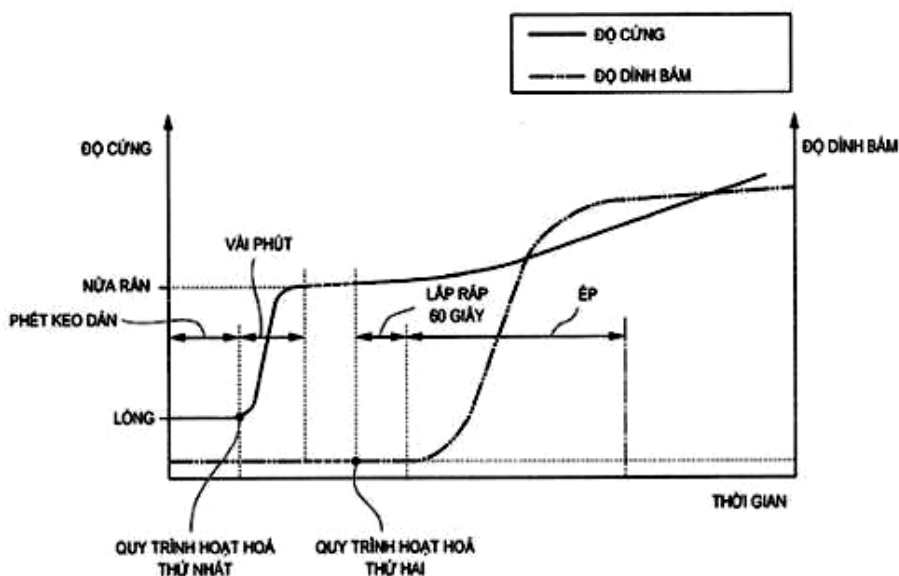
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
518129, P. R. China

(72) NAKAMURA, Yutaka (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DÁN KÍN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI ĐƯỢC LẮP RÁP BẰNG CÁCH SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP DÁN KÍN NÀY**

- (57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp dán kín và thiết bị đầu cuối được lắp ráp bằng cách sử dụng phương pháp dán kín, cụ thể là, phương pháp dán kín này bao gồm các bước: phết keo dán (4) lên bề mặt cạnh của phần thứ nhất; thực hiện quy trình hoạt hóa thứ nhất để làm cứng keo dán (4) đến độ cứng định trước; thực hiện quy trình hoạt hóa thứ hai để kích hoạt sự xuất hiện độ dính bám của keo dán (4); lắp ráp phần thứ nhất và phần thứ hai; và ép phần thứ nhất và phần thứ hai vào nhau. Toàn bộ độ rộng của bề mặt cạnh cần dán có thể được giảm đến mức thấp nhất.



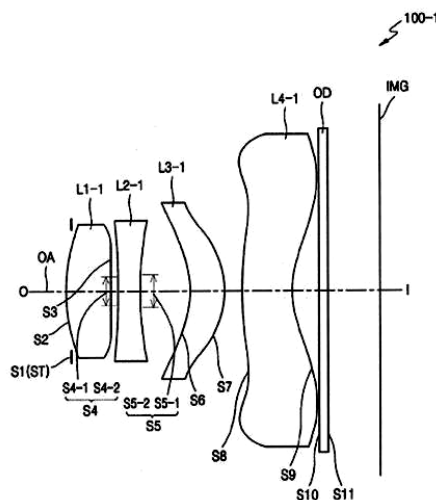
- (11) **1-0038749 B** (15) 15/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/12/2020 393A
- (21) 1-2020-05976 (85) 20/10/2020
- (22) 10/09/2018 (86) PCT/CN2018/104850 10/09/2018
- (30) 201810248757.0 25/03/2018 CN (87) WO2019/184259 03/10/2019
- (51) **C05G 3/00; C05G 3/04**
- (73) **JIANGSU HUIFENG BIO AGRICULTURE CO., LTD.** (CN)  
Floor 17, Register Department of JIANGSU HUIFENG BIO AGRICULTURE CO., LTD., 1 Yingbin Road, North New District of Dafeng, Yancheng, Jiangsu 224100, China
- (72) ZHONG, Hangen (CN); JI, Hongjin (CN); TAI, Shaojie (CN); LUO, Lijuan (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM PHÂN BÓN DIỆT NẤM CHỨA KALI PHOSPHIT VÀ AXIT  $\Gamma$ -POLY-GLUTAMIC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phân bón diệt nấm chứa các thành phần hoạt tính bao gồm axit  $\gamma$ -poly-glutamic và kali phosphit. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra chế phẩm này và mô tả việc sử dụng chế phẩm này. Các kết quả thử nghiệm cho thấy rằng chế phẩm theo sáng chế kích thích sức khỏe của cây trồng, làm tăng năng suất cây trồng, ngăn ngừa và phòng trừ bệnh ở cây trồng.

- (11) **1-0038750 B** (15) 15/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 26/11/2018 368A
- (21) 1-2018-03416 (85) 03/08/2018
- (22) 06/02/2017 (86) PCT/KR2017/001244 06/02/2017
- (30) 10-2016-0018456 17/02/2016 KR (87) WO2017/142242 24/08/2017
- (51) **G02B 13/00; H04N 5/225; G02B 13/18**
- (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) SHIN, Jeong-kil (KR); KANG, Byung-kwon (KR); KIM, Han-eung (KR); SHIN, Hyun-jun (KR); ZHAO, Liefeng (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **CỤM THẤU KÍNH QUANG HỌC**

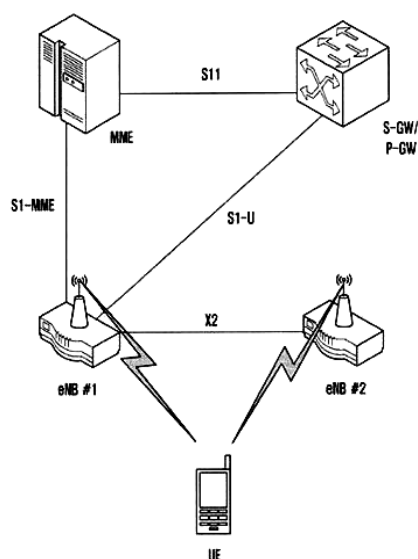
(57) Sáng chế đề cập đến cụm thấu kính quang học được sử dụng như một phần của thiết bị điện tử được tạo cấu hình để tạo ra kết cấu nhỏ gọn và/hoặc mỏng dành cho thiết bị điện tử trong khi vẫn duy trì độ phân giải cao, bằng cách sử dụng ít nhất một thấu kính có các bề mặt phẳng trong các phần riêng của nó. Cụm thấu kính quang học này có thể bao gồm thấu kính thứ nhất, thấu kính thứ hai, thấu kính thứ ba, và thấu kính thứ tư mà được sắp xếp tuần tự dọc theo trục từ phía đối tượng tới phía ảnh, trong đó ít nhất một thấu kính trong số thấu kính thứ nhất, thấu kính thứ hai, thấu kính thứ ba, và thấu kính thứ tư bao gồm bề mặt phía đối tượng có vùng trung tâm phẳng, bề mặt phía ảnh có vùng trung tâm phẳng, và vùng ngoài biên có bề mặt phi cầu, và trong đó ít nhất một thấu kính trong số thấu kính thứ nhất, thấu kính thứ hai, thấu kính thứ ba, và thấu kính thứ tư thỏa mãn phương trình sau đây:

$$0,01 < \frac{\phi_{\text{flat-object}}}{\phi_{\text{full}}} < 0,5,$$

trong đó,  $\phi_{\text{flat-object}}$  là đường kính của vùng trung tâm phẳng của bề mặt phía đối tượng, và  $\phi_{\text{full}}$  là đường kính hiệu dụng của ít nhất một thấu kính, trong đó thấu kính thứ ba được tách rời về mặt không gian khỏi thấu kính thứ hai và thấu kính thứ tư.



- (11) **1-0038751 B** (15) 16/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/09/2019 378A
- (21) 1-2019-03880 (85) 18/07/2019
- (22) 05/01/2018 (86) PCT/KR2018/000224 05/01/2018
- (30) 10-2017-0002078 05/01/2017 KR (87) WO2018/128442 12/07/2018  
 10-2017-0056881 04/05/2017 KR  
 10-2017-0101944 10/08/2017 KR
- (51) **H04W 68/02; H04W 52/02**
- (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) JUNG, Byoungsoon (KR); Anil AGIWAL (IN); JUNG, Jungsoo (KR); SON, Hyukmin (KR); RYOO, Sunheui (KR); MOON, Jungmin (KR); PARK, Seunghoon (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH TRẠM CƠ SỞ, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, TRẠM CƠ SỞ VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và hệ thống truyền thông để kết hợp hệ thống truyền thông thế hệ thứ năm (5G) có hỗ trợ các tốc độ dữ liệu cao hơn so với hệ thống thế hệ thứ tư (4G) với công nghệ thiết bị mạng lưới vạn vật kết nối Internet (IoT). Sáng chế có thể được áp dụng cho các dịch vụ thông minh dựa trên công nghệ truyền thông 5G và công nghệ liên quan tới IoT, chẳng hạn căn hộ thông minh, tòa nhà thông minh, thành phố thông minh, ô tô thông minh, ô tô kết nối, chăm sóc sức khỏe, giáo dục số, bán lẻ thông minh, các dịch vụ an ninh và an toàn. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới phương pháp vận hành trạm cơ sở, phương pháp vận hành thiết bị đầu cuối, trạm cơ sở và thiết bị đầu cuối.



- |                         |      |                        |            |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038752 B</b> |      | (15) 16/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B | (43) 26/07/2021        | 400A       |
| (21) 1-2021-02010       |      | (85) 14/04/2021        |            |
| (22) 15/10/2018         |      | (86) PCT/CN2018/110306 | 15/10/2018 |
|                         |      | (87) WO2020/077511     | 23/04/2020 |

(51) **H04N 5/232**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

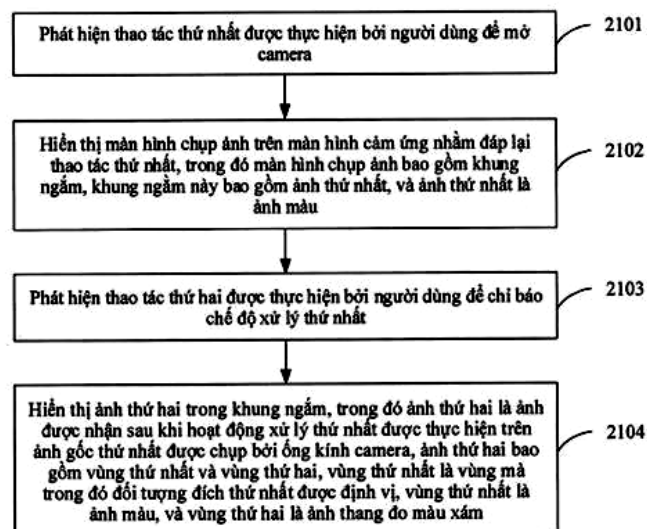
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Yuanyou (CN); HU, Bin (CN); YANG, Yongxing (CN); LUO, Wei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

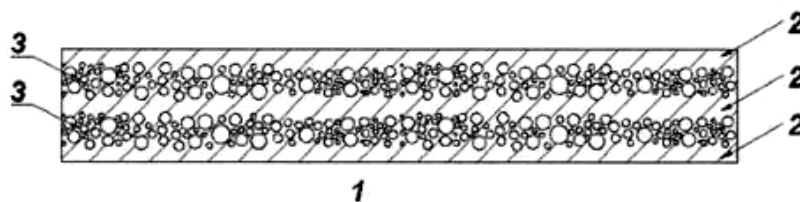
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA ẢNH SỬ DỤNG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ CAMERA MÀU VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra ảnh sử dụng thiết bị điện tử có camera màu và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính, sao cho màu sắc của toàn bộ vùng mà trong đó vật thể được định vị trên ảnh có thể được lưu giữ trong trường hợp chụp ảnh, và hiệu ứng hình ảnh người dùng tương đối tốt. Phương pháp này bao gồm các bước: kích hoạt camera màu và ứng dụng camera trên thiết bị điện tử; hiển thị, thông qua ứng dụng camera, ảnh xem trước được tạo ra bởi camera màu; xác định, một cách tự động, việc ảnh xem trước có bao gồm ảnh của đối tượng thứ nhất hay không; hiển thị, thông qua ứng dụng camera nhằm đáp lại việc xác định rằng ảnh xem trước bao gồm ảnh của đối tượng thứ nhất, ảnh thứ nhất được tạo ra bởi camera màu, ảnh thứ nhất bao gồm vùng màu tương ứng với đối tượng thứ nhất và vùng thang đo màu xám tương ứng với các đối tượng mà không phải đối tượng thứ nhất; và hiển thị, thông qua ứng dụng camera nhằm đáp lại việc xác định rằng ảnh xem trước không bao gồm ảnh bất kỳ của đối tượng thứ nhất, ảnh thứ hai được tạo ra bởi camera màu, ảnh thứ hai là ảnh thang đo màu xám.

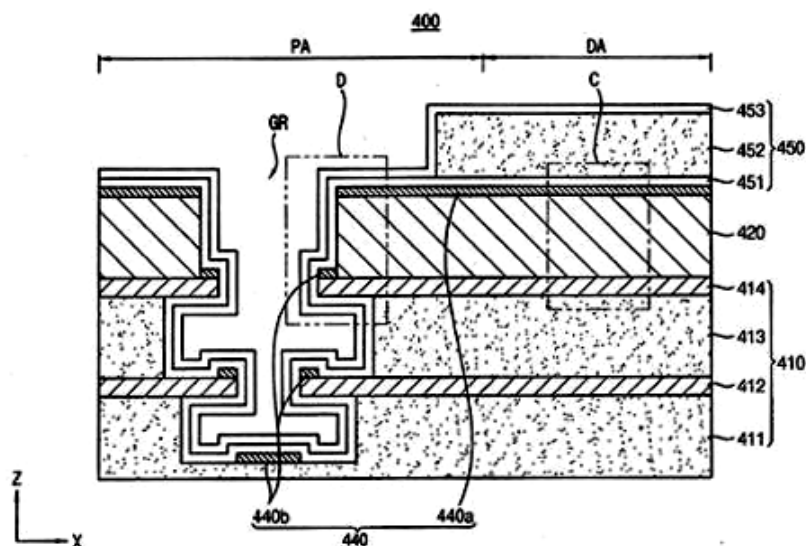


- (11) **1-0038753 B** (15) 16/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 26/10/2020 391A  
(21) 1-2020-01520  
(22) 17/03/2020  
(51) **B32B 5/16; B32B 21/02; E04F 13/16; B32B 37/00; B27N 3/00; B32B 21/14**  
(76) **ĐỖ MINH TÂM (VN)**  
911/32/4 Lạc Long Quân, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh  
(54) **TẤM VẬT LIỆU HỖN HỢP NHỰA - VẬT LIỆU RỜI RẠC ĐA LỚP**

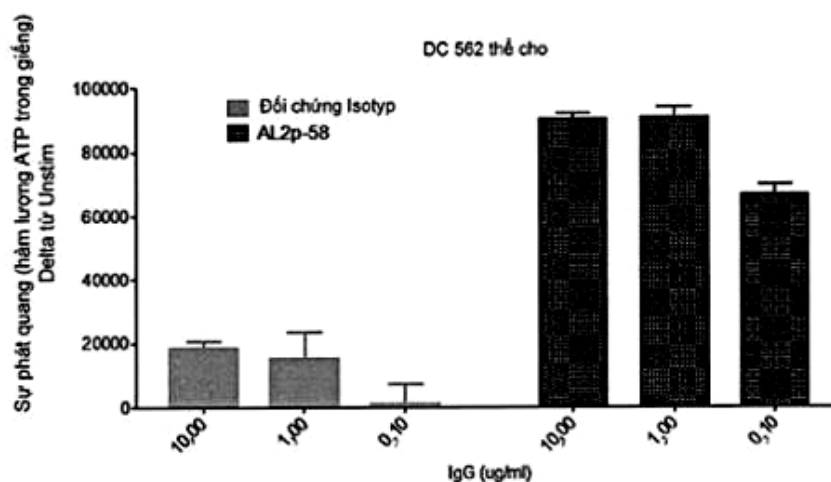
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm vật liệu hỗn hợp nhựa-vật liệu rời rạc đa lớp. Tấm vật liệu hỗn hợp nhựa-vật liệu rời rạc đa lớp được tạo thành từ việc cung cấp các lớp nhựa và các lớp vật liệu rời rạc được phân lớp độc lập, được nén trong trạng thái nóng chảy của các lớp nhựa xen kẽ các lớp vật liệu rời rạc và làm nguội. Do sự phân lớp này, các lớp nhựa tập trung sẽ tạo nên khả năng chịu tải cao cho tấm vật liệu hỗn hợp nhựa-vật liệu rời rạc, các lớp vật liệu rời rạc được nén dưới áp suất thấp hơn so với quá trình ép đùn thông thường sẽ tạo nên tỷ trọng thấp cho tấm vật liệu hỗn hợp đa lớp.



- (11) **1-0038754 B** (15) 16/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/03/2019 372A  
 (21) 1-2018-02033  
 (22) 14/05/2018  
 (30) 10-2017-0116131 11/09/2017 KR  
 (51) **H01L 51/52**  
 (73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)  
 1, Samsung-ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea  
 (72) Wooyong SUNG (KR); Seungho YOON (KR); Wonje Cho (KR); Wonwoo CHOI (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **BỘ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG HỮU CƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BỘ HIỂN THỊ NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến bộ hiển thị phát sáng hữu cơ và phương pháp chế tạo bộ hiển thị này. Bộ hiển thị phát sáng hữu cơ có thể bao gồm lớp nền mềm dẻo, lớp chung, và bộ phận bao bọc. Khe hở được tiện rãnh trong có thể được tạo thành trên lớp nền mềm dẻo. Lớp chung có thể được bố trí trên lớp nền mềm dẻo, có thể bao gồm lớp phát sáng hữu cơ, và có thể được phân cách bởi khe hở. Bộ phận bao bọc có thể được bố trí trên lớp chung, và có thể che phủ lớp chung.



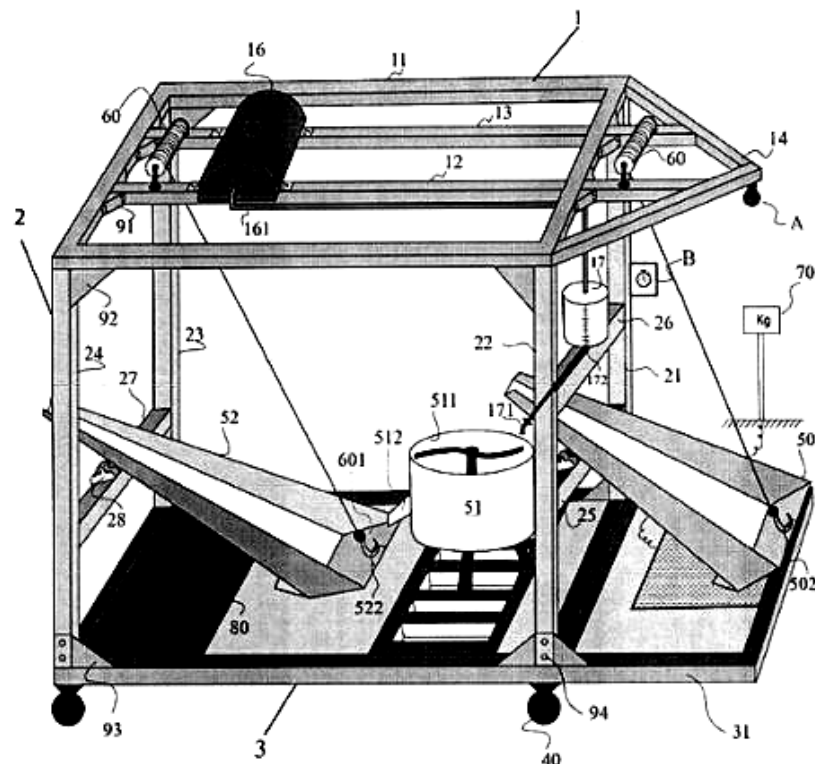
- (11) **1-0038755 B** (15) 16/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/08/2020 389A
- (21) 1-2019-06070 (85) 30/10/2019
- (22) 02/08/2018 (86) PCT/US2018/045068 02/08/2018
- (30) 62/541,019 03/08/2017 US (87) WO2019/028292 07/02/2019
- 62/636,095 27/02/2018 US
- (51) **C07K 16/28; A61K 39/395**
- (73) **ALECTOR LLC (US)**  
131 Oyster Point Boulevard, Suite 600, South San Francisco, CA 94080, United States of America
- (72) SCHWABE, Tina (DE); BROWN, Eric (US); KONG, Philip (US); TASSI, Ilaria (IT); LEE, Seung-Joo (KR); ROSENTHAL, Arnon (US); PEJCHAL, Robert (US); NIELSON, Nels P. (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **KHÁNG THỂ LIÊN KẾT VỚI THỤ THỂ KHỞI ĐỘNG BIỂU HIỆN TRÊN TẾ BÀO TỬY 2 (TREM2) VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập chung đến được phẩm chứa kháng thể, ví dụ, kháng thể đơn dòng, kháng thể khảm, kháng thể được làm tương thích với người, mảnh kháng thể, v.v., liên kết đặc hiệu với protein TREM2, ví dụ, TREM2 của động vật có vú hoặc TREM2 của người, và được sử dụng để ngăn ngừa, làm giảm nguy cơ, hoặc điều trị cho cá thể cần điều trị.





- (11) **1-0038756 B** (15) 16/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/04/2022 409A  
 (21) 1-2021-06356  
 (22) 11/10/2021  
 (51) **B29B 7/30; B29B 7/88; B29B 7/60; B29B 7/74; B29B 7/34; B29B 7/58**  
 (76) **HỒ VIỆT VẼ (VN)**  
 106 Huyện Trần Công Chứa, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
 (54) **TRẠM TRỘN VÀ CẤP PHỐI HỖN HỢP NGUYÊN VẬT LIỆU**

(57) Sáng chế đề xuất trạm trộn và cấp phối hỗn hợp nguyên vật liệu gồm: khung phía trên (1) liên kết với khung đứng (2) cố định trên khung đáy (3) đặt trên các bánh xe (40); máng cấp vật liệu thô (50) và máng thu thành phẩm (52) có thể nâng hạ nhờ kết hợp với tời kéo (60) bố trí ở khung trên (1) và cụm liên kết gói đỡ cố định (28) đặt trên thanh ngang (27) của khung đứng (2); ít nhất một thiết bị cân (70) được bố trí để định lượng chính xác vật liệu trước khi cấp cho thiết bị trộn (51); bồn chứa nước dự trữ (16) có ống dẫn (161) đưa nước về bồn điều tiết nước (17) có thước nước (172) để điều tiết lượng nước cấp cho thiết bị trộn (51) qua van nước (171); trên khung đáy (3) có vị trí để bố trí các khối vật nặng (80) có tác dụng đối trọng giúp ổn định thiết bị trong suốt quá trình vận hành.

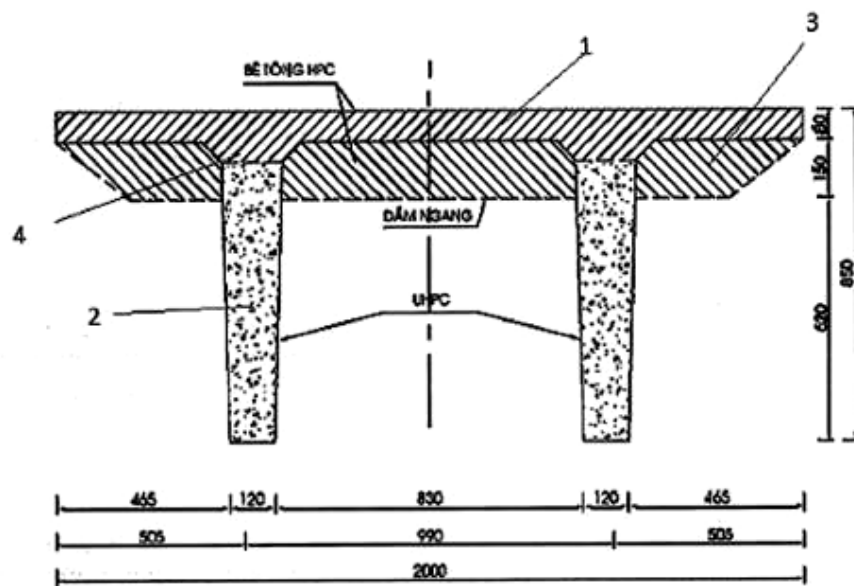


- (11) **1-0038757 B** (15) 16/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/03/2022 408A
- (21) 1-2021-08470
- (22) 30/12/2021
- (51) *A61K 47/24; A61P 35/00; A61K 31/352; A61K 38/50*
- (73) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC – VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**  
Số 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- (72) Đỗ Thị Thảo (VN); Đỗ Thị Phương (VN); Nguyễn Thị Cúc (VN); Nguyễn Thị Nga (VN); Triệu Hà Phương (VN); Lê Thị Hồng Minh (VN); Trịnh Thị Thủy (VN); Bá Thị Châm (VN)
- (54) **CHẾ PHẨM NANOLIPOSOM NHIỀU LỚP CHỨA L-ASPARAGINAZA VÀ CINCHONAIN IA CÓ KHẢ NĂNG ỨC CHẾ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KHỐI U**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nanoliposom nhiều lớp chứa L-asparaginaza và cinchonain Ia (CF8.4) có khả năng ức chế sự phát triển của khối u ung thư, trong đó chế phẩm này chứa L-asparaginaza và cinchonain Ia (CF8.4) ở dạng nanoliposom nhiều lớp, trong đó tỷ lệ giữa L-asparaginaza và CF8.4 là từ 2 đến 20 UI/mg, và lượng CF8.4 trong chế phẩm nằm trong khoảng từ 5 đến 15% khối lượng. Chế phẩm nanoliposom nhiều lớp theo sáng chế có khả năng phân tán tốt trong nước, phù hợp để tiêm tĩnh mạch, cho phép dẫn L-asparaginaza hướng đích, nâng cao hiệu quả trong điều trị ung thư.

- (11) **1-0038758 B** (15) 16/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/09/2020 390A  
(21) 1-2019-05999  
(22) 28/10/2019  
(51) **B64C 2201/128; B64C 2201/145**  
(76) **TRẦN VÕ TRUNG (VN)**  
12 Huỳnh Khương Ninh, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh  
(54) **MÁY BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI GIAO HÀNG, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI HÀNG VẬN TẢI BẰNG MÁY BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI GIAO HÀNG**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến cơ sở hạ tầng ảo hóa để dẫn đường cho máy bay không người lái giao hàng và một phương pháp giao hàng bằng máy bay không người lái. Máy bay không người lái giao hàng có đặc trưng là không có cánh được tiết lộ bao gồm một khoang chở hàng để lưu trữ hàng vận tải; một số lượng lớn các động cơ đẩy được sắp xếp thành một mảng trên bề mặt X-Y bên dưới và song song với mặt đáy của khoang chở hàng; và một hệ thống điện tử được cấu hình để điều khiển hoạt động của các động cơ đẩy để bay khoang chở hàng từ địa chỉ đầu tiên đến địa chỉ đích khi nhận được đường bay tối ưu từ cơ sở hạ tầng ảo hóa, tự động tránh các vật cản trên đường di chuyển, tự động kích hoạt chức năng an toàn khi gặp sự cố, và duy trì cân bằng cho khoang chở hàng suốt lộ trình.

- (11) **1-0038759 B** (15) 16/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/11/2021 404A  
 (21) 1-2021-04248  
 (22) 09/07/2021  
 (51) **E01D 2/00; E04C 3/26**  
 (76) **TRẦN BÁ VIỆT (VN)**  
 44 Nguyễn Văn Huyền, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
 (54) **DÀM TIẾT DIỆN CHỮ T KÉP BÊ TÔNG SIÊU TÍNH NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến dầm bê tông tiết diện chữ T kép dùng cho cầu bao gồm bản mặt nằm ngang bằng bê tông tính năng cao (HPC), hai sườn chính bằng bê tông siêu tính năng (UHPC) nhô xuống dưới vuông góc với bản mặt và chạy dọc theo chiều dài bản mặt để tạo ra tiết diện chữ T kép, và các sườn phụ bằng bê tông siêu tính năng (HPC) được bố trí dọc theo chiều dài của dầm, trong đó ba mươi tạo cấp được bố trí.

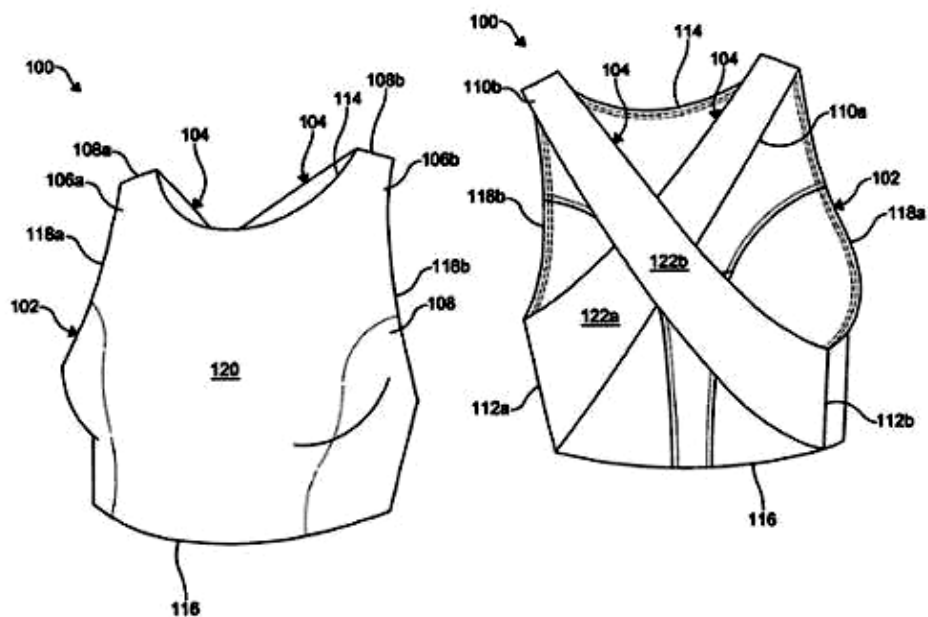


- (11) **1-0038760 B** (15) 16/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 27/06/2022 411A  
(21) 1-2020-07539 (85) 25/12/2020  
(22) 12/12/2019 (86) PCT/CN2019/124730 12/12/2019  
(30) 201910589459.2 02/07/2019 CN (87) WO2021/000523 A1 07/01/2021  
(51) **B01J 23/656; C07C 31/20; C07C 29/00**  
(73) **DALIAN INSTITUTE OF CHEMICAL PHYSICS, CHINESE ACADEMY OF SCIENCES (CN)**  
457 Zhongshan Road Dalian, Liaoning 116023, China  
(72) WANG, Aiqin (CN); LIU, Fei (CN); LEI, Nian (CN); MIAO, Zhili (CN); ZHANG, Tao (CN)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP HOẠT HÓA TỐI ƯU HÓA DÙNG CHO CHẤT XÚC TÁC HYDRO PHÂN POLYOL**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hoạt hóa tối ưu hóa dùng cho chất xúc tác hydro phân polyol. Chất xúc tác này bao gồm chất mang và các thành phần có hoạt tính A và B, trong đó chất mang là một chất trong số nhôm oxit, silic oxit, ziricon oxit, titan oxit và rây phân tử H-ZSM-5, thành phần có hoạt tính A là một chất trong số vonfram oxit, molipden oxit và rheni oxit, và thành phần có hoạt tính B là một trong số các kim loại quý như ruteni, rhodi, paladi, iridi và platin. Sáng chế sử dụng giải pháp kỹ thuật trong đó khí hỗn hợp chứa hydro và nitơ được sử dụng làm nguyên liệu, nguyên liệu này được tiếp xúc với chất xúc tác, và nguyên tố kim loại hóa trị cao trong chất xúc tác được khử thành nguyên tố kim loại hoặc nguyên tố kim loại hoạt hóa có hóa trị thấp, mà có thể khiến cho glyxerol được hydro phân với tốc độ chuyển hóa cao và độ chọn lọc cao ở áp suất và nhiệt độ hydro nhất định để tạo ra 1,3-propandiol.

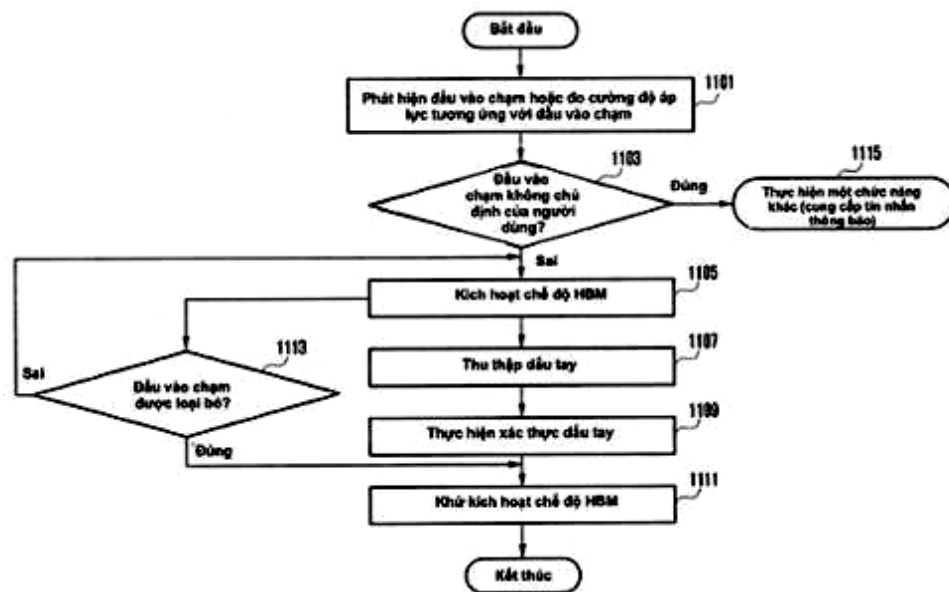
- (11) **1-0038761 B** (15) 16/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/02/2021 395A  
(21) 1-2020-01200 (85) 03/03/2020  
(22) 12/03/2019 (86) PCT/JP2019/009844 12/03/2019  
(30) 2018-045711 13/03/2018 JP (87) WO2019/176892 19/09/2019  
(51) **D01D 5/16; D06M 13/17; D06M 13/46; D06M 13/224; D06M 13/256; D06M 13/292; D01D 5/096; D06M 13/184**  
(73) **TAKEMOTO YUSHI KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
2-5, Minato-machi, Gamagori-shi, Aichi-ken 443-8611 Japan  
(72) MURAKAMI Yuichiro (JP); SATO Takayuki (JP)  
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
(54) **DUNG DỊCH PHA LOÃNG CHỨA TÁC NHÂN XỬ LÝ SỢI TỔNG HỢP, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI TỔNG HỢP**  
  
(57) Dung dịch pha loãng chứa tác nhân xử lý sợi tổng hợp gồm: tác nhân xử lý sợi tổng hợp chứa tác nhân làm trơn, chất hoạt động bề mặt không ion, và tác nhân khử tĩnh điện; và chất pha loãng dễ bay hơi. Nếu tổng hàm lượng của tác nhân xử lý sợi tổng hợp và chất pha loãng dễ bay hơi trong dung dịch pha loãng được xác định là 100% khối lượng, tỷ lệ của tác nhân xử lý sợi tổng hợp là bằng hoặc lớn hơn 60% khối lượng và ít hơn 100% khối lượng, và tỷ lệ của chất pha loãng dễ bay hơi là lớn hơn 0% khối lượng và ít hơn hoặc bằng 40% khối lượng, độ nhớt động học của dung dịch pha loãng ở nhiệt độ 30°C là lớn hơn 0 mm<sup>2</sup>/giây và nhỏ hơn 80 mm<sup>2</sup>/s, và dung dịch pha loãng này có thể dùng trong bước kéo sợi/kéo giãn sợi được chỉ định mà trong đó có sử dụng máy kéo sợi/kéo giãn sợi gồm nhiều trục lăn gia nhiệt để kéo sợi đã được quay.

- (11) **1-0038762 B** (15) 16/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 27/07/2020 388A  
 (21) 1-2020-02114 (85) 13/04/2020  
 (22) 15/10/2018 (86) PCT/US2018/055873 15/10/2018  
 (30) 15/784,640 16/10/2017 US (87) WO2019/079177 25/04/2019  
 (51) **A41C 3/00; A41F 15/02; A41F 15/00**  
 (73) **THE NORTH FACE APPAREL CORP. (US)**  
 200 Hanby Building 3411 Silverside Road Wilmington, Delaware 19810, United States of America  
 (72) KELLEY, Jennifer (US); MARTINI-BOULWARE, Erin Francesca (US); HAAK, Ashley (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **SẢN PHẨM MẶC**

(57) Sáng chế đề cập tới sản phẩm mặc. Sản phẩm mặc là áo ngực thể thao (100) có thể bao gồm tấm trước (102) bao gồm tấm ngực (108), dải đeo vai thứ nhất (106a), và dải đeo vai thứ hai (106b). Áo ngực thể thao này có thể bao gồm tấm sau (104) bao gồm dải đeo lưng thứ nhất (110a) và dải đeo lưng thứ hai (110b). Dải đeo lưng thứ nhất có thể nối với dải đeo vai thứ nhất ở đường nối vai thứ nhất (108a) và dải đeo lưng thứ hai có thể nối với dải đeo vai thứ hai ở đường nối vai thứ hai (108b). Dải đeo lưng thứ nhất có thể được nối với tấm ngực ở đường nối phía bên thứ nhất (112a) và dải đeo lưng thứ hai có thể được nối với tấm ngực ở đường nối phía bên thứ hai (112b). Một hoặc cả hai dải đeo lưng có thể có dạng đường thẳng uốn cong có độ rộng giảm dần.



- (11) **1-0038763 B** (15) 16/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/11/2019 380A  
 (21) 1-2019-04579 (85) 20/08/2019  
 (22) 30/01/2018 (86) PCT/KR2018/001281 30/01/2018  
 (30) 10-2017-0013731 31/01/2017 KR (87) WO2018/143643 09/08/2018  
 (51) **G06F 21/32; H04M 1/725; G06K 9/00; G06F 21/45; G06F 3/041**  
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677 Republic of Korea  
 (72) BAEK, Seunggeol (KR); SONG, Kyunghoon (KR); CHO, Gysang (KR); JIN, Yunjang (KR); LEE, Kwangsub (KR); JANG, Seyoung (KR); SHIN, Heungsik (KR); CHO, Chihyun (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CẢM BIẾN DẤU TAY KẾT HỢP VỚI MÀN HÌNH**  
 (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử và phương pháp điều khiển cảm biến dấu tay kết hợp với màn hình. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: thu thập đầu vào người dùng dựa trên vùng thứ nhất tương ứng với cảm biến sinh học và vùng thứ hai tương ứng với cảm biến xúc giác và liền kề với ít nhất một phần của vùng thứ nhất; xác thực hình dạng đầu vào tương ứng với đầu vào của người dùng; và thu thập, bằng cách điều khiển cảm biến sinh học, thông tin sinh trắc học tương ứng với đầu vào của người dùng khi hình dạng đầu vào đã xác thực thỏa mãn điều kiện định trước.



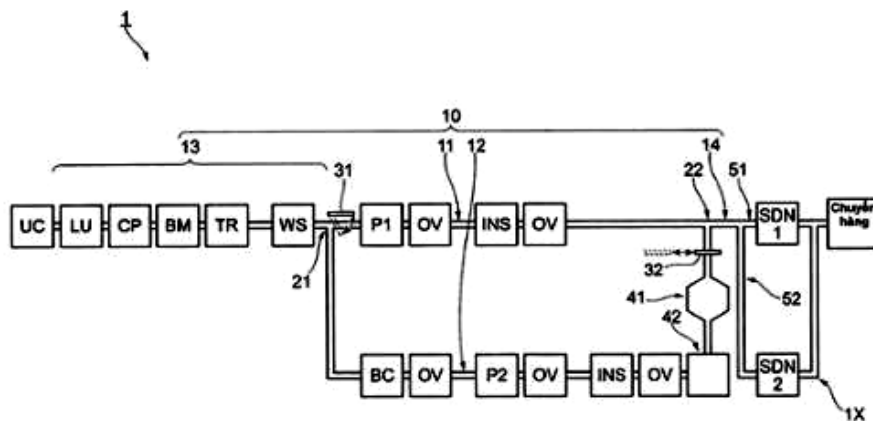


- (11) **1-0038764 B** (15) 16/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/01/2022 406A  
(21) 1-2021-05461  
(22) 06/09/2021  
(51) **A01G 18/00; C12N 1/14**  
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM – ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN (VN)**  
Tổ 10 xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên  
(72) Nguyễn Mạnh Tuấn (VN); Đỗ Bích Duệ (VN)  
(54) **QUY TRÌNH NHÂN GIỐNG NẤM THƯỢNG HOÀNG (TROPICOPORUS  
LINTEUS NTH-PL4)**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình nhân giống nấm Thượng Hoàng, trong đó giống nấm Thượng Hoàng NTH-PL4, trong đó giống nấm Thượng Hoàng NTH-PL4 là chủng nấm Thượng Hoàng *Tropicoporus linteus* NTH-PL4 có mã số truy nhập gen 18S rRNA, ITS 1 - 5,8S rRNA - ITS 2, 28S rRNA trên GenBank là MW757264, chủng *Tropicoporus linteus* NTH-PL4 này được phân lập từ quả thể nấm thu thập tại Ba Bể, Bắc Kạn, Việt Nam, và quy trình này bao gồm các công đoạn: (i) chuẩn bị môi trường dinh dưỡng sử dụng cho nuôi cấy nấm Thượng Hoàng NTN-PL4 được chọn từ nhóm bao gồm PDA, MCM, MEA, YMA cải tiến mà chứa dịch tách chiết cây dâu; và (ii) nhân giống nấm Thượng Hoàng NTH-PL4 trên các môi trường nêu trên.

- (11) **1-0038765 B** (15) 16/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/01/2022 406A  
(21) 1-2021-05460  
(22) 06/09/2021  
(51) **A01G 18/00**  
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM – ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN (VN)**  
Tổ 10 xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên  
(72) Nguyễn Mạnh Tuấn (VN); Hoàng Văn Hưng (VN)  
(54) **QUY TRÌNH NUÔI TRỒNG NHÂN TẠO QUẢ THỂ NẤM THƯỢNG HOÀNG  
(TROPICOPORUS LINTEUS NTH-PL4) SỬ DỤNG MÙN CƯA CÂY KEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình nuôi trồng nhân tạo quả thể nấm Thượng Hoàng, trong đó giống nấm Thượng Hoàng NTH-PL4 là chủng nấm Thượng Hoàng *Tropicoporus linteus* NTH-PL4 có mã số truy nhập gen 18S rRNA, ITS 1 - 5,8S rRNA - ITS 2, 28S rRNA trên GenBank là MW757264, chủng *Tropicoporus linteus* NTH-PL4 này được phân lập từ quả thể nấm thu thập tại Ba Bề, Bắc Kạn, Việt Nam, khuẩn ty của chủng *Tropicoporus linteus* NTH-PL4 trên môi trường PDA ở 25°C, 7 ngày có màu vàng, và giá thể nuôi trồng quả thể nấm Thượng Hoàng là mùn cưa cây keo được chọn từ nhóm bao gồm mùn cưa cây keo tai tượng (*Acacia mangium* Willd.), mùn cưa keo lá tràm (*Acacia auriculiformis* A. Cunn. ex Benth) hoặc mùn cưa keo lai (keo tai tượng × keo lá tràm - *Acacia hybrid*).

- (11) **1-0038766 B** (15) 16/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/05/2021 398A
- (21) 1-2021-00244 (85) 18/01/2021
- (22) 21/06/2019 (86) PCT/JP2019/024649 21/06/2019
- (30) 2018-158535 27/08/2018 JP (87) WO2020/044746 05/03/2020
- (51) **B41F 17/14**
- (73) **ALTEMIRA CO., LTD.** (JP)  
1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo, 1128525, Japan
- (72) OJIMA, Shinichi (JP); IKEDA, Kazunori (JP); MASUDA, Kazuhisa (JP);  
MATSUSHIMA, Hitomi (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT THÂN LON**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống sản xuất thân lon cho phép ngăn chặn suy giảm của hiệu quả xử lý gây ra bởi các thiết bị in có tốc độ in chậm, và các phương tiện cần thiết để sản xuất các thân lon có thể được dùng chung. Hệ thống sản xuất thân lon này bao gồm: dây chuyền vận chuyển thân lon, mà nhờ đó các thân lon được vận chuyển, được làm thích ứng để phân nhánh ở giữa và sau đó hợp nhất lại, dây chuyền vận chuyển thân lon này ít nhất có dây chuyền vận chuyển phân nhánh thứ nhất và dây chuyền vận chuyển phân nhánh thứ hai; thiết bị in thứ nhất thực hiện in trên các thân lon được vận chuyển bởi dây chuyền vận chuyển phân nhánh thứ nhất; và thiết bị in thứ hai thực hiện in trên các thân lon được vận chuyển bởi dây chuyền vận chuyển phân nhánh thứ hai, số lượng của các thân lon mà hoạt động in được thực hiện trên đó bởi thiết bị in thứ hai theo đơn vị thời gian là khác với số lượng của các thân lon mà hoạt động in được thực hiện trên đó bởi thiết bị in thứ nhất theo đơn vị thời gian.



- |                         |                |            |                        |            |
|-------------------------|----------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038767 B</b> |                |            | (15) 16/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B           |            | (43) 26/04/2021        | 397A       |
| (21) 1-2021-00634       |                |            | (85) 04/02/2021        |            |
| (22) 10/07/2020         |                |            | (86) PCT/CN2020/101189 | 10/07/2020 |
| (30) 201910637243.9     | 15/07/2019     | CN         | (87) WO2021/008440     | 21/01/2021 |
|                         | 201910952038.1 | 09/10/2019 | CN                     |            |

(51) *A47C 1/035; A47C 17/04; A47C 5/04; A47C 1/0355*

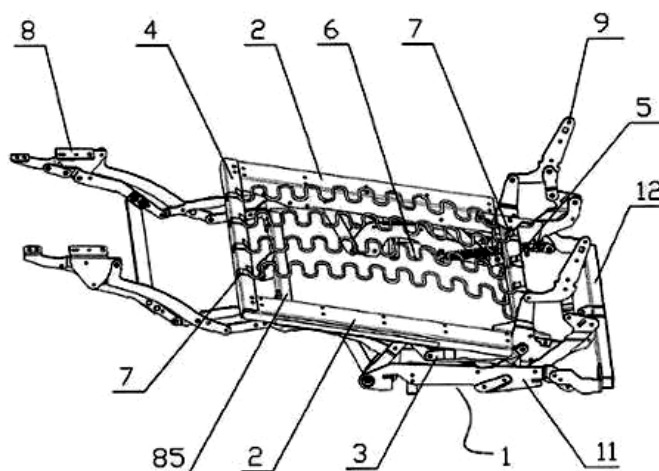
(73) **REMACRO MACHINERY & TECHNOLOGY (WUJIANG) CO., LTD.** (CN)  
 West Side, Tongjin Road, Wujiang Economic Development Zone, Suzhou City,  
 Jiangsu 215200, China

(72) CHEN, Weiming (CN); LI, Xiaohong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

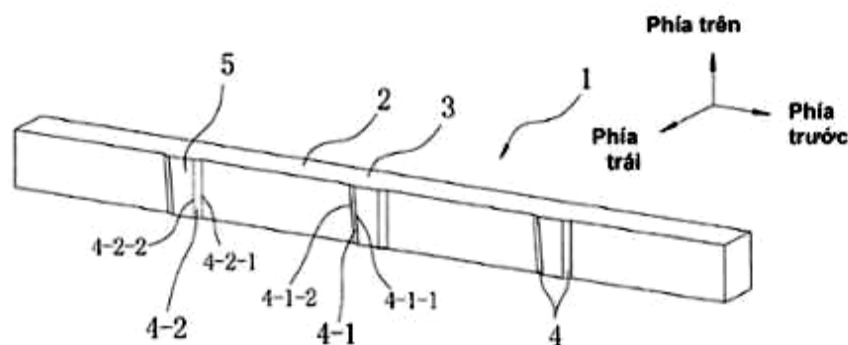
(54) **KẾT CẤU KHUNG GHẾ SOFA BẰNG SẮT VÀ GHẾ SOFA**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu khung ghế sofa bằng sắt có chân đế, hai tấm đỡ được bố trí đối nhau, được cấu tạo để đỡ vật liệu bao bọc mềm và được liên kết với vải bọc ghế sofa và hai bộ liên kết dẫn động lần lượt được cấu tạo để liên kết hai tấm đỡ với chân đế, trong đó thanh trước và thanh sau được bố trí tương ứng cách nhau giữa hai tấm đỡ, và một số chi tiết đỡ đàn hồi để đỡ vật liệu bao bọc mềm được bố trí giữa thanh trước và thanh sau. Cụm đỡ được kết hợp trực tiếp với kết cấu khung ghế sofa bằng sắt, vì vậy kết cấu trong đó khung bọc mặt ghế bổ sung được đưa vào để đỡ vật liệu bao bọc mềm được loại bỏ, kết cấu khung ghế sofa bằng sắt hiện có và quy trình sản xuất khung ghế sofa bằng sắt được đơn giản hóa, hiệu quả lắp ráp và sản xuất được tăng, vật liệu được tiết kiệm, và chi phí được giảm. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến ghế sofa.

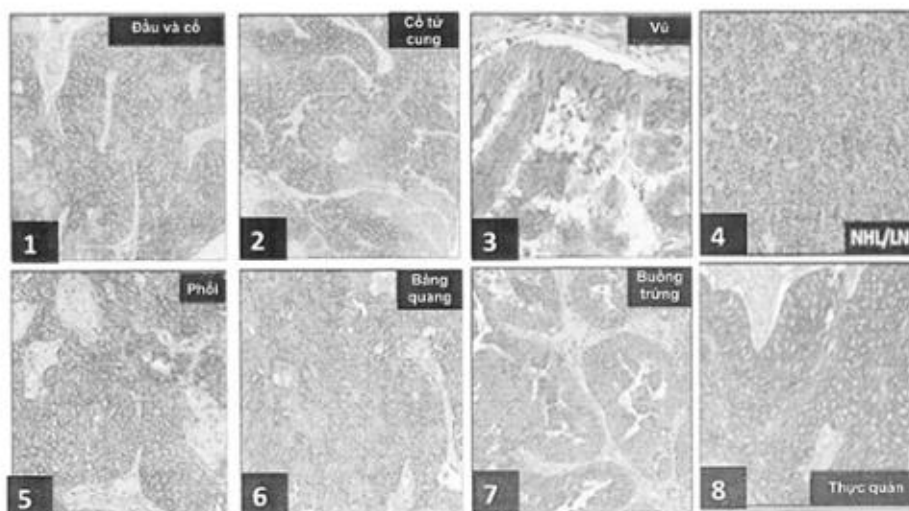


- |   |  |                        |                    |
|---|--|------------------------|--------------------|
| (11) <b>1-0038768 B</b>   |  | (15) 16/01/2024        |                    |
| (45) 26/02/2024   | 431B   | (43) 27/06/2022        | 411A               |
| (21) 1-2022-01711   |  | (85) 21/03/2022        |                    |
| (22) 20/05/2020   |  | (86) PCT/CN2020/091175 | 20/05/2020         |
| (30) 201921464635.1   | 04/09/2019   | CN                     | (87) WO2021/042764 |
|   |  |                        | 11/03/2021         |
|   | 202010371564.1   | 06/05/2020             | CN                 |
| (51) <b>E02D 5/48; E02D 5/30</b>                                |  |                        |                    |
| (76) <b>ZHOU, ZHAODI</b> (CN)                                   |  |                        |                    |
|   | No. 18, Puqian Xiaogang Street, Beilun District, Ningbo, Zhejiang 315803, P.R. China |                        |                    |
| (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)                   |  |                        |                    |
| (54) <b>CỌC BÊ TÔNG CHẾ TẠO SẴN CÓ TIẾT DIỆN NGANG THAY ĐỔI</b> |  |                        |                    |

- (57) Sáng chế đề cập tới cọc bê tông chế tạo sẵn có tiết diện ngang thay đổi bao gồm thân cọc với các đoạn tiết diện lớn và các đoạn tiết diện nhỏ được bố trí xen kẽ theo chiều dọc. Các bề mặt chuyển tiếp phía bên được tạo ra giữa các mặt bên của các đoạn tiết diện lớn và các đoạn tiết diện nhỏ liền kề; ít nhất một phần của các bề mặt chuyển tiếp phía bên có mép trước và/hoặc mép sau lệch so với phương thẳng đứng trong hình chiếu bên, và hình chiếu thẳng đứng của giao tuyến giữa các bề mặt chuyển tiếp phía bên và mặt phẳng nằm ngang thứ nhất được định vị bên ngoài hình chiếu thẳng đứng của giao tuyến giữa các bề mặt chuyển tiếp phía bên và mặt phẳng nằm ngang thứ hai; mặt phẳng nằm ngang thứ nhất là mặt phẳng nằm ngang trên trong số hai mặt phẳng nằm ngang bất kỳ, và mặt phẳng nằm ngang thứ hai là mặt phẳng nằm ngang dưới trong số hai mặt phẳng nằm ngang bất kỳ; một hoặc cả hai mặt bên của đoạn tiết diện nhỏ là vuông góc với mặt đáy của đoạn tiết diện nhỏ hoặc được làm nghiêng theo chiều ngang với một góc định trước. Trong cọc chế tạo sẵn, hiện tượng trong đó đoạn giữa dễ bị hư hại có thể được ngăn chặn, tỷ lệ vỡ của cọc bê tông chế tạo sẵn có tiết diện ngang thay đổi được giảm bớt, và chất lượng sản phẩm của cọc bê tông chế tạo sẵn có tiết diện ngang thay đổi là ổn định và tin cậy hơn.



- (11) **1-0038769 B** (15) 16/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 27/07/2020 388A
- (21) 1-2020-02151 (85) 15/04/2020
- (22) 12/10/2018 (86) PCT/US2018/055733 12/10/2018
- (30) 62/572,467 14/10/2017 US (87) WO2019/075417 18/04/2019
- (51) **A61K 47/68; C07K 16/28; A61P 35/00**
- (73) **ABBVIE INC. (US)**  
1 North Waukegan Road, North Chicago, Illinois 60064, United States of America
- (72) SINGH, Shweta (GB); RICHARDSON, Jennifer Hope (US); SERWER, Laura Patterson (US); TERRETT, Jonathan Alexander (GB); MORGAN-LAPPE, Susan E. (US); HENRIQUES, Tracy (CA); RALSTON, Sherry L. (US); LEANNA, Marvin Robert (US); BADAGNANI, Ilaria (US); BOSE, Sahana (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **KHÁNG THỂ CÓ HOẠT TÍNH ĐƯỢC LIÊN HỢP**
- (57) Sáng chế đề cập chung đến kháng thể có thể hoạt hóa được liên hợp mà liên kết CD71 ở dạng hoạt tính của chúng. Các kháng thể có thể hoạt hóa được liên hợp kháng-CD71 này có thể được sử dụng trong nhiều chỉ định trị liệu, chẩn đoán và phòng ngừa. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất kháng thể và được phẩm chứa kháng thể này.



- |                         |            |                        |                    |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>1-0038770 B</b> |            | (15) 16/01/2024        |                    |
| (45) 26/02/2024         | 431B       | (43) 25/09/2020        | 390A               |
| (21) 1-2020-02713       |            | (85) 13/05/2020        |                    |
| (22) 16/11/2018         |            | (86) PCT/US2018/061676 | 16/11/2018         |
| (30) 62/588,137         | 17/11/2017 | US                     | (87) WO2019/099940 |
|                         |            |                        | 23/05/2019         |
|                         | 16/192,697 | 15/11/2018             | US                 |

(51) **H04L 1/00; H04L 5/00**

(73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

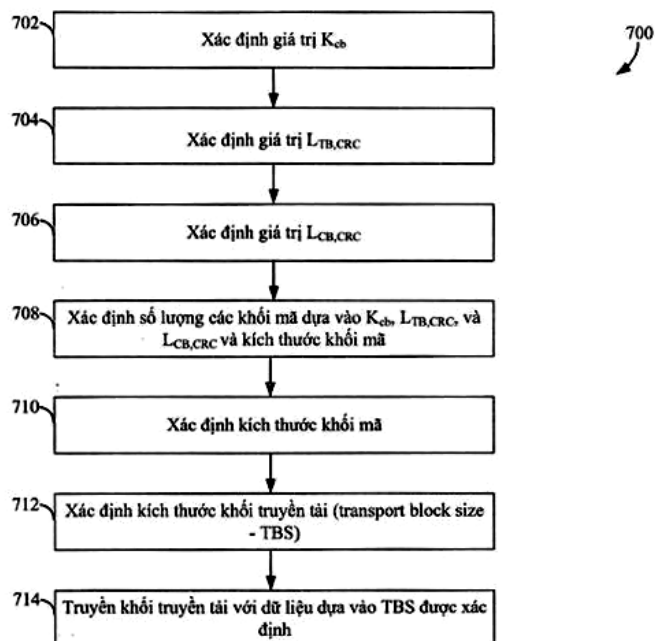
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

(72) SARKIS, Gabi (CA); SORIAGA, Joseph Binamira (US); SUN, Jing (US); JIANG, Jing (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

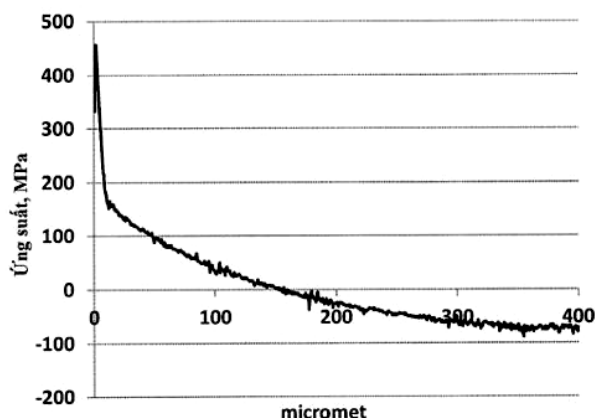
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU TRONG KHỐI TRUYỀN TẢI VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu trong khối truyền tải và thiết bị truyền thông không dây. Cụ thể, sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp xác định kích thước khối truyền tải (transport block size - TBS) là hàm số của các tham số khác nhau mà không có yếu tố phụ thuộc vòng giữa các tham số và TBS. Hàm số được bộc lộ có thể xác định TBS trong một nhánh; và TBS được xác định cho phép sử dụng các khối mã với kích thước khối mã (code block size - CBS) bằng nhau trong quy trình phân đoạn khối truyền tải. TBS được xác định có thể cung cấp độ dài khối mã xếp theo byte và yêu cầu không có bit đệm trong khối truyền tải.



- (11) **1-0038771 B** (15) 16/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/01/2019 370A  
 (21) 1-2018-03868 (85) 31/08/2018  
 (22) 07/04/2017 (86) PCT/US2017/026554 07/04/2017  
 (30) 62/320,109 08/04/2016 US (87) WO2017/177109 12/10/2017  
 (51) **H05K 5/02; C03C 3/093; C03C 3/097; H05K 5/03; H05K 5/00; C03C 21/00; H04M 1/02**  
 (73) **CORNING INCORPORATED (US)**  
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America  
 (72) GROSS, Timothy Michael (US); GUO, Xiaojun (CN); ORAM, Pascale (US); REIMAN, Kevin Barry (US); ROUSSEV, Rostislav Vatchev (BG); SCHNEIDER, Vitor Marino (US); WILANTEWICZ, Trevor Edward (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **VẬT PHẨM GÓC THỦY TINH VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG**

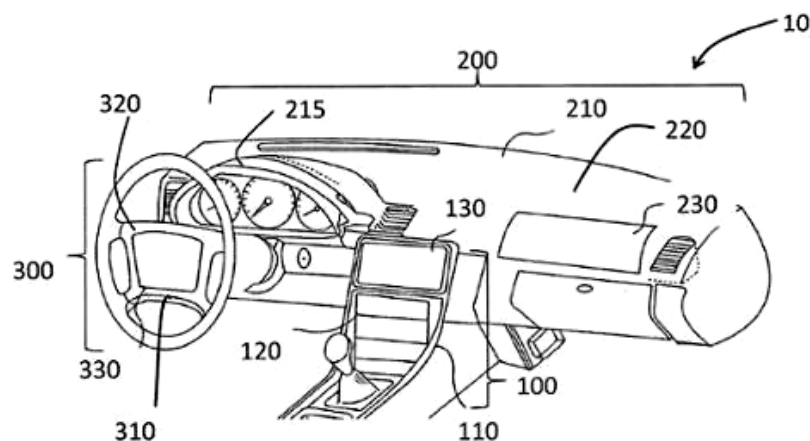
(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm góc thủy tinh, sản phẩm điện tử tiêu dùng, và phương pháp gia cường để góc thủy tinh. Vật phẩm góc thủy tinh chứa bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối diện bề mặt thứ nhất xác định độ dày ( $t$ ), và biên dạng ứng suất được bộc lộ có độ dày ( $t$ ) khoảng 3 milimet hoặc nhỏ hơn, và trong đó, tất cả các điểm của biên dạng ứng suất giữa khoảng giới hạn độ dày từ khoảng  $0 \cdot t$  lên tới  $0,3 \cdot t$  và từ lớn hơn  $0,7 \cdot t$ , chứa tang với độ nghiêng là nhỏ hơn khoảng  $-0,1$  MPa/micromet hoặc lớn hơn khoảng  $0,1$  MPa/micromet. Sáng chế cũng bộc lộ các vật phẩm góc thủy tinh có độ dày ( $t$ ) trong khoảng giới hạn từ  $0,1$  mm và  $2$  mm; và trong đó ít nhất một điểm của biên dạng ứng suất trong khoảng giới hạn độ dày thứ nhất từ khoảng  $0 \cdot t$  lên tới  $0,020 \cdot t$  và lớn hơn  $0,98 \cdot t$  chứa tang với độ nghiêng là từ khoảng  $-200$  MPa/micromet tới khoảng  $-25$  MPa/micromet hoặc khoảng  $25$  MPa/micromet tới khoảng  $200$  MPa/micromet, và trong đó tất cả các điểm của biên dạng ứng suất trong khoảng giới hạn độ dày thứ hai từ khoảng  $0,035 \cdot t$  và nhỏ hơn  $0,965 \cdot t$  chứa tang với độ nghiêng từ khoảng  $-15$  MPa/micromet tới khoảng  $15$  MPa/micromet.





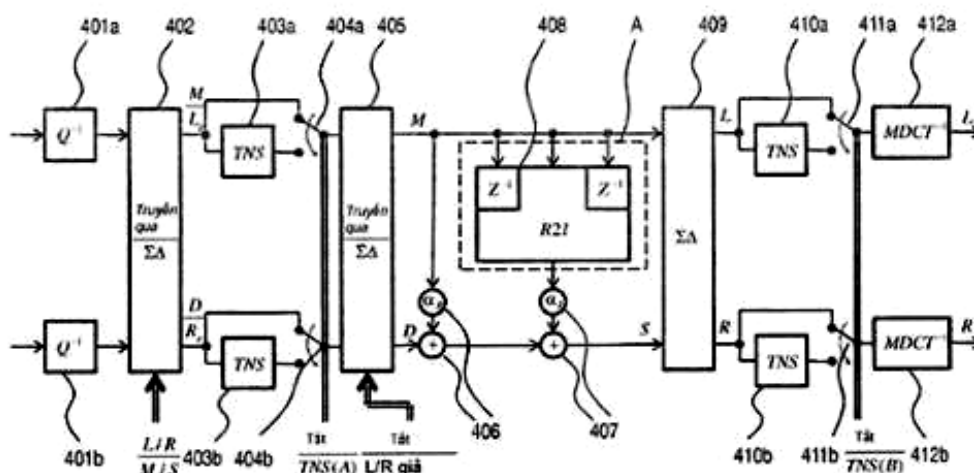
- (11) **1-0038772 B** (15) 16/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/10/2019 379A  
 (21) 1-2019-02860 (85) 30/05/2019  
 (22) 03/01/2018 (86) PCT/US2018/012215 03/01/2018  
 (30) 62/441,651 03/01/2017 US (87) WO2018/129065 12/07/2018  
 62/529,782 07/07/2017 US  
 62/530,579 10/07/2017 US  
 62/548,026 21/08/2017 US  
 62/599,928 18/12/2017 US
- (51) **B32B 17/10; G06F 3/041; G02F 1/1333; B60K 37/06; C03B 23/035**
- (73) **CORNING INCORPORATED (US)**  
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
- (72) BOGGS, Jordon Thomas (US); BRENNAN, Michael Timothy (US); KUMAR, Atul (US); MITRA, Arpita (IN); SEIDERMAN, William Michael (US); SUN, Yawei (US); WEEKS, Wendell Porter (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG NỘI THẤT CỦA PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống nội thất của phương tiện giao thông và kit có đế thủy tinh được làm cong và được uốn nguội. Theo một hoặc nhiều phương án thực hiện, hệ thống chứa đế với bề mặt được làm cong, và bộ phận hiển thị hoặc bảng chạm được bố trí trên bề mặt được làm cong. Bộ phận hiển thị chứa đế thủy tinh được uốn nguội với độ dày là 1,5 mm hoặc nhỏ hơn và bán kính cong thứ nhất là 20 mm hoặc lớn hơn, và môđun hiển thị và/hoặc bảng chạm được gắn vào đế thủy tinh có bán kính cong thứ hai là nằm trong 10% của bán kính cong thứ nhất. Sáng chế cũng đề cập tới các phương pháp tạo thành các hệ thống này.



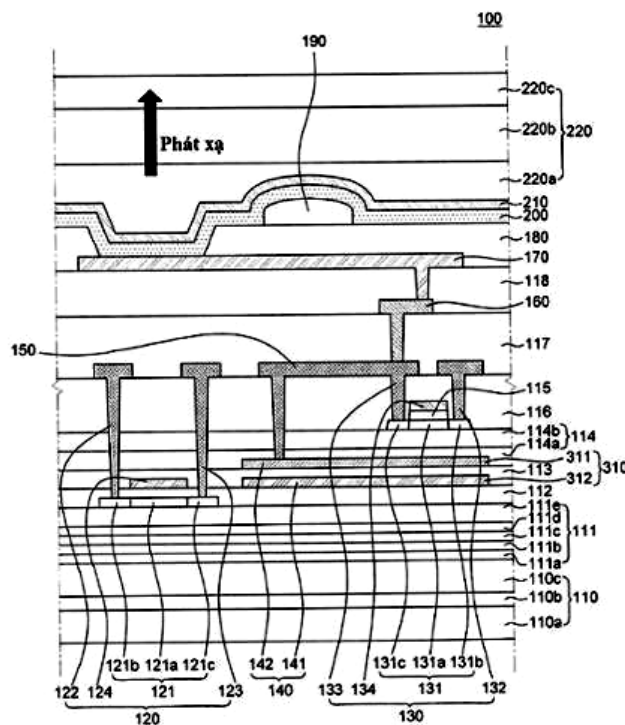
- (11) **1-0038773 B** (15) 16/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 26/10/2020 391A  
 (21) 1-2020-04719 (85) 06/04/2011  
 (22) 06/04/2011 (86) PCT/EP2011/055369 06/04/2011  
 (30) 61/322,458 09/04/2010 US (87) WO2011/124616 A1 13/10/2011  
 (51) **G10L 19/00**  
 (62) 1-2016-04017  
 (73) **DOLBY INTERNATIONAL AB (SE) (SE)**  
 Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost,  
 Netherlands  
 (72) PURNHAGEN, Heiko (DE); CARLSSON, Pontus (SE); VILLEMOS, Lars (DK)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XUẤT RA TÍN HIỆU ÂM THANH NỔI VÀ  
 VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã âm thanh nổi bằng cách sử dụng phép dự báo phức trong miền tần số. Theo một phương án, phương pháp giải mã, để thu được tín hiệu âm thanh nổi đầu ra từ tín hiệu âm thanh nổi đầu vào được mã hóa nhờ mã hóa dự báo phức và bao gồm các biểu diễn miền tần số thứ nhất của hai kênh đầu vào, bao gồm các bước trộn tăng: (i) tính toán biểu diễn miền tần số thứ hai của kênh đầu vào thứ nhất; và (ii) tính toán kênh đầu ra trên cơ sở biểu diễn miền tần số thứ nhất và thứ hai của kênh đầu vào thứ nhất, biểu diễn miền tần số thứ nhất của kênh đầu vào thứ hai và hệ số dự báo phức. Phương pháp này bao gồm bước thực hiện các phép cải biến miền tần số một cách chọn lọc trước hoặc sau khi trộn tăng. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị và phương pháp xuất ra tín hiệu âm thanh nổi và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính.



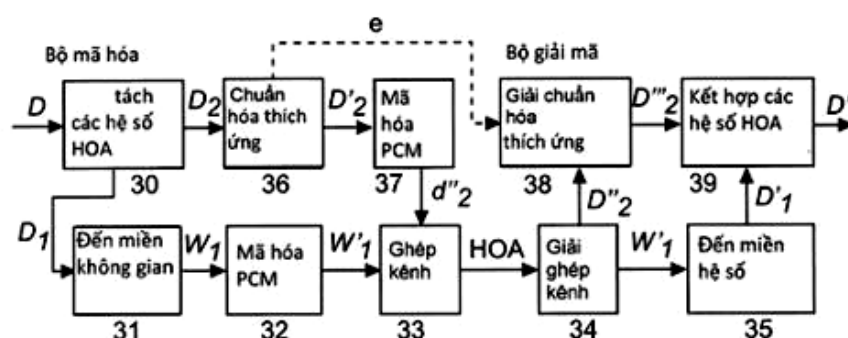
- (11) **1-0038774 B** (15) 16/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/05/2020 386A
- (21) 1-2019-04680
- (22) 23/08/2019
- (30) 10-2018-0136203 07/11/2018 KR
- (51) **H01L 27/32**
- (73) **LG DISPLAY CO., LTD. (KR)**  
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
- (72) JinChae Jeon (KR); SoYoung Noh (KR); UiJin Chung (KR); Eunsung Kim (KR);  
HyunSoo Shin (KR); Wonkyung Kim (KR); Jeihyun Lee (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Thiết bị hiển thị bao gồm đế có đế thứ nhất, đế thứ hai, và lớp cách ly vô cơ giữa đế thứ nhất và đế thứ hai. Lớp bộ đệm thứ nhất là trên đế, trong đó lớp bộ đệm thứ nhất bao gồm  $n+1$  lớp, và 'n' là 0 hoặc số chẵn. Tranzito màng mỏng thứ nhất, tranzito màng mỏng thứ hai, và tụ lưu mỗi thành phần là ở trên lớp bộ đệm thứ nhất. Tranzito màng mỏng thứ nhất bao gồm lớp hoạt động thứ nhất được tạo thành từ vật liệu poly silic nhiệt độ thấp. Tranzito màng mỏng thứ hai bao gồm lớp hoạt động thứ hai được tạo thành từ vật liệu bán dẫn oxit. Tụ lưu bao gồm điện cực tụ thứ nhất và điện cực tụ thứ hai.



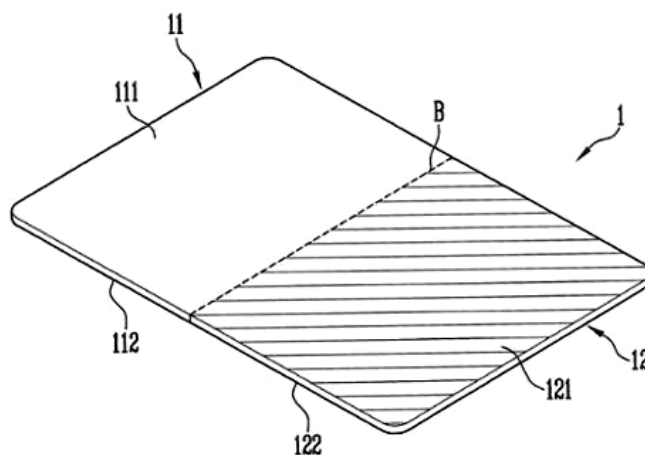
- (11) **1-0038775 B** (15) 16/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/03/2021 396A  
 (21) 1-2020-04783 (85) 24/06/2014  
 (22) 24/06/2014 (86) PCT/EP2014/063306 24/06/2014  
 (30) 13305986.5 11/07/2013 EP (87) WO2015/003900 15/01/2015  
 (51) **G10L 19/008; H04S 3/00**  
 (62) 1-2016-00140  
 (73) **DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)**  
 Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost,  
 Netherlands  
 (72) KORDON, Sven (DE); KRUEGER, Alexander (DE)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DẠNG BIỂU DIỄN HOA VÀ  
 PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN CHỨA TÍN HIỆU ÂM THANH SỐ**

(57) Hai dạng biểu diễn cho các các tín hiệu ambisonic bậc cao (HOA - Higher Order Ambisonics) là: dạng biểu diễn miền không gian và miền hệ số. Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để tạo ra, từ dạng biểu diễn miền hệ số, dạng biểu diễn miền không gian/hệ số được trộn, trong đó số lượng của các tín hiệu HOA có thể biến đổi. Vectơ của các tín hiệu miền hệ số được tách thành vectơ của các tín hiệu miền hệ số có số lượng hệ số HOA không đổi và vectơ của các tín hiệu miền hệ số có số lượng hệ số HOA biến đổi. Vectơ của các tín hiệu miền hệ số có số lượng hệ số HOA không đổi được biến đổi thành vectơ tín hiệu miền không gian tương ứng. Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc mã hóa chất lượng cao, mà không tạo ra các gián đoạn tín hiệu, vectơ của các tín hiệu miền hệ số có số lượng hệ số HOA biến đổi được chuẩn hóa và ghép kênh một cách thích ứng với vectơ của các tín hiệu miền không gian. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã dạng biểu diễn HOA và phương tiện lưu trữ bất biến chứa tín hiệu âm thanh số.



- (11) **1-0038776 B** (15) 16/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 27/07/2020 388A  
(21) 1-2019-07351  
(22) 25/12/2019  
(30) 10-2018-0172360 28/12/2018 KR  
(51) **G09F 9/30**  
(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)  
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea  
(72) Seung Hwa HA (KR)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ GẤP ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị gấp được. Thiết bị hiển thị bao gồm phần hiển thị thứ nhất, phần hiển thị thứ hai, và phần hiển thị thứ ba được bố trí giữa phần hiển thị thứ nhất và phần hiển thị thứ hai. Một trong số phần hiển thị thứ nhất và phần hiển thị thứ hai là trong suốt, và phần còn lại trong số phần hiển thị thứ nhất và phần hiển thị thứ hai là mờ đục. Phần hiển thị thứ ba bao gồm phần trong suốt và phần mờ đục, được kết hợp trong phần này, và tỷ lệ diện tích của phần trong suốt và phần mờ đục trong phần hiển thị thứ ba được thay đổi dần.



- (11) **1-0038777 B** (15) 16/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/10/2018 367A
- (21) 1-2018-02867 (85) 02/07/2018
- (22) 07/12/2016 (86) PCT/US2016/065267 07/12/2016
- (30) 62/263,830 07/12/2015 US (87) WO2017/100249 15/06/2017
- (51) *A01N 43/12; A01N 25/02; A01N 25/30*
- (73) **VALENT BIOSCIENCES LLC (US)**  
870 Technology Way, Libertyville, IL 60048, United States of America
- (72) DEVISETTY, Bala, N. (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM DUNG DỊCH NÔNG NGHIỆP CÔ ĐẶC CHỨA GIBERELIN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU HOÀ SINH TRƯỞNG THỰC VẬT SỬ DỤNG CHẾ PHẨM DUNG DỊCH NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dung dịch nông nghiệp cô đặc chứa giberelin và phương pháp điều hòa sinh trưởng thực vật sử dụng chế phẩm dung dịch này.

- (11) **1-0038778 B** (15) 16/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/05/2021 398A  
(21) 1-2021-00259 (85) 18/01/2021  
(22) 11/07/2019 (86) PCT/US2019/041382 11/07/2019  
(30) 62/697,533 13/07/2018 US (87) WO2020/014468 A1 16/01/2020

(51) **C07D 487/04; A61K 31/5025; A61P 17/06**

(73) **GILEAD SCIENCES, INC. (US)**

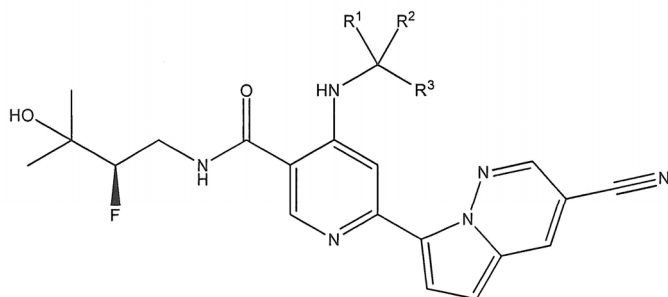
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America

(72) AMMANN, Stephen (US); BACON, Elizabeth M. (US); BRIZGYS, Gediminas (US); CHIN, Elbert (US); CHOU, Chienhung (US); COTTELL, Jeromy J. (US); NDUKWE, Marilyn (NG); TAYLOR, James G. (US); WRIGHT, Nathan E. (US); YANG, Zheng-YU (US); ZIPFEL, Sheila M. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DẪN XUẤT PYROLO[1,2-B] PYRIDAZIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

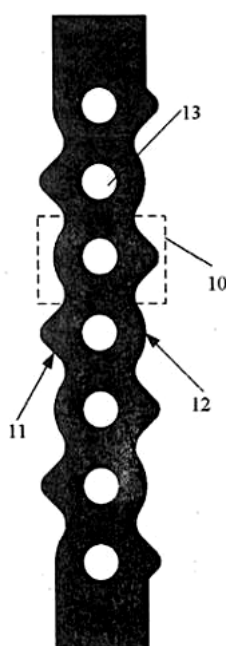
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



muối dược dụng của nó, chất tương tự được đơ-tê-ri hoá của nó, chế phẩm chứa chúng, trong đó các phần tử thế khác nhau được đề cập trong bản mô tả này.

- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038779 B</b> |               | (15) 16/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B          | (43) 25/06/2020        | 387A       |
| (21) 1-2019-07362       |               | (85) 26/12/2019        |            |
| (22) 25/05/2018         |               | (86) PCT/CN2018/088378 | 25/05/2018 |
| (30) 201710772275.0     | 31/08/2017 CN | (87) WO2019/041908     | 07/03/2019 |
- (51) **H01L 27/32**
- (73) **1. CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**  
 No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan 611731, China  
**2. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**  
 No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China
- (72) Zhifeng ZHAN (CN); Peng HUANG (CN); Yanxin WANG (CN); Shuquan YANG (CN); Wei WANG (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CẤU TRÚC NỐI DÂY, LỚP NỀN HIỂN THỊ, VÀ MÀN HÌNH**

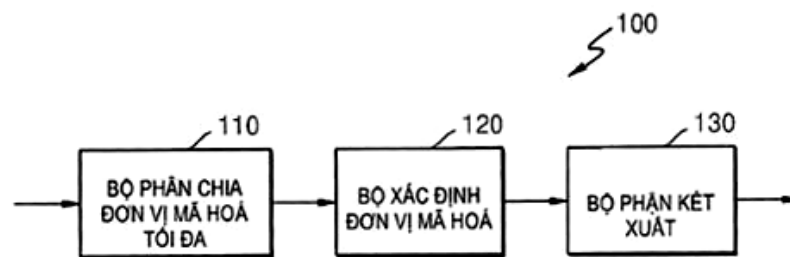
(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc nối dây, lớp nền hiển thị và màn hình, cấu trúc nối dây bao gồm ít nhất một phần thân có các mẫu rỗng. Mỗi phần thân của ít nhất một phần thân có phía thứ nhất và phía thứ hai, mà được bố trí đối diện với nhau dọc theo hướng kéo dài của cấu trúc nối dây, và cả phía thứ nhất và phía thứ hai có dạng sóng; và phần thân có các phần tử dẫn điện được nối liên tiếp dọc theo hướng kéo dài của cấu trúc nối dây; và ít nhất một phần tử dẫn điện trong số các phần tử dẫn điện, mỗi phần tử có ít nhất một phần nhô ở phía thứ nhất và ít nhất một phần nhô ở phía thứ hai, và chiều dài của ít nhất một phần nhô ở phía thứ nhất khác với chiều dài của ít nhất một phần nhô ở phía thứ hai theo hướng kéo dài của cấu trúc nối dây.





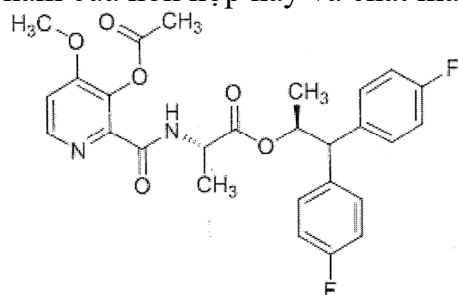
- (11) **1-0038780 B** (15) 16/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 26/03/2018 360A
- (21) 1-2018-00216 (85) 05/11/2012
- (22) 13/04/2011 (86) PCT/KR2011/002648 13/04/2011
- (30) 61/323,449 13/04/2010 US (87) WO2011/129620 20/10/2011
- (51) **H04N 7/26; H04N 7/32**
- (62) 1-2012-03283
- (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
- (72) MIN, Jung-Hye (KR); HAN, Woo-Jin (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp giải mã video. Phương pháp giải mã video này bao gồm các bước: nhận dòng bit đối với video được mã hóa; và trích xuất, từ dòng bit đã nhận, thông tin về kích thước của đơn vị mã hóa là đơn vị dữ liệu để giải mã ảnh của video được mã hóa, độ sâu biến đổi của đơn vị mã hóa, thông tin phân chia và chế độ mã hóa đối với các đơn vị mã hóa có cấu trúc cây của ảnh; xác định kích thước tối đa của đơn vị mã hóa dựa vào thông tin về kích thước và độ sâu biến đổi; phân chia ảnh thành một hoặc nhiều đơn vị mã hóa tối đa dựa vào kích thước tối đa đã xác định; xác định các đơn vị mã hóa có cấu trúc cây dựa vào thông tin phân chia này và giải mã và khôi phục ảnh dựa vào các đơn vị mã hóa đã xác định dựa vào chế độ mã hóa.



- |  |            |                        |            |
|--|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038781 B</b>  |            | (15) 16/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024  | 431B       | (43) 25/03/2020        | 384A       |
| (21) 1-2019-06149  |            | (85) 01/11/2019        |            |
| (22) 02/05/2018  |            | (86) PCT/US2018/030560 | 02/05/2018 |
| (30) 62/500,186  | 02/05/2017 | US (87) WO2018/204437  | 08/11/2018 |
| (51) <b>A01N 43/54; A01N 43/653; A01N 37/18; A01N 43/40</b>  |            |                        |            |
| (73) <b>CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)</b><br>9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America |            |                        |            |
| (72) YAO, Chenglin (US); MATHIESON, John, T. (US)  |            |                        |            |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)   |            |                        |            |
| (54) <b>HỖN HỢP DIỆT NẤM CÓ TÁC DỤNG HIỆP ĐỒNG VÀ CHẾ PHẨM DIỆT NẤM CHỨA HỖN HỢP NÀY</b>                           |            |                        |            |

- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp diệt nấm có tác dụng hiệp đồng, chứa lượng hữu hiệu diệt nấm của hợp chất có công thức I, (S)-1,1-bis(4-flophenyl)propan-2-yl (3-axetoxy-4-metoxypicolinoyl)-L-alaninat; và ít nhất một chất diệt nấm bổ sung được chọn từ nhóm bao gồm chất ức chế sinh tổng hợp sterol, chất ức chế hô hấp, và chất ức chế tác động đa vị trí, trong đó chất ức chế sinh tổng hợp sterol được chọn từ nhóm bao gồm epoxiconazole, prothioconazole và difenoconazole; chất ức chế hô hấp được chọn từ nhóm bao gồm azoxystrobin, pyraclostrobin và picoxystrobin hoặc từ nhóm bao gồm fluxapyroxad, benzovindiflupyr, penthiopyrad và bixafen; hoặc chất ức chế tác động đa vị trí được chọn từ nhóm bao gồm chlorothalonil và mancozeb; và chế phẩm diệt nấm có tác dụng hiệp đồng chứa lượng hữu hiệu diệt nấm của hỗn hợp này và chất mang nông dụng.



(I)

- |                         |                               |                        |            |
|-------------------------|-------------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038782 B</b> |                               | (15) 16/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B                          | (43) 25/02/2019        | 371A       |
| (21) 1-2018-05303       |                               | (85) 27/11/2018        |            |
| (22) 19/04/2017         |                               | (86) PCT/KR2017/004170 | 19/04/2017 |
| (30) 62/344,102         | 01/06/2016 US                 | (87) WO2017/209394     | 07/12/2017 |
|                         | 10-2016-0157438 24/11/2016 KR |                        |            |

(51) **H04N 19/119; H04N 19/44; H04N 19/37; H04N 19/146; H04N 19/176**

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

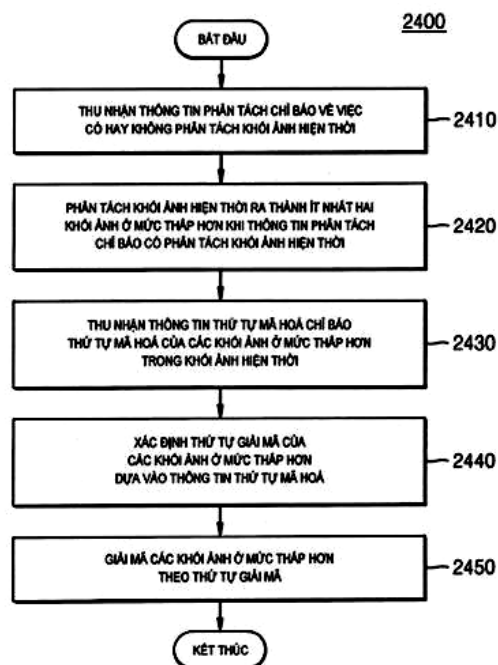
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) PIAO, Yin-ji (CN); CHEN, Jie (CN); KIM, Chan-yul (CN)

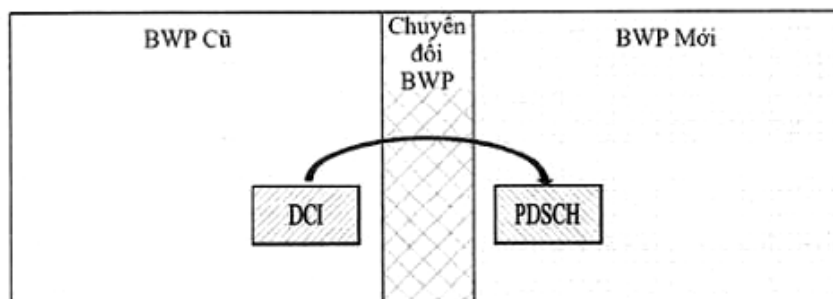
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HOÁ VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hoá và giải mã dữ liệu video, trong đó phương pháp giải mã dữ liệu video bao gồm các bước: thu nhận thông tin phân tách chỉ báo về việc có hay không phân tách khối ảnh hiện thời; phân tách khối ảnh hiện thời ra thành ít nhất hai khối ảnh ở mức thấp hơn khi thông tin phân tách chỉ báo có phân tách khối ảnh hiện thời; thu nhận thông tin thứ tự mã hoá chỉ báo thứ tự mã hoá của ít nhất hai khối ảnh ở mức thấp hơn trong khối ảnh hiện thời; xác định thứ tự giải mã của ít nhất hai khối ảnh ở mức thấp hơn dựa vào thông tin thứ tự mã hoá; và giải mã ít nhất hai khối ảnh ở mức thấp hơn theo thứ tự giải mã.

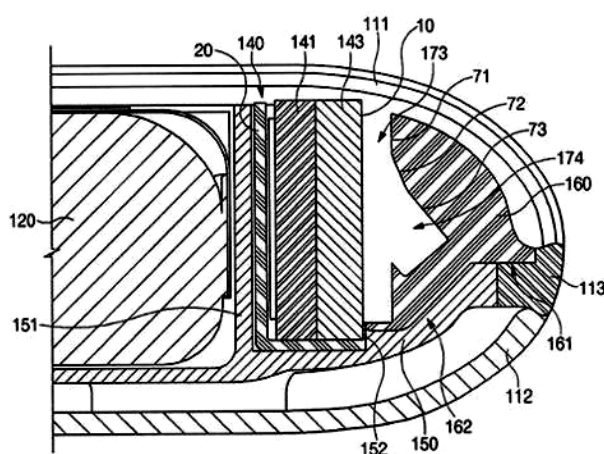


- (11) **1-0038783 B** (15) 16/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 27/04/2020 385A
- (21) 1-2020-00316 (85) 16/01/2020
- (22) 05/04/2019 (86) PCT/KR2019/004077 05/04/2019
- (30) 62/653,532 05/04/2018 US (87) WO2019/194643 10/10/2019  
 62/670,024 11/05/2018 US
- (51) **H04L 5/00; H04W 72/04; H04L 1/00**
- (73) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**  
 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
- (72) HWANG, Daesung (KR); YI, Yunjung (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông được thực hiện bởi thiết bị người dùng (User Equipment - UE) trong hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp gồm bước nhận, trong phần băng thông (Bandwidth Part - BWP) thứ nhất, thông tin điều khiển đường xuống (Downlink Control Information - DCI) gồm thông tin thứ nhất chỉ ra việc chuyển đổi BWP hoạt động từ BWP thứ nhất đến BWP thứ hai, và thông tin thứ hai có liên quan đến việc lập lịch ít nhất một khối vận chuyển (Transport Block - TB) cho PDSCH. Phương pháp cũng gồm bước nhận, trong BWP thứ hai, PDSCH dựa trên thông tin thứ nhất và thông tin thứ hai. Hơn thế nữa, dựa trên số lượng các TB trong nhóm thứ nhất của các TB có thể được lập lịch thông qua thông tin thứ hai bằng một thông tin, và dựa trên số lượng các TB trong nhóm thứ hai của các TB có thể được lập lịch cho BWP thứ hai bằng hai thông tin: trong số thông tin thứ hai có liên quan đến việc lập lịch ít nhất một TB, thông tin có liên quan đến TB thứ hai trong số nhóm thứ hai của các TB bị vô hiệu hóa. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị truyền thông và thiết bị người dùng (UE).

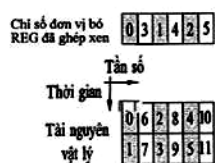
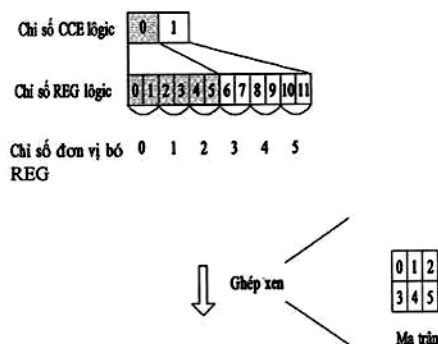


- (11) **1-0038784 B** (15) 17/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 27/12/2021 405A  
 (21) 1-2021-05172 (85) 23/08/2021  
 (22) 13/02/2020 (86) PCT/KR2020/002024 13/02/2020  
 (30) 10-2019-0019468 19/02/2019 KR (87) WO2020/171474 27/08/2020  
 (51) **H01Q 1/24; H01Q 9/04; H04M 1/02; H01Q 3/24**  
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea  
 (72) MOON, Heecheul (KR); SON, Kwonho (KR); YOON, Chongo (KR); SEO, Mincheol (KR); YOO, Minwoo (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm vỏ bao gồm tấm thứ nhất hướng theo chiều thứ nhất, tấm thứ hai hướng theo chiều thứ hai, và chi tiết cạnh bao quanh khoảng trống giữa tấm thứ nhất và tấm thứ hai, chi tiết đỡ được xen kẽ giữa tấm thứ nhất và tấm thứ hai và bao gồm cấu trúc kim loại, cấu trúc anten được lắp trên chi tiết đỡ và bao gồm bề mặt thứ nhất hướng theo chiều thứ ba về phía chi tiết cạnh, và cấu trúc polyme được bố trí trong khoảng trống được bao quanh bởi tấm thứ nhất, chi tiết đỡ, chi tiết cạnh, và bề mặt thứ nhất của cấu trúc anten, và được ghép nối với cấu trúc kim loại. Cấu trúc kim loại và cấu trúc polyme được ghép nối bao gồm rãnh được liên kết bởi bề mặt thứ nhất, bề mặt thứ hai trên cấu trúc polyme tạo thành góc nhọn với bề mặt thứ nhất, và bề mặt thứ ba gần như vuông góc với bề mặt thứ hai.

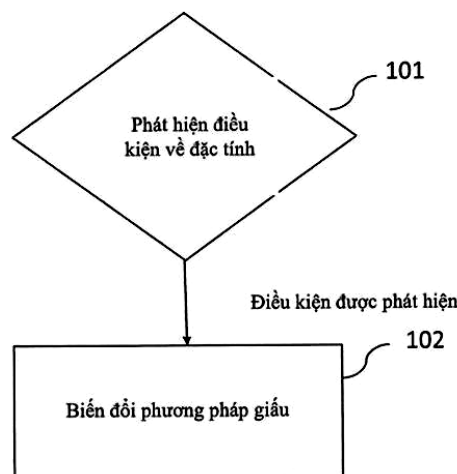


- (11) **1-0038785 B** (15) 17/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/12/2019 381A
- (21) 1-2019-01395 (85) 20/03/2019
- (22) 27/04/2018 (86) PCT/KR2018/004921 27/04/2018
- (30) 62/491,927 28/04/2017 US (87) WO2018/199684 01/11/2018
- 62/505,852 13/05/2017 US
- 62/521,323 16/06/2017 US
- (51) **H04L 5/00; H04W 72/04; H04L 1/00**
- (73) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**  
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336 Republic of Korea
- (72) KWAK, Kyuhwan (KR); SEO, Inkwon (KR); YI, Yunjung (KR); LEE, Hyunho (KR); HWANG, Daesung (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ THU KÊNH ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG XUỐNG**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu kênh điều khiển đường xuống bởi thiết bị người dùng (User Equipment - UE) trong hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp bao gồm thu thông tin về kích cỡ bó của nhóm phần tử tài nguyên (Resource Element Group - REG) và thông tin về kích cỡ của ma trận để ghép xen nhiều REG cấu hình ít nhất một phần tử kênh điều khiển (Control Channel Element - CCE) qua lớp cao hơn, xác định ma trận để ghép xen nhiều REG dựa trên thông tin về kích cỡ của ma trận và thông tin về kích cỡ bó REG, ghép xen nhiều REG được bó thành một hoặc nhiều bó REG theo kích cỡ bó REG sử dụng ma trận, và thu kênh điều khiển đường xuống dựa trên nhiều REG ghép xen.



- |   |                             |                        |                    |
|---|-----------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>1-0038786 B</b>   |                             | (15) 17/01/2024        |                    |
| (45) 26/02/2024   | 431B                        | (43) 25/06/2018        | 363A               |
| (21) 1-2018-01337   |                             | (85) 03/08/2015        |                    |
| (22) 22/01/2014   |                             | (86) PCT/SE2014/050068 | 22/01/2014         |
| (30) 61/760,814   | 05/02/2013                  | US                     | (87) WO2014/123471 |
|   | 61/761,051                  | 05/02/2013             | US                 |
|   | 61/760,822                  | 05/02/2013             | US                 |
| (51) <b>G10L 19/005</b>   |                             |                        |                    |
| (62) 1-2015-02812   |                             |                        |                    |
| (73) <b>TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)</b>   |                             |                        |                    |
|   | SE-164 83 Stockholm, Sweden |                        |                    |
| (72) BRUHN, Stefan (DE); SVEDBERG, Jonas (SE)   |                             |                        |                    |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)   |                             |                        |                    |
| (54) <b>PHƯƠNG PHÁP GIẤU KHUNG AUDIO BỊ MẮT CỦA TÍN HIỆU AUDIO ĐƯỢC NHẬN, BỘ GIẢI MÃ VÀ BỘ NHẬN</b> |                             |                        |                    |

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị điều khiển phương pháp giấu đối với khung audio bị mất của tín hiệu audio nhận được được bộc lộ theo một phương án để làm ví dụ của sáng chế. Phương pháp đối với bộ giải mã để giấu khung audio bị mất bao gồm bước phát hiện về đặc tính của tín hiệu audio được nhận và được tái tạo từ trước, hoặc về đặc tính thống kê của các việc mất khung được quan sát, điều kiện nhờ đó việc thay thế khung bị mất khiến cho chất lượng bị làm giảm một cách tương đối. Trong trường hợp, điều kiện như vậy được phát hiện, phương pháp giấu được sửa đổi bằng cách điều chỉnh một cách chọn lựa pha hoặc độ lớn phổ của phổ khung thay thế.

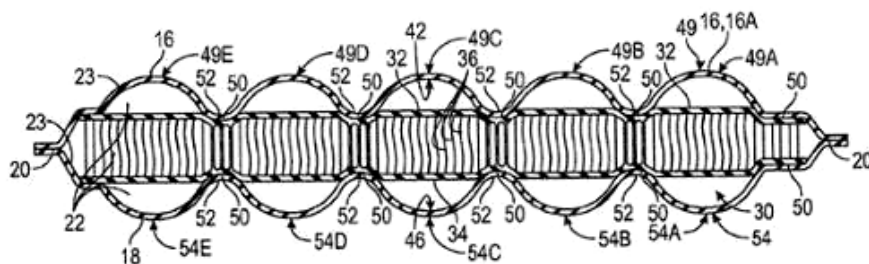


- (11) **1-0038787 B** (15) 17/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/04/2019 373A  
(21) 1-2019-00819 (85) 30/01/2015  
(22) 10/09/2010 (86) PCT/EP2010/063271 10/09/2010  
(30) 09170110.2 11/09/2009 EP (87) WO2011/029892 17/03/2011  
(51) **A61K 9/00**  
(62) 1-2015-00352  
(73) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**  
Grenzacherstrasse 124 CH-4070 Basel, Switzerland  
(72) ADLER, Michael (DE); MAHLER, Hanns-Christian (DE); STAUCH, Oliver Boris (DE)  
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)  
(54) **DUỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG CD20 NỒNG ĐỘ CAO**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa kháng thể kháng CD20 nồng độ cao, ổn định dược dụng, như Rituximab, Ocrelizumab hoặc HuMab<CD20>, hoặc hỗn hợp của các phân tử kháng thể này để tiêm dưới da. Cụ thể, sáng chế đề cập đến các dược phẩm, ngoài một lượng thích hợp của kháng thể kháng CD20, còn chứa một lượng hữu hiệu của ít nhất một enzym hyaluronidaza làm dược phẩm kết hợp hoặc để dùng dưới dạng đồng dược phẩm. Các dược phẩm này còn chứa ít nhất một chất đệm, ví dụ chất đệm histidin, chất làm ổn định hoặc hỗn hợp của hai hoặc nhiều chất làm ổn định (ví dụ, sacarit, như  $\alpha, \alpha$ -trehaloza dihydrat hoặc sucroza, và tùy ý metionin làm chất làm ổn định thứ hai), chất hoạt động bề mặt không ion và một lượng hữu hiệu của ít nhất một enzym hyaluronidaza. Các phương pháp bào chế dược phẩm này cũng được đề xuất.



- (11) **1-0038788 B** (15) 17/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/06/2020 387A  
 (21) 1-2019-07157 (85) 18/12/2019  
 (22) 17/05/2018 (86) PCT/US2018/033219 17/05/2018  
 (30) 62/508,044 18/05/2017 US (87) WO2018/213602 22/11/2018  
 (51) **A43B 13/20; A43B 13/14; A43B 13/18; A43B 9/12; B32B 7/05; B29D 35/14; B32B 27/08; B32B 27/30; B32B 3/12; A43B 1/00; B29D 35/12**  
 (73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**  
 Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America  
 (72) BAILEY, Page J. (US); CONNELL, Jeremy L. (US); MEEKER, Jason R. (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **SẢN PHẨM GIẢM CHẤN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM GIẢM CHẤN**

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm giảm chấn bao gồm các tấm polyme thứ nhất và thứ hai được liên kết với nhau và bao quanh khoang bên trong. Các tấm polyme giữ khí trong khoang bên trong. Bộ phận chịu kéo được bố trí trong khoang bên trong bao gồm lớp chịu kéo thứ nhất, lớp chịu kéo thứ hai, và các dây ngang qua khoang bên trong và nối lớp chịu kéo thứ nhất với lớp chịu kéo thứ hai. Mỗi liên kết nhô vào trong nối tấm polyme thứ nhất với lớp chịu kéo thứ nhất, nhô vào trong từ tấm polyme thứ nhất về phía tấm polyme thứ hai, và một phần ngang qua các dây. Tấm polyme thứ nhất được dịch chuyển khỏi lớp chịu kéo thứ nhất liền kề với mỗi liên kết nhô vào trong bởi khí. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm giảm chấn.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038789 B</b> |               | (15) 17/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B          | (43) 25/10/2017        | 355A       |
| (21) 1-2017-02433       |               | (85) 28/06/2017        |            |
| (22) 28/12/2015         |               | (86) PCT/JP2015/086495 | 28/12/2015 |
| (30) 2014-264554        | 26/12/2014 JP | (87) WO2016/104810     | 30/06/2016 |

(51) **A23F 5/24**

(73) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**

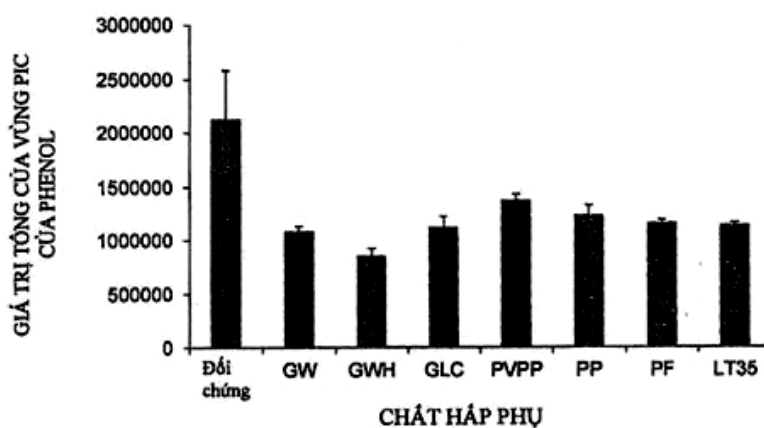
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan

(72) MUKAI, Atsushi (JP); YAMADA, Daisuke (JP); NISHIUMI, Toshihiro (JP)

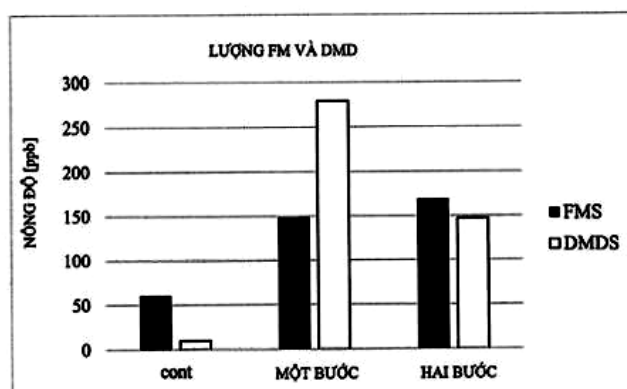
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN HƯƠNG VỊ CỦA ĐỒ UỐNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp cải thiện hương vị của đồ uống bằng cách loại bỏ chọn lọc hợp chất hữu cơ dạng vòng ảnh hưởng bất lợi đến hương vị của đồ uống. Phương pháp cải thiện hương vị của đồ uống này bao gồm bước cho đồ uống tiếp xúc với dẫn xuất xenluloza để hợp chất hữu cơ dạng vòng trong đồ uống được hấp phụ lên dẫn xuất xenluloza.



- (11) **1-0038790 B** (15) 17/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 26/08/2019 377A
- (21) 1-2019-03044 (85) 07/06/2019
- (22) 02/11/2017 (86) PCT/JP2017/039721 02/11/2017
- (30) 2016-219168 09/11/2016 JP (87) WO2018/088324 17/05/2018
- (51) *A23F 5/04; A23F 5/26; A23F 5/24*
- (73) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**  
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
- (72) NISHIUMI, Toshihiro (JP); KAMEZAWA, Nao (JP); OZAKI, Hiroyuki (JP)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HẠT CÀ PHÊ RANG, CHIẾT PHẨM CÀ PHÊ, SẢN PHẨM CÀ PHÊ CÓ MÙI THƠM RANG TĂNG CƯỜNG, VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hạt cà phê rang, chiết phẩm cà phê, và sản phẩm cà phê có mùi thơm rang tăng cường, và các phương pháp sản xuất chúng. Chiết phẩm cà phê chứa 2-furfuryl metyl sulfua với lượng bằng 50 ppb hoặc cao hơn cho mỗi Brix 1.



- (11) **1-0038791 B** (15) 17/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/05/2020 386A  
(21) 1-2019-05561 (85) 09/10/2019  
(22) 14/03/2018 (86) PCT/JP2018/009974 14/03/2018  
(30) 2017-049221 14/03/2017 JP (87) WO2018/168928 20/09/2018  
2017-070493 31/03/2017 JP
- (51) **A23F 5/46**  
(73) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**  
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan  
(72) YANO, Taro (JP); SUGINO, Ryosuke (JP); IBUSUKI, Daigo (JP); IWASA Chihiro (JP); ITO, Nobuhiro (JP)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **ĐỒ UỐNG CÀ PHÊ ĐÓNG GÓI CHỨA FURFURYL METYL SULFUA**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống cà phê có, bất kể nhiệt độ chất lỏng của đồ uống, vị đắng giảm và ít dư vị. Hàm lượng của guaiacol và hàm lượng của furfuryl methyl sulfua trong đồ uống được điều chỉnh đến phạm vi cụ thể.

- |                         |      |                        |            |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038792 B</b> |      | (15) 17/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B | (43) 25/01/2019        | 370A       |
| (21) 1-2018-04074       |      | (85) 14/09/2018        |            |
| (22) 16/02/2016         |      | (86) PCT/FI2016/050096 | 16/02/2016 |
|                         |      | (87) WO2017/140939     | 24/08/2017 |

(51) **H04N 21/845; H04L 29/06; H04N 21/854; G06F 17/30; H04N 21/234**

(73) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

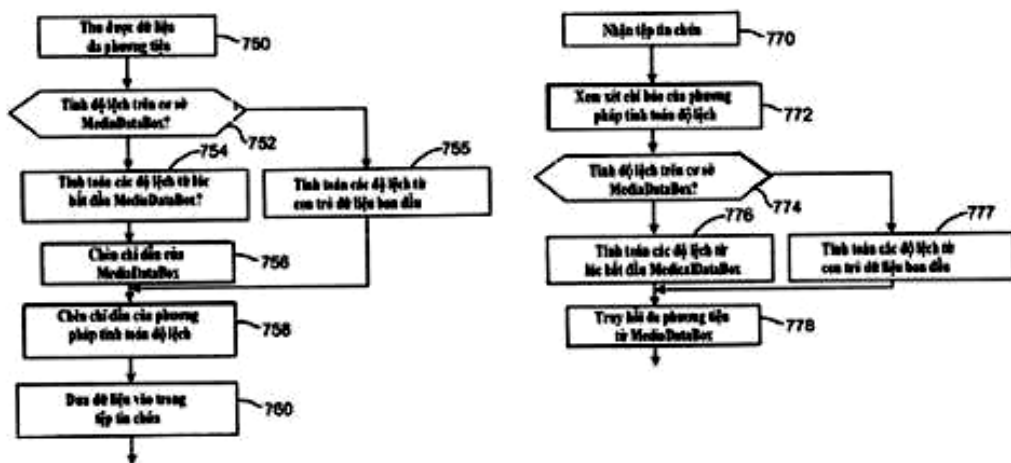
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

(72) MALAMAL VADAKITAL, Vinod Kumar (IN); HANNUKSELA, Miska (FI)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÓNG GÓI VÀ MỞ GÓI DỮ LIỆU PHƯƠNG TIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp khác nhau, các thiết bị và các sản phẩm chương trình máy tính để đóng gói và mở gói phương tiện. Trong phương pháp đóng gói dữ liệu đa phương tiện ví dụ, tệp tin chứa gồm có ít nhất một đơn vị siêu dữ liệu trong cấu trúc dữ liệu đa phương tiện được tạo ra. Có thể xác định rằng, độ lệch tương ứng với vị trí của cấu trúc dữ liệu đa phương tiện trong tệp tin chứa, trong đó dữ liệu độ lệch được tạo ra làm tham chiếu đến vị trí của cấu trúc dữ liệu đa phương tiện trong đơn vị dữ liệu đa phương tiện. Chỉ thị rằng dữ liệu độ lệch tương ứng với vị trí của cấu trúc dữ liệu đa phương tiện được đưa vào. Trong phương pháp mở gói dữ liệu đa phương tiện ví dụ, tệp tin chứa gồm có ít nhất một đơn vị siêu dữ liệu trong cấu trúc dữ liệu đa phương tiện và dữ liệu độ lệch nhận được. Có thể xác định rằng dữ liệu độ lệch tương ứng với vị trí của cấu trúc dữ liệu đa phương tiện trong tệp tin chứa, trong đó dữ liệu độ lệch được sử dụng làm tham chiếu đến vị trí của cấu trúc dữ liệu đa phương tiện thu được đơn vị dữ liệu đa phương tiện.



- |                         |      |                        |            |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038793 B</b> |      | (15) 17/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B | (43) 27/07/2020        | 388A       |
| (21) 1-2020-02174       |      | (85) 16/04/2020        |            |
| (22) 25/09/2017         |      | (86) PCT/CN2017/103176 | 25/09/2017 |
|                         |      | (87) WO2019/056368     | 28/03/2019 |

(51) **H04W 74/08**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

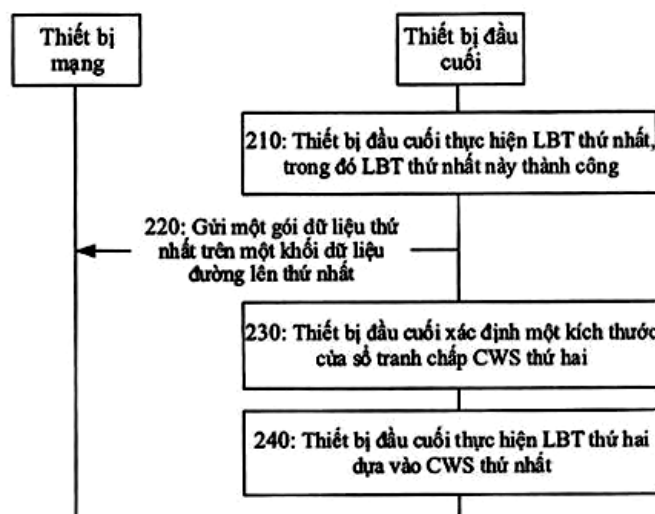
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Yuan (CN); GUAN, Lei (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

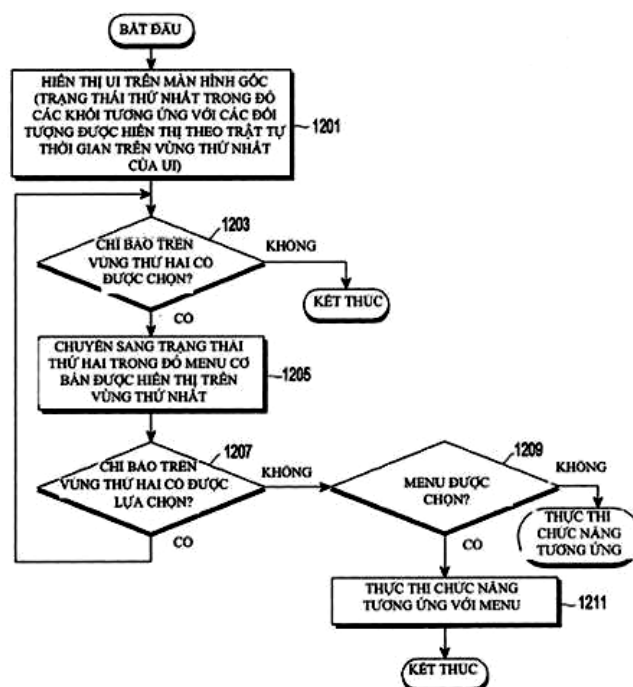
(54) **PHƯƠNG PHÁP NGHE TRÊN KÊNH ĐƯỜNG LÊN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nghe trên kênh đường lên, thiết bị truyền thông không dây, và vật ghi lưu trữ đọc được bởi máy tính. Theo phương pháp và thiết bị này, kích thước cửa sổ tranh chấp (contention window size, CWS) được xác định có dựa vào một ngưỡng thời gian, ví dụ một bộ định thời chẳng hạn. Sau khi gửi khối dữ liệu đường lên, nếu thiết bị đầu cuối không nhận thông tin chỉ báo mang trạng thái yêu cầu lặp tự động lai (hybrid automatic repeat request, HARQ), thiết bị đầu cuối tăng CWS và sau đó thực hiện việc nghe kênh. Ngưỡng thời gian, ví dụ bộ định thời, được thiết lập, sao cho tránh được việc vì có một độ trễ trong việc phản hồi thông tin trạng thái HARQ, CWS tăng nếu thông tin trạng thái HARQ phản hồi bởi một thiết bị mạng là không nhận được trong một khoảng thời gian (ví dụ, một khoảng thời gian nhỏ hơn độ trễ này) sau một khối dữ liệu đường lên. Do đó, tránh được việc tỷ lệ thành công của việc truy cập một kênh bởi thiết bị đầu cuối giảm do sự tăng quá mức của CWS, sao cho thiết bị đầu cuối có thể sử dụng hợp lý hơn một trạng thái kênh khi thực hiện truyền dẫn đường lên không cần chấp thuận.



- (11) **1-0038794 B** (15) 17/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/10/2018 367A  
 (21) 1-2018-03738 (85) 23/08/2018  
 (22) 23/01/2017 (86) PCT/KR2017/000781 23/01/2017  
 (30) 10-2016-0010087 27/01/2016 KR (87) WO2017/131401 03/08/2017  
 (51) **G06F 3/0481; G06F 3/0488; G06F 3/01**  
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea  
 (72) KANG, Dong-Goo (KR); KIM, Yun-Kyung (KR); YOON, Yeo-Jun (KR); LEE, Yong-Yeon (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN GIAO DIỆN NGƯỜI SỬ DỤNG CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Theo nhiều phương án khác nhau, thiết bị điện tử có thể bao gồm: màn hiển thị; và bộ điều khiển để điều khiển màn hiển thị sao cho màn hiển thị hiển thị giao diện người sử dụng mà trên đó ít nhất một đối tượng được sắp xếp theo trình tự thời gian và hiển thị thông tin về đối tượng được chọn từ trong số ít nhất một đối tượng được sắp xếp trên giao diện người sử dụng trong khi hiển thị giao diện người sử dụng.



- |                         |                 |                        |            |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038795 B</b> | (15) 17/01/2024 |                        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B            | (43) 25/09/2018        | 366A       |
| (21) 1-2018-01839       |                 | (85) 27/04/2018        |            |
| (22) 05/10/2015         |                 | (86) PCT/EP2015/072961 | 05/10/2015 |
|                         |                 | (87) WO2017/059889     | 13/04/2017 |

(51) **H04W 24/10; H04W 36/00**

(73) **NOKIA SOLUTIONS AND NETWORKS OY (FI)**

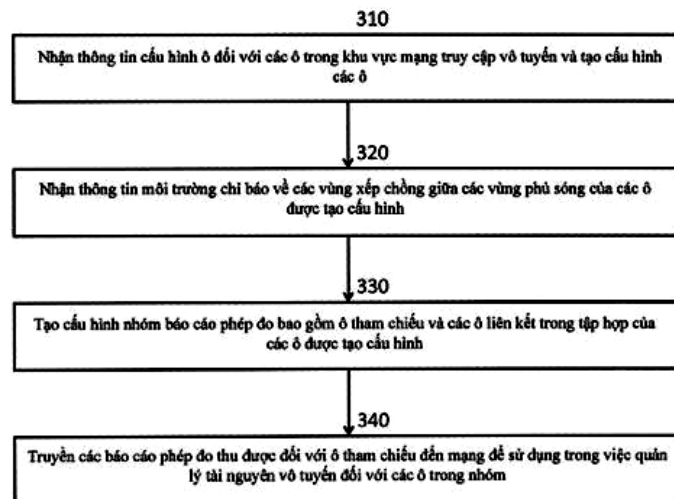
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

(72) LUNDEN, Jari Petteri (FI); VIRTEJ, Elena (FI); DALSGAARD, Lars (FI)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông. Phương pháp truyền thông này dùng cho hệ thống truyền thông di động bao gồm bước nhận tại thiết bị truyền thông thông tin cấu hình ô từ nút mạng, và thông tin cấu hình liên quan đến các ô trong khu vực mạng bao gồm ô thứ nhất và một hoặc nhiều ô thứ hai. Ngoài ra, phương pháp này còn bao gồm bước nhận tại thiết bị truyền thông thông tin môi trường chỉ báo về các vùng xếp chồng giữa các vùng phủ sóng của ô thứ nhất và một hoặc nhiều ô thứ hai, và thực hiện việc truyền các kết quả đo thu được trong ô thứ nhất để sử dụng trong việc quản lý tài nguyên vô tuyến của thiết bị truyền thông trong một hoặc nhiều ô thứ hai.

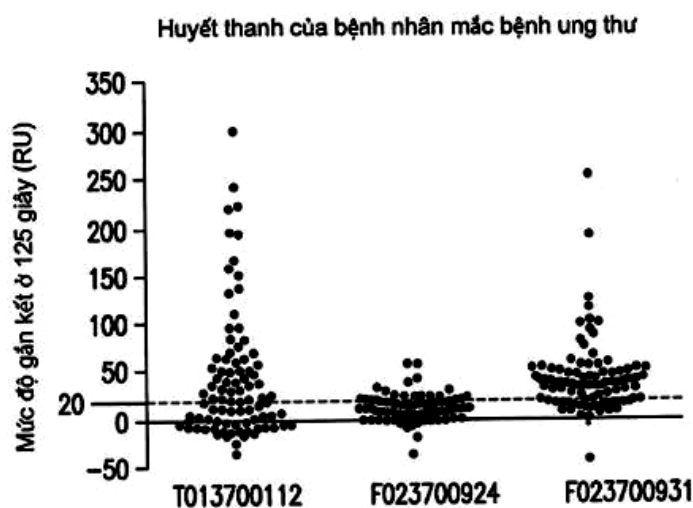




- (11) **1-0038796 B** (15) 17/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/09/2018 366A
- (21) 1-2018-01358 (85) 30/03/2018
- (22) 19/09/2016 (86) PCT/EP2016/001573 19/09/2016
- (30) 15002800.9 30/09/2015 EP (87) WO2017/054907 06/04/2017  
 16164090.9 06/04/2016 EP  
 16182764.7 04/08/2016 EP
- (51) **C07K 7/02; G01N 33/68; G01N 33/574; C07D 213/61**
- (73) 1. **DEUTSCHES KREBSFORSCHUNGSZENTRUM (DE)**  
 Im Neuenheimer Feld 280, 69120 Heidelberg, Germany  
 2. **RUPRECHT-KARLS-UNIVERSITÄT HEIDELBERG (DE)**  
 Grabengasse 1, 69117 Heidelberg, Germany
- (72) CARDINALE, Jens (DE); SCHÄFER, Martin (DE); KOPKA, Klaus (DE); EDER, Matthias (DE); BAUDER-WUEST, Ulrike (DE); EISENHUT, Michael (DE); BENESOVA, Martina (CZ); HABERKORN, Uwe (DE); GIESEL, Frederik (DE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ ĐƯỢC ĐÁNH DẤU 18F CỦA KHÁNG NGUYÊN MÀNG ĐẶC HIỆU TUYẾN TIỀN LIỆT (PSMA), CHẾ PHẨM ĐỂ CHUẨN ĐOÁN BỆNH VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất là thuốc có phóng xạ dùng để chẩn đoán bệnh hữu dụng và dùng trong y học hạt nhân làm chất phóng xạ đánh dấu và chất tạo ảnh đối với các tình trạng bệnh lý khác nhau của bệnh ung thư tuyến tiền liệt. Cụ thể, sáng chế đề cập đến chất ức chế được gắn thẻ F18 của kháng nguyên màng đặc hiệu tuyến tiền liệt (PSMA). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm để chẩn đoán bệnh và dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **1-0038797 B** (15) 17/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/09/2019 378A
- (21) 1-2019-03742 (85) 11/07/2019
- (22) 13/12/2017 (86) PCT/US2017/066151 13/12/2017
- (30) 62/435,504 16/12/2016 US (87) WO2018/112060 21/06/2018  
62/437,372 21/12/2016 US
- (51) *A01N 43/56; A01N 59/20; B27K 3/00; B27K 3/02; B27K 3/08; B27K 3/16; B27K 5/00; B27K 3/22; B27K 3/30; B27K 3/34; B27K 3/38; B27K 3/42; B27K 3/52; A01N 25/04; B27K 3/20*
- (73) **KOPPERS PERFORMANCE CHEMICALS INC. (US)**  
436 Seventh Avenue, Pittsburgh, Pennsylvania 15219, United States of America
- (72) ZHANG, Jun (US); THAM, Peter (US); HORTON, John (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **GỠ HOẶC SẢN PHẨM GỠ**
- (57) Chế phẩm chất bảo quản gỗ hiệp đồng có nước chứa hợp chất đồng và penflufen. Hợp chất đồng của chế phẩm theo sáng chế có thể là hạt hòa tan, tan một phần hoặc cỡ micromet. Penflufen của chế phẩm theo sáng chế có thể được hòa tan, nhũ hóa hoặc là dạng hạt. Chế phẩm chất bảo quản gỗ theo sáng chế đáng ngạc nhiên được cung cấp dưới dạng hệ phân tán ổn định và tạo ra độ bền đáng ngạc nhiên và bất ngờ với gỗ và sản phẩm gỗ được xử lý.

- (11) **1-0038798 B** (15) 17/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 26/11/2018 368A  
 (21) 1-2018-02327 (85) 30/05/2018  
 (22) 17/11/2016 (86) PCT/US2016/062394 17/11/2016  
 (30) 62/257,009 18/11/2015 US (87) WO2017/087589 26/05/2017  
 (51) **C07K 16/28; A61K 45/06; C07K 16/46; A61K 39/395; C07K 16/18**  
 (73) **MERCK SHARP & DOHME LLC (US)**  
 126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America  
 (72) BOWMAN, Edward (US); BEAUMONT, Maribel (FR); BUYSE, Marie-Ange (BE);  
 BOUTTON, Carlo (BE); DOMBRECHT, Bruno (BE); VLERICK, David (BE);  
 KASTELEIN, Robert A. (NL)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **CHẤT GẮN KẾT PD1 VÀ/HOẶC LAG3 VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT GẮN KẾT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề xuất các phân tử, như ISVD và kháng thể nano (kháng thể miễn đơn), mà gắn kết với PD1 và LAG3 và, tùy ý với albumin huyết thanh người. Các phân tử này được thiết kế để làm giảm tác động của sự gắn kết bởi các kháng thể đã có trước đó trong cơ thể đối tượng dùng phân tử này. Sáng chế còn liên quan đến các phương pháp để làm tăng đáp ứng miễn dịch, điều trị bệnh ung thư và/hoặc điều trị bệnh truyền nhiễm bằng các phân tử này.

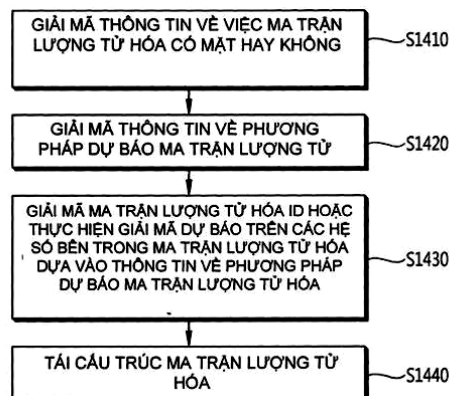


- (11) **1-0038799 B** (15) 17/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/09/2020 390A  
(21) 1-2020-03743 (85) 26/06/2020  
(22) 28/12/2018 (86) PCT/KR2018/016812 28/12/2018  
(30) 10-2017-0183060 28/12/2017 KR (87) WO2019/132560 04/07/2019  
(51) **C07D 487/04; A61P 37/00; A61K 31/519; A61P 35/00**  
(73) **DAEWONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)**  
35-14, Jeyakgongdan 4-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18623,  
Republic of Korea  
(72) KIM, In Woo (KR); JEONG, Seung Hwarn (KR); KIM, Nam Youn (KR); JEE, Jun  
Hee (KR)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **DẪN XUẤT AMINO-FLOPIPERIDIN LÀM CHẤT ỨC CHẾ KINAZA VÀ  
DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất được thể hiện bằng công thức hóa học 1 hoặc muối  
dược dụng của nó. Hợp chất theo sáng chế có thể được sử dụng để ngăn ngừa hoặc  
điều trị bệnh mà có liên quan đến hoạt tính ức chế kinaza.

- (11) **1-0038800 B** (15) 17/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/10/2019 379A
- (21) 1-2019-01344 (85) 15/03/2019
- (22) 15/09/2017 (86) PCT/SG2017/050465 15/09/2017
- (30) 10201607778X 16/09/2016 SG (87) WO2018/052375 22/03/2018
- (51) **A61K 39/00; C07K 16/10; A61P 31/12; C07K 14/005; A61K 39/12; A61K 39/295**
- (73) 1. **CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 115-8543 Japan
2. **AGENCY FOR SCIENCE, TECHNOLOGY AND RESEARCH (SG)**  
1 Fusionopolis Way, #20-10 Connexis North Tower, Singapore 138632, Singapore
- (72) SAMPEI, Zenjiro (JP); KOO, Xing'er Christine (SG); FINK, Katja (CH); ZUEST, Roland (CH)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **KHÁNG THỂ ĐƯỢC PHÂN LẬP LIÊN KẾT VỚI PROTEIN E CỦA VIRUT DENGUE (DENV)**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng virus Dengue (DENV) và phương pháp bào chế chúng. Sáng chế cũng đề xuất các axit nucleic mã hóa kháng thể kháng DENV và tế bào chủ chứa các axit nucleic này. Các kháng thể kháng DENV có các ứng dụng bao gồm điều trị nhiễm DENV. Sáng chế cũng đề xuất các polypeptit chứa vùng Fc biến thể và phương pháp bào chế chúng. Các axit nucleic mã hóa polypeptit và các tế bào chủ chứa các axit nucleic này cũng được đề xuất. Các polypeptit có các ứng dụng bao gồm điều trị nhiễm virus.

- (11) **1-0038801 B** (15) 17/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 30/01/2020 382A
- (21) 1-2019-05372 (85) 08/10/2014
- (22) 16/04/2013 (86) PCT/KR2013/003203 16/04/2013
- (30) 10-2012-0039270 16/04/2012 KR (87) WO2013/157825 24/10/2013
- 10-2013-0041807 16/04/2013 KR
- (51) **H04N 7/26**
- (62) 1-2014-03381
- (73) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE**  
(KR)  
161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Republic of Korea
- (72) LIM, Sung Chang (KR); KIM, Hui Yong (KR); LEE, Jin Ho (KR); CHOI, Jin Soo (KR); KIM, Jin Woong (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO**

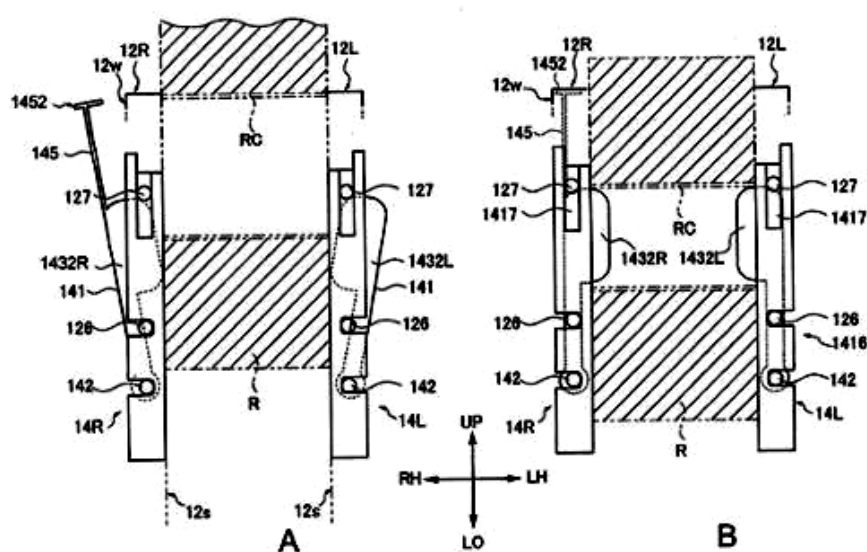
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hóa video. Phương pháp giải mã video bao gồm các bước: giải mã thông tin về ma trận lượng tử hóa; tái cấu trúc ma trận lượng tử hóa dựa vào thông tin về ma trận lượng tử hóa; tạo ra khối dư đối với khối hiện tại dựa trên ma trận lượng tử hóa được tái cấu trúc; tạo ra khối dự báo đối với khối hiện tại; và tái cấu trúc khối hiện tại dựa trên khối dư được tạo ra và khối dự báo được tạo ra; trong đó khối dư được tạo ra bằng cách thực hiện lượng tử hóa ngược đối với hệ số được lượng tử hóa của khối hiện tại với ma trận lượng tử hóa được tái cấu trúc, trong đó thông tin về ma trận lượng tử hóa bao gồm ít nhất một trong số thông tin chỉ báo phương pháp dự báo của ma trận lượng tử hóa, thông tin về bộ nhận dạng ma trận lượng tử hóa tham chiếu của ma trận lượng tử hóa, thông tin biểu diễn giá trị DC của ma trận lượng tử hóa, và thông tin biểu diễn giá trị chênh lệch giữa các hệ số ma trận lượng tử hóa, trong đó bước tái cấu trúc ma trận lượng tử hóa bao gồm các bước, suy ra hệ số ma trận lượng tử hóa với thông tin biểu diễn giá trị chênh lệch giữa các hệ số ma trận lượng tử hóa, và sắp xếp các hệ số ma trận lượng tử hóa trong ma trận lượng tử hóa bằng cách quét chéo lên về bên phải các hệ số ma trận lượng tử hóa.



- (11) **1-0038802 B** (15) 17/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/04/2017 349A
- (21) 1-2016-05100 (85) 27/12/2016
- (22) 01/06/2015 (86) PCT/CA2015/050504 01/06/2015
- (30) 62/005,062 30/05/2014 US (87) WO2015/179987 03/12/2015
- (51) ***C05G 3/00; C05B 7/00; C05G 5/00; C05G 1/00; C01B 31/08; C05C 3/00***
- (73) **SULVARIS INC. (CA)**  
6443 - 2nd Street SE, Calgary, Alberta T2H 1J5, Canada
- (72) CONNELL, Angus (US); PEDERSEN, Eric (CA); IYER, Satish (CA); KNOLL, Richard (CA)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **SẢN PHẨM PHÂN BÓN CHỨA CHẤT NỀN VI XÓP ĐƯỢC CACBON HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM PHÂN BÓN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm phân bón bao gồm chất nền vi xốp được cacbon hóa bằng axit thu được từ sinh khối mở rộng và sản phẩm phản ứng phân bón của axit dư từ quá trình cacbon hóa và ít nhất một tiền chất phân bón được bổ sung. Sinh khối có thể bao gồm bột gỗ nổ hơi. Sinh khối mở rộng có thể được cacbon hóa với hỗn hợp của axit sulfuric và phosphoric, sau đó amoni hóa để tạo ra amoni sulfat và mono hoặc diamoni phosphat. Sản phẩm phản ứng phân bón hấp thụ trên chất nền cacbon, dẫn đến sự giải phóng chậm khi nguyên liệu được áp dụng cho đất. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm phân bón nêu trên, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: cacbon hóa nguyên liệu sinh khối mở rộng và bổ sung tiền chất phân bón vào để phản ứng với axit dư để tạo thành phân bón.

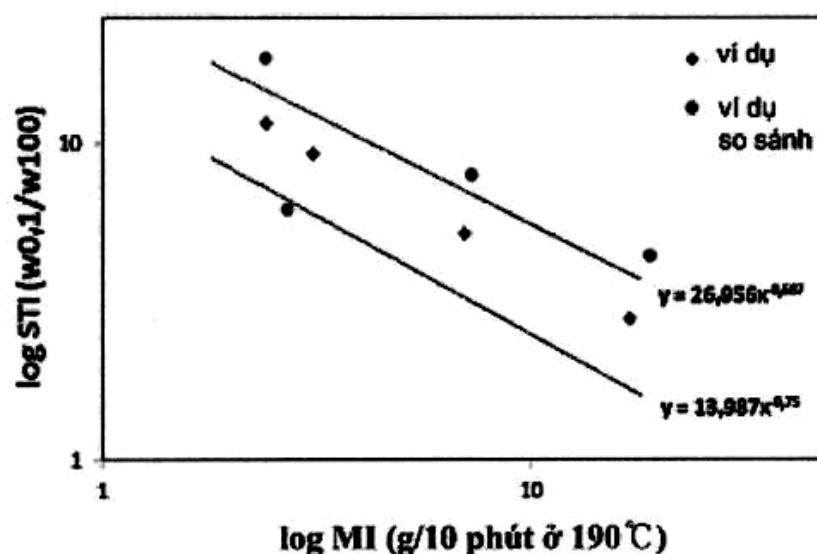
- (11) **1-0038803 B** (15) 17/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/12/2019 381A
- (21) 1-2019-01293 (85) 13/03/2019
- (22) 28/08/2017 (86) PCT/JP2017/030691 28/08/2017
- (30) 2017-052324 17/03/2017 JP (87) WO2018/168003 20/09/2018
- (51) **B41J 15/04; B65H 16/06**
- (73) **SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan
- (72) KAKUI, Yasuyuki (JP); TANO, Yoshihiro (JP)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **MÁY IN**

(57) Sáng chế đề cập đến máy in bao gồm: khoang chứa được tạo kết cấu để chứa cuộn mà vật liệu in dạng dải được cuộn vào, cuộn này được lồng qua cửa; tấm dẫn hướng được tạo kết cấu để dẫn hướng, tấm dẫn hướng này được bố trí trong khoang chứa và có hai mặt tựa để tựa lên cả hai mặt bên của cuộn; phần kẹp giữ có thể dịch chuyển được giữa vị trí thứ nhất, trong đó phần kẹp giữ nhô vào phía trong từ mặt tựa và vị trí thứ hai, trong đó phần kẹp giữ không nhô vào phía trong từ mặt tựa, phần kẹp giữ được đẩy từ vị trí thứ hai sang vị trí thứ nhất và kẹp giữ cuộn theo cách xoay được ở vị trí thứ nhất; và phần di chuyển được tạo kết cấu để được di chuyển cùng với chuyển động của phần kẹp giữ. Ít nhất một phần của phần di chuyển được để lộ ra khi người sử dụng nhìn phân di chuyển qua cửa, sao cho phần di chuyển được di chuyển theo cách nhận ra được vị trí khác nhau tùy theo phần kẹp giữ ở vị trí thứ nhất hay ở vị trí thứ hai.



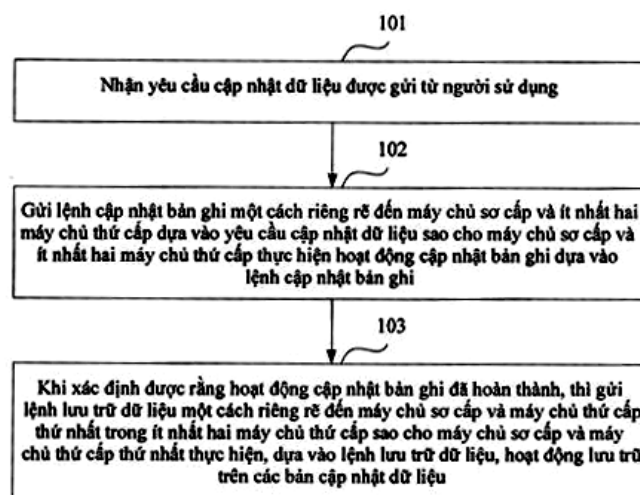


- (11) **1-0038804 B** (15) 17/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/07/2017 352A  
 (21) 1-2016-03938  
 (22) 18/10/2016  
 (30) 10-2016-0001477 06/01/2016 KR  
 (51) **C08F 210/02; H01B 3/44; C08L 23/08; C08F 2/01; C08F 218/08**  
 (73) **HANWHA TOTALENERGIES PETROCHEMICAL CO.,LTD.** (KR)  
 103, Dokgot 2-ro, Daesan-eup, Seosan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea  
 (72) JANG, Hee Jung (KR); PARK, Ji Yong (KR); HAN, Jae Hyuck (KR); CHOI, Chang Hyun (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHỰA COPOLYME ETYLEN VINYL AXETAT VÀ NHỰA COPOLYME ETYLEN VINYL AXETAT ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nhựa copolyme etylen vinyl axetat (EVA) bằng cách sử dụng hệ thống thiết bị phản ứng dạng ống bao gồm ít nhất hai thiết bị phản ứng, và nhựa EVA được tạo ra bằng phương pháp này. Phương pháp sản xuất nhựa EVA bao gồm bước phun monome etylen và monome vinyl axetat vào trong một thiết bị phản ứng được nối với ống phun monome một cách hạn chế, bổ sung chất khơi mào peroxit, và thực hiện việc polyme hóa ở nhiệt độ từ 170°C đến 300°C dưới áp suất nằm trong khoảng từ 2000 đến 3000 kg/cm<sup>2</sup> trong thời gian từ 2 đến 20 phút. Vì thế, nhựa EVA được dùng làm nhựa xốp hoặc nhựa bọc dây điện có mật độ liên kết ngang và tốc độ tạo liên kết ngang cao có thể dễ dàng được tạo ra.

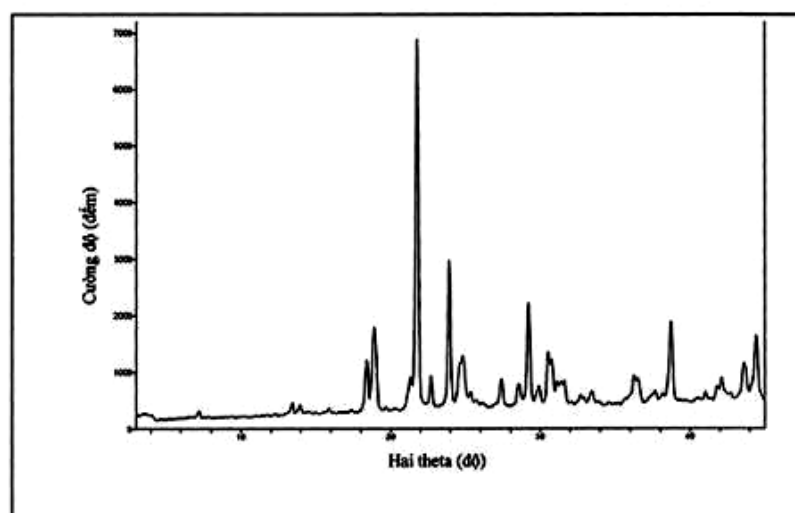


- |                         |                 |                        |            |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038805 B</b> | (15) 17/01/2024 |                        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B            | (43) 25/04/2019        | 373A       |
| (21) 1-2019-00323       |                 | (85) 18/01/2019        |            |
| (22) 07/06/2017         |                 | (86) PCT/CN2017/087378 | 07/06/2017 |
| (30) 201610444320.5     | 20/06/2016      | CN (87) WO2017/219857  | 28/12/2017 |
- (51) **H04L 29/08**
- (73) **BEIJING OCEANBASE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**  
901-02, Unit 1, Building 1, No. 1, East 3rd Middle Road, Chaoyang District, Beijing, China 100020
- (72) YANG, Zhenkun (CN); ZHAO, Yuzhong (CN); SHI, Wenhui (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý dữ liệu. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận yêu cầu cập nhật dữ liệu được gửi bởi người sử dụng; gửi lệnh cập nhật bản ghi một cách riêng rẽ đến máy chủ sơ cấp và ít nhất hai máy chủ thứ cấp dựa vào yêu cầu cập nhật dữ liệu; và khi xác định được rằng hoạt động cập nhật bản ghi đã hoàn thành, gửi lệnh lưu trữ dữ liệu một cách riêng rẽ đến máy chủ sơ cấp và máy chủ thứ cấp thứ nhất trong ít nhất hai máy chủ thứ cấp. Khi nhận được yêu cầu cập nhật dữ liệu, lệnh cập nhật bản ghi có thể được gửi đến máy chủ sơ cấp và các máy chủ thứ cấp, sao cho máy chủ sơ cấp và các máy chủ thứ cấp thực hiện hoạt động cập nhật bản ghi, và lệnh lưu trữ dữ liệu được gửi đến máy chủ sơ cấp và một trong số các máy chủ thứ cấp khi xác định được rằng hoạt động cập nhật bản ghi đã hoàn thành. Khi dữ liệu trong máy chủ thứ cấp bị mất, dữ liệu đã mất có thể được khôi phục bằng cách sử dụng bản ghi được lưu trữ từ trước, để đảm bảo tính tương đồng dữ liệu giữa máy chủ sơ cấp và máy chủ thứ cấp, và chỉ máy chủ sơ cấp và một trong số các máy chủ thứ cấp lưu trữ các bản cập nhật dữ liệu, nhờ đó giảm một cách hiệu quả tài nguyên cần thiết để lưu trữ dữ liệu.



- (11) **1-0038806 B** (15) 17/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/02/2019 371A
- (21) 1-2017-04881 (85) 28/01/2011
- (22) 07/07/2009 (86) PCT/US2009/049794 07/07/2009
- (30) 61/078,876 08/07/2008 US (87) WO2010/005958 14/01/2010  
 61/150,873 09/02/2009 US
- (51) **C07D 271/08**; A61P 1/00; A61P 11/00; A61P 17/00; A61P 19/00; A61P 25/00; A61P 29/00; A61P 31/00; A61P 35/00; A61P 37/00; A61P 43/00; A61K 31/4245; A61P 27/00
- (62) 1-2011-00299
- (73) **INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)**  
 1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America
- (72) COMBS, Andrew, P. (US); YUE, Eddy, W. (US); SPARKS, Richard, B. (US); ZHU, Wenyu (CN); ZHOU, Jiacheng (US); LIN, Qiyan (CN); WENG, Lingkai (US); YUE, Tai-Yuen (GB); LIU, Pingli (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT 1,2,5-OXADIAZOL DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ INDOLAMIN 2,3-DIOXYGENAZA**
- (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất 1,2,5-oxadiazol, và các chế phẩm của chúng, là các chất ức chế indolamin 2,3-dioxygenaza và hữu ích trong việc điều trị ung thư và các rối loạn khác, và sáng chế đề cập đến các quy trình và các sản phẩm trung gian để điều chế các dẫn xuất 1,2,5-oxadiazol này.



(11) **1-0038807 B** (15) 18/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/06/2021 399

(21) 1-2019-06938

(22) 09/12/2019

(51) **E01D 19/06; E01D 21/00; E01D 19/04**

(73) **1. KOREA INSTITUTE OF CIVIL ENGINEERING AND BUILDING TECHNOLOGY (KR)**

283, Goyang-daero, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, 10223, Republic of Korea

**2. KIM YUN GI (KR)**

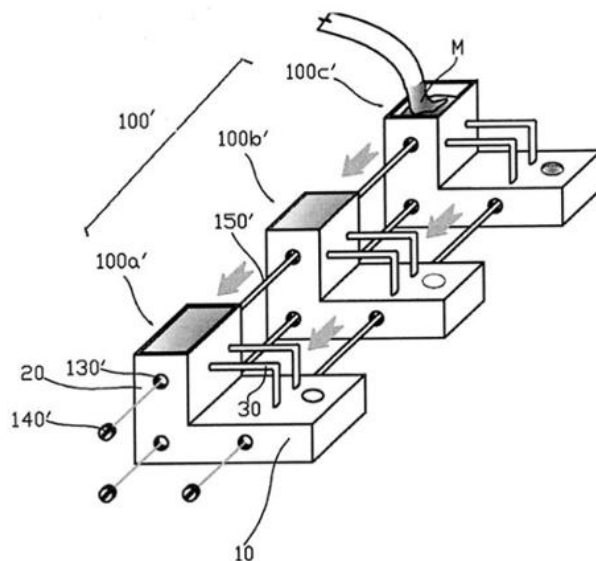
104-1705, 42, Anyangpangyo-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, 13943, Republic of Korea

(72) KIM Yun Gi (KR); KIM Jungho (KR); JOO Bongchul (KR); JIN Hyojun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

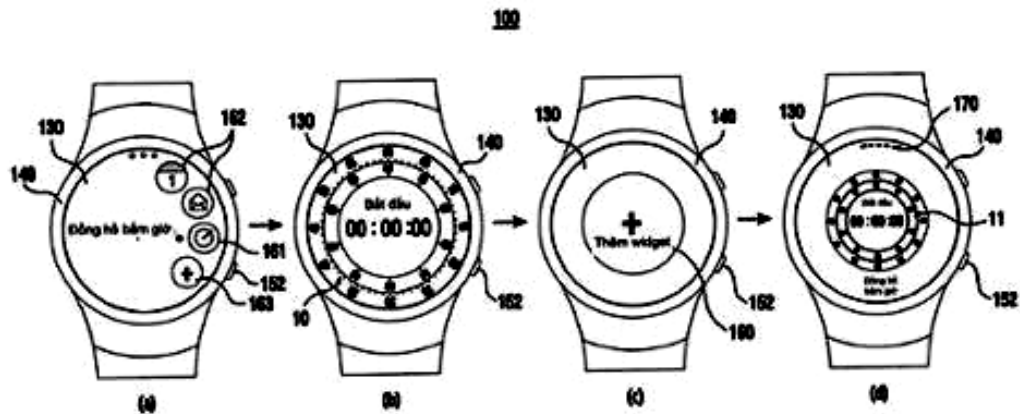
(54) **MÔI NỐI GIÃN NỖ CÓ TÍNH DỄ THI CÔNG ĐƯỢC CẢI THIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG MÔI NỐI GIÃN NỖ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến môi nối giãn nở có tính dễ thi công được cải thiện trong môi nối giãn nở không dùng khớp nối và phương pháp thi công môi nối giãn nở. Môi nối giãn nở này bao gồm cụm môi nối giãn nở (100) trong đó cụm môi nối giãn nở (100) bao gồm: khối hoạt động (10) được đặt và hoạt động trên phần trên của trụ cầu trong đó một bên của phần trên được loại bỏ một phần; khối thẳng đứng (20) được tạo thành theo phương thẳng đứng từ phần đầu của khối hoạt động (10); và ít nhất một phần ghép nối có dạng '┌' (30) trong đó các thanh gia cường được làm nhô ra khỏi bề mặt trên của khối hoạt động (10) và một thành bên của khối thẳng đứng (20) tương ứng, và được tạo thành theo kiểu liền khối, trong đó ít nhất một thanh ghép nối (R2) được ghép nối giữa ít nhất một phần ghép nối (30) của cụm môi nối giãn nở (100) và ít nhất một thanh hở (R1) của dầm (G) được loại bỏ một phần để được tạo liền khối bằng vữa không co ngót.



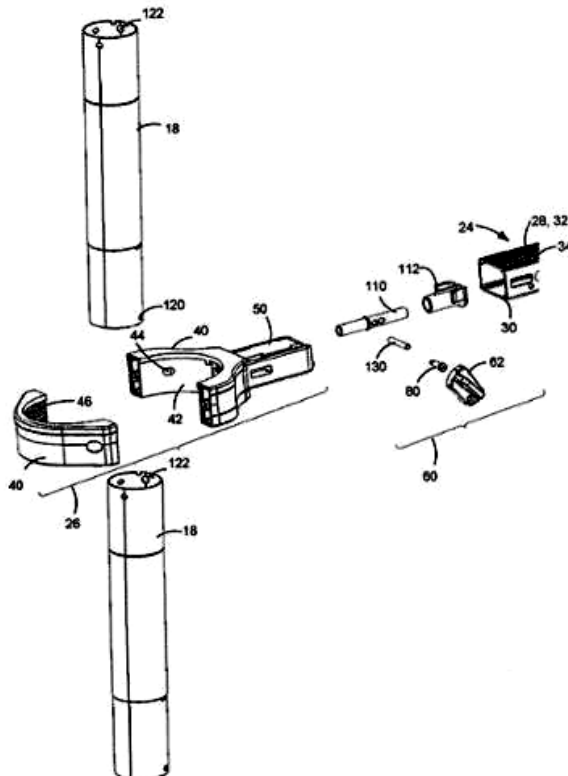
- (11) **1-0038808 B** (15) 18/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 26/11/2018 368A  
 (21) 1-2018-01763  
 (22) 24/04/2018  
 (30) 10-2017-0053586 26/04/2017 KR  
 (51) **G06F 3/0481**  
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea  
 (72) Somina MIN (KR); Hyegyung GEUM (KR); Eunsil GIM (KR); Eunjoo KIM (KR);  
 Hankyung JO (KR); Seunghwan HONG (KR); Sangman LEE (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này có thể bao gồm: màn hình; ít nhất một bộ xử lý được kết nối hoạt động với màn hình này; và bộ nhớ được kết nối hoạt động với bộ xử lý này, trong đó bộ nhớ lưu trữ các lệnh mà khi được thực thi, làm cho ít nhất một bộ xử lý, khi cài đặt ứng dụng nhận được từ thiết bị điện tử ngoài, tạo ra và lưu trữ ảnh thứ nhất liên quan đến ứng dụng và thông tin liên quan giữa ảnh thứ nhất và ứng dụng và hiển thị, trên màn hình, ảnh thứ nhất như ảnh widget của vwidget cho ứng dụng. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều khiển thiết bị điện tử này.



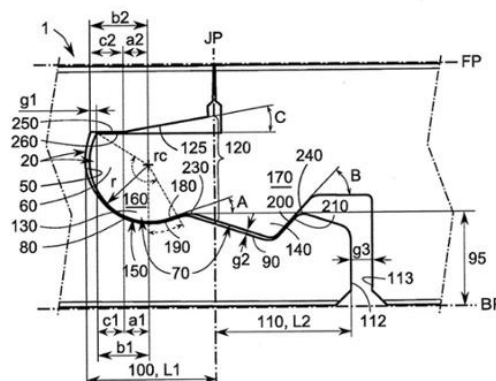
- (11) **1-0038809 B** (15) 18/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 27/07/2020 388A
- (21) 1-2020-03099 (85) 01/06/2020
- (22) 05/11/2018 (86) PCT/US2018/059199 05/11/2018
- (30) 62/583,230 08/11/2017 US (87) WO2019/094329 16/05/2019
- (51) **E06C 7/50; F16B 7/10; E06C 1/12; E06C 7/08**
- (73) **CORE DISTRIBUTION, INC. (US)**  
113 Washington Avenue North, Minneapolis, Minnesota 55401, United States of America
- (72) KIEFFER, Mitchell I. (US); SCHLUETER, Nathan L. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CỤM KHÓA CHO THANG KIỂU ỐNG LỒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thang kiểu ống lồng có nhiều cột và thanh ngang. Thang có thể có nhiều cụm khóa để khóa các cột liền kề với thanh ngang nhờ đó hạn chế chuyển động trượt tương đối giữa các cột liền kề. Cụm khóa có thể có nút khóa có thể được đặt áp vào bề mặt trước của thanh ngang và có thể quay được giữa vị trí khóa và vị trí mở khóa. Cụm khóa có thể có chốt khóa được định vị bên trong thanh ngang và có thể trượt giữa vị trí kéo dài và vị trí co lại dọc trục chốt khóa thường vuông góc với trục quay. Cụm khóa có thể có chốt nối kéo dài theo hướng song song với trục quay, để nối nút khóa với chốt khóa sao cho chuyển động quay của nút khóa quanh trục quay làm trượt chốt khóa quanh trục chốt khóa.



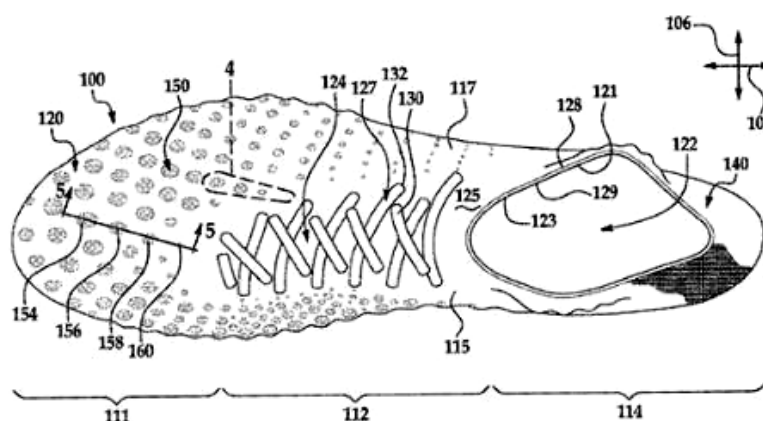
- |   |                 |                        |            |
|---|-----------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038810 B</b>   | (15) 18/01/2024 |                        |            |
| (45) 26/02/2024   | 431B            | (43) 25/02/2021        | 395A       |
| (21) 1-2020-06902   |                 | (85) 27/11/2020        |            |
| (22) 03/05/2019   |                 | (86) PCT/EP2019/061431 | 03/05/2019 |
| (30) 1830152-3  | 04/05/2018      | SE (87) WO2019/211460  | 07/11/2019 |
| (51) <b>E04B 2/00; E04F 15/02</b>   |                 |                        |            |
| (73) <b>VILOX AB (SE)</b><br>Mangårdsgatan 57, 256 67 HELSINGBORG, Sweden |                 |                        |            |
| (72) MARKOVSKI, Bobby (SE); PERSSON, Magnus (SE)                          |                 |                        |            |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)     |                 |                        |            |
| (54) <b>HỆ THỐNG GHEP NỐI DỪNG CHO CÁC TẤM VÁN SÀN</b>                    |                 |                        |            |

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống ghép nối dùng cho các tấm ván sàn (1). Các tấm ván sàn (1) này được tạo thành các phần ghép nối (20) trên ít nhất hai mặt đối diện nhau (30, 40) để ghép nối các tấm ván sàn (1) với nhau. Các phần ghép nối (20) này có rãnh rìa (50) và mộng rìa (60), trong đó rãnh rìa (50) được tạo hình dạng để ghép mộng rìa (60) trên tấm ván sàn liền kề (1). Mộng rìa (60) này được tạo hình dạng để gài khoá nhờ phương tiện khoá liền khối (70) với rãnh rìa (50) theo hướng vuông góc với các mặt (30, 40) này và song song với mặt phẳng sàn nằm ngang (FP) được xác định bởi các tấm ván sàn đã ghép nối (1). Sáng chế đặc biệt khác biệt ở chỗ, phương tiện khoá (70) bao gồm các hõm khoá liên tiếp kép (80, 90) được bố trí ở phần dưới (95) của rãnh rìa (50), hõm khoá thứ nhất (80) của phương tiện khoá nằm ở phần kéo dài bên trong (100) bên trong rãnh rìa (50) và hõm khoá thứ hai (90) của phương tiện khoá nằm ở mộng rìa (110) nhô ra từ cửa vào (120) của rãnh rìa (50), phương tiện khoá (70) còn bao gồm các ngàm khoá liên tiếp kép (130, 140) được bố trí ở phần dưới (150) của mộng rìa (60) để gài khoá liên động theo phương nằm ngang với các hõm khoá liên tiếp kép (80, 90) này trong rãnh rìa (50), ngàm khoá thứ nhất (130) của nó kéo dài xuống dưới từ phần đầu nhô dưới (160) của mộng rìa (60) và ngàm khoá thứ hai (140) của nó kéo dài xuống dưới từ phần chân (170) của mộng rìa (60), trong đó hõm khoá thứ nhất (80) và ngàm khoá thứ nhất (130) được tạo ra có các bề mặt khóa ngang cong gài khớp (180, 190) và trong đó hõm khoá thứ hai (90) và ngàm khoá thứ hai (140) được tạo ra có các bề mặt khóa ngang nghiêng gài khớp (200, 210).



- (11) **1-0038811 B** (15) 18/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/06/2018 363A  
 (21) 1-2018-01500 (85) 10/04/2018  
 (22) 25/08/2016 (86) PCT/US2016/048660 25/08/2016  
 (30) 14/851,920 11/09/2015 US (87) WO2017/044318 16/03/2017  
 (51) **A43B 23/02; A43B 13/12; A43B 13/18; A43B 23/08; A43C 15/16; A43B 3/24; A43B 5/02; A43B 5/04; A43C 1/04; A43B 1/04; A43B 3/00**  
 (73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**  
 Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America  
 (72) FOLLET Lysandre (US); HAUGBRO Gjermund (US); MOLYNEUX James (US); WOODMAN Philip (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **MŨ GIÀY CỦA GIÀY DÉP CÓ KẾT CẤU ĐÉ**

(57) Sáng chế đề cập đến giày dép bao gồm kết cấu đế và mũ giày được gắn vào kết cấu đế này. Mũ giày tạo ra khoang, khoang này được tạo kết cấu để tiếp nhận bàn chân người đi. Mũ giày được tạo ra ít nhất một phần bởi vật liệu dệt. Vật liệu dệt này bao gồm vùng thứ nhất gần như tròn. Vùng thứ nhất xác tạo ranh giới quy chiếu tương ứng với khoang. Vật liệu dệt bao gồm vùng thứ hai. Vùng thứ hai bao gồm các cấu trúc nhô nhô ra khỏi ranh giới quy chiếu và ra phía ngoài khoang với chiều cao thay đổi. Vùng thứ hai bao gồm các cấu trúc lõm lõm xuống so với ranh giới quy chiếu và về phía trong khoang. Các cấu trúc nhô và các cấu trúc lõm được bố trí xen kẽ trên vật liệu dệt.





- (11) **1-0038812 B** (15) 18/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 27/11/2017 356A
- (21) 1-2017-01669 (85) 04/05/2017
- (22) 20/10/2015 (86) PCT/EP2015/074267 20/10/2015
- (30) 14189557.3 20/10/2014 EP (87) WO2016/062718 28/04/2016
- (51) **A01N 27/00; A01N 25/30; A01P 7/04; A01P 7/02; A01N 25/04**
- (73) **ARYSTA LIFESCIENCE BENELUX SPRL (BE)**  
Rue de Renory 26, bte 1 B-4102 Seraing (Ougrée), Belgium
- (72) PIROTTE, Alan (BE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG CHỨA LIMONEN VÀ PHƯƠNG PHÁP DIỆT ACARI HOẶC VE, COCCOIDEA HOẶC RỆP VẢY VÀ ALERODIDAE HOẶC RUỒI TRẮNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt côn trùng, ở dạng đậm đặc nhũ hóa được, chứa thành phần hoạt tính là limonen với lượng lớn hơn 50% và hệ chất hoạt động bề mặt có chất thấm ướt anion và chất hoạt động bề mặt polyme không ion và có dung môi với lượng nhỏ hơn 10% trọng lượng. Chế phẩm có thành phần hoạt tính có nguồn gốc từ thiên nhiên với lượng nạp cao vẫn ổn định, tốt hơn là ngay cả khi được bảo quản lạnh. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp diệt *Acari* hoặc ve, *Coccoidea* hoặc rệp vảy và *Aleyrodidae* hoặc ruồi trắng bằng chế phẩm chứa limonen này.

- (11) **1-0038813 B** (15) 18/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/05/2017 350A
- (21) 1-2016-04675 (85) 30/11/2016
- (22) 09/05/2015 (86) PCT/US2015/030046 09/05/2015
- (30) 61/991,282 09/05/2014 US (87) WO2015/172123 12/11/2015
- 62/050,202 15/09/2014 US
- 62/054,054 23/09/2014 US
- 62/128,208 04/03/2015 US
- (51) ***C07D 487/14; A61K 31/4353; A61P 35/00***
- (73) **PIMERA, INC. (US)**  
3210 Merryfield Row, San Diego, California 92121, United States of America
- (72) HADDACH, Mustapha (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT QUINOLON ĐƯỢC DÙNG ĐỂ ỨC CHẾ SỰ TĂNG SINH CỦA TẾ BÀO VÀ/HOẶC CẢM ỨNG CƠ CHẾ CHẾT THEO CHƯƠNG TRÌNH CỦA TẾ BÀO, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất quinolon và dược phẩm chứa hợp chất này có thể ức chế sự tăng sinh của tế bào và/hoặc cảm ứng cơ chế chết theo chương trình của tế bào. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **1-0038814 B** (15) 18/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 26/09/2016 342A
- (21) 1-2016-01146 (85) 30/03/2016
- (22) 03/09/2014 (86) PCT/EP2014/002386 03/09/2014
- (30) 10 2013 014 37.2 04/09/2013 DE (87) WO2015/032494 12/03/2015  
10 2014 005 23.9 24/04/2014 DE
- (51) *A01H 1/04; C12Q 1/6895; C12N 15/82; C12Q 1/68; A01H 5/00; C07K 14/415*
- (73) 1. **KWS SAAT SE** (DE)  
BDT-LIP, Grimsehlstrasse 31, 37555 Einbeck, Germany  
2. **Universität Zürich** (CH)  
Rämistr. 71, CH-8006 Zürich, Switzerland
- (72) OUZUNOVA, Milena (DE); SCHEUERMANN, Daniela (DE); KELLER, Beat (CH); KRATTINGER, Simon (CH); WICKER, Thomas (CH); HERREN, Gerhard (CH); HURNI, Severine (CH); KESSEL, Bettina (DE); PRESTERL, Thomas (DE); KNAAK, Carsten (DE)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CÂY NGÔ KHÁNG HELMINTHOSPORIUM TURCIUM, VÀ TẾ BÀO, MÔ HOẶC PHẦN CỦA CÂY NGÔ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến cây ngô kháng *Helminthosporium turcicum*, và các phần của cây ngô này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp nhận biết cây ngô kháng *Helminthosporium turcicum*, cũng như phương pháp làm tăng năng suất của cây ngô kháng *H. turcicum* này.

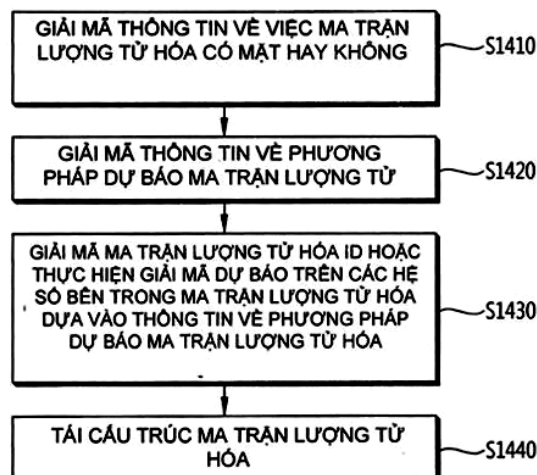
- (11) **1-0038815 B** (15) 18/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/03/2020 384A
- (21) 1-2019-05781 (85) 18/10/2019
- (22) 21/03/2018 (86) PCT/US2018/023491 21/03/2018
- (30) 62/475,147 22/03/2017 US (87) WO2018/175534 27/09/2018
- (51) **A61K 38/22; A61P 9/12; A61P 9/00; A61K 47/54; A61K 47/64**
- (73) **PHARMAIN CORPORATION (US)**  
11812 North Creek Parkway, N., Suite 101, Bothell, WA 98011, United States of America
- (72) CASTILLO, Gerardo, M. (US); NISHIMOTO-ASHFIELD, Akiko (JP); BOLOTIN, Elijah (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA DẪN XUẤT PEPTIT NATRI LỢI NIỆU**
- (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất peptit natri lợi niệu có công thức (I), và đến chế phẩm chứa dẫn xuất peptit natri lợi niệu có công thức (I),  

$$(axyl\ béo)_z-(B)_x-(G)_y-NP$$
(I),  
trong đó: z bằng 1, x là số nguyên từ 2 đến 4 và y bằng 3; hoặc z bằng 0, x là số nguyên từ 0 đến 4 và y là số nguyên từ 1 đến 3; axyl béo có từ 12 đến 24 (ví dụ, 12 đến 18) nguyên tử cacbon; B là lysin hoặc arginin; G là glyxin; NP là peptit natri lợi niệu; nếu có mặt,  $(axyl\ béo)_z-$  được liên kết cộng hóa trị với đầu tận N của  $(B)_x$ ;  $(axyl\ béo)_z-(B)_x-$  được liên kết cộng hóa trị với đầu tận N của  $(G)_y$ ; và  $(axyl\ béo)_z-(B)_x-(G)_y-$  được liên kết cộng hóa trị với đầu tận N của NP. Dẫn xuất peptit natri lợi niệu theo sáng chế, và chế phẩm của nó, là hữu dụng trong việc điều trị các bệnh như cao huyết áp, sung huyết mạch, và bệnh tim.

- (11) **1-0038816 B** (15) 18/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 27/02/2017 347A
- (21) 1-2016-03188 (85) 26/08/2016
- (22) 29/01/2015 (86) PCT/US2015/013564 29/01/2015
- (30) 61/933,954 31/01/2014 US (87) WO2015/116838 06/08/2015  
62/104,122 16/01/2015 US
- (51) **A01N 63/27; A01N 57/20; C12N 1/20; A01P 3/00; C12N 1/00; A01N 25/00**
- (73) **AGBIOME, INC. (US)**  
104 T.W. Alexander Drive, Building 1, Research Triangle Park, North Carolina  
27709, United States of America
- (72) JONES, Janice C. (US); KOZIEL, Michael G. (US); UKNES, Scott Joseph (US);  
SHEKITA, Amy Elizabeth (US); Philip E. HAMMER (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP PHẦN VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CHỦNG SINH VẬT CÓ SỐ NỘP LƯU LÀ NRRL NO. B-50897 HOẶC CHỦNG LIÊN QUAN, HẠT ĐƯỢC PHỦ CHỨA HẠT VÀ LỚP PHỦ TRÊN HẠT, VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT NGUỒN GÂY BỆNH CHO THỰC VẬT**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp phần và chế phẩm chứa chủng sinh vật có số nộp lưu là NRRL No. B-50897 hoặc chủng liên quan có cùng đặc điểm nhận diện như chủng nhạy ban đầu có số nộp lưu là NRRL No. B-50897 trừ khi chúng dung chịu tốt hơn đáng kể với thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ loài gây hại cụ thể, hoặc hóa chất bảo vệ thực vật khác. Sáng chế cũng đề cập đến hợp phần chứa chủng sinh vật có số nộp lưu là NRRL No. B-50897 hoặc chủng liên quan và thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ loài gây hại hóa học, hoặc hóa chất bảo vệ thực vật khác, bao gồm ví dụ, prothioconazol hoặc azoxystrobin. Sáng chế đề cập đến hạt được bọc bằng chủng sinh vật có số nộp lưu là NRRL No. B-50897 hoặc chủng liên quan. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp kiểm soát mầm bệnh thực vật bao gồm bước đưa lên cây trồng, hạt, hoặc vùng canh tác lượng hữu hiệu của các hợp phần theo sáng chế.



- (11) **1-0038818 B** (15) 18/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 30/01/2020 382A
- (21) 1-2019-05374 (85) 08/10/2014
- (22) 16/04/2013 (86) PCT/KR2013/003203 16/04/2013
- (30) 10-2012-0039270 16/04/2012 KR (87) WO2013/157825 24/10/2013  
 10-2013-0041807 16/04/2013 KR
- (51) **H04N 7/26**
- (62) 1-2014-03381
- (73) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE**  
**(KR)**  
 161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Republic of Korea
- (72) LIM, Sung Chang (KR); KIM, Hui Yong (KR); LEE, Jin Ho (KR); CHOI, Jin Soo  
 (KR); KIM, Jin Woong (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hóa video. Phương pháp giải mã video bao gồm các bước: giải mã thông tin về ma trận lượng tử hóa; và tái cấu trúc ma trận lượng tử hóa dựa vào thông tin về ma trận lượng tử hóa, và tạo ra khối dư đối với khối hiện tại dựa trên ma trận lượng tử hóa được tái cấu trúc, trong đó thông tin về ma trận lượng tử hóa bao gồm ít nhất một trong số thông tin chỉ báo phương pháp dự báo của ma trận lượng tử hóa, thông tin về bộ nhận dạng ma trận lượng tử hóa tham chiếu của ma trận lượng tử hóa, thông tin biểu diễn giá trị DC của ma trận lượng tử hóa, và thông tin biểu diễn giá trị chênh lệch giữa các hệ số ma trận lượng tử hóa, trong đó bước tái cấu trúc ma trận lượng tử hóa bao gồm các bước: suy ra hệ số ma trận lượng tử hóa bằng cách sử dụng thông tin biểu diễn giá trị chênh lệch giữa các hệ số ma trận lượng tử hóa, và sắp xếp các hệ số ma trận lượng tử hóa trong ma trận lượng tử hóa bằng cách quét chéo lên về bên phải các hệ số ma trận lượng tử hóa.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038819 B</b> |            | (15) 18/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B       | (43) 25/02/2019        | 371A       |
| (21) 1-2018-05420       |            | (85) 09/06/2015        |            |
| (22) 19/11/2013         |            | (86) PCT/US2013/070648 | 19/11/2013 |
| (30) 13/681,766         | 20/11/2012 | US (87) WO2014/081679  | 30/05/2014 |

(51) **D04B 1/10; A43B 23/02; D04B 1/26; A43B 23/07; A43B 1/04; A43B 23/04**

(62) 1-2015-02038

(73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

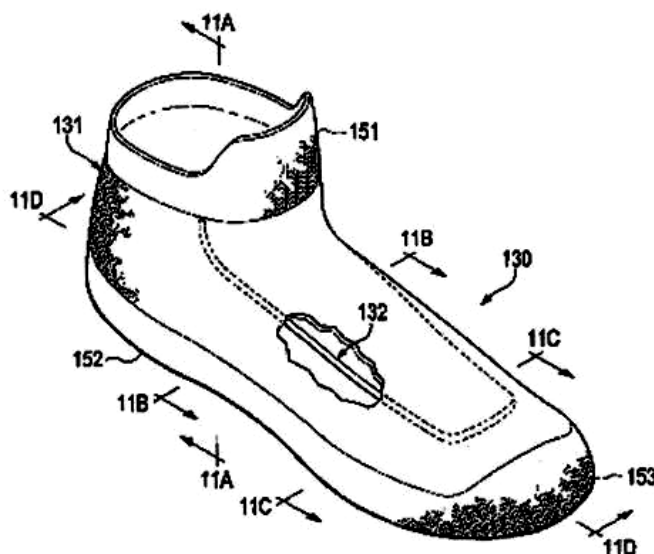
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) CRAIG Kenneth T. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ PHẬN DỆT KIM DÙNG CHO MŨ GIÀY CỦA GIÀY DÉP, GIÀY DÉP CÓ MŨ GIÀY VÀ KẾT CẤU ĐỂ GIÀY ĐƯỢC GẮN CHẶT VÀO MŨ GIÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến giày dép có mũ giày kết hợp với bộ phận dệt kim có phần miếng lót trong giày và phần lưỡi, bộ phận dệt kim, phương pháp sản xuất giày dép. Giày dép có thể có bộ phận dệt kim được tạo ra từ kết cấu dệt kim đơn nhất. Bộ phận dệt kim bao gồm phần miếng lót trong giày và phần lưỡi. Phần miếng lót trong giày có kết cấu rỗng (a) tạo ra lỗ xốp chân trong vùng gót của giày dép và (b) kéo dài giữa vùng gót và vùng phía trước bàn chân của giày dép để tạo ra khoảng trống bên trong giày dép để chứa bàn chân. Phần lưỡi có kết cấu thon dài (a) kéo dài qua ít nhất một phần của chiều dài của vùng hõng của mũ giày và (b) gồm có hai lớp dệt kim nằm liền kề với nhau.





- |                         |                        |                      |
|-------------------------|------------------------|----------------------|
| (11) <b>1-0038820 B</b> | (15) 19/01/2024        |                      |
| (45) 26/02/2024         | 431B                   | (43) 25/02/2021 395A |
| (21) 1-2020-06829       | (85) 25/11/2020        |                      |
| (22) 24/05/2018         | (86) PCT/CN2018/088131 | 24/05/2018           |
|                         | (87) WO2019/222954     | 28/11/2019           |

(51) **H04W 8/18; H04B 7/06**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

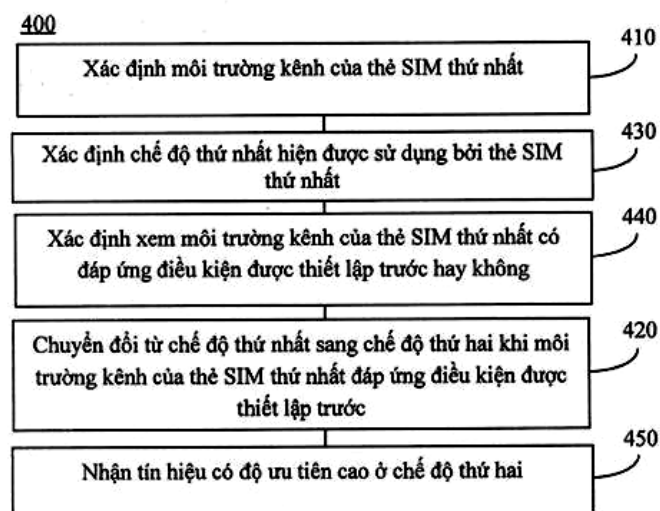
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Jifeng (CN); SHEN, Li (CN); GAN, Wenyu (CN)

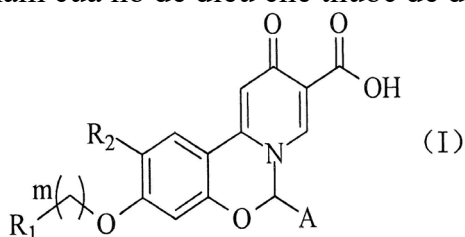
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬN TÍN HIỆU, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, HỆ THỐNG CHIP VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhận tín hiệu, thiết bị đầu cuối, hệ thống chip và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính, để cải thiện trải nghiệm của người dùng. Phương pháp này được áp dụng cho thiết bị đầu cuối được bố trí có các thẻ môđun nhận dạng thuê bao (subscriber identification module, SIM), thiết bị đầu cuối này được bố trí có các ăngten nhận, và phương pháp này bao gồm bước: chuyển đổi từ chế độ thứ nhất sang chế độ thứ hai khi môi trường kênh của thẻ SIM thứ nhất đáp ứng điều kiện được thiết lập trước, trong đó thẻ SIM thứ nhất này là thẻ SIM được tạo cấu hình để nhận tín hiệu có độ ưu tiên cao, tín hiệu có độ ưu tiên cao này bao gồm thông điệp tìm gọi, thông điệp hệ thống hoặc báo hiệu đường xuống trong thủ tục tương tác báo hiệu, và số lượng ăngten nhận được tạo cấu hình cho thẻ SIM thứ nhất ở chế độ thứ nhất khác với số lượng ăngten nhận được tạo cấu hình cho thẻ SIM thứ nhất ở chế độ thứ hai.

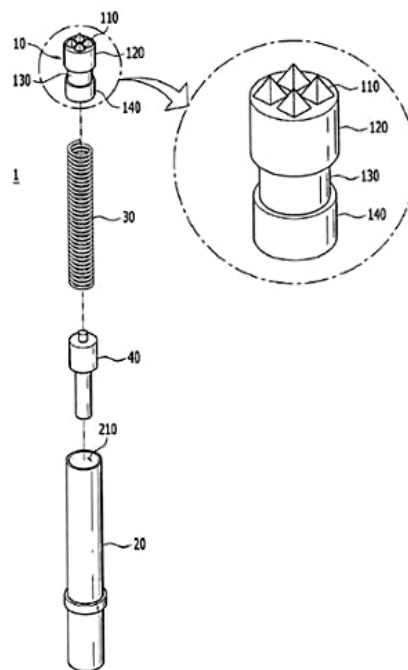


- (11) **1-0038821 B** (15) 19/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/02/2020 383A  
 (21) 1-2019-05562 (85) 09/10/2019  
 (22) 09/03/2018 (86) PCT/CN2018/078581 09/03/2018  
 (30) 201710138275.5 09/03/2017 CN (87) WO2018/161960 13/09/2018  
 (51) **C07D 498/04; A61K 31/5365; A61P 31/20**  
 (73) **FUJIAN AKEYLINK BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)**  
 2F, Comprehensive Office Building, Building 1-7, Fuyuan Industrial Zone, Zherong  
 County Ningde, Fujian 355300, China  
 (72) SUN, Fei (CN); DU, Jinhua (CN); HU, Yanbin (CN); ZHOU, Lili (CN); DING,  
 Charles Z. (US); CHEN, Shuhui (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **HỢP CHẤT AXIT 10-OXO-6,10-DIHYDROBENZO[E]PYRIDO[1,2-C][1,3]OXAZIN-9-CARBOXYLIC LÀM CHẤT ỨC CHẾ KHÁNG NGUYÊN BỀ MẶT VIRUT VIÊM GAN B VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất axit 10-oxo-6,10-dihydrobenzo[e]pyrido[1,2-c][1,3]oxazin-9-carboxylic có công thức (I) làm chất ức chế kháng nguyên bề mặt viêm gan B hoặc muối dược dụng của nó. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm của nó để điều chế thuốc để điều trị viêm gan B do virus.



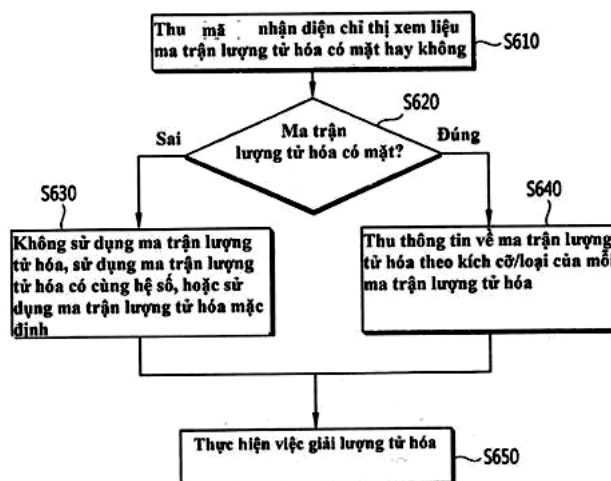
- |   |   |                        |            |
|---|---|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038822 B</b>   |   | (15) 19/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024   | 431B  | (43) 25/05/2020        | 386A       |
| (21) 1-2020-00532   |   | (85) 30/01/2020        |            |
| (22) 22/06/2018   |   | (86) PCT/KR2018/007084 | 22/06/2018 |
| (30) 10-2017-0081741  | 28/06/2017  | KR (87) WO2019/004661  | 03/01/2019 |
| (51) <b>G01R 1/067; G01R 3/00</b>                                     |   |                        |            |
| (73) <b>ISC CO., LTD. (KR)</b>  |   |                        |            |
|   | 6F, 215, Galmachi-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13217, Republic of Korea |                        |            |
| (72) CHUNG, Young Bae (KR)  |   |                        |            |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) |   |                        |            |
| (54) <b>PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐẦU DÒ CHO CHÂN CẮM NHÚN</b>             |   |                        |            |

(57) Sáng chế đề cập đến đầu dò cho chân cắm nhún, phương pháp sản xuất đầu dò, và chân cắm nhún bao gồm đầu dò này. Một phương án của sáng chế đề xuất đầu dò được sử dụng trong ổ cắm thử, đầu dò này bao gồm ít nhất một phần tiếp xúc có một đầu nhọn và tạo ra sự tiếp xúc với đối tượng đích cần kiểm tra; phần thân thứ nhất có dạng hình trụ hoặc đa giác có đầu kia của phần tiếp xúc ghép nối với một đầu của nó; và phần thân thứ hai có dạng hình trụ hoặc đa giác có đầu kia của phần thân thứ nhất ghép nối với một đầu còn lại, trong đó phần thân thứ nhất và phần thân thứ hai được xếp chồng theo hướng chiều cao so với đầu còn lại của phần tiếp xúc, và ít nhất một phần của nó được lắp vào trong ống có khoảng trống bên trong được tạo thành trong đó.



- (11) **1-0038823 B** (15) 19/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 26/04/2018 361A  
 (21) 1-2017-05070 (85) 20/08/2014  
 (22) 21/01/2013 (86) PCT/KR2013/000493 21/01/2013  
 (30) 10-2012-0006564 20/01/2012 KR (87) WO2013/109127 25/07/2013  
 10-2012-0011672 06/02/2012 KR  
 10-2012-0013462 09/02/2012 KR  
 10-2012-0013996 10/02/2012 KR  
 10-2012-0038971 16/04/2012 KR  
 10-2013-0006736 21/01/2013 KR
- (51) **H04N 19/126; H04N 19/124; H04N 19/60; H04N 19/50; H04N 19/105**  
 (62) 1-2014-02799  
 (73) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE**  
 (KR)  
 161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Korea  
 (72) LIM, Sung Chang (KR); KIM, Hui Yong (KR); LEE, Jin Ho (KR); CHOI, Jin Soo (KR); KIM, Jin Woong (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video bao gồm các bước: xác định phương pháp dự đoán ma trận lượng tử hóa được sử dụng trong lượng tử hóa nghịch đảo; và giải mã ma trận lượng tử hóa được sử dụng trong lượng tử hóa nghịch đảo phù hợp với phương pháp dự đoán ma trận lượng tử hóa, trong đó, phương pháp dự đoán ma trận lượng tử hóa là một phần bất kỳ trong số phương pháp dự đoán giữa các hệ số trong ma trận lượng tử hóa và mẫu sao chép ma trận lượng tử hóa. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa video và vật ghi đọc được bằng máy tính lâu dài.



- (11) **1-0038824 B** (15) 19/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 26/11/2018 368A  
(21) 1-2018-03099 (85) 17/07/2018  
(22) 23/12/2016 (86) PCT/KR2016/015197 23/12/2016  
(30) 10-2016-0000676 04/01/2016 KR (87) WO2017/119650 13/07/2017

(51) **G06F 1/16**

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

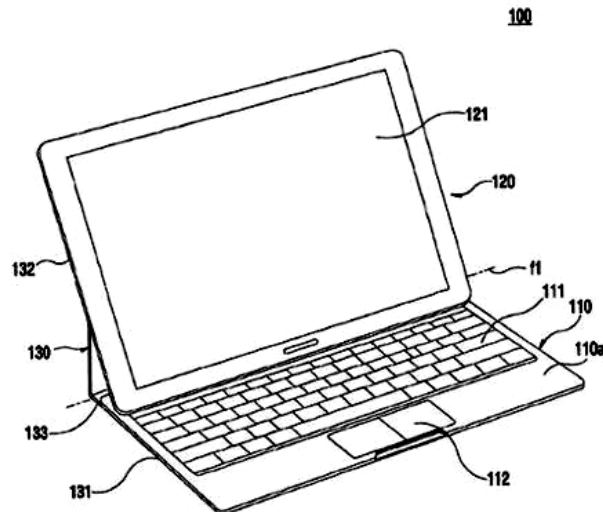
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) Iksang KIM (KR); Bumsoo PARK (KR); Hyunjune YANG (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ CHỨC NĂNG TẠO GIÁ ĐỒ**

- (57) Thiết bị điện tử được đề xuất bao gồm thiết bị điện tử thứ nhất, nắp ngoài bao gồm phần thứ nhất mà thiết bị điện tử thứ nhất được lắp trên đó và phần thứ hai gấp lại được một hoặc nhiều lần để đỡ thiết bị điện tử thứ hai ở trạng thái nghiêng, và thanh chống được bố trí trên mặt trước của thiết bị điện tử thứ nhất, được nối với thiết bị điện tử thứ hai được đặt nghiêng, và được cấu tạo để đỡ thiết bị điện tử thứ hai được đặt nghiêng.



- (11) **1-0038825 B** (15) 19/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/12/2019 381A  
(21) 1-2019-06014 (85) 29/10/2019  
(22) 30/03/2018 (86) PCT/US2018/025361 30/03/2018  
(30) 62/479,718 31/03/2017 US (87) WO2018/183818 04/10/2018

(51) **D04B 15/56**

(73) **NIKE INNOVATE C.V. (NL)**

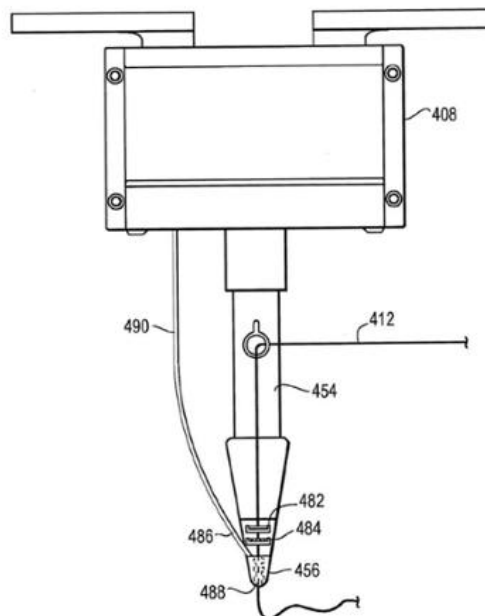
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

(72) DEALEY, Stuart, W. (US); MEIR, Adrian (US); SINGH, Gagandeep (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

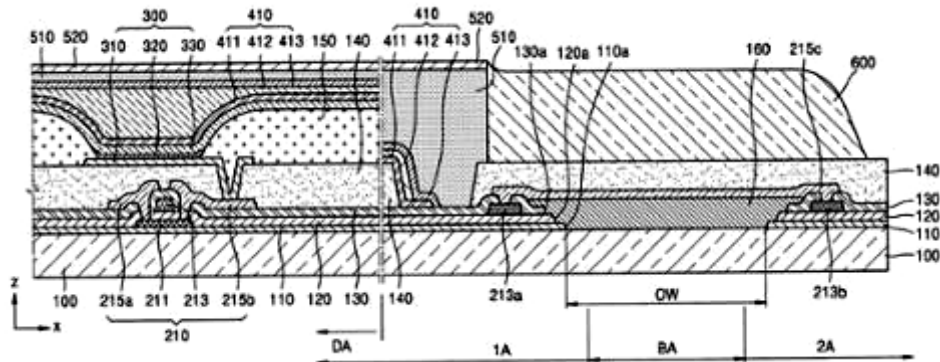
(54) **CƠ CẤU CẤP SỢI DÙNG CHO MÁY DỆT KIM VÀ PHƯƠNG PHÁP DỆT KIM**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu cấp sợi dùng cho máy dệt kim có thể bao gồm: giá mang được tạo kết cấu để gắn chặt cơ cấu cấp sợi vào máy dệt kim sao cho cơ cấu cấp sợi di chuyển được dọc theo trục so với ray của máy dệt kim; cần của cơ cấu cấp sợi kéo dài từ giá mang, cần của cơ cấu cấp sợi bao gồm vùng phân phối được tạo kết cấu để cấp sợi cho giường kim của máy dệt kim; và dụng cụ cắt được ghép nối với cần của cơ cấu cấp sợi, trong đó dụng cụ cắt bao gồm lưỡi cắt để cắt sợi để tháo phần phía trên của sợi ra khỏi giường kim của máy dệt kim.

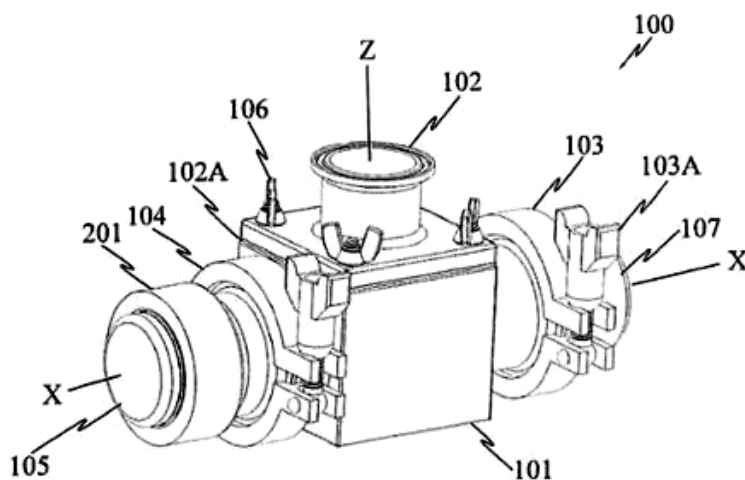


- (11) **1-0038826 B** (15) 19/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 26/02/2018 359A
- (21) 1-2017-03194
- (22) 18/08/2017
- (30) 10-2016-0104984 18/08/2016 KR
- (51) **H01L 27/32**
- (73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)**  
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
- (72) Jinsuk Lee (KR); Jinsuk Park (KR); Jinguo Jung (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị có thể giảm thiểu sự xuất hiện các khuyết tật chẳng hạn như sự đứt mạch trong quy trình sản xuất. Thiết bị hiển thị này bao gồm: nền có vùng uốn được bố trí giữa vùng thứ nhất và vùng thứ hai và được uốn ở vùng uốn quanh trục uốn; lớp vật liệu hữu cơ được bố trí trên nền để tương ứng với vùng uốn và bao gồm khoảng hở thứ hai hoặc rãnh thứ hai kéo dài theo hướng giao với trục uốn; và lớp dẫn điện thứ nhất kéo dài từ vùng thứ nhất qua vùng uốn đến vùng thứ hai và được bố trí trên lớp vật liệu hữu cơ.



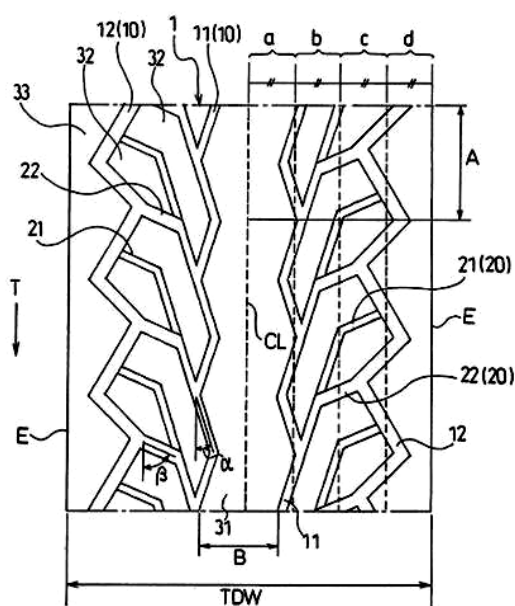
- (11) **1-0038827 B** (15) 19/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/12/2018 369A  
(21) 1-2018-01494 (85) 09/04/2018  
(22) 09/09/2016 (86) PCT/US2016/051147 09/09/2016  
(30) 62/215,963 09/09/2015 US (87) WO2017/044879 16/03/2017  
(51) **F16K 15/02; F16K 31/122; F16K 15/06**  
(73) **CONTROL CONCEPTS, INC. (US)**  
100 Park Street, Putnam, CT 06260, United States of America  
(72) TIFFANY, Henry, D (US); ROSE, Paul, S. (US); SMITH, Daniel, S. (US); HALL, Aaron, G. (US)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **CỤM VAN SỤC KHÍ ÁP SUẤT CAO VỆ SINH**  
  
(57) Sáng chế đề xuất cụm van áp suất cao vệ sinh. Cụm van này bao gồm đầu nối vào để cho khí nén vào đường dẫn vệ sinh trung tâm để giải phóng vào bình chứa vật liệu dạng hạt nhằm mục đích giúp dòng vật liệu dạng hạt ra khỏi bình chứa. Cụm van còn bao gồm buồng cách ly để bọc các phần có thể dùng được mà được cách ly với đường dẫn vệ sinh trung tâm.





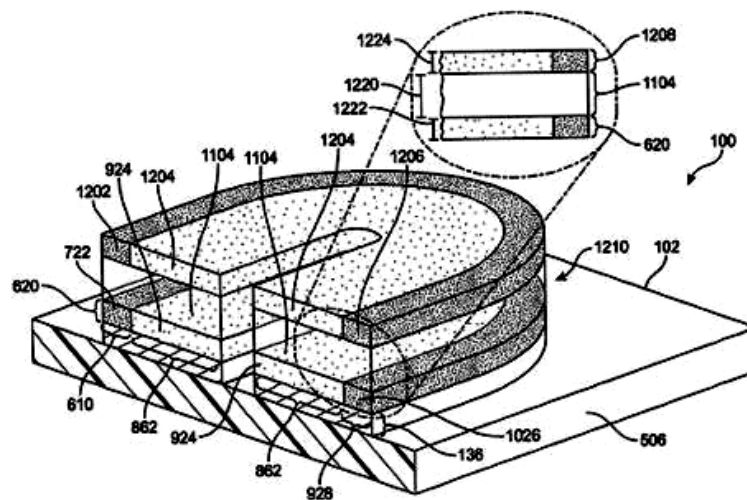
- |   |            |                 |      |
|---|------------|-----------------|------|
| (11) <b>1-0038828 B</b>   |            | (15) 19/01/2024 |      |
| (45) 26/02/2024   | 431B       | (43) 27/04/2020 | 385A |
| (21) 1-2019-05713   |            |                 |      |
| (22) 16/10/2019   |            |                 |      |
| (30) JP 2018-196690   | 18/10/2018 | JP              |      |
| (51) <b>B60C 11/03; B60C 9/06; B60C 11/13</b>                         |            |                 |      |
| (73) <b>THE YOKOHAMA RUBBER CO., LTD. (JP)</b>                        |            |                 |      |
| 36-11, Shimbashi 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1058685, Japan             |            |                 |      |
| (72) Shoei KAKUTA (JP)  |            |                 |      |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) |            |                 |      |
| (54) <b>LỚP HƠI DỪNG CHO XE MÔTÔ</b>                                  |            |                 |      |

- (57) Sáng chế đề cập đến lớp hơi dùm cho xe mô tô có thể cải thiện độ bền mài mòn mà không làm giảm hiệu suất trên đường ướt. Bốn miền a, b, c và d được xác định liên tục từ tâm của phần ta lông (1) bằng cách chia miền từ vị trí tâm (CL) đến mép vai của phần ta lông (1) thành bốn phần bằng nhau theo hướng ngang của lớp theo mặt tiếp xúc với mặt đường. Miền a có tỷ lệ diện tích rãnh  $X_a$  nằm trong khoảng từ 8 đến 14%, miền b có tỷ lệ diện tích rãnh  $X_b$  nằm trong khoảng từ 26 đến 32%, miền c có tỷ lệ diện tích rãnh  $X_c$  nằm trong khoảng từ 27 đến 33% và miền d có tỷ lệ diện tích rãnh  $X_d$  nằm trong khoảng từ 5 đến 16%. Tỷ lệ diện tích rãnh  $X_a$ , tỷ lệ diện tích rãnh  $X_b$  và tỷ lệ diện tích rãnh  $X_c$  thỏa mãn quan hệ:  $X_c > X_b > X_a$ . Chiều sâu rãnh trên phần ta lông (1) tương đối nhỏ hơn khi đến gần vai so với tâm của phần ta lông (1).



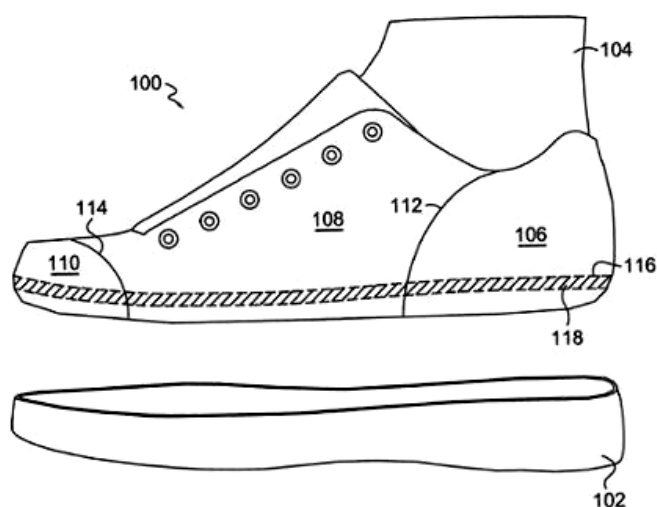
- |  |            |                        |            |
|--|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038829 B</b>  |            | (15) 19/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024  | 431B       | (43) 26/11/2018        | 368A       |
| (21) 1-2018-03903  |            | (85) 05/09/2018        |            |
| (22) 03/02/2017  |            | (86) PCT/US2017/016460 | 03/02/2017 |
| (30) 62/291,884  | 05/02/2016 | US (87) WO2017/136694  | 10/08/2017 |
| (51) <b>D06P 5/00; A43D 95/14; B29L 31/50; B41J 3/407; B41M 5/00; A43B 23/02; B41J 2/21</b>                                      |            |                        |            |
| (73) <b>NIKE INNOVATE C.V. (US)</b><br>Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America |            |                        |            |
| (72) MILLER Todd W. (US)   |            |                        |            |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  |            |                        |            |
| (54) <b>PHƯƠNG PHÁP IN VẬT BA CHIỀU LÊN TRÊN NỀN VÀ NỀN KHÔNG TRẮNG NHỜ SỬ DỤNG THIẾT BỊ IN</b>                                  |            |                        |            |

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và hệ thống in màu. Ví dụ, phương pháp in được đề xuất bao gồm các bước in vật ba chiều lên trên nền nhờ sử dụng thiết bị in. Phương pháp này còn bao gồm các bước tiếp nhận thông tin thiết kế đồ họa màu trên thiết bị in và tiếp nhận nền trên thiết bị in. Thông tin thiết kế đồ họa màu biểu thị đồ họa màu. Phương pháp này còn bao gồm các bước in lớp đồ họa màu phía dưới của vật ba chiều lên trên nền nhờ sử dụng thông tin thiết kế đồ họa màu và in lớp kết cấu trong suốt của vật ba chiều lên trên lớp đồ họa màu phía dưới. Phương pháp này còn bao gồm bước in lớp đồ họa màu phía trên của vật ba chiều lên trên lớp kết cấu trong suốt nhờ sử dụng thông tin thiết kế đồ họa màu. Sự kết hợp của lớp đồ họa màu phía trên và lớp đồ họa màu phía dưới tương hợp với đồ họa màu một cách trực quan.

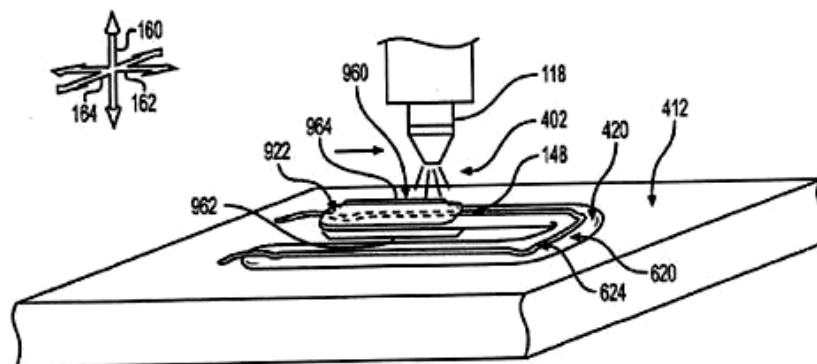


- (11) **1-0038830 B** (15) 19/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 30/01/2020 382A  
 (21) 1-2019-06377 (85) 14/11/2019  
 (22) 15/05/2018 (86) PCT/US2018/032671 15/05/2018  
 (30) 62/506,395 15/05/2017 US (87) WO2018/213250 22/11/2018  
 (51) **A43D 95/02; A43D 8/34; A43D 95/24; A43D 8/44; A43D 8/32; A43D 8/36**  
 (73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**  
 One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America  
 (72) JURKOVIC, Dragan (CA); WU, Shih-Yuan (TW); CHANG, Chia-Wei (TW);  
 CHANG, Wen-Ruei (TW); CHEN, Chien-Chun (TW); LIAO, Chang-Chu (TW);  
 LIN, Chia-Hung (TW)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP MÀI NHẪN CHI TIẾT GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị, hệ thống và phương pháp mài nhẵn chi tiết giày dép. Thiết bị mài nhẵn chi tiết giày dép này bao gồm: vỏ được làm thích ứng để được nối khớp xung quanh ít nhất một phần của chi tiết giày dép. Trục xoay nằm trong vỏ và có bề mặt mài nhẵn để khớp với chi tiết giày dép. Giá trượt trượt được nối theo kiểu trượt được với vỏ và giữ trục sao cho bề mặt mài nhẵn có thể di chuyển tới gần hơn và ra xa hơn khỏi chi tiết giày dép. Bộ dẫn động nằm trong vỏ và tiếp xúc với bàn trượt. Bộ dẫn động tác dụng lực vào bàn trượt để làm tăng lực của bề mặt mài nhẵn lên chi tiết giày dép. Chi tiết này nằm trong vỏ và tiếp xúc với bàn trượt. Chi tiết này tác dụng lực lên bàn trượt theo hướng ngược với lực tác dụng bởi bộ dẫn động.



- (11) **1-0038831 B** (15) 19/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/10/2018 367A  
 (21) 1-2018-03627 (85) 17/08/2018  
 (22) 18/01/2017 (86) PCT/US2017/013967 18/01/2017  
 (30) 62/280,203 19/01/2016 US (87) WO2017/127443 27/07/2017  
 (51) **A43B 23/02; B29D 35/14**  
 (73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**  
 Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America  
 (72) STERMAN Yoav (US); WAATTI Todd A. (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **MŨ GIÀY DÉP DÙNG CHO GIÀY DÉP CÓ CHI TIẾT TẠO VẾT, GIÀY DÉP CÓ MŨ GIÀY VÀ KẾT CẤU ĐỂ GIÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MŨ GIÀY DÙNG CHO GIÀY DÉP**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra chi tiết tạo vết. Phương pháp này có thể bao gồm bước in các lớp của chi tiết tạo vết và kết hợp với sợi dệt trong các lớp polyme phủ chông của chi tiết tạo vết. Theo một số phương án thực hiện, chi tiết tạo vết có thể được tạo ra trên lớp nền. Chi tiết tạo vết có thể được kết hợp vào trong mũ giày dùng cho giày dép.



- (11) **1-0038832 B** (15) 19/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/05/2020 386A  
(21) 1-2019-05615 (85) 11/10/2019  
(22) 12/04/2018 (86) PCT/KR2018/004277 12/04/2018  
(30) 10-2017-0047393 12/04/2017 KR (87) WO2018/190643 18/10/2018  
10-2018-0042545 12/04/2018 KR  
(51) **C07D 261/08; A61K 31/42**  
(73) **IL DONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)**  
2, Baumoe-ro 27-gil, Seocho-gu, Seoul 06752, Republic of Korea  
(72) KANG, Jae-Hoon (KR); LEE, Hong-Sub (KR); LEE, Yoon-Suk (KR); JEONG, Jin-Ah (KR); KWON, Sung-Wook (KR); KIM, Jeong-Guen (KR); KIM, Kyung-Sun (KR); SONG, Dong-Keun (KR); PARK, Sun-Young (KR); KIM, Kyeo-Jin (KR); CHOI, Ji-Hye (KR); HWANG, Hey-Min (KR)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **HỢP CHẤT ISOXAZOL LÀM CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ HẠT NHÂN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất isoxazol và dược phẩm chứa hợp chất này để hoạt hóa thụ thể Farnesoid X (FXR, NR1H4).

- (11) **1-0038833 B** (15) 19/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 30/01/2020 382A  
(21) 1-2019-06013 (85) 29/10/2019  
(22) 30/03/2018 (86) PCT/US2018/025370 30/03/2018  
(30) 62/479,698 31/03/2017 US (87) WO2018/183824 04/10/2018

(51) **D04B 35/00; D04B 7/00; D04B 35/18**

(73) **NIKE INNOVATE C.V. (NL)**

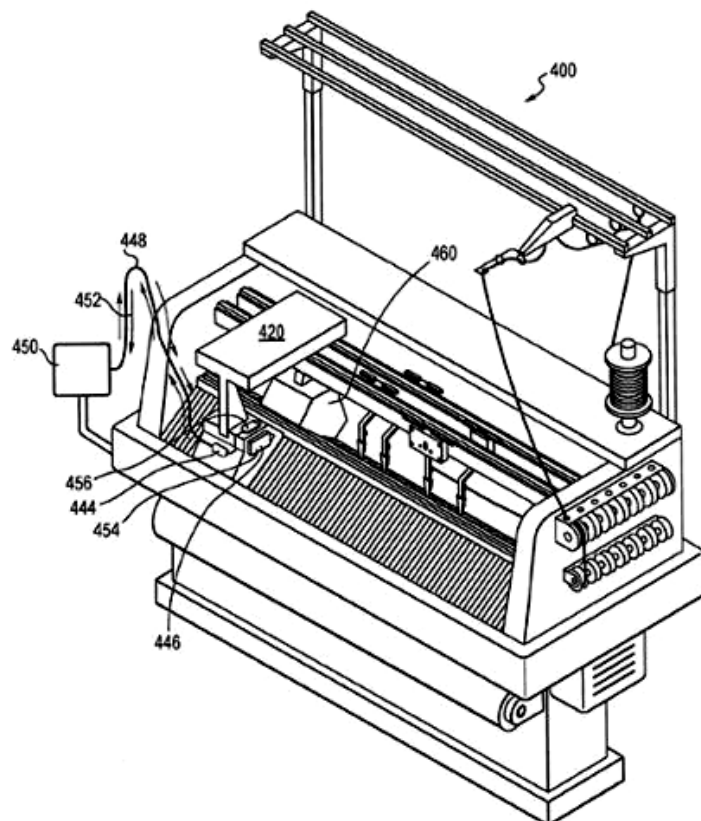
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

(72) DEALEY Stuart W. (US); MEIR Adrian (US); SINGH Gagandeep (US)

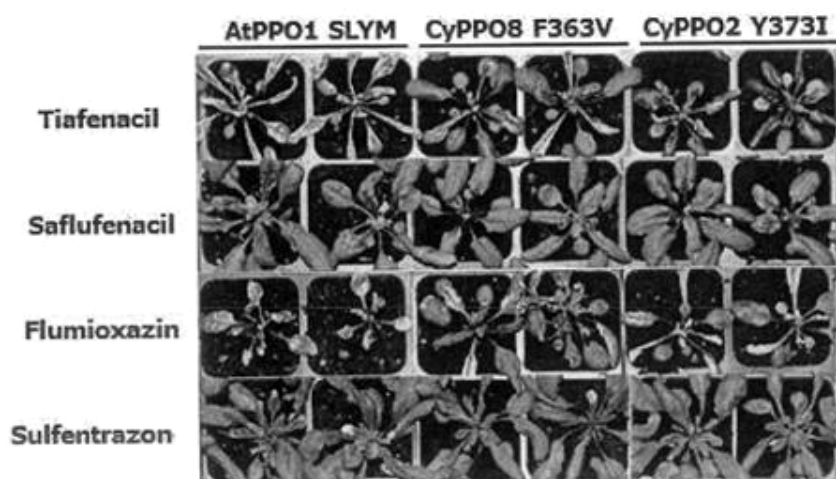
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY DỆT KIM CÓ BỘ PHẬN PHỤ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP DỆT KIM**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy dệt kim có thể bao gồm giường kim và bàn trượt, mà có thể dịch chuyển dọc theo giường kim. Bàn trượt có thể được tạo kết cấu để gài khớp với ít nhất một cơ cấu cấp sợi nhằm dịch chuyển vùng phân phối của cơ cấu cấp sợi dọc theo giường kim trong khi phân phối sợi, trong đó bàn trượt bao gồm giao diện để cấp năng lượng đến bộ phận phụ. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp dệt kim.

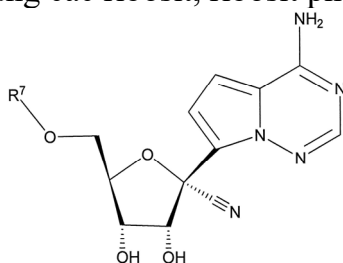


- (11) **1-0038834 B** (15) 19/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 27/05/2019 374A  
 (21) 1-2018-05622 (85) 11/12/2018  
 (22) 15/06/2017 (86) PCT/KR2017/006276 15/06/2017  
 (30) 10-2016-0075357 16/06/2016 KR (87) WO2017/217794 21/12/2017  
 (51) *C12N 9/02; C12N 1/19; C12N 15/63; C12N 1/15; C12N 15/53*  
 (73) **FARMHANNONG CO., LTD.** (KR)  
 24, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07320, Republic of Korea  
 (72) SUNG, Soon-Kee (KR); YOON, Joonseon (KR); AHN, Young Ock (KR); HAN, Yujung (KR); HONG, Myoung-Ki (KR); PARK, Joonghyuk (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **POLYPEPTIT BIẾN THỂ CỦA PROTOPORPHYRINOGEN OXIDAZA, CHẾ PHẨM TẠO RA VÀ/HOẶC TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG CHỐNG CHỊU THUỐC DIỆT CỎ CỦA CÂY TRỒNG CHỨA POLYPEPTIT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CỎ ĐẠI**  
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo ra khả năng chống chịu được tăng cường và/hoặc tăng cường khả năng chống chịu thuốc diệt cỏ của cây trồng và/hoặc táo sử dụng biến thể axit amin của protoporphyrinogen oxidaza thu được từ sinh vật chưa có nhân. Sáng chế cũng đề xuất polypeptit biến thể của protoporphyrinogen oxidaza và chế phẩm tạo ra và/hoặc tăng cường khả năng chống chịu thuốc diệt cỏ của cây trồng chứa polypeptit này.



- (11) **1-0038835 B** (15) 19/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 26/10/2020 391A  
 (21) 1-2020-04803 (85) 28/04/2017  
 (22) 29/10/2015 (86) PCT/US2015/057933 29/10/2015  
 (30) 62/072,331 29/10/2014 US (87) WO2016/069826 06/05/2016  
 62/105,619 20/01/2015 US  
 (51) **A61K 31/00; A61K 31/675; A61K 31/685; A61P 31/14; C07H 15/18; C07D 519/00; C07H 1/00; C07H 1/02; C07H 11/00; A61K 31/53; C07D 487/04**  
 (62) 1-2017-01640  
 (73) **GILEAD SCIENCES, INC. (US)**  
 333 Lakeside Drive, Foster City, CA 94404, United States of America  
 (72) CHUN, Byoung, Kwon (KR); CLARKE, Michael, O'Neil Hanrahan (US); DOERFFLER, Edward (US); HUI, Hon, Chung (US); JORDAN, Robert (US); MACKMAN, Richard, L. (US); PARRISH, Jay, P. (US); RAY, Adrian, S. (US); SIEGEL, Dustin (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **HỢP CHẤT DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH NHIỄM VIRUT FILOVIRIDAE VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất dùng để điều trị bệnh nhiễm virut *Filoviridae* bằng cách dùng các ribosit, ribosit phosphat và tiền chất của nó, có Công thức IV:



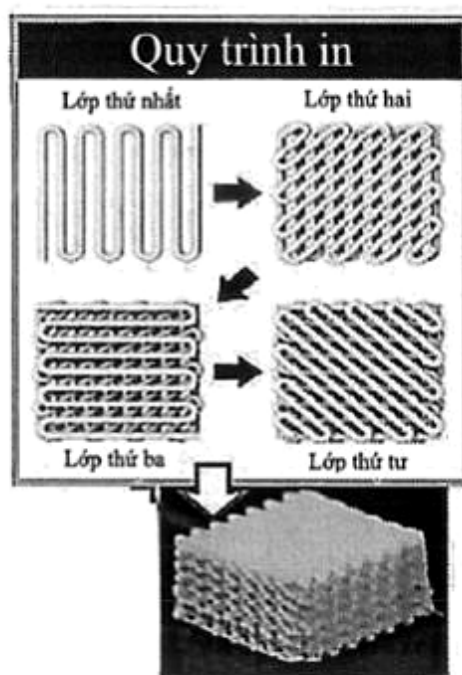
Công thức IV

và dược phẩm chứa hợp chất này.

Hợp chất và dược phẩm được đề xuất cụ thể để điều trị hiệu quả bệnh nhiễm virut Marburg, virut Ebola và virut Cueva.



- (11) **1-0038836 B** (15) 19/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/02/2021 395A  
 (21) 1-2019-07322  
 (22) 24/12/2019  
 (30) 10-2019-0090063 25/07/2019 KR  
 10-2019-0151855 25/11/2019 KR  
 (51) **A61F 2/28; A61L 27/56; D01D 5/00; C03C 4/00; C08L 101/16; A61L 27/40; B29C 64/106**  
 (73) 1. **CG BIO CO., LTD.** (KR)  
 244, Galmachi-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13211, Republic of Korea  
 2. **BIOALPHA INC.** (KR)  
 12, Bongeunsa-ro 114-gil, Gangnam-gu, Seoul, 06170, Republic of Korea  
 (72) LIM, Jun Young (KR); KIM, Yong Bok (KR); RYU, Hyun Seung (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **BỘ KHUNG DÙNG ĐỂ CÂY GHÉP TỪ ĐỐI TƯỢNG CHO SỐNG**  
 (57) Sáng chế đề cập đến bộ khung dùng để cấy ghép từ đối tượng cho sống, bao gồm kính sinh học đã được thiêu kết và polyme tương hợp sinh học và có các đặc tính được cải thiện bằng cách sử dụng máy in 3D thông qua quy trình mô hình hóa bằng phương pháp nóng chảy lắng đọng.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038837 B</b> |               | (15) 19/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B          | (43) 25/06/2019        | 375A       |
| (21) 1-2019-01577       |               | (85) 28/03/2019        |            |
| (22) 11/08/2017         |               | (86) PCT/DK2017/050260 | 11/08/2017 |
| (30) PA 2016 70658      | 29/08/2016 DK | (87) WO2018/041313     | 08/03/2018 |

(51) **B66C 23/18; F03D 80/50**

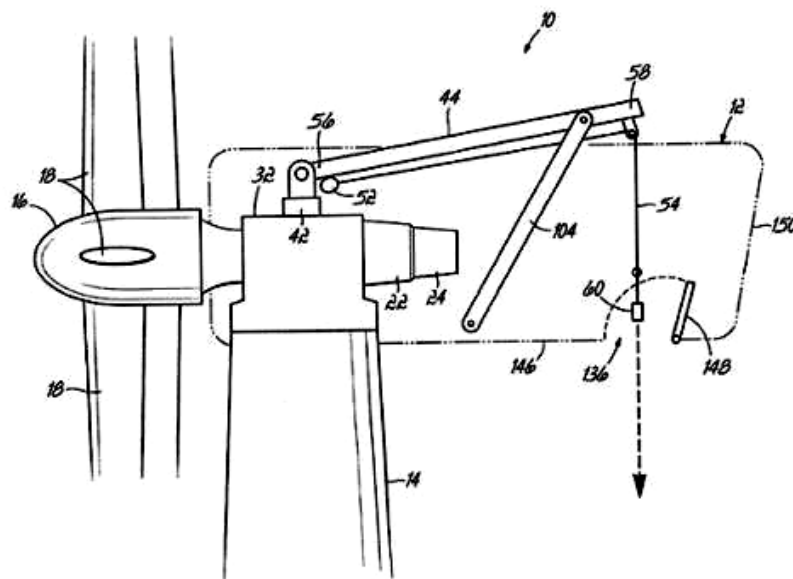
(73) **VESTAS WIND SYSTEMS A/S (DK)**  
Hedeager 42, DK-8200 Aarhus N, Denmark

(72) NUMAJIRI, Tomohiro (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

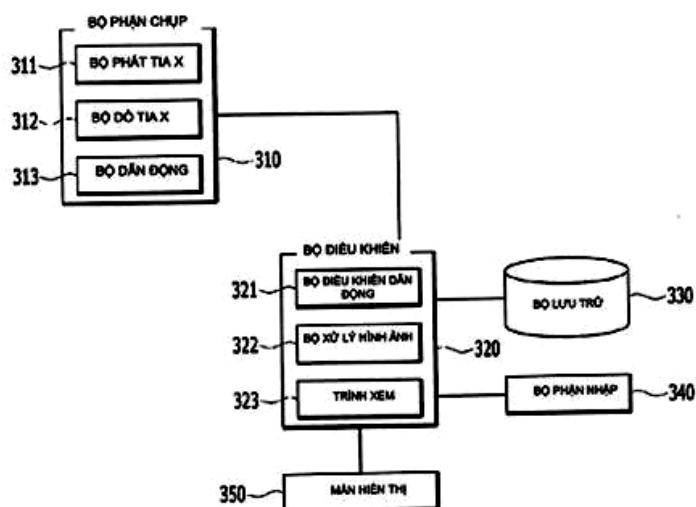
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN BẢO DƯỠNG BỘ PHẬN TUABIN GIÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện bảo dưỡng bộ phận tuabin gió (18, 22, 24) của tuabin gió (10) có thiết bị nâng tích hợp (40). Phương pháp này bao gồm bước nâng giá đỡ tạm thời thứ nhất (104) sử dụng thiết bị nâng tích hợp (40), ghép nối giá đỡ tạm thời thứ nhất (104) vào vỏ (12) hoặc moayơ (16) và thiết bị nâng tích hợp (40), tháo bộ phận tuabin gió (18, 22, 24) sử dụng kết hợp thiết bị nâng tích hợp (40) và giá đỡ tạm thời thứ nhất (104). Phương pháp này có thể bao gồm bao gồm bước lắp đặt bộ phận tuabin gió (18, 22, 24) thay thế sử dụng ít nhất một phần thiết bị nâng tích hợp (40) kết hợp với giá đỡ tạm thời thứ nhất (104), bước tách giá đỡ tạm thời thứ nhất (104) ra khỏi vỏ (12) hoặc moayơ (16) và thiết bị nâng tích hợp (40), và bước tháo giá đỡ tạm thời thứ nhất (104) ra khỏi tuabin gió (10) sử dụng thiết bị nâng tích hợp (40). Sáng chế còn đề cập đến hệ thống thực hiện bảo dưỡng bộ phận tuabin gió (18, 22, 24).



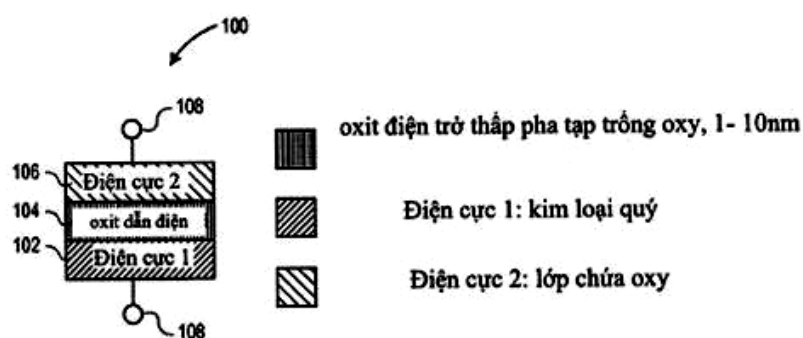
- (11) **1-0038838 B** (15) 19/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 26/08/2019 377A  
 (21) 1-2019-02581 (85) 17/05/2019  
 (22) 18/10/2017 (86) PCT/KR2017/011560 18/10/2017  
 (30) 10-2016-0134891 18/10/2016 KR (87) WO2018/074854 26/04/2018  
 10-2016-0172677 16/12/2016 KR  
 (51) **A61B 6/00; H04N 5/232; A61B 6/14**  
 (73) **1. VATECH CO., LTD. (KR)**  
 13, Samsung 1-ro 2-gil Hwaseong-si Gyeonggi-do 18449, Republic of Korea  
**2. VATECH EWOO HOLDINGS CO., LTD. (KR)**  
 13, Samsung 1-ro 2-gil Hwaseong-si Gyeonggi-do 18449, Republic of Korea  
 (72) CHOI, Sung Il (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH X QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ HÌNH ẢNH X QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị hình ảnh X quang có độ phân giải theo độ sâu được cải thiện, thiết bị hiển thị này bao gồm bộ lưu trữ để lưu trữ các dữ liệu khung tia X về đối tượng, bộ xử lý hình ảnh tái tạo hình ảnh X quang thứ nhất bằng cách sử dụng nhóm dữ liệu khung tia X thứ nhất được cấu thành bởi ít nhất một phần của các dữ liệu khung tia X và tái tạo hình ảnh X quang thứ hai bằng cách sử dụng nhóm dữ liệu khung tia X thứ hai được cấu thành bởi ít nhất một phần của các dữ liệu khung tia X, màn hiển thị được tạo cấu hình để tạo ra màn hình, và môđun trình xem hiển thị phần hiển thị hình ảnh nền và phần hiển thị hình ảnh cục bộ được bố trí ở một phần của phần hiển thị hình ảnh nền trên màn hình, hiển thị hình ảnh X quang thứ nhất trên phần hiển thị hình ảnh nền, và hiển thị một phần của hình ảnh X quang thứ hai tương ứng với hình ảnh X quang thứ nhất trên phần hiển thị hình ảnh cục bộ.



- (11) **1-0038839 B** (15) 19/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 27/06/2016 339A  
 (21) 1-2015-04604 (85) 01/12/2015  
 (22) 19/06/2014 (86) PCT/US2014/043156 19/06/2014  
 (30) 13/925,951 25/06/2013 US (87) WO2014/209745 31/12/2014  
 (51) **H01L 27/115; H01L 21/8247**  
 (73) **INTEL CORPORATION (US)**  
 2200 Mission College Boulevard, M/S: RNB-4-150, Santa Clara, California 95054,  
 United States of America  
 (72) KARPOV, Elijah V. (US); DOYLE, Brian S. (IE); SHAH, Uday (NP); CHAU,  
 Robert S. (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **CHỖNG LỚP VẬT LIỆU CHO PHẦN TỬ BỘ NHỚ VÀ THIẾT BỊ BỘ NHỚ  
 KHÔNG KHẢ BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến ô nhớ truy cập ngẫu nhiên oxit dẫn điện (conductive oxide random access memory, CORAM) và phương pháp sản xuất ô nhớ CORAM này. Ví dụ, chõng lớp vật liệu của phần tử bộ nhớ bao gồm điện cực dẫn điện thứ nhất. Lớp cách điện đợc bố trí trên oxit dẫn điện thứ nhất và có khe hở với các thành bên mà bộc lộ ra một phần của điện cực dẫn điện thứ nhất. Lớp oxit dẫn điện đợc bố trí trong khe hở, trên điện cực dẫn điện thứ nhất và dọc theo các thành bên của khe hở. Điện cực dẫn điện thứ hai đợc bố trí trong khe hở, trên lớp oxit dẫn điện. Ngoài ra sáng chế đề cập đến chõng lớp vật liệu cho phần tử bộ nhớ và thiết bị bộ nhớ không khả biến.



- |                         |                        |                 |
|-------------------------|------------------------|-----------------|
| (11) <b>1-0038840 B</b> | (15) 19/01/2024        |                 |
| (45) 26/02/2024         | 431B                   | (43) 25/10/2017 |
|                         |                        | 355A            |
| (21) 1-2017-02102       | (85) 05/06/2017        |                 |
| (22) 10/12/2014         | (86) PCT/FI2014/050976 | 10/12/2014      |
|                         | (87) WO2016/092143     | 16/06/2016      |

(51) **H04W 12/08; H04W 48/04; G06F 21/62; H04L 29/08**

(73) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

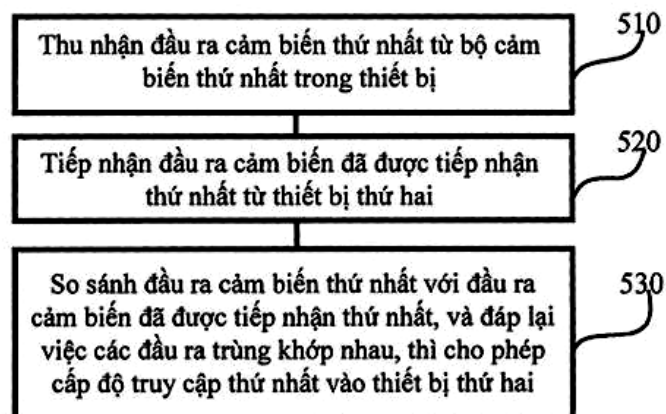
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

(72) **BISWAS, Debmalya (CH); NOLAN, Julian (GB); LAWRENSON, Matthew John (GB)**

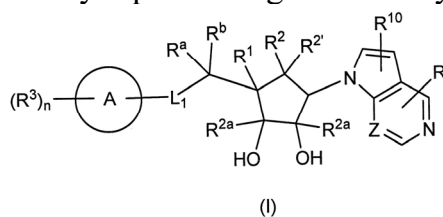
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH DÙNG ĐỂ XÁC THỰC VỊ TRÍ CỦA THIẾT BỊ**

(57) Tương ứng với các khía cạnh khác nhau của sáng chế, sáng chế đề xuất thiết bị bao gồm ít nhất một nhân xử lý và ít nhất một bộ nhớ bao gồm mã chương trình máy tính, ít nhất một bộ nhớ và mã chương trình máy tính được cấu hình để, bằng ít nhất một nhân xử lý này, khiến thiết bị ít nhất thu nhận đầu ra cảm biến thứ nhất từ bộ cảm biến thứ nhất, tiếp nhận đầu ra cảm biến đã được tiếp nhận thứ nhất từ thiết bị thứ hai và so sánh đầu ra cảm biến thứ nhất với đầu ra cảm biến đã được tiếp nhận thứ nhất, và đáp lại việc các đầu ra trùng khớp nhau, thì cho phép cấp độ truy cập thứ nhất vào thiết bị thứ hai. Theo các khía cạnh khác, phương pháp và vật ghi đọc được bởi máy tính dùng để xác thực vị trí của thiết bị được đề xuất.

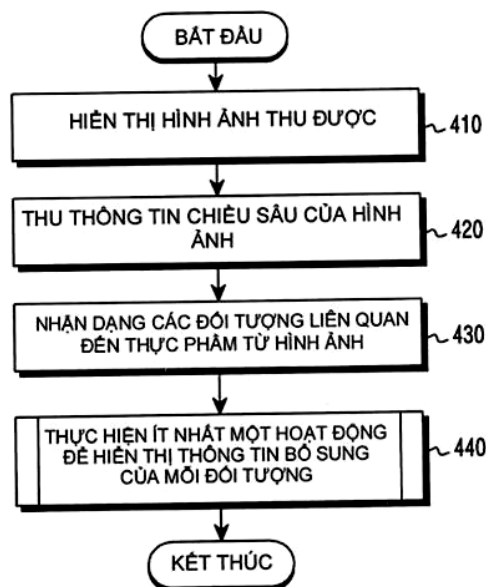


- (11) **1-0038841 B** (15) 22/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/11/2020 392A
- (21) 1-2020-03849 (85) 01/07/2020
- (22) 13/12/2018 (86) PCT/IB2018/060015 13/12/2018
- (30) 201721044886 13/12/2017 IN (87) WO2019/116302 20/06/2019  
 201821024634 02/07/2018 IN  
 201821040029 23/10/2018 IN
- (51) **C07D 471/04; A61K 31/53; C07D 519/00; C07D 487/04; A61K 31/519; A61P 35/00**
- (73) **LUPIN LIMITED (IN)**  
 Kalpataru Inspire, 3rd Floor, Off Western Express Highway, Santacruz (East),  
 Maharashtra, Mumbai 400 055, India
- (72) NAIR, Prathap, Sreedharan (IN); GUDADE, Ganesh, Bhausahab (IN); SETHI, Sachin (IN); LAGAD, Dipak, Raychand (IN); PAWAR, Chetan, Sanjay (IN); TRYAMBAKE, Mahadeo, Bhaskar (IN); KULKARNI, Chaitanya, Prabhakar (IN); HAJARE, Anil, Kashiram (IN); GORE, Balasaheb, Arjun (IN); KULKARNI, Sanjeev, Anant (IN); SINDKHEDKAR, Milind, Dattatraya (IN); PALLE, Venkata, P. (US); KAMBOJ, Rajender, Kumar (CA)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG HAI VÒNG ĐƯỢC THỂ LÀM CHẤT ỨC CHẾ PROTEIN ARGININ N-METYL TRANSFERAZA-5**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dị vòng hai vòng được thể có công thức (I), muối được dụng của nó và dược phẩm đối với bệnh, rối loạn hoặc tình trạng có liên quan đến sự biểu hiện quá mức của enzym protein arginin N-metyl transferaza-5.



- (11) **1-0038842 B** (15) 22/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/07/2019 376A  
 (21) 1-2019-00120  
 (22) 08/01/2019  
 (30) 10-2018-0002476 08/01/2018 KR  
 (51) **G16H 20/60**  
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea  
 (72) Jungchan CHO (KR); Sanghyun LEE (KR); Jihwan CHOE (KR); Ji-Yoon PARK (KR); Byungjun SON (KR); Yang-Geun OH (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử, bao gồm camera, màn hình hiển thị, bộ xử lý và bộ nhớ lưu trữ các lệnh, thực thi được bởi bộ xử lý để: thu và hiển thị hình ảnh sử dụng camera, nhận dạng các mục thực phẩm trong hình ảnh, thu thông tin dinh dưỡng tương ứng với mỗi mục thực phẩm, thu thông tin khuyến nghị bao gồm các lượng tiêu thụ được khuyến nghị liên quan đến mỗi mục thực phẩm và hiển thị các chỉ báo dựa trên các lượng tiêu thụ được khuyến nghị. Theo phương án khác, bộ xử lý được tạo cấu hình để: hiển thị các chỉ báo cho biết lượng tiêu thụ được khuyến nghị của mỗi mục thực phẩm được chứa trong hình ảnh thu được qua ít nhất một camera, phát hiện việc nhập liệu người sử dụng thay đổi lượng tiêu thụ được khuyến nghị của mục thực phẩm cụ thể liên quan đến chỉ báo thứ nhất thành lượng tiêu thụ đích mới và thay đổi các kích thước của chỉ báo thứ nhất và chỉ báo thứ hai khác với chỉ báo thứ nhất, phản hồi lại việc nhập liệu người sử dụng.

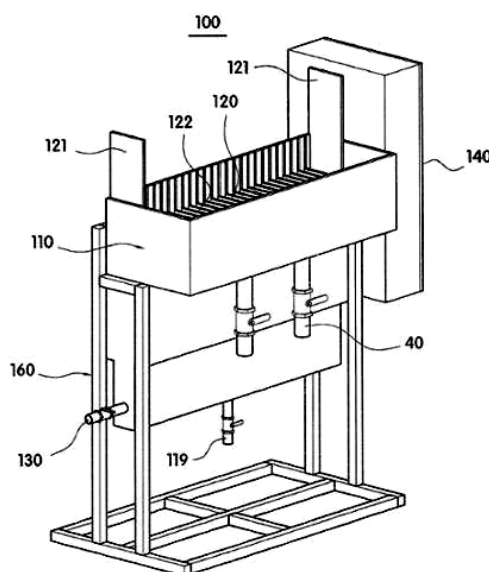






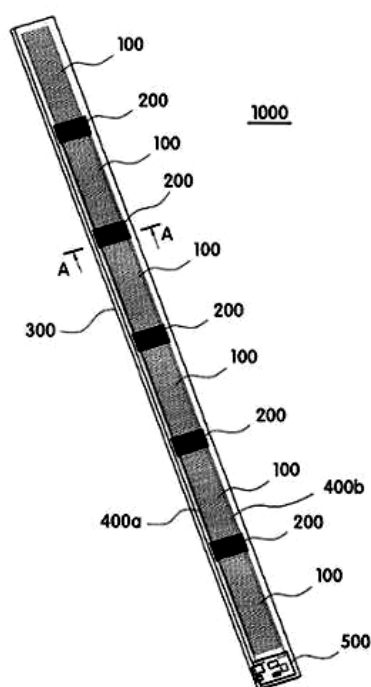
- (11) **1-0038844 B** (15) 22/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/05/2020 386A  
 (21) 1-2020-00882 (85) 18/02/2020  
 (22) 17/08/2018 (86) PCT/KR2018/009449 17/08/2018  
 (30) 10-2017-0104715 18/08/2017 KR (87) WO2019/035684 A2 21/02/2019  
 (51) **C02F 9/00; B01D 39/16; C02F 1/463; B01D 35/02; C02F 1/00**  
 (73) **AMOGREENTECH CO., LTD.** (KR)  
 91, Gimpo-daero 1950beon-gil, Tongjin-eup, Gimpo-si Gyeonggi-do 10014, Korea  
 (72) LEE, Jin (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)  
 (54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý nước. Hệ thống xử lý nước theo phương án thực hiện của sáng chế bao gồm: bộ phận kết tụ điện được tạo cấu hình để kết tụ điện các chất gây ô nhiễm có trong nước thô được đưa vào từ bên ngoài bởi các cation được tạo ra từ điện cực hy sinh, trong đó bộ phận kết tụ điện xử lý công suất 2 m<sup>3</sup>/giờ hoặc lớn hơn nước thô được đưa vào; và bộ phận lọc được tạo cấu hình để lọc các chất kết tụ có trong nước được kết tụ đưa vào từ bộ phận kết tụ điện và bao gồm phương tiện lọc (1000) có hiệu suất lọc bằng 98% hoặc lớn hơn đối với các chất kết tụ và tốc độ dòng chảy bằng 2 m<sup>3</sup>/giờ hoặc lớn hơn đối với dịch lọc đã được lọc. Theo đó, các chất gây ô nhiễm chứa trong lượng lớn nước thô có thể được kết tụ một cách có hiệu quả, được xử lý ở tốc độ cao, sau đó thải ra ở tốc độ dòng chảy cao và có thể được loại bỏ mà không cần sử dụng đến chất phụ gia hóa học. Do đó, hệ thống xử lý nước theo sáng chế này là thân thiện với môi trường, có hiệu quả rửa ngược cao để loại bỏ các chất gây ô nhiễm được thu thập và do đó có chu kỳ sử dụng kéo dài, và rất kinh tế trong vận hành và do đó được áp dụng cho các lĩnh vực xử lý nước khác nhau.



- |                         |                 |                          |            |
|-------------------------|-----------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038845 B</b> |                 | (15) 22/01/2024          |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B            | (43) 25/03/2020          | 384A       |
| (21) 1-2019-07234       |                 | (85) 20/12/2019          |            |
| (22) 21/06/2018         |                 | (86) PCT/KR2018/006994   | 21/06/2018 |
| (30) 10-2017-0079023    | 22/06/2017      | KR (87) WO2018/236156 A1 | 27/12/2018 |
|                         | 10-2018-0070107 | 19/06/2018               | KR         |
- (51) **H01M 2/10; H01M 2/20; A41F 9/00; H01M 10/42**
- (73) **AMOGREENTECH CO., LTD.** (KR)  
91, Gimpo-daero 1950beon-gil, Tongjin-eup, Gimpo-si Gyeonggi-do 10014, Korea
- (72) YIM, Mun Su (KR); KIM, Dong Woo (KR); LEE, Gi Wook (KR); RHO, Seung Yun (KR)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)
- (54) **KẾT CẤU NỐI PIN LINH HOẠT VÀ DÂY ĐAI BAO GỒM KẾT CẤU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu nối pin linh hoạt và dây đai (2000) bao gồm kết cấu nối pin linh hoạt này. Kết cấu nối pin linh hoạt theo phương án ưu tiên của sáng chế này bao gồm: nhiều pin linh hoạt được kết nối điện với nhau và được sắp xếp theo hướng dọc, mỗi pin linh hoạt bao gồm điện cực âm và điện cực dương được nhô ra từ một đầu cuối của chúng; các bộ phận kết nối, trong đó mỗi bộ phận này được đặt ở vị trí tương ứng với điện cực âm và điện cực dương để bảo vệ điện cực âm và điện cực dương và nối hai pin linh hoạt liền kề với nhau; và vỏ (300) được bọc xung quanh nhiều pin linh hoạt được kết nối điện với nhau bởi các bộ phận kết nối (200).



- |                         |                 |                        |               |
|-------------------------|-----------------|------------------------|---------------|
| (11) <b>1-0038846 B</b> |                 | (15) 22/01/2024        |               |
| (45) 26/02/2024         | 431B            | (43) 30/01/2020        | 382A          |
| (21) 1-2019-05332       |                 | (85) 27/09/2019        |               |
| (22) 26/03/2018         |                 | (86) PCT/KR2018/003507 | 26/03/2018    |
| (30) 10-2017-0039971    | 29/03/2017 KR   | (87) WO2018/182249 A1  | 04/10/2018    |
|                         | 10-2017-0039967 |                        | 29/03/2017 KR |

(51) **H01G 4/40; H05K 9/00; H03H 7/01; H01C 7/10; H03H 1/00**

(73) **AMOTECH CO., LTD (KR)**

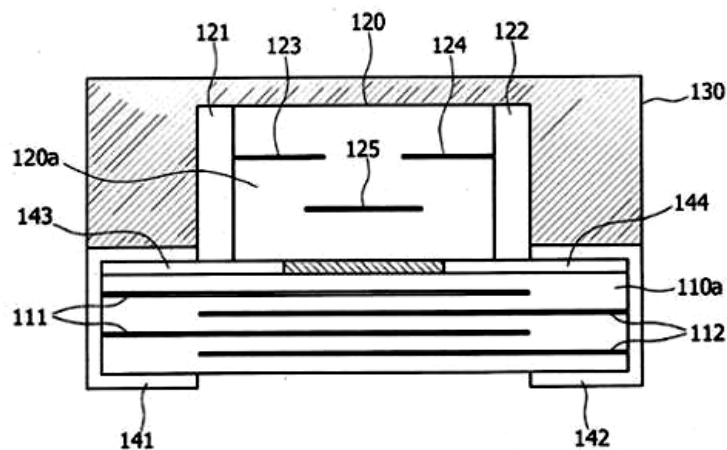
1 Lot, 5 Block, Namdonggongdan, 380, Namdongseo-ro, Namdong-gu, Incheon 21629, Korea

(72) PARK, Kyu Hwan (KR); YU, Jun Suh (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)

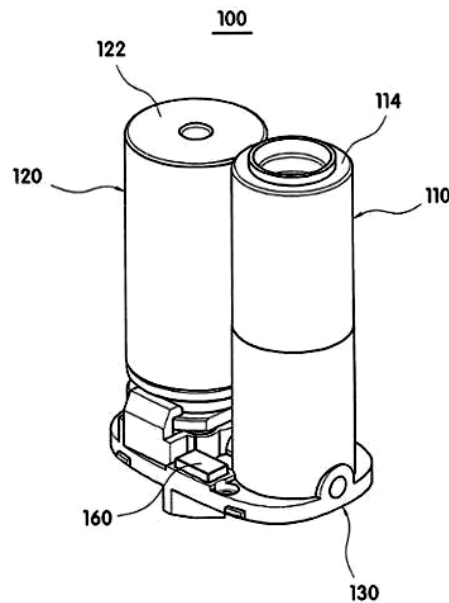
(54) **THIẾT BỊ BẢO VỆ CHỐNG ĐIỆN GIẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bảo vệ chống điện giật (100), phương pháp sản xuất chúng, và thiết bị điện tử cầm tay gắn thiết bị này. Thiết bị bảo vệ chống điện giật theo một phương án thực hiện của sáng chế này bao gồm bộ tụ điện (110) bao gồm nhiều lớp tấm (110a) và nhiều điện cực tụ điện được tạo ra trên các lớp tấm và có chức năng chống điện giật và chức năng truyền tín hiệu liên lạc; cặp điện cực hàn được tạo thành trên lớp tấm được đặt ở phía ngoài cùng trong số nhiều lớp tấm, kéo dài từ cả hai đầu về phía tâm của bộ tụ điện, và được tạo thành như các điện cực để nung đồng thời; cặp điện cực đầu cuối được tạo ra ở cả hai đầu của nhiều lớp tấm và kết nối nhiều điện cực tụ điện với cặp điện cực hàn; varixto (120) được kết nối với cặp điện cực hàn thông qua chất hàn và được tạo thành như một thành phần duy nhất; và phần đúc (130) được đúc trên varixto, cặp điện cực hàn và một bên của mỗi điện cực đầu cuối.



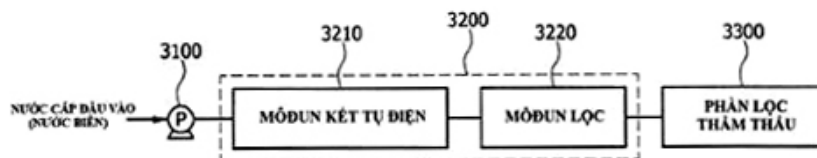
- (11) **1-0038847 B** (15) 22/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/08/2020 389A  
(21) 1-2020-00469 (85) 21/01/2020  
(22) 13/07/2018 (86) PCT/KR2018/007944 13/07/2018  
(30) 10-2017-0092705 21/07/2017 KR (87) WO2019/017654 A2 24/01/2019  
(51) *A24F 47/00; H05B 3/16*  
(73) **AMONSENSE CO., LTD (KR)**  
(4 of the Cheonan Regional industrial blocks of only 19 -1) 90, 4sandan 5-gil, Jiksan-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si Chungcheongnam-do 31040, Republic of Korea  
(72) JEONG, Sang Dong (KR)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)  
(54) **CỤM GIA NHIỆT CHO THUỐC LÁ ĐIỆN TỬ CÓ HÌNH DẠNG ĐIỀU THUỐC LÁ VÀ THUỐC LÁ ĐIỆN TỬ CÓ HÌNH DẠNG ĐIỀU THUỐC LÁ BAO GỒM CỤM GIA NHIỆT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm gia nhiệt (100) cho thuốc lá điện tử có hình dạng điều thuốc lá. Cụm gia nhiệt cho thuốc lá điện tử có hình dạng điều thuốc lá theo một phương án ưu tiên của sáng chế này bao gồm: phần tạo hơi hút thuốc (110) gồm bộ gia nhiệt thứ nhất (111) gia nhiệt phần của thuốc lá được đặt vào bên trong, do đó tạo ra hơi hút thuốc; và phần tạo hơi khói thuốc (120) bao gồm bộ gia nhiệt thứ hai (121) gia nhiệt vật liệu lỏng khi rút thuốc lá, từ đó tạo ra hơi khói thuốc, trong đó hơi khói thuốc đi qua thuốc lá nhờ lực hút được tạo ra khi thuốc lá được rút, và sau đó đồng thời hít vào cùng với hơi hút thuốc. Ngoài ra, sáng chế này còn đề cập đến thuốc lá điện tử có hình dạng điều thuốc lá bao gồm cụm gia nhiệt này.



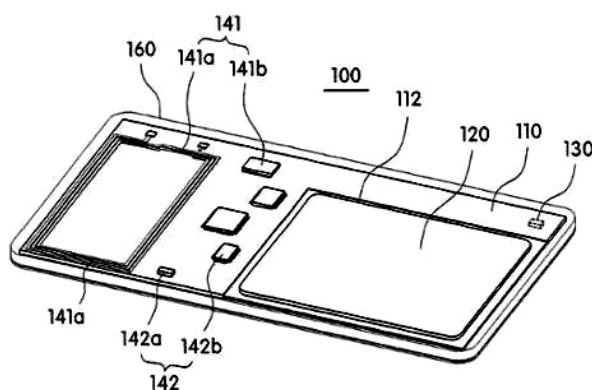
- |  |               |                        |            |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038848 B</b>  |               | (15) 22/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024  | 431B          | (43) 25/05/2020        | 386A       |
| (21) 1-2020-00470  |               | (85) 21/01/2020        |            |
| (22) 23/07/2018  |               | (86) PCT/KR2018/008287 | 23/07/2018 |
| (30) 10-2017-0092702   | 21/07/2017 KR | (87) WO2019/017747 A1  | 24/01/2019 |
| (51) <b>C02F 9/00; C02F 1/44; C02F 103/08; B01D 35/02; C02F 1/463</b>        |               |                        |            |
| (73) <b>AMOGREENTECH CO., LTD. (KR)</b>                                      |               |                        |            |
| 91, Gimpo-daero 1950beon-gil, Tongjin-eup, Gimpo-si Gyeonggi-do 10014, Korea |               |                        |            |
| (72) LEE, Jin (KR)   |               |                        |            |
| (74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)                            |               |                        |            |
| (54) <b>THIẾT BỊ KHỬ MẶN NƯỚC BIỂN</b>                                       |               |                        |            |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khử mặn nước biển. Thiết bị khử mặn nước biển theo một phương án của sáng chế được bao gồm: phần tiền xử lý (3200) bao gồm môđun kết tụ điện (3210) thực hiện kết tụ điện các chất lơ lửng có trong nước biển được dẫn vào và môđun lọc (3220) để lọc ra các chất kết tụ chứa trong nước kết tụ điện được chảy ra từ môđun kết tụ điện; và phần lọc thẩm thấu bao gồm môđun màng thẩm thấu để khử mặn nước tiền xử lý được chảy vào từ phần tiền xử lý. Giải pháp theo sáng chế này, tạp chất có trong nước biển hoặc nước lợ, là nước cấp đầu vào, được kết tụ có hiệu quả, và sau đó các tạp chất kết tụ được xử lý ở tốc độ cao và được thải ra ở tốc độ dòng chảy cao, do đó cho phép tốc độ dòng chảy khử mặn giảm và độ bền của các phương tiện thẩm thấu để khử mặn được cải thiện đáng kể. Ngoài ra, giải pháp theo sáng chế này là thân thiện với môi trường vì có thể loại bỏ tạp chất mà không cần thêm phụ gia hóa học trong quá trình xử lý nước biển hoặc nước lợ, tạo điều kiện cho quá trình rửa ngược để loại bỏ tạp chất thu được bằng tiền xử lý, có chu kỳ sử dụng kéo dài do độ bền cao, và rất kinh tế trong vận hành thiết bị. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương tiện tiền xử lý cho thiết bị khử mặn nước biển này.



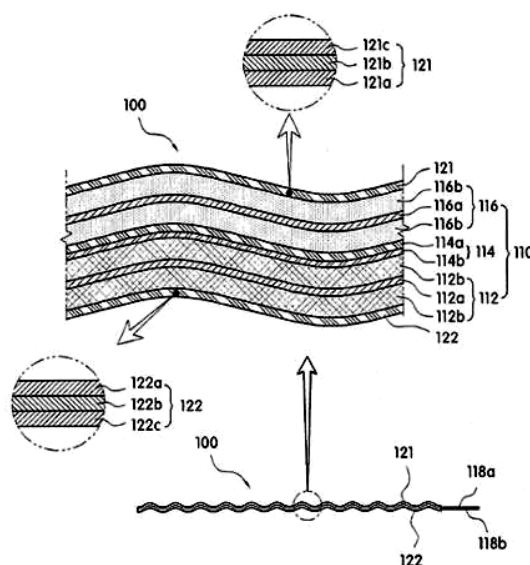
- (11) **1-0038849 B** (15) 22/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/06/2020 387A  
 (21) 1-2020-01226 (85) 03/03/2020  
 (22) 13/09/2018 (86) PCT/KR2018/010767 13/09/2018  
 (30) 10-2017- 0118752 15/09/2017 KR (87) WO2019/054776 A1 21/03/2019  
 (51) **A61B 5/00; A61B 5/01**  
 (73) 1. **3A LOGICS INC.** (KR)  
 7 Floor, 3, Hwangsaedul-ro 240beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do  
 13595, Korea  
 2. **AMOTECH CO.,LTD** (KR)  
 1 Lot, 5 Block, Namdonggongdan, 380, Namdongseo-ro, Namdong-gu, Incheon  
 21629, Korea  
 (72) LEE, Pyeong Han (KR); PARK, Kwang Beom (KR); KIM, Sung Wan (KR); KIM,  
 Hyung Jun (KR); YOON, Sang Min (KR); KIM, Beom Jin (KR); BAEK, Hyung Il  
 (KR); RYU, Kyung Hyun (KR); PARK, Jae Il (KR); JUNG, Eul Young (KR); LEE,  
 Chan Woo (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)  
 (54) **MÔĐUN CẢM BIẾN NHIỆT ĐỘ CƠ THỂ ĐƯỢC GẮN TRÊN DA GỒM BÁN  
 DẪN THÔNG MINH**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun cảm biến nhiệt độ cơ thể được gắn trên da. Môđun cảm biến nhiệt độ cơ thể được gắn trên da theo phương án thực hiện của sáng chế này bao gồm: bộ phận cung cấp nguồn điện (120) được kết nối điện với bảng mạch in dẻo và cung cấp điện điều khiển; cảm biến nhiệt độ (130) được gắn trên một bề mặt của bảng mạch in dẻo và thực hiện đo nhiệt độ cơ thể của người đeo; ít nhất một môđun truyền thông để truyền thông tin được đo bằng cảm biến nhiệt độ đến môđun truyền thông bên ngoài; bộ phận điều khiển (150) để điều khiển bộ phận cung cấp nguồn điện (120), cảm biến nhiệt độ (130) và môđun truyền thông; bộ phận bảo vệ để ngăn chặn tiếp xúc với bên ngoài của bảng mạch in dẻo, bộ phận cung cấp nguồn điện (120), cảm biến nhiệt độ (130), môđun truyền thông và bộ phận điều khiển; và lớp màng được gắn riêng biệt vào một bề mặt của bộ phận bảo vệ và được hình thành từ mạng sợi nano có các vi mao quản để có thể ngăn chặn độ ẩm và cho phép không khí đi qua.

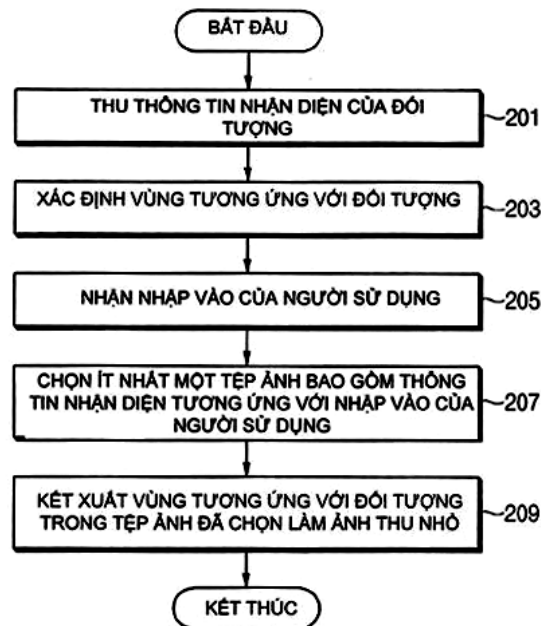


- (11) **1-0038850 B** (15) 22/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/01/2021 394A  
 (21) 1-2020-04433 (85) 30/07/2020  
 (22) 07/03/2019 (86) PCT/KR2019/002648 07/03/2019  
 (30) 10-2018-0027389 08/03/2018 KR (87) WO2019/172674 A1 12/09/2019  
 (51) **H01M 10/0569; H01M 10/0568; H01M 2/02; H01M 10/44; H01M 10/0567**  
 (73) **AMOGREENTECH CO., LTD. (KR)**  
 91, Gimpo-daero 1950beon-gil, Tongjin-eup, Gimpo-si Gyeonggi-do 10014, Korea  
 (72) JANG, Ju Hee (KR); CHO, Hyeon Woo (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)  
 (54) **DUNG DỊCH ĐIỆN PHÂN CHO PIN THỨ CẤP, PIN VÀ PIN DẼO BAO GỒM DUNG DỊCH ĐIỆN PHÂN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dung dịch điện phân cho pin thứ cấp. Dung dịch điện phân cho pin thứ cấp theo một phương án của sáng chế này bao gồm: dung môi hữu cơ không chứa nước bao gồm propyl propionat (PP) và etyl propionat (EP); muối lithi; và chất phụ gia. Muối lithi bao gồm có nồng độ từ 0,6 đến 1,6 M. Theo đó, khi dung dịch điện phân được sử dụng cho pin và pin dẻo, dung lượng xả tuyệt vời có thể được thể hiện ở nhiệt độ cực thấp và nhiệt độ cao. Ngoài ra, pin dẻo theo sáng chế có thể ngăn ngừa hoặc giảm thiểu sự suy giảm các tính chất vật lý cần thiết như một pin ngay cả khi xảy ra uốn cong được lặp đi lặp lại. Dung dịch điện phân như vậy cho pin thứ cấp theo sáng chế này có thể được sử dụng cho các lĩnh vực khác nhau đòi hỏi dung lượng xả cao ở nhiệt độ cực thấp và nhiệt độ cao. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến pin và pin dẻo bao gồm dung dịch điện phân này.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038851 B</b> |               | (15) 22/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B          | (43) 25/04/2019        | 373A       |
| (21) 1-2019-00105       |               | (85) 07/01/2019        |            |
| (22) 07/07/2017         |               | (86) PCT/KR2017/007329 | 07/07/2017 |
| (30) 10-2016-0098119    | 01/08/2016 KR | (87) WO2018/026110     | 08/02/2018 |
- (51) **G06F 17/30; G06K 9/62**
- (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) JUNG, Yu Min (KR); LEE, Ba Do (KR); LEE, Seo Young (KR); LEE, Hee Kuk (KR); SHIN, Dae Kyu (KR); PARK, Ji Yoon (KR); YEOM, Dong Hyun (KR); LEE, Jung Eun (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP KẾT XUẤT HÌNH ẢNH THU NHỎ TƯƠNG ỨNG VỚI NHẬP VÀO CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG**
- (57) Thiết bị điện tử bao gồm màn hiển thị, bộ xử lý và bộ nhớ lưu tệp ảnh có dữ liệu hình ảnh. Dữ liệu hình ảnh bao gồm ít nhất một đối tượng và siêu dữ liệu. Siêu dữ liệu bao gồm thông tin về vùng tương ứng với ít nhất một đối tượng và thông tin nhận diện của ít nhất một đối tượng này. Bộ xử lý kết xuất vùng của tệp ảnh, mà bao gồm thông tin nhận diện tương ứng với nhập vào của người sử dụng dưới dạng hình ảnh thu nhỏ của tệp ảnh, trong màn hiển thị đáp lại nhập vào của người sử dụng.





- |                         |                        |                 |            |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) <b>1-0038852 B</b> | (15) 22/01/2024        |                 |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B                   | (43) 30/01/2020 | 382A       |
| (21) 1-2019-05622       | (85) 11/10/2019        |                 |            |
| (22) 15/03/2017         | (86) PCT/CN2017/076719 |                 | 15/03/2017 |
|                         | (87) WO2018/165886     |                 | 20/09/2018 |

(51) **G06Q 30/02; H04L 12/26**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

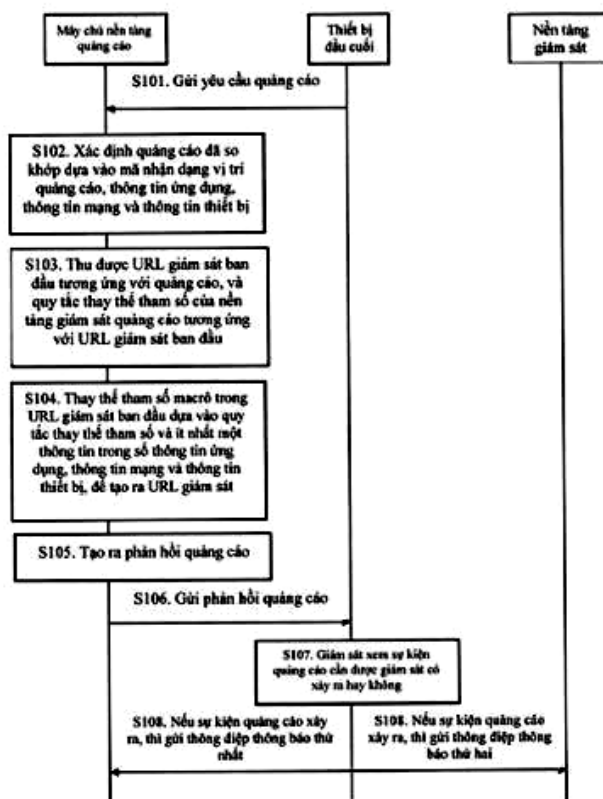
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) PANG, Huangang (CN); HU, Yingbo (CN); LI, Tiange (CN); LI, Yang (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

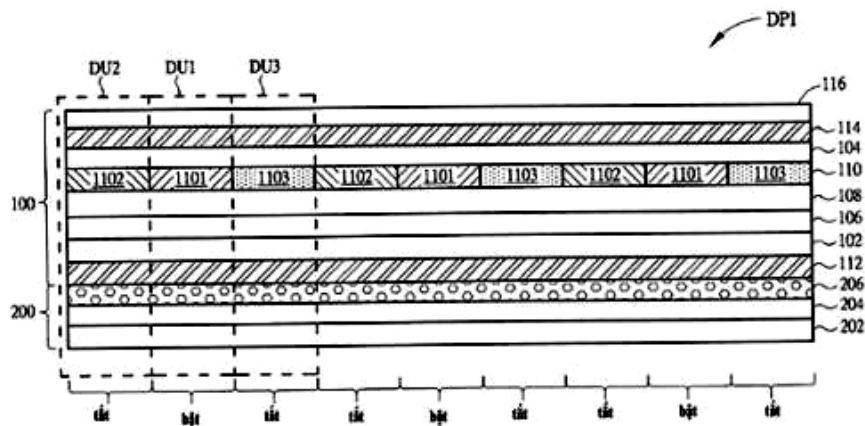
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT QUẢNG CÁO, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, MÁY CHỦ NỀN TẢNG QUẢNG CÁO VÀ HỆ THỐNG GIÁM SÁT QUẢNG CÁO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giám sát quảng cáo, thiết bị đầu cuối, máy chủ nền tảng quảng cáo và hệ thống giám sát quảng cáo. Phương pháp giám sát quảng cáo bao gồm các bước: gửi yêu cầu quảng cáo đến máy chủ nền tảng quảng cáo, nhận phản hồi quảng cáo được trả về bởi máy chủ nền tảng quảng cáo, trong đó phản hồi quảng cáo bao gồm bộ định vị tài nguyên đồng nhất (uniform resource locator, URL) giám sát, và URL giám sát được tạo ra sau khi máy chủ nền tảng quảng cáo thay thế tham số macro trong URL giám sát ban đầu dựa vào quy tắc thay thế tham số của nền tảng giám sát quảng cáo và ít nhất một thông tin trong số thông tin ứng dụng, thông tin mạng và thông tin thiết bị; giám sát xem sự kiện quảng cáo cần được giám sát có xảy ra hay không; và nếu sự kiện quảng cáo xảy ra, thì gửi thông điệp thông báo thứ nhất đến máy chủ dịch vụ quảng cáo, và gửi thông điệp thông báo thứ hai đến nền tảng giám sát quảng cáo bằng cách gọi URL giám sát. Phương pháp giám sát quảng cáo được đề xuất theo các phương án của sáng chế cải thiện khả năng thích ứng của hệ thống giám sát quảng cáo.



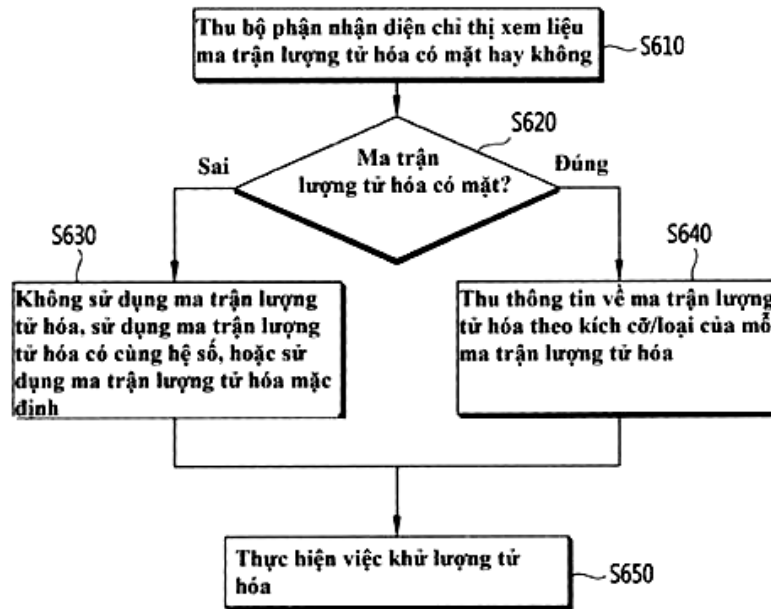
- (11) **1-0038853 B** (15) 22/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/04/2019 373A
- (21) 1-2018-04305
- (22) 27/09/2018
- (30) 15/719,600 29/09/2017 US
- (51) **G09G 5/00**
- (73) **INNOLUX CORPORATION (TW)**  
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan
- (72) Lin Hsiao-Lang (TW); Tsai Tsung-Han (TW)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm bộ hiển thị thứ nhất phát ra ánh sáng đầu ra có phổ đầu ra tương ứng với mức xám cao nhất của thiết bị hiển thị, trong đó tích phân cường độ của phổ đầu ra nằm trong khoảng từ 494nm đến 575nm được xác định là tích phân cường độ thứ nhất, tích phân cường độ của phổ đầu ra nằm trong khoảng từ 380nm đến 493nm được xác định là tích phân cường độ thứ hai, tích phân cường độ của phổ đầu ra nằm trong khoảng từ 576nm đến 780nm được xác định là tích phân cường độ thứ ba, tổng của tích phân cường độ thứ hai và tích phân cường độ thứ ba được xác định là tổng thứ nhất, tỷ lệ của tổng thứ nhất với tích phân cường độ thứ nhất được xác định là tỷ lệ thứ nhất và tỷ lệ thứ nhất này lớn hơn 0,0% và nhỏ hơn hoặc bằng 37,0%.



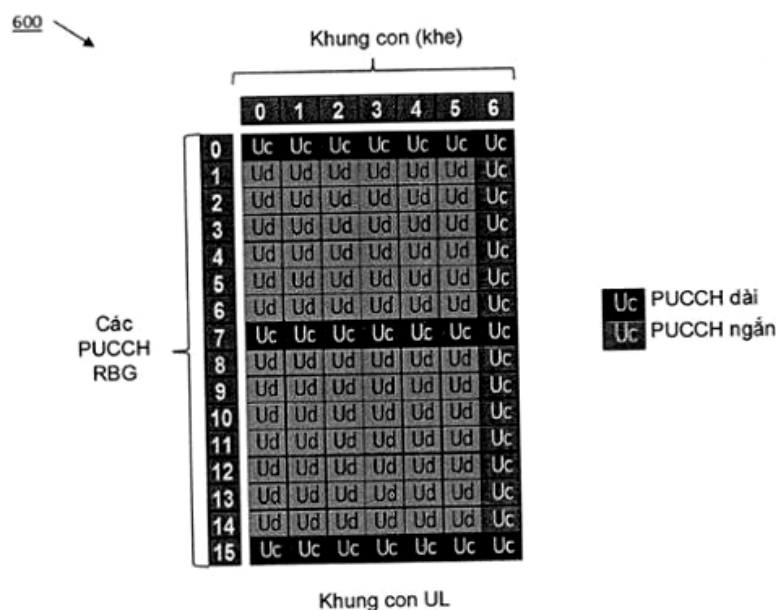
- (11) **1-0038854 B** (15) 22/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/11/2021 404A
- (21) 1-2021-05320 (85) 20/08/2014
- (22) 21/01/2013 (86) PCT/KR2013/000493 21/01/2013
- (30) 10-2012-0006564 20/01/2012 KR (87) WO2013/109127 25/07/2013
- 10-2012-0011672 06/02/2012 KR
- 10-2012-0013462 09/02/2012 KR
- 10-2012-0013996 10/02/2012 KR
- 10-2012-0038971 16/04/2012 KR
- 10-2013-0006736 21/01/2013 KR
- (51) *H04N 19/126; H04N 19/124; H04N 19/60; H04N 19/50; H04N 19/105*
- (62) 1-2017-05070
- (73) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE**  
(KR)  
161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Republic of Korea
- (72) LIM, Sung Chang (KR); KIM, Hui Yong (KR); LEE, Jin Ho (KR); CHOI, Jin Soo (KR); KIM, Jin Woong (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video trong thiết bị giải mã bao gồm các bước: xác định phương pháp dự đoán ma trận lượng tử hóa được sử dụng trong lượng tử hóa nghịch đảo; giải mã ma trận lượng tử hóa theo phương pháp dự đoán ma trận lượng tử hóa; và thực hiện lượng tử hóa nghịch đảo sử dụng ma trận lượng tử hóa, trong đó phương pháp dự đoán ma trận lượng tử hóa được xác định là phương pháp bất kỳ trong số phương pháp dự đoán thứ nhất hoặc phương pháp dự đoán thứ hai dựa trên cờ chế độ dự đoán, trong đó phương pháp dự đoán thứ nhất định rõ phương pháp tạo ra ma trận lượng tử hóa bằng cách sử dụng thông tin về sự chênh lệch giữa các giá trị hệ số của ma trận lượng tử hóa, và phương pháp dự đoán thứ hai định rõ phương pháp sử dụng ma trận lượng tử hóa tham chiếu trong thiết bị giải mã, trong đó giải mã ma trận lượng tử hóa theo phương pháp dự đoán thứ nhất bao gồm bước khởi tạo các giá trị hệ số của ma trận lượng tử hóa bằng cách thiết lập giá trị không đổi, và tạo các giá trị hệ số của ma trận lượng tử hóa dựa trên thông tin về sự chênh lệch giữa các giá trị hệ số của ma trận lượng tử hóa và giá trị không đổi, trong đó trong giải mã ma trận lượng tử hóa đáp lại phương pháp dự đoán thứ hai, thông tin xác định được giải mã, thông tin xác định này chỉ báo xem, ma trận lượng tử hóa tham chiếu được sử dụng hay ma trận lượng tử hóa mặc định được sử dụng làm ma trận lượng tử hóa, và trong đó thông tin xác định này được sử dụng cho chức năng thứ nhất dưới dạng bộ chỉ báo giá trị, để chỉ báo giá trị chênh lệch giữa giá trị đề định rõ ma trận lượng tử hóa đích giải mã và giá trị đề định rõ ma trận lượng tử hóa tham chiếu, và chức năng thứ hai dưới dạng cờ, để chỉ báo rằng ma trận lượng tử hóa được

tạo từ ma trận lượng tử hóa mặc định nếu giá trị của thông tin xác định này là 0. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa video và vật ghi đọc được bằng máy tính lâu dài.



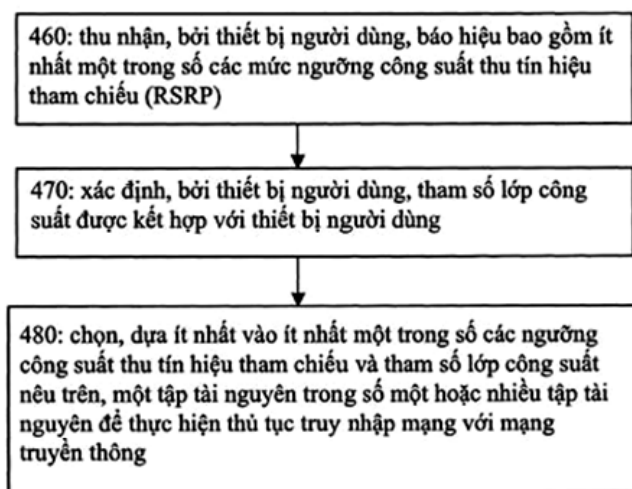
- (11) **1-0038855 B** (15) 22/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/06/2019 375A  
 (21) 1-2019-00942 (85) 25/02/2019  
 (22) 29/09/2017 (86) PCT/EP2017/074740 29/09/2017  
 (30) 62/402,167 30/09/2016 US (87) WO2018/060403 05/04/2018  
 (51) **H04L 1/18; H04L 5/00; H04L 1/16**  
 (73) **NOKIA SOLUTIONS AND NETWORKS OY (FI)**  
 Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland  
 (72) TIIROLA, Esa Tapani (FI); PAJUKOSKI, Kari Pekka (FI); HAKOLA, Sami-Jukka (FI)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DÙNG CHO KÊNH ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG LÊN ĐỐI VỚI CÁC HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị dùng cho kênh điều khiển đường lên đối với các hệ thống truyền thông không dây. Các khe được cấp phát cho thiết bị người dùng có thể được xác định bởi trạm cơ sở. Một hoặc nhiều khối dữ liệu điều khiển trong một hoặc nhiều khe trong số các khe có thể được lập ánh xạ tới ít nhất một trong số: kênh điều khiển đường lên vật lý ngắn và kênh điều khiển đường lên vật lý dài dựa trên kiểu của một hoặc nhiều khe, trong đó kiểu của các khe bao gồm một trong số: khe chỉ có đường lên; khe đường lên hai chiều; và khe đường xuống hai chiều. Các khe có thể được cấp phát cho thiết bị người dùng, và thông tin điều khiển đường lên trên một hoặc nhiều khối dữ liệu điều khiển có thể được nhận từ thiết bị người dùng.



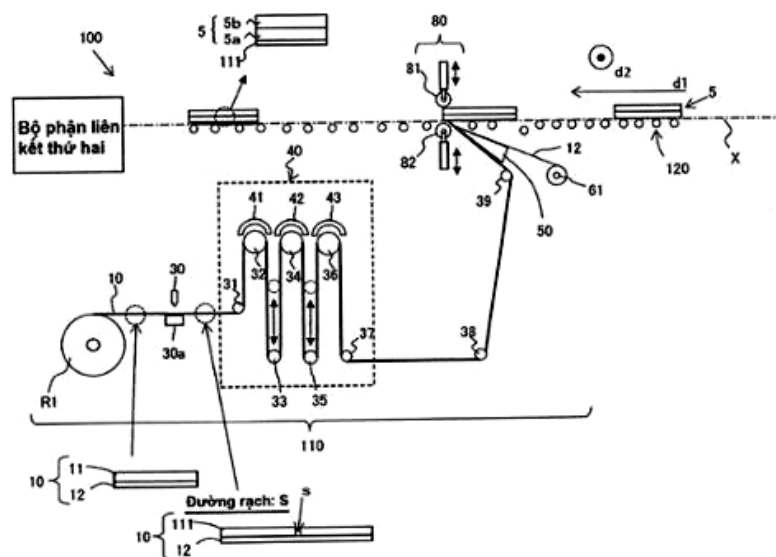
- (11) **1-0038856 B** (15) 22/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 27/05/2019 374A  
 (21) 1-2019-00645 (85) 01/02/2019  
 (22) 03/08/2017 (86) PCT/FI2017/050563 03/08/2017  
 (30) 62/371,344 05/08/2016 US (87) WO2018/024947 08/02/2018  
 (51) *H04W 4/00; H04W 52/14; H04W 8/22; H04W 52/36; H04W 72/04; H04W 74/00; H04L 1/00; H04W 52/24*  
 (73) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**  
 Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland  
 (72) KOSKINEN, Jussi-Pekka (FI); KAIKKONEN, Jorma (FI)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ CHỌN MỨC TĂNG CƯỜNG PHỦ SÓNG DỰA VÀO LỚP CÔNG SUẤT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để thực hiện các bước thu nhận báo hiệu bao gồm ít nhất một trong số các mức ngưỡng công suất thu tín hiệu tham chiếu (reference signal received power - RSRP), bởi thiết bị người dùng; xác định tham số lớp công suất được kết hợp với thiết bị người dùng, bởi thiết bị người dùng; và chọn tập tài nguyên trong số một hoặc nhiều tập tài nguyên để thực hiện thủ tục truy nhập mạng với mạng truyền thông, dựa ít nhất vào ít nhất một trong số các mức ngưỡng công suất thu tín hiệu tham chiếu và tham số lớp công suất nêu trên.



- (11) **1-0038857 B** (15) 22/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 27/07/2020 388A  
 (21) 1-2019-02890 (85) 31/05/2019  
 (22) 10/09/2018 (86) PCT/JP2018/033390 10/09/2018  
 (30) 2018-000033 04/01/2018 JP (87) WO2019/135299 A1 11/07/2019  
 (51) **G09F 9/00; G02F 1/1335; B65H 23/26; G02F 1/13**  
 (73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**  
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan  
 (72) TSUTSUMI, Kiyotaka (JP); AKIYAMA, Koji (JP); UNEME, Nobuhisa (JP);  
 NAKAMURA, Norihiro (JP); USUI, Masatake (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN ĐỂ VẬN CHUYỂN MÀNG QUANG HỌC ĐỌC CÓ ĐƯỜNG RẠCH VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT LIÊN TỤC PANEN HIỂN THỊ QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vận chuyển để vận chuyển màng quang học đọc có đường rạch. Thiết bị có con lăn thay đổi hướng vận chuyển mà trên đó màng quang học được treo và từ đó màng quang học được kéo căng để có góc trong khoảng góc định trước và để hướng màng tháo của nó vào phía trong; bộ phận chụp mà được bố trí hướng về phía con lăn cách con lăn một khoảng cách định trước, và để kẹp ở giữa màng quang học, và có bề mặt dọc theo bề mặt được uốn cong của con lăn; bộ phận dẫn động bộ phận chụp dịch chuyển bộ phận chụp về phía con lăn; và bộ phận điều khiển dẫn động bộ phận chụp làm cho bộ phận chụp chờ giữ khoảng cách định trước trong khi màng quang học được vận chuyển, và dịch chuyển bộ phận chụp về phía con lăn ở thời điểm dừng việc vận chuyển của màng quang học, để cho bộ phận chụp tiếp xúc với một phần của màng quang học, phần này là phần được treo vào con lăn. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống sản xuất liên tục panen hiển thị quang học.



- (11) **1-0038858 B** (15) 22/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 27/06/2016 339A
- (21) 1-2016-01126 (85) 29/03/2016
- (22) 02/09/2014 (86) PCT/JP2014/073020 02/09/2014
- (30) 2013-181460 02/09/2013 JP (87) WO2015/030253 05/03/2015
- (51) *A23F 5/14; A23L 2/38; A23L 2/00; A23C 9/156*
- (73) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**  
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
- (72) NAKAJIMA, Makoto (JP); IBUSUKI, Daigo (JP)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **ĐỒ UỐNG TỪ CÀ PHÊ CHỨA SỮA CÓ HÀM LƯỢNG LIPIT TRONG CÀ PHÊ THẤP**
- (57) Sáng chế đề xuất đồ uống từ cà phê sữa trong đó mùi sữa gia nhiệt phát sinh trong quá trình tiệt trùng ở nhiệt độ cao được ức chế. Đồ uống từ cà phê sữa này được tạo ra bằng cách đưa qua quá trình tiệt trùng ở nhiệt độ cao có tổng lượng [(A) + (B)] kahweol palmitat (A) và cafestol palmitat (B) được thiết lập cao hơn hoặc bằng 0,5 mg/kg và thấp hơn hoặc bằng 6,5 mg/kg.



- (11) **1-0038859 B** (15) 22/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 27/07/2020 388A  
(21) 1-2020-01453 (85) 12/03/2020  
(22) 20/09/2018 (86) PCT/US2018/051898 20/09/2018  
(30) 62/565,278 29/09/2017 US (87) WO2019/067293 04/04/2019  
(51) **A61K 39/00; A61K 38/17; C07K 16/18; A61P 25/06; A61P 29/00; A61K 38/00; A61K 39/395**  
(73) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**  
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America  
(72) BEIDLER, Catherine Brautigam (US); JOHNSON, Michael Parvin (US); PATEL, Chetankumar Natvarlal (US)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **KHÁNG THỂ GẮN KẾT PEPTIT HOẠT HÓA ADENYLAT XYCLAZA TUYÊN YÊN (PACAP)**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể gắn kết với peptit hoạt hóa adenylat xyclaza tuyến yên của người, và chế phẩm chứa kháng thể này. Các kháng thể này là hữu dụng để điều trị chứng đau bao gồm đau đầu và/hoặc chứng đau nửa đầu.

- |                         |                        |                 |            |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) <b>1-0038860 B</b> | (15) 22/01/2024        |                 |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B                   | (43) 27/05/2019 | 374A       |
| (21) 1-2019-01143       | (85) 06/03/2019        |                 |            |
| (22) 12/08/2016         | (86) PCT/CN2016/095062 |                 | 12/08/2016 |
|                         | (87) WO2018/027995     |                 | 15/02/2018 |

(51) **H04W 68/02; H04W 24/02; H04W 68/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

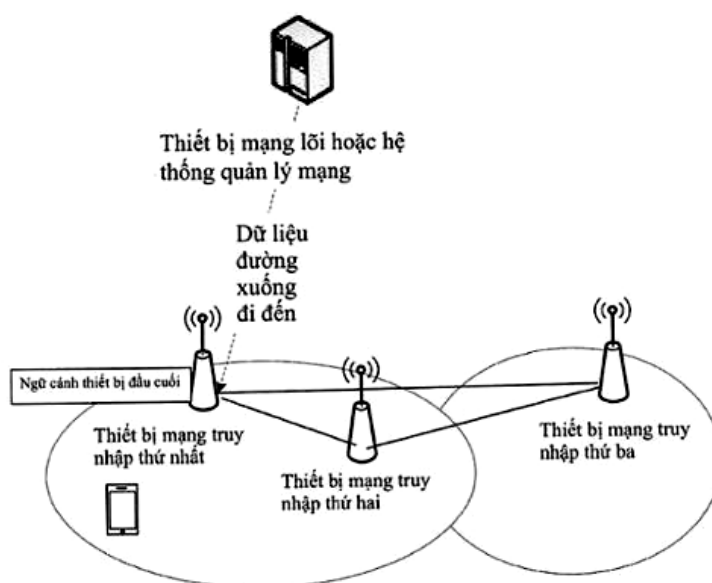
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Bingzhao (CN); WANG, Yan (CN); QUAN, wei (CN); ZHANG, Jian (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÌM GỌI, THIẾT BỊ TÌM GỌI, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tìm gọi, ứng dụng cho hệ thống truyền thông không dây. Khi dữ liệu đường xuống đến thiết bị đầu cuối đi đến thiết bị mạng truy nhập thứ nhất từ mạng lõi, thiết bị mạng truy nhập thứ nhất được kích hoạt để xác định tham số tìm gọi của thiết bị đầu cuối, và gửi, dựa trên tham số tìm gọi, bản tin tìm gọi đến thiết bị đầu cuối bằng cách sử dụng thiết bị mạng truy nhập thứ nhất hoặc thiết bị mạng truy nhập thứ hai. Theo giải pháp kỹ thuật này, thiết bị mạng lõi không tham gia vào việc xác định tham số tìm gọi của thiết bị đầu cuối, và điểm điều khiển trong quy trình tìm gọi thay đổi từ phía mạng lõi sang phía mạng truy nhập. Với thiết kế này, giảm được lượng lớn tương tác báo hiệu được tạo ra giữa thiết bị mạng lõi và thiết bị mạng truy nhập trong quá trình tìm gọi.



- (11) **1-0038861 B** (15) 22/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/11/2019 380A  
 (21) 1-2019-02875 (85) 31/05/2019  
 (22) 29/11/2017 (86) PCT/EP2017/080790 29/11/2017  
 (30) 16201215.7 29/11/2016 EP (87) WO2018/099954 07/06/2018  
 (51) **C12P 7/56; C12M 1/34; C12P 7/40; C12P 7/58; C12P 7/48; C12P 7/52; C12M 1/00; C12P 7/46**  
 (73) **PURAC BIOCHEM BV (NL)**  
 Arkelsedijk 46 4206 AC GORINCHEM, Netherlands  
 (72) DE HAAN, Andre Banier (DE); BOKHOVE, Jeroen (DE)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM LÊN MEN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sản phẩm lên men, trong đó quy trình này bao gồm các bước:

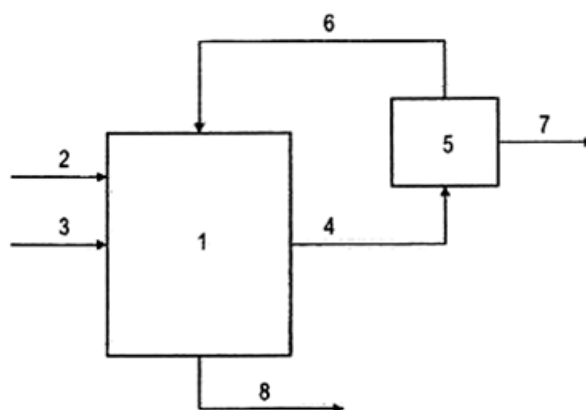
- lên men trong các điều kiện lên men trong môi trường lên men trong nước trong bình phản ứng lên men nguồn carbohydrat bằng vi sinh vật có khả năng chuyển hóa carbohydrat thành sản phẩm lên men, trong đó sản phẩm lên men là muối hoặc sản phẩm có nhiệt độ sôi cao hơn nhiệt độ sôi của nước,

- trong quá trình lên men rút một phần môi trường lên men chứa sinh khối ra khỏi bình phản ứng lên men ở dạng dòng tái chế,

- đưa dòng tái chế chứa sinh khối vào bình áp suất trong đó áp suất được chọn sao cho nhiệt độ của dòng tái chế giảm với giá trị 1-8°C, khi so với nhiệt độ của môi trường lên men trong bình phản ứng lên men, bằng cách làm bay hơi nước;

- tái chế dòng tái chế đã được làm lạnh vào bình phản ứng lên men.

Thấy rằng, quy trình theo sáng chế cho phép thu được profil nhiệt độ đồng nhất của môi trường lên men với sự xuất hiện hạn chế của các điểm nóng hoặc lạnh trong bình phản ứng. Cũng thấy rằng, hiệu suất lên men được cải thiện.



- |                         |                 |                        |               |
|-------------------------|-----------------|------------------------|---------------|
| (11) <b>1-0038862 B</b> |                 | (15) 22/01/2024        |               |
| (45) 26/02/2024         | 431B            | (43) 27/04/2020        | 385A          |
| (21) 1-2020-00030       |                 | (85) 21/07/2014        |               |
| (22) 18/12/2012         |                 | (86) PCT/KR2012/011059 | 18/12/2012    |
| (30) 10-2011-0140861    | 23/12/2011 KR   | (87) WO2013/094960     | 27/06/2013    |
|                         | 10-2012-0003617 |                        | 11/01/2012 KR |
|                         | 10-2012-0147996 |                        | 18/12/2012 KR |

(51) **H04N 7/36**

(62) 1-2014-02417

(73) **1. ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**

161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Republic of Korea

**2. UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF KYUNG HEE UNIVERSITY (KR)**

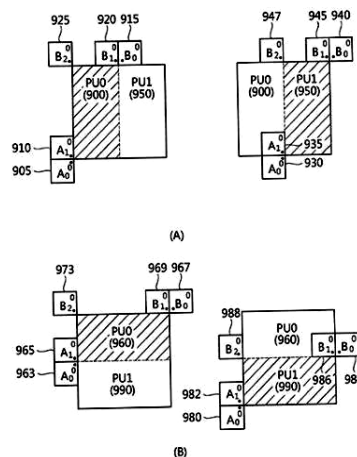
Kyunghee Univ. Global Campus, 1 Seocheon-dong, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 446-701, Republic of Korea

(72) KIM, Hui Yong (KR); PARK, Gwang Hoon (KR); KIM, Kyung Yong (KR); KIM, Sang Min (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); CHOI, Jin Soo (KR); KIM, Jin Woong (KR)

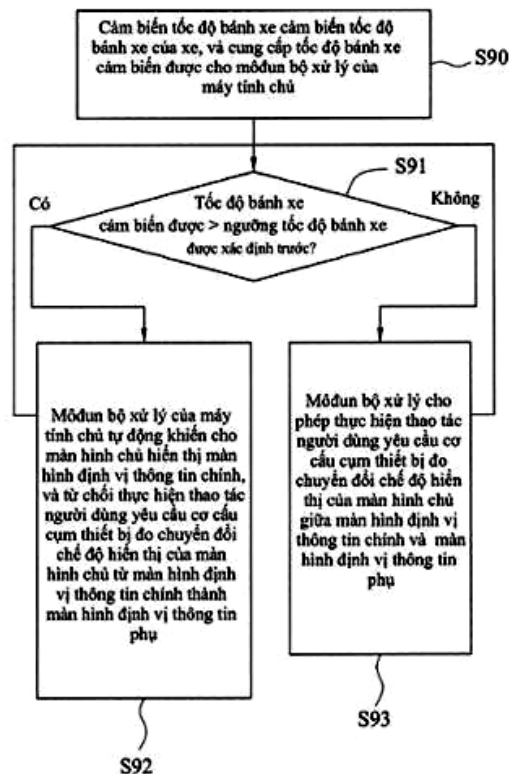
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa hình ảnh, phương pháp giải mã tín hiệu video và vật ghi lưu trữ dòng bit. Phương pháp dự đoán liên ảnh sử dụng ứng viên hợp nhất thời gian có thể bao gồm các bước: xác định chỉ số hình ảnh tham chiếu cho khối hiện thời; và suy ra khối ứng viên hợp nhất thời gian của khối hiện thời và tính toán ứng viên hợp nhất thời gian từ khối ứng viên hợp nhất thời gian này, trong đó, chỉ số hình ảnh tham chiếu của ứng viên hợp nhất thời gian có thể được tính toán bất kể việc liệu khối khác với khối hiện thời có được giải mã hay không. Do đó, tốc độ xử lý video có thể tăng lên và độ phức tạp trong xử lý video có thể giảm xuống.



- (11) **1-0038863 B** (15) 22/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 26/08/2019 377A  
 (21) 1-2019-00500  
 (22) 28/01/2019  
 (30) 107104613 09/02/2018 TW  
 (51) **G01C 21/26**  
 (73) **KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)**  
 No. 35, Wan Hsing Street, Sanmin District, Kaohsiung, Taiwan  
 (72) Tai-Ling LU (TW); Chen-Sheng LIN (TW); Yi-Yang TSAI (TW)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ THÔNG TIN DẪN ĐƯỜNG CHO XE CÓ SỬ DỤNG THIẾT BỊ DI ĐỘNG, VÀ HỆ THỐNG DẪN ĐƯỜNG THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiển thị thông tin dẫn đường cho xe (1) có sử dụng thiết bị di động (6), phương pháp này bao gồm các bước: sử dụng cảm biến tốc độ bánh xe (3) để cảm biến tốc độ bánh xe của xe (1); cơ cấu cụm thiết bị đo (5) của xe (1) xác định liệu tốc độ bánh xe được cảm biến có lớn hơn ngưỡng tốc độ bánh xe định trước hay không; và cơ cấu cụm thiết bị đo (5) tự động hiển thị màn hình định vị thông tin chính khi xác định rằng tốc độ bánh xe được cảm biến là lớn hơn ngưỡng tốc độ bánh xe định trước. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống dẫn đường thực hiện phương pháp này.



- (11) **1-0038864 B** (15) 22/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 27/02/2017 347A  
(21) 1-2015-04228  
(22) 03/11/2015  
(30) 201510523867.x 24/08/2015 CN  
(51) *A23C 9/156; A23C 9/13; A23C 13/12; A23C 21/08*  
(73) **RICH PRODUCTS CORPORATION (US)**  
One Robert Rich Way Buffalo, New York 14213, United States of America  
(72) Michael Piatko (US); Allen Liang (CN); Yi-do Lin (CN); Quingfeng Yu (Fischer)  
(CN); Naikui Zhang (CN); Simon Liang (CN)  
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
(54) **CHẾ PHẨM PHỦ BỀ MẶT TRÊN CÓ THỂ ĂN ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP  
SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ bề mặt trên có thể ăn được có thể rót ở nhiệt độ phòng và làm lạnh. Chế phẩm phủ bề mặt trên có thể ăn được bao gồm dầu không được hydro hóa/dầu được hydro hóa, sản phẩm sữa, và chất tạo ngọt, chất độn. Chế phẩm phủ bề mặt trên có thể ăn được là có thể đánh xốp và ở dạng sệt quánh có cấu trúc mịn, không nhờn, và không có cảm giác bị sấp ở miệng.

- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038865 B</b> |            | (15) 22/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B       | (43) 26/08/2019        | 377A       |
| (21) 1-2019-02987       |            | (85) 05/06/2019        |            |
| (22) 30/10/2017         |            | (86) PCT/EP2017/077820 | 30/10/2017 |
| (30) 16197813.5         | 08/11/2016 | EP (87) WO2018/086946  | 17/05/2018 |

(51) **G10L 19/008**

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

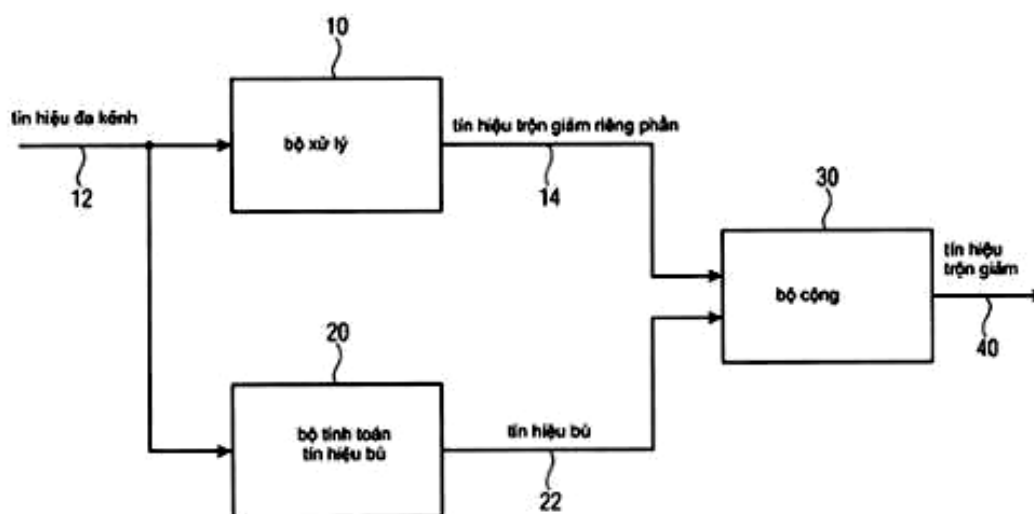
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) BORSS, Christian (DE); EDLER, Bernd (DE); FUCHS, Guillaume (FR); BUETHE, Jan (DE); DISCH, Sascha (DE); GHIDO, Florin (RO); BAYER, Stefan (AT); MULTRUS, Markus (DE)

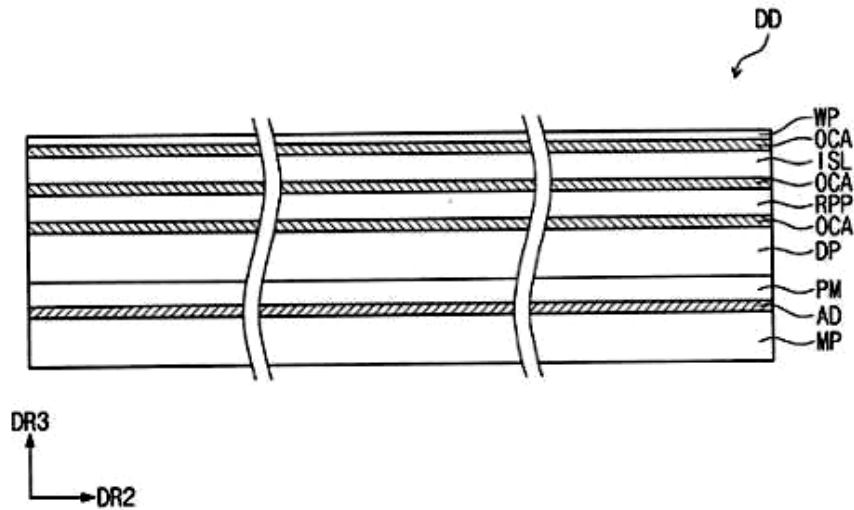
(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **BỘ TRỘN GIẢM, PHƯƠNG PHÁP TRỘN GIẢM, BỘ MÃ HÓA ĐA KÊNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU ĐA KÊNH, HỆ THỐNG XỬ LÝ ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ trộn giảm, phương pháp trộn giảm, bộ mã hóa đa kênh, phương pháp mã hóa tín hiệu đa kênh, hệ thống xử lý âm thanh và phương pháp xử lý tín hiệu âm thanh. Bộ trộn giảm để trộn giảm ít nhất hai kênh của tín hiệu đa kênh (12) có hai hoặc nhiều hơn hai kênh, bao gồm: bộ xử lý (10) để tính toán tín hiệu trộn giảm riêng phần (14) từ ít nhất hai kênh; bộ tính toán tín hiệu bù (20) để tính toán tín hiệu bù từ tín hiệu đa kênh (12), tín hiệu bù (22) khác tín hiệu trộn giảm riêng phần (14); và bộ cộng (30) để cộng tín hiệu trộn giảm riêng phần (14) và tín hiệu bù (22) để thu được tín hiệu trộn giảm (40) của tín hiệu đa kênh.



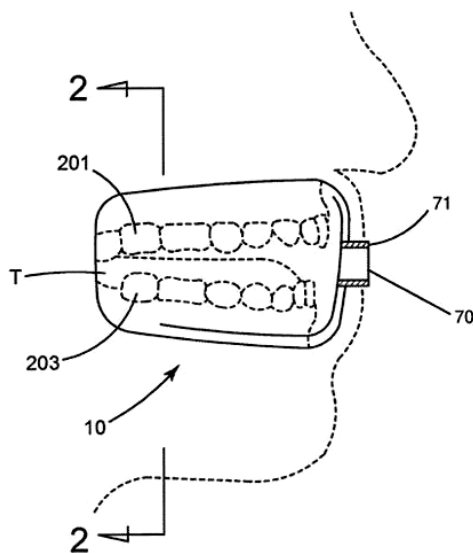
- (11) **1-0038866 B** (15) 22/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/01/2019 370A  
 (21) 1-2018-03010  
 (22) 12/07/2018  
 (30) 10-2017-0088677 12/07/2017 KR  
 (51) **H01L 27/32**  
 (73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)  
 1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea  
 (72) Seongsik AHN (KR); Gyunsoo KIM (KR); Minki KIM (KR); Jeongjin KIM (KR);  
 Soon-sung PARK (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **BỘ HIỂN THỊ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến bộ hiển thị bao gồm panen hiển thị có khu vực hiển thị bao gồm các linh kiện phát quang hữu cơ và khu vực không hiển thị liền kề với khu vực hiển thị, màng bảo vệ được bố trí dưới panen hiển thị, lớp kết dính thứ nhất tiếp xúc với bề mặt đáy của màng bảo vệ, và lớp nền chứa vật liệu kim loại, ít nhất chồng lên toàn bộ khu vực hiển thị, và tiếp xúc với lớp kết dính thứ nhất.



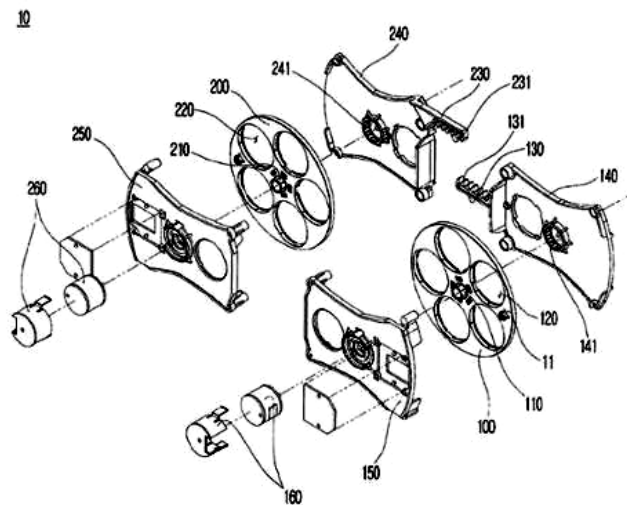


- (11) **1-0038867 B** (15) 22/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/11/2019 380A  
(21) 1-2019-02957 (85) 04/06/2019  
(22) 08/11/2017 (86) PCT/EP2017/078643 08/11/2017  
(30) 16198118.8 (EP) 10/11/2016 EP (87) WO2018/087167 17/05/2018  
(51) *A23J 1/14; A23K 20/147; A23L 33/185; A23J 3/16*  
(73) **HAMLET PROTEIN A/S (DK)**  
Saturnvej 51 8700 Horsens (DK)  
(72) ELLEGÅRD, Katrine Hvid (DK); THOMSEN, Karl Kristian (DK); DICKOW,  
Jonatan Ahrens (DK)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **SẢN PHẨM PROTEIN ĐẬU NÀNH RẮN ĐÃ QUA XỬ LÝ, PHƯƠNG PHÁP  
NGÂM CHIẾT VỚI NƯỚC ĐỂ SẢN XUẤT SẢN PHẨM PROTEIN ĐẬU  
NÀNH RẮN ĐÃ QUA XỬ LÝ**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm protein đậu nành rắn đã qua xử lý được dẫn xuất từ khô dầu đậu nành (SBM) mà sản phẩm protein bao gồm 65-75% protein theo trọng lượng là chất khô, có tỷ lệ trọng lượng protein đối với kali là ít nhất khoảng 70:1 và hàm lượng chất khô là ít nhất khoảng 90%, mà sản phẩm hầu như không có natri, và mà trong đó ít nhất khoảng 65% theo trọng lượng là hàm lượng oligosacarit khó tiêu của SBM mà từ đó sản phẩm protein được dẫn xuất đã được loại bỏ. Sáng chế còn liên quan đến phương pháp ngâm chiết cho việc sản xuất sản phẩm cũng như sản phẩm có thể thu được bằng phương pháp và việc sử dụng sản phẩm protein đậu nành rắn đã qua xử lý.

- (11) **1-0038868 B** (15) 22/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/01/2019 370A  
 (21) 1-2018-04672 (85) 22/10/2018  
 (22) 04/04/2017 (86) PCT/US2017/025870 04/04/2017  
 (30) 62/317,786 04/04/2016 US (87) WO2017/176697 12/10/2017  
 62/460,195 17/02/2017 US  
 (51) **A61C 19/06; A61F 7/12; A61F 7/10**  
 (73) **YOSKOWITZ, DAVID (US)**  
 24 Hunter Ridge, Woodcliff Lake, NJ 07677, United States of America  
 (72) YOSKOWITZ, David (US)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ CẦM TAY DÙNG ĐIỀU TRỊ TRONG MIỆNG ĐỂ LÀM MÁT MÔ MIỆNG CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG TRONG QUÁ TRÌNH ĐIỀU TRỊ BẰNG HÓA TRỊ LIỆU**  
 (57) Sáng chế đề xuất hàm ngậm để làm mát mô miệng của người sử dụng trong quá trình điều trị bằng hóa trị liệu. Hàm ngậm bao gồm môi trường làm mát được chứa trong phần trên và phần dưới và có khả năng giữ môi trường làm mát bên trong miệng đủ để làm giảm máu mao mạch chảy vào miệng bệnh nhân.



- (11) **1-0038869 B** (15) 22/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 26/08/2019 377A  
 (21) 1-2019-03025 (85) 07/06/2019  
 (22) 08/11/2017 (86) PCT/KR2017/012605 08/11/2017  
 (30) 10-2016-0148210 08/11/2016 KR (87) WO2018/088799 17/05/2018  
 10-2017-0083784 30/06/2017 KR  
 (51) **A61F 9/02; A61H 5/00; A61B 3/00**  
 (73) **PARK, SUNG YONG (KR)**  
 #102-3403, 1523, Jungang-daero Dongnae-gu Busan 47710 Republic of Korea  
 (72) PARK, Sung Yong (KR); NOH, Kyung Hyun (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **THIẾT BỊ TẬP LUYỆN PHỤC HỒI THỊ LỰC**  
 (57) Một phương án thực hiện của sáng chế đề xuất thiết bị tập luyện phục hồi thị lực, thiết bị này bao gồm vỏ được tạo để được đeo trên mặt quanh các mắt, cặp môđun quay gắn với phần bên trong của vỏ, và thấu kính tạo trong mỗi môđun quay, ít nhất một trong số các môđun quay bao gồm: đĩa quay; thân từ lắp trong đĩa quay; và môđun cảm biến tạo trong vỏ ở vị trí hướng tâm tương ứng với thân từ.



(11) <b>1-0038870 B</b>			(15) 22/01/2024	
(45) 26/02/2024		431B	(43) 26/08/2019	377A
(21) 1-2019-02746			(85) 27/05/2019	
(22) 27/11/2017			(86) PCT/KR2017/013616	27/11/2017
(30) 62/426,326	25/11/2016	US	(87) WO2018/097680	31/05/2018
62/434,388	14/12/2016	US		
62/452,392	31/01/2017	US		
62/454,616	03/02/2017	US		
62/473,451	19/03/2017	US		
62/476,620	24/03/2017	US		
62/565,068	28/09/2017	US		

(51) **H04L 5/00; H04L 5/14**

(73) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336 Republic of Korea

(72) YI, Yunjung (KR); KIM, Byoungsoon (KR); LEE, Seungmin (KR)

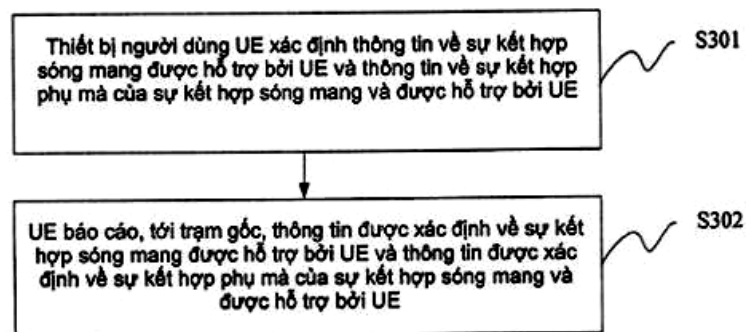
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị người dùng và thiết bị xử lý. Theo sáng chế, tín hiệu điều khiển chung được thu nhận qua kênh điều khiển chung cho nhóm (GCCC: Group Common Control Channel) dùng cho công nghệ truy nhập vô tuyến mới (NR: New Radio). Thiết bị người dùng (UE: User Equipment) thu nhận tín hiệu điều khiển chung từ mạng qua kênh GCCC. Tín hiệu điều khiển chung được sử dụng cho tất cả các UE hoặc một nhóm UE trong một ô. Thiết bị UE ưu tiên xử lý tín hiệu điều khiển chung so với các tín hiệu khác. Ví dụ, thứ tự ưu tiên của tín hiệu điều khiển chung có thể cao hơn so với tín hiệu tạo cấu hình bán tĩnh được tạo cấu hình riêng cho UE, và có thể thấp hơn so với tín hiệu tạo cấu hình được tạo cấu hình chung cho ô hoặc chung cho nhóm.



- (11) **1-0038871 B** (15) 23/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 26/04/2018 361A
- (21) 1-2017-05045 (85) 13/12/2017
- (22) 14/08/2015 (86) PCT/CN2015/087098 14/08/2015
- (30) PCT/CN2015/079067 15/05/2015 CN (87) WO2016/183950 A1 24/11/2016
- (51) **H04W 24/10**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) LI, Bingzhao (CN); YANG, Xiaodong (CN); QUAN, wei (CN); HU, Zhenxing (CN); ZHANG, Jian (CN); MIAO, Jinhua (CN); GUO, Yi (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ BÁO CÁO THÔNG TIN KHẢ NĂNG, PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO THÔNG TIN KHẢ NĂNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐỌC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ THIẾT BỊ MẠNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp báo cáo khả năng tập hợp sóng mang, để ngăn ngừa thiết bị người dùng (UE) khởi báo cáo lặp lại thông tin khả năng tương ứng với sự kết hợp sóng mang được hỗ trợ bởi UE, và làm giảm sự lãng phí của các tài nguyên báo hiệu được sử dụng để báo cáo. Phương pháp trong sáng chế bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị người dùng UE, thông tin về sự kết hợp sóng mang được hỗ trợ bởi UE và thông tin về sự kết hợp phụ mà của sự kết hợp sóng mang và được hỗ trợ bởi UE; và báo cáo, bởi UE tới trạm gốc, thông tin được xác định về sự kết hợp sóng mang được hỗ trợ bởi UE và thông tin được xác định về sự kết hợp phụ mà của sự kết hợp sóng mang và được hỗ trợ bởi UE.



- |                         |      |                        |            |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038872 B</b> |      | (15) 23/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B | (43) 26/08/2019        | 377A       |
| (21) 1-2019-03150       |      | (85) 13/06/2019        |            |
| (22) 17/11/2016         |      | (86) PCT/CN2016/106269 | 17/11/2016 |
|                         |      | (87) WO2018/090295     | 24/05/2018 |

(51) **H01Q 1/22**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

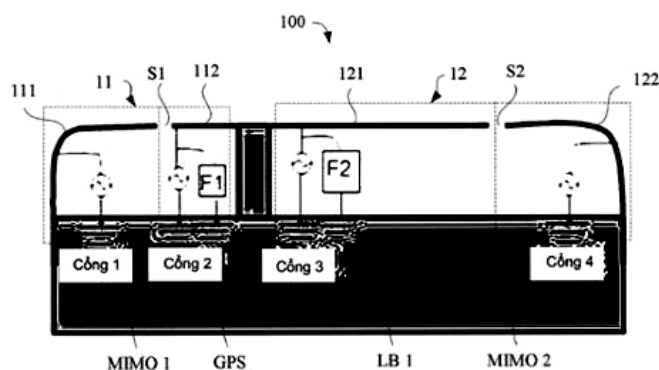
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WU, Pengfei (CN); YU, Dong (CN); LEE, Chien-Ming (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối truyền thông, bao gồm hệ thống anten đa đầu vào đa đầu ra (multiple-input multiple-output, MIMO). Hệ thống anten MIMO bao gồm môđun anten thứ nhất, môđun anten thứ hai, và cấu trúc nền thứ nhất. Môđun anten thứ nhất bao gồm bộ bức xạ thứ nhất và bộ bức xạ thứ hai, và khe thứ nhất được bố trí giữa bộ bức xạ thứ nhất và bộ bức xạ thứ hai. Môđun anten thứ hai bao gồm bộ bức xạ thứ ba và bộ bức xạ thứ tư. Bộ bức xạ thứ hai được kết nối với bộ bức xạ thứ ba. Bộ bức xạ thứ nhất được cấu hình để tạo ra anten MIMO thứ nhất, bộ bức xạ thứ hai được cấu hình để tạo ra anten hệ thống định vị toàn cầu (GPS), bộ bức xạ thứ ba được cấu hình để tạo ra anten truyền thông tần số thấp thứ nhất, và bộ bức xạ thứ tư được cấu hình để tạo ra anten MIMO thứ hai. Một đầu của cấu trúc nền thứ nhất được kết nối với ít nhất một trong số bộ bức xạ thứ hai và bộ bức xạ thứ ba, và đầu còn lại được kết nối với mặt phẳng nền của thiết bị đầu cuối truyền thông, để làm tăng độ cách ly giữa môđun anten thứ nhất và môđun anten thứ hai. Dựa trên thiết bị đầu cuối truyền thông, độ cách ly giữa các môđun anten có thể được cải thiện hiệu quả.



- |                         |                |                        |            |
|-------------------------|----------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038873 B</b> |                | (15) 23/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B           | (43) 27/07/2020        | 388A       |
| (21) 1-2020-02165       |                | (85) 16/04/2020        |            |
| (22) 26/09/2018         |                | (86) PCT/CN2018/107754 | 26/09/2018 |
| (30) 201710891710.1     | 27/09/2017     | CN (87) WO2019/062779  | 04/04/2019 |
|                         | 201711149123.1 | 17/11/2017             | CN         |

(51) **H04W 68/02**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

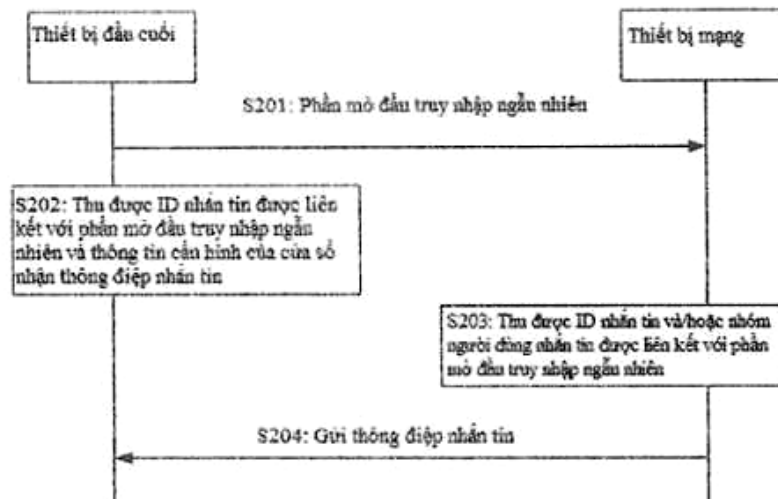
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HUANG, Huang (CN); YAN, Mao (CN); GAO, Kuandong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

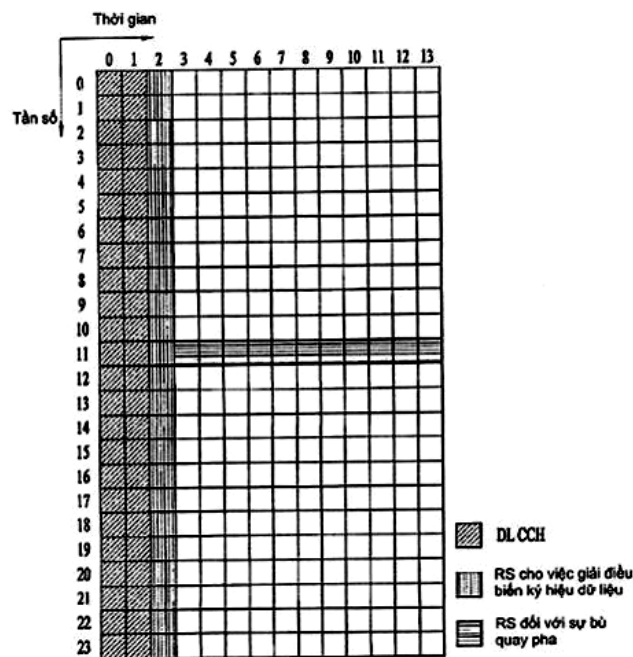
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị nhắn tin. Phương pháp bao gồm bước: nhận, bởi thiết bị mạng, phần mở đầu truy nhập ngẫu nhiên từ thiết bị đầu cuối, trong đó phần mở đầu truy nhập ngẫu nhiên được sử dụng để yêu cầu thông điệp nhắn tin; thu được, bởi thiết bị mạng, bộ nhận dạng (identifier, ID) nhắn tin được liên kết với phần mở đầu truy nhập ngẫu nhiên; và gửi, bởi thiết bị mạng, thông điệp nhắn tin đến thiết bị đầu cuối dựa trên ID nhắn tin. Sáng chế có thể giảm các chi phí bổ sung báo hiệu trong quá trình nhắn tin.



- |  |  |                        |                       |
|--|--|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>1-0038874 B</b>  |  | (15) 23/01/2024        |                       |
| (45) 26/02/2024  | 431B   | (43) 25/06/2019        | 375A                  |
| (21) 1-2019-01935  |  | (85) 18/04/2019        |                       |
| (22) 29/09/2017  |  | (86) PCT/KR2017/010956 | 29/09/2017            |
| (30) 62/401,954  | 30/09/2016   | US                     | (87) WO2018/062942 A1 |
|  | 62/417,367   | 04/11/2016             | US                    |
| (51) <b>H04L 5/00; H04L 1/00; H04L 27/22</b>   |  |                        |                       |
| (73) <b>LG ELECTRONICS INC. (KR)</b>   |  |                        |                       |
|  | 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336 Republic of Korea |                        |                       |
| (72) LEE, Kilbom (KR); KO, Hyunsoo (KR); KIM, Kyuseok (KR); KIM, Kijun (KR)  |  |                        |                       |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)   |  |                        |                       |
| (54) <b>PHƯƠNG PHÁP THU TÍN HIỆU, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU, THIẾT BỊ DÙNG CHO VIỆC TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ TRẠM GỐC</b> |  |                        |                       |

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu tín hiệu tham chiếu liên quan đến sự ước tính nhiễu pha bởi thiết bị người dùng (UE-user equipment) bao gồm thu thông tin điều khiển chỉ báo xem tín hiệu tham chiếu liên quan đến sự ước tính nhiễu pha được truyền hay không; khi thông tin điều khiển chỉ báo rằng tín hiệu tham chiếu được truyền, thu tín hiệu tham chiếu dựa trên thông tin điều khiển; trong đó khi kích cỡ của khối tài nguyên lưu lượng (RB-resource block) đối với UE là lớn hơn so với giá trị được định trước, thông tin điều khiển chỉ báo tín hiệu tham chiếu được truyền. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị người dùng để thu tín hiệu tham chiếu liên quan đến sự ước tính nhiễu pha.





- |                         |      |                        |            |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038875 B</b> |      | (15) 23/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B | (43) 25/07/2019        | 376A       |
| (21) 1-2019-01412       |      | (85) 21/03/2019        |            |
| (22) 19/10/2016         |      | (86) PCT/EP2016/075108 | 19/10/2016 |
|                         |      | (87) WO2018/072822 A1  | 26/04/2018 |

(51) **B41J 2/14**

(73) **SICPA HOLDING SA (CH)**

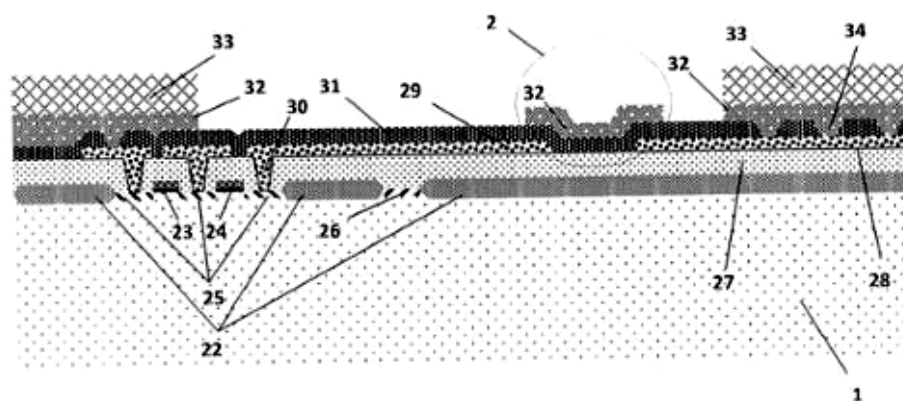
Avenue de Florissant 41, CH-1008 Prilly, Switzerland

(72) SCHINA, Paolo (IT); BALDI, Silvia (IT); DISEGNA, Irma (IT); PERINI, Miriam (IT)

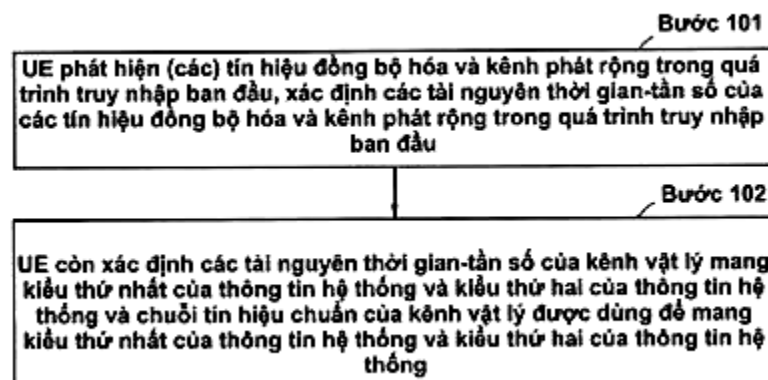
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA ĐẦU IN PHUN MỰC BẰNG NHIỆT, ĐẦU IN PHUN MỰC BẰNG NHIỆT VÀ LÁT BÁN DẪN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra đầu in phun mực bằng nhiệt, bao gồm ít nhất các bước sau đây: cung cấp lát bán dẫn bao gồm mạch điện tử tích hợp và khắc phần để tạo ra bộ phận kích thích nhiệt, mạch tích hợp bao gồm ít nhất: lớp cách nhiệt được tạo ra trên nền; và lớp kim loại thứ nhất được tạo ra trên lớp cách nhiệt; trong đó lớp kim loại thứ nhất kéo dài vào trong phần để tạo ra bộ phận kích thích nhiệt; và khắc mòn phần để tạo ra bộ phận kích thích nhiệt cho lớp kim loại thứ nhất sao cho lớp kim loại thứ nhất đóng vai trò là lớp chặn khắc mòn. Sáng chế cũng đề cập đến đầu in phun mực bằng nhiệt được tạo ra bằng phương pháp của sáng chế và lát bán dẫn để tạo ra đầu in phun mực bằng nhiệt bằng phương pháp của sáng chế.



- (11) **1-0038876 B** (15) 23/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/09/2019 378A  
 (21) 1-2019-04273 (85) 05/08/2019  
 (22) 05/01/2018 (86) PCT/KR2018/000231 05/01/2018  
 (30) 201710011313.0 06/01/2017 CN (87) WO2018/128446 12/07/2018  
 (51) **H04W 72/04; H04W 48/08; H04W 56/00**  
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea  
 (72) LI, Yingyang (CN); ZHANG, Shichang (CN); WANG, Yi (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ NHẬN TÍN HIỆU, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, TRẠM CƠ SỞ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**  
 (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp truyền và nhận tín hiệu, thiết bị đầu cuối, trạm cơ sở và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: thiết bị xác định các tài nguyên thời gian-tần số để truyền kiểu thứ nhất của thông tin hệ thống và kiểu thứ hai của thông tin hệ thống theo tín hiệu đồng bộ hóa và/hoặc kênh phát rộng, xác định tín hiệu chuẩn (RS: Reference Signal) để giải điều biến kiểu thứ nhất của thông tin hệ thống và kiểu thứ hai của thông tin hệ thống theo các tài nguyên thời gian-tần số, và truyền kiểu thứ nhất của thông tin hệ thống, kiểu thứ hai của thông tin hệ thống và tín hiệu chuẩn tương ứng.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038877 B</b> |               | (15) 23/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B          | (43) 25/05/2020        | 386A       |
| (21) 1-2020-00700       |               | (85) 10/02/2020        |            |
| (22) 10/05/2018         |               | (86) PCT/CN2018/086329 | 10/05/2018 |
| (30) 201710667569.7     | 07/08/2017 CN | (87) WO2019/029205     | 14/02/2019 |

(51) **H04L 1/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN) (CN)**

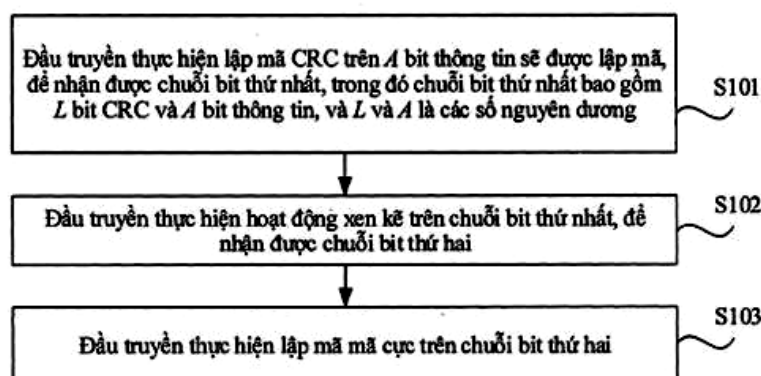
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HUANG, Lingchen (CN); DAI, Shengchen (CN); XU, Chen (CN); QIAO, Yunfei (CN); LI, Rong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ, THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ĐƯỢC HỖ TRỢ KIỂM DƯ VÒNG, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp lập mã, thiết bị, phương pháp giải mã được hỗ trợ kiểm dư vòng (Cyclic Redundancy Check, CRC), thiết bị giải mã và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp lập mã bao gồm các bước: thực hiện lập mã kiểm dư vòng (Cyclic Redundancy Check, CRC) trên  $A$  bit thông tin sẽ được lập mã, để nhận được chuỗi bit thứ nhất, trong đó chuỗi bit thứ nhất bao gồm  $L$  bit CRC và  $A$  bit thông tin sẽ được lập mã, và  $L$  và  $A$  là các số nguyên dương; thực hiện hoạt động xen kẽ trên chuỗi bit thứ nhất, để nhận được chuỗi bit thứ hai, trong đó chuỗi xen kẽ thứ nhất được sử dụng cho hoạt động xen kẽ bao gồm các chỉ số mà nhận được bằng cách trừ đi  $K_{max}-A$  khỏi tất cả các chỉ số lớn hơn hoặc bằng  $K_{max}-A$  được tách khỏi chuỗi xen kẽ chiều dài lớn nhất, chiều dài của chuỗi xen kẽ thứ nhất bằng  $A+L$ , chiều dài của chuỗi xen kẽ chiều dài lớn nhất bằng  $K_{max}+L$ ,  $K_{max}$  là số lượng bit thông tin lớn nhất tương ứng với chuỗi xen kẽ chiều dài lớn nhất,  $A \leq K_{max}$ ; và thực hiện lập mã mã cực trên chuỗi bit thứ hai. Do đó, trong khi lập mã CRC phân tán, khi số lượng bit thông tin nhỏ hơn so với số lượng bit thông tin lớn nhất, thì chuỗi xen kẽ được đòi hỏi để hoàn thành quy trình xen kẽ nhận được dựa trên chuỗi xen kẽ chiều dài lớn nhất được hệ thống hỗ trợ.



- |                         |                        |                 |            |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) <b>1-0038878 B</b> | (15) 23/01/2024        |                 |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B                   | (43) 25/12/2020 | 393A       |
| (21) 1-2020-01385       | (85) 10/03/2020        |                 |            |
| (22) 04/03/2019         | (86) PCT/CN2019/076901 |                 | 04/03/2019 |
|                         | (87) WO2020/177064 A1  |                 | 10/09/2020 |

(51) **G02B 6/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

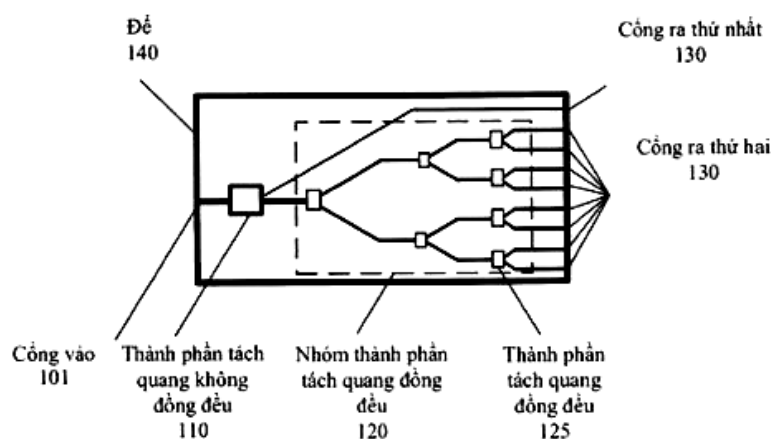
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) QI, Biao (CN); XIONG, Wei (CN); LI, Sanxing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHIP TÁCH QUANG, BỘ PHẬN TÁCH QUANG, THIẾT BỊ TÁCH QUANG, VÀ HỘP SỢI QUANG**

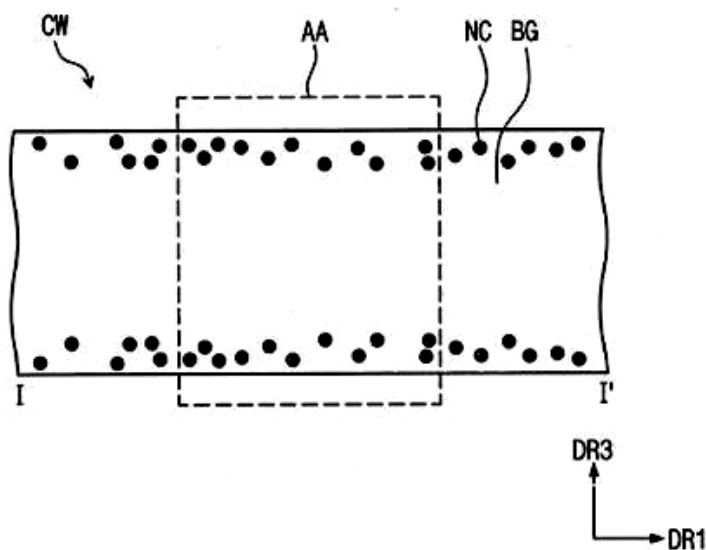
(57) Sáng chế đề cập đến chip tách quang, bộ phận tách quang, thiết bị tách quang, và hộp sợi quang. Chip tách quang bao gồm để, được tạo cấu hình bao gồm: cổng vào, được tạo cấu hình để thu ánh sáng tín hiệu thứ nhất; thành phần tách quang không đồng đều, được tạo cấu hình để tách ánh sáng tín hiệu thứ nhất thành ít nhất ánh sáng tín hiệu thứ hai và ánh sáng tín hiệu thứ ba, trong đó công suất quang của ánh sáng tín hiệu thứ hai là khác với công suất quang của ánh sáng tín hiệu thứ ba; cổng ra thứ nhất, được tạo cấu hình để đưa ra ánh sáng tín hiệu thứ hai; nhóm thành phần tách quang đồng đều, bao gồm ít nhất một thành phần tách quang đồng đều, được tạo cấu hình để tách ánh sáng tín hiệu thứ ba thành ít nhất hai kênh ánh sáng tín hiệu bằng nhau, trong đó công suất quang của ít nhất hai kênh ánh sáng tín hiệu bằng nhau là như nhau; và ít nhất hai cổng ra thứ hai, mà tương ứng một đối một với ít nhất hai kênh ánh sáng tín hiệu bằng nhau. Mỗi cổng ra thứ hai được tạo cấu hình để đưa ra ánh sáng tín hiệu bằng nhau tương ứng và có thể tách một chùm ánh sáng tín hiệu thành ánh sáng tín hiệu có ít nhất hai độ lớn công suất, trong đó ánh sáng tín hiệu có một độ lớn công suất có thể có ít nhất hai chùm, nhờ đó nâng cao tính khả thi của chip tách quang.



- (11) **1-0038879 B** (15) 23/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/05/2021 398A
- (21) 1-2021-00173 (85) 30/11/2017
- (22) 04/05/2016 (86) PCT/EP2016/059975 04/05/2016
- (30) 15166900.9 08/05/2015 EP (87) WO2016/180696 17/11/2016  
 16163342.5 31/03/2016 EP
- (51) **C07D 471/08; A61P 31/14; C07D 209/04; C07D 513/08; C07D 487/08; A61K 31/404; C07D 209/14**
- (62) 1-2017-04836
- (73) **1. JANSSEN PHARMACEUTICALS, INC. (US)**  
 1125 Trenton-Harbourton Road, Titusville, NJ New Jersey 08560, United States of America  
**2. KATHOLIEKE UNIVERSITEIT LEUVEN (BE)**  
 KU Leuven Research & Development, Waaistraat 6, bus 5105, 3000 Leuven, Belgium
- (72) KESTELEYN, Bart, Rudolf, Romanie (BE); BONFANTI, Jean-François (FR); JONCKERS, Tim, Hugo, Maria (BE); RABOISSON, Pierre, Jean-Marie, Bernard (BE); BARDIOT, Dorothée, Alice, Marie-Eve (BE); MARCHAND, Arnaud, Didier, M (BE)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT INDOL ĐƯỢC THỂ MỘT LẦN HOẶC HAI LẦN DÙNG LÀM CHẤTỨC SỰ SAO CHÉP VIRUT GÂY SỐT DENGUE, DƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất indol được thể một lần hoặc hai lần để sử dụng làm thuốc, tốt hơn nữa là để sử dụng làm thuốc để điều trị hoặc ngăn ngừa sự lây nhiễm virus gây sốt dengue. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm hoặc chế phẩm kết hợp của hợp chất này, dược phẩm hoặc chế phẩm này để sử dụng làm thuốc, tốt hơn nữa là để ngăn ngừa hoặc điều trị sự lây nhiễm virus gây sốt dengue. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tổng hợp các hợp chất này.

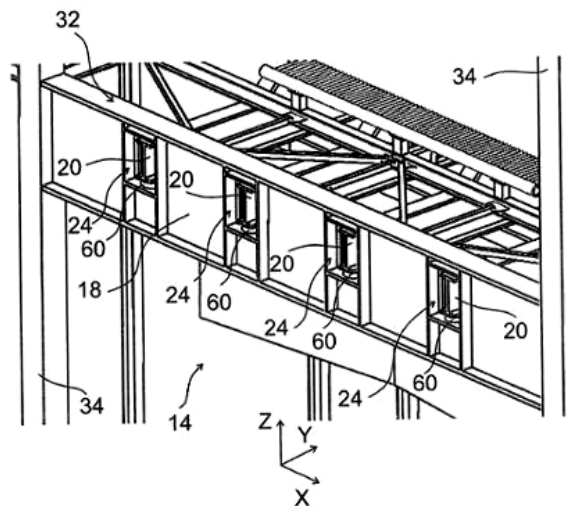
- (11) **1-0038880 B** (15) 23/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/03/2020 384A  
 (21) 1-2019-04815  
 (22) 30/08/2019  
 (30) 10-2018-0104510 03/09/2018 KR  
 (51) **G06F 3/041**; C03B 27/04; G06F 3/01  
 (73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)  
 1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea  
 (72) Hoikwan LEE (KR); Gyuin SHIM (KR); SEUNGHO KIM (KR); Jeongseok LEE (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **LỚP NỀN THỦY TINH VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO LỚP NỀN THỦY TINH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lớp nền thủy tinh và phương pháp chế tạo lớp nền thủy tinh. Lớp nền thủy tinh này có thể bao gồm đế thủy tinh chứa  $\text{SiO}_2$ ,  $\text{Al}_2\text{O}_3$ , và  $\text{Li}_2\text{O}$ , và các tinh thể nano có đường kính trung bình nằm trong khoảng từ 5 nm đến 10 nm, nhờ đó thể hiện các tính chất độ bền bề mặt được tăng cường trong khi duy trì các tính chất truyền tốt. Phương pháp này có thể bao gồm bước xử lý nhiệt để thủy tinh, nhờ đó tạo ra lớp nền thủy tinh có các tính chất độ bền được tăng cường.



- (11) **1-0038881 B** (15) 23/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/12/2020 393A  
 (21) 1-2020-02196  
 (22) 17/04/2020  
 (30) 20195490 10/06/2019 FI  
 (51) **F22B 37/24; F22B 31/00**  
 (73) **VALMET TECHNOLOGIES OY (FI)**  
 Keilasatama 5, FI-02150 ESPOO, Finland  
 (72) Tero HEINO (FI); Juha OJANPERÄ (FI)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **HỆ DÀM ĐỠ ỚNG KHÍ LÒ VÀ NỒI HƠI CÔNG SUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ dầm đỡ (14) để đỡ ống khí lò (10) trên khung đỡ (16) của ống khí lò. Hệ dầm đỡ theo sáng chế bao gồm hai dầm đỡ thứ nhất nằm ngang (18) song song và ở hai bên đối diện của ống khí lò (10) và cách nhau bởi một khoảng cách từ ống khí lò và còn liên kết với khung đỡ (16). Hệ dầm đỡ (14) bao gồm dầm đỡ thứ hai nằm ngang (20) tạo thành hai đầu đối diện (22) được đỡ bởi hai dầm đỡ thứ nhất (18), dầm đỡ thứ hai kéo dài qua ống khí lò (10) được đỡ bởi dầm đỡ thứ hai. Ít nhất một hoặc mỗi một trong số các dầm đỡ thứ nhất bao gồm lỗ (24), trong lỗ này một trong hai đầu đối diện (22) của dầm đỡ thứ hai được đặt nằm trên dầm đỡ thứ nhất (18). Sáng chế còn đề cập đến nồi hơi công suất.



- |                         |                 |                        |            |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038882 B</b> |                 | (15) 23/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B            | (43) 27/04/2020        | 385A       |
| (21) 1-2020-00027       |                 | (85) 21/07/2014        |            |
| (22) 18/12/2012         |                 | (86) PCT/KR2012/011059 | 18/12/2012 |
| (30) 10-2011-0140861    | 23/12/2011      | KR (87) WO2013/094960  | 27/06/2013 |
|                         | 10-2012-0003617 | 11/01/2012             | KR         |
|                         | 10-2012-0147996 | 18/12/2012             | KR         |

(51) **H04N 7/36**

(62) 1-2014-02417

(73) **1. ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**

161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Republic of Korea

**2. UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF KYUNG HEE UNIVERSITY (KR)**

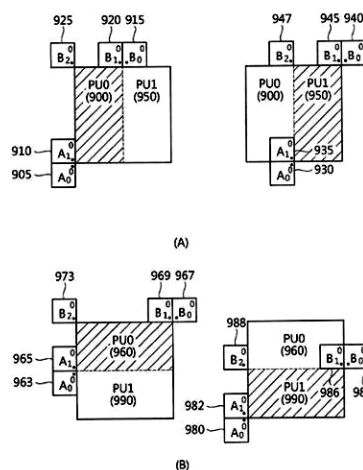
Kyunghee Univ. Global Campus, 1 Seocheon-dong, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 446-701, Republic of Korea

(72) KIM, Hui Yong (KR); PARK, Gwang Hoon (KR); KIM, Kyung Yong (KR); KIM, Sang Min (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); CHOI, Jin Soo (KR); KIM, Jin Woong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa hình ảnh, phương pháp giải mã tín hiệu video và vật ghi lưu trữ dòng bit. Phương pháp dự đoán liên ảnh sử dụng ứng viên hợp nhất thời gian có thể bao gồm các bước: xác định chỉ số hình ảnh tham chiếu cho khối hiện thời; và suy ra khối ứng viên hợp nhất thời gian của khối hiện thời và tính toán ứng viên hợp nhất thời gian từ khối ứng viên hợp nhất thời gian này, trong đó, chỉ số hình ảnh tham chiếu của ứng viên hợp nhất thời gian có thể được tính toán bất kể việc liệu khối khác với khối hiện thời có được giải mã hay không. Do đó, tốc độ xử lý video có thể tăng lên và độ phức tạp trong xử lý video có thể giảm xuống.





- |                         |      |                        |            |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038883 B</b> |      | (15) 23/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B | (43) 25/05/2021        | 398A       |
| (21) 1-2020-04740       |      | (85) 18/08/2020        |            |
| (22) 02/04/2018         |      | (86) PCT/JP2018/014105 | 02/04/2018 |
|                         |      | (87) WO2019/193627     | 10/10/2019 |

(51) **F25D 21/04; H05B 3/20; F25D 23/02**

(73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

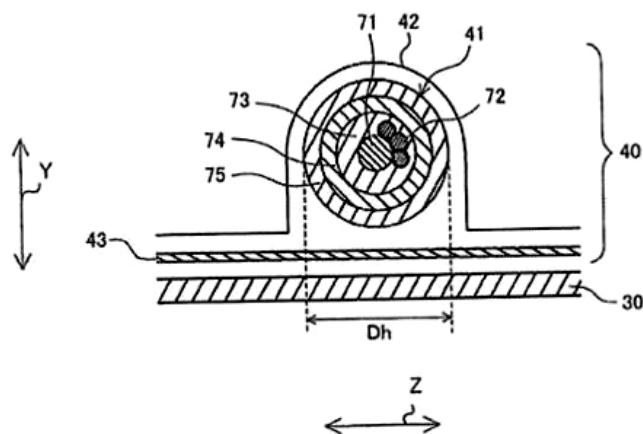
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

(72) ARAKI, Masao (JP); OYA, Keiji (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

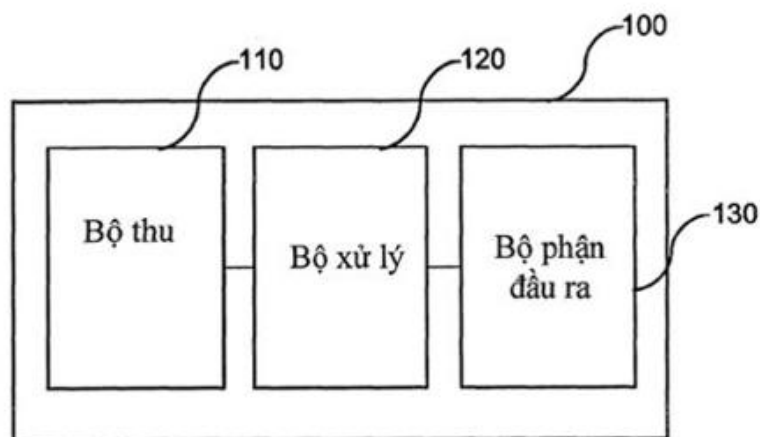
(54) **TỦ ĐÔNG LẠNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến tủ đông lạnh (100) bao gồm thân tủ (10) có phần hở (10a) và có ngăn chứa đồ được tạo ra ở phần hở (10a), hai cửa (7, 8) được bố trí cạnh nhau tại phần hở (10a) và được tạo kết cấu để được mở và đóng, và bộ phận ngăn cách (9) kéo dài dọc theo khe hở (Gd) giữa hai cửa (7, 8) và được tạo kết cấu để đóng kín khe hở (Gd) ở ngăn chứa đồ. Bộ phận ngăn cách (9) bao gồm phần bề mặt (30) hướng về các cửa (7, 8) và cơ cấu gia nhiệt (40) có bộ phận gia nhiệt dạng dây (41) được bố trí từ đầu này đến đầu kia của phần bề mặt (30). Bộ phận gia nhiệt (41) bao gồm bộ phận sinh nhiệt (72) được tạo kết cấu để sinh nhiệt nhờ sự truyền điện và lớp cách điện cơ bản (73) che phủ bộ phận sinh nhiệt (72), và hai hoặc nhiều lớp cách điện bổ sung (74, 75) được trang bị giữa lớp cách điện cơ bản (73) và phần bề mặt (30).



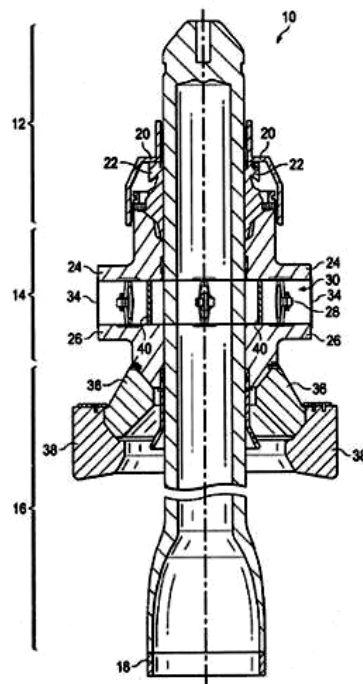
- (11) **1-0038884 B** (15) 23/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/12/2019 381A
- (21) 1-2019-04934 (85) 09/09/2019
- (22) 12/02/2018 (86) PCT/KR2018/001833 12/02/2018
- (30) 10-2017-0018515 10/02/2017 KR (87) WO2018/147701 16/08/2018
- (51) **H04S 1/00; H04R 5/033**
- (73) **GAUDIO LAB, INC. (KR)**  
3F 12 Teheran-ro 20gil Gangnam-Gu Seoul 06235, Republic of Korea
- (72) BAEK, Yonghyun (KR); SEO, Jeonghun (KR); JEON, Sewoon (KR); CHON, Sangbae (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU AUDIO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý tín hiệu audio để kết xuất tín hiệu audio đầu vào. Thiết bị xử lý tín hiệu audio này bao gồm bộ thu được tạo cấu hình để thu tín hiệu audio đầu vào, bộ xử lý được tạo cấu hình để tạo tín hiệu audio đầu ra bằng cách kết xuất âm thanh kép tín hiệu audio đầu vào, và bộ phận đầu ra được tạo cấu hình để xuất ra tín hiệu audio đầu ra được tạo bởi bộ xử lý. Bộ xử lý thu được hàm truyền thứ nhất dựa trên vị trí của nguồn âm thanh ảo tương ứng với tín hiệu audio đầu vào đối với người nghe, tạo ra ít nhất một đáp ứng phẳng có biên độ không đổi trong miền tần số, tạo ra hàm truyền thứ hai dựa trên hàm truyền thứ nhất và ít nhất một đáp ứng phẳng, và tạo ra tín hiệu audio đầu ra bằng cách kết xuất âm thanh kép tín hiệu audio đầu vào dựa trên hàm truyền thứ hai được tạo. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu audio.



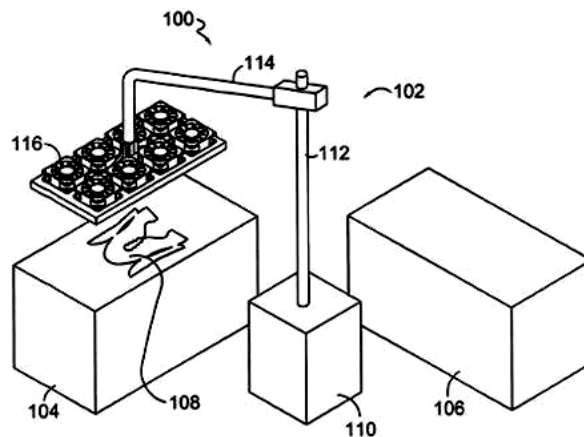
- (11) **1-0038885 B** (15) 23/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/09/2019 378A
- (21) 1-2019-03712 (85) 10/07/2019
- (22) 12/12/2017 (86) PCT/US2017/065858 12/12/2017
- (30) 62/433,494 13/12/2016 US (87) WO2018/111901 21/06/2018
- (51) **G01L 1/14; B63B 21/50; E21B 19/00; F16L 27/10; B63B 21/00; E21B 17/08**
- (73) **OIL STATES INDUSTRIES, INC. (US)**  
7701-C S. Cooper Street, Arlington, Texas 76001, United States of America
- (72) BAILEYS, John, Ray (US); HOGAN, Michael, Eugene (US); O'NEIL, Joseph, Michael (US); TYE, Daniel, Joseph (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ GIÁM SÁT SỨC CĂNG ỐNG CHẰNG ĐƯỢC GẮN Ở HIÊN**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị giám sát sức căng ống chằng được gắn ở hiên để bỏ neo giàn khoan nổi và bao gồm giàn khoan được cải thiện được lắp hệ thống giám sát sức căng ống chằng với các cảm biến sử dụng công nghệ đo từ trở biến thiên được cấu tạo. Các cảm biến sử dụng công nghệ đo từ trở biến thiên của hệ thống này được tối ưu để gắn ở hiên. Hệ thống giám sát sức căng ống chằng gắn ở hiên còn có thể được cấu tạo sao cho các cảm biến sử dụng công nghệ đo từ trở biến thiên được tối ưu được gắn ở hiên có thể thay thế được. Các cảm biến có thể được thay thế để kéo dài thời gian sử dụng mong muốn của hệ thống giám sát sức căng ống chằng hoặc trong trường hợp cảm biến gặp trục trặc. Các cảm biến sử dụng công nghệ đo từ trở biến thiên có thể được cấu tạo theo các bộ cảm biến các vị trí đến hoặc tại các vị trí khác mà việc giám sát sức căng ống chằng có thể có ích đối với giàn khoan nổi.



- (11) **1-0038886 B** (15) 23/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 30/01/2020 382A  
(21) 1-2019-06334 (85) 12/11/2019  
(22) 15/05/2018 (86) PCT/US2018/032670 15/05/2018  
(30) 62/506,385 15/05/2017 US (87) WO2018/213249 22/11/2018  
(51) **B25J 15/06; B25J 15/00; A43D 63/00; B25B 11/00**  
(73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**  
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America  
(72) LEE, Kuo-HUNG (TW); LIU, Yu-Jui (TW); WU, Hung-Yu (TW)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **THIẾT BỊ NHẮC VÀ ĐẶT CHI TIẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẮC CHI TIẾT**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để nhắc và đặt chi tiết bao gồm cụm chân không có khả năng tác dụng lực hút lên chi tiết. Thiết bị này còn bao gồm tấm gắn chi tiết được bố trí liền kề cụm chân không. Thiết bị này còn có chi tiết chặn được bố trí liền kề cụm chân không. Chi tiết chặn có khả năng làm gián đoạn lực hút. Chi tiết chặn có thể được đặt ở vị trí thứ nhất cho phép chi tiết được nhắc và ở vị trí thứ hai làm gián đoạn lực hút để hỗ trợ việc nhả chi tiết.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038887 B</b> |               | (15) 23/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B          | (43) 25/02/2020        | 383A       |
| (21) 1-2019-06641       |               | (85) 26/11/2019        |            |
| (22) 28/04/2018         |               | (86) PCT/CN2018/085057 | 28/04/2018 |
| (30) 201710314022.9     | 05/05/2017 CN | (87) WO2018/202001     | 08/11/2018 |

(51) **H04W 72/04**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

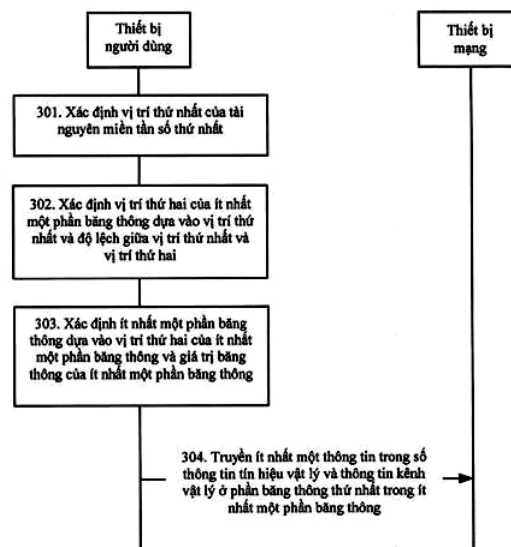
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Junchao (CN); TANG, Hao (CN); WANG, Fan (CN); TANG, Zhenfei (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CẤP PHÁT TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, TRẠM CƠ SỞ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG BAO GỒM THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị cấp phát tài nguyên, thiết bị đầu cuối, trạm cơ sở và hệ thống truyền thông bao gồm thiết bị này. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định vị trí thứ nhất của tài nguyên miền tần số thứ nhất; xác định vị trí thứ hai của ít nhất một phần băng thông dựa vào vị trí thứ nhất và độ lệch giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai; xác định ít nhất một phần băng thông dựa vào vị trí thứ hai của ít nhất một phần băng thông và kích thước băng thông của ít nhất một phần băng thông; và truyền ít nhất một thông tin trong số thông tin tín hiệu vật lý và thông tin kênh vật lý trong phần băng thông thứ nhất, trong đó phần băng thông thứ nhất này bao gồm một hoặc nhiều phần băng thông trong ít nhất một phần băng thông. Theo các phương án của sáng chế, thiết bị người dùng có thể xác định vị trí của tài nguyên miền tần số mà không phụ thuộc vào kích thước băng thông hệ thống, nghĩa là, thiết bị người dùng (User Equipment, UE) có thể cấp phát các tài nguyên ngay cả khi UE không biết băng thông hệ thống.



- |                         |                 |                        |            |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038888 B</b> |                 | (15) 23/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B            | (43) 27/04/2020        | 385A       |
| (21) 1-2020-00029       |                 | (85) 21/07/2014        |            |
| (22) 18/12/2012         |                 | (86) PCT/KR2012/011059 | 18/12/2012 |
| (30) 10-2011-0140861    | 23/12/2011      | KR (87) WO2013/094960  | 27/06/2013 |
|                         | 10-2012-0003617 | 11/01/2012             | KR         |
|                         | 10-2012-0147996 | 18/12/2012             | KR         |

(51) **H04N 7/36**

(62) 1-2014-02417

(73) **1. ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**

161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Republic of Korea

**2. UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF KYUNG HEE UNIVERSITY (KR)**

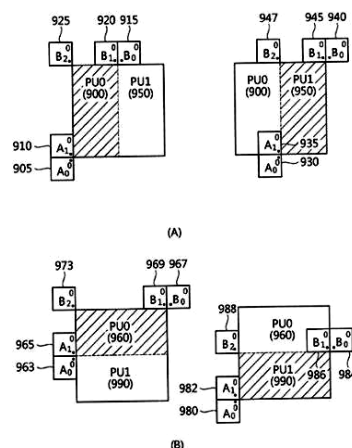
Kyunghee Univ. Global Campus, 1 Seocheon-dong, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 446-701, Republic of Korea

(72) KIM, Hui Yong (KR); PARK, Gwang Hoon (KR); KIM, Kyung Yong (KR); KIM, Sang Min (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); CHOI, Jin Soo (KR); KIM, Jin Woong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT**

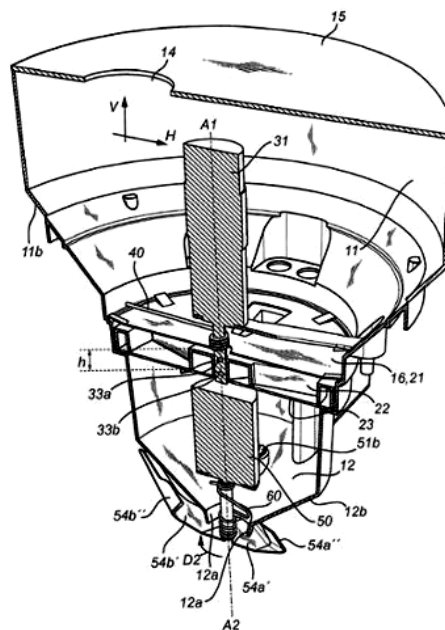
(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa hình ảnh, phương pháp giải mã tín hiệu video và vật ghi lưu trữ dòng bit. Phương pháp dự đoán liên ảnh sử dụng ứng viên hợp nhất thời gian có thể bao gồm các bước: xác định chỉ số hình ảnh tham chiếu cho khối hiện thời; và suy ra khối ứng viên hợp nhất thời gian của khối hiện thời và tính toán ứng viên hợp nhất thời gian từ khối ứng viên hợp nhất thời gian này, trong đó, chỉ số hình ảnh tham chiếu của ứng viên hợp nhất thời gian có thể được tính toán bất kể việc liệu khối khác với khối hiện thời có được giải mã hay không. Do đó, tốc độ xử lý video có thể tăng lên và độ phức tạp trong xử lý video có thể giảm xuống.



- (11) **1-0038889 B** (15) 23/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/07/2019 376A  
(21) 1-2019-01832 (85) 11/04/2019  
(22) 24/10/2017 (86) PCT/JP2017/038298 24/10/2017  
(30) 2016-207709 24/10/2016 JP (87) WO2018/079529 03/05/2018  
(51) **D04H 1/4218**; B01J 20/12; B01J 20/18; B01J 20/20; B01J 20/26; B01J 20/28; D21H 13/40; C04B 38/00; C04B 41/85; D04H 1/64; D21H 13/24; B01J 20/10; B01J 35/04  
(73) **OJI HOLDINGS CORPORATION (JP)**  
7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan  
(72) ISHIZAWA Hitoshi (JP); KAWAKITA Masahiro (JP); KITA Yuki (JP)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **TẮM SỢI VÔ CƠ, SẢN PHẨM ĐÚC DẠNG TỔ ONG VÀ THIẾT BỊ LỌC DẠNG TỔ ONG**  
  
(57) Sáng chế đề xuất tấm sợi vô cơ chứa sợi thủy tinh làm thành phần chính, đồng thời chứa từ 3 đến 20% khối lượng sợi hữu cơ có tỷ lệ dài-rộng nằm trong khoảng từ 300 đến 2000 so với tổng lượng của tấm sợi vô cơ này. Sáng chế còn đề xuất sản phẩm đúc dạng tổ ong sử dụng tấm sợi vô cơ này, và thiết bị lọc dạng tổ ong chứa các vật liệu này.

- |   |   |                        |            |
|---|---|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038890 B</b>   |   | (15) 23/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024   | 431B  | (43) 25/12/2019        | 381A       |
| (21) 1-2019-05712   |   | (85) 16/10/2019        |            |
| (22) 16/02/2018   |   | (86) PCT/EP2018/053897 | 16/02/2018 |
| (30) 1750340-0  | 22/03/2017                                  | SE (87) WO2018/171989  | 27/09/2018 |
| (51) <b>A01K 5/02; A01K 61/80</b>                                     |   |                        |            |
| (73) <b>NORDIC GAMEKEEPER AB (SE)</b>                                 |   |                        |            |
|   | Skällentorp Hög 110, 311 67 Slöinge, Sweden |                        |            |
| (72) PFEIFF, Carl (SE)  |   |                        |            |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) |   |                        |            |
| (54) <b>THIẾT BỊ ĐỰNG THỨC ĂN</b>                                     |   |                        |            |

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đựng thức ăn (1) để nhả thức ăn, thiết bị đựng thức ăn (1) bao gồm hộp chứa (10) có khoang đựng thức ăn phía trên (11) và khoang đựng thức ăn phía dưới (12), và vách ngăn (16) ở giữa khoang đựng thức ăn phía trên (11) và khoang đựng thức ăn phía dưới (12), vách ngăn (16) bao gồm tấm phía trên (21), tấm phía dưới (22) và đĩa (23) có các lỗ hở xuyên qua (21a-c, 22a-c, 23a-d), thiết bị đựng thức ăn còn bao gồm động cơ nhả (50), tấm nhả có thể quay được (54), trục nhả (52) ở giữa và được kết nối đến động cơ nhả (50) và đến tấm nhả có thể quay được (54), trục nhả (52) mở rộng ít nhất một phần qua khoang đựng thức ăn phía dưới (12) và bộ phận khuấy phía dưới (60) được định vị bên trong khoang đựng thức ăn phía dưới (12) và được kết nối đến và mở rộng từ trục nhả (52) sao cho khi trục nhả (52) được quay bộ phận khuấy phía dưới (60) sẽ quét xung quanh trục thứ hai (A2) bên trong khoang đựng thức ăn phía dưới (12).





- (11) **1-0038891 B** (15) 23/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/08/2015 329A
- (21) 1-2015-02250 (85) 29/01/2010
- (22) 29/06/2007 (86) PCT/DK2007/000319 29/06/2007
- (87) WO2009/003468 08/01/2009
- (51) ***A01N 25/34; A01N 43/30; A01P 7/00; A01N 47/34; A01N 53/08; A01P 17/00; A01N 25/10; A01N 43/653***
- (62) 1-2010-00252
- (73) **VESTERGAARD SÀRL (CH)**  
Place Saint-francois 1, 1003 Lausanne, Switzerland
- (72) VESTERGAARD FRANDBSEN, Mikkel (DK)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **SỢI TƠ ĐƠN ĐƯỢC ĐỒNG ÉP ĐÙN CÓ TÁC DỤNG DIỆT CÔN TRÙNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SỰ PHÂN TÁN CÁC CHẤT RA KHỎI SỢI NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến sợi có tác dụng diệt côn trùng bao gồm loại sợi tơ thứ nhất (9) và loại sợi tơ thứ hai (10) theo sáng chế. Loại sợi tơ thứ nhất chứa thuốc diệt côn trùng hoặc chất tạo ra tác dụng hiệp đồng hoặc cả thuốc diệt côn trùng hoặc chất tạo ra tác dụng hiệp đồng được đưa vào trong nguyên liệu polyme của loại sợi tơ thứ nhất. Loại thứ hai chứa thuốc diệt côn trùng hoặc chất tạo ra tác dụng hiệp đồng hoặc cả thuốc diệt côn trùng lẫn chất tạo ra tác dụng hiệp đồng được đưa vào trong nguyên liệu polyme của loại sợi tơ thứ hai. Hàm lượng của thuốc diệt côn trùng hoặc chất tạo ra tác dụng hiệp đồng trong loại sợi tơ thứ hai khác với hàm lượng của thuốc diệt côn trùng hoặc chất tạo ra tác dụng hiệp đồng trong loại sợi tơ thứ nhất. Theo cách khác, sợi theo sáng chế là sợi tơ đơn ép đùn có phần thứ nhất và phần thứ hai chứa thuốc diệt côn trùng và/hoặc chất tạo ra tác dụng hiệp đồng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất sợi có tác dụng diệt côn trùng này và phương pháp kiểm soát sự phân tán các chất ra khỏi sợi này.

- |                         |                 |                        |            |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038892 B</b> | (15) 23/01/2024 |                        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B            | (43) 25/03/2021        | 396A       |
| (21) 1-2020-05967       |                 | (85) 19/10/2020        |            |
| (22) 06/06/2018         |                 | (86) PCT/JP2018/021702 | 06/06/2018 |
|                         |                 | (87) WO2019/234848     | 12/12/2019 |

(51) **F25D 11/02; F25D 23/06; F25D 17/08; F25D 11/00**

(73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

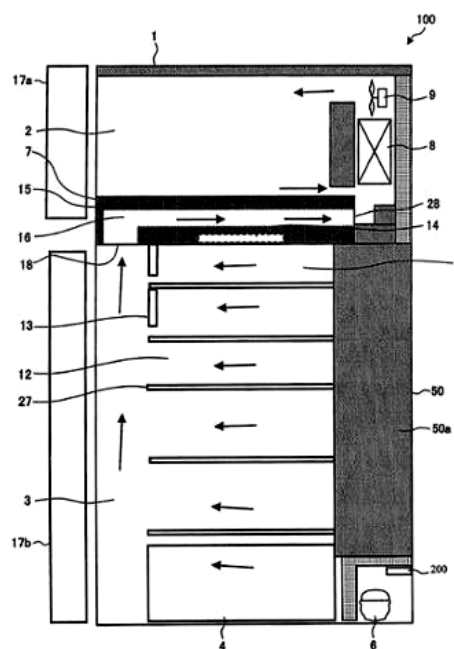
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

(72) YAMAMURA, Tsuyoshi (JP); SEIKE, Tsuyoshi (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

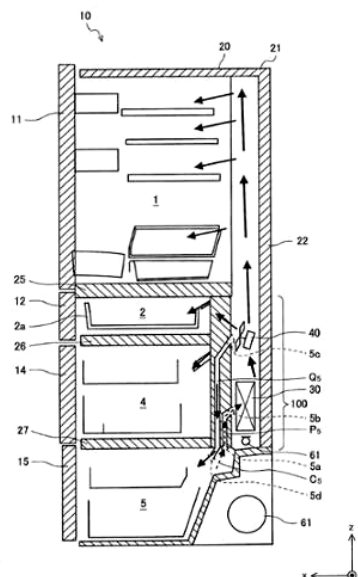
(54) **TỦ LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh (100) bao gồm: thân hộp cách nhiệt (1) bao gồm ngăn lạnh (3) bao gồm ngăn (12) và ngăn bảo quản siêu lạnh (5) được bố trí bên trên ngăn (12), và ngăn đông (2) được bố trí bên trên ngăn lạnh (3); và vách ngăn (7) được bố trí giữa ngăn lạnh (3) và ngăn đông (2), và bao gồm đường dẫn không khí hoàn lưu (16) cho ngăn lạnh (3) và bộ phận gia nhiệt thứ nhất. Nhiệt độ trong ngăn (12) được thiết đặt nằm trong vùng nhiệt độ làm lạnh. Nhiệt độ trong ngăn bảo quản siêu lạnh (5) được thiết đặt đến nhiệt độ siêu lạnh thấp hơn vùng nhiệt độ làm lạnh. Nhiệt độ trong ngăn đông (2) được thiết đặt nằm trong vùng nhiệt độ kết đông. Cửa vào đường dẫn không khí hoàn lưu (18) mà từ đó không khí trong ngăn lạnh (3) đi vào đường dẫn không khí hoàn lưu (16) và cửa thoát không khí (19) mà từ đó không khí làm lạnh được thổi ra được bố trí ở phía trước và phía sau của ngăn lạnh (3), một cách tương ứng. Bộ phận gia nhiệt thứ nhất không gói chồng lên đường dẫn không khí hoàn lưu (16) khi được nhìn trên hình chiếu bằng.



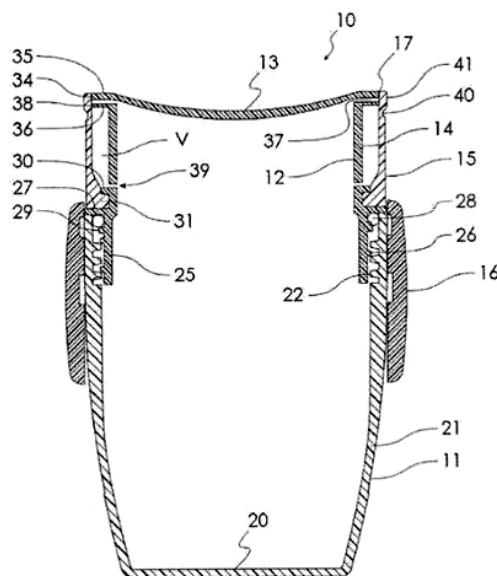
- |                         |      |                        |            |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038893 B</b> |      | (15) 23/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B | (43) 25/12/2020        | 393A       |
| (21) 1-2020-05066       |      | (85) 03/09/2020        |            |
| (22) 13/03/2018         |      | (86) PCT/JP2018/009732 | 13/03/2018 |
|                         |      | (87) WO2019/175965     | 19/09/2019 |
- (51) **F25D 17/08; F25D 21/08**
- (73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**  
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan
- (72) KEMMOTSU, Masakatsu (JP)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **TỦ LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh (10) bao gồm thân tủ (20) có ngăn lạnh (1), ngăn đông (5) được bố trí bên dưới ngăn lạnh (1) và ngăn chứa đồ được bố trí giữa ngăn lạnh (1) và ngăn đông (5) và được tạo kết cấu để có khoảng nhiệt độ được thiết đặt cao hơn khoảng nhiệt độ của ngăn đông (5). Tủ lạnh (10) bao gồm giàn lạnh (30) được bố trí ở đường dẫn không khí giữa thành sau của ngăn chứa đồ (24) ở mặt sau của ngăn chứa đồ và thành sau của thân tủ (22) ở mặt sau của thân tủ (20), và được tạo kết cấu để làm lạnh không khí trong thân tủ (20). Thân tủ (20) có cổng hoàn lưu từ ngăn lạnh (1b) mà qua đó không khí trong ngăn lạnh (1) hoàn lưu trở lại giàn lạnh (30), cổng hoàn lưu từ ngăn chứa đồ mà qua đó không khí trong ngăn chứa đồ hoàn lưu trở lại giàn lạnh, và cổng hoàn lưu từ ngăn đông (5b) mà qua đó không khí trong ngăn đông hoàn lưu trở lại giàn lạnh (30) theo đường dẫn không khí được bố trí ở thành sau của ngăn chứa đồ (24). Cổng hoàn lưu từ ngăn lạnh (1b) và cổng hoàn lưu từ ngăn chứa đồ (4b) được bố trí bên dưới đầu dưới của giàn lạnh (30). Cổng hoàn lưu từ ngăn đông (5b) được bố trí ở phần nằm trong phạm vi giữa đầu dưới của giàn lạnh (30) và đầu trên của giàn lạnh (30).



- |  |               |                        |            |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038894 B</b>  |               | (15) 23/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024  | 431B          | (43) 25/08/2021        | 401A       |
| (21) 1-2021-03817  |               | (85) 24/06/2021        |            |
| (22) 26/11/2019  |               | (86) PCT/AU2019/051293 | 26/11/2019 |
| (30) 2018904571  | 30/11/2018 AU | (87) WO2020/107064     | 04/06/2020 |
| (51) <b>A47G 19/22; B65D 47/20; B65D 47/06</b>   |               |                        |            |
| (73) <b>B.BOX FOR KIDS DEVELOPMENTS PTY LTD (AU)</b><br>Unit 5, 677 Springvale Road, Mulgrave, Victoria 3170, Australia  |               |                        |            |
| (72) JUNG, Mayer, Charles, William (NZ); TJERNBERG, Lisa, Edlund (SE);<br>AMATOURY, Sylvain, Jacques (FR); HERMANS, Ty, Gerard (AU);<br>CHANDRASEKARAN, Navin, Chandrakanth (AU) |               |                        |            |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  |               |                        |            |
| (54) <b>CỐC UỐNG NƯỚC</b>  |               |                        |            |

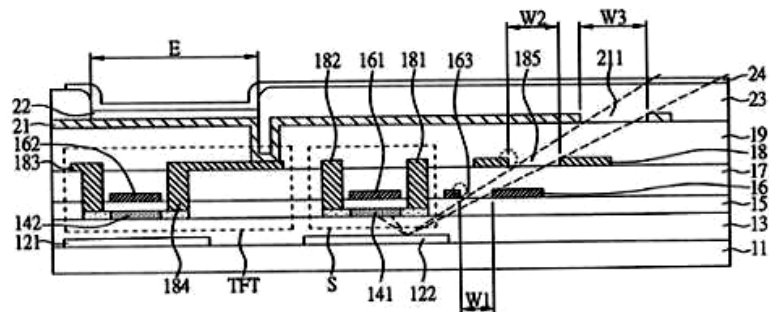
(57) Sáng chế đề cập đến cốc uống nước (10) bao gồm thân chứa (11) và nắp đóng có thể tháo rời (12). Nắp đóng (12) có đầu nối (25) để nối với thân chứa (11) và đầu nối (25) được mở để tiếp nhận chất lỏng từ trong thân chứa (11). Nắp đóng (12) có đầu đóng (13) đối diện với đầu nối (25) và miệng uống (17) được tạo ra ở mép ngoài vi của đầu đóng (13). Nắp đóng (12) có thành bên (14) kéo dài giữa đầu nối (25) và đầu đóng (13), và ít nhất một lỗ hở (37) để tạo điều kiện thuận lợi cho đường dẫn chất lỏng từ trong thân chứa (11) đến miệng uống (17). Vòng bít kín (15) được đỡ bởi nắp đóng (12) và kéo dài xung quanh bề mặt bên ngoài của thành bên (14) và bít kín miệng uống (17) vào đường dẫn chất lỏng thông qua miệng uống (17). Vòng bít kín (15) mềm dẻo và phản ứng với áp lực để nâng lên khỏi miệng uống (17) để cho phép đường dẫn chất lỏng thông qua miệng uống (17) để uống nước từ cốc (10).



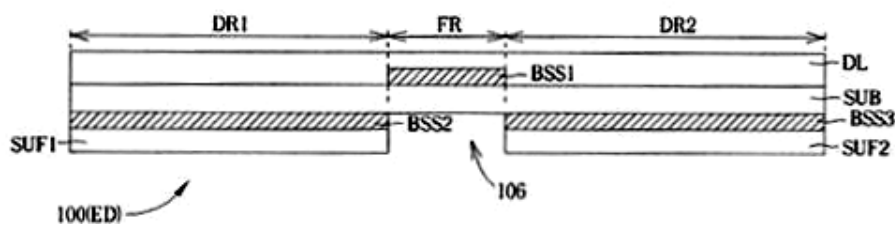
- (11) **1-0038895 B** (15) 23/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/12/2019 381A
- (21) 1-2019-05783 (85) 18/10/2019
- (22) 30/03/2018 (86) PCT/JP2018/013684 30/03/2018
- (30) 2017-070165 31/03/2017 JP (87) WO2018/181920 04/10/2018
- (51) **A61K 31/485; A61K 47/26; A61P 17/04; A61K 47/38; A61K 9/20; A61K 47/10; A61K 47/36**
- (73) **TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)**  
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
- (72) MINAKAMI, Satoshi (JP); TAKAKI, Suguru (JP); OHTA, Kotoe (JP); HORIUCHI, Yasuhide (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **ĐƯỢC PHẨM DẠNG VIÊN NÉN CHỨA NALFURAFIN**
- (57) Sáng chế đề xuất dược phẩm dạng viên nén mà chứa nalfurafin hoặc muối cộng axit được dụng của nó và tốt về khả năng tạo hình và kiểm soát chất lượng của chất liên quan. Sáng chế đề xuất dược phẩm dạng viên nén bao gồm nalfurafin hoặc muối cộng axit được dụng của nó, thành phần chất kết dính, và chất mang, trong đó nalfurafin nêu trên hoặc muối cộng axit được dụng của nó được chứa với lượng nằm trong khoảng từ 0,1 đến 10 µg, và khối lượng thành phần chất kết dính nêu trên nằm trong khoảng từ 100000 đến 2000000% khối lượng đối với khối lượng nalfurafin nêu trên hoặc muối cộng axit được dụng của nó và nằm trong khoảng từ 5 đến 20% khối lượng đối với tổng khối lượng của dược phẩm thu được, hoặc nằm trong khoảng từ 20000 đến 500000% khối lượng và nằm trong khoảng từ 1 đến 5% khối lượng đối với tổng khối lượng của dược phẩm thu được.

- (11) **1-0038896 B** (15) 23/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/09/2019 378A
- (21) 1-2019-01436
- (22) 21/03/2019
- (30) 15/934,678 23/03/2018 US
- (51) **G02F 1/13; G02F 1/133**
- (73) **INNOLUX CORPORATION (TW)**  
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan 350, Miao-Li County, Taiwan
- (72) LIUS, Chandra (ID); LEE, Kuan-Feng (TW)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **BỘ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất bộ hiển thị, bộ hiển thị này bao gồm: lớp nền; lớp kim loại thứ nhất, được bố trí trên lớp nền và có lỗ nhỏ thứ nhất; lớp kim loại thứ hai, được bố trí trên lớp kim loại thứ nhất và có lỗ nhỏ thứ hai; lớp điện cực điểm ảnh, được bố trí trên lớp kim loại thứ hai; và phần tử phát hiện ánh sáng để phát hiện ánh sáng đi qua lỗ nhỏ thứ hai và lỗ nhỏ thứ nhất.

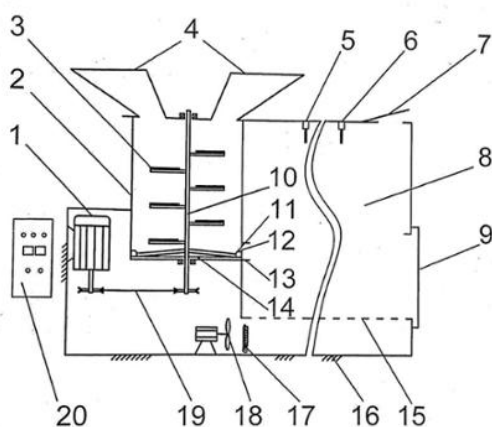


- (11) **1-0038897 B** (15) 23/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/06/2020 387A  
 (21) 1-2019-06978  
 (22) 10/12/2019  
 (30) US 16/218,488 13/12/2018 US  
 (51) **G06F 3/045; G06F 3/041; G06K 9/00; G06F 1/16; G06F 3/044**  
 (73) **INNOLUX CORPORATION (TW)**  
 No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan  
 (72) Wu Yuan-Lin (TW); Lee Kuan-Feng (TW)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ GẬP ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị gập được và phương pháp vận hành thiết bị điện tử. Thiết bị hiển thị gập được này bao gồm vùng hiển thị thứ nhất, vùng hiển thị thứ hai, và vùng gập được nối vùng hiển thị thứ nhất và vùng hiển thị thứ hai. Thiết bị hiển thị gập được bao gồm nền dẻo, lớp hiển thị được bố trí trên nền dẻo, và cấu trúc cảm biến sinh trắc được bố trí trong vùng hiển thị thứ nhất, vùng hiển thị thứ hai, và vùng gập được. Cấu trúc cảm biến sinh trắc có vùng cảm biến sinh trắc. Tỷ lệ diện tích của vùng cảm biến sinh trắc so với diện tích của nền dẻo nằm trong khoảng từ 0,6 đến 1.



- (11) **1-0038898 B** (15) 24/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/03/2021 396A  
 (21) 1-2019-04774  
 (22) 29/08/2019  
 (51) *A23N 17/00*  
 (73) **VIỆN CƠ ĐIỆN NÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG NGHỆ SAU THU HOẠCH (VN)**  
 Số 60 Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
 (72) Lê Xuân Hào (VN); Nguyễn Bạch Xuyên (VN); Phạm Nguyễn Minh Hiếu (VN)  
 (54) **MÁY CHẾ BIẾN THỨC ĂN NUÔI GIUN TỪ CHẤT THẢI HỮU CƠ**

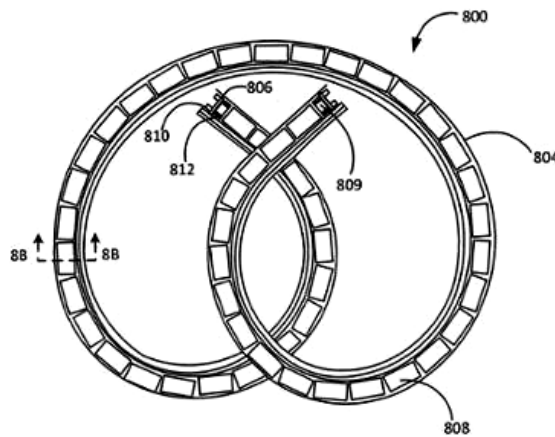
- (57) Sáng chế đề cập đến máy chế biến thức ăn nuôi giun bao gồm khung máy (16), buồng cắt, nghiền, trộn (2), động cơ truyền động (1) được gắn chặt vào khung máy (16). Động cơ truyền động (1) truyền động cho trục dao (10) của máy qua bộ truyền đai (19). Buồng cắt, nghiền, trộn (2) hình trụ được lắp cố định vào khung máy (16). Trục dao (10) được lắp vào buồng cắt, nghiền, trộn (2) thông qua gối bi cố định ở phía dưới buồng cắt, nghiền, trộn (2) và gối bi trên ở nắp máy tạo sự ổn định khi máy làm việc. Các máng cấp liệu (4) được lắp trên nắp máy, nắp máy được lắp vào khung máy (16) bởi các bu lông liên kết dễ tháo lắp. Trên trục dao (10) được bố trí các dao cắt, nghiền, trộn (3) theo kiểu xoắn ốc để ép sản phẩm từ trên xuống dưới theo chiều quay trục dao, riêng dao cắt, nghiền, trộn dưới cùng (3.1) được lắp sao cho có góc mài ngược lại theo chiều hất sản phẩm lên. Đĩa ly tâm (14) có các cánh gạt cùng dao gạt (11) giúp tăng khả năng tung trộn và gạt sản phẩm lọt qua lỗ lưới sàng thoát liệu (12). Buồng sấy (8) được bố trí sát ngay tại cửa thoát liệu (13). Bộ phận gia nhiệt bổ sung (17) được bố trí ở phía dưới buồng sấy (8). Quạt gió (18) đẩy gió nóng từ bộ phận gia nhiệt bổ sung (17) vào buồng sấy (8). Cửa thoát ẩm (7) được bố trí ở phía trên nóc của buồng sấy (8). Cửa lấy sản phẩm (9) được lắp ở vị trí trước buồng sấy (8) để chuyển sản phẩm đạt yêu cầu ra ngoài.





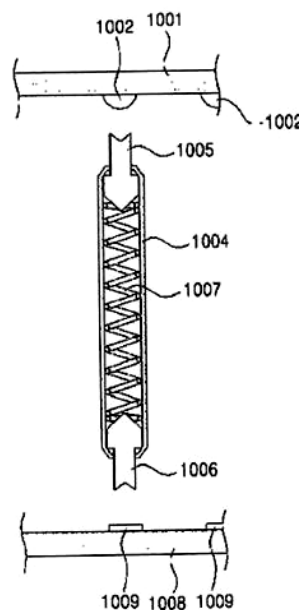
- (11) **1-0038899 B** (15) 24/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/06/2019 375A
- (21) 1-2018-03943 (85) 07/09/2018
- (22) 17/03/2017 (86) PCT/EP2017/056333 17/03/2017
- (30) 16161310.4 21/03/2016 EP (87) WO2017/162529 28/09/2017  
 17160616.3 13/03/2017 EP
- (51) **C08G 18/69**; C08G 18/76; C08L 75/14; C08G 18/86; C08G 18/87; C08G 18/32;  
 C08G 18/82
- (73) **BASF SE (DE)**  
 Carl-Bosch-Str. 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
- (72) POESEL, Elmar (DE); POPPENBERG, Johannes (DE); ELING, Berend (NL);  
 NIMTZ, Fritz (DE); FINK, Irina (DE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **POLYURETAN LIÊN KẾT NGANG, COMPOSIT CHỨA POLYURETAN  
 LIÊN KẾT NGANG VÀ HỖN HỢP TRỘN CHỨA POLYURETAN LIÊN KẾT  
 NGANG**
- (57) Sáng chế đề cập đến polyuretan liên kết ngang thu được bằng quy trình trong đó (a) polyisoxyanat được trộn với (b) các hợp chất polyme có ít nhất hai nguyên tử hydro phản ứng với các nhóm isoxyanat và bao gồm (b1) ít nhất một copolyme khối diện có ít nhất hai nguyên tử hydro phản ứng với isoxyanat và có mạch chính polydien và ít nhất một mạch bên hoặc mạch đầu tận cùng gồm có polyete và/hoặc polyeste, trong đó tỷ lệ trọng lượng của mạch chính polydien là, trên cơ sở tổng trọng lượng của copolyme khối diện b1), nằm trong khoảng từ 25 đến 95% trọng lượng, và tùy ý (b2) các hợp chất polyme khác có ít nhất hai nguyên tử hydro phản ứng với isoxyanat, tùy ý (c) chất xúc tác, tùy ý (d) chất lưu hóa, tùy ý (e) chất kéo dài mạch và/hoặc chất liên kết ngang, tùy ý (f) chất tạo khí và tùy ý (g) chất phụ trợ và/hoặc chất phụ gia để thu được hỗn hợp phản ứng, hỗn hợp này được hóa rắn để thu được polyuretan liên kết ngang và các liên kết đôi của copolyme khối diện (b1) được liên kết ngang. Sáng chế cũng đề cập đến composit và hỗn hợp trộn gồm có polyuretan liên kết ngang và cao su.

- (11) **1-0038900 B** (15) 24/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/07/2016 340A  
(21) 1-2015-03402 (85) 15/09/2015  
(22) 17/03/2014 (86) PCT/US2014/030437 17/03/2014  
(30) 61/799,733 15/03/2013 US (87) WO2014/145638 18/09/2014  
(51) **A61M 31/00; A61K 9/00; A61L 27/00**  
(73) **TARIS BIOMEDICAL LLC (US)**  
99 Hayden Avenue, Suite 100, Lexington, Massachusetts 02421, United States of America  
(72) LEE, Heejin (KR); DANIEL, Karen (US); SANSONE, Matthew (US)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **THIẾT BỊ PHÂN PHỐI DƯỢC CHẤT CÓ KHẢ NĂNG CÂY VÀO MÔ**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân phối dược chất có khả năng cấy vào mô bao gồm phần vỏ có ống chứa dược chất được bịt kín được gắn với vách thứ nhất và vách thứ hai ưa nước, và dược chất được chứa trong ống chứa dược chất, trong đó vách thứ nhất không có khả năng thấm dược chất và vách thứ hai có khả năng thấm dược chất.

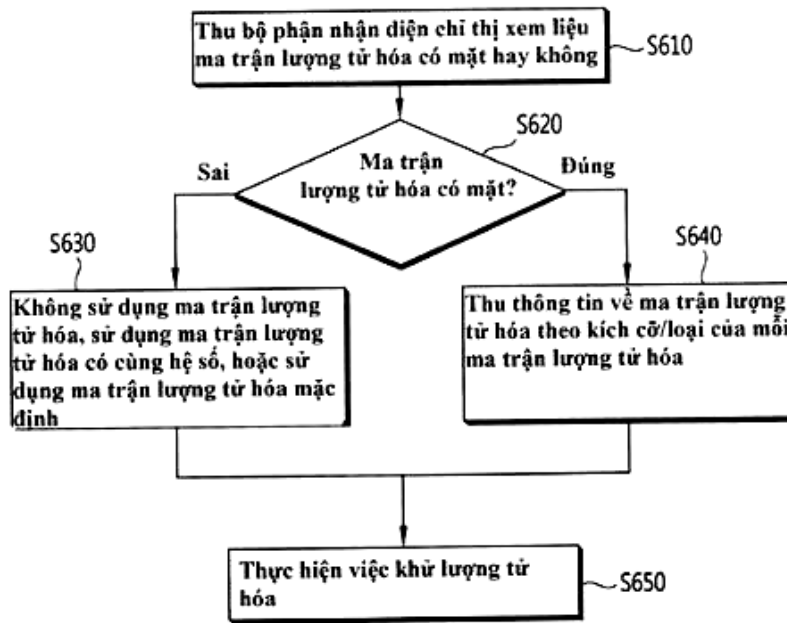


- |  |   |                        |            |
|--|---|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038901 B</b>  |   | (15) 24/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024  | 431B  | (43) 25/05/2020        | 386A       |
| (21) 1-2020-00405  |   | (85) 20/01/2020        |            |
| (22) 22/06/2018  |   | (86) PCT/KR2018/007089 | 22/06/2018 |
| (30) 10-2017-0081746   | 28/06/2017 KR   | (87) WO2019/004663     | 03/01/2019 |
| (51) <b>G01R 1/067; G01R 3/00</b>  |   |                        |            |
| (73) <b>ISC CO., LTD. (KR)</b>   |   |                        |            |
|  | 6F, 215, Galmachi-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13217, Republic of Korea |                        |            |
| (72) CHUNG, Young Bae (KR)   |   |                        |            |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)    |   |                        |            |
| (54) <b>ĐẦU DÒ CHO CHÂN CẮM NHÚN VÀ CHÂN CẮM NHÚN BAO GỒM ĐẦU DÒ NÀY</b> |   |                        |            |

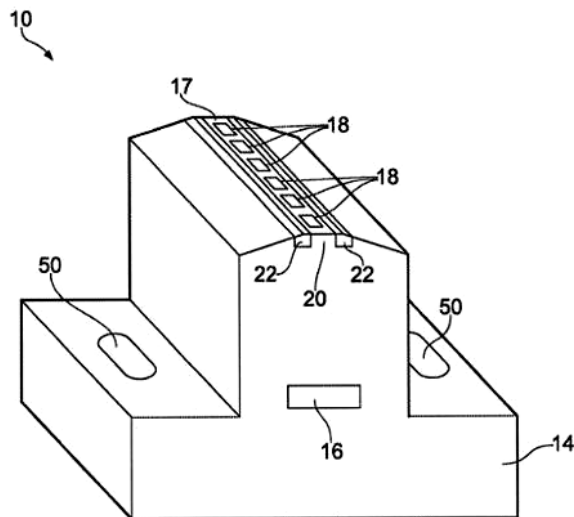
(57) Sáng chế đề cập đến đầu dò cho chân cắm nhún, phương pháp sản xuất đầu dò này, và chân cắm nhún bao gồm đầu dò này. Một phương án của sáng chế đề xuất đầu dò được sử dụng trong ổ cắm thử, đầu dò này bao gồm: ít nhất một phần tiếp xúc có một đầu nhọn và tiếp xúc với đồ vật cần kiểm tra; phần thân thứ nhất có dạng hình trụ tròn hoặc đa giác có đầu còn lại của phần tiếp xúc ghép nối với đầu của nó; và phần thân thứ hai có dạng hình trụ tròn hoặc đa giác có đầu còn lại của phần thân thứ nhất ghép nối với một đầu của nó, trong đó phần tiếp xúc được tạo thành từ vật liệu có độ cứng lớn hơn so với phần thân thứ nhất và phần thân thứ hai, và phần thân thứ nhất và phần thân thứ hai được tạo thành từ vật liệu thể hiện độ dẫn điện bằng ít nhất 50% IACS (International Annealed Copper Standard - Tiêu chuẩn đồng ủ quốc tế), và ít nhất một phần của nó được lắp vào trong ống có khoảng trống bên trong được tạo thành trong đó.



- (11) **1-0038902 B** (15) 24/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/11/2021 404A
- (21) 1-2021-05319 (85) 20/08/2014
- (22) 21/01/2013 (86) PCT/KR2013/000493 21/01/2013
- (30) 10-2012-0006564 20/01/2012 KR (87) WO2013/109127 25/07/2013
- 10-2012-0011672 06/02/2012 KR
- 10-2012-0013462 09/02/2012 KR
- 10-2012-0013996 10/02/2012 KR
- 10-2012-0038971 16/04/2012 KR
- 10-2013-0006736 21/01/2013 KR
- (51) *H04N 19/126; H04N 19/124; H04N 19/60; H04N 19/50; H04N 19/105*
- (62) 1-2017-05070
- (73) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE**  
(KR)  
161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Republic of Korea
- (72) LIM, Sung Chang (KR); KIM, Hui Yong (KR); LEE, Jin Ho (KR); CHOI, Jin Soo (KR); KIM, Jin Woong (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video bao gồm các bước: xác định phương pháp dự đoán ma trận lượng tử hóa được sử dụng trong lượng tử hóa nghịch đảo; và giải mã ma trận lượng tử hóa được sử dụng trong lượng tử hóa nghịch đảo theo phương pháp dự đoán ma trận lượng tử hóa, trong đó phương pháp dự đoán ma trận lượng tử hóa là phương pháp bất kỳ trong số phương pháp dự đoán giữa các hệ số trong ma trận lượng tử hóa và phương pháp sao chép ma trận lượng tử hóa, trong đó trong giải mã ma trận lượng tử hóa, đáp lại phương pháp dự đoán ma trận lượng tử hóa là phương pháp dự đoán giữa các hệ số trong ma trận lượng tử hóa, giá trị hệ số ma trận DC thu được đối với ma trận lượng tử hóa có kích thước và giá trị ban đầu đối với hệ số ma trận lượng tử hóa được suy ra dựa trên giá trị hệ số ma trận DC, trong đó trong giải mã ma trận lượng tử hóa, đáp lại phương pháp dự đoán ma trận lượng tử hóa là phương pháp sao chép ma trận lượng tử hóa, thành phần cú pháp được giải mã, thành phần cú pháp chỉ báo xem ma trận lượng tử hóa tham chiếu được sử dụng hay ma trận lượng tử hóa mặc định được sử dụng làm ma trận lượng tử hóa, trong đó thành phần cú pháp được sử dụng chung cho chức năng thứ nhất để chỉ báo giá trị chênh lệch giữa giá trị để định rõ ma trận lượng tử hóa đích đang giải mã và giá trị để định rõ ma trận lượng tử hóa tham chiếu, và chức năng thứ hai để chỉ báo rằng ma trận lượng tử hóa được giải mã từ ma trận lượng tử hóa mặc định nếu giá trị của thành phần cú pháp là 0. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa video và vật ghi đọc được bằng máy tính.



- (11) **1-0038903 B** (15) 24/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/04/2019 373A  
(21) 1-2019-00248 (85) 15/01/2019  
(22) 21/06/2017 (86) PCT/GB2017/051824 21/06/2017  
(30) 1610940.7 22/06/2016 GB (87) WO2017/221014 28/12/2017  
(51) **G11B 5/187; G11B 5/325; G11B 5/024; G11B 5/127**  
(73) **INSURGO MEDIA SERVICES LTD (GB)**  
Units 11 & 12, Roseheyworth Business Park, Abertillery Gwent NP13 1SP, United Kingdom  
(72) SPILLER, Roy (GB)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **ĐẦU TỬ**
- (57) Sáng chế đề cập đến đầu từ để xóa dữ liệu trên băng từ, đầu từ này bao gồm thân có nam châm thon dài được gắn trên đó, và nhiều phần tử hóa có thể tiếp xúc từ với nam châm, nhiều phần tử hóa được sắp thẳng hàng với nam châm thon dài và hình thành ít nhất một phần của mặt ngoài cơ bản là phẳng của đầu từ. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp và hệ thống để xóa dữ liệu trên băng từ có sử dụng đầu từ này.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038904 B</b> |               | (15) 24/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B          | (43) 25/12/2019        | 381A       |
| (21) 1-2019-05884       |               | (85) 23/10/2019        |            |
| (22) 05/05/2017         |               | (86) PCT/CN2017/083151 | 05/05/2017 |
| (30) 201710182073.0     | 24/03/2017 CN | (87) WO2018/171006     | 27/09/2018 |

(51) **H04W 24/10**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

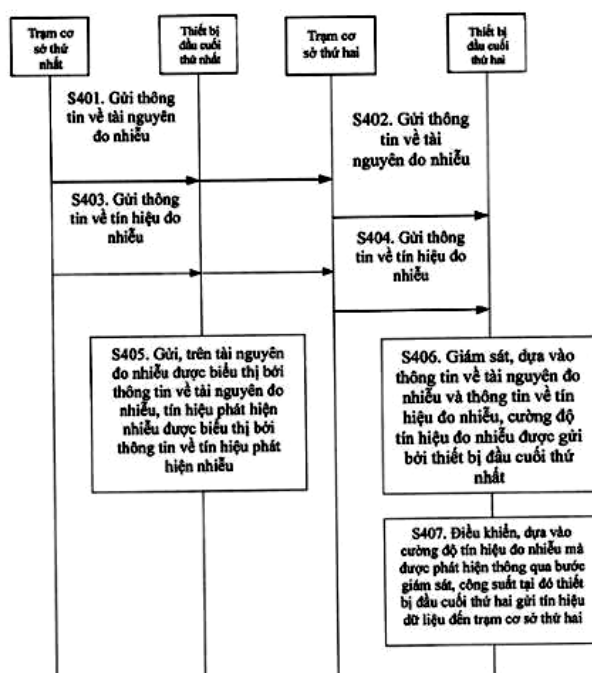
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Lili (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO NHIỀU, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đo nhiều, phương pháp điều khiển công suất và thiết bị đầu cuối. Thiết bị đầu cuối thứ nhất gửi tín hiệu đo nhiều trên tài nguyên đo nhiều, trong đó tín hiệu đo nhiều này là tín hiệu được sử dụng để đo nhiều giữa các liên kết theo các hướng khác nhau, và các hướng khác nhau này bao gồm hướng đường xuống giữa thiết bị đầu cuối thứ nhất và thiết bị mạng thứ nhất và hướng đường lên giữa thiết bị đầu cuối thứ hai và thiết bị mạng thứ hai; và thiết bị đầu cuối thứ hai giám sát cường độ tín hiệu đo nhiều dựa vào thông tin về tài nguyên đo nhiều và thông tin về tín hiệu đo nhiều. Thiết bị đầu cuối thứ hai này có thể còn thực hiện việc điều khiển công suất dựa vào phép đo nhiều, nghĩa là, điều khiển, dựa vào cường độ tín hiệu đo nhiều, công suất tại đó thiết bị đầu cuối thứ hai gửi tín hiệu dữ liệu đến thiết bị mạng thứ hai. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị liên quan đến phép đo nhiều, để đảm bảo ứng dụng thực tế và thực hiện phương pháp nêu trên.



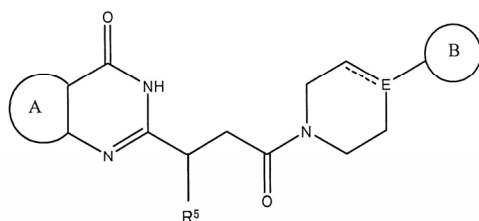
- (11) **1-0038905 B** (15) 24/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 26/10/2020 391A  
 (21) 1-2020-03390 (85) 12/06/2020  
 (22) 20/11/2018 (86) PCT/US2018/062102 20/11/2018  
 (30) 62/589,276 21/11/2017 US (87) WO2019/104086 31/05/2019  
 (51) **C07D 403/12; C07D 405/14; C07D 413/14; C07D 403/14**  
 (73) **DENALI THERAPEUTICS INC. (US)**  
 161 Oyster Point Blvd, South San Francisco, California 94080, United States of America  
 (72) REMARCHUK, Travis (US); SUDHAKAR, Anantha (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **HỢP CHẤT PYRIMIDINYLAMINO-PYRAZOL Ở DẠNG TINH THỂ, ĐƯỢC PHẪM CHỨA HỢP CHẤT NÀY, VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến các dạng tinh thể và vô định hình của 2-metyl-2-(3-metyl-4-(4-(metylamino)-5-(triflometyl)pyrimidin-2-ylamino)-1H-pyrazol-1-yl)propannitril hoặc các solvat, các chất hồ biến, và các muối được dụng hoặc các dạng đồng tinh thể của nó, và các quy trình để điều chế chúng.





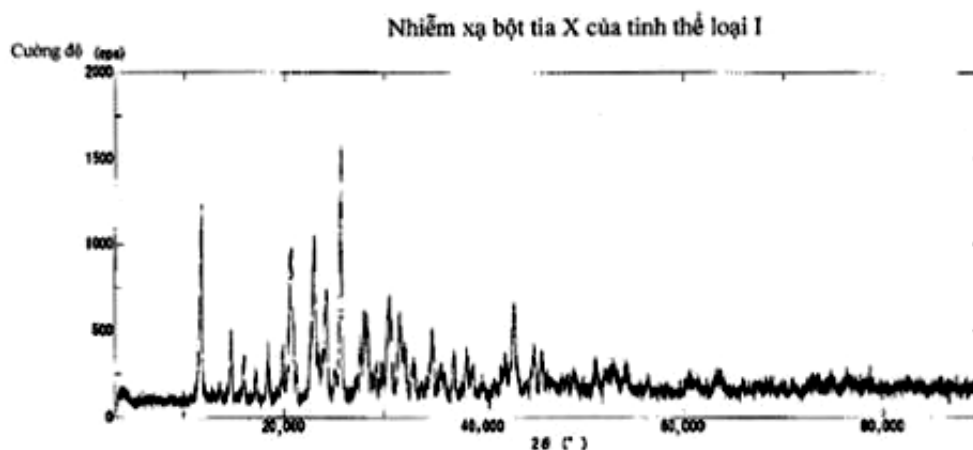
- (11) **1-0038906 B** (15) 24/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/09/2015 330A
- (21) 1-2015-02473 (85) 08/07/2015
- (22) 19/12/2013 (86) PCT/IB2013/061138 19/12/2013
- (30) P.402191 21/12/2012 PL (87) WO2014/097209 26/06/2014
- (51) **A61K 9/16; A61K 9/20; A61K 31/4184; A61K 31/4422**
- (73) **ADAMED PHARMA S.A. (PL)**  
Mariana Adamkiewicza 6A, Pienkow, 05-152 Czosnow, Poland
- (72) CIEPLUCHA, Agnieszka (PL)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **DƯỢC PHẨM CHỨA CANDESARTAN CILEXETIL VÀ AMLODIPINE VÀ QUY TRÌNH BẢO CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm kết hợp chứa candesartan cilexetil và amlodipine hoặc muối dược dụng của nó, quy trình bào chế dược phẩm này và dạng liều đơn vị chứa dược phẩm này. Dược phẩm nêu trên chứa hạt chứa candesartan cilexetil, polyetylen glycol và các tá dược khác, trong đó tỷ lệ khối lượng của candesartan cilexetil so với polyetylen glycol nằm trong khoảng từ 5:1 đến 2:1, và pha ngoài hạt của hỗn hợp bột chứa amlodipine hoặc muối dược dụng của nó và các tá dược. Dược phẩm nêu trên được bào chế bằng cách trộn hạt dược tạo ra bằng cách tạo hạt ướt và pha ngoài hạt.

- (11) **1-0038907 B** (15) 24/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/09/2019 378A  
 (21) 1-2019-04130 (85) 29/07/2019  
 (22) 28/12/2017 (86) PCT/US2017/068636 28/12/2017  
 (30) 62/440,581 30/12/2016 US (87) WO2018/125961 05/07/2018  
 (51) **C07D 401/14; A61P 35/00; C07D 239/74; C07D 401/08; C07D 487/04; C07D 403/08; C07D 405/10; C07D 417/08; A61K 31/517**  
 (73) **MITOBRIDGE, INC. (US)**  
 1030 Massachusetts Avenue, Suite 200, Cambridge, MA 02138, United States of America  
 (72) TAKAHASHI, Taisuke (JP); KLUGE, Arthur (US); LAGU, Bharat (US); JI, Nan (CN)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **CHẤT ỨC CHẾ POLY(ADP-RIBOZA) POLYMERAZA (PARP) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa chất mang hoặc chất pha loãng dược dụng và hợp chất có công thức cấu trúc sau:



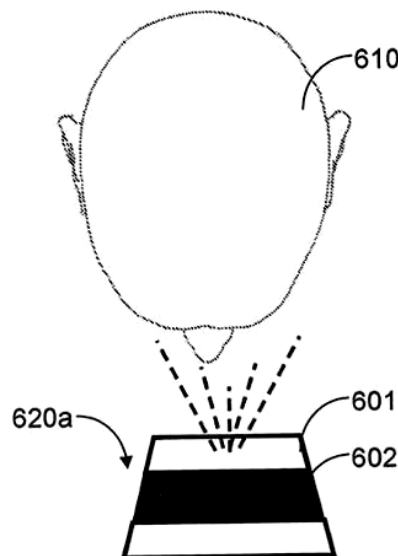
Sáng chế cũng đề cập đến chất ức chế poly(ADP-riboza) polymeraza (PARP) mà hữu dụng trong phương pháp điều trị cho đối tượng bị bệnh mà có thể được cải thiện bằng cách ức chế poly(ADP-riboza)polymeraza (PARP). Định nghĩa về các biến được nêu trong bản mô tả.

- (11) **1-0038908 B** (15) 24/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/05/2020 386A  
 (21) 1-2019-05565 (85) 09/10/2019  
 (22) 27/04/2018 (86) PCT/JP2018/017128 27/04/2018  
 (30) 2017-099334 28/04/2017 JP (87) WO2018/199277 01/11/2018  
 (51) **C07D 277/62; A61K 31/428; A61P 19/06**  
 (73) **FUJI YAKUHIN CO., LTD. (JP)**  
 4-383, Sakuragi-cho, Omiya-ku, Saitama-shi, Saitama 3309508, Japan  
 (72) UDA, Junichiro (JP); KOBASHI, Seiichi (JP); HASEGAWA, Misa (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **TINH THỂ CỦA 3-(3,5-DICLO-4-HYDROXYBENZOYL)-1,1-DIOXO-2,3-DIHYDRO-1,3-BENZOTHIAZOL**  
 (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa tinh thể loại I của 3-(3,5-diclo-4-hydroxybenzoyl)-1,1-dioxo-2,3-dihydro-1,3-benzothiazol, tinh thể loại II của 3-(3,5-diclo-4-hydroxybenzoyl)-1,1-dioxo-2,3-dihydro-1,3-benzothiazol, hydrat của 3-(3,5-diclo-4-hydroxybenzoyl)-1,1-dioxo-2,3-dihydro-1,3-benzothiazol, muối của nó, và chất mang dược dụng; và phương pháp sản xuất chúng.

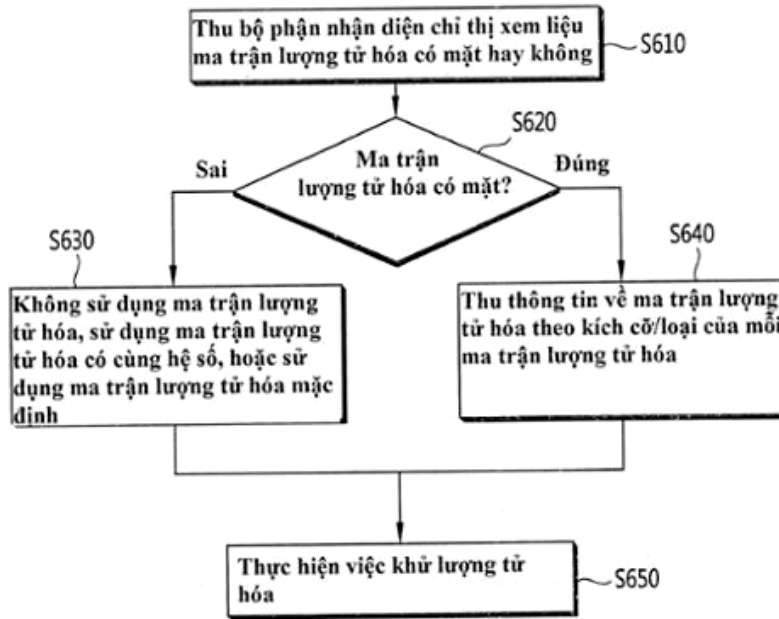


- (11) **1-0038909 B** (15) 24/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/09/2020 390A  
(21) 1-2020-02195 (85) 17/04/2020  
(22) 18/09/2018 (86) PCT/US2018/051559 18/09/2018  
(30) 62/560,038 18/09/2017 US (87) WO2019/056004 21/03/2019  
(51) **G01S 7/539; G06Q 30/02; G06K 9/52; G06K 9/00; G06K 9/46**  
(73) **ELEMENT, INC. (US)**  
72 Greene Street, Floor 4, New York, New York 10012, United States of America  
(72) LECUN, Yann (US); PEROLD, Adam (US); LV, Fengjun (US); GOYAL, Dushyant (IN); WANG, Yang (CN)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **THIẾT BỊ DI ĐỘNG, HỆ THỐNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN SỰ GIẢ MẠO TRONG VIỆC XÁC THỰC DI ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị di động, hệ thống, và phương pháp phát hiện sự giả mạo của đối tượng 3D, sử dụng biểu diễn 2D, trong quy trình xác thực đối tượng di động, bao gồm chụp dữ liệu hình ảnh của đối tượng 3D bằng camera mặt trước, để ghi lại đặc tính không gian hiện thời của đối tượng 3D, trong khi màn hình mặt trước hiển thị mẫu xác thực bao gồm các vùng, trong đó ít nhất một trong số các vùng biến đổi ít nhất một trong số: độ sáng, vị trí, kích thước, hình dạng, và màu sắc theo thời gian làm cho độ biến đổi của các hiệu ứng chiếu sáng tạo các vùng tô đậm và tô bóng đối với đối tượng 3D theo thời gian. Các thiết bị, hệ thống, và phương pháp nhờ đó tạo ra quy trình hiệu quả và an toàn để xác định nếu sự giả mạo của đối tượng 3D, sử dụng biểu diễn 2D, được nỗ lực thực hiện trong quy trình xác thực di động, bằng cách so sánh đặc tính không gian hiện thời của đối tượng 3D với đặc tính không gian tham chiếu được lưu trữ của đối tượng 3D.

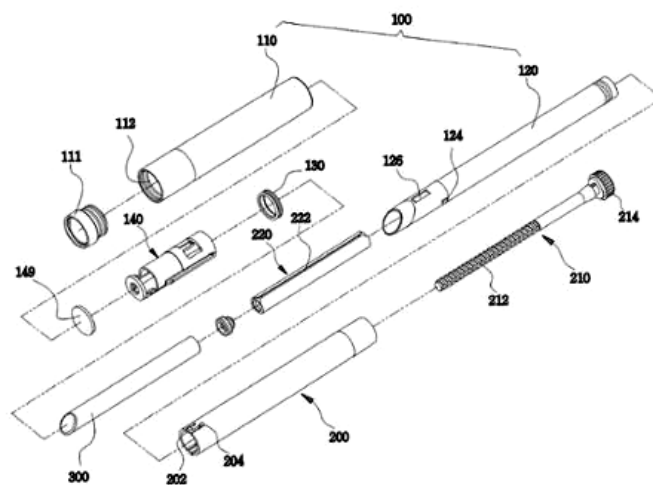


- (11) **1-0038910 B** (15) 24/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/11/2021 404A
- (21) 1-2021-05321 (85) 20/08/2014
- (22) 21/01/2013 (86) PCT/KR2013/000493 21/01/2013
- (30) 10-2012-0006564 20/01/2012 KR (87) WO2013/109127 25/07/2013
- 10-2012-0011672 06/02/2012 KR
- 10-2012-0013462 09/02/2012 KR
- 10-2012-0013996 10/02/2012 KR
- 10-2012-0038971 16/04/2012 KR
- 10-2013-0006736 21/01/2013 KR
- (51) *H04N 19/126; H04N 19/124; H04N 19/60; H04N 19/50; H04N 19/105*
- (62) 1-2017-05070
- (73) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE**  
(KR)  
161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Republic of Korea
- (72) LIM, Sung Chang (KR); KIM, Hui Yong (KR); LEE, Jin Ho (KR); CHOI, Jin Soo (KR); KIM, Jin Woong (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video trong thiết bị giải mã bao gồm các bước: xác định phương pháp dự đoán ma trận lượng tử hóa được sử dụng trong lượng tử hóa nghịch đảo; giải mã ma trận lượng tử hóa theo phương pháp dự đoán ma trận lượng tử hóa; và thực hiện lượng tử hóa nghịch đảo sử dụng ma trận lượng tử hóa, trong đó phương pháp dự đoán ma trận lượng tử hóa được xác định theo phương pháp bất kỳ trong số phương pháp dự đoán thứ nhất hoặc phương pháp dự đoán thứ hai dựa trên cờ chế độ dự đoán, trong đó phương pháp dự đoán thứ nhất định rõ phương pháp tạo ra ma trận lượng tử hóa bằng cách sử dụng thông tin về sự chênh lệch giữa các giá trị hệ số của ma trận lượng tử hóa và phương pháp dự đoán thứ hai định rõ phương pháp sử dụng ma trận lượng tử hóa tham chiếu trong thiết bị giải mã, trong đó giải mã ma trận lượng tử hóa đáp lại phương pháp dự đoán thứ hai bao gồm giải mã thông tin xác định, thông tin xác định này chỉ báo xem ma trận lượng tử hóa tham chiếu được sử dụng hay ma trận lượng tử hóa mặc định được sử dụng, và trong đó thông tin xác định này được sử dụng cho cả chức năng thứ nhất dưới dạng bộ chỉ báo giá trị, để chỉ báo giá trị chênh lệch giữa giá trị để định rõ ma trận lượng tử hóa đích giải mã và giá trị để định rõ ma trận lượng tử hóa tham chiếu, và chức năng thứ hai dưới dạng cờ, để chỉ báo rằng ma trận lượng tử hóa được tạo từ ma trận lượng tử hóa mặc định nếu giá trị của thông tin xác định này là 0. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp giải mã video và vật ghi đọc được bằng máy tính.



- (11) **1-0038911 B** (15) 24/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 30/01/2020 382A
- (21) 1-2019-06213 (85) 06/11/2019
- (22) 30/03/2018 (86) PCT/KR2018/003805 30/03/2018
- (30) 10-2017-0045218 07/04/2017 KR (87) WO2018/186630 11/10/2018
- (51) **A45D 40/18; A45D 33/26; A45D 34/00; A45D 40/00; B65D 83/00; A45D 40/04; B65D 53/02; A45D 33/00; A45D 40/02**
- (73) **PAIRGREEN INC. (KR)**  
(Seongsan Village Shin Young Gewell, Jung-dong) 206ho Store, 39 Dongbaek 5-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 17005, Republic of Korea
- (72) LEE, Hee Jeong (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **MÔĐUN BỊT ĐÓNG/MỞ TỰ ĐỘNG VÀ VỎ MỸ PHẨM SỬ DỤNG MÔĐUN BỊT NÀY**

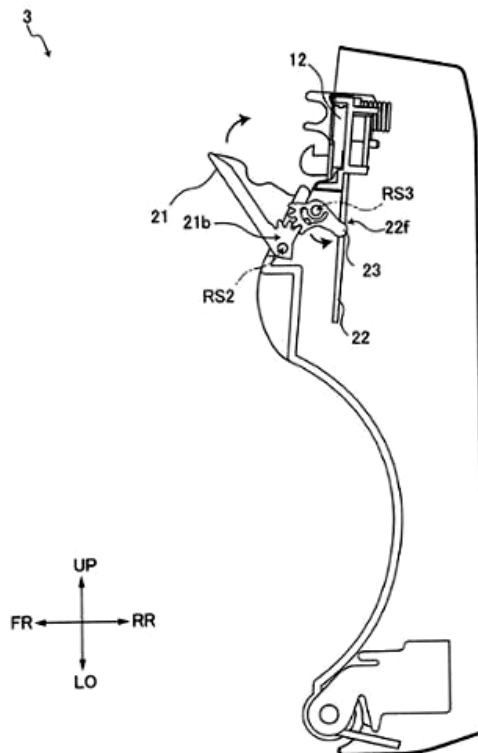
(57) Sáng chế đề xuất vỏ mỹ phẩm có khả năng mở và đóng tự động nắp mà được mở và đóng tự động trước khi tách ra và thụt vào thân dạng thanh như son môi, nhờ đó tăng cường sự thuận tiện khi sử dụng. Để đạt được mục đích trên, sáng chế đề xuất môđun bịt đóng/mở tự động, bao gồm: vỏ ngoài hình trụ có bên trong rỗng; xi lanh được chứa trong vỏ ngoài sao cho một phần của nó được tách ra và co lại cùng với thân dạng thanh; và chi tiết nút bấm được cấu hình để mở và đóng tự động cho phép tách ra và thụt vào thân dạng thanh, trong đó chi tiết nút bấm bao gồm: thân liên kết bao gồm móc liên kết; thân mũ được tạo ra ở vị trí ngược với thân liên kết và bao gồm móc mũ; gờ nút bấm được tạo ra trên bề mặt tròn bên ngoài của thân liên kết và thân mũ có mức khác nhau để giới hạn sự di chuyển của thân liên kết; gờ của rãnh trong được tạo ra ở một đầu của phần rãnh mà được tạo ra bằng cách tạo bề mặt thân liên kết và thân mũ hướng về nhau, để được đỡ bằng xi lanh; và nắp được tạo ra quay được qua phần bản lề nối liền khối với thân liên kết và thân mũ.



- (11) **1-0038912 B** (15) 24/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/09/2018 366A
- (21) 1-2018-01313 (85) 28/03/2018
- (22) 29/09/2016 (86) PCT/EP2016/073192 29/09/2016
- (30) 15188065.5 02/10/2015 EP (87) WO2017/055404 06/04/2017  
15188036.6 02/10/2015 EP
- (51) **C07K 16/28; A61K 39/00**
- (73) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**  
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
- (72) CODARRI-DEAK, Laura (CH); FERTIG, Georg (DE); FISCHER, Jens (DE); KLEIN, Christian (DE); LEVITSKI, Viktor (SE); LIFKE, Valeria (DE); PERRO, Mario (IT); REGULA, Joerg Thomas (DE); SCHLOTHAUER, Tilman (DE); SEEBER, Stefan (DE); UMAÑA, Pablo (CR); WUENSCHER, Ildiko (HU); ZWICK, Adrian (DE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP GẮN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI PD1 VÀ TIM3 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đặc hiệu kép bao gồm vị trí gắn kết kháng nguyên thứ nhất gắn kết đặc hiệu với PD1 và vị trí gắn kết kháng nguyên thứ hai gắn kết đặc hiệu với TIM3, cụ thể là kháng thể đặc hiệu kép, trong đó kháng thể đặc hiệu kép này gắn kết với TIM3 với ái lực gắn kết thấp hơn khi so với mức gắn kết với PD1. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất các phân tử này và dược phẩm chứa các phân tử này. Sáng chế còn đề cập đến polynucleotit mã hóa kháng thể đặc hiệu kép, vectơ và tế bào chủ chứa polynucleotit này.

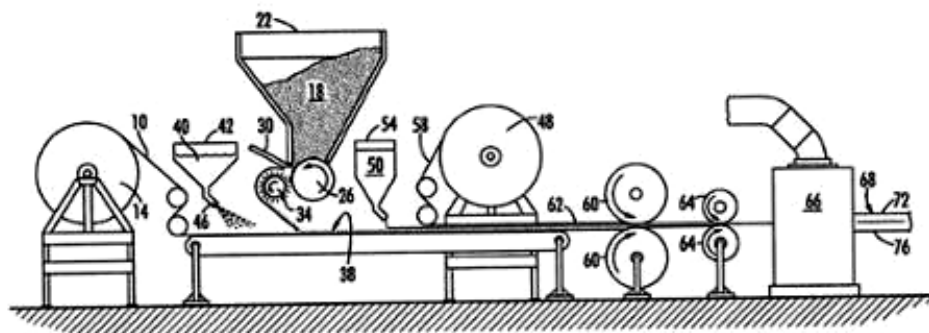


- |   |   |            |                        |            |
|---|---|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038913 B</b>   |   |            | (15) 24/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024   |   | 431B       | (43) 27/05/2019        | 374A       |
| (21) 1-2019-01139   |   |            | (85) 06/03/2019        |            |
| (22) 28/08/2017   |   |            | (86) PCT/JP2017/030681 | 28/08/2017 |
| (30) 2016-178453  | 13/09/2016  | JP         | (87) WO2018/051767     | 22/03/2018 |
|   | 2016-245497   | 19/12/2016 |                        |            |
| (51) <b>B41J 2/32; B41J 29/00; B41J 29/13; B41J 25/34</b>             |   |            |                        |            |
| (73) <b>SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)</b>                       |   |            |                        |            |
|   | 7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan |            |                        |            |
| (72) HOSHI, Kazuyuki (JP)   |   |            |                        |            |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) |   |            |                        |            |
| (54) <b>MÁY IN</b>  |   |            |                        |            |
- (57) Sáng chế đề xuất máy in gồm có đầu nhiệt, phần nổi có thể được kết nối với và ngắt kết nối khỏi đầu nhiệt, và nắp đầu của đầu nhiệt. Nắp đầu dịch chuyển giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai khác với vị trí thứ nhất để kết nối đầu nhiệt với và ngắt kết nối đầu nhiệt khỏi phần nổi.



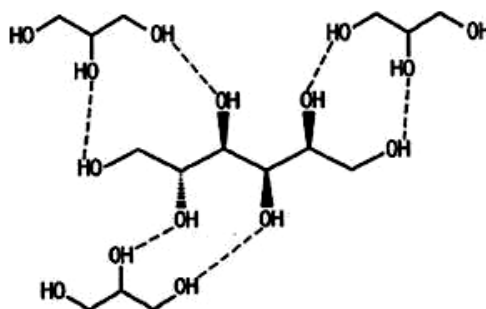
- (11) **1-0038914 B** (15) 24/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 27/08/2018 365A  
 (21) 1-2018-02428 (85) 05/06/2018  
 (22) 17/11/2016 (86) PCT/US2016/062451 17/11/2016  
 (30) 62/256,513 17/11/2015 US (87) WO2017/087623 26/05/2017  
 (51) **B29C 43/34; B29C 70/12; B29C 48/34; B29C 43/22; B29C 48/305**  
 (73) **MARHAYGUE, LLC (US)**  
 8 Lachicotte Drive, Pawleys Island, SC 29585, United States of America  
 (72) GREEN, Guerry, E. (US); KRONBERG, James, W. (US)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA COMPOZIT KẾT CẤU**

(57) Sáng chế đề cập đến compozit polyme kết cấu bao gồm lớp tăng cường độ cứng. Compozit được tạo ra trong quy trình ép đùn liên tục trong đó lớp tăng cường độ cứng được đẩy qua khuôn đầu chữ thập khi polyme được ép đùn trên đó. Lớp này bao gồm bộ phận vận chuyển làm từ màng phim hoặc vải dệt, chất độn chứa sợi cacbon, sợi thủy tinh, sợi hữu cơ hoặc các khoáng chất tạo ra lớp lót. Chất liên kết có thể được phân tán trên lớp lót và bộ phận vận chuyển thứ hai đã được áp dụng. Lớp lót được đưa vào gia nhiệt và tạo áp lực để làm mềm bộ phận vận chuyển và chất liên kết vì vậy chúng lọt vào các kẽ hở của các chất độn và liên kết cơ học với chúng và bộ phận vận chuyển và chất liên kết liên kết hóa học với nhau để tạo ra lớp tăng cường độ cứng. Sau đó polyme được ép đùn trên lớp tăng cường độ cứng, mà có thể sử dụng mặt phẳng, được trang bị các lỗ hoặc các mũi đột để tác động compozit với polyme, tạo thành profin, hoặc cắt thành nhiều mảnh để tạo ra lớp tăng cường độ cứng được đặt cách nhau.

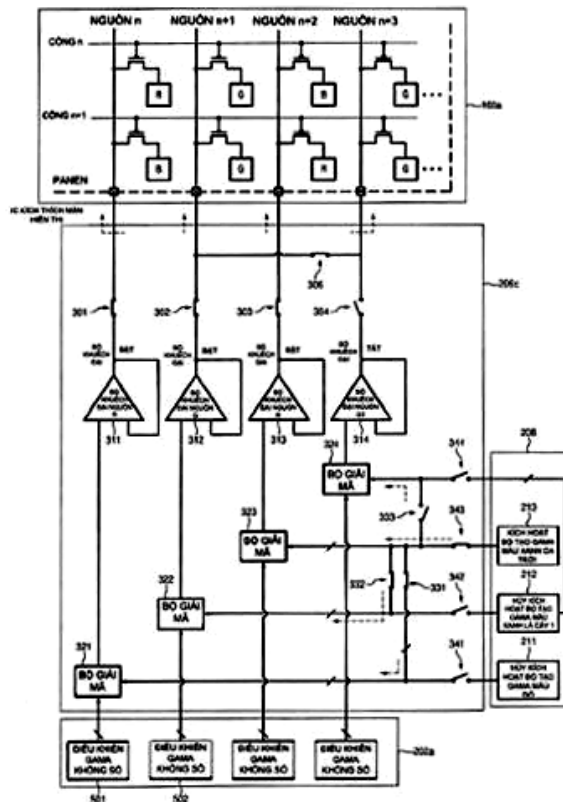


- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038915 B</b> |               | (15) 24/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B          | (43) 25/03/2016        | 336A       |
| (21) 1-2016-00228       |               | (85) 18/01/2016        |            |
| (22) 18/06/2014         |               | (86) PCT/KR2014/005384 | 18/06/2014 |
| (30) 10-2013-0069581    | 18/06/2013 KR | (87) WO2014/204221     | 24/12/2014 |
| 10-2013-0069582         | 18/06/2013 KR |                        |            |
| 10-2013-0069583         | 18/06/2013 KR |                        |            |
| 10-2013-0069584         | 18/06/2013 KR |                        |            |
| 10-2013-0121397         | 11/10/2013 KR |                        |            |
| 10-2013-0121408         | 11/10/2013 KR |                        |            |
| 10-2013-0121417         | 11/10/2013 KR |                        |            |
| 10-2013-0121432         | 11/10/2013 KR |                        |            |
| 10-2013-0124515         | 18/10/2013 KR |                        |            |
- (51) **A61K 8/24; A61K 8/25; A61Q 11/00; A61K 8/60; A61K 8/72; A61K 8/73; A61K 8/19; A61K 8/34**
- (73) **LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)**  
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul 110-783, Republic of Korea
- (72) YOU, Aram (KR); MOON, Kyo-Tae (KR); HA, Won-Ho (KR); LEE, In-Ho (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **SẢN PHẨM KEM ĐÁNH RĂNG KIỂU BƠM**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm kem đánh răng kiểu bơm chứa chế phẩm kem đánh răng. Chế phẩm kem đánh răng chứa chất làm bóng, và do đó ngăn piston của vật chứa kiểu bơm khỏi bị mòn bởi chất làm bóng có trong chế phẩm kem đánh răng để các thành phần của vật chứa có thể được đẩy nhẹ nhàng ra ngoài. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm kem đánh răng dạng gel có khả năng lưu giữ độ nhớt rất tốt. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng cho miệng có độ đàn hồi cao ngay cả ở độ nhớt thấp, ít thay đổi độ nhớt theo thời gian và có khả năng lưu giữ hình dạng, độ chảy và độ ổn định khi phân phối được cải thiện đáng kể nhờ tác dụng kết hợp của gôm xanthan và polyme tạo đặc.



- (11) **1-0038916 B** (15) 24/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/02/2019 371A  
 (21) 1-2018-05574 (85) 10/12/2018  
 (22) 19/05/2017 (86) PCT/KR2017/005248 19/05/2017  
 (30) 10-2016-0062241 20/05/2016 KR (87) WO2017/200352 23/11/2017  
 (51) **G09G 3/20**  
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea  
 (72) BAE, Jong Kon (KR); KIM, Dong Hwy (KR); HAN, Dong Kyoon (KR); KIM, Han Yu Ool (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP KÍCH THÍCH MÀN HIỂN THỊ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kích thích màn hiển thị và thiết bị điện tử hỗ trợ phương pháp này. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định việc thiết lập độ sáng của đầu ra của panen hiển thị; tạo ra giá trị gama tương ứng với ít nhất một điểm ảnh con trong số các điểm ảnh con bao gồm điểm ảnh của panen hiển thị khi thiết lập độ sáng bằng hoặc thấp hơn giá trị được chỉ định; và cung cấp giá trị gama đã tạo ra cho ít nhất một điểm ảnh con và ít nhất một điểm ảnh con khác.



- |                         |            |                        |                    |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>1-0038917 B</b> |            | (15) 24/01/2024        |                    |
| (45) 26/02/2024         | 431B       | (43) 25/06/2020        | 387A               |
| (21) 1-2019-04985       |            | (85) 11/09/2019        |                    |
| (22) 15/02/2018         |            | (86) PCT/FR2018/050368 | 15/02/2018         |
| (30) 1751311            | 17/02/2017 | FR                     | (87) WO2018/150144 |
|                         | 1759200    | 02/10/2017             | FR                 |
|                         |            |                        | 23/08/2018         |

(51) **E01F 9/559**

(73) **1. COMMISSARIAT À L'ÉNERGIE ATOMIQUE ET AUX ÉNERGIES ALTERNATIVES (FR)**

Bâtiment le Ponant D, 25 rue Leblanc, 75015 PARIS, France

**2. COLAS (FR)**

7 Place René Clair, 92100 BOULOGNE-BILLANCOURT, France

(72) DE BETTIGNIES, Rémi (FR); BARRUEL, Franck (FR); GUILLEREZ, Stéphane (FR); COQUELLE, Eric (FR); SOULIMA, Valérian (FR); CHAINTREUIL, Nicolas (FR); THERME, Jean (FR)

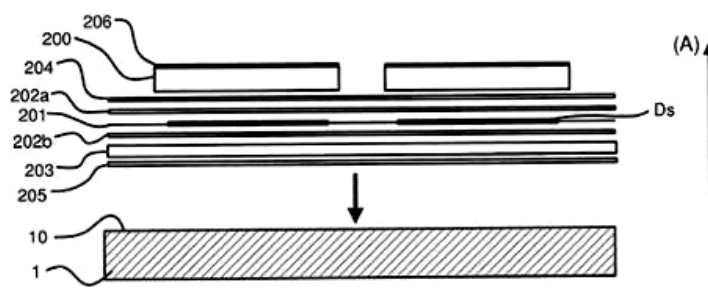
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TẮM BÁO HIỆU PHẢN QUANG VÀ HỆ THỐNG BAO GỒM KHU VỰC CÓ THỂ ĐI QUA ĐƯỢC TRANG BỊ VỚI LỚP CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm báo hiệu phản quang liên khối (2) bao gồm kết cấu với các lớp được chồng lên nhau và gắn với nhau, kết cấu nêu trên bao gồm:

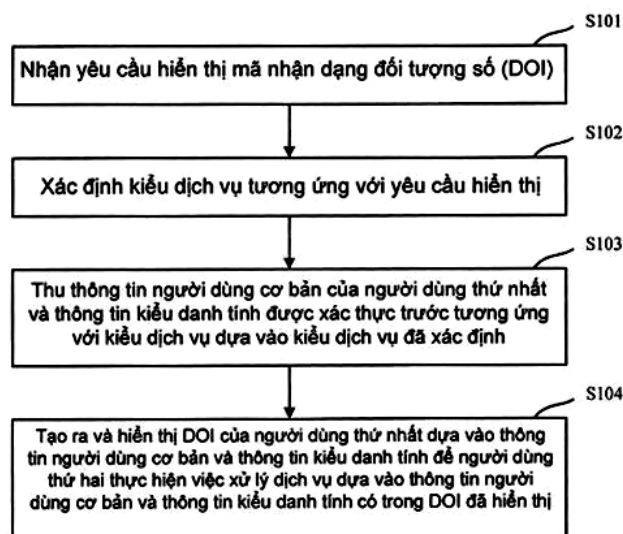
- Lớp trong suốt hoặc mờ thứ nhất (200) tạo thành mặt trước của tấm nêu trên;
- Cụm lắp ráp ánh sáng (201) bao gồm các điốt phát quang (Ds) được nối điện với nhau;
- Cụm lắp ráp (202a, 202b) đóng gói các điốt phát quang nêu trên;
- Lớp thứ hai (203) tạo thành mặt sau của tấm nêu trên và được tạo thành từ vật liệu polyme/sợi thủy tinh tổng hợp;
- Cụm lắp ráp đóng gói nêu trên được bố trí giữa lớp thứ nhất nêu trên (200) và lớp thứ hai nêu trên (203).

Sáng chế còn đề cập đến hệ thống bao gồm khu vực có thể đi qua được trang bị với lớp cơ sở.

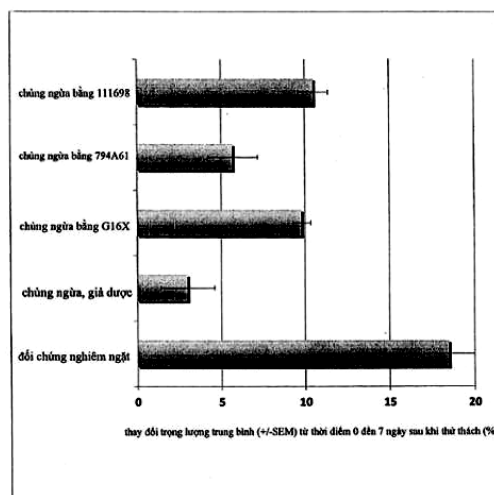


- (11) **1-0038918 B** (15) 25/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/09/2019 378A  
 (21) 1-2019-03557 (85) 03/07/2019  
 (22) 29/11/2017 (86) PCT/CN2017/113576 29/11/2017  
 (30) 201611121881.8 08/12/2016 CN (87) WO2018/103561 14/06/2018  
 (51) **G06K 17/00**  
 (73) **ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)**  
 Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands  
 (72) CHEN, Ge (CN); SHEN, Lingnan (CN); LIU, Yanghui (CN); QI, Jie (CN)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỊCH VỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý dịch vụ. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận yêu cầu hiển thị mã nhận dạng đối tượng số (digital object identifier, DOI); xác định kiểu dịch vụ tương ứng với yêu cầu hiển thị; thu thông tin người dùng cơ bản của người dùng thứ nhất và thông tin kiểu danh tính được xác thực trước tương ứng với kiểu dịch vụ dựa vào kiểu dịch vụ đã xác định; và tạo ra và hiển thị DOI của người dùng thứ nhất dựa vào thông tin người dùng cơ bản và thông tin kiểu danh tính để người dùng thứ hai thực hiện việc xử lý dịch vụ dựa vào thông tin người dùng cơ bản và thông tin kiểu danh tính có trong DOI đã hiển thị. Theo các phương án thực hiện của sáng chế, người dùng thứ hai có thể thu thông tin kiểu danh tính của người dùng thứ nhất trong khi thu DOI của người dùng thứ nhất, để giảm hoặc ngăn ngừa một cách hiệu quả các hoạt động tương ứng được thực hiện thêm bởi nhà cung cấp dịch vụ.



- (11) **1-0038919 B** (15) 25/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 26/10/2015 331A
- (21) 1-2015-02461 (85) 07/07/2015
- (22) 03/12/2013 (86) PCT/US2013/072922 03/12/2013
- (30) 61/734,919 07/12/2012 US (87) WO2014/089117 12/06/2014
- (51) **A61K 39/12; C12N 7/00; A61K 9/00; A61K 39/00**
- (73) **THE BOARD OF TRUSTEES OF THE UNIVERSITY OF ILLINOIS (US)**  
352 Henry Admin Bldg. 506 S. Wright Street Urbana, Illinois 61801 - US
- (72) ZUCKERMANN, Federico (US); CALZADA-NOVA, Gabriela (MX);  
SCHNITZLEIN, William (US)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **VIRUT GÂY HỘI CHỨNG HÔ HẤP VÀ SINH SẢN Ở LỢN ĐƯỢC PHÂN LẬP VÀ CHẾ PHẨM CHỨA VIRUT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến virus gây hội chứng hô hấp và sinh sản ở lợn (PRRS: Porcine Reproductive and Respiratory Syndrome) được phân lập, chế phẩm chứa virus được phân lập này, và phương pháp sử dụng virus được phân lập này. Virus được phân lập theo sáng chế có thể được sử dụng để gây miễn dịch ở động vật có vú, bao gồm lợn. Sáng chế cũng liên quan đến phương pháp tạo ra đáp ứng miễn dịch chống lại virus PRRS ở lợn bằng cách sử dụng chế phẩm chứa virus được phân lập nêu trên.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038920 B</b> |            | (15) 25/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B       | (43) 25/09/2017        | 354A       |
| (21) 1-2017-01667       |            | (85) 04/05/2017        |            |
| (22) 30/10/2015         |            | (86) PCT/EP2015/075205 | 30/10/2015 |
| (30) 14192265.8         | 07/11/2014 | EP (87) WO2016/071214  | 12/05/2016 |
| 14199338.6              | 19/12/2014 | EP                     |            |

(51) **A01P 17/00**; C07D 487/04; A01N 43/90

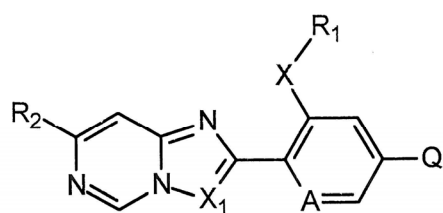
(73) **SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)**  
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

(72) EDMUNDS, Andrew (GB); JEANGUENAT, André (CH); JUNG, Pierre Joseph Marcel (FR); MUEHLEBACH, Michel (CH)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **HỢP CHẤT ĐA VÒNG CÓ HOẠT TÍNH DIỆT LOÀI GÂY HẠI VỚI CÁC PHẦN TỬ THỂ CHỨA LƯU HUỖNH VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT LOÀI GÂY HẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất đa vòng có công thức I:



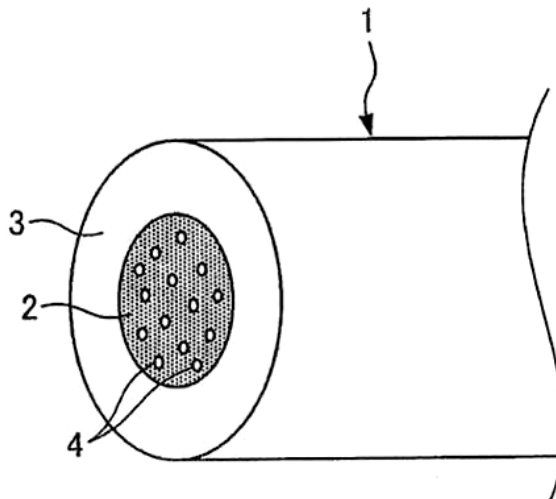
(I),

trong đó phần tử thể như được định nghĩa trong điểm 1, và muối, chất đồng phân lập thể, chất đồng phân đối ảnh, chất đồng phân và N-oxit chấp nhận được về mặt nông hóa của các hợp chất này, có thể được sử dụng làm chất diệt côn trùng và có thể được điều chế theo phương thức đã biết bản chất. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các phương pháp kiểm soát loài gây hại bằng cách sử dụng các chế phẩm chứa hợp chất có công thức I.



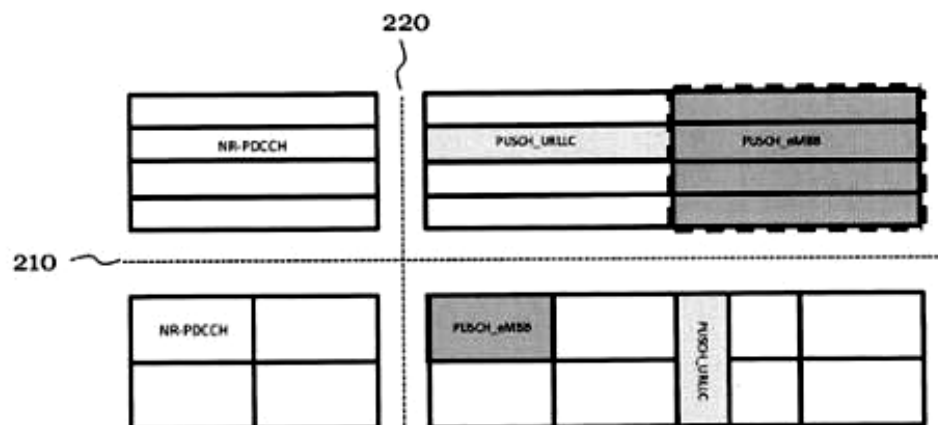
- (11) **1-0038921 B** (15) 25/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 26/02/2018 359A  
(21) 1-2017-04000 (85) 09/10/2017  
(22) 09/03/2016 (86) PCT/JP2016/057317 09/03/2016  
(30) 2015-046525 09/03/2015 JP (87) WO2016/143809 15/09/2016  
(51) **D01F 8/04; A01P 7/04; A01N 25/34; A01N 53/08**  
(73) **NBC MESHTEC INC. (JP)**  
50-3, Toyoda 2-chome, Hino-shi, Tokyo 1910053, Japan  
(72) AMEMIYA, Yosuke (JP); MOTOJIMA, Nobukazu (JP); NAKAYAMA, Tsuruo (JP)  
(74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)  
(54) **SỢI XUA ĐUỐI CÔN TRÙNG VÀ MÀN XUA ĐUỐI CÔN TRÙNG SỬ DỤNG SỢI NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến sợi xua đuổi côn trùng và màn xua đuổi côn trùng sử dụng sợi này. Để bộc lộ hiệu quả xua đuổi côn trùng trong khi ngăn cản sự hấp thụ thuốc xua đuổi côn trùng bởi con người, v.v. và để kéo dài hiệu quả xua đuổi côn trùng. Sáng chế đề xuất sợi xua đuổi côn trùng (1), có thể giải phóng thuốc xua đuổi côn trùng, bao gồm phần lõi (2) chứa thuốc xua đuổi côn trùng (4) và được tạo thành từ nhựa nhiệt dẻo, và phần vỏ (3) tiếp xúc với bề mặt ngoài của phần lõi để bao phủ phần lõi và được tạo thành từ nhựa nhiệt dẻo. Độ kết tinh của nhựa nhiệt dẻo cấu tạo phần vỏ nhỏ hơn hoặc bằng độ kết tinh của nhựa nhiệt dẻo cấu tạo phần lõi.



- (11) **1-0038922 B** (15) 26/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/02/2020 383A
- (21) 1-2019-06582 (85) 25/11/2019
- (22) 28/04/2018 (86) PCT/CN2018/085137 28/04/2018
- (30) 62/502,396 05/05/2017 US (87) WO2018/202014 08/11/2018
- (51) **H04W 52/18; H04W 52/14**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
- (72) GONG, Zhengwei (CN); MAAREF, Amine (CA); CAO, Yu (CN); ISLAM, Toufiqul (CA); XIAO, Weimin (CN)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN ĐƯỜNG LÊN BẰNG THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ TRUYỀN ĐƯỜNG LÊN, VÀ PHƯƠNG TIỆN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền đường lên bằng thiết bị người dùng, thiết bị truyền đường lên và phương tiện lưu trữ có thể đọc được trên máy tính. Phương pháp truyền đường lên bằng thiết bị người dùng (user equipment, UE) bao gồm bước thu nhận thông tin về nhiều bộ điều khiển công suất mà mỗi bộ có nhiều thông số điều khiển công suất, trong đó trị số của ít nhất một thông số trong bộ điều khiển công suất thứ nhất là khác với trị số của ít nhất một thông số trong bộ điều khiển công suất thứ hai; bước thu nhận thông tin kết hợp ít nhất một trong số các bộ điều khiển công suất với ít nhất một đặc tính hoạt động của UE; và khi ít nhất một trong số các đặc tính hoạt động có hiệu lực trên UE, bước truyền kênh chia sẻ đường lên vật lý (physical uplink shared channel, PUSCH) sử dụng các thông số của bộ điều khiển công suất kết hợp với ít nhất một đặc tính hoạt động có hiệu lực.



- |                         |                 |                        |               |
|-------------------------|-----------------|------------------------|---------------|
| (11) <b>1-0038923 B</b> | (15) 26/01/2024 |                        |               |
| (45) 26/02/2024         | 431B            | (43) 27/04/2020        | 385A          |
| (21) 1-2020-00028       |                 | (85) 21/07/2014        |               |
| (22) 18/12/2012         |                 | (86) PCT/KR2012/011059 | 18/12/2012    |
| (30) 10-2011-0140861    | 23/12/2011 KR   | (87) WO2013/094960     | 27/06/2013    |
|                         | 10-2012-0003617 |                        | 11/01/2012 KR |
|                         | 10-2012-0147996 |                        | 18/12/2012 KR |

(51) **H04N 7/36**

(62) 1-2014-02417

(73) **1. ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**

161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Republic of Korea

**2. UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF KYUNG HEE UNIVERSITY (KR)**

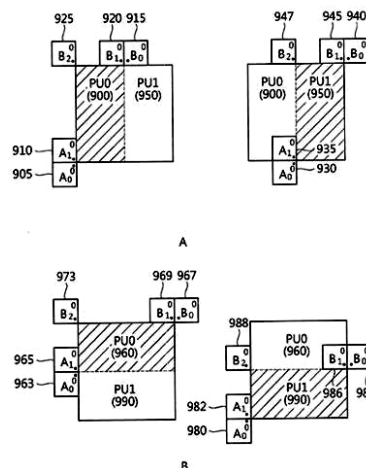
Kyunghee Univ. Global Campus, 1 Seocheon-dong, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 446-701, Republic of Korea

(72) KIM, Hui Yong (KR); PARK, Gwang Hoon (KR); KIM, Kyung Yong (KR); KIM, Sang Min (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); CHOI, Jin Soo (KR); KIM, Jin Woong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa hình ảnh, phương pháp giải mã tín hiệu video và vật ghi lưu trữ dòng bit. Phương pháp dự đoán liên ảnh sử dụng ứng viên hợp nhất thời gian có thể bao gồm các bước: xác định chỉ số hình ảnh tham chiếu cho khối hiện thời; và suy ra khối ứng viên hợp nhất thời gian của khối hiện thời và tính toán ứng viên hợp nhất thời gian từ khối ứng viên hợp nhất thời gian này, trong đó, chỉ số hình ảnh tham chiếu của ứng viên hợp nhất thời gian có thể được tính toán bất kể việc liệu khối khác với khối hiện thời có được giải mã hay không. Do đó, tốc độ xử lý video có thể tăng lên và độ phức tạp trong xử lý video có thể giảm xuống.



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2024)**

- (11) **1-0038924 B** (15) 26/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/07/2018 364A  
 (21) 1-2018-01171 (85) 21/03/2018  
 (22) 17/06/2016 (86) PCT/JP2016/068740 17/06/2016  
 (30) 2015-187392 04/09/2015 JP (87) WO2017/038221 09/03/2017  
 (51) **G06F 11/30; G06F 11/34**  
 (73) **AMIYA CO., LTD (JP)**  
 11F, Tornare Nihonbashi-hamacho, 3-3-2, Nihonbashi-hamacho, Chuo-ku, Tokyo  
 1030007, Japan  
 (72) Seiichi ITO (JP); Yoshiyuki HISANABE (JP); Toshikazu ISHIZAKI (JP)  
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
 (54) **MÁY CHỦ NÉN VÀ PHIÊN DỊCH**  
 (57) Sáng chế đề cập đến máy chủ nén và phiên dịch để ngăn chặn hành vi phạm tội bằng cách theo dõi, kiểm tra và theo dõi các hành vi như là đầu vào của các hồ sơ gian lận, giả mạo của các hồ sơ kế toán, và truy cập trái phép thông tin của công ty do thực tiễn chung của việc sử dụng máy tính tại nơi làm việc. Nhật ký sự kiện, nhật ký kiểm tra, nhật ký hệ thống, và những thứ tương tự được giải mã, phân tích và dịch sang ngôn ngữ tự nhiên dễ hiểu bởi con người sao cho khi nào và ai đã làm những gì có thể xác định được bất cứ lúc nào.

**Nhật ký truy cập 125**

Thời gian 206	Người sử dụng 207	Máy chủ 208	Đời tương 209	Hoạt động 211	Đếm số 214
2015/4/01 07:35:40	A	$\beta$	Y	Doc	50
2015/4/01 07:35:41	B	$\alpha$	X	Ghi	34
2015/4/01 07:35:42	C	$\gamma$	Z	Ghi	20
.	.	.	X	.	.
.	.	.	.	.	.
2015/6/30 22:35:40	A	$\gamma$	Y	Doc	68
2015/6/30 22:35:41	A	$\alpha$	X	Ghi	92
2015/6/30 22:35:42	B	$\beta$	Z	Ghi	43



**Thông tin cải thiện hoạt động 129**

Thời gian 1001	Máy chủ 1002	Mức tiêu 1003	Trường hợp số. 1004	Tỷ lệ 1 1005	Tỷ lệ 2 1006
2015/4	$\alpha$	X	2085	52%	52%
2015/4	$\beta$	Y	1105	28%	
2015/4	$\beta$	Z	150	4%	32%
2015/4	$\gamma$	W	658	16%	16%
2015/5	$\alpha$	X	2314	47%	47%
2015/5	$\beta$	Y	1206	25%	
2015/5	$\beta$	Z	516	11%	36%
2015/5	$\gamma$	W	869	18%	18%
2015/6	$\alpha$	X	2399	46%	46%
2015/6	$\beta$	Y	1321	26%	
2015/6	$\beta$	Z	440	9%	35%
2015/6	$\gamma$	W	853	17%	17%

- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038925 B</b> |               | (15) 26/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B          | (43) 25/08/2020        | 389A       |
| (21) 1-2020-02793       |               | (85) 18/05/2020        |            |
| (22) 20/09/2018         |               | (86) PCT/CN2018/106635 | 20/09/2018 |
| (30) 201711132847.5     | 15/11/2017 CN | (87) WO2019/095843     | 23/05/2019 |

(51) **H04W 74/08**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

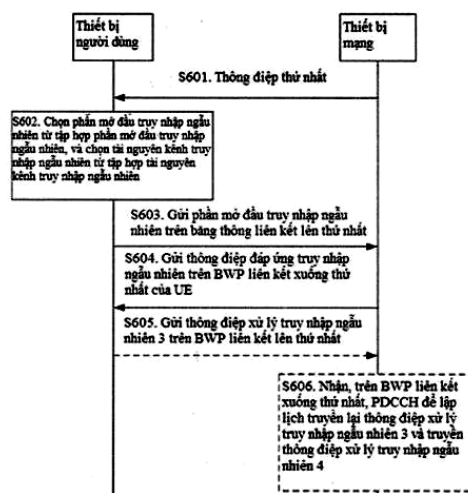
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XU, Haibo (CN); CAO, Zhenzhen (CN); LI, Bingzhao (CN); YAO, Chuting (CN); ZHANG, Xiangdong (CN); WANG, Jian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUY NHẬP NGẪU NHIÊN, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ MẠNG, CHIP, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truy nhập ngẫu nhiên, thiết bị người dùng (user equipment, UE) và thiết bị mạng. Phương pháp ở phía UE bao gồm các bước: chọn, bởi UE, phần mở đầu truy nhập ngẫu nhiên từ tập hợp phần mở đầu truy nhập ngẫu nhiên, và chọn tài nguyên kênh truy nhập ngẫu nhiên từ tập hợp tài nguyên kênh truy nhập ngẫu nhiên; gửi, bởi UE, phần mở đầu truy nhập ngẫu nhiên bằng cách sử dụng tài nguyên kênh truy nhập ngẫu nhiên; và nhận, bởi UE, thông điệp đáp ứng truy nhập ngẫu nhiên trên phần băng thông (Bandwidth part, BWP) liên kết xuống thứ nhất; trong đó ít nhất một trong tập hợp phần mở đầu truy nhập ngẫu nhiên hoặc tập hợp tài nguyên kênh truy nhập ngẫu nhiên tương ứng với BWP liên kết xuống thứ nhất, và tài nguyên kênh truy nhập ngẫu nhiên bao gồm ít nhất một trong tài nguyên miền thời gian kênh truy nhập ngẫu nhiên hoặc tài nguyên miền tần số kênh truy nhập ngẫu nhiên. Ở phương pháp này, thiết bị mạng gửi đáp ứng truy nhập ngẫu nhiên trên riêng BWP liên kết xuống tương ứng với cấu hình truy nhập ngẫu nhiên dựa trên phép tương ứng nêu trên, nhờ đó tránh lãng phí tài nguyên liên kết xuống.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038926 B</b> |               | (15) 26/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B          | (43) 30/01/2020        | 382A       |
| (21) 1-2019-06255       |               | (85) 08/11/2019        |            |
| (22) 05/05/2017         |               | (86) PCT/CN2017/083328 | 05/05/2017 |
| (30) 201710267471.2     | 21/04/2017 CN | (87) WO2018/192015     | 25/10/2018 |

(51) **H04W 72/04**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

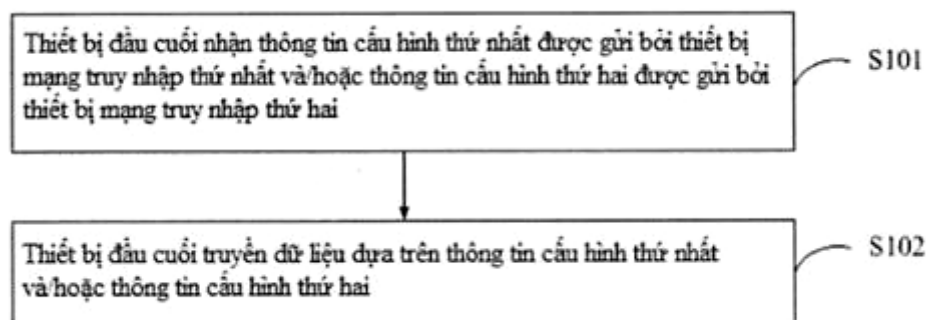
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Lili (CN); LI, Guorong (CN); ZHUANG, Hongcheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU HÌNH HƯỚNG TRUYỀN CỦA TÀI NGUYÊN THỜI GIAN - TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị tạo cấu hình hướng truyền của tài nguyên thời gian - tần số. Thiết bị đầu cuối nhận thông tin cấu hình thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng truy nhập thứ nhất và/hoặc thông tin cấu hình thứ hai được gửi bởi thiết bị mạng truy nhập thứ hai, và truyền dữ liệu dựa trên thông tin cấu hình thứ nhất và/hoặc thông tin cấu hình thứ hai. Thông tin cấu hình thứ nhất bao gồm thông tin cấu hình của hướng truyền của thiết bị mạng truy nhập thứ nhất trong ít nhất một khối tài nguyên, thông tin cấu hình thứ hai bao gồm thông tin cấu hình của hướng truyền của thiết bị mạng truy nhập thứ hai trong ít nhất một khối tài nguyên, và ít nhất một khối tài nguyên bao gồm ít nhất một trong khối miền tần số, khối miền thời gian, và khối miền không gian. Trong phương pháp này, một chu trình bao gồm số lượng khối tài nguyên không giới hạn và có thể bao gồm nhiều loại khối tài nguyên hơn, và các loại khác nhau và các số lượng khác nhau của các khối tài nguyên tương ứng với nhiều cách thức phân phối hơn, nói theo cách khác, các chế độ hoặc các cấu trúc cấu hình cũng đa dạng hơn. Theo cách này, cấu hình của hướng truyền của tài nguyên không gian thời gian - tần số trở nên linh hoạt hơn, và có thể thỏa mãn yêu cầu dịch vụ thay đổi động.



- |                     |               |                        |            |
|---------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038927 B    |               | (15) 26/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024     | 431B          | (43) 26/08/2019        | 377A       |
| (21) 1-2019-03272   |               | (85) 20/06/2019        |            |
| (22) 12/04/2018     |               | (86) PCT/CN2018/082858 | 12/04/2018 |
| (30) 201711149083.0 | 17/11/2017 CN | (87) WO2019/095620 A1  | 23/05/2019 |

(51) **H04B 7/04; H04W 72/04**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

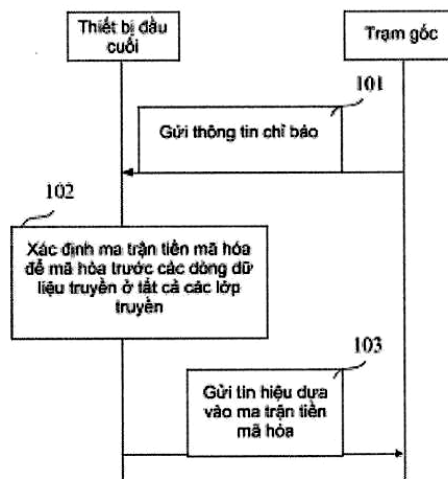
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SUN, Yanliang (CN); XU, Kai (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, và thiết bị đầu cuối truyền thông. Phương pháp bao gồm các bước: thu, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin chỉ báo được gửi bởi trạm gốc, trong đó thông tin chỉ báo chỉ báo ma trận tiền mã hóa trong tập ma trận tiền mã hóa thứ nhất và hạng truyền tương ứng với ma trận tiền mã hóa, và ma trận tiền mã hóa được sử dụng để mã hóa trước các dòng dữ liệu truyền ở r lớp truyền để nhận được các tín hiệu được gửi trên N cổng truyền của thiết bị đầu cuối; và khi  $r > 1$ , thành phần có hướng của ma trận tiền mã hóa mà hạng truyền của nó là r trong tập ma trận tiền mã hóa thứ nhất nhận được bằng cách kết hợp các cột trong các thành phần có hướng của r các ma trận tiền mã hóa, và r các ma trận tiền mã hóa là các ma trận tiền mã hóa được lựa chọn từ tất cả các ma trận tiền mã hóa mà các hạng truyền của nó là 1; và xác định, bởi thiết bị đầu cuối dựa vào thông tin chỉ báo, ma trận tiền mã hóa cho việc mã hóa trước các dòng dữ liệu truyền. Ma trận tiền mã hóa mà hạng của nó là lớn hơn 1 nhận được bằng cách ghép các ma trận tiền mã hóa mà các hạng của nó là 1, sao cho độ phức tạp thực hiện của thiết bị đầu cuối có thể được giảm, và các tổn hao chỉ báo hiệu đường xuống thấp và hiệu suất truyền tốt hơn có thể được đảm bảo.



- |                   |               |                        |            |
|-------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038928 B  |               | (15) 26/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024   | 431B          | (43) 30/01/2020        | 382A       |
| (21) 1-2019-06555 |               | (85) 22/11/2019        |            |
| (22) 23/03/2018   |               | (86) PCT/EP2018/000114 | 23/03/2018 |
| (30) 17169333.6   | 03/05/2017 EP | (87) WO2018/202324     | 08/11/2018 |

(51) **H04S 7/00; H04R 5/02**

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

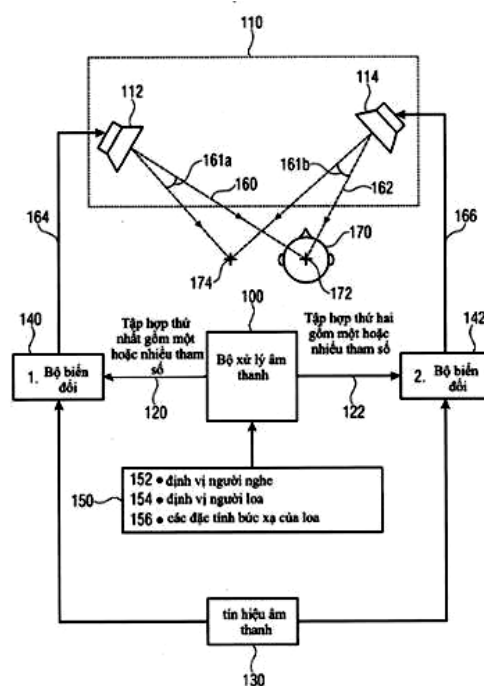
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) WALTHER, Andreas (DE); HERRE, Juergen (DE); FALLER, Christof (CH); KLAPP, Julian (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ XỬ LÝ ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH BỘ XỬ LÝ ÂM THANH VÀ HỆ THỐNG KẾT XUẤT ÂM THANH CHỨA BỘ XỬ LÝ ÂM THANH**

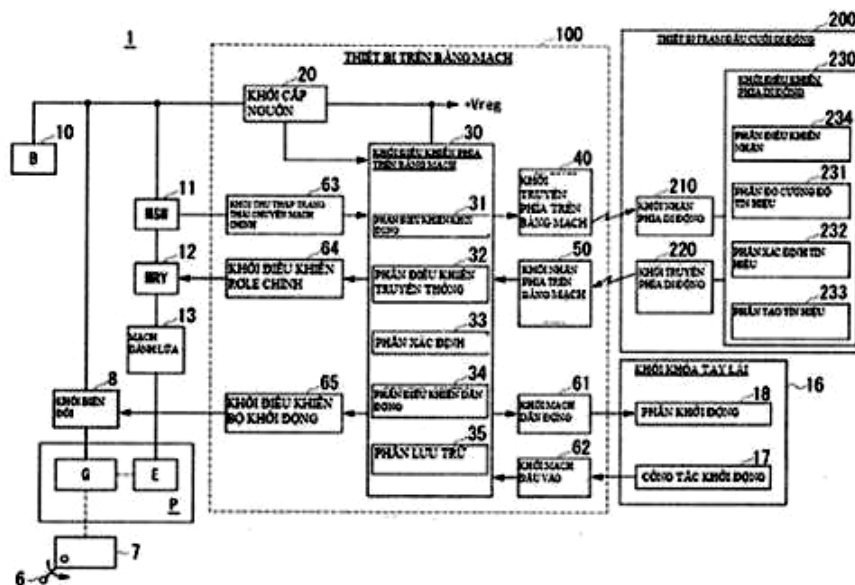
(57) Sáng chế đề cập đến bộ xử lý âm thanh được tạo cấu hình để tạo ra, với mỗi tập hợp gồm một hoặc nhiều loa, tập hợp gồm một hoặc nhiều tham số, mà xác định nguồn gốc của tín hiệu loa được tái tạo bởi loa tương ứng từ tín hiệu âm thanh, dựa trên vị trí người nghe và vị trí loa của tập hợp gồm một hoặc nhiều loa. Bộ xử lý âm thanh được tạo cấu hình để tạo cơ sở tạo ra tập hợp gồm một hoặc nhiều tham số cho tập hợp gồm một hoặc nhiều loa trên dựa trên đặc tính loa của ít nhất một tập hợp của một hoặc nhiều loa.



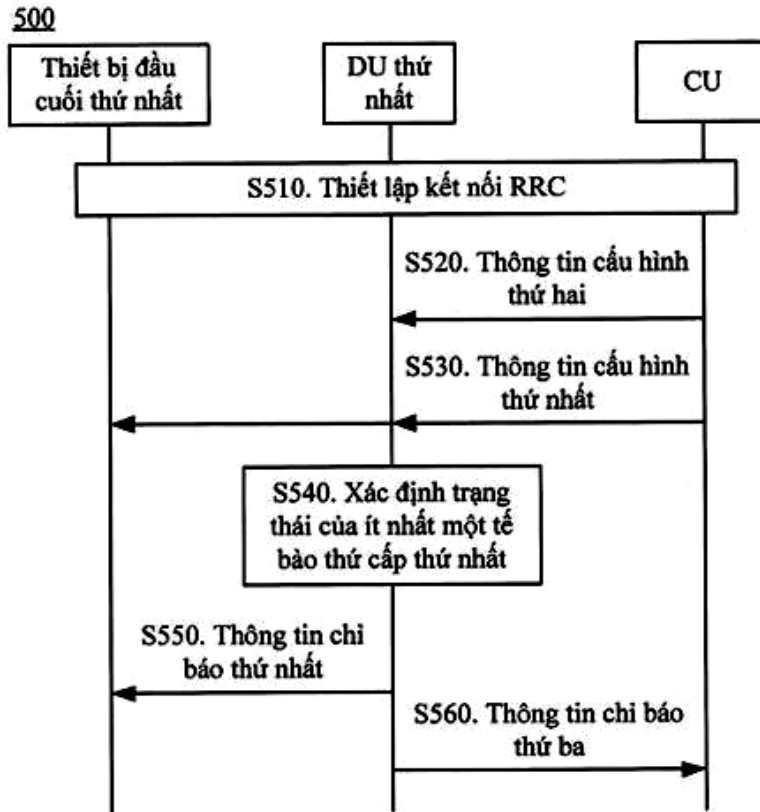


- (11) **1-0038929 B** (15) 26/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/07/2018 364A
- (21) 1-2018-01055 (85) 14/03/2018
- (22) 22/07/2016 (86) PCT/JP2016/071534 22/07/2016
- (30) 2015-185677 18/09/2015 JP (87) WO2017/047228 23/03/2017
- (51) **G06F 21/44; H04Q 9/00; B60R 25/24; E05B 49/00**
- (73) **HONDA LOCK MFG. CO., LTD. (JP)**  
3700, Aza Wadayama, Shimonaka, Sadowara-cho, Miyazaki-shi, Miyazaki 8800293, Japan
- (72) KURIYAMA Kazuyuki (JP); MATSUDA Takayuki (JP); TOMINAGA Kazunobu (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỆ THỐNG XÁC THỰC THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI MANG ĐI ĐƯỢC VÀ THIẾT BỊ TRÊN XE**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống xác thực thiết bị đầu cuối mang đi được, thiết bị trên xe truyền tín hiệu gồm các tín hiệu xác thực của các cường độ tín hiệu nhận nào được thiết lập khác với khối truyền phía trên xe, và thiết bị đầu cuối mang đi được định hướng đặc tính nhạy tiếp nhận của khối nhận phía mang đi được dựa trên các giá trị cường độ của các tín hiệu xác thực nhận được và xác định các tín hiệu xác thực được tiếp nhận sau khi đặc tính nhạy tiếp nhận của khối nhận phía mang đi được được điều chỉnh đến đặc tính nhạy tiếp nhận được định hướng. Khối điều khiển phía trên tấm mạch hoặc khối điều khiển phía mang đi được xác định liệu truyền thông có phải là trong đó khối nhận phía mang đi được tiếp nhận tín hiệu yêu cầu hợp lệ dựa trên các kết quả của các lần xác định của các tín hiệu xác thực.

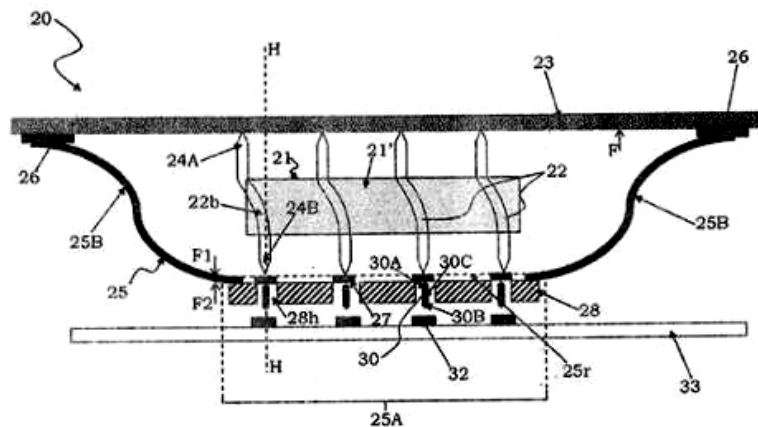


- (11) **1-0038930 B** (15) 26/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/03/2020 384A
- (21) 1-2020-00303 (85) 15/01/2020
- (22) 15/06/2018 (86) PCT/CN2018/091391 15/06/2018
- (30) 201710459213.4 16/06/2017 CN (87) WO2018/228510 20/12/2018
- (51) **H04W 48/08; H04W 76/27; H04L 5/00**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
518129, P. R. China
- (72) WANG, Rui (CN); DAI, Mingzeng (CN); ZHANG, Hongzhuo (CN); YANG,  
Xudong (CN); ZENG, Qinghai (CN)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG  
TIỆN LƯU TRỮ CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN  
THÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, phương tiện lưu trữ chương trình máy tính và hệ thống truyền thông. Phương pháp được áp dụng cho hệ thống mạng truy cập vô tuyến bao gồm nút mạng thứ nhất và nút mạng thứ hai, nút mạng thứ nhất liên lạc với nút mạng thứ hai thông qua giao diện truyền thông thứ nhất. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận thông tin cấu hình thứ nhất từ nút mạng thứ hai bằng nút mạng thứ nhất, trong đó thông tin cấu hình thứ nhất bao gồm tập hợp vùng phục vụ được tạo cấu hình cho thiết bị đầu cuối, thông tin cấu hình thứ nhất tiếp tục chỉ ra trạng thái của một vùng thứ cấp, và thông tin cấu hình thứ nhất được tạo bởi nút mạng thứ hai ở lớp giao thức thứ nhất; gửi thông tin cấu hình thứ nhất đến thiết bị đầu cuối bằng nút mạng thứ nhất; và gửi thông tin chỉ báo thứ nhất đến thiết bị đầu cuối bằng nút mạng thứ nhất, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất bao gồm thông tin về trạng thái của ít nhất một vùng thứ cấp, ít nhất một vùng thứ cấp thuộc về tập hợp vùng phục vụ và thông tin chỉ báo thứ nhất được tạo bởi nút mạng thứ nhất ở lớp giao thức thứ hai.



- (11) **1-0038931 B** (15) 26/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/10/2019 379A
- (21) 1-2019-04499 (85) 15/08/2019
- (22) 13/02/2018 (86) PCT/EP2018/053593 13/02/2018
- (30) 102017000017061 15/02/2017 IT (87) WO2018/149838 A1 23/08/2018
- (51) **G01R 1/073; G01R 31/28; G01R 1/067**
- (73) **TECHNOPROBE S.P.A. (IT)**  
Via Cavalieri di Vittorio Veneto, 2, 23870 Cernusco Lombardone (Lecco), Italy
- (72) VETTORI, Riccardo (IT); FELICI, Stefano (IT)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THẺ THĂM DÒ DÙNG CHO BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thẻ thăm dò (20) dành cho bộ phận thử nghiệm của các thiết bị điện tử bao gồm đầu thử nghiệm (21), chứa các phần tử tiếp xúc (22) mở rộng dọc theo trục dọc (H-H) giữa phần đầu thứ nhất (24A) và phần đầu thứ hai (24B), tấm đỡ (23), trên đó phần đầu thứ nhất (24A) được điều chỉnh để tiếp giáp, và màng linh hoạt (25) bao gồm mặt thứ nhất (F1) và mặt thứ hai và mặt đối diện (F2). Một cách thuận tiện, phần đầu tiên (25A) của màng linh hoạt (25) được sắp xếp trên ít nhất tấm đỡ (28) và bao gồm các dải (27) mở rộng giữa đầu ở gần (27A) và đầu ở xa (27B), thẻ thăm dò (20) bao gồm các đầu dò tiếp xúc vi mô (30) bao gồm thân (30C) mở rộng dọc theo trục dọc (H-H) giữa phần đầu thứ nhất (30A) và phần cuối thứ hai (30B), phần thứ hai phần cuối (24B) của mỗi phần tử tiếp xúc (22) đặt vào mặt đầu tiên (F1) của màng linh hoạt (25) ở đầu xa (27B) của dải tương ứng (27) và phần đầu thứ nhất (30A) của mỗi đầu dò tiếp xúc vi mô (30) đặt trên mặt thứ hai (F2) của màng linh hoạt (25) tại phần tử tiếp xúc tương ứng (22), màng linh hoạt (25) được kết nối bằng điện với tấm đỡ (23) thông qua phần thứ hai (25B), phần đầu thứ hai (30B) của các đầu dò tiếp xúc vi mô (30) có khả năng tiếp xúc với các miếng đệm tiếp xúc (32) của thiết bị được thử nghiệm, trong đó ít nhất một tấm đỡ (28) được bố trí với các lỗ dẫn hướng (28h) để chứa các đầu dò tiếp xúc vi mô (30).



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038932 B</b> |               | (15) 26/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B          | (43) 25/03/2019        | 372A       |
| (21) 1-2019-00137       |               | (85) 09/01/2019        |            |
| (22) 08/06/2017         |               | (86) PCT/JP2017/021322 | 08/06/2017 |
| (30) 2016-116668        | 10/06/2016 JP | (87) WO2017/213222     | 14/12/2017 |

(51) **H04W 72/12; H04W 72/14; H04W 28/06; H04W 72/04**

(73) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)

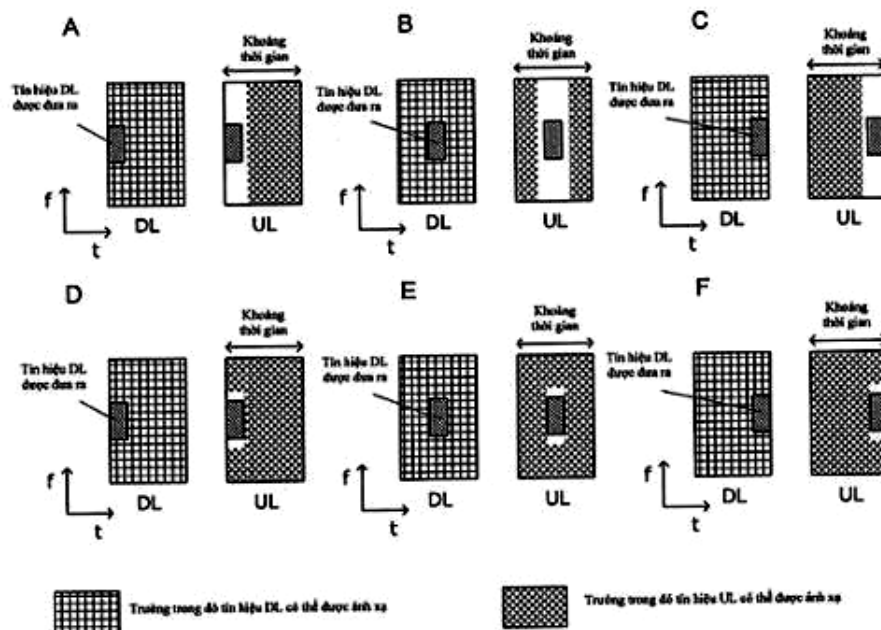
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006150, Japan

(72) TAKEDA, Kazuki (JP); NAGATA, Satoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG RADIO VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG RADIO**

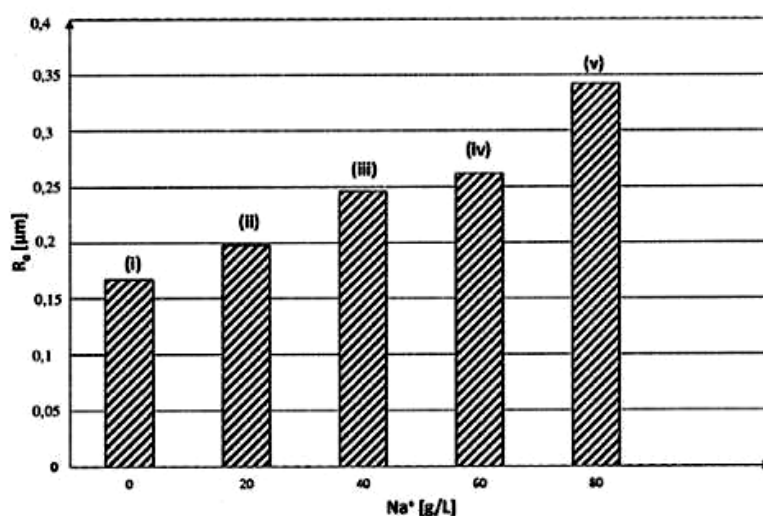
(57) Sáng chế được đề xuất nhằm tối đa hóa lượng tài nguyên radio mà có thể được sử dụng trong đường xuống (DL), đường lên (UL) hoặc tuyến phụ (SL) trong khung con chứa tín hiệu DL hoặc tài nguyên UL được đưa ra. Thiết bị đầu cuối người dùng có bộ phận thu để thu thông tin điều khiển đường xuống, và bộ phận điều khiển để điều khiển việc truyền thông bằng cách chuyển mạch giữa truyền thông UL và truyền thông DL nằm trong khung con dựa vào thông tin điều khiển đường xuống, và, trong khung con bao gồm tín hiệu hoặc tài nguyên theo chiều truyền thông đưa ra, bộ phận điều khiển chuyển mạch truyền thông theo chiều khác với chiều truyền thông của tín hiệu hoặc tài nguyên.



- (11) **1-0038933 B** (15) 26/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 27/07/2020 388A
- (21) 1-2020-01745 (85) 25/03/2020
- (22) 01/10/2018 (86) PCT/EP2018/076696 01/10/2018
- (30) 17306322.3 03/10/2017 EP (87) WO2019/068662 11/04/2019
- (51) **A23L 7/109; A23L 29/219**
- (73) **ROQUETTE FRERES (FR)**  
1 rue de la Haute Loge, 62136 LESTREM, France
- (72) ITO, Goichi (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
- (54) **MỠ SỢI PHƯƠNG ĐÔNG ĐƯỢC ÉP ĐÙN VỚI TINH BỘT ĐẬU HÀ LAN CÓ MỨC ĐỘ LIÊN KẾT CHÉO THẤP**
- (57) Sáng chế đề cập đến mỳ sợi phương Đông được ép đùn, về cơ bản gồm có tinh bột và nước, khác biệt ở chỗ tinh bột dùng trong việc điều chế mỳ sợi này là tinh bột đậu Hà Lan có mức độ liên kết chéo thấp.

- (11) **1-0038934 B** (15) 26/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 30/01/2020 382A  
 (21) 1-2019-05108 (85) 19/09/2019  
 (22) 04/04/2018 (86) PCT/EP2018/058578 04/04/2018  
 (30) 17164733.2 04/04/2017 EP (87) WO2018/185144 11/10/2018  
 (51) **C25D 3/06; C25D 5/12; C25D 5/00; C25D 21/14**  
 (73) **ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)**  
 Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, Germany  
 (72) WALTER, Anke (DE); YEVTUSHENKO, Oleksandra (UA); PAULIG, Franziska (DE)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP MẠ CÓ KIỂM SOÁT LỚP CROM HOẶC HỢP KIM CROM TRÊN ÍT NHẤT MỘT NỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mạ có kiểm soát lớp crom hoặc hợp kim crom trên ít nhất một nền, phương pháp này bao gồm các bước: (a) tạo ra dung dịch mạ trong nước, trong đó dung dịch mạ này chứa các ion crom hóa trị ba, các ion brom, các cation kim loại kiềm với tổng hàm lượng nằm trong khoảng từ 0mol/L đến 1mol/L, tính theo tổng thể tích của dung dịch mạ, và dung dịch mạ này có độ pH đích nằm trong khoảng từ 4,1 đến 7,0; (b) tạo ra ít nhất một nền và ít nhất một anốt; (c) nhúng ít nhất một nền trong dung dịch mạ trong nước này và cấp dòng điện một chiều sao cho lớp crom hoặc hợp kim crom được mạ trên nền, nền này là điện cực catot, trong đó ở hoặc sau bước (c) độ pH của dung dịch mạ thấp hơn độ pH đích; (d) bổ sung NH<sub>4</sub>OH và/hoặc NH<sub>3</sub> ở hoặc sau bước (c) vào dung dịch mạ sao cho độ pH đích của dung dịch mạ được phục hồi.



- (11) **1-0038935 B** (15) 26/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/07/2018 364A
- (21) 1-2018-01156 (85) 21/03/2018
- (22) 02/09/2016 (86) PCT/EP2016/070676 02/09/2016
- (30) 15183734.1 03/09/2015 EP (87) WO2017/037210 09/03/2017
- (51) *A01N 25/28; A01P 13/00; B01J 13/18; A01N 43/54*
- (73) **BASF AGRO B.V.** (NL)  
Velperplein 23, 6811 AH Arnhem, Netherlands
- (72) NOLLER, Bastian Marten (DE); FUCHS, Yannick (FR); SIMON, Anja (DE);  
SOWA, Christian (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẾ PHẨM VI HẠT CHỨA SAFLUFENACIL, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ  
CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT KHÔNG  
MONG MUỐN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm vi hạt chứa saflufenacil và phương pháp điều chế chúng. Chế phẩm vi hạt này là hữu ích trong phòng trừ thực vật không mong muốn. Trong chế phẩm vi hạt, saflufenacil có mặt ở dạng vi hạt, dạng vi hạt này bao gồm saflufenacil rắn, nó được bao quanh hoặc được bọc bởi polyme chất dẻo amin. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp phòng trừ thực vật không mong muốn.

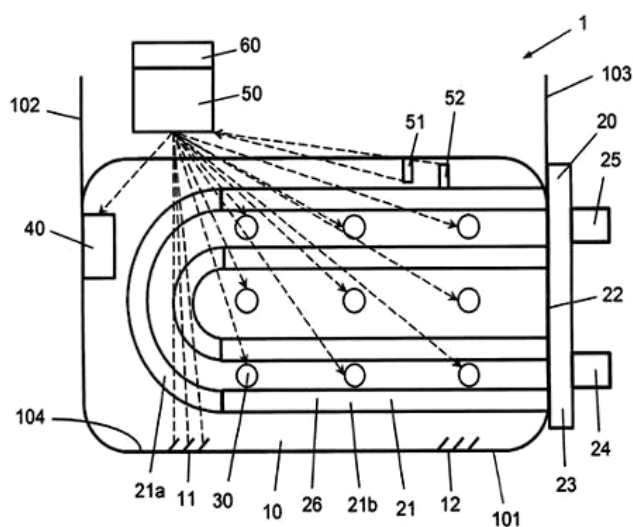


- (11) **1-0038936 B** (15) 26/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/12/2020 393A
- (21) 1-2020-02903 (85) 22/05/2020
- (22) 21/09/2018 (86) PCT/KR2018/011269 21/09/2018
- (30) 10-2017-0181583 27/12/2017 KR (87) WO2019/132182 04/07/2019
- (51) ***D01F 6/70; D04B 1/18; D01D 5/04; D01F 1/10***
- (73) **HYOSUNG TNC CORPORATION (KR)**  
119, Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul, 04144, Republic of Korea
- (72) KIM, Tae Heon (KR); JEONG, Ho Young (KR); KANG, Yeon Soo (KR)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **SỢI ĐÀN HỒI URE POLYURETAN CÓ KHẢ NĂNG NHUỘM ĐƯỢC CẢI THIỆN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI, VÀ VẢI CÓ KHẢ NĂNG NHUỘM ĐƯỢC CẢI THIỆN**
- (57) Sáng chế đề cập đến sợi đàn hồi ure polyuretan có khả năng nhuộm được cải thiện, phương pháp sản xuất sợi, và vải có khả năng nhuộm được cải thiện được dệt từ sợi này. Thông qua quá trình tạo chất tiền polyme bằng cách trộn polyetylen glycol vào polyol và sau đó bổ sung diisoxyanat vào trong bước điều chế chất tiền polyme trong quá trình sản xuất sợi đàn hồi ure polyuretan, khả năng tiếp cận của thuốc nhuộm axit được tăng cường bằng cách tăng cường tính ưa nước của sợi đàn hồi ure polyuretan, và kết quả là, khả năng nhuộm của sợi đàn hồi ure polyuretan có thể được tăng cường, và có thể tạo hiệu quả nhuộm màu ăn sâu vào vải thu được bằng cách dệt nylon và sợi đàn hồi ure polyuretan.

- (11) **1-0038937 B** (15) 26/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/05/2020 386A
- (21) 1-2020-00947 (85) 09/09/2014
- (22) 25/02/2013 (86) PCT/JP2013/054770 25/02/2013
- (30) 2012-067704 23/03/2012 JP (87) WO2013/140953 26/09/2013
- 2012-070092 26/03/2012 JP
- 2012-073640 28/03/2012 JP
- (51) **C09D 163/00**; C08G 73/02; C09D 7/61; C09D 5/02; C09D 5/08; C09D 5/10; B05D 7/00; C09D 179/02
- (62) 1-2014-02992
- (73) **DAI NIPPON TORYO CO., LTD.** (JP)  
1-124, Nishikujo 6-chome, Konohana-ku, Osaka-shi, Osaka 554-0012, Japan
- (72) YAMAMOTO Motohiro (JP); SANO Shuji (JP); YAMAUCHI Kenichiro (JP); KAIGAMI Makoto (JP); SAKAI Katsuya (JP); UEKI Chie (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SƠN CHỐNG GỈ VÀ VẬT THỂ CÓ LỚP SƠN**
- (57) Sáng chế đề cập đến sơn epoxy gốc nước, phương pháp sơn chống gỉ và vật thể được sơn, và cụ thể hơn đến sơn epoxy gốc nước có các đặc tính chống gỉ mỹ mãn. Sơn này bao gồm thành phần nhựa chứa nhũ tương nhựa epoxy và thành phần đóng rắn chứa nhũ tương nhựa amin, và có độ nhớt ở vận tốc dịch chuyển 0,1 (1/giây) nằm trong khoảng 1,0-500 (Pa•s, 23°C) và độ nhớt ở vận tốc dịch chuyển 1000 (1/giây) nằm trong khoảng 0,010-1 (Pa•s, 23°C).

- (11) **1-0038938 B** (15) 26/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/10/2018 367A  
 (21) 1-2018-02219 (85) 25/05/2018  
 (22) 11/10/2016 (86) PCT/EP2016/074333 11/10/2016  
 (30) 15191712.7 27/10/2015 EP (87) WO2017/071944 04/05/2017  
 (51) **B08B 17/02; F28D 1/02; F28F 19/00; B63B 59/04**  
 (73) **KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)**  
 High Tech Campus 5, 5656 AE Eindhoven, Netherlands  
 (72) Visser, Cornelis Gerardus (NL); HIETBRINK, Roelant Boudewijn (NL); SALTERS, Bart Andre (NL)  
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)  
**(54) HỆ THỐNG CHỐNG HÀ ĐƯỢC THIẾT KẾ ĐỂ SỬ DỤNG VỚI KHOANG ƯỚT, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN HOẠT ĐỘNG CỦA ÍT NHẤT MỘT NGUỒN CHỐNG HÀ CỦA HỆ THỐNG CHỐNG HÀ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chống hà (1) để sử dụng với khoang ướm (10) có ít nhất một lỗ mở đường vào (11) cho phép nước đi vào khoang ướm (10) được tạo cấu hình để nhận và vận hành ít nhất một nguồn chống hà (30) để phát ánh sáng chống hà nhằm giữ cho ít nhất một bề mặt (26) trong khoang ướm (10) không bị sinh vật bám bẩn. Hệ thống (1) bao gồm thiết bị điều khiển (50) để điều khiển hoạt động của ít nhất một nguồn chống hà (30), thiết bị điều khiển (50) được tạo cấu hình để xác định ít nhất một thông số hoạt động của ít nhất một nguồn chống hà (30) liên quan đến ít nhất một thông số trong ít nhất một thông số liên quan đến nước, ít nhất một thông số liên quan đến bề mặt và ít nhất một thông số liên quan đến lỗ mở. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp và thiết bị điều khiển hoạt động của ít nhất một nguồn chống hà của hệ thống chống hà này.



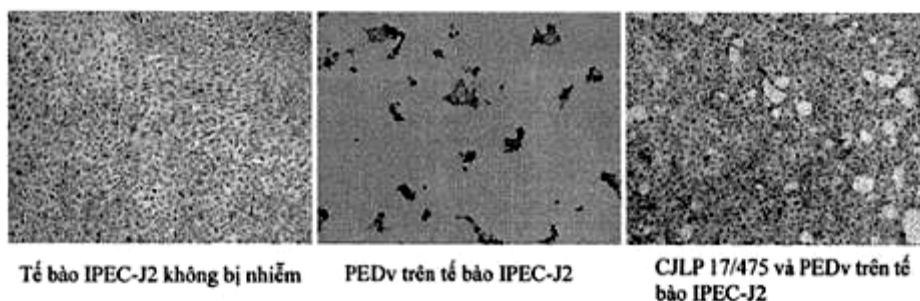
- (11) **1-0038939 B** (15) 26/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/09/2018 366A  
 (21) 1-2018-02697 (85) 21/06/2018  
 (22) 28/11/2016 (86) PCT/IB2016/001791 28/11/2016  
 (30) 2015-230454 26/11/2015 JP (87) WO2017/089893 01/06/2017  
 (51) **A23C 9/156; A23L 2/68; A23L 2/52; A23L 2/00; A23L 2/38**  
 (73) **THE COCA-COLA COMPANY (US)**  
 One Coca-Cola Plaza, NW, Atlanta, GA 30313, United States of America  
 (72) NAKAMURA, Mayumi (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)  
 (54) **ĐỒ UỐNG TỪ SỮA, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG TỪ SỮA VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN HƯƠNG VỊ CỦA ĐỒ UỐNG TỪ SỮA**  
 (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống từ sữa có hương vị, cụ thể là đồ uống từ sữa chứa prolin. Đồ uống từ sữa này có thể có hương vị của sữa lên men. Đồ uống từ sữa này chứa sữa khô không béo với lượng ít hơn 3,0%, và có thể chứa ít hơn 1.000.000 tế bào vi khuẩn axit lactic hoặc nấm men trên 1mL. Đồ uống từ sữa này có thể là nước ngọt được tạo hương vị sữa chua. Đồ uống từ sữa này cần không chứa các axit amin khác với prolin. Đồ uống từ sữa này có thể được lưu trữ ở nhiệt độ thông thường.

	15	16	17	18	19	20	21	22	23
Đồ uống từ sữa (trên cơ sở không có ga)	100	100	100	100	100	100	100	100	100
Prolin	0,0005	0,0010	0,0020	0,0060	0,0120	0,0300	0,0600	0,1000	0,3000
Độ chua	-	-	-	--	--	--	--	+/-	+/-
Hương vị sữa lên men	+/-	+	+	++	++	++	+	+/-	+/-

Đơn vị: g

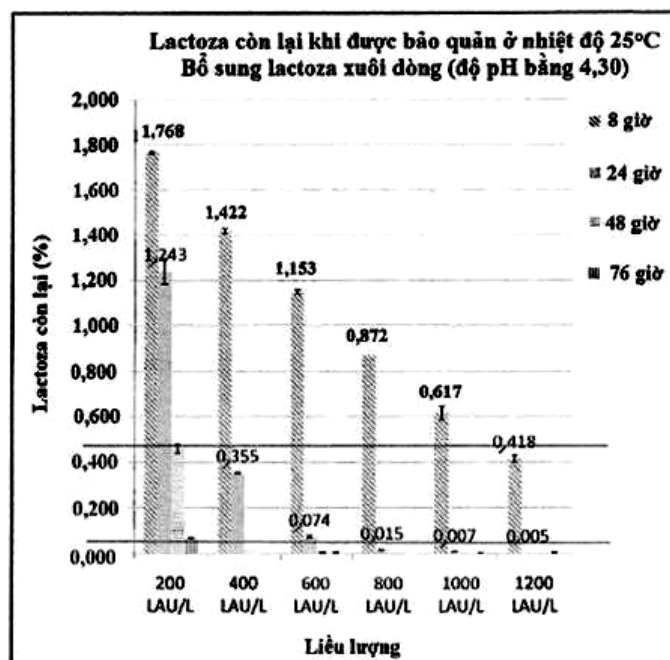
- (11) **1-0038940 B** (15) 26/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/08/2020 389A
- (21) 1-2020-01744 (85) 25/03/2020
- (22) 01/10/2018 (86) PCT/EP2018/076698 01/10/2018
- (30) 17306321.5 03/10/2017 EP (87) WO2019/068663 11/04/2019
- (51) **A23L 7/109; A23L 29/219**
- (73) **ROQUETTE FRERES (FR)**  
1 rue de la Haute Loge, 62136 LESTREM, France
- (72) ITO, Goichi (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
- (54) **MỠ SỢI PHƯƠNG ĐÔNG ĐƯỢC ÉP ĐÙN VỚI TINH BỘT ĐẬU HÀ LAN ĐỘ BỀN THẤP**
- (57) Sáng chế đề cập đến mỳ sợi phương Đông được ép đùn, cơ bản gồm tinh bột và nước, được đặc trưng ở chỗ tinh bột được sử dụng trong quá trình chế biến mỳ sợi là tinh bột đậu Hà Lan độ bền thấp.

- (11) **1-0038941 B** (15) 26/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/09/2020 390A
- (21) 1-2019-07215 (85) 19/12/2019
- (22) 12/07/2019 (86) PCT/KR2019/008677 12/07/2019
- (30) 10-2018-0081909 13/07/2018 KR (87) WO2020/013670 16/01/2020
- (51) **C12N 1/20; A61K 35/747; A61K 47/26; C12R 1/25; A61P 31/14; C12N 1/04; A23K 10/16; A61K 47/36**
- (73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**  
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
- (72) JANG, Yoon Tack (KR); KIM, Hee-Yeon (KR); MOON, Ho Jin (KR); WOO, Seo Hyung (KR); LEE, Kyung Min (KR); KIM, Sung Hun (KR); BAE, Gi Duk (KR)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA CHỦNG LACTOBACILLUS PLANTARUM CJLP475 VÀ CHỦNG LACTOBACILLUS PLANTARUM CJLP17, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM PROBIOTIC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa chủng *Lactobacillus plantarum* CJLP475 được lưu giữ dưới số đăng ký KCCM12287P và chủng *Lactobacillus plantarum* CJLP17 được lưu giữ dưới số đăng ký KCCM12249P, và phương pháp điều chế chế phẩm probiotic.



- (11) **1-0038942 B** (15) 26/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/12/2020 393A  
(21) 1-2020-05284 (85) 14/09/2020  
(22) 22/02/2019 (86) PCT/KR2019/002242 22/02/2019  
(30) 10-2018-0022185 23/02/2018 KR (87) WO2019/164351 29/08/2019  
(51) *C12N 15/70; C12P 13/04; C12N 9/10; C12N 9/12; C12N 15/77; C12N 15/81*  
(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**  
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea  
(72) KIM, Sol (KR); SEOK, Jong-cheol (KR); LEE, Kyusung (KR); JANG, Jae Woo (KR)  
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
(54) **VI SINH VẬT SẢN SINH AXIT AMIN DẠNG MYCOSPORIN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT AMIN DẠNG MYCOSPORIN BẰNG VI SINH VẬT**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật sản sinh axit amin dạng mycosporin và phương pháp sản xuất axit amin dạng mycosporin bằng vi sinh vật này. Do vi sinh vật theo sáng chế tăng khả năng sản sinh axit amin dạng mycosporin, nó có thể được sử dụng hiệu quả trong sản xuất axit amin dạng mycosporin.

- (11) **1-0038943 B** (15) 26/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/03/2019 372A
- (21) 1-2018-05343 (85) 29/11/2018
- (22) 07/06/2017 (86) PCT/EP2017/063814 07/06/2017
- (30) 16174288.7 14/06/2016 EP (87) WO2017/216000 21/12/2017  
 16194075.4 17/10/2016 EP
- (51) **A23C 9/12; C12N 9/38; C12N 15/56**
- (73) **CHR. HANSEN A/S (DK)**  
 Boege Alle 10-12, 2970 Hoersholm, Denmark
- (72) RIIS Soeren Ng (DK); VOJINOVIC Vojislav (RS); GILLELADEN Christian (DK)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **SẢN PHẨM SỮA ĐƯỢC AXIT HÓA VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM SỮA ĐƯỢC AXIT HÓA**
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm sữa được axit hóa, có độ pH nằm trong khoảng từ 3,0 đến 5,0 và hàm lượng lactoza ít nhất bằng 1,5mg/mL, trong đó sản phẩm này chứa lactaza mà duy trì được hoạt tính của nó ở độ pH bằng 5,0 và nhiệt độ 37°C ở mức ít nhất bằng 5% so với hoạt tính của nó ở độ pH tối ưu của lactaza; quy trình sản xuất sản phẩm sữa được axit hóa; và quy trình sản xuất sản phẩm sữa lên men.





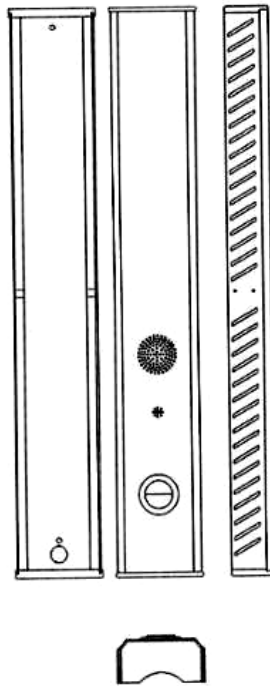
- (11) **1-0038944 B** (15) 26/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/02/2020 383A
- (21) 1-2019-06188 (85) 05/11/2019
- (22) 05/04/2018 (86) PCT/UZ2018/000001 05/04/2018
- (30) IAP 20170176 11/05/2017 UZ (87) WO2018/209364 15/11/2018
- (51) *A23K 10/16; A23K 10/30*
- (76) 1. **DADAKHODJAEV, ABROR** (UZ)  
ul. Mirzo Golib, 7, passage 20 Almazar district, Tashkent, 100174, Uzbekistan  
2. **SULTANXODJAEV, AMANULLA ASADULLAEVICH** (UZ)  
Mukhbir str.35, Tashkent, 100179, Uzbekistan
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI TỪ NGUỒN NGUYÊN LIỆU THỰC VẬT CẤP ĐƯỢC SẢN XUẤT TỪ NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN LÚA GẠO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thức ăn chăn nuôi từ sản phẩm thải từ ngành công nghiệp chế biến lúa gạo bao gồm bước nghiền nguyên liệu thực vật và xử lý lên men sinh học bằng cách sử dụng việc nuôi cấy *Trichoderma lignorum*. Nguyên liệu thực vật chính được sử dụng là vỏ trấu và bột gạo, được nghiền thành từ 0,2 đến 0,5mm và sau đó được chế biến nhiệt ẩm ở nhiệt độ trong khoảng từ 110 đến 120°C đến độ ẩm nằm trong khoảng từ 50 đến 60% ở áp suất từ 1 đến 2atm trong khoảng thời gian từ 1,5 đến 2 giờ. Sinh khối lên men sinh học ("*Trichoderma lignorum* 19") được thêm vào nguyên liệu thực vật với lượng nằm trong khoảng từ 5 đến 15% khối lượng của nguyên liệu thô đang được chế biến. Hỗn hợp này được đưa trực tiếp vào thùng kín để thực hiện quá trình thấm nhiễm vi sinh và tích tụ khối lượng protein trong khoảng từ 24 đến 48 giờ. Sinh khối thu được được sấy khô ở nhiệt độ từ 50 đến 60°C đến độ ẩm là từ 13 đến 14,5% để tạo ra thành phẩm.

- (11) **1-0038945 B** (15) 26/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 26/08/2019 377A
- (21) 1-2019-00965 (85) 26/02/2019
- (22) 24/08/2017 (86) PCT/JP2017/030327 24/08/2017
- (30) 2016-166088 26/08/2016 JP (87) WO2018/038208 A1 01/03/2018
- (51) ***C10M 141/10; C10M 129/74; C10M 137/04; C10M 137/08; C10N 40/20; C10M 129/72; C10N 20/02; C10N 30/00; C10N 30/12; C10M 169/04***
- (73) **1. IDEMITSU KOSAN CO.,LTD. (JP)**  
1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321, Japan  
**2. NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
- (72) NAGASE, Naoki (JP); SUGII, Hideo (JP); NOMA, Keiji (JP); KITABATAKE, Seikichi (JP); NOGUUCHI, Isao (JP); KUBOTA, Takeshi (JP); YAMAZAKI, Shuichi (JP); MINEMATSU, Eisuke (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM DẦU GIA CÔNG KIM LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG KIM LOẠI**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dầu gia công kim loại có khả năng gia công và tính năng chống gỉ rất tốt, được điều chế bằng cách trộn (A) ít nhất một carboxylat được chọn từ este rượu polyhydric của axit monocarboxylic và este rượu monohydric của axit polycarboxylic, (B) hợp chất chứa phospho, và (C) chất chống gỉ, trong đó axit monocarboxylic có nhiều hơn hoặc bằng 9 và ít hơn hoặc bằng 21 nguyên tử cacbon, và hàm lượng của carboxylat lớn hơn hoặc bằng 0,6% khối lượng dựa trên tổng lượng của chế phẩm; và phương pháp sử dụng chế phẩm này.

- (11) **1-0038946 B** (15) 29/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/09/2020 390A  
(21) 1-2020-02048 (85) 09/04/2020  
(22) 11/09/2018 (86) PCT/JP2018/033573 11/09/2018  
(30) 2017-173823 11/09/2017 JP (87) WO2019/050042 14/03/2019  
(51) *C12N 15/82; A01H 5/10; C12Q 1/6895; C12Q 1/68; A01H 1/02; A01H 6/20*  
(73) **SAKATA SEED CORPORATION (JP)**  
2-7-1 Nakamachidai, Tsuzuki-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2240041 (JP)  
(72) SUZUKI, Takao (JP); IZUMIDA, Atsushi (JP); HIRAMOTO, Tetsuya (JP);  
TAKEBAYASHI, Kenji (JP)  
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
(54) **BẮP CẢI KHÁNG BỆNH MỐC SƯƠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NHÂN GIỐNG CHỨNG**  
  
(57) Sáng chế đề xuất bắp cải có tính kháng lại bệnh mốc sương hoặc thể hệ con của nó và hạt tạo ra cây bắp cải này. Sáng chế còn đề xuất phương pháp nhân giống bắp cải kháng bệnh mốc sương, bao gồm bước lai cây bắp cải này hoặc thể hệ con của nó với cây bắp cải mong muốn mà dễ bị bệnh mốc sương và phương pháp nhân giống bắp cải kháng bệnh mốc sương, bao gồm đưa tính kháng bệnh mốc sương từ cây thuộc loài *Brassica oleracea* có tính kháng bệnh mốc sương vào bắp cải mong muốn. Phương án của sáng chế đề xuất dòng bắp cải mới thể hiện tính kháng lại bệnh mốc sương cao và có giá trị thương mại cao như là bắp cải, và cho phép nhân giống bắp cải này.

- (11) **1-0038947 B** (15) 29/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/12/2019 381A
- (21) 1-2019-05518 (85) 08/10/2019
- (22) 13/03/2018 (86) PCT/JP2018/009627 13/03/2018
- (30) 2017-047794 13/03/2017 JP (87) WO2018/168818 A1 20/09/2018
- (51) **C07D 215/48**; C07F 7/18; A61K 31/4747; A61K 31/5375; A61K 31/5386; A61P 13/12; A61P 19/00; A61P 25/00; A61P 29/00; A61P 35/00; A61P 37/00; A61P 43/00; A61P 9/06; C07D 215/20; C07D 221/04; C07D 401/06; C07D 401/12; C07D 405/12; C07D 417/12; C07D 491/08; C07D 498/10; A61K 31/47; A61K 31/4709
- (73) 1. **RAQUALIA PHARMA INC.** (JP)  
1-21-19 Meieki Minami, Nakamura-ku, Nagoya-shi, Aichi 4500003 Japan  
2. **ASAHI KASEI PHARMA CORPORATION** (JP)  
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 1000006 Japan
- (72) NOGUCHI, Hirohide (JP); ARANO, Yoshimasa (JP); ANDO, Kazuo (JP); TOYOSHIMA, Kazuki (JP); SONE, Toshihiko (JP); MATSUBARA, Koki (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **DẪN XUẤT TETRAHYDROQUINOLIN LÀM CHẤT ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ P2X7 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA DẪN XUẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất tetrahydroquinolin hoặc muối dược dụng của nó, quy trình điều chế chúng và dược phẩm chứa chúng.

- (11) **1-0038948 B** (15) 27/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/01/2018 358A  
(21) 1-2016-02616  
(22) 15/07/2016  
(51) **H04B 3/06**  
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM – TỰ ĐỘNG HÓA – ĐIỀU KHIỂN (VN)**  
Số 11 phố Châu Long, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội  
(72) Phạm Hồng Quang (VN)  
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
(54) **HỘP THÔNG TIN THÔNG MINH**
- (57) Sáng chế đề cập đến hộp thông tin thông minh sử dụng tại các nút giao với các chức năng chính như: nút ấn xin đường dành cho người đi bộ; trợ giúp khẩn cấp; trợ giúp thông tin du lịch; điều khiển camera. Hộp thông tin thông minh bao gồm khối thiết bị ngoại vi (10), khối truyền thông (20), khối giao tiếp người dùng (30) và khối xử lý (40). Trong đó, máy tính công nghiệp được cài đặt sẵn phần mềm VoIP và các phần mềm xử lý hình ảnh thông minh, có khả năng xử lý nhúng tín hiệu video tại hiện trường, toàn bộ dữ liệu được truyền thông chung thông qua đường điện.



- |                         |            |                          |            |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038949 B</b> |            | (15) 29/01/2024          |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B       | (43) 25/11/2020          | 392A       |
| (21) 1-2020-05029       |            | (85) 01/09/2020          |            |
| (22) 07/03/2019         |            | (86) PCT/JP2019/009126   | 07/03/2019 |
| (30) 2018-041190        | 07/03/2018 | JP (87) WO2019/172380 A1 | 12/09/2019 |

(51) **B62J 11/00; B62J 99/00**

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

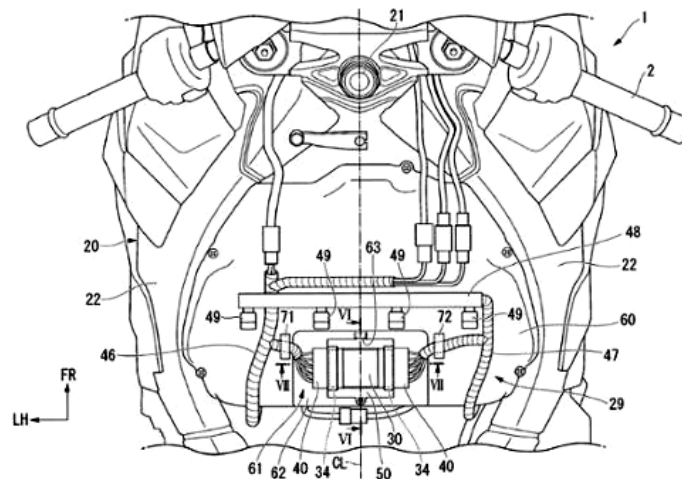
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Koji INOSE (JP); Yuichi TAKEDA (JP); Daisuke SUGIO (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **KẾT CẤU BỐ TRÍ CỤM ĐIỀU KHIỂN DỪNG CHO XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

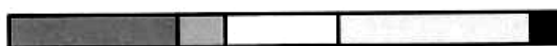
- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu bố trí cụm điều khiển dừng cho xe kiểu ngồi để chân hai bên bao gồm cụm điều khiển (30) lắp trên xe kiểu ngồi để chân hai bên (1) và nhiều đầu nối (40) nối với cụm điều khiển (30), trong đó cụm điều khiển (30) bao gồm nhiều phần nối (34) để truyền các tín hiệu điện, các phần nối (34) lần lượt được nối với các đầu nối (40), chu vi ngoài của cụm điều khiển (30) được bố trí ở bên trong chu vi ngoài của các đầu nối (40) khi nhìn theo chiều nối (Vc) giữa các phần nối (34) và các đầu nối (40) và chi tiết đỡ đơn nhất (50) để đỡ các đầu nối (40) được trang bị.



- (11) **1-0038950 B** (15) 29/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 26/08/2019 377A
- (21) 1-2019-02956 (85) 03/10/2013
- (22) 21/03/2012 (86) PCT/US2012/029990 21/03/2012
- (30) 61/467,875 25/03/2011 US (87) WO2012/134921 04/10/2012
- (51) **C07K 14/415; C12N 15/82**
- (62) 1-2013-03108
- (73) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)**  
800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United States of America
- (72) FLASINSKI, Stanislaw (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHÂN TỬ ADN, TẾ BÀO THỰC VẬT CHUYỂN GEN, THỰC VẬT CHUYỂN GEN HOẶC PHẦN CỦA NÓ, HẠT CHUYỂN GEN VÀ SẢN PHẨM HÀNG HÓA BAO GỒM PHÂN TỬ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phân tử ADN và các cấu trúc mới, bao gồm các trình tự nucleotit của chúng, hữu ích để điều biến sự biểu hiện của gen ở thực vật và tế bào thực vật. Sáng chế cũng đề xuất thực vật chuyển gen, tế bào thực vật, các phần của thực vật, hạt và sản phẩm hàng hóa bao gồm phân tử ADN được liên kết chặt chẽ với polynucleotit có thể sao chép khác loại, cùng với các phương pháp sử dụng chúng.

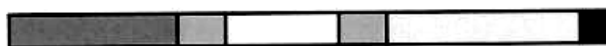
Cấu hình cắt xét gen chuyển 1

Đoạn khởi đầu hoặc đoạn khởi đầu khâm [A]	Đoạn dẫn đầu [B]	Intron [C]	Vùng mã hóa [D]	3' UTR [E]
---	---------------------	---------------	--------------------	---------------



Cấu hình cắt xét gen chuyển 2

Đoạn khởi đầu hoặc đoạn khởi đầu khâm [F]	Đoạn dẫn đầu [G]	Intron [H]	Đoạn dẫn đầu [I]	Vùng mã hóa [J]	3' UTR [K]
---	---------------------	---------------	---------------------	--------------------	---------------



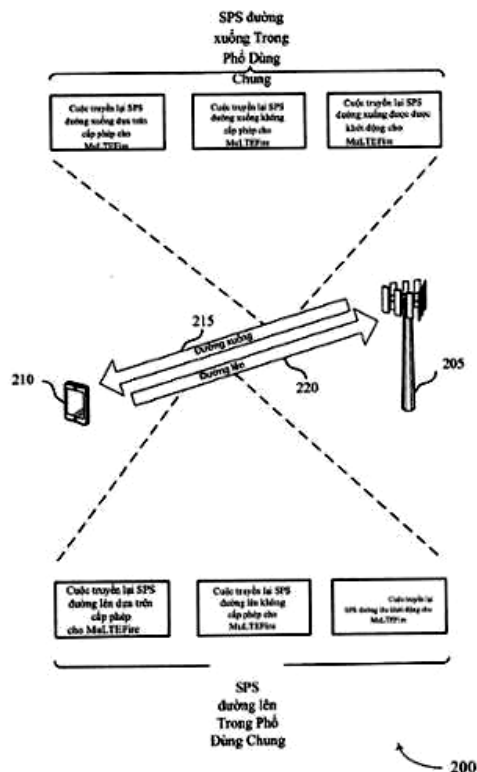
Cấu hình cắt xét gen chuyển 3

Đoạn khởi đầu hoặc đoạn khởi đầu khâm [L]	Đoạn dẫn đầu [M]	Vùng mã hóa [N]	Intron [O]	Vùng mã hóa [P]	3' UTR [Q]
---	---------------------	--------------------	---------------	--------------------	---------------



- (11) **1-0038951 B** (15) 29/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/08/2020 389A  
 (21) 1-2020-02918 (85) 25/05/2020  
 (22) 26/10/2018 (86) PCT/US2018/057704 26/10/2018  
 (30) 62/591,084 27/11/2017 US (87) WO2019/103809 A1 31/05/2019  
 16/170,438 25/10/2018 US  
 (51) **H04W 16/14; H04W 72/12; H04L 5/00**  
 (73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); MESHKATI, Farhad (US); KADOUS, Tamer (US)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận bản tin cấu hình lập lịch bán ổn định (semi-persistent scheduling - SPS) từ trạm gốc, bản tin cấu hình SPS này chứa ít nhất một thông số SPS cho các cuộc truyền thông SPS đường xuống qua dải phổ tần số vô tuyến dùng chung. UE có thể nhận dạng, dựa trên cấu hình SPS, một hoặc nhiều khung con hoặc khe được phân bổ cho các cuộc truyền thông SPS đường xuống. UE có thể thực hiện các cuộc truyền thông SPS đường xuống trong một hoặc nhiều khung con hoặc khe và theo cấu hình SPS.





- |                         |            |                        |                    |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>1-0038952 B</b> |            | (15) 29/01/2024        |                    |
| (45) 26/02/2024         | 431B       | (43) 25/09/2020        | 390A               |
| (21) 1-2020-02917       |            | (85) 25/05/2020        |                    |
| (22) 27/11/2018         |            | (86) PCT/US2018/062592 | 27/11/2018         |
| (30) 62/591,732         | 28/11/2017 | US                     | (87) WO2019/108529 |
| 16/199,958              | 26/11/2018 | US                     | 06/06/2019         |

(51) **H04L 5/00**

(73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

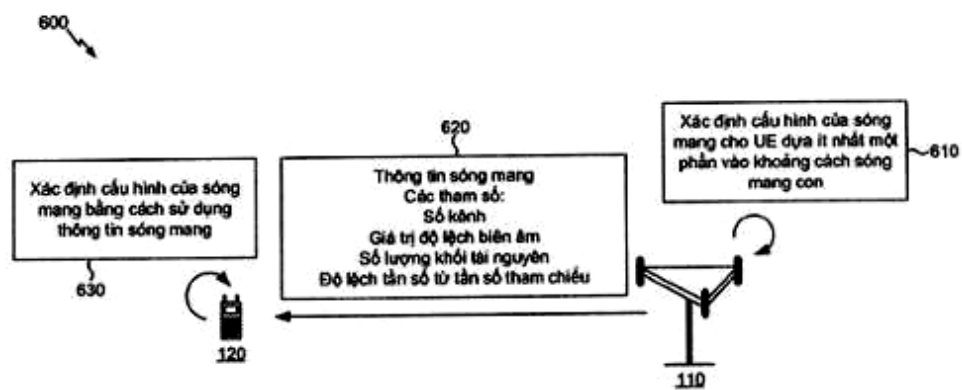
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) GAAL, Peter (US); GHEORGHIU, Valentin (RO); VINTOLA, Timo Ville (FI); LY, Hung Dinh (VN); YANG, Yang (CN); JIANG, Jing (CN); LEE, Heechoon (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

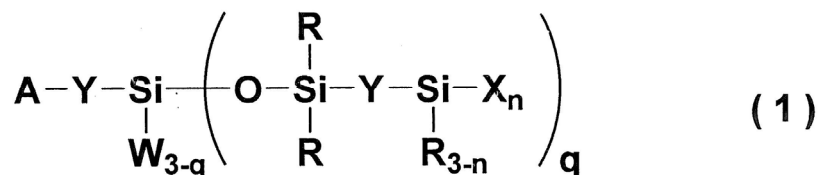
(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị người dùng và trạm gốc để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng có thể nhận thông tin sóng mang nhận dạng ít nhất một trong số: tần số tuyệt đối ban đầu cho sóng mang, giá trị độ lệch biên tone cho sóng mang, số lượng khối tài nguyên có trong sóng mang, hoặc độ lệch tần số so với tần số tham chiếu; và xác định phân bổ tài nguyên của sóng mang dựa ít nhất một phần vào thông tin sóng mang và khoảng cách sóng mang con của thiết bị người dùng. Sáng chế còn đề cập đến nhiều khía cạnh khác.



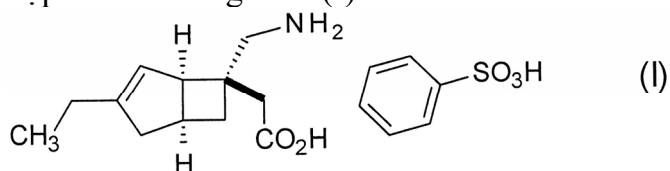
- (11) **1-0038953 B** (15) 29/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 26/10/2020 391A  
 (21) 1-2020-04473 (85) 04/08/2020  
 (22) 22/11/2018 (86) PCT/JP2018/043246 22/11/2018  
 (30) 2018-023092 13/02/2018 JP (87) WO2019/159476 22/08/2019  
 (51) *C07F 7/18; C09K 3/18; C09D 183/08; C09K 3/00; C07B 61/00; C09D 183/06*  
 (73) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)**  
 6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004, Japan  
 (72) MORI Seiya (JP); SAKOH Ryusuke (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **HỢP CHẤT SILOXAN HỮU CƠ VÀ CHẤT XỬ LÝ BỀ MẶT**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất siloxan hữu cơ (có thể thủy phân được) có công thức chung (1) và chứa nhóm ưa béo có khả năng tạo ra màng đã được hóa rắn có tính ưa béo và độ bền chống mài mòn rất tốt; và chất xử lý bề mặt chứa hợp chất này. (Trong công thức, A là gốc bất kỳ trong số -CH<sub>3</sub>, -C(=O)OR<sup>1</sup>, -C(=O)NR<sup>1</sup><sub>2</sub>, -C(=O)SR<sup>1</sup>, và -P(=O)(OR<sup>1</sup>)<sub>2</sub>; R<sup>1</sup> là nguyên tử hydro, nhóm C<sub>1-30</sub> alkyl, nhóm C<sub>6-30</sub> aryl, hoặc nhóm C<sub>7-30</sub> aralkyl; Y độc lập là nhóm hữu cơ hóa trị hai; W độc lập là nhóm C<sub>1-4</sub> alkyl, nhóm phenyl, nhóm hydroxyl, hoặc nhóm có thể thủy phân được; R độc lập là nhóm C<sub>1-4</sub> alkyl hoặc nhóm phenyl; X độc lập là nhóm hydroxyl hoặc nhóm có thể thủy phân được; n là số nguyên bằng 1-3; và q là số nguyên bằng 1-3.)



- (11) **1-0038954 B** (15) 29/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/05/2021 398A  
 (21) 1-2020-07615 (85) 29/12/2020  
 (22) 29/07/2019 (86) PCT/JP2019/029580 29/07/2019  
 (30) 2018-142885 30/07/2018 JP (87) WO2020/027019 06/02/2020  
 (51) **A61K 31/195; A61K 47/12; A61K 47/22; A61P 25/00; A61K 47/38; A61K 9/20; A61K 9/30; A61K 47/02; A61K 47/26**  
 (73) **DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)**  
 3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan  
 (72) ARAI, Hiroaki (JP); YOSHINAGA, Shinji (JP); OZAKI, Yurika (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **VIÊN NÉN DƯỢC PHẨM**

- (57) Sáng chế đề xuất viên nén dược phẩm. Viên nén dược phẩm theo sáng chế chứa:  
 hợp chất có công thức (I):

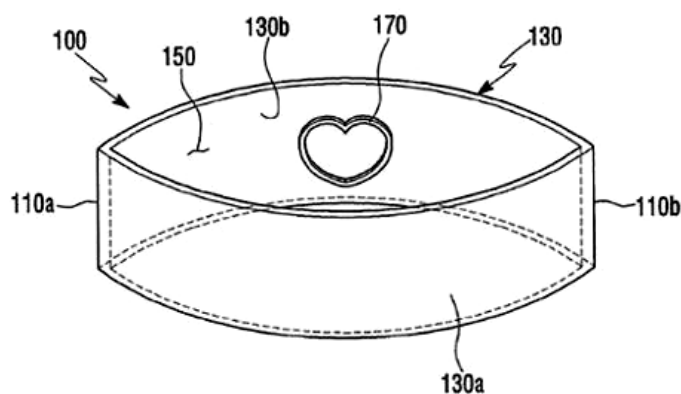


- (i) D-manitol; (ii) carmenloza canxi; (iii) axit xitric hydrat hoặc chất tương tự; và (iv)  $\alpha$ -tocopherol.

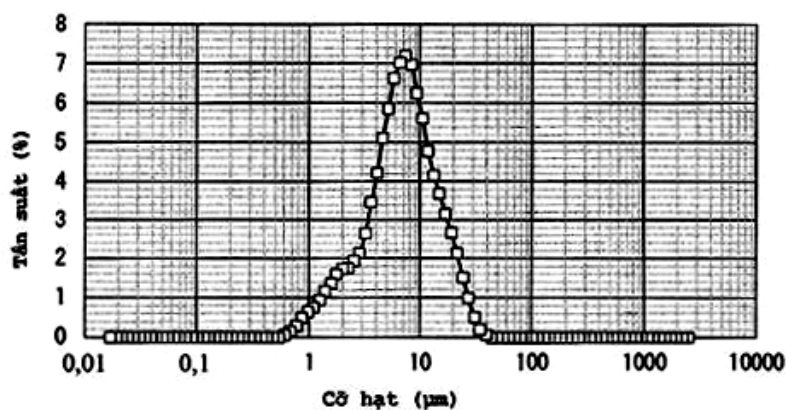
- (11) **1-0038955 B** (15) 29/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/03/2019 372A  
(21) 1-2018-01976  
(22) 09/05/2018  
(30) 201710800599.0 07/09/2017 CN  
15/923,031 16/03/2018 US  
(51) **B01D 53/50**  
(73) **JIANGNAN ENVIRONMENTAL PROTECTION GROUP INC. (KY)**  
Harneys Fiduciary (CAYMAN) Limited, 4Th Floor, Harbour Place, 103 South  
Church Street, P.O. Box 10240, Grand Cayman Ky1-1002, Cayman Islands  
(72) LUO, Jing (CN); XU, Tianqi (CN); WANG, Jinyong (CN); LUO, Yongying (CN);  
Qi, Lifang (CN)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ KIỂM SOÁT SỰ TẠO SOL KHÍ TRONG  
QUÁ TRÌNH HẤP THỤ TRONG QUY TRÌNH KHỬ LƯU HUỖNH BẰNG  
AMONIAC**  
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để kiểm soát sự tạo sol khí trong quá trình  
hấp thụ trong quy trình khử lưu huỳnh bằng amoniac, bằng cách loại bỏ lưu huỳnh  
đioxit trong khí ống khói bằng chất lỏng tuần hoàn hấp thụ chứa amoni sulfit, để  
kiểm soát sự tạo sol khí trong quá trình hấp thụ trong quy trình khử lưu huỳnh bằng  
amoniac. Việc khử lưu huỳnh có hiệu quả và việc loại bỏ bụi có thể đạt được bởi việc  
kiểm soát thành phần dung dịch và kiểm soát điều kiện phản ứng trong các giai đoạn.  
Đồng thời, mức rò rỉ amoniac và mức tạo sol khí trong quá trình hấp thụ có thể được  
kiểm soát. Khí ống khói có thể được hạ nhiệt độ thấp sơ bộ và tinh chế, và có thể để  
tiếp xúc lần lượt với chất lỏng tuần hoàn hấp thụ và chất lỏng tuần hoàn rửa hạt mịn.  
Các mức thành phần dung dịch và nhiệt phản ứng có thể được kiểm soát.

- (11) **1-0038956 B** (15) 29/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/10/2019 379A  
 (21) 1-2019-03562 (85) 03/07/2019  
 (22) 28/11/2017 (86) PCT/KR2017/013709 28/11/2017  
 (30) 10-2017-0002547 06/01/2017 KR (87) WO2018/128273 12/07/2018  
 (51) **B44C 1/24; G09F 3/04; G09F 3/02; A01G 7/06; G09F 23/00**  
 (73) **MANIFARM CO., LTD. (KR)**  
 (Jwa-dong, LG Haeundae Apartment) 110-dong 2201-ho, 61, Daecheon-ro 103beon-gil, Haeundae-gu Busan 48075, Republic of Korea  
 (72) KO, Young Kyun (KR)  
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
 (54) **DỤNG CỤ TẠO HOA VĂN TRÊN BỀ MẶT CỦA CỦ QUẢ**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ tạo hoa văn trên bề mặt của rau củ và, cụ thể hơn là đề cập đến dụng cụ có thể được gắn trên củ quả còn non mà không cần có dụng cụ cố định riêng, thay đổi hình dạng của nó khi củ quả phát triển, và có khả năng khắc hoa văn định trước lên bề mặt của củ quả còn non để được nhìn thấy rõ. Dụng cụ tạo hoa văn trên bề mặt của củ quả theo phương án của sáng chế bao gồm: chi tiết được làm bằng vật liệu dẻo, có hình dạng hình khuyên mà không có phần cắt, có bề mặt trong và bề mặt ngoài, lỗ hổng được định ra bởi bề mặt trong, và hoa văn được tạo ra ở bề mặt trong của chi tiết, trong đó chi tiết bao gồm phần nếp gấp thứ nhất và phần nếp gấp thứ hai; bề mặt trong của chi tiết bao gồm bề mặt đối nhau thứ nhất và bề mặt đối nhau thứ hai hướng vào nhau nhờ phần nếp gấp thứ nhất và phần nếp gấp thứ hai; bề mặt đối nhau thứ nhất và bề mặt đối nhau thứ hai có thể được lắp trên bề mặt của củ quả bằng cách ép cả hai bề mặt của củ quả còn non được bố trí ở trong lỗ hổng nhờ lực đàn hồi được tạo bởi phần nếp gấp thứ nhất và phần nếp gấp thứ hai; và hình dạng của chi tiết thay đổi để tương ứng với hình dạng bề mặt của củ quả khi củ quả phát triển.

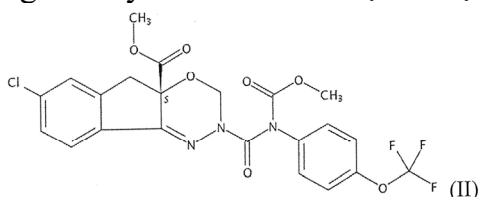


- (11) **1-0038957 B** (15) 29/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 27/05/2019 374A
- (21) 1-2019-01178 (85) 07/03/2019
- (22) 10/08/2017 (86) PCT/JP2017/029046 10/08/2017
- (30) 2016-158335 11/08/2016 JP (87) WO2018/030505 15/02/2018
- (51) *A23G 1/00; C12R 1/24; C12R 1/225; A23G 1/30; C12N 1/20*
- (73) 1. **NOSTER INC.** (JP)  
35-3, Minamibiraki, Kamiueno-cho, Muko-shi, Kyoto 617-0006, Japan  
2. **LOTTE CO., LTD.** (JP)  
20-1, Nishi-shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 160-0023, Japan
- (72) ASHITANI, Hiroaki (JP); KOYAMA, Toshiyuki (JP); USAMIKRANK, Yoko (JP); KABUKI, Yusuke (JP); YONEJIMA, Yasunori (JP); HISA, Keiko (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **SÔCÔLA CHỨA VI KHUẨN LACTIC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SÔCÔLA**
- (57) Sáng chế đề cập đến sôcôla chứa vi khuẩn lactic mà vi khuẩn lactic ở trạng thái sống, trong đó cỡ hạt trung bình của các hạt rắn trong sôcôla chứa vi khuẩn lactic là lớn hơn 1 $\mu$ m và nhỏ hơn 9 $\mu$ m, và phương pháp sản xuất sôcôla này.



- |   |                 |                                   |
|---|-----------------|-----------------------------------|
| (11) <b>1-0038958 B</b>   | (15) 29/01/2024 |                                   |
| (45) 26/02/2024   | 431B            | (43) 25/02/2020 383A              |
| (21) 1-2019-05667   |                 | (85) 15/10/2019                   |
| (22) 27/03/2018   |                 | (86) PCT/IL2018/050356 27/03/2018 |
| (30) 201731011147 29/03/2017  | IN              | (87) WO2018/178982 04/10/2018     |
| (51) <b>C07D 273/04</b>   |                 |                                   |
| (73) <b>ADAMA MAKHTESHIM LTD. (IL)</b><br>P.O. Box 60, Beer-Sheva 8410001, Israel                                 |                 |                                   |
| (72) Rajuri VENKATARAMANA (IN); Reddy Jayapal BICIDI (IN); Gopinathan Bijukumar PILLAI (IN); Sreedevi MANNAM (IN) |                 |                                   |
| (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  |                 |                                   |
| (54) <b>QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ INDOXACARB</b>   |                 |                                   |

- (57) Sáng chế đề xuất quy trình điều chế indoxacarb có lợi về mặt thương mại, được làm giàu triệt quang hoặc đối ảnh tại tâm bất đối xứng từ tiền chất amit của nó bằng hệ xúc tác mới. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến quy trình điều chế indoxacarb được làm giàu triệt quang hoặc đối ảnh tại tâm bất đối xứng từ metyl-7-clo-2,5-dihydro-2 - [[(4-triflometoxy) phenyl] ] -indeno [1,2-e] [1,3,4] oxadiazin-4a (3H) cacboxylat sử dụng tác nhân metoxycarbonyl hóa và muối kim loại của metylsulfinylmetylit trong dung môi hydrocacbon với sự có mặt của bazơ hữu cơ và chất xúc tác chuyển pha.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038959 B</b> |               | (15) 29/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B          | (43) 25/01/2019        | 370A       |
| (21) 1-2018-04876       |               | (85) 31/10/2018        |            |
| (22) 14/03/2017         |               | (86) PCT/CN2017/076619 | 14/03/2017 |
| (30) 201610201016.8     | 31/03/2016 CN | (87) WO2017/167010 A1  | 05/10/2017 |

(51) **H04W 24/02**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

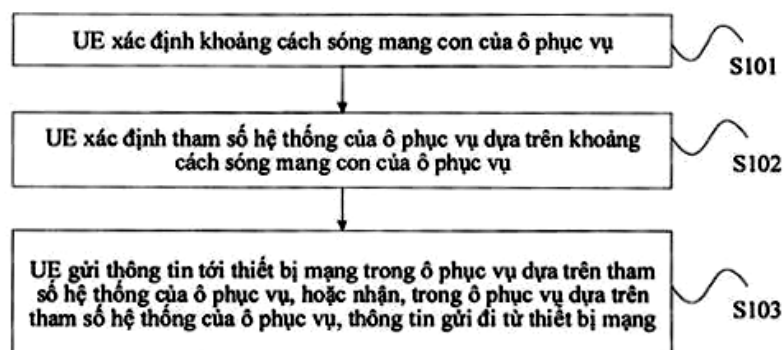
Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHENG, Yan (CN); SUN, Hao (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

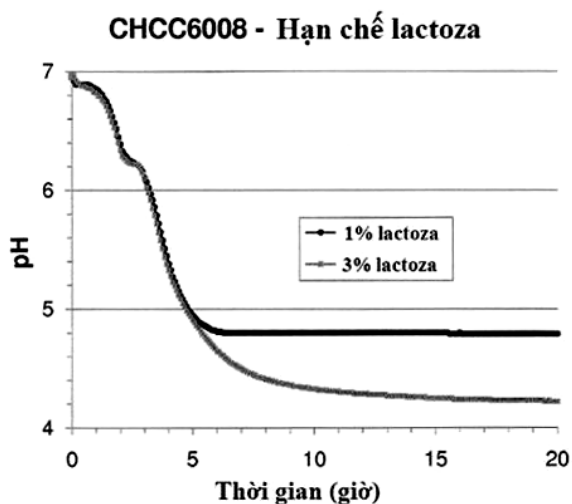
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ DÙNG CHO HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông không dây, thiết bị dùng cho hệ thống truyền thông không dây, thiết bị truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm: xác định, bởi thiết bị người dùng (UE), khoảng cách sóng mang con của ô phục vụ; xác định, bởi UE, tham số hệ thống của ô phục vụ dựa trên khoảng cách sóng mang con của ô phục vụ; và gửi, bởi UE, thông tin tới thiết bị mạng trong ô phục vụ dựa trên tham số hệ thống của ô phục vụ, hoặc nhận, trong ô phục vụ dựa trên tham số hệ thống của ô phục vụ, thông tin từ thiết bị mạng. Dựa trên phương pháp truyền thông tin, thiết bị người dùng, và thiết bị mạng được đề xuất trong sáng chế này, khi ô phục vụ hỗ trợ các nhóm tham số hệ thống, tham số hệ thống hiện được sử dụng bởi ô phục vụ có thể được xác định dựa trên khoảng cách sóng mang con của ô phục vụ, sao cho thông tin có thể gửi hoặc nhận bằng cách sử dụng tham số hệ thống, do đó mà cải thiện hiệu quả truyền thông tin.





- (11) **1-0038960 B** (15) 29/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 27/03/2017 348A
- (21) 1-2016-04609 (85) 29/11/2016
- (22) 18/06/2015 (86) PCT/EP2015/063767 18/06/2015
- (30) 14173196.8 19/06/2014 EP (87) WO2015/193459 23/12/2015
- 14176627.9 10/07/2014 EP
- 14196125.0 03/12/2014 EP
- 15156025.7 20/02/2015 EP
- (51) *A23C 9/123; C12N 1/20*
- (73) **CHR. HANSEN A/S (DK)**  
Boege Allé 10-12, DK-2970 Hoersholm, Denmark
- (72) GARRIGUES Christel (FR); GILLELADEN Christian (DK); CURIC-BAWDEN Mirjana (US); JANZEN Thomas (DE); BIRKELUND Mimi (DK); BUCHHORN Gäelle Lettier (DK); SOERENSEN Kim Ib (DK); CHRISTENSEN Nanna (DK); SVANE Claus (DK); RIIS Soeren (DK); PEDERSEN Martin Bastian (DK); ODINOT Jean-Marie (FR); JIMENEZ Luciana (FR); LANCIAUX Pascal (FR); HAMM Duncan (NZ); SIEW Choon Ming (MY)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM SỮA LÊN MEN VÀ SẢN PHẨM SỮA LÊN MEN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm sữa lên men bao gồm bước lên men sữa, trong đó (a) bước lên men được khởi động bằng môi trường nuôi cấy khởi động chứa vi khuẩn lactic có khả năng chuyển hóa một hoặc một số hydrat cacbon có mặt trong sữa, (b) bước lên men được kết thúc bằng cách làm giảm nồng độ của một hoặc một số hydrat cacbon trong bước lên men, và (c) bước làm giảm này ít nhất cũng được gây ra nhờ hoạt tính chuyển hóa của vi khuẩn lactic. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm sữa lên men được sản xuất bằng phương pháp này.



- (11) **1-0038961 B** (15) 29/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 27/08/2018 365A
- (21) 1-2018-00923 (85) 05/03/2018
- (22) 05/08/2016 (86) PCT/US2016/045876 05/08/2016
- (30) 62/201,510 05/08/2015 US (87) WO2017/024264 09/02/2017
- (51) ***C07F 9/6558; A61K 31/713; C07H 21/00; C07F 9/6561; A61K 31/7088***
- (73) **EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)**  
6-10, Koishikawa 4-Chome Bunkyo-ku, Tokyo, 112-8088, Japan
- (72) ENDO, Atsushi (US); YU, Robert T. (US); FANG, Francis (US); CHOI, Hyeong Wook (KR); SHAN, Mingde (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẤT PHẢN ỨNG BẤT ĐỐI XỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ OLIGONUCLEOTIT, OLIGOME, VÀ PHOSPHODIAMIDAT TINH KHIẾT VỀ MẶT ĐỒNG PHÂN KHÔNG ĐỐI QUANG CŨNG NHƯ OLIGOME GẦN NHƯ TINH KHIẾT VỀ MẶT ĐỒNG PHÂN KHÔNG ĐỐI QUANG THU ĐƯỢC BẰNG CÁC PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA OLIGOME NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất phosphoramidocloridat morpholino nucleosit có hoạt tính tinh khiết về mặt đồng phân không đối quang hoặc gần như tinh khiết về mặt đồng phân không đối quang, và các phương pháp điều chế chúng.

- |                         |            |                        |                    |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>1-0038962 B</b> |            | (15) 29/01/2024        |                    |
| (45) 26/02/2024         | 431B       | (43) 25/03/2021        | 396A               |
| (21) 1-2021-00272       |            | (85) 19/01/2021        |                    |
| (22) 26/06/2019         |            | (86) PCT/FR2019/051578 | 26/06/2019         |
| (30) 1855779            | 27/06/2018 | FR                     | (87) WO2020/002836 |
|                         |            |                        | 02/01/2020         |

(51) **E02D 5/18; E04G 19/00; E02D 17/13; E02D 27/30**

(73) **SOLETANCHE FREYSSINET (FR)**

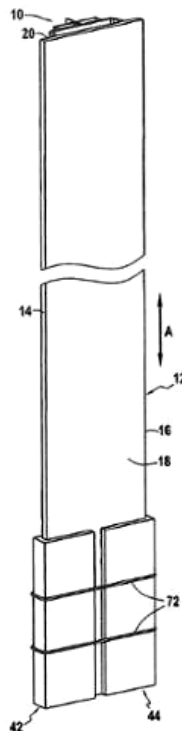
280 avenue Napoléon Bonaparte, 92500 Rueil Malmaison, France

(72) GOY, Christophe (FR); NDANGBA, Léon (FR); NOVEL, Marc (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CẤU KIỆN VÁN KHUÔN, HỆ THỐNG VÁN KHUÔN, PHƯƠNG PHÁP THÁO BỎ KHUÔN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TƯỜNG ĐÚC**

- (57) Sáng chế này đề cập đến cấu kiện ván khuôn (10) cho đầu panen tường đúc, bao gồm: tấm nền (12) có mép bên thứ nhất (14), mép bên thứ hai (16), mặt ngoài (18), mặt trong (20) mang ketxon (22), ketxon (22) nối trên được để tự do, trên mặt trong (20) của tấm nền (12), vùng bên thứ nhất (30), được xác định giữa mép bên thứ nhất (14) và ketxon (22), và vùng bên thứ hai (32), được xác định giữa mép bên thứ hai (16) và ketxon (22); dụng cụ hỗ trợ tháo bỏ khuôn (40) kết hợp với tấm nền (12). Dụng cụ hỗ trợ tháo bỏ khuôn gồm ít nhất một đoạn hy sinh thứ nhất (42) bao gồm phần thứ nhất được bố trí trên vùng bên thứ nhất của mặt trong của tấm nền. Sáng chế này cũng đề cập đến hệ thống ván khuôn, phương pháp tháo bỏ khuôn và phương pháp tạo ra tường đúc.



- |                         |      |                        |            |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038963 B</b> |      | (15) 29/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B | (43) 25/03/2019        | 372A       |
| (21) 1-2018-04827       |      | (85) 29/10/2018        |            |
| (22) 08/04/2016         |      | (86) PCT/CN2016/078913 | 08/04/2016 |
|                         |      | (87) WO2017/173667A1   | 12/10/2017 |

(51) **H04L 12/24**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

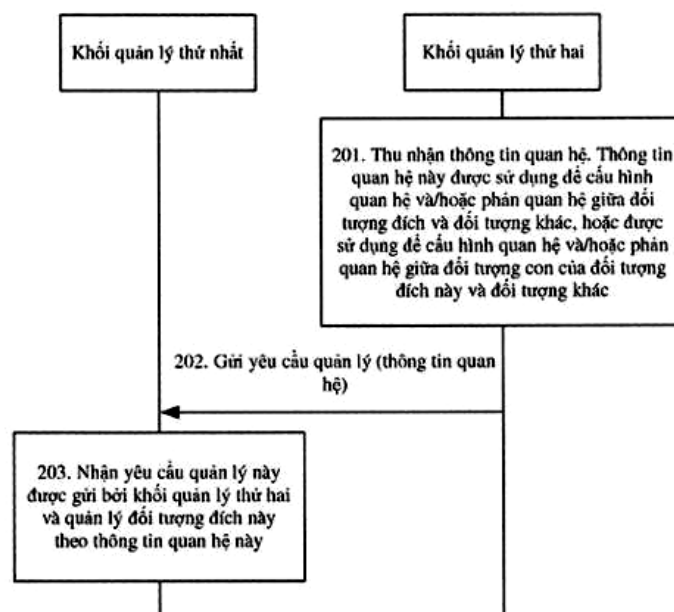
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XU, Ruiyue (CN); ZHANG, Kai (CN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

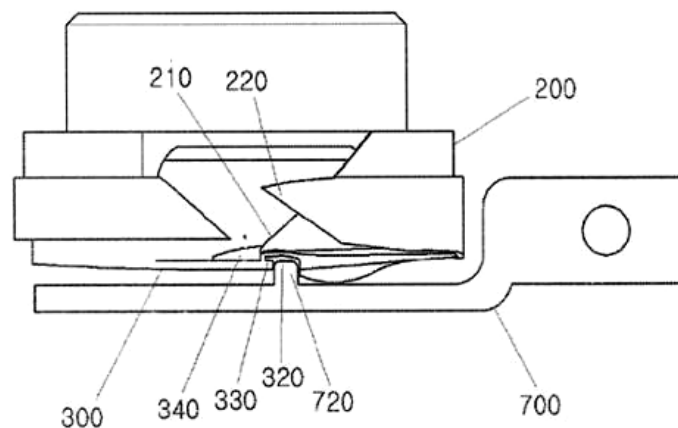
(54) **PHƯƠNG PHÁP, KHỐI VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, khối và hệ thống quản lý, và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm: thu nhận, bởi khối quản lý thứ hai, thông tin quan hệ, trong đó thông tin quan hệ này được sử dụng để cấu hình quan hệ và/hoặc phản quan hệ giữa đối tượng đích và đối tượng khác, hoặc được sử dụng để cấu hình quan hệ và/hoặc phản quan hệ giữa đối tượng con của đối tượng đích này và đối tượng khác; gửi, bởi khối quản lý thứ hai này, yêu cầu quản lý của đối tượng đích này đến khối quản lý thứ nhất, trong đó yêu cầu quản lý này mang thông tin quan hệ này; và quản lý, bởi khối quản lý thứ nhất này, đối tượng đích này theo thông tin quan hệ này, sau khi nhận được yêu cầu quản lý này của đối tượng đích này và được gửi bởi khối quản lý thứ hai này. Theo các phương án của sáng chế, có thể thực hiện việc quản lý hiệu quả khối dịch vụ mạng hoặc khối chức năng mạng được ảo hóa.



- (11) **1-0038964 B** (15) 29/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/05/2020 386A  
(21) 1-2020-00236 (85) 13/01/2020  
(22) 24/10/2017 (86) PCT/KR2017/011789 24/10/2017  
(30) 10-2017-0075000 14/06/2017 KR (87) WO2018/230777 A1 20/12/2018  
(51) **D05B 59/00**  
(73) **ONESTAR CO.,LTD. (KR)**  
(Iui-dong) 101-ho, 36, Daehak 4-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si Gyeonggi-do 16226, KR  
(72) HEO, Pill Ho (KR)  
(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)  
(54) **THIẾT BỊ CẤP CHỈ DƯỚI CỬA MÁY KHÂU VÀ PHƯƠNG PHÁP KHÂU**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cấp chỉ dưới cửa máy khâu và phương pháp khâu. Thiết bị bao gồm vỏ suốt (300) có đường ra (330) mà chỉ dưới được kéo ra từ đó, và lỗ thông kim (340) mà kim (600) di chuyển xuống phía dưới với chỉ trên (a) được lắp khớp qua đó đi qua, và thân móc (200) mà vỏ suốt (300) được lắp vào, thân móc được bố trí có thể quay được nhờ thiết bị dẫn động của máy khâu, dẫn hướng chỉ trên (a2) ở phía vải đã khâu đến vùng trước của vỏ suốt (300) đồng thời bắt và kéo chỉ trên (a) qua móc (210), và dẫn hướng chỉ trên (a1) ở phía ống chỉ đến vùng sau của vỏ suốt (300). Vỏ suốt (300) được lắp không quay khi thân móc (200) quay.



- |                         |                 |                        |            |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038965 B</b> | (15) 29/01/2024 |                        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B            | (43) 25/07/2018        | 364A       |
| (21) 1-2018-01765       |                 | (85) 24/04/2018        |            |
| (22) 25/09/2015         |                 | (86) PCT/CN2015/090838 | 25/09/2015 |
|                         |                 | (87) WO2017/049639 A1  | 30/03/2017 |

(51) **H04L 27/26; H04W 74/08**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

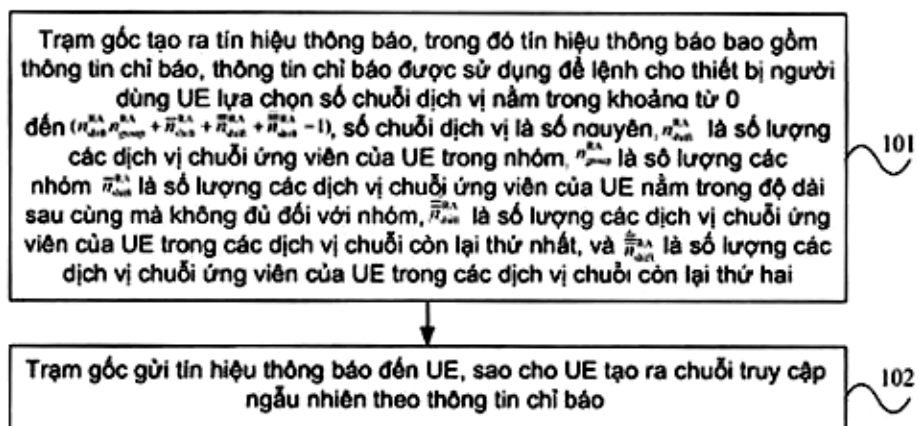
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHAO, Yue (CN); GUO, Zhiheng (CN); Wu, Qiang (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

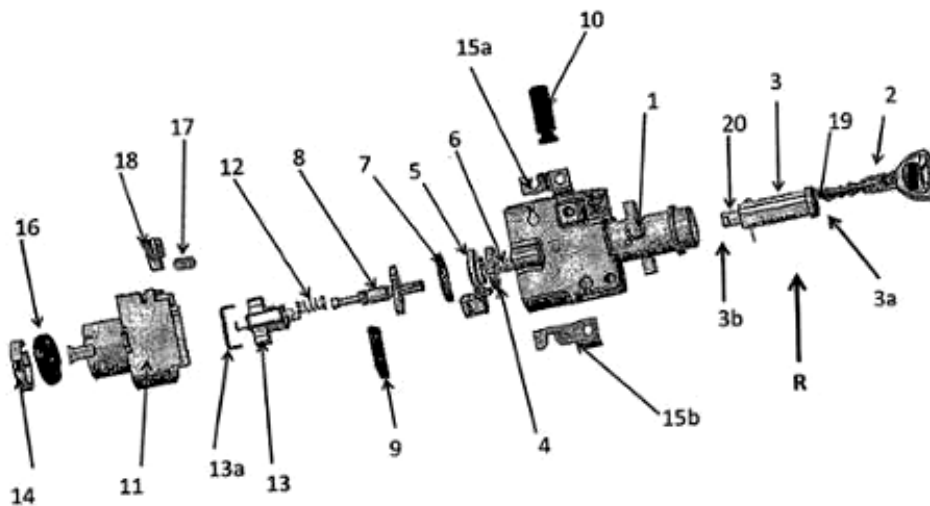
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHUỖI TRUY NHẬP NGẪU NHIÊN, PHƯƠNG PHÁP DÒ TÌM CHUỖI TRUY NHẬP NGẪU NHIÊN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống tạo ra chuỗi truy nhập ngẫu nhiên. Phương pháp tạo ra chuỗi truy nhập ngẫu nhiên bao gồm các bước: tạo ra, bởi trạm gốc, tín hiệu thông báo, trong đó tín hiệu thông báo bao gồm thông tin chỉ báo, thông tin chỉ báo được sử dụng để lệnh cho thiết bị người dùng (UE) lựa chọn số chuỗi dịch vị nằm trong khoảng từ 0 đến  $(n_{\text{shift}}^{\text{RA}} n_{\text{group}}^{\text{RA}} + \bar{n}_{\text{shift}}^{\text{RA}} + \bar{\bar{n}}_{\text{shift}}^{\text{RA}} - 1)$ , số chuỗi dịch vị là số nguyên,  $n_{\text{shift}}^{\text{RA}}$  là số lượng của dịch chuỗi ứng viên của UE trong nhóm,  $n_{\text{group}}^{\text{RA}}$  là số lượng các nhóm,  $\bar{n}_{\text{shift}}^{\text{RA}}$  là số lượng của dịch chuỗi ứng viên của UE nằm trong độ dài sau cùng mà không đủ đối với nhóm,  $\bar{\bar{n}}_{\text{shift}}^{\text{RA}}$  là số lượng của dịch chuỗi ứng viên của UE trong các dịch chuỗi còn lại thứ nhất, và  $\bar{\bar{\bar{n}}}_{\text{shift}}^{\text{RA}}$  là số lượng của dịch chuỗi ứng viên của UE trong các dịch chuỗi còn lại thứ hai; và gửi, bởi trạm gốc, tín hiệu thông báo đến UE, sao cho UE tạo ra chuỗi truy nhập ngẫu nhiên theo thông tin chỉ báo.



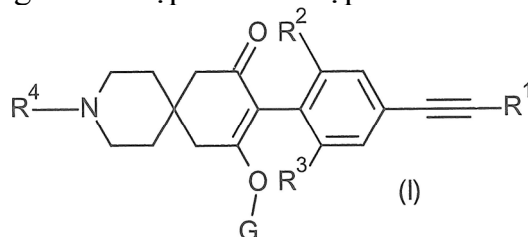
- (11) **1-0038966 B** (15) 29/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/08/2017 353A  
 (21) 1-2017-00582  
 (22) 20/02/2017  
 (30) 201611005666 18/02/2016 IN  
 (51) **B60R 25/00; B62H 5/00**  
 (73) **MINDA CORPORATION LTD. (IN)**  
 D-6-11, Sector 59, Noida-201301, U.P., India  
 (72) Rajesh Kumar (IN); Vikram Puri (IN); Deepark Goswami (IN)  
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)  
 (54) **Ổ KHÓA ĐIỆN ĐA CHỨC NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến ổ khóa điện đa chức năng (L) dùng cho xe mô tô hai bánh. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến ổ khóa điện có cơ cấu để mở khóa cơ cấu lái, khóa yên và khóa bình nhiên liệu với khả năng hoạt động cải tiến. Ổ khóa điện (L) bao gồm một cặp cơ cấu dẫn động tức là cơ cấu dẫn động quay (5) và cơ cấu dẫn động thẳng (18) để cải thiện chức năng.



- (11) **1-0038967 B** (15) 29/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 26/04/2021 397A  
 (21) 1-2020-05679 (85) 05/10/2020  
 (22) 06/03/2019 (86) PCT/EP2019/055570 06/03/2019  
 (30) 1803736.6 08/03/2018 GB (87) WO2019/170745 12/09/2019  
 (51) **C07D 401/14**; A01P 13/00; C07D 221/20; C07D 401/04; C07D 401/06; C07D 401/12; A01N 43/42; C07D 405/06; C07D 409/06; C07D 413/04; C07D 413/06; C07D 413/12; C07D 417/06  
 (73) **SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)**  
 Rosentalstrasse 67, 4058 Basel (CH)  
 (72) HENNESSY, Alan, Joseph (IE); JONES, Elizabeth, Pearl (GB); HACHISU, Shuji (GB); WILLETTS, Nigel, James (GB); DALE, Suzanna (GB); GREGORY, Alexander, William (GB); HOULSBY, Ian, Thomas, Tinmouth (GB); BHONOA, Yunas (MU); COMAS-BARCELO, Julia (ES)  
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
 (54) **HỢP CHẤT DIỆT CỎ, CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CỎ ĐẠI**

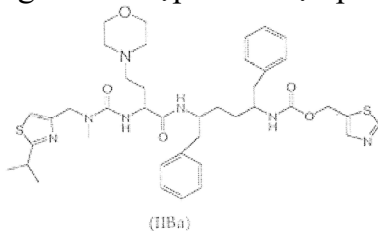
(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I),



trong đó  $R^1$ ,  $R^2$ ,  $R^3$ ,  $R^4$  và  $G$  là như được xác định ở đây. Sáng chế còn đề cập đến các chế phẩm mà chứa hợp chất có công thức (I), chế phẩm này để sử dụng để kiểm soát cỏ dại, cụ thể là ở mùa vụ của các cây hữu dụng và phương pháp kiểm soát cỏ dại.



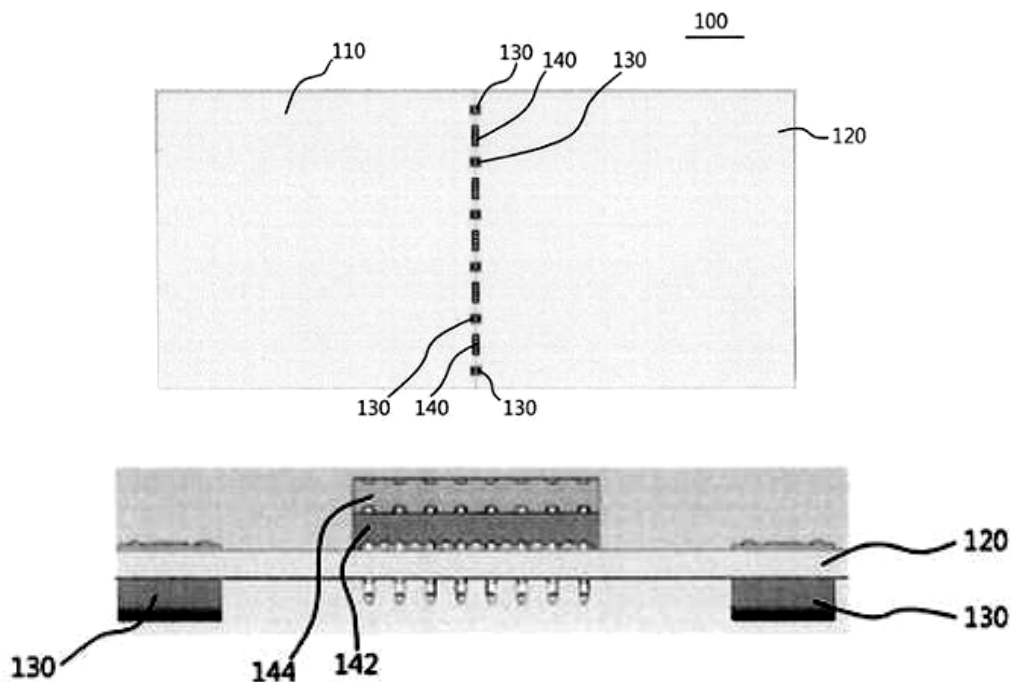
- (11) **1-0038968 B** (15) 29/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 26/10/2020 391A  
(21) 1-2020-04530 (85) 06/07/2007  
(22) 06/07/2007 (86) PCT/US2007/015604 06/07/2007  
(30) 60/819,315 07/07/2006 US (87) WO2008/010921 24/01/2008  
60/832,371 21/07/2006 US  
60/903,228 23/02/2007 US  
(51) **C07D 277/28**; C07D 417/14; A61K 31/427; A61P 31/12  
(62) 1-2012-02702  
(73) **GILEAD SCIENCES, INC. (US)**  
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America  
(72) DESAI, Manoj, C. (US); HONG, Allen, Yu (US); LIU, Hongtao (CN); XU, Lianhong (US); VIVIAN, Randall, W. (US)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ĐIỀU BIẾN CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC CỦA CHẤT TRỊ LIỆU**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất có công thức IIBa:

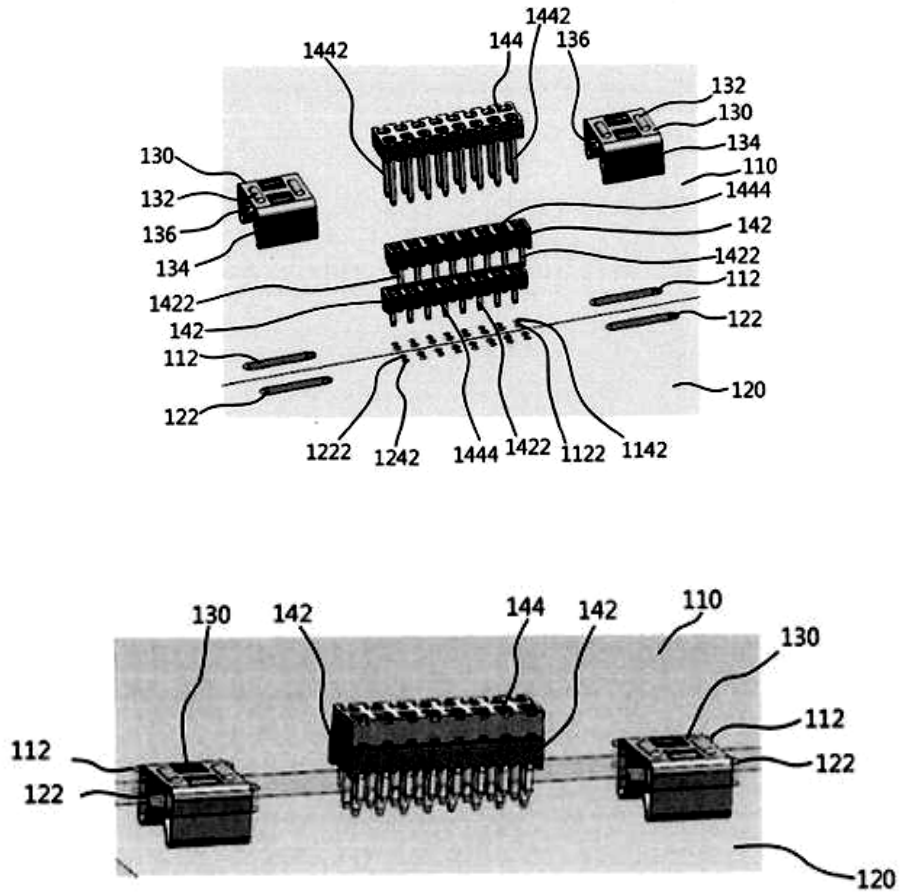


hoặc muối dược dụng, solvat và/hoặc este của nó, cùng với chất trị liệu bổ sung.

- (11) **1-0038969 B** (15) 30/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/12/2020 393A  
(21) 1-2020-03055  
(22) 29/05/2020  
(30) 10-2019-0064744 31/05/2019 KR  
(51) *H04N 5/60; H05K 1/14*  
(73) **SOLUM CO., LTD (KR)**  
4~6th floor, Building A, 357, Guseong-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do,  
16914, Rep. of Korea  
(72) SEO, Chang Min (KR)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **KẾT CẤU GHÉP BẢNG MẠCH VỚI BẢNG MẠCH CẤP NGUỒN RIÊNG BIỆT**

- (57) Các phương án của sáng chế đề cập đến kết cấu ghép bảng mạch trong đó bảng mạch cấp nguồn được tạo ra làm bảng mạch riêng biệt. Cụ thể hơn, các phương án của sáng chế đề cập đến kết cấu ghép bảng mạch trong đó bảng mạch xử lý tín hiệu để xử lý tín hiệu như tín hiệu hình ảnh, tín hiệu giọng nói, và tín hiệu tương tự, và bảng mạch cấp nguồn được tạo ra làm bảng mạch khác loại và các bảng mạch khác loại này được ghép ngang với nhau. Kết cấu ghép bảng mạch theo sáng chế bao gồm bảng mạch thứ nhất, bảng mạch thứ hai được tạo ra có số lớp ít hơn số lớp của bảng mạch thứ nhất, và bộ phận cài được tạo kết cấu để cài ngang mép tiếp xúc của bảng mạch thứ nhất với mép tiếp xúc nằm đối diện của bảng mạch thứ hai.





- (11) **1-0038970 B** (15) 30/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/03/2021 396A
- (21) 1-2019-06049 (85) 29/10/2019
- (22) 19/07/2019 (86) PCT/KR2019/008924 19/07/2019
- (30) 10-2019-0035683 28/03/2019 KR (87) WO2020/196993 01/10/2020
- (51) ***C12P 19/32; C12N 9/10; C12N 15/52; C12N 15/77***
- (73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**  
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
- (72) LEE, JI HYE (KR); PARK, So-jung (KR); BAEK, MIN JI (KR)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **BIẾN THỂ PHOSPHORIBOSYL PYROPHOSPHAT AMIDOTRANSFERAZA, POLYNUCLEOTIT, VECTƠ, VI SINH VẬT CHỨA BIẾN THỂ NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ PURIN NUCLEOTIT**
- (57) Sáng chế đề xuất biến thể phosphoribosyl pyrophosphat amidotransferaza, polynucleotit mã hóa biến thể này, vectơ chứa polynucleotit, vi sinh vật chứa biến thể này, và phương pháp điều chế và tăng cường sản sinh purin nucleotit.

- (11) **1-0038971 B** (15) 30/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/06/2020 387A  
(21) 1-2019-03515 (85) 01/07/2019  
(22) 23/08/2018 (86) PCT/KR2018/009714 23/08/2018  
(30) 10-2018-0089855 01/08/2018 KR (87) WO2020/027362 06/02/2021  
(51) *C12N 9/00; C12N 19/32; C12N 15/52; C12N 15/77*  
(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**  
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea  
(72) BAEK, MIN JI (KR); LEE, Ji Hye (KR); PARK, So-jung (KR); BAE, Jee Yeon (KR)  
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
(54) **BIẾN THỂ ADENYLOSUCCINAT SYNTHETAZA, POLYNUCLEOTIT, VECTƠ, VI SINH VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ IMP, XMP HOẶC GMP SỬ DỤNG VI SINH VẬT NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến biến thể adenylosuccinat synthetaza, polynucleotit mã hóa biến thể adenylosuccinat synthetaza, vectơ chứa polynucleotit, vi sinh vật chứa biến thể adenylosuccinat synthetaza, và phương pháp điều chế IMP, XMP hoặc GMP sử dụng vi sinh vật này.

- |                         |                 |                        |            |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038972 B</b> | (15) 30/01/2024 |                        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B            | (43) 25/06/2020        | 387A       |
| (21) 1-2019-07065       |                 | (85) 13/12/2019        |            |
| (22) 18/05/2017         |                 | (86) PCT/CN2017/084868 | 18/05/2017 |
|                         |                 | (87) WO2018/209635     | 22/11/2018 |

(51) **G06F 17/30**

(73) **HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)**

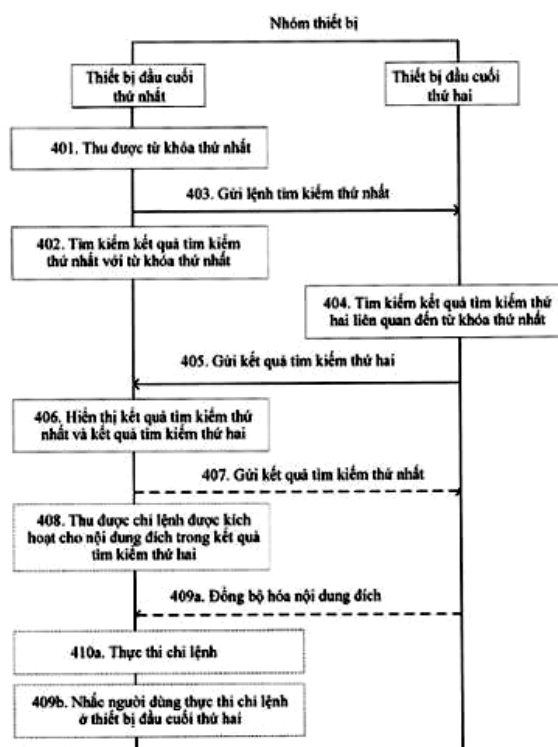
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

(72) HUANG, Qing (CN); YANG, Jie (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÌM KIẾM ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI THỨ NHẤT, VÀ PHƯƠNG PHÁP TÌM KIẾM ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI THỨ HAI, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tìm kiếm, thiết bị đầu cuối và phương tiện lưu trữ có thể đọc được trên máy tính, và đề cập đến lĩnh vực về công nghệ truyền thông, để thực hiện tìm kiếm dữ liệu được chia sẻ trong số nhiều thiết bị đầu cuối trong trường hợp trong đó nhiều thiết bị đầu cuối được liên kết với nhau, do đó nâng cao hiệu quả tìm kiếm. Phương pháp bao gồm: bước thu được, bằng thiết bị đầu cuối thứ nhất, từ khóa thứ nhất được nhập bởi người dùng; bước tìm kiếm, bằng thiết bị đầu cuối thứ nhất dựa trên từ khóa thứ nhất, thiết bị đầu cuối thứ nhất cho kết quả tìm kiếm thứ nhất được kết hợp với từ khóa thứ nhất; bước gửi, bằng thiết bị đầu cuối thứ nhất, chỉ lệnh tìm kiếm thứ nhất đến thiết bị đầu cuối thứ hai (thiết bị đầu cuối thứ hai là thiết bị đầu cuối trong nhóm thiết bị mà thiết bị đầu cuối thứ nhất thuộc về), mà chỉ lệnh tìm kiếm thứ nhất mang từ khóa thứ nhất, để kích hoạt thiết bị đầu cuối thứ hai để tìm kiếm thiết bị đầu cuối thứ hai cho kết quả tìm kiếm thứ hai được kết hợp với từ khóa thứ nhất; bước thu được, bằng thiết bị đầu cuối thứ nhất, kết quả tìm kiếm thứ hai từ thiết bị đầu cuối thứ hai; và bước đưa ra kết quả tìm kiếm thứ nhất và kết quả tìm kiếm thứ hai đến người dùng.



- (11) **1-0038973 B** (15) 30/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/08/2020 389A
- (21) 1-2020-02232 (85) 20/04/2020
- (22) 26/09/2018 (86) PCT/EP2018/076141 26/09/2018
- (30) 17194215.4 29/09/2017 EP (87) WO2019/063623 04/04/2019
- (51) **A23G 3/34; A23L 2/68; A23G 3/42; A23G 4/10; A23G 1/40; A23G 3/36**
- (73) **PURAC BIOCHEM B.V. (NL)**  
 Arkelsedijk 46 4206 AC Gorinchem, The Netherlands
- (72) KUSUMAWARDANI, Heny (ID); PRITAWARDANI, Prita (ID);  
 PAPAGEORGIU, Apostolos (GR); GARCIA, Cynthia Berenice Marmolejo (MX)
- (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (54) **CHẾ PHẨM AXIT HÓA DẠNG HẠT, CHẾ PHẨM PHỦ DẠNG HẠT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÀNH PHẦN THỰC PHẨM HOẶC SẢN PHẨM THỰC PHẨM, VÀ SẢN PHẨM BÁNH KẸO**
- (57) Sáng chế liên quan đến chế phẩm axit hóa dạng hạt bao gồm axit malic với hàm lượng nằm trong khoảng từ 20 % đến 70 % theo khối lượng, axit lactic với hàm lượng nằm trong khoảng từ 3 % đến 40 % theo khối lượng và axit thực phẩm được chọn từ axit xitric, axit fumaric, axit adipic, axit tartaric và axit axetic và các tổ hợp của chúng với hàm lượng nằm trong khoảng từ 0 % đến 40 % theo khối lượng, trong đó chế phẩm axit hóa này bao gồm:
- các hạt M với hàm lượng nằm trong khoảng từ 40 % đến 90 % theo khối lượng, các hạt M này bao gồm đồng tinh thể của axit malic và axit polycarboxylic được trung hòa một phần được chọn từ axit malic, axit xitric, axit fumaric, axit adipic, axit tartaric, và các tổ hợp của chúng, các hạt M này có chứa axit malic với hàm lượng ít nhất là 30 % theo khối lượng và axit polycarboxylic được trung hòa một phần này với hàm lượng ít nhất là 30 % theo khối lượng, trong đó các hạt M này có thể thu được bằng cách phun dung dịch nước của axit polycarboxylic được trung hòa một phần lên trên các hạt axit malic trong máy sấy tầng sôi, và trong đó lõi của các hạt M này có chứa axit malic với nồng độ lớn hơn nồng độ axit malic trung bình trong các hạt này là 10 % theo khối lượng;
  - các hạt L với hàm lượng nằm trong khoảng từ 5% đến 60 % theo khối lượng, các hạt L này bao gồm đồng tinh thể của axit lactic và axit carboxylic được trung hòa ít nhất một phần được chọn từ axit lactic, axit malic, axit xitric, axit fumaric, axit adipic, axit tartaric, và các tổ hợp của chúng, các hạt L này có chứa axit lactic với hàm lượng ít nhất là 30 % theo khối lượng và axit carboxylic được trung hòa ít nhất một phần này với hàm lượng ít nhất là 30 % theo khối lượng, trong đó các hạt L này có thể thu được bằng cách phun dung dịch nước của axit lactic lên trên các hạt axit carboxylic được trung hòa ít nhất một phần trong máy sấy tầng sôi, và trong đó lõi

của các hạt L này có chứa axit carboxylic được trung hòa ít nhất một phần này với nồng độ lớn hơn nồng độ trung bình của axit carboxylic được trung hòa ít nhất một phần này trong các hạt này là 10 % theo khối lượng; và trong đó tổ hợp gồm các hạt M và các hạt L này cấu thành nên ít nhất 50 % theo khối lượng của chế phẩm axit hóa này. Sáng chế cũng liên quan đến chế phẩm phủ dạng hạt, phương pháp sản xuất thành phần thực phẩm hoặc sản phẩm thực phẩm và sản phẩm bánh kẹo.



- (11) **1-0038974 B** (15) 30/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 26/04/2018 361A  
(21) 1-2018-00344 (85) 25/01/2018  
(22) 27/06/2016 (86) PCT/KR2016/006833 27/06/2016  
(30) 10-2015-0095528 03/07/2015 KR (87) WO2017/007159 12/01/2017  
(51) **C12N 15/77; C12P 13/08**  
(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**  
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea  
(72) LEE Peter (KR); KIM Hyung Joon (KR); CHOI Hyang (KR); RYU Song Gi (KR);  
LEE Sang Mok (KR)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **VI SINH VẬT SẢN XUẤT L-LYSIN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT L-  
LYSIN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG VI SINH VẬT NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật sản xuất L-lysin và phương pháp sản xuất L-lysin bằng cách sử dụng vi sinh vật này. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến vi sinh vật thuộc chi *Corynebacterium*, được cải biến để hoạt tính của protein tham gia vào quá trình thủy phân thành tế bào được bất hoạt so với hoạt tính nội sinh của nó; và phương pháp sản xuất L-lysin bằng cách sử dụng vi sinh vật này.

- (11) **1-0038975 B** (15) 30/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/12/2017 357A  
(21) 1-2017-03624 (85) 18/09/2017  
(22) 03/03/2016 (86) PCT/JP2016/056608 03/03/2016  
(30) 2015-055590 19/03/2015 JP (87) WO2016/147884 22/09/2016  
(51) **A23D 9/00; A23D 9/02; A23D 9/007**  
(73) **TAIYOKAGAKU CO., LTD. (JP)**  
800, Yamada-cho, Yokkaichi-shi, Mie 512-1111, Japan  
(72) Yasuko DOI (JP); Koichi SHIRAFUJI (JP); Keiichi MIYAMOTO (JP); Takashi HAGI (JP)  
(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**  
(54) **SẢN PHẨM KHÔ CÓ HÀM LƯỢNG CHẤT BÉO CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm khô có hàm lượng chất béo cao và phương pháp sản xuất sản phẩm này. Sản phẩm khô có hàm lượng chất béo cao chứa chất béo với lượng ít nhất là 50%, và có thể có kích thước lớn, không phải dạng bột. Sáng chế thu được sản phẩm khô có hàm lượng chất béo cao, đặc trưng ở chỗ chứa tinh bột natri octenyl suxinat và chất béo, có hàm lượng chất béo là 50 đến 88%, và có thể có kết cấu trong đó ít nhất 50% đo được ít nhất là 1,0mm.

(11) <b>1-0038976 B</b>			(15) 30/01/2024	
(45) 26/02/2024		431B	(43) 25/07/2019	376A
(21) 1-2019-02569			(85) 17/05/2019	
(22) 09/01/2018			(86) PCT/CN2018/071825	09/01/2018
(30) 62/444,251	09/01/2017	US	(87) WO2018/127190	12/07/2018
62/448,239	19/01/2017	US		
62/455,412	06/02/2017	US		
62/460,533	17/02/2017	US		
62/472,720	17/03/2017	US		
62/492,045	28/04/2017	US		
62/503,117	08/05/2017	US		
62/521,922	19/06/2017	US		
15/862,194	04/01/2018	US		

(51) **H04W 48/12**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

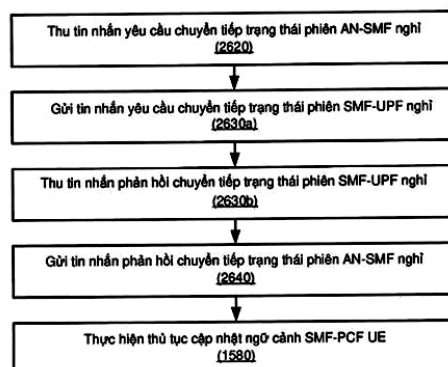
(72) DAO, Ngoc Dung (CA); ZHANG, Hang (CA); LI, Xu (CA)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ PHIÊN, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGẮT KẾT NỐI N2 KẾT HỢP VỚI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI BỘ XỬ LÝ KHÔNG CHUYÊN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, thiết bị và phương pháp quản lý phiên, thiết bị và phương pháp ngắt kết nối được kết hợp với thiết bị người dùng (UE) và vật ghi đọc được bởi bộ xử lý không chuyên tiếp. Các phương pháp bao gồm các thủ tục thiết lập phiên đơn vị dữ liệu gói (PDU), các thủ tục điều chỉnh phiên PDU, các thủ tục chuyển đổi trạng thái phiên PDU, các thủ tục ngắt phiên PDU, và các thủ tục chuyển vùng UE.

2700 ↘



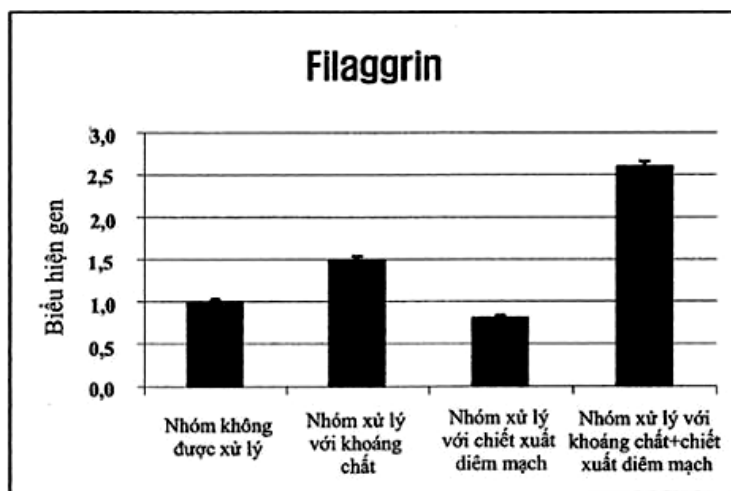
- (11) **1-0038977 B** (15) 30/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 26/10/2020 391A  
(21) 1-2020-02087 (85) 13/04/2020  
(22) 10/09/2018 (86) PCT/EP2018/074304 10/09/2018  
(30) 17196421.6 13/10/2017 EP (87) WO2019/072468 A1 18/04/2019  
(51) **C11D 1/88; C11D 3/04; C11D 17/00**  
(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**  
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom  
(72) BANGAL Amalendu (IN); HIBARE Sujitkumar Suresh (IN); SUBRAHMANIAM  
Narayanan (IN)  
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
(54) **CHẾ PHẨM TẨY RỬA CHỨA CÁC HẠT MUỐI TẠO HYDRAT ĐƯỢC PHỦ  
BỞI BETAINE**

(57) Sáng chế này liên quan đến chế phẩm giặt tẩy rắn đã được cải thiện về độ hòa tan.

Các tác giả sáng chế hiện tại đã nghiên cứu các phương thức để cung cấp chế phẩm chất tẩy rắn được cải thiện về độ hòa tan trong điều kiện nước lạnh, đặc biệt là ở nhiệt độ dưới 10°C, tốt hơn nữa là dưới 5°C, và hướng tới việc cung cấp chất độn phủ để sử dụng trong chế phẩm giặt tẩy mà chất độn phủ này làm ức chế đáng kể sự hình thành các khối tinh thể mà chúng khó bị phân tán và pha chế.

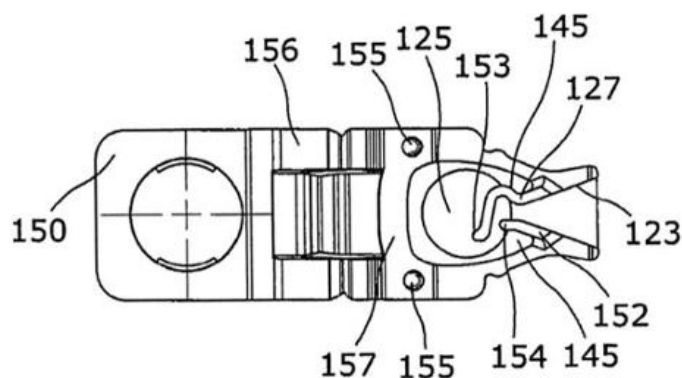
Sau khi thực hiện nghiên cứu chuyên sâu nhằm mục đích giải quyết vấn đề này, các tác giả sáng chế đã phát hiện ra rằng: một chất độn có độ phân tán và độ hòa tan cao trong nước lạnh với nhiệt độ dưới 10°C, tốt hơn nữa là dưới 5°C có thể đạt được bằng cách phủ ít nhất một phần muối tạo nên quá trình ngâm nước bằng một lớp chất betaine lưỡng cực.

- (11) **1-0038978 B** (15) 30/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/01/2017 346A
- (21) 1-2016-03496 (85) 19/09/2016
- (22) 26/03/2015 (86) PCT/KR2015/002970 26/03/2015
- (30) 10-2014-0037143 28/03/2014 KR (87) WO2015/147567 01/10/2015
- (51) *A61K 8/27; A61Q 19/00; A61K 8/97; A61K 8/19*
- (73) **AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)**  
106, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, 140-777, Republic of Korea
- (72) Jin Young LEE (KR); Sung Hoon LEE (KR); Lee Kyoung KWON (KR); Byung Ryol PAIK (KR); Hae Kwang LEE (KR)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **MỸ PHẨM DƯỠNG ÂM CHO DA CHỨA KHOÁNG CHẤT VÀ CHIẾT XUẤT DIÊM MẠCH**
- (57) Sáng chế đề xuất mỹ phẩm dưỡng âm cho da chứa các khoáng chất và chiết xuất diêm mạch.



- (11) **1-0038979 B** (15) 30/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/09/2019 378A  
 (21) 1-2019-03701 (85) 10/07/2019  
 (22) 13/12/2017 (86) PCT/GB2017/053733 13/12/2017  
 (30) 1621266.4 14/12/2016 GB (87) WO2018/109470 21/06/2018  
 PK49/2017 24/01/2017 PK  
 (51) **A61M 5/32**  
 (73) **STAR SYRINGE LIMITED (GB)**  
 First Floor Thavies Inn House 3-4 Holborn Circus London EC1N 2HA United Kingdom  
 (72) MADIN, Graham John (GB); KRAMER, Steffen (DE); RUDOLF, Norbert (DE)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **DỤNG CỤ NGĂN NGỪA SỰ DÍNH KIM**

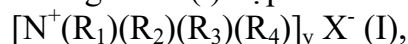
(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ ngăn ngừa sự dính kim (100) đối với kim tiêm được mang bởi phần mang kim (101) của ống tiêm (102) được tạo ra dưới dạng sản phẩm liền khối và có bộ phận thứ nhất (103) được làm thích ứng để được lắp vào phần mang kim (101) và bộ phận thứ hai (104) có chi tiết chắn đối với kim và có thể di chuyển theo trục xoay so với bộ phận thứ nhất nhằm mục đích để lộ kim ra để sử dụng. Dụng cụ này được làm thích ứng để chấp nhận vị trí thứ nhất mà ở đó kim được bảo vệ để vận chuyển dụng cụ trước khi sử dụng, vị trí thứ hai mà ở đó kim được để lộ ra để nạp đầy ống tiêm và tiêm, vị trí thứ ba mà ở đó kim được bảo vệ sau khi nạp đầy ống tiêm nhưng trước khi tiêm và vị trí thứ tư mà ở đó kim được khoá vào dụng cụ sau khi tiêm. Theo một phương án, chi tiết chắn (104) có hốc lõm vận chuyển (124) và hốc lõm khoá (125) được nối bởi dụng cụ công (126), cách bố trí này là sao cho ở vị trí thứ ba, kim (130) ở trong hốc lõm vận chuyển (124) và có thể di chuyển vào vị trí thứ hai, và ở vị trí thứ tư, kim di chuyển qua dụng cụ công (126) vào hốc lõm khoá (125), với dụng cụ công (126) ngăn ngừa sự di chuyển ra khỏi vị trí thứ tư. Dụng cụ cũng bao gồm chi tiết lò phân tán năng lượng (155) vận hành để làm giảm năng lượng của chi tiết chắn (104) khi nó được quay trở lại vị trí thứ ba và trước khi dụng cụ công tiếp xúc với kim (130) để ngăn ngừa sự phun chất lỏng bất kỳ trên kim (130) ra khỏi dụng cụ.



- (11) **1-0038980 B** (15) 30/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/06/2019 375A  
 (21) 1-2019-01544 (85) 27/03/2019  
 (22) 25/09/2017 (86) PCT/EP2017/074236 25/09/2017  
 (30) 16190945.2 27/09/2016 EP (87) WO2018/060139 05/04/2018  
 (51) **C11D 1/06; C11D 11/00; C11D 1/62**  
 (73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**  
 Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom  
 (72) **BATCHELOR Stephen Norman (GB); BIRD Jayne Michelle (GB); GRAINGER David Stephen (GB)**  
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TẨY GIẶT GIA DỤNG**

(57) Phương pháp giặt gồm các bước tiếp nối sau:

(i) khuấy trộn quần áo vải trong dung dịch chứa nước từ 0,5 đến 10g/L chất xả dưỡng, trong đó chất xả dưỡng chứa từ 1 đến 25% trọng lượng hợp chất amoni bậc bốn trong bước (i) hợp chất amoni bậc bốn có công thức chung (I):



trong đó

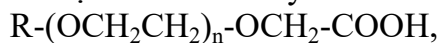
R<sub>1</sub>, R<sub>2</sub>, R<sub>3</sub> và R<sub>4</sub>, được chọn độc lập từ nhóm hydrocacbon có từ 1 đến 30 nguyên tử cacbon, tùy chọn chứa một dị thể hoặc este hoặc nhóm amit; trong đó ít nhất một trong số R<sub>1</sub>, R<sub>2</sub>, R<sub>3</sub> và R<sub>4</sub> được chọn từ nhóm hydrocacbon có từ 10 đến 20 nguyên tử cacbon.

X là anion; và,

y là hóa trị của X;

(ii) làm khô quần áo vải;

(iii) trộn quần áo vải trong dung dịch chứa nước từ 0,5 đến 10g/L chất tẩy giặt chính được điều chế theo công thức chứa từ 5 đến 40% trọng lượng chất hoạt động bề mặt anion, chất hoạt động bề mặt anion cung cấp từ 0,02 đến 1g/L axit alkyl ete cacboxylic hoặc muối cacboxylat của nó có cấu trúc sau:

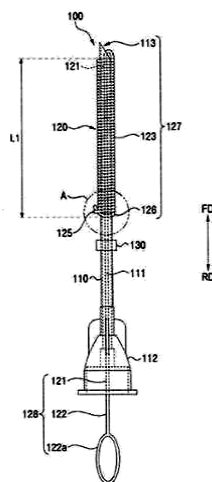


trong đó R là chuỗi alkyl có từ 10 đến 18 nguyên tử cacbon bão hòa hoặc không bão hòa đơn, ưu tiên hơn cả là từ 10 đến 20; và,

(iv) theo tùy chọn có thể được xử lý bước nữa với chất xả dưỡng và làm khô vải.

- (11) **1-0038981 B** (15) 30/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/08/2020 389A  
 (21) 1-2020-02446 (85) 28/04/2020  
 (22) 24/07/2018 (86) PCT/KR2018/008371 24/07/2018  
 (30) 10-2017- 0145149 02/11/2017 KR (87) WO2019/088406 09/05/2019  
 10-2018- 0056735 17/05/2018 KR  
 (51) **A61B 17/34; A61B 17/04; A61F 2/00; A61B 17/00; A61B 17/06**  
 (73) **NEO DR. INC. (KR)**  
 2-204, 42-10, Taejanggongdan-gil Wonju-si Gangwon-do 26311, Korea  
 (72) KIM, Hyun Ho (KR); KIM, Dae Hee (KR)  
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
 (54) **DỤNG CỤ CẮY CHỈ**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ cấy chỉ bao gồm kim cấy có cấu tạo một đầu nhọn sắc và có nòng kim bên trong thông suốt, chỉ dùng để cấy kim bao gồm một phần được luồn trong nòng kim kéo qua đầu kim và quấn xoắn chặt khít lại bên ngoài quanh kim cấy và phần đuôi chỉ của đoạn chỉ trong nòng kim được để thừa ra xuống phía dưới để người dùng có thể dùng tay kéo hay còn gọi là “phần đuôi chỉ”, khi đó phần chỉ luồn trong nòng kim bị kéo căng qua đầu kim và bị cắt bởi cạnh nhọn sắc của đầu kim đồng thời lực căng của phần chỉ xoắn được giải phóng sẽ bung ra tạo khoảng trống giữa kim cấy và phần chỉ xoắn này, phần chỉ xoắn sẽ được giữ lại trong cơ thể, lúc này kim được rút ra một cách dễ dàng. Ngoài ra, sáng chế còn đặc trưng ở chỗ kim cấy có đầu sắc nhọn và nòng kim bên trong thông suốt dọc theo kim; và sợi chỉ cấy bao gồm một phần luồn trong nòng kim ra phía ngoài đầu kim rồi quấn xoắn khít chặt từ trên xuống dưới quanh kim gọi là phần chỉ xoắn; chốt đẩy gắn ở dưới nòng kim và phần chỉ luồn trong nòng kim, có thể điều chỉnh lên xuống trong nòng kim giúp đẩy hết chiều dài của phần chỉ trong nòng kim. Sau khi kim cấy có phần chỉ xoắn được đưa vào cơ thể, dùng chốt đẩy đẩy phần chỉ luồn trong nòng kim lên, khi đó lực căng của phần chỉ xoắn được giải phóng sẽ bung ra, tạo khoảng trống giữa kim cấy và phần chỉ xoắn phần chỉ xoắn được giữ lại trong cơ thể, lúc này kim có thể rút ra dễ dàng.





- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038982 B</b> |               | (15) 30/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B          | (43) 25/01/2022        | 406A       |
| (21) 1-2021-06278       |               | (85) 07/10/2021        |            |
| (22) 11/03/2020         |               | (86) PCT/CN2020/078882 | 11/03/2020 |
| (30) 201910184540.2     | 12/03/2019 CN | (87) WO2020/182171     | 17/09/2020 |

(51) **B65D 6/08; B25H 3/04**

(73) **THE SECOND CONSTRUCTION CO., LTD OF CHINA CONSTRUCTION THIRD ENGINEERING BUREAU (CN)**

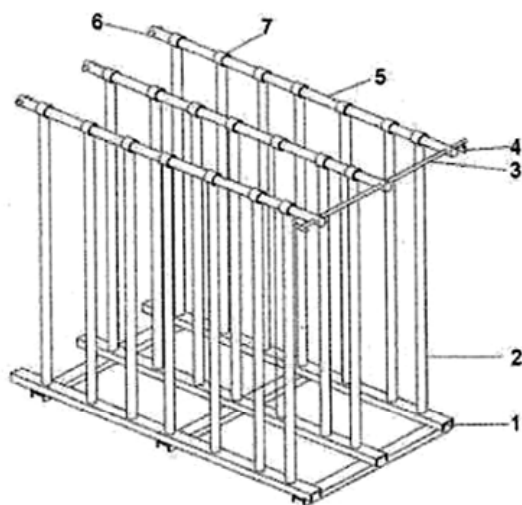
No. 306, Lumo Road, Hongshan District, Wuhan, Hubei, China 430074

(72) LIU, Chong (CN); LI, Feng (CN); TAO, Hongbin (CN); XU, Wenfeng (CN); YANG, Yang (CN); HUANG, Yuxia (CN); JIANG, Baosheng (CN); QU, Caixia (CN)

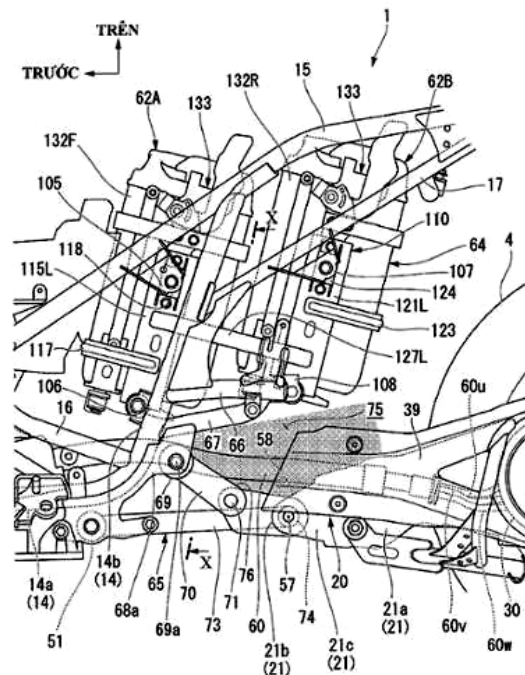
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CƠ CẤU CÁT GIỮ VÀ PHÒNG NGỪA MẮT DÂY CÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu cát giữ và phòng ngừa mắt dây cáp, bao gồm một số thanh đáy ngang (1), một số thanh dọc (2), một số thanh ngang (5), một số miếng cố định đầu (6), một số vòng khóa (7), một thanh nối (3), và một đầu khóa (4). Một số thanh dọc (2) được cố định tương ứng vào mỗi thanh đáy ngang (1) với các khoảng cách tương ứng, và đầu kia của mỗi thanh dọc (2) được cố định vào một vòng khóa (7); một đầu của mỗi thanh ngang (5) được bố trí cố định bằng miếng cố định đầu (6) và đầu kia có lỗ; mỗi thanh ngang (5) luồn qua các vòng khóa (7) của các thanh dọc (2) được cố định trên cùng một thanh đáy ngang (1); và một đầu của thanh nối (3) được bố trí cố định bằng miếng cố định đầu và đầu kia được bọc bằng đầu khóa (4) để cố định sau khi luồn qua các lỗ trên tất cả các thanh ngang (5). Theo kích thước của mẫu dây cáp, các dây cáp được đặt tương ứng trên các thanh dọc (2), và sau đó tất cả các cuộn dây cáp được khóa bằng thanh nối (3). Cơ cấu được sản xuất đơn giản và dễ vận hành. Có thể cất giữ số lượng dây cáp khác nhau bằng cách bố trí số lượng khác nhau của thanh đáy ngang (1) và thanh dọc (2).



- (11) **1-0038983 B** (15) 30/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/06/2020 387A  
 (21) 1-2020-01653 (85) 23/03/2020  
 (22) 20/09/2018 (86) PCT/JP2018/034929 20/09/2018  
 (30) 2017-191910 29/09/2017 JP (87) WO2019/065474 04/04/2019  
 (51) **B62K 11/00; B62K 11/10; B62J 11/19; B62J 43/16**  
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)  
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan  
 (72) OBA Hiroaki (JP); KOBAYASHI Yoshitaka (JP); DOMEN Takuro (JP); ARAI Michito (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **XE ĐIỆN KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**
- (57) Sáng chế đề cập đến xe điện kiểu ngồi để chân hai bên có đòn lắc (20) mà được đỡ lắc được bởi phần khung sau (14b) của khung thân xe. Động cơ điện (30) có kết cấu để dẫn động bánh xe sau được gắn vào đòn lắc (20). Động cơ điện (30) được nối với cụm cấp điện ở phía khung thân xe nhờ sử dụng cáp điện (60). Bộ phận đỡ đòn (65) nhô về phía sau xe được bố trí trong vùng dưới của phần khung sau (14b). Trục xoay (57) có kết cấu để đỡ lắc được phần trước của đòn lắc (20) được bố trí ở lân cận đầu sau của bộ phận đỡ đòn (65). Khoảng trống định tuyến (75) mà ở đó cáp điện được định tuyến được tạo ra bên trên vùng mở rộng giữa bộ phận đỡ đòn (65) và vùng trước của đòn lắc (20).



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038984 B</b> |            | (15) 30/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B       | (43) 25/12/2019        | 381A       |
| (21) 1-2019-04972       |            | (85) 11/09/2019        |            |
| (22) 13/03/2018         |            | (86) PCT/KR2018/002931 | 13/03/2018 |
| (30) 62/470,345         | 13/03/2017 | US (87) WO2018/169281  | 20/09/2018 |

(51) **H04W 24/10; H04W 76/27**

(73) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

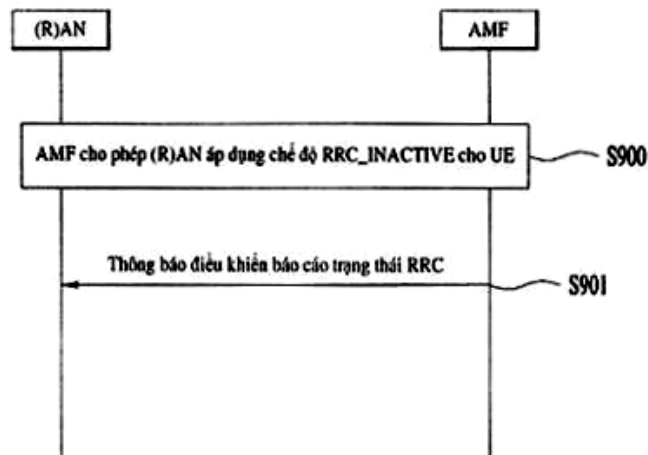
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

(72) RYU, Jinsook (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU NHẬN BÁO CÁO, THIẾT BỊ MẠNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN BÁO CÁO, VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mạng có chức năng truy nhập và quản lý di động (Access and Mobility Management Function, AMF) truyền, đến trạm cơ sở, thông báo yêu cầu để yêu cầu thực hiện việc báo cáo trạng thái điều khiển tài nguyên vô tuyến (Radio Resource Control, RRC) của thiết bị người dùng. Trạm cơ sở truyền, đến thiết bị mạng, thông báo báo cáo chứa thông tin chỉ báo thiết bị người dùng đang ở trạng thái RRC\_CONNECTED hay trạng thái RRC\_INACTIVE. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp thu nhận hoặc truyền các báo cáo.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038985 B</b> |               | (15) 30/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B          | (43) 25/08/2020        | 389A       |
| (21) 1-2020-02741       |               | (85) 14/05/2020        |            |
| (22) 14/11/2018         |               | (86) PCT/CN2018/115455 | 14/11/2018 |
| (30) PCT/CN2017/11 1607 | 17/11/2017 CN | (87) WO2019/096168     | 23/05/2019 |

(51) **H03M 13/09**

(73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

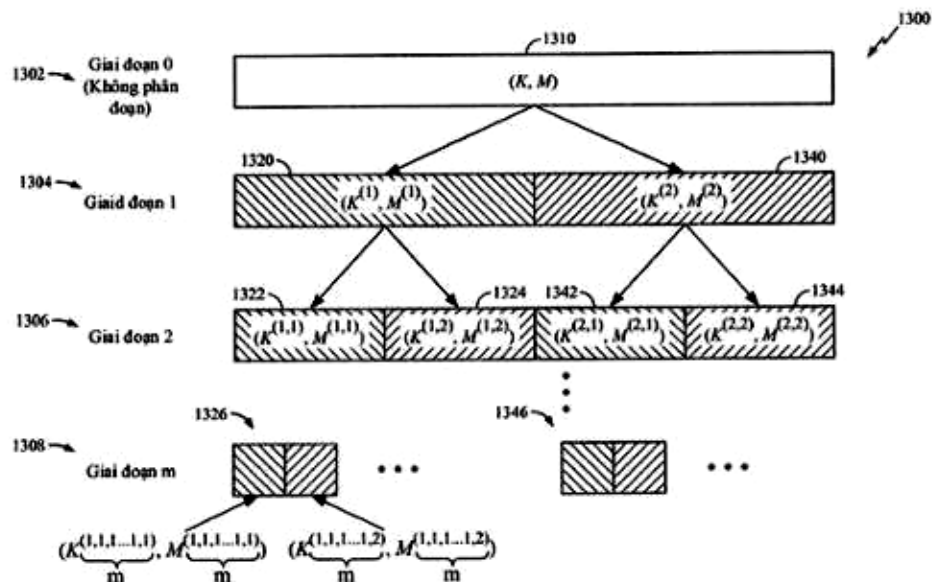
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) WU, Liangming (CN); XU, Changlong (CN); JIANG, Jing (CN); SARKIS, Gabi (CA); ZHANG, Yu (CN); CHEN, Kai (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Nói chung, các khía cạnh của sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, và cụ thể hơn là phương pháp và thiết bị phân đoạn thông tin điều khiển đường lên trước để mã hóa bằng cách sử dụng mã cực trước cuộc truyền. Phương pháp này có thể được thực hiện bằng thiết bị không dây nói chung bao gồm bước phân đoạn lặp nhóm K bit thông tin thành nhiều đoạn, mã hóa bit thông tin của mỗi đoạn bằng cách sử dụng mã cực để tạo ra nhiều đoạn mã hóa, và truyền nhiều đoạn mã hóa.



- |                         |                           |                        |            |
|-------------------------|---------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038986 B</b> |                           | (15) 30/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B                      | (43) 27/07/2020        | 388A       |
| (21) 1-2020-01883       |                           | (85) 31/03/2020        |            |
| (22) 03/09/2018         |                           | (86) PCT/JP2018/032537 | 03/09/2018 |
| (30) 2017-169230        | 04/09/2017 JP             | (87) WO2019/045090 A1  | 07/03/2019 |
|                         | 2018-137952 23/07/2018 JP |                        |            |

(51) **A61K 39/145; C12N 15/44; C07K 14/11**

(73) **JAPAN AS REPRESENTED BY DIRECTOR GENERAL OF NATIONAL INSTITUTE OF INFECTIOUS DISEASES (JP)**

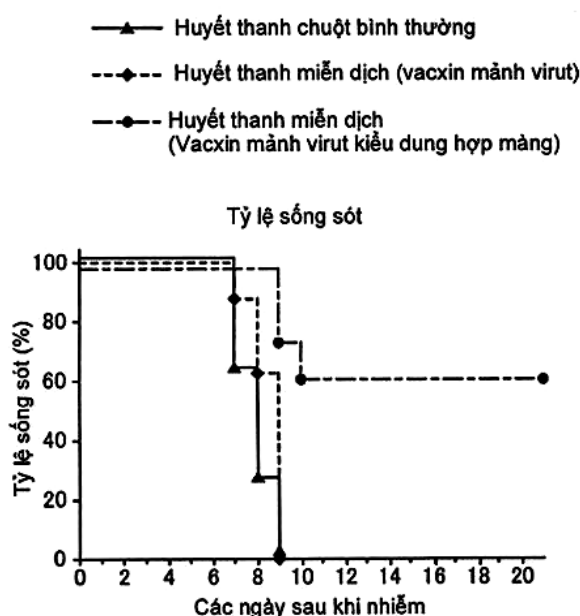
23-1, Toyama 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 162-8640 Japan

(72) TAKAHASHI Yoshimasa (JP); ADACHI Yu (JP); ATO Manabu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VACXIN MẢNH VIRUT HA PHÒNG BỆNH CÚM VÀ VACXIN MẢNH VIRUT HA ĐƯỢC SẢN XUẤT TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vacxin mảnh virut HA phòng bệnh cúm mà sinh ra kháng thể mà liên kết với vùng thân HA của bệnh cúm, vùng thân HA ít có khả năng gây ra sự thay đổi kháng nguyên. Vacxin mảnh virut HA phòng bệnh cúm được đem đi xử lý axit. Nhờ quá trình xử lý axit, thu được vacxin mảnh virut HA phòng bệnh cúm mà sinh ra kháng thể liên kết với LAH của vùng thân HA. Vacxin mảnh virut HA phòng bệnh cúm này có khả năng tuyệt vời trong việc kháng lại sự nhiễm các virut cúm khác có tính kháng nguyên khác nhau.



- (11) **1-0038987 B** (15) 30/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/04/2019 373A  
(21) 1-2019-00637 (85) 31/01/2019  
(22) 11/01/2017 (86) PCT/RU2017/000007 11/01/2017  
(30) 2016133477 16/08/2016 RU (87) WO2018/034590 22/02/2018  
(51) **A61M 21/00; G09B 19/00**  
(76) **HOROSHUTIN, PAVEL PAVLOVICH (RU)**  
46, st. Kultujskaya, Irkutsk, Irkutsk, 664009, Russia  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP BỘ DỤNG CỤ ĐIỀU KIỆN HÓA CỔ ĐIỂN ĐỂ THAY ĐỔI THÁI ĐỘ CÓ VẤN ĐỀ THÀNH THÁI ĐỘ TÍCH CỰC TRONG KHI CUNG CẤP HỖ TRỢ TÂM LÝ**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực tâm lý và được sử dụng trong việc điều chỉnh tâm lý của trạng thái thân kinh và sự phụ thuộc tâm lý và điều chỉnh hành vi xã hội sử dụng phương pháp hướng đến sự thay đổi thái độ, cụ thể sáng chế đề cập đến phương pháp thiết lập bộ dụng cụ điều kiện hóa cổ điển để thay đổi thái độ có vấn đề thành thái độ tích cực trong khi cung cấp hỗ trợ tâm lý, phương pháp này bao gồm: cung cấp ít nhất một chất phụ gia hương liệu thực phẩm, cung cấp ít nhất một tinh dầu thơm, cung cấp ít nhất một dầu khoáng với độ dẫn nhiệt khác nhau, cung cấp bài đọc rèn luyện tự thư giãn để nghe âm thanh, và cung cấp hình ảnh với công thức gợi ý được lựa chọn để thay đổi thái độ.

- (11) **1-0038988 B** (15) 30/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 27/07/2020 388A
- (21) 1-2019-02744 (85) 27/05/2019
- (22) 30/10/2017 (86) PCT/KR2017/012108 30/10/2017
- (30) 10-2016-0142266 28/10/2016 KR (87) WO2018/080269 03/05/2018
- (51) *C07C 237/20; C07D 207/06; A61K 31/198; A61K 31/40*
- (73) **AMTIXBIO CO., LTD. (KR)**  
A-513 11, Beobwon-ro 11-gil Songpa-gu Seoul 05836, Republic of Korea
- (72) PARK, Ki Duk (KR); BAHN, Yong-Sun (KR); LEE, Jong-Seung (KR); LEE, Kyung-Tae (KR); PAE, Ae Nim (KR); YEON, Seul Ki (KR); KANG, Yong Koo (KR); PARK, Jong Hyun (KR); KIM, Siwon (KR); JANG, Bo Ko (KR); CHOI, Ji Won (KR)
- (74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
- (54) **HỢP CHẤT AXIT AMIN BENZYLOXYBENZYLAMIN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất axit amin benzyloxybenzylamin là hợp chất có chức năng mới của các axit amin alanin và prolin. Hợp chất theo sáng chế có khả năng kháng nấm hoặc khả năng diệt nấm tuyệt vời. Ngoài ra, hợp chất theo sáng chế thể hiện tác dụng hiệp đồng khi đồng sử dụng với các chế phẩm kháng nấm đã biết. Hơn nữa, hợp chất theo sáng chế có hoạt tính kháng nấm phổ rộng. Do đó, hợp chất theo sáng chế có thể được sử dụng rộng rãi trong lĩnh vực cần điều trị bằng chế phẩm kháng nấm hoặc diệt nấm kháng lại bệnh nhiễm nấm ở người, động vật và thực vật. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế hợp chất này.

- |                         |      |                        |            |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038989 B</b> |      | (15) 30/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B | (43) 27/05/2019        | 374A       |
| (21) 1-2018-03251       |      | (85) 25/07/2018        |            |
| (22) 31/12/2015         |      | (86) PCT/CN2015/100316 | 31/12/2015 |
|                         |      | (87) WO2017/113395     | 06/07/2017 |

(51) **H04W 72/04**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

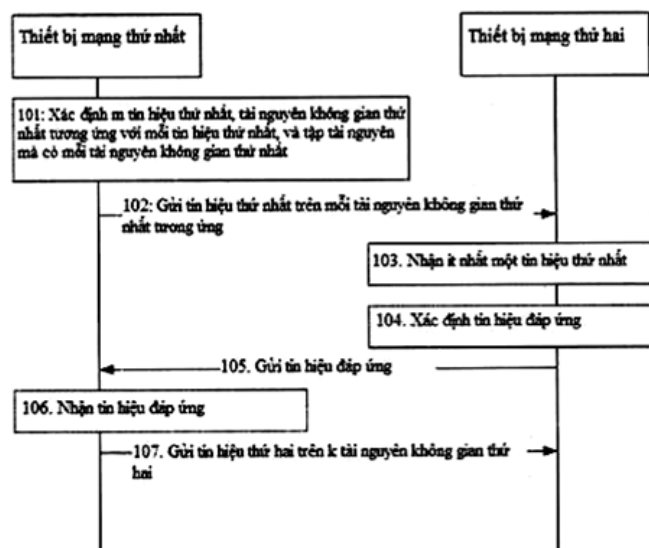
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HE, Chuanfeng (CN); Qu, Bingyu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

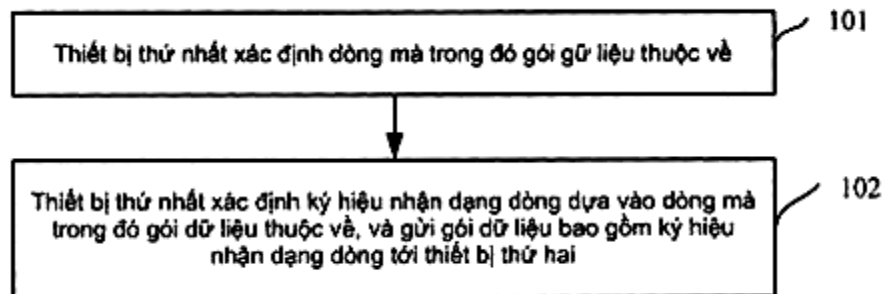
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông và đề xuất phương pháp và hệ thống truyền thông không dây, và thiết bị, để giải quyết vấn đề các chi phí bổ sung hệ thống lớn theo giải pháp kỹ thuật đã biết mà trong đó mỗi chùm được sử dụng để gửi tín hiệu không dây để phục vụ thiết bị người dùng trong trường hợp phủ sóng chùm hẹp. Giải pháp như sau: thiết bị mạng thứ nhất xác định m tín hiệu thứ nhất, tài nguyên không gian thứ nhất tương ứng với mỗi tín hiệu thứ nhất, và tập tài nguyên mà có mỗi tài nguyên không gian thứ nhất, và gửi tín hiệu thứ nhất trên mỗi tài nguyên không gian thứ nhất tương ứng; thiết bị mạng thứ hai xác định tín hiệu đáp ứng theo ít nhất một tín hiệu thứ nhất nhận được, tài nguyên không gian thứ nhất tương ứng với tín hiệu thứ nhất, và tập tài nguyên mà có mỗi tài nguyên không gian thứ nhất, và gửi tín hiệu đáp ứng đến thiết bị mạng thứ nhất; và thiết bị mạng thứ nhất gửi tín hiệu thứ hai đến thiết bị mạng thứ hai trên k tài nguyên không gian thứ hai theo tín hiệu đáp ứng nhận được. Các phương án thực hiện sáng chế được sử dụng để truyền thông không dây.





- (11) **1-0038990 B** (15) 30/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 27/05/2019 374A  
(21) 1-2019-01290 (85) 13/03/2019  
(22) 07/08/2017 (86) PCT/CN2017/096215 07/08/2017  
(30) 201610673593.7 15/08/2016 CN (87) WO2018/032991 22/02/2018  
(51) **H04W 28/02; H04W 28/24**  
(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong  
518129, China  
(72) HUANG, Qufang (CN); DAI, Mingzeng (CN); HAN, Lifeng (CN); ZENG, Qinghai  
(CN)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý dữ liệu và vật ghi đọc được bởi máy tính, và cụ thể là phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: xác định kênh truyền radio (RB - radio bearer), mà dòng thứ nhất được ánh xạ tới thay đổi từ RB thứ nhất thành RB thứ hai; và gửi thông tin chỉ báo cuối. Nhờ đó, sự xáo trộn gói dữ liệu có thể được tránh khỏi bởi phương pháp và thiết bị theo sáng chế.



- |                         |            |                        |                    |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>1-0038991 B</b> |            | (15) 30/01/2024        |                    |
| (45) 26/02/2024         | 431B       | (43) 27/05/2019        | 374A               |
| (21) 1-2019-01485       |            | (85) 25/03/2019        |                    |
| (22) 25/08/2017         |            | (86) PCT/CN2017/099074 | 25/08/2017         |
| (30) 62/379,559         | 25/08/2016 | US                     | (87) WO2018/036560 |
|                         | 62/435,019 | 15/12/2016             | US                 |
|                         | 15/640,404 | 30/06/2017             | US                 |

(51) **H04W 72/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

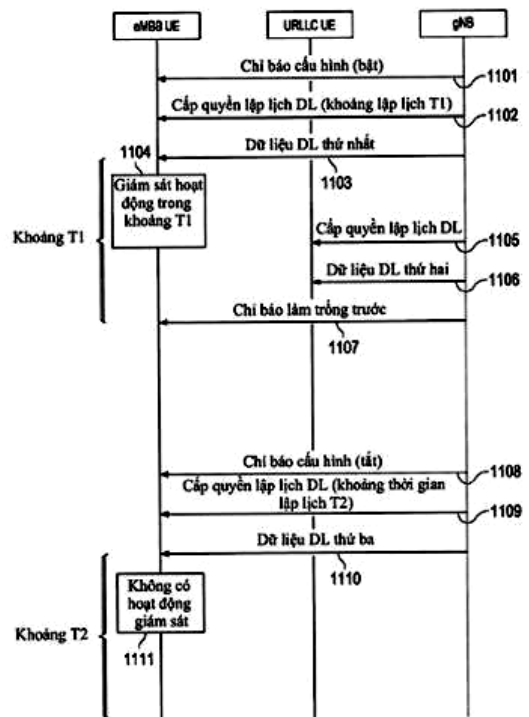
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ISLAM, Toufiqul (CA); ZHANG, Peng (CN); ZHANG, Jiayin (CN); BALIGH, Mohammadhadi (CA); AU, Kelvin Kar Kin (CA)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông và thiết bị người dùng. Thiết bị không dây chẳng hạn như trạm gốc có thể lập lịch việc truyền thứ nhất của dữ liệu thứ nhất (ví dụ, dữ liệu chịu trễ) đến UE (User Equipment - thiết bị người dùng) thứ nhất trên các tài nguyên thứ nhất, và truyền dữ liệu thứ hai (ví dụ, dữ liệu độ trễ thấp) đến UE thứ hai trên một phần các tài nguyên thứ nhất. Trạm gốc có thể báo hiệu ký hiệu chỉ báo thứ nhất ví dụ qua báo hiệu điều khiển tài nguyên radio (Radio Resource Control - RRC) đến UE thứ nhất chỉ báo rằng UE thứ nhất dùng để giám sát ký hiệu chỉ báo thứ hai mà chính nó chỉ báo sự có mặt của dữ liệu thứ hai trên các tài nguyên thứ nhất. Trạm gốc có thể sau đó báo hiệu ký hiệu chỉ báo thứ hai đến UE thứ nhất để chỉ báo sự có mặt của dữ liệu thứ hai trên các tài nguyên thứ nhất. Bằng cách sử dụng ký hiệu chỉ báo thứ nhất để bắt đầu việc giám sát ký hiệu chỉ báo thứ hai, UE thứ nhất có thể làm giảm lượng giám sát nó cần phải thực hiện nếu không có lưu lượng dữ liệu thứ hai trong khoảng thời gian nhất định hoặc trong dải tần số nhất định.



- (11) **1-0038992 B** (15) 31/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/09/2018 366A
- (21) 1-2018-01392 (85) 02/04/2018
- (22) 29/09/2016 (86) PCT/EP2016/073185 29/09/2016
- (30) 15188095.2 02/10/2015 EP (87) WO2017/055398 06/04/2017  
16170363.2 19/05/2016 EP
- (51) **C07K 16/28; C07K 16/40; C07K 16/30; A61K 39/00**
- (73) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**  
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
- (72) Amann, Maria (DE); Bruenker, Peter (DE); Claus, Christina (DE); Ferrara Koller, Claudia (CH); Grau-Richards, Sandra (DE); Hosse, Ralf (DE); Klein, Christian (DE); Levitski, Viktor (SE); Umaña, Pablo (CR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **KHÁNG THỂ GẮN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI OX40 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phân tử gắn kết kháng nguyên đặc hiệu kép mới, bao gồm (a) ít nhất một gốc có khả năng gắn kết đặc hiệu với kháng nguyên tế bào đích, (b) ít nhất một gốc có khả năng gắn kết đặc hiệu với thành viên họ thụ thể TNF đồng kích thích, và (c) miền Fc gồm có cấu trúc siêu phân tử thứ nhất và thứ hai có khả năng kết hợp ổn định, và phương pháp sản xuất các phân tử này và phương pháp sử dụng chúng.



- |                         |                |                        |            |
|-------------------------|----------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038994 B</b> |                | (15) 31/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B           | (43) 25/02/2020        | 383A       |
| (21) 1-2019-05161       |                | (85) 23/09/2019        |            |
| (22) 13/07/2017         |                | (86) PCT/CN2017/092878 | 13/07/2017 |
| (30) 201710454030.3     | 15/06/2017     | CN (87) WO2018/227681  | 20/12/2018 |
|                         | 201710503056.2 | 27/06/2017             | CN         |

(51) **H03M 13/11**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

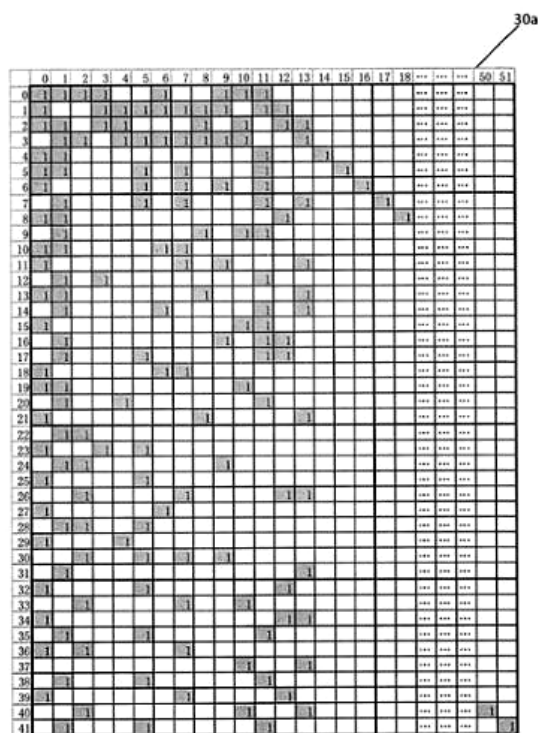
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) JIN, Jie (CN); TONG, Wen (CA); WANG, Jun (CN); PETYUSHKO, Alexander (RU); MAZURENKO, Ivan Leonidovich (RU); ZHANG, Chaolong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA KÊNH, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, TRẠM CƠ SỞ, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa, phương pháp giải mã, phương pháp xử lý thông tin, thiết bị truyền thông, trạm đầu cuối, trạm cơ sở, hệ thống truyền thông và vật lưu trữ máy tính đọc được. Phương pháp bao gồm các bước: mã hóa chuỗi bit đầu vào bằng cách sử dụng ma trận kiểm tra chẵn lẻ mật độ thấp (low density parity check, LDPC), trong đó ma trận LDPC thu được dựa trên đồ thị cơ sở, và đồ thị cơ sở bao gồm các ma trận con A, B, C, D, và E, trong đó ma trận con A là ma trận bao gồm  $m_A$  hàng và  $n_A$  cột,  $m_A$  và  $n_A$  là các số nguyên dương,  $4 \leq m_A \leq 7$ , và  $n_A = 10$ ; ma trận con B là ma trận bao gồm  $m_A$  hàng và  $m_A$  cột, và ma trận con B bao gồm cột có trọng số bằng 3 và ma trận con B' có cấu trúc hai đường chéo; ma trận con D bao gồm  $m_D$  hàng trong ma trận F, ma trận F là ma trận bao gồm  $m_F$  hàng và  $(m_A + n_A)$  cột,  $m_D$  và  $m_F$  là các số nguyên dương,  $0 \leq m_D \leq m_F$ , và  $35 \leq m_F \leq 38$ ; ma trận con C là ma trận toàn 0 bao gồm  $m_A$  hàng và  $m_D$  cột; và ma trận con E là ma trận đồng nhất bao gồm  $m_D$  hàng và  $m_D$  cột. Phương pháp mã hóa, thiết bị, thiết bị truyền thông, và hệ thống truyền thông theo sáng chế có thể hỗ trợ yêu cầu mã hóa các chuỗi bit thông tin có các độ dài khác nhau.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038995 B</b> |               | (15) 31/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B          | (43) 27/05/2019        | 374A       |
| (21) 1-2019-01023       |               | (85) 28/02/2019        |            |
| (22) 21/07/2017         |               | (86) PCT/CN2017/093941 | 21/07/2017 |
| (30) PCT/CN2016/092723  | 01/08/2016 CN | (87) WO2018/024121     | 08/02/2018 |

(51) **H04L 12/24**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

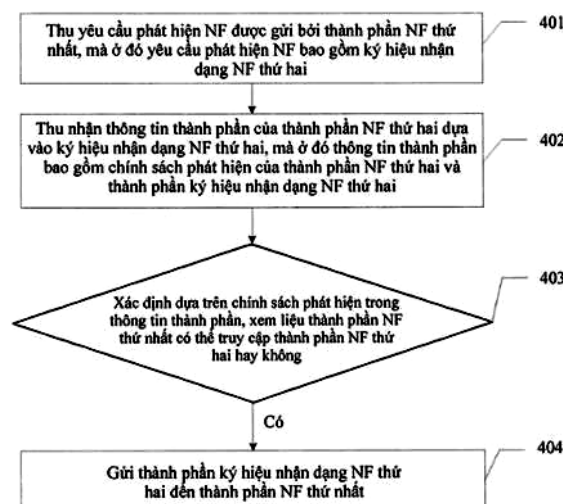
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) MA, Jingwang (CN); CHEN, Heng (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHỨC NĂNG MẠNG, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CHỨC NĂNG MẠNG ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ QUẢN LÝ CHỨC NĂNG MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý chức năng mạng (NF - Network Function) và thiết bị quản lý NF, để thực hiện sự quản lý tập trung việc phát hiện và truy cập giữa các thành phần NF, nhờ đó tạo điều kiện cho hoạt động mạng bình thường. Phương pháp trong các phương án của sáng chế bao gồm các bước: thu yêu cầu phát hiện NF được gửi bởi thành phần NF thứ nhất, trong đó yêu cầu phát hiện NF bao gồm ký hiệu nhận dạng NF thứ hai, và ký hiệu nhận dạng NF thứ hai được sử dụng để chỉ báo NF thứ hai; thu nhận thông tin thành phần của thành phần NF thứ hai dựa vào ký hiệu nhận dạng NF thứ hai, trong đó thành phần NF thứ hai có NF thứ hai, và thông tin thành phần bao gồm chính sách phát hiện của thành phần NF thứ hai và thành phần ký hiệu nhận dạng NF thứ hai; xác định, dựa vào chính sách phát hiện trong thông tin thành phần, xem liệu thành phần NF thứ nhất có thể truy cập thành phần NF thứ hai hay không; và nếu có, gửi thành phần ký hiệu nhận dạng NF thứ hai đến thành phần NF thứ nhất.



- |                         |                 |                        |            |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0038996 B</b> | (15) 31/01/2024 |                        |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B            | (43) 25/10/2019        | 379A       |
| (21) 1-2019-03699       |                 | (85) 10/07/2019        |            |
| (22) 17/01/2017         |                 | (86) PCT/JP2017/001381 | 17/01/2017 |
|                         |                 | (87) WO2018/134881     | 26/07/2018 |

(51) **H04W 74/08; H04W 4/04; H02J 13/00; H04Q 9/00**

(73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

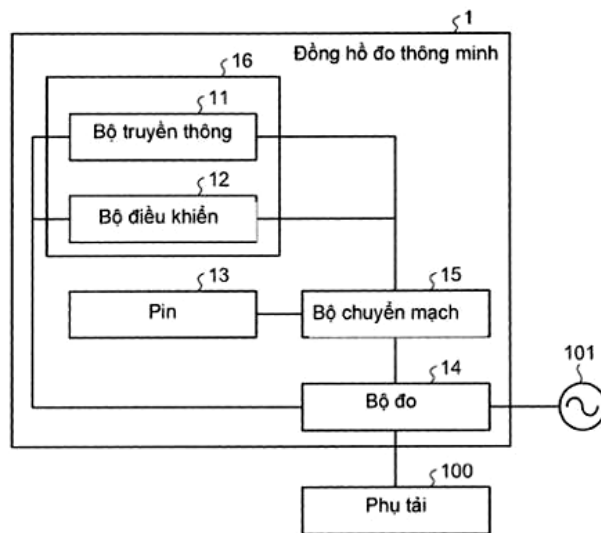
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan

(72) KAWABATA, Takashi (JP); KUROSAWA, Satoshi (JP); KANEKO, Naoki (JP); MUSO, Toru (JP); FURUTA, Hirohisa (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

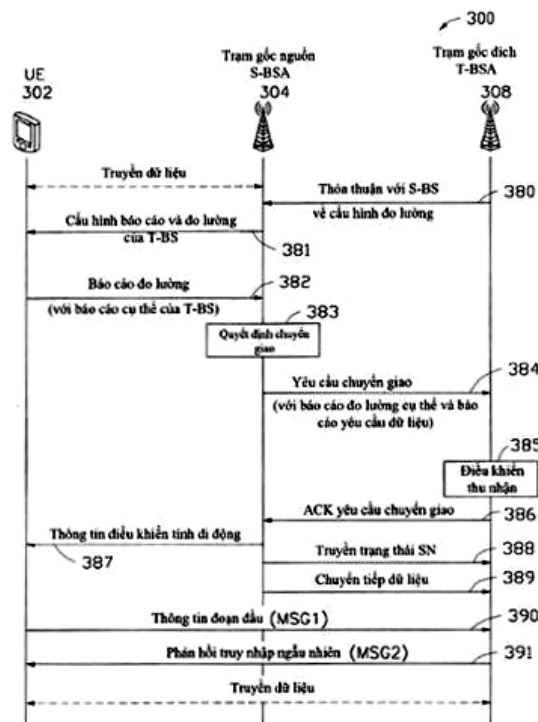
(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG ĐỌC ĐỒNG HỒ ĐO VÀ PHƯƠNG PHÁP THÔNG BÁO MẮT ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông, hệ thống đọc đồng hồ đo và phương pháp thông báo mất điện. Thiết bị truyền thông (16) bao gồm bộ điều khiển (12) mà tạo thông báo mất điện chỉ báo sự xảy ra mất điện, sau khi khoảng thời gian thứ nhất mà là khoảng thời gian được xác định ngẫu nhiên đã trôi qua từ khi phát hiện sự xảy ra mất điện, và bộ truyền thông (11) mà truyền thông báo mất điện.



- (11) **1-0038997 B** (15) 31/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/02/2020 383A  
 (21) 1-2019-06859 (85) 05/12/2019  
 (22) 14/05/2018 (86) PCT/CN2018/086680 14/05/2018  
 (30) 62/505,945 14/05/2017 US (87) WO2018/210202 22/11/2018  
 (51) **H04W 36/08; H04W 72/00**  
 (73) **5G IP HOLDINGS LLC (US)**  
 c/o Ni Wang and Massand PLLC, 8140 Walnut Hill Ln #500 Dallas, Texas, USA, 75231  
 (72) YU-HSIN Cheng (TW); CHIE-MING Chou (TW)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN CHUYỂN GIAO CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG DỪNG TỪ TRẠM GỐC NGUỒN TỚI TRẠM GỐC ĐÍCH VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

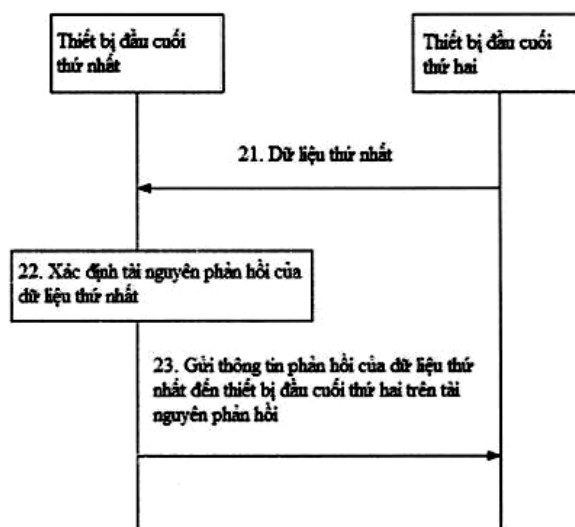
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện chuyển giao của thiết bị người dùng (UE) từ trạm gốc nguồn tới trạm gốc đích và thiết bị người dùng. Phương pháp này bao gồm cung cấp, bởi UE, báo cáo đo lường tới trạm gốc nguồn, báo cáo đo lường bao gồm các đo lường liên quan đến chùm sóng của trạm gốc đích, cung cấp, bởi trạm gốc nguồn, bản tin yêu cầu chuyển giao (Handover Request) tới trạm gốc đích, bản tin yêu cầu chuyển giao bao gồm báo cáo đo lường từ UE, cung cấp, bởi trạm gốc đích, bản tin xác nhận yêu cầu chuyển giao tới trạm gốc nguồn, bản tin xác nhận yêu cầu chuyển giao bao gồm lệnh chuyển giao và cung cấp, bởi trạm gốc nguồn, thông tin điều khiển tính di động tới UE dựa trên lệnh chuyển giao (Handover Command) từ trạm gốc đích.





- (11) **1-0038998 B** (15) 31/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 30/01/2020 382A
- (21) 1-2019-05437 (85) 03/10/2019
- (22) 19/03/2018 (86) PCT/CN2018/079505 19/03/2018
- (30) 201710166177.2 20/03/2017 CN (87) WO2018/171563 27/09/2018
- (51) **H04L 5/00; H04L 1/00**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**  
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) ZHAO, Zhenshan (CN); LIU, Deping (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TÀI NGUYÊN PHẢN HỒI DỮ LIỆU, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp xác định tài nguyên phản hồi dữ liệu, để giải quyết vấn đề độ tin cậy truyền dữ liệu tương đối kém trong công nghệ Internet cho xe cộ hiện tại. Phương pháp bao gồm các bước: nhận, bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất, dữ liệu thứ nhất được gửi bởi thiết bị đầu cuối thứ hai; xác định tài nguyên phản hồi của dữ liệu thứ nhất, trong đó tài nguyên phản hồi của dữ liệu thứ nhất là tài nguyên phản hồi trong vùng tài nguyên phản hồi; và gửi thông tin phản hồi của dữ liệu thứ nhất đến thiết bị đầu cuối thứ hai trên tài nguyên phản hồi, trong đó thông tin phản hồi được sử dụng để chỉ báo trạng thái nhận của dữ liệu thứ nhất. Do vậy, thiết bị đầu cuối thứ hai dùng làm đầu truyền có thể xác định, bằng cách dò thấy thông tin phản hồi, liệu dữ liệu thứ nhất được gửi nhận được, nhờ đó cải thiện độ tin cậy truyền dữ liệu.



- |                   |                 |                        |            |
|-------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038999 B  | (15) 31/01/2024 |                        |            |
| (45) 26/02/2024   | 431B            | (43) 27/05/2019        | 374A       |
| (21) 1-2019-01049 |                 | (85) 01/03/2019        |            |
| (22) 04/07/2017   |                 | (86) PCT/JP2017/024484 | 04/07/2017 |
| (30) 2016-152087  | 02/08/2016 JP   | (87) WO2018/025553     | 08/02/2018 |

(51) **A23L 7/10; A23L 3/36; A23L 3/365**

(73) **NOSUI CORPORATION (JP)**

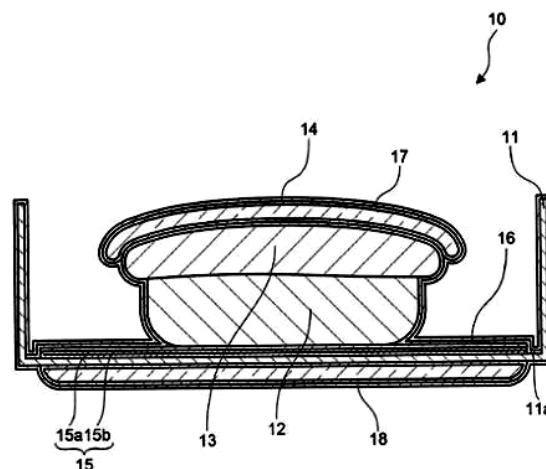
3-11-36, Mita, Minato-ku, Tokyo 108-0073, Japan

(72) KAGIYAMA, Hirohisa (JP); YAMAKAMI, Osamu (JP)

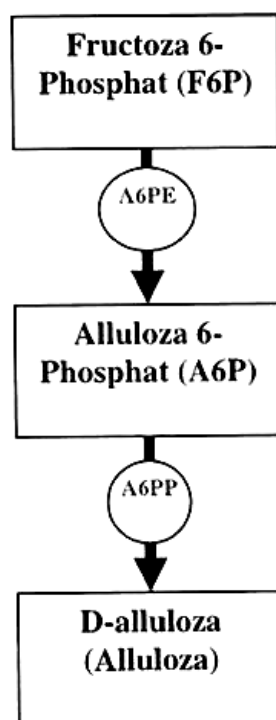
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **SUSHI ĐƯỢC CUỐN BẰNG TAY ĐÔNG LẠNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SUSHI ĐƯỢC CUỐN BẰNG TAY ĐÔNG LẠNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến sushi được cuốn bằng tay đông lạnh có cấu trúc đơn giản và cho phép thành phần sushi và cơm giấm được làm tan băng cùng lúc đến trạng thái mà mỗi thành phần sushi và cơm giấm thích hợp để dùng; và các phương pháp sản xuất sushi được cuốn bằng tay đông lạnh này. Sushi được cuốn bằng tay đông lạnh (10) chứa ít nhất một phần chứa cơm giấm đông lạnh (12) và ít nhất một phần chứa thành phần sushi đông lạnh (13) mà được chứa trong vật chứa (11) được tạo ra từ nhựa tổng hợp, và được đóng gói trong chân không và được đông lạnh cùng với vật chứa (11), trong đó ít nhất một phần chứa cơm giấm (12) được đặt trên đáy của vật chứa (11); ít nhất một phần chứa thành phần sushi (13) được đặt trên ít nhất một phần chứa cơm giấm (12); túi băng thứ nhất (17) chứa chất lỏng được làm đông lạnh được đặt trên ít nhất một phần chứa thành phần sushi (13) để túi băng thứ nhất (17) tiếp xúc với ít nhất một phần chứa thành phần sushi (13) mà không tiếp xúc với ít nhất một phần chứa cơm giấm (12); và túi băng thứ hai (18) chứa chất lỏng được làm đông lạnh được đặt trên mặt dưới của đáy của vật chứa (11). Sáng chế cũng đề xuất phương pháp sản xuất sushi được cuốn bằng tay đông lạnh này.



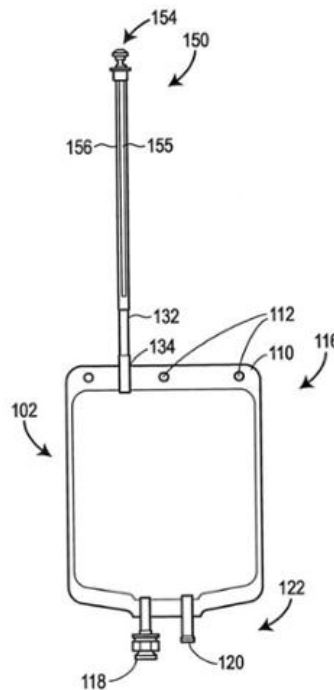
- (11) **1-0039000 B** (15) 31/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/09/2019 378A  
(21) 1-2019-03662 (85) 08/07/2019  
(22) 14/12/2017 (86) PCT/US2017/066298 14/12/2017  
(30) 62/434,033 14/12/2016 US (87) WO2018/112139 21/06/2018  
(51) **C12P 19/24; C07H 3/02; C12N 9/10; C12N 9/90; C12P 19/02; C07H 1/00; C12N 9/16**  
(73) **BONUMOSE LLC (US)**  
1725 Discovery Drive, Suite 220, Charlottesville, VA 22911, United States of America  
(72) WICHELECKI, Daniel, Joseph (US); ROGERS, Edwin, O. (US)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)  
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ ALLULOZA**
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình chuyển hóa sacarit thành alluloza nhờ enzym. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế alluloza, trong đó quy trình này bao gồm chuyển hóa fructoza 6-phosphat (F6P) thành alluloza 6-phosphat (A6P), được xúc tác bởi alluloza 6-phosphat 3-epimeraza (A6PE), và chuyển hóa A6P thành alluloza, được xúc tác bởi alluloza 6-phosphat phosphataza (A6PP).



- (11) **1-0039001 B** (15) 31/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/10/2018 367A
- (21) 1-2018-02899 (85) 04/07/2018
- (22) 27/12/2016 (86) PCT/JP2016/088876 27/12/2016
- (30) 2016-007708 19/01/2016 JP (87) WO2017/126307 27/07/2017
- (51) ***C08J 5/24; C08L 63/00; B32B 27/38; C08G 59/14; C08G 59/30; C08G 59/32; C08G 59/38; C08G 59/40; C08G 59/44; C08G 59/46; C08G 59/50; C08G 59/60; C08G 59/68; B32B 27/04; B32B 27/26***
- (73) **MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)**  
1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008251, Japan
- (72) NOHARA Atsushi (JP); SUZUMURA Yasushi (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM NHỰA EPOXY, CHẤT TẮM SẴN DÙNG CHO VẬT LIỆU COMPOSIT ĐƯỢC GIA CƯỜNG BẰNG SỢI, VÀ VẬT LIỆU COMPOSIT ĐƯỢC GIA CƯỜNG BẰNG SỢI**
- (57) Chế phẩm nhựa epoxy chứa nhựa epoxy (A) có ít nhất ba nhóm glycidyl trong phân tử, nhựa epoxy (B) có ít nhất một nguyên tử lưu huỳnh trong phân tử, và hợp chất imidazol (C) chứa ít nhất một 2-phenyl-4,5-dihydroxymetyl imidazol và 2-phenyl-4-metyl-5-hydroxymetyl imidazol.

- (11) **1-0039002 B** (15) 31/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 26/08/2019 377A  
(21) 1-2019-02124 (85) 24/04/2019  
(22) 29/08/2017 (86) PCT/EP2017/071647 29/08/2017  
(30) PCT/EP2016/073672 04/10/2016 EP (87) WO2018/065151 12/04/2018  
(51) **A01H 6/14; C12N 15/82; A01H 1/00; A01H 5/02**  
(73) **DÜMMEN GROUP B.V.** (NL)  
Coldenhovelaan 6, 2678 PS De Lier, the Netherlands  
(72) MARIS, Paulus Cornelis (NL); VAN DEN HEUVEL, Johannes Franciscus Johanna Maria (NL)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **CÂY CHRYSANTHEMUM KHÁNG GỈ TRẮNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÂY CHRYSANTHEMUM THỂ HỆ CON KHÁNG GỈ TRẮNG**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến cây kháng gỉ trắng của chi Chrysanthemum và hạt, phần cây, tế bào cây và thể hệ con của nó. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp, và cụ thể là gen đánh dấu phân tử để nhận dạng cây kháng gỉ trắng của chi Chrysanthemum. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến cây thuộc chi Chrysanthemum, cây này kháng với gỉ trắng và cây này chứa trong bộ gen của chúng ít nhất một vùng gen, hoặc gen hoặc alen, tạo ra tính kháng gỉ trắng, ít nhất một vùng gen, hoặc gen hoặc alen, tạo ra tính kháng gỉ trắng về mặt di truyền được liên kết với trình tự axit nucleic chứa trong ít nhất một bản sao ở bộ gen của cây kháng và được thể hiện bằng SEQ ID No. 3.

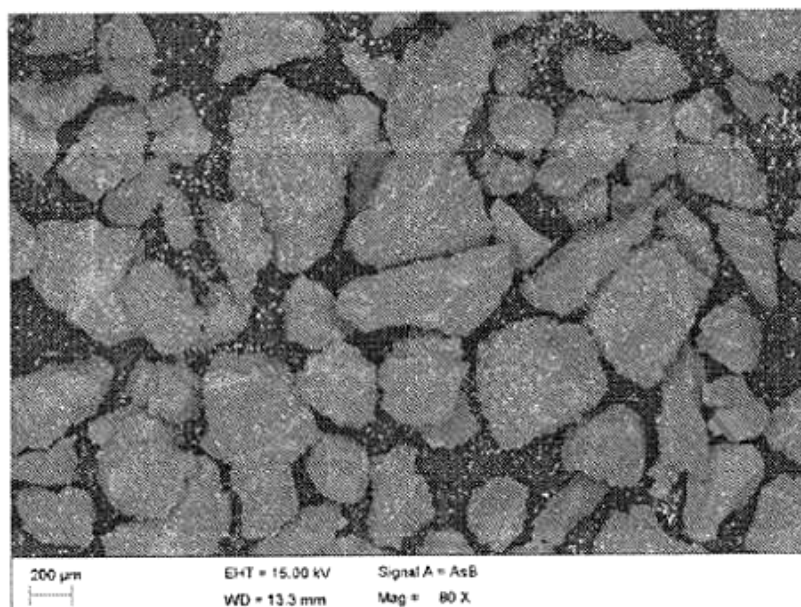
- (11) **1-0039003 B** (15) 31/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/10/2018 367A  
 (21) 1-2018-02882 (85) 03/07/2018  
 (22) 20/01/2017 (86) PCT/US2017/014253 20/01/2017  
 (30) 62/281,799 22/01/2016 US (87) WO2017/127625 27/07/2017  
 (51) *A61J 1/14; B01D 69/08; B01D 61/24; B01D 63/02; A61J 1/10; A61M 1/02*  
 (73) 1. **BAXTER INTERNATIONAL INC. (US)**  
 One Baxter Parkway, Deerfield, IL 60015, United States of America  
 2. **BAXTER HEALTHCARE SA (CH)**  
 Thurgauerstrasse 130, 8152 Glattpark (Opfikon), Switzerland  
 (72) BOMGAARS, Grant, Anthony (US); KRAUSE, Bernd (DE); PASMORE, Mark, Edward (US); SADOWSKI, Michael, Joseph (US); DING, Yuanpang, Samuel (US); LO, Ying-Cheng (US); RANALLETTA, Joseph, Vincent (US)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **TÚI SẢN PHẨM CHỨA DUNG DỊCH VÔ TRÙNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến túi sản phẩm chứa dung dịch vô trùng bao gồm bộ lọc loại khuẩn tích hợp ngay trong túi sản phẩm sao cho việc lọc vi khuẩn và chất dạng hạt có thể được thực hiện bằng cách sử dụng bộ lọc ngay ở điểm nạp. Bộ lọc có thể bao gồm màng lọc sợi rỗng chứa trong phần đuôi được nối với ruột của túi sản phẩm.





- |                         |            |                        |                    |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>1-0039005 B</b> |            | (15) 31/01/2024        |                    |
| (45) 26/02/2024         | 431B       | (43) 26/08/2019        | 377A               |
| (21) 1-2019-00406       |            | (85) 23/01/2019        |                    |
| (22) 29/06/2017         |            | (86) PCT/NO2017/050174 | 29/06/2017         |
| (30) 20161094           | 30/06/2016 | NO                     | (87) WO2018/004356 |
|                         |            |                        | 04/01/2018         |
- (51) **C21C 1/10; C22C 33/08**
- (73) **ELKEM ASA (NO)**  
Drammensveien 169, 0277 Oslo, Norway
- (72) SKALAND, Torbjørn (NO); OTT, Emmanuelle (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **MÀM CÂY GANG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀM CÂY GANG**

- (57) Sáng chế đề cập tới mầm cây để sản xuất gang với graphit dạng phiến, được nén hoặc dạng phòng cầu. Mầm cây bao gồm hợp kim ferosilic dạng hạt từ 40% đến 80% theo khối lượng là silic, từ 0,5% đến 5% theo khối lượng là canxi và/hoặc stronti và/hoặc bari, từ 0% đến 10% theo khối lượng là đất hiếm, như xeri và/hoặc lantan, từ 0% đến 5% theo khối lượng là magiê, ít hơn 5% theo khối lượng là nhôm, từ 0% đến 10% theo khối lượng là mangan và/hoặc ziricon, và phần còn lại là sắt, trong đó, mầm cây nêu trên còn chứa từ 0,1% đến 10% theo khối lượng là các hạt oxit bismut dạng hạt và tùy chọn là từ 0,1% đến 10% theo khối lượng là một hoặc nhiều sulfua kim loại dạng hạt và/hoặc một hoặc nhiều oxit sắt dạng hạt, trong đó oxit bismut dạng hạt nêu trên được trộn lẫn hoặc phối trộn với các hạt ferosilic, hoặc được thêm một cách đồng thời vào gang cùng với các hạt ferosilic dạng hạt. Sáng chế còn đề cập tới phương pháp sản xuất mầm cây.



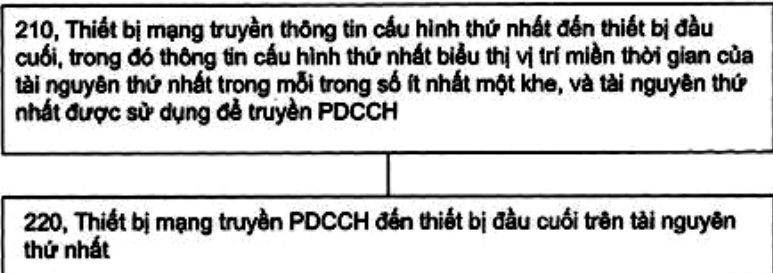


- (11) **1-0039006 B** (15) 31/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 30/01/2020 382A  
(21) 1-2019-05533 (85) 09/10/2019  
(22) 19/03/2018 (86) PCT/EP2018/056877 19/03/2018  
(30) 10 2017 107 845.2 11/04/2017 DE (87) WO2018/188902 A1 18/10/2018  
(51) **A61K 47/42; A61K 47/26; A61K 9/00; A61K 47/10; A61K 47/36**  
(73) 1. **GELITA AG (DE)**  
Uferstrasse 7, 69412 Eberbach (DE)  
2. **WINKLER UND DÜNNEBIER SÜSSWARENMASCHINEN GMBH (DE)**  
Ringstrasse 1, 56579 Rengsdorf (DE)  
(72) DICK, Eberhard (DE); ENGELHARDT, Sarah (DE); SCHMIDGALL, Johanna (DE);  
BRACK, Holger (DE); WEINS, Andre (DE)  
(74) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)  
(54) **SẢN PHẨM GELATIN BAO GỒM PHẦN LỖI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐÓ**  
  
(57) Sáng chế liên quan đến sản phẩm gelatin bao gồm thành phần lõi, trong đó thành phần lõi được bao bọc một phần hoặc toàn bộ bởi gelatin gel. Gelatin gel được sản xuất từ một hợp chất đúc đồng nhất có chứa các thành phần sau đây hòa tan trong nước:  
- 3 đến 20% trọng lượng gelatin có trọng lượng phân tử trung bình, được xác định bằng sắc ký gel, ít nhất là 130 kDa, tốt nhất là ít nhất 145 kDa, trong đó tỷ trọng của phần trọng lượng phân tử trên 100 kDa ít nhất là 35% trọng lượng;  
- lên tới 60% trọng lượng, tốt nhất là 15 đến 60% trọng lượng xi-rô glucoza có độ nhớt nhỏ hơn 1000 mPa•s, được đo với hàm lượng chất khô là 80% trọng lượng và ở nhiệt độ 60°C; và  
- lên tới 60% trọng lượng, tốt nhất là 15 đến 60% trọng lượng sacaroza, trong đó hợp chất đúc bao gồm hàm lượng chất khô ít nhất là 70% trọng lượng.  
Sáng chế cũng liên quan đến phương pháp sản xuất các sản phẩm gelatin như vậy.

- (11) **1-0039007 B** (15) 31/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/05/2020 386A  
(21) 1-2020-00452 (85) 21/01/2020  
(22) 25/07/2018 (86) PCT/KR2018/008381 25/07/2018  
(30) 10-2017-0096220 28/07/2017 KR (87) WO2019/022486 31/01/2019  
(51) **C07D 413/14; A61K 31/506; A61K 31/5377**  
(73) **YUHAN CORPORATION (KR)**  
74, Noryangjin-ro, Dongjak-gu, Seoul 06927, KR  
(72) OH, Sang-Ho (KR); KHOO, Ja-Heouk (KR); LIM, Jong-Chul (KR); LEE, Doo-Byung (KR); LEE, Jung-Ae (KR); LEE, Jun-Sup (KR); JU, Hyun (KR); SHIN, Woo-Seob (KR); JEON, Sang-Seol (KR)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **CHẤT TRUNG GIAN HỮU DỤNG CHO VIỆC TỔNG HỢP CHẤT DẪN XUẤT AMINOPYRIMIDIN, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẤT TRUNG GIAN NÀY, VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẤT DẪN XUẤT AMINOPYRIMIDIN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẤT TRUNG GIAN NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình để điều chế chất dẫn xuất aminopyrimidin hoặc muối dược dụng của nó có hoạt tính ức chế chọn lọc kháng các kinaza protein, đặc biệt kháng các kinaza protein đối với thụ thể yếu tố tăng trưởng qua da đột biến. Sáng chế còn đề cập đến chất trung gian dùng cho quy trình này và các quy trình điều chế chất trung gian.

- (11) **1-0039008 B** (15) 31/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 27/04/2020 385A
- (21) 1-2019-07232 (85) 20/12/2019
- (22) 10/08/2017 (86) PCT/CN2017/096914 10/08/2017
- (87) WO2019/028776 A1 14/02/2019
- (51) **H04W 72/04; H04W 88/02**
- (73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)  
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
- (72) TANG, Hai (CN)
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Thiết bị mạng có thể tạo cấu hình, trong khe thời gian, vị trí miền thời gian của tài nguyên thứ nhất truyền kênh điều khiển đường xuống vật lý (Physical Downlink Control Channel - PDCCH), sao cho thiết bị đầu cuối có thể nhận một cách chính xác PDCCH qua tài nguyên thứ nhất, nhờ đó đáp ứng các yêu cầu về độ trễ truyền PDCCH. Phương pháp này bao gồm các bước: gửi thông tin cấu hình thứ nhất đến thiết bị đầu cuối, thông tin cấu hình thứ nhất biểu thị vị trí miền thời gian của tài nguyên thứ nhất trong mỗi trong số ít nhất một khe thời gian, trong đó tài nguyên thứ nhất được sử dụng để truyền PDCCH; và gửi PDCCH đến thiết bị đầu cuối qua tài nguyên thứ nhất.

**200**



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2024)**

---

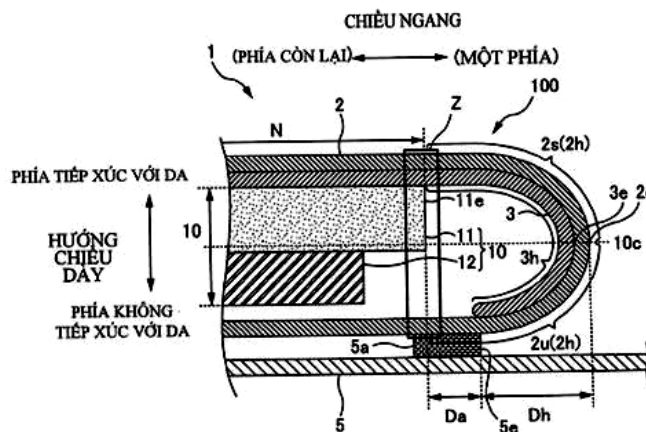
- (11) **1-0039009 B** (15) 31/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/05/2020 386A  
(21) 1-2020-00053 (85) 03/01/2020  
(22) 07/06/2018 (86) PCT/JP2018/021842 07/06/2018  
(30) 2017-113760 08/06/2017 JP (87) WO2018/225817 13/12/2018  
2017-198815 12/10/2017 JP  
(51) **A23L 27/00; A23L 33/00**  
(73) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**  
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203 Japan  
(72) OHKURI Tadahiro (JP); FUJIE Akiko (JP); YOKOO Yoshiaki (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **THỰC PHẨM HOẶC ĐỒ UỐNG CÓ ĐỘ NGỌT ĐƯỢC TĂNG CƯỜNG**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến thực phẩm hoặc đồ uống có độ ngọt được tăng cường được thể hiện bằng đường và chất tạo ngọt, chế phẩm tạo ngọt để sản xuất thực phẩm hoặc đồ uống, và phương pháp sản xuất thực phẩm hoặc đồ uống.

- (11) **1-0039010 B** (15) 31/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 26/09/2016 342A  
(21) 1-2016-02043 (85) 06/06/2016  
(22) 13/11/2014 (86) PCT/CN2014/091023 13/11/2014  
(30) 201310573804.6 15/11/2013 CN (87) WO2015/070781 21/05/2015  
(51) **C12N 15/32**  
(73) 1. **BEIJING DABEINONG TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)  
No. 14 Floor Zhongguancun Building, No. 27 Zhongguancun Street, Haidian District,  
Beijing 100080, China.  
2. **BEIJING DABEINONG BIOTECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)  
No. 2 Building Institute for Application of Atomic Energy, Institute of Plant  
Protection, No. 2 Yuanmingyuan West Road, Haidian District, Beijing 100193, China  
(72) Aihong ZHANG (CN); Xiaoming BAO (CN); Haili LIU (CN); Yanxin PEI (CN);  
Yunzhu ZHANG (CN)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CÔN TRÙNG GÂY HẠI PRODENIA LITURA**  
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp kiểm soát *Prodenia litura*, trong đó *Prodenia litura*  
tiếp xúc với protein Cry1F mà tồn tại trong cây chuyển gen tạo ra protein Cry1F.

**PHẦN II**

**GIẢI PHÁP HỮU ÍCH ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN**

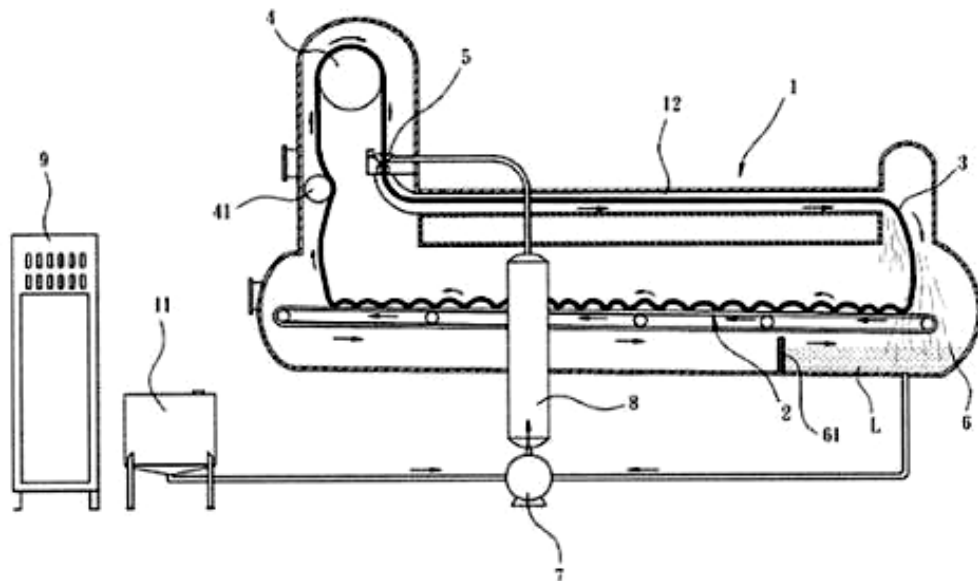
- (11) **2-0003516 B** (15) 03/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/03/2020 384A  
 (21) 2-2019-00383  
 (22) 04/09/2019  
 (30) 2018-165381 04/09/2018 JP  
 (51) **A61F 13/533**  
 (73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**  
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan  
 (72) TAKAHIRO UEDA (JP); AKIRA HASHINO (JP); TOSHIYUKI TANIO (JP); YUKI NODA (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến vật dụng thẩm hút bao gồm: thân thẩm hút (10); tấm phía tiếp xúc với da (2); tấm giữa (3); và tấm phía không tiếp xúc với da (5). Tấm phía tiếp xúc với da (2) có nhiều lỗ thông (H) và có phần gấp phía tiếp xúc với da (2h) ở mỗi phần đầu ở hai phía chiều ngang, các phần gấp phía tiếp xúc với da được gấp về phía không tiếp xúc với da. Các phần đầu dẫn của các phần gấp phía tiếp xúc với da (2h) được nối với tấm phía không tiếp xúc với da (5) trong cặp phần nối (5a). Trong mặt cắt ngang được lấy dọc theo hướng chiều ngang trong phần trong đó các khoảng cách theo chiều ngang giữa các đầu bên của thân thẩm hút (10) và các đầu bên (2e) của các phần gấp phía tiếp xúc với da (2h) dài nhất, đầu phía ngoài (5e) của mỗi trong cặp phần nối (5a) được bố trí ra phía ngoài theo hướng chiều ngang đối với các đầu bên của thân thẩm hút (10). Tấm giữa (3) có phần gấp trung gian (3h) ở mỗi phần đầu ở hai phía chiều ngang, phần gấp trung gian được gấp về phía không tiếp xúc với da. Tấm giữa (3) che phủ toàn bộ các đầu bên của thân thẩm hút (10).



- (11) **2-0003517 B** (15) 03/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/06/2020 387A  
(21) 2-2019-00339  
(22) 19/08/2019  
(30) 201822130447.7 19/12/2018 CN  
(51) **D04B 15/00; D05B 35/00; D05B 33/00**  
(73) **NINGBO SUPREME ELECTRONIC MACHINERY INC. (CN)**  
NO.219, Jingu North Rd, Yinzhou District, Ningbo 315100, China  
(72) Qian LUO (CN)  
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)  
(54) **THIẾT BỊ GẤP NÉP NGUYÊN LIỆU NẠP CHO MÁY DỆT VẢI THUN GÂN TỰ ĐỘNG**  
  
(57) Giải pháp hữu ích này đề cập đến thiết bị gấp nếp nguyên liệu nạp cho máy dệt vải thun gân tự động, bao gồm bộ gấp nếp (3) có thể di chuyển tương quan với bàn máy may, trong đó bộ phận dẫn hướng gấp nếp thứ nhất (31) và bộ phận dẫn hướng gấp nếp thứ hai (32) được bố trí trên bộ gấp nếp (3); bộ phận dẫn hướng gấp nếp thứ nhất (31) có phần dẫn hướng dưới (31a), và khe để nạp nửa dưới của vải thun gân được dành riêng giữa phần dẫn hướng dưới (31a) và bộ gấp nếp (3); bộ phận dẫn hướng gấp nếp thứ hai (32) có phần dẫn hướng trên (32a) được tạo hình để dẫn hướng nửa trên của vải thun gân; và phần uốn cong (32b), là bộ phận được lật dần dần, được hình thành ở mép của phần dẫn hướng trên (32a).

- (11) **2-0003518 B** (15) 03/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/12/2015 333A  
(21) 2-2015-00110  
(22) 27/04/2015  
(30) 201420313975.5 12/06/2014 CN  
(51) **D06B 1/00**  
(76) **CHANG, CHI-LUNG (TW)**  
5F., No. 89, Minsheng Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City, Taiwan  
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)  
(54) **MÁY NHUỘM VẢI CÓ BĂNG DẪN ĐỘNG**

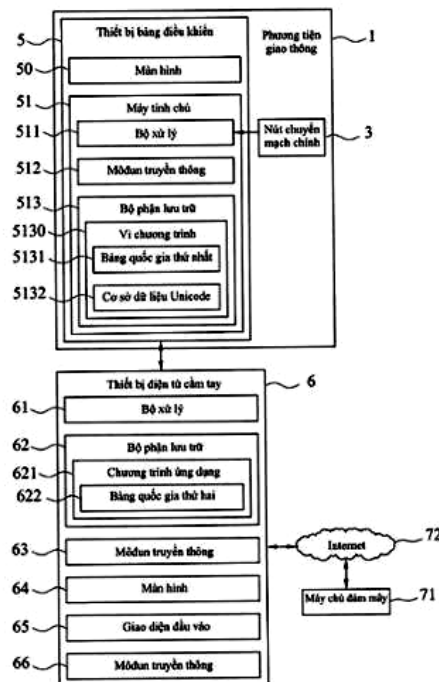
- (57) Giải pháp đề cập đến máy nhuộm vải có băng dẫn động có phần đuôi hoặc phần trước, với thiết kế một bình chứa ẩn trong máy hoặc lộ ra bên ngoài để tiện cho việc hứng thuốc nhuộm bị rơi ra từ phần đuôi của ống nhuộm. Ngoài ra, có thể lắp đặt tách rời một bộ phận trao đổi nhiệt hoặc một quá trình sàng lọc vào bên trong bình chứa tùy theo yêu cầu sử dụng; hoặc cũng có thể lắp đặt đồng thời một bộ phận trao đổi nhiệt và một quá trình sàng lọc giúp thuốc nhuộm trao đổi nhiệt và đơn giản cơ cấu máy nhuộm.



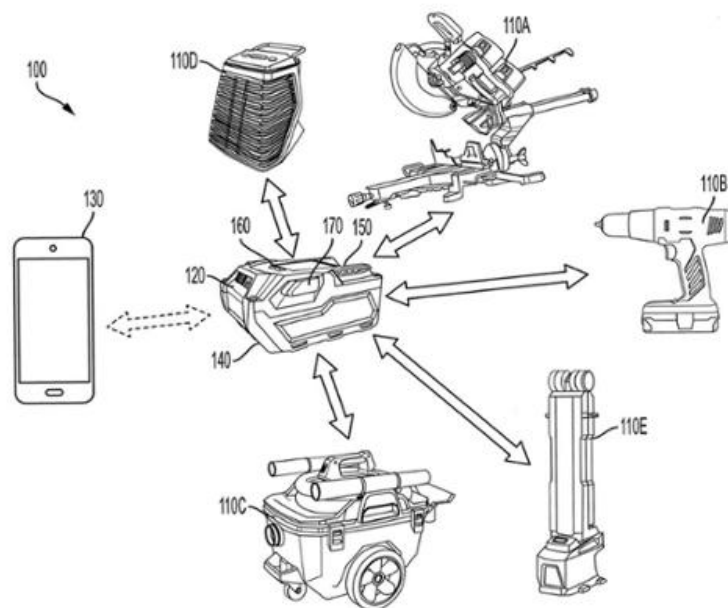


- (11) **2-0003519 B** (15) 03/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 26/08/2019 377A  
 (21) 2-2019-00052  
 (22) 12/02/2019  
 (30) 107202387 14/02/2018 TW  
 (51) **G06F 3/0488**  
 (73) **KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)**  
 No. 35, Wan Hsing Street, Sanmin District, Kaohsiung, Taiwan  
 (72) Yi-Yang TSAI (TW); Kuo-Chen WU (TW)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **HỆ THỐNG THIẾT LẬP NGÔN NGỮ ĐƯỢC SỬ DỤNG TRÊN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống thiết lập ngôn ngữ được sử dụng trên phương tiện giao thông bao gồm thiết bị bảng điều khiển và thiết bị điện tử cầm tay, trong đó thiết bị bảng điều khiển (5) trong phương tiện giao thông (1) bao gồm bộ phận lưu trữ (513) và bộ xử lý (511). Bộ phận lưu trữ (513) lưu trữ nhiều gói ngôn ngữ khác nhau và bảng quốc gia thứ nhất liệt kê các chỉ số ngôn ngữ duy nhất với số lượng thứ nhất lần lượt được kết hợp với các gói ngôn ngữ. Bộ xử lý (511) được kết nối với bộ phận lưu trữ (513) và được lập trình để, phản hồi lại việc nhận được mã máy và số lượng thứ hai liên quan đến một số lượng khác của các chỉ số ngôn ngữ duy nhất từ thiết bị điện tử cầm tay (6), sử dụng một trong số các gói ngôn ngữ để thiết lập ngôn ngữ được sử dụng trên thiết bị bảng điều khiển (5) dựa vào nội dung của mã máy và mối quan hệ giữa số lượng thứ nhất và số lượng thứ hai.

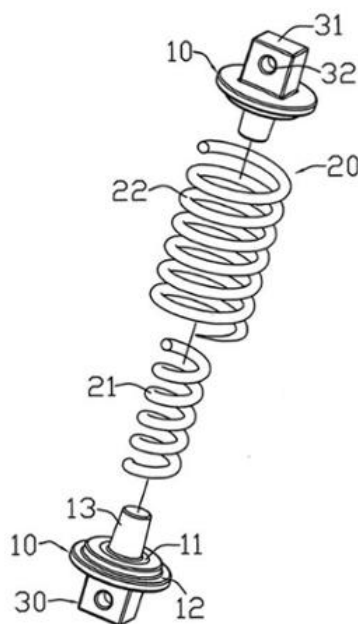


- (11) **2-0003520 B** (15) 03/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/02/2020 383A  
(21) 2-2019-00303  
(22) 31/07/2019  
(30) 62/712,473 31/07/2018 US  
(51) **B25F 3/00; G05B 19/042; B25F 5/00**  
(73) **TTI (MACAO COMMERCIAL OFFSHORE) LIMITED (MO)**  
Units A-C, 26/F Centro Comercial da Praia Grande No. 429 Avenida da Praia Grande,  
Macao 999078, China  
(72) Mark HUGGINS (US); Tyler J. ROWE (US); Frederick W. BRYAN (US); Mark K.  
STOKES (US)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TỪ XA THIẾT BỊ CÔNG CỤ  
ĐIỆN**  
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống và phương pháp điều khiển từ xa công cụ  
điện. Theo một ví dụ, bộ pin được ghép nối với thiết bị công cụ điện. Bộ pin bao gồm  
bộ thu phát trọn khối và bộ xử lý điện tử trọn khối. Bộ xử lý điện tử trọn khối được  
ghép nối với bộ thu phát trọn khối và được tạo cấu hình để xác định rằng thiết bị  
công cụ điện có thể điều khiển được từ xa. Bộ xử lý điện tử trọn khối còn được tạo  
cấu hình để nhận, không dây thông qua bộ thu phát trọn khối của bộ pin, lệnh điều  
khiển từ xa từ thiết bị di động, và cung cấp lệnh điều khiển từ xa tới thiết bị công cụ  
điện. Hệ thống này còn bao gồm bộ xử lý điện tử công cụ của thiết bị công cụ điện  
truyền thông với bộ xử lý điện tử trọn khối. Bộ xử lý điện tử công cụ được tạo cấu  
hình để điều khiển thiết bị công cụ điện để thực hiện hoạt động được xác định bởi  
lệnh điều khiển từ xa đáp lại việc nhận lệnh điều khiển từ xa.



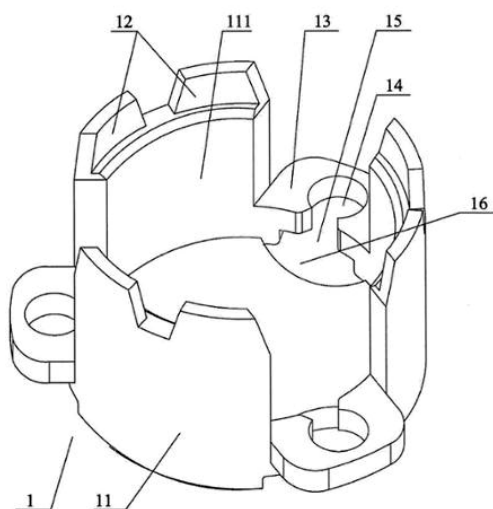
- (11) **2-0003521 B** (15) 03/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/07/2018 364A  
 (21) 2-2017-00053  
 (22) 28/02/2017  
 (30) 201720095733.7 22/01/2017 CN  
 (51) **F16F 1/00; B60G 17/00; F16F 7/00; F16F 5/00; B60G 15/02**  
 (73) **QUALITY LIFE TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)  
 No.5, Lao Fu Wu Road, Huang Wu Industrial Zone, Dong Keng Town, Dong Guan city, Guang Dong, China 523447  
 (72) Chenghui TANG (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **CƠ CẤU GIẢM CHẤN KHÔNG LỖI NHIỀU Lò XO VÀ XE ĐIỆN CÓ CƠ CẤU NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới cơ cấu giảm chấn không lỗi nhiều lò xo và xe điện có cơ cấu này, trong đó cơ cấu giảm chấn không lỗi nhiều lò xo bao gồm hai đế tựa lò xo đối diện và cách nhau, và cụm lò xo được nối giữa hai đế tựa lò xo; cụm lò xo bao gồm ít nhất hai lớp lò xo được bố trí lồng nhau, bề mặt thứ nhất của từng đế tựa lò xo, đối diện với đế tựa lò xo kia, có ít nhất hai chi tiết giới hạn, và hai đầu của từng lò xo lần lượt được nối cố định lên hai chi tiết giới hạn đối nhau tương ứng. Cơ cấu giảm chấn không lỗi nhiều lò xo theo giải pháp hữu ích phù hợp cho xe scuter điện dùng cho y tế và xe lăn điện dùng cho y tế. Ở đây, với hai hoặc nhiều lò xo hơn làm các bộ phận giảm chấn đàn hồi để thay thế kết cấu gồm trục dẫn và một lò xo theo kỹ thuật đã biết, không có hiện tượng kẹt lò xo trong quá trình giảm chấn, và tiếng ồn ở mức thấp; và hiệu quả giảm chấn có thể được duy trì ở trạng thái lý tưởng tại mọi thời điểm trong phạm vi tải định mức.



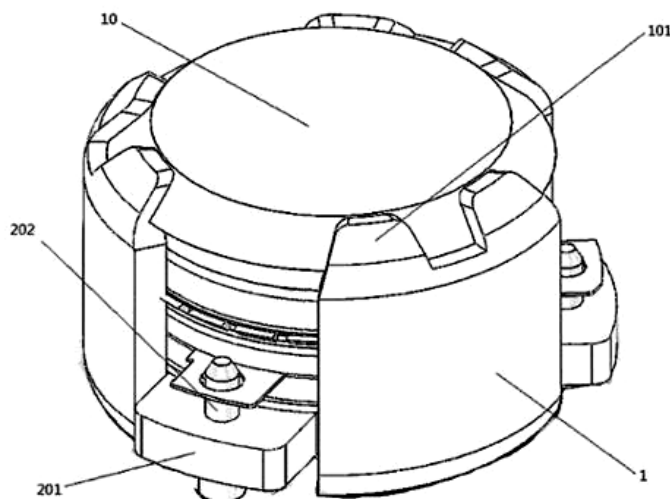
- (11) **2-0003522 B** (15) 03/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/11/2021 404A  
 (21) 2-2020-00258  
 (22) 09/06/2020  
 (30) 202020761174.0 08/05/2020 CN  
 (51) **H05K 5/00; H01P 1/38; H01P 11/00**  
 (73) **MIANYANG LINGYI COMMUNICATION TECHNOLOGY CO. LTD.** (CN)  
 Floor 3, Building 406, Mianyang export processing zone, No. 261, East section of Feiyun Avenue, High Tech Zone, Mianyang City, Sichuan Province, CHINA  
 (72) LIN, Jiu Sheng (CN); ZOU, Qiang (CN)  
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)  
 (54) **VỎ DẬP VÀ BỘ XOAY VÒNG LẮP ĐẶT TRÊN BỀ MẶT SỬ DỤNG VỎ DẬP NÀY**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến vỏ dập (1) bao gồm vỏ ngoài (11) có khoang (111). Mặt trên của vỏ ngoài (11) được tạo ra nhiều phần tán đỉnh (12), và vỏ ngoài (11) được dập liền khối và tạo ra nhiều chân lắp (13) được gập ra ngoài. Chân lắp (13) được tạo ra lỗ xuyên thứ nhất (14) để lắp đặt chốt PIN (6), phần đầu của chân lắp gần trục của vỏ ngoài (11) được tạo rãnh thứ nhất (15) và mặt đáy của vỏ ngoài (11) được tạo lỗ xuyên thứ hai (16) thông với rãnh thứ nhất (15), và sáng chế cũng đề cập đến bộ xoay vòng lắp đặt trên bề mặt sử dụng vỏ dập (1) nêu trên. Vỏ dập (1) theo giải pháp hữu ích được tạo ra liền khối bằng cách dập. Rãnh thứ nhất (15) trên chân lắp (13) có thể đảm bảo độ phẳng của chân lắp (13) và độ đồng nhất của cơ cấu lắp ráp, giúp cải thiện đáng kể tỷ lệ lợi suất của vỏ dập (1). Bộ xoay vòng lắp đặt trên bề mặt sử dụng vỏ dập (1) có hao tổn do chèn thấp, độ suy giảm thích ứng tốt và khả năng cách ly tốt, điều này giúp cải thiện hiệu quả sản xuất và chất lượng của các bộ xoay vòng lắp đặt trên bề mặt, tạo điều kiện cho việc sản xuất tự động các bộ xoay vòng lắp đặt trên bề mặt, tiết kiệm đáng kể nhân lực và giảm chi phí sản xuất.



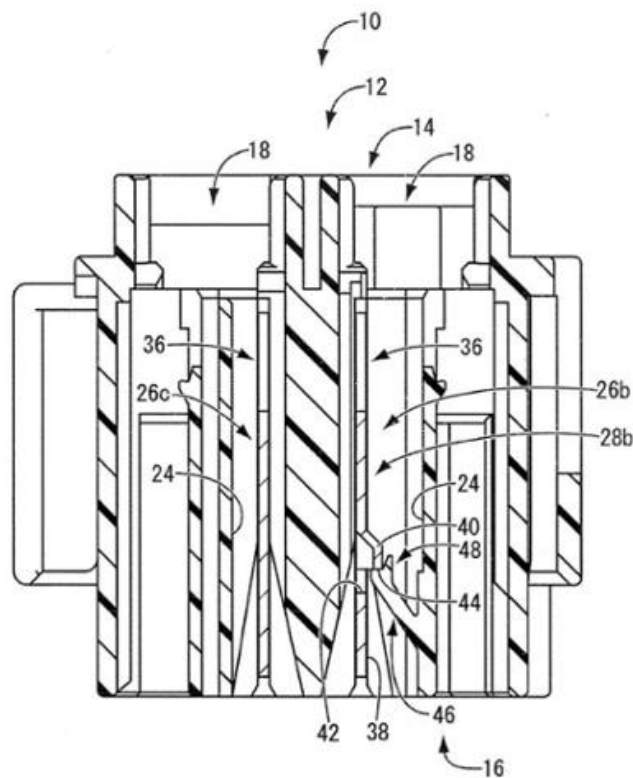
- (11) **2-0003523 B** (15) 03/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/05/2021 398A  
 (21) 2-2020-00257  
 (22) 09/06/2020  
 (30) 201921990354.X 18/11/2019 CN  
 (51) **H01P 1/38; H01P 11/00**  
 (73) **MIANYANG LINGYI COMMUNICATION TECHNOLOGY CO. LTD.** (CN)  
 Floor 3, Building 406, Mianyang export processing zone, No. 261, East section of Feiyun Avenue, High Tech Zone, Mianyang City, Sichuan Province, CHINA  
 (72) WANG, Lin Hua (CN); WANG, Zhi (CN)  
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)  
 (54) **BỘ XOAY VÒNG LẮP ĐẶT TRÊN BỀ MẶT CẢI TIẾN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ xoay vòng lắp đặt trên bề mặt cải tiến, thuộc lĩnh vực kỹ thuật bộ xoay vòng, và nhằm giải quyết các vấn đề về hiệu quả sản xuất thấp và mức độ tự động hóa sản xuất thấp của bộ xoay vòng lắp đặt trên bề mặt hiện có. Bộ xoay vòng lắp đặt trên bề mặt theo giải pháp hữu ích gồm có vật dẫn trung tâm (6). Cả hai mặt trên và dưới của vật dẫn trung tâm (6) đều được trang bị vòng sứ từ hồi chuyển (5). Vòng sứ từ hồi chuyển (5) được trang bị miếng cực từ (4) nằm xa vật dẫn trung tâm (6). Miếng nối đất (7) được trang bị ở mặt trên của miếng cực từ (4), nam châm vĩnh cửu thứ nhất được trang bị ở mặt trên của miếng nối đất (7), miếng bù nhiệt độ (9) được trang bị ở mặt trên của nam châm vĩnh cửu thứ nhất, nắp đậy (10) được trang bị ở mặt trên của miếng bù nhiệt độ (9), nam châm vĩnh cửu thứ hai được trang bị ở mặt dưới của miếng cực từ (4), và vỏ dập (1), cơ cấu chân PIN (2) cũng được trang bị, và cơ cấu chân PIN (2) được kẹp trong vỏ dập (1). Nắp đậy (10), miếng bù nhiệt độ (9), nam châm vĩnh cửu thứ nhất, miếng nối đất (7), miếng cực từ, vòng sứ từ hồi chuyển (5), vật dẫn trung tâm (6), nam châm vĩnh cửu thứ hai được xếp chồng lên nhau thành lớp trên cơ cấu chân PIN (2) và được cố định bởi phần tán đinh (101) trên đỉnh của vỏ dập (1). Giải pháp hữu ích này phù hợp cho bộ xoay vòng lắp đặt trên bề mặt.



- (11) **2-0003524 B** (15) 03/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 26/04/2018 361A  
 (21) 2-2022-00258  
 (22) 11/10/2017  
 (30) 2016-201166 12/10/2016 JP  
 (51) **H01L 25/07**  
 (67) 1-2017-04021  
 (73) **SUMITOMO WIRING SYSTEMS, LTD. (JP)**  
 1-14, Nishisuehiro-cho, Yokkaichi-shi, Mie 510-8503 Japan  
 (72) Kousuke AKIBA (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **HỘP NỐI ĐIỆN**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hộp nối điện bao gồm: phần gài khớp (40) được tạo ra trong bề mặt đối diện (38) trong phần mạch dạng dải (28) của thanh góp điện (26) đến mẫu biến dạng đàn hồi (46), phần gài khớp (40) có phần nhô 40 nhô ra khỏi bề mặt đối diện (38) về phía mẫu biến dạng đàn hồi (46); và khe hở (50) được tạo ra giữa bề mặt đối diện (38) của thanh góp điện (26) và phần vấu khóa (48) của mẫu biến dạng đàn hồi (46), theo cách sao cho phần vấu khóa (48) không tiếp xúc với các phần khác của bề mặt đối diện (38) ngoại trừ phần nhô (40).



(11) **2-0003525 B** (15) 03/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/03/2021 396A

(21) 2-2019-00379

(22) 03/09/2019

(51) **E06B 9/68; F16H 1/22; E06B 9/70**

(73) **GLADOOR TAIWAN LIMITED (TW)**

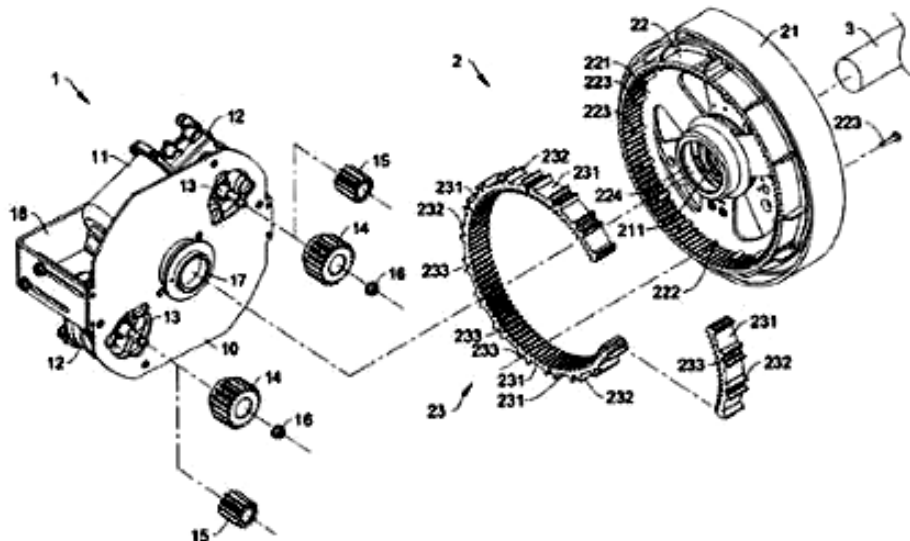
No.105, Zhongxing Rd., Luzhu Dist., Taoyuan City 33857, Taiwan

(72) LIU, Ya-Chen (TW)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

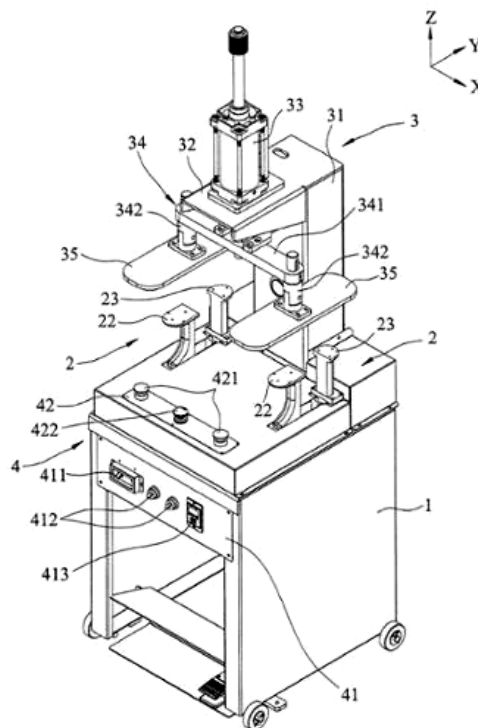
(54) **CẤU TRÚC DẪN ĐỘNG CỬA CUỐN CÓ KHẢ NĂNG THAY ĐỔI TỶ SỐ TRUYỀN**

(57) Cấu trúc dẫn động cửa cuốn có khả năng thay đổi tỷ số truyền, bao gồm mô đun dẫn động và mô đun cuộn. Mô đun dẫn động có thể dẫn động mô đun cuộn để xoay. Trục cuộn của mô đun dẫn động được kết hợp có chọn lọc với bánh răng dẫn động thứ nhất và bánh răng dẫn động thứ hai có số răng khác nhau. Mô đun cuộn bao gồm trục quay được gắn chặt và kết hợp với bánh răng bị động thứ nhất, bánh răng bị động thứ hai được kết hợp có thể tháo rời ở mặt trong của bánh răng bị động thứ nhất, bánh răng bị động thứ nhất được gắn với bánh răng dẫn động thứ nhất, bánh răng bị động thứ hai được gắn với bánh răng dẫn động thứ hai. Do đó, sự kết hợp giữa bánh răng bị động thứ nhất và bánh răng dẫn động thứ nhất hoặc sự kết hợp của bánh răng bị động thứ hai và bánh răng dẫn động thứ hai có thể được chọn theo yêu cầu trong tỷ số truyền.



- (11) **2-0003526 B** (15) 08/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/07/2018 364A  
 (21) 2-2017-00015  
 (22) 19/01/2017  
 (51) **A43D 25/10; A43D 25/00**  
 (73) **NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)**  
 No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City, Taiwan  
 (72) Hou-Chung TSENG (TW); Hsin-Ming TSENG (TW)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **MÁY ÉP ĐÉ TRONG GIÀY**

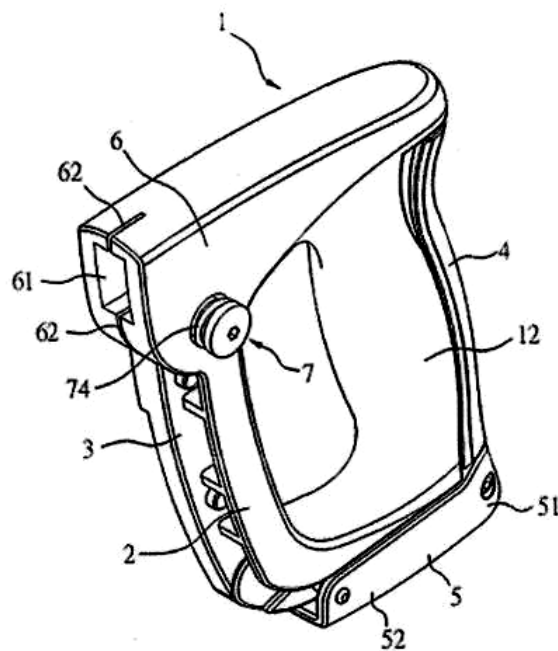
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy ép đế trong giày bao gồm cơ cấu kéo căng (2) và cơ cấu ép (3). Cơ cấu kéo căng (2) bao gồm chi tiết kéo căng phía trước (22), và chi tiết kéo căng phía sau (23) được bố trí ở sau chi tiết kéo căng phía trước (22). Chi tiết kéo căng phía trước (22) di chuyển được so với chi tiết kéo căng phía sau (23) theo hướng trước-sau giữa vị trí không kéo căng và vị trí kéo căng để, khi chi tiết kéo căng phía trước (22) nằm tại vị trí không kéo căng, chi tiết kéo căng phía trước (22) cách xa chi tiết kéo căng phía sau (23) tại khoảng cách thứ nhất, và khi chi tiết kéo căng phía trước (22) nằm tại vị trí kéo căng, chi tiết kéo căng phía trước (22) cách xa chi tiết kéo căng phía sau (23) tại khoảng cách thứ hai lớn hơn khoảng cách thứ nhất. Cơ cấu ép (3) bao gồm tấm kẹp (35) tương ứng với chi tiết kéo căng phía trước (22) và chi tiết kéo căng phía sau (23) tại vị trí, và được bố trí ở trên cơ cấu kéo căng (2). Tấm kẹp (35) di chuyển được so với cơ cấu kéo căng (2) theo hướng trên-dưới giữa vị trí không kẹp và vị trí kẹp.





- (11) **2-0003527 B** (15) 08/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/11/2019 380A  
(21) 2-2018-00160  
(22) 14/05/2018  
(51) **B27B 29/00**  
(73) **WANG KUANG PIN (TW)**  
No.80, Aly. 121, Ln. 516, Sec. 2, Xinan Rd., Wuri Dist., Taichung City, Taiwan  
(72) Wang Kuang Pin (TW)  
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)  
(54) **TAY CẦM CỬA**

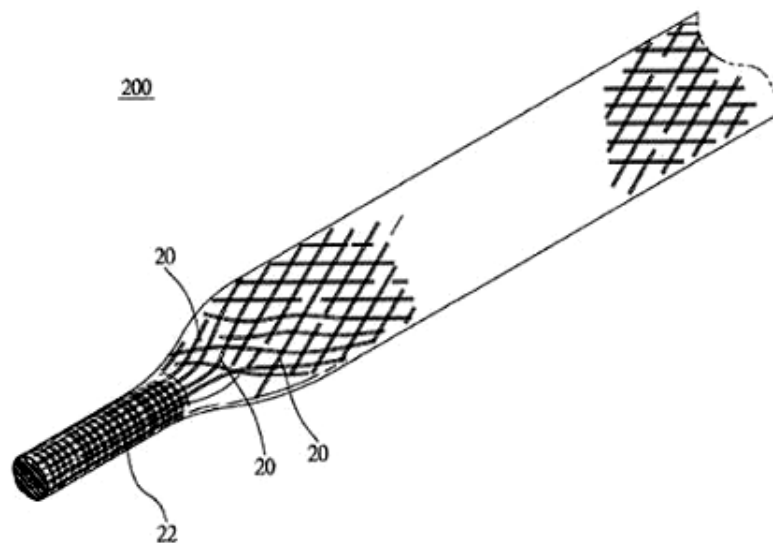
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập tới tay cầm cửa có thân chính. Thân chính có phần kẹp, phần cần, và cần xoay. Phần cần cỡ rãnh chứa để chứa cần xoay. Đầu dưới của phần kẹp được khớp nối quay được với đầu quay của cần bóp. Cần bóp có phần nổi. Hai đầu của thanh nổi được khớp nối quay được tương ứng với phần nổi của cần bóp và cần xoay. Lưỡi cửa được gắn trên cần xoay, cần bóp được xoay đầu quay về phía phần kẹp để kéo cần xoay xoay theo và được định vị trong rãnh chứa, qua đó lưỡi cửa được giữ chặt trên thân chính.



- (11) **2-0003528 B** (15) 08/01/2024
- (45) 26/02/2024 431B (43) 25/03/2021 396A
- (21) 2-2020-00459 (85) 17/09/2020
- (22) 15/05/2018 (86) PCT/CN2018/086920 15/05/2018
- (87) WO 2019/218165 A1 21/11/2019
- (51) **B60Q 9/00**
- (73) **GLORY CREATIVE, INC. (TW)**  
4F., No. 168, Yongji Rd., Xinyi Dist. Taipei City, Taiwan 110
- (72) WEN, Chia-Wen (CN); WEN, Ju-Lin (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ CẢNH BÁO TRƯỚC KHI MỞ CỬA XE CƠ GIỚI CẢM BIẾN ĐIỆN DUNG TRÊN CƠ SỞ MẠCH IN DẸO**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị cảnh báo trước khi mở cửa xe cơ giới cảm biến điện dung trên cơ sở mạch in dẻo bao gồm tấm vi chỉnh tay nắm mở cửa bên trong, cụm lắp ráp tay nắm mở cửa bên trong, mạch in dẻo, chi tiết cảm biến điện dung, mạch xử lý cảm biến điện dung, bộ cảnh báo và bộ điều khiển, trong đó tấm vi chỉnh tay nắm mở cửa bên trong được thiết kế để có lỗ thông cũng như khoang chứa; cụm lắp ráp tay nắm mở cửa bên trong có phần xuyên qua lỗ thông và nối cơ cấu nối cửa xe cơ giới và một phần khác được bao trùm trong khoang chứa được cảm biến bằng chi tiết cảm biến điện dung; mạch xử lý cảm biến điện dung tạo ra điện dung cảm biến sau khi xử lý để triển khai hướng dẫn cảnh báo từ bộ điều khiển và kích hoạt chế độ cảnh báo được tạo cấu hình trong bộ điều khiển theo hướng dẫn cảnh báo.

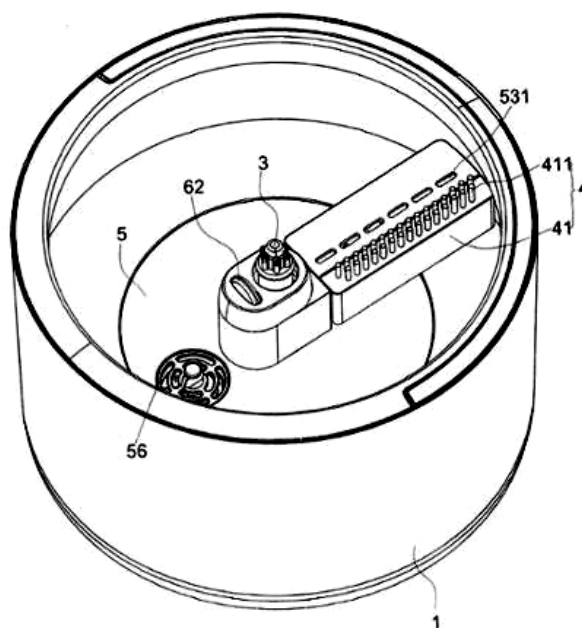
- (11) **2-0003529 B** (15) 08/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/06/2019 375A  
(21) 2-2017-00374  
(22) 27/11/2017  
(51) *A43C 1/00; A43C 9/00*  
(73) **KAE SHENG INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)**  
No.32, Ln.129, Sec.3, Dingcao Rd., Lugang Township, Changhua County 505,  
Taiwan  
(72) Tsai-Chen LIU (TW)  
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
(54) **DÂY GIÀY CÓ ĐẦU DÂY GIÀY ĐƯỢC HỢP NHẤT LIÊN KHỐI**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến dây giày có đầu dây giày được hợp nhất liền khối bao gồm nhiều dây dệt được. Các dây có các phần đầu hợp nhất hợp nhất tương ứng kéo dài theo hướng giống nhau. Mỗi phần đầu hợp nhất được viền bằng vùng hợp nhất. Các vùng hợp nhất liền kề của các dây được hợp nhất cùng nhau để tạo ra đầu dây giày được hợp nhất liền khối. Do đó, dây giày đầu dây giày được hợp nhất liền khối có độ bền được tăng cường và chi phí sản xuất giảm.



- (11) **2-0003530 B** (15) 08/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/11/2020 392A  
(21) 2-2020-00447  
(22) 09/09/2020  
(30) 201910867616.1 13/09/2019 CN  
(51) *A47L 13/142; A47L 13/26*  
(73) **NINGBO DERUNTANG INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)  
Room 1802, Dongchen Building, Luotuo Street, Zhenhai District, Ningbo City,  
Zhejiang Province 315202, China  
(72) HE, Min (CN); WU, Jian (CN)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO.,LTD)  
(54) **DỤNG CỤ LÀM SẠCH CÓ XÔ VẮT KHÔ**

- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ làm sạch có xô vắt khô, bao gồm cây lau quay điều khiển bằng tay (2) và xô (1), cây lau quay điều khiển bằng tay (2) bao gồm thanh trên (21) và thanh dưới (22) được bố trí lồng vào nhau, thanh trên (21) kéo dài theo kiểu ống lồng từ thanh dưới (22), và thanh dưới (22) quay so với thanh trên (21), cơ cấu dẫn động bố trí giữa thanh trên (21) và thanh dưới (22) chuyển chuyển động ống lồng của thanh trên (21) thành chuyển động quay của thanh dưới (22), thanh dưới (22) có đầu lau (23) với chổi lau được bố trí ở đáy của thanh dưới (22); trục truyền (3), dùng để nối với đầu lau (23), được bố trí trong xô (1), cơ cấu phun nước (5) có bộ phận ép (52) để phun nước vào chổi lau, được bố trí trong xô (1), khi đầu lau (23) được kết nối với trục truyền (3), chuyển động quay của thanh dưới (22) điều khiển trục truyền (3), cây lau (23), và bộ phận ép (52) của cơ cấu phun nước (5) để quay cùng nhau quanh một trục và/hoặc cùng tốc độ.



- (11) **2-0003531 B** (15) 08/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/02/2022 407A  
(21) 2-2023-00666  
(22) 15/12/2021  
(51) **A61K 31/00; A61K 36/00**  
(67) 1-2021-08078  
(73) **BỆNH VIỆN QUÂN Y 105 (VN)**  
Số 1 Chùa Thông, phường Sơn Lộc, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội  
(72) Lê Anh Tuấn (VN); Nguyễn Văn Chinh (VN); Phan Văn Gây (VN); Hồ Cảnh Hậu (VN); Nguyễn Tô Hiệu (VN); Trần Văn Hải (VN)  
(54) **VIÊN NÉN ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM ĐẠI TRÀNG VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ VIÊN NÉN NÀY**  
  
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến viên nén chứa berberin hydroclorua, cao khô Hoàng Đăng, cao khô Bồ Giác và các thành phần khác để điều trị bệnh viêm đại tràng cũng như quy trình bào chế viên nén này.

- |                         |                        |                 |            |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) <b>2-0003532 B</b> | (15) 09/01/2024        |                 |            |
| (45) 26/02/2024         | 431B                   | (43) 25/05/2020 | 386A       |
| (21) 2-2019-00540       | (85) 03/12/2019        |                 |            |
| (22) 22/09/2017         | (86) PCT/TH2017/000071 |                 | 22/09/2017 |
|                         | (87) WO 2019/059853    |                 | 28/03/2019 |

(51) **F02M 25/12; G01F 23/24; G01F 23/02**

(73) **CHALITAPORN, SUEBPHONG (TH)**

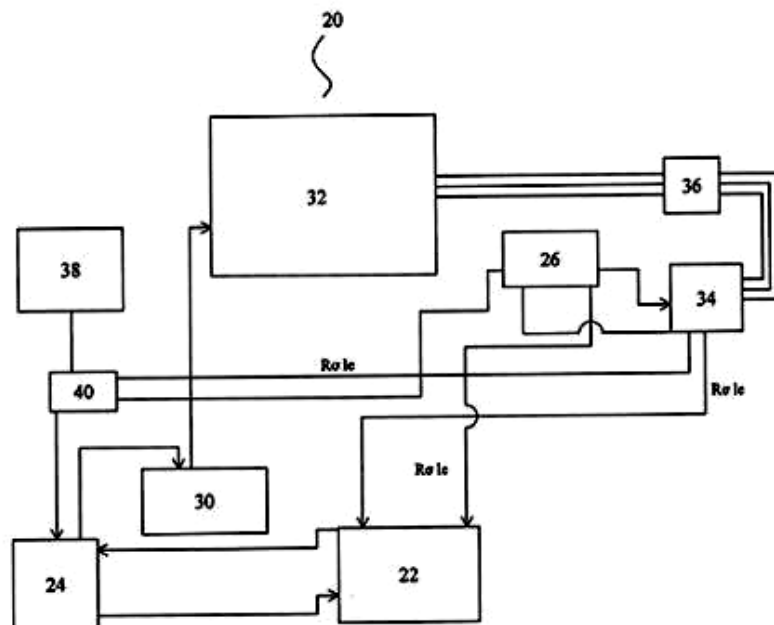
126/2 Nanglinchi Soi 6, Nanglinchi Road, Thungmahamek, Sathorn, Bangkok 10120, Thailand

(72) CHALITAPORN, Suebphong (TH); KRADANG-NGA, Sittichot (TH)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

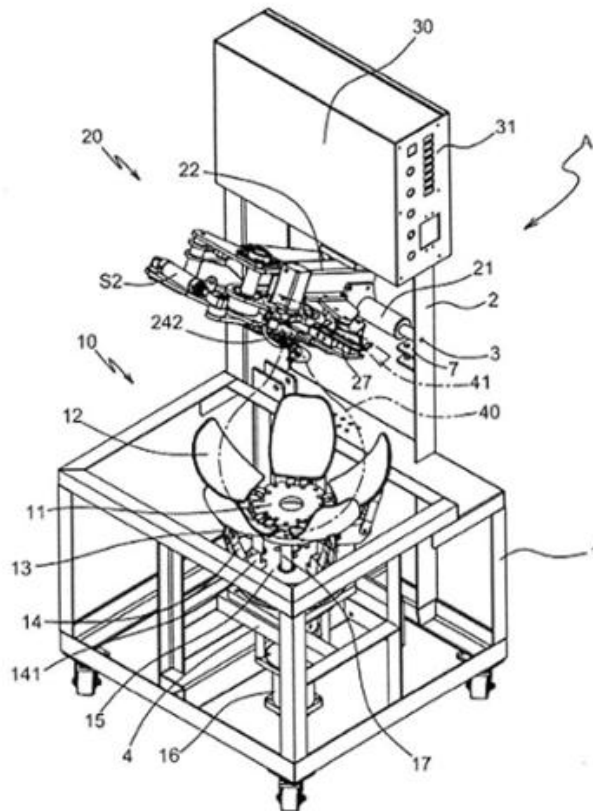
(54) **HỆ THỐNG SINH VÀ CẤP KHÍ HYDRÔ CHO ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG VÀ BỘ PHẬN SINH HYDRÔ CỦA HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sinh và cấp khí hydrô cho động cơ đốt trong. Hệ thống này bao gồm ít nhất một bộ phận sinh hydrô được tạo kết cấu để sinh ra khí hydrô từ nước nhận được từ thùng nước chính được nối với bộ phận sinh hydrô. Bộ phận sinh hydrô còn được nối với bộ điều khiển điện của bộ phận sinh hydrô điều khiển việc cấp điện từ bộ cấp điện để điện phân nước ở bộ phận sinh hydrô. Bộ phận sinh hydrô còn được nối với bộ điều khiển điện xe ô tô, nhờ đó qua hoạt động của bộ điều khiển điện của bộ phận sinh hydrô được nối với bộ điều khiển điện xe ô tô, cho phép hệ thống điều khiển sự kích hoạt/bỏ kích hoạt của bộ phận sinh hydrô, vận tốc đầu ra của hydrô cần được sinh ra, lượng hydrô cần được cấp đến hệ thống động cơ qua bộ phận chống phụt ngược được bố trí giữa thùng nước chính và hệ thống động cơ.



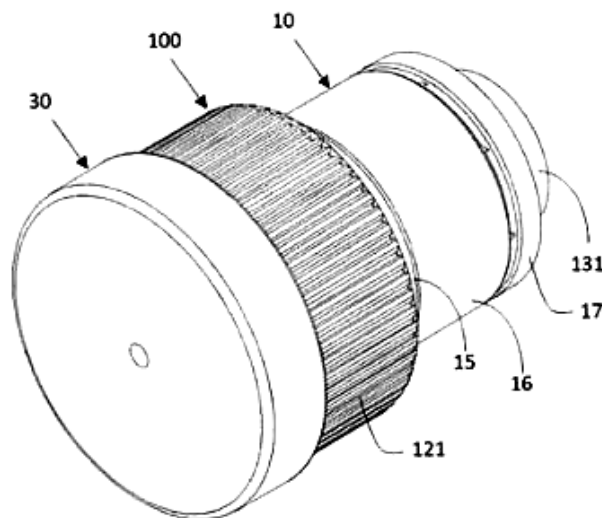
- (11) **2-0003533 B** (15) 10/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/02/2020 383A  
(21) 2-2018-00272  
(22) 01/08/2018  
(51) **A23F 3/12**  
(73) **GFORM MACHINERY SHEET METAL CO., LTD. (TW)**  
No. 329, LN. 162, SEC. 7, Fengyuan BLVD., Fengyuan DIST., Taichung, Taiwan  
(72) Mao-Neng CHANG (TW)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **KẾT CẤU CUỘN VẢI BỌC TỰ ĐỘNG CỦA MÁY ĐÓNG GÓI KIỂU ĐỂ HOA SEN**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu cuộn vải bọc tự động (20) của máy đóng gói kiểu để hoa sen. Máy đóng gói chủ yếu gồm đế máy (1), đế hoa sen (10), kết cấu cuộn vải bọc tự động (20) và bộ điều khiển (30). Thông qua việc đóng và xoay của tấm xoay (12) ở đế hoa sen (10), đồng thời kết hợp với việc kéo căng cuộn chặt đồng bộ với đầu vải (41) của kết cấu cuộn vải bọc tự động (20), đế hoa sen và kết cấu cuộn vải bọc tự động tạo thành sự phối hợp trên, dưới, có thể cung cấp đủ áp lực nén chặt cho lá trà trong vải bọc để lá trà có thể được cuộn chặt hơn, thuận tiện cho các thao tác nhào cuộn tiếp theo để lá trà được vo tròn thành hình cầu.



- (11) **2-0003534 B** (15) 10/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/01/2021 394A  
(21) 2-2020-00007  
(22) 06/01/2020  
(30) 108208861 08/07/2019 TW  
(51) **B65D 47/36; B65D 81/32**  
(73) **SEN LIN CHUAN BIOTECHNOLOGY CO., LTD.** (TW)  
No. 156, Sec. 1, Shipai Rd., Changhua City, Changhua County 500, Taiwan  
(72) WU YU LIN (TW)  
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)  
(54) **KẾT CẤU NẮP CHAI**

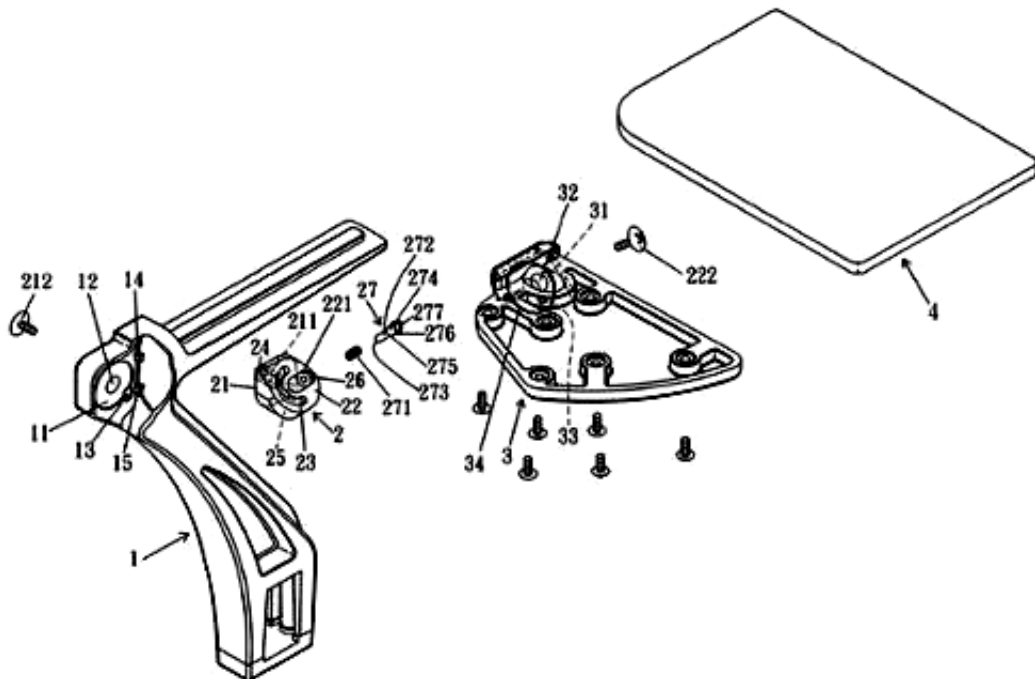
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu nắp chai được lắp ở miệng chai, bao gồm ống lồng (10), và bộ phận phá màng (20) chặn lỗ hở của ống lồng (10), trong đó ống lồng (10) có ngăn (11) có khả năng chứa các chất phụ gia chức năng (300), chi tiết bọc ngoài (16) được vặn vào miệng chai, và phần đáy được trang bị màng bịt kín (14), bộ phận phá màng (20) có chi tiết đàn hồi được nối với ống rỗng (24) tương ứng với ngăn (11), và phần đáy của ống rỗng (24) được trang bị chi tiết phá màng (27). Như thế, sau khi người sử dụng ép chi tiết đàn hồi (22) xuống, chi tiết đàn hồi (22) được kéo dài xuống dưới hướng vào màng bịt kín (14) để làm cho chi tiết đàn hồi (22) truyền động chi tiết phá màng (27) của ống rỗng (24) dịch chuyển về phía màng bịt kín (14), sao cho chi tiết phá màng (27) mở màng bịt kín (14), nhờ đó làm cho các chất phụ gia chức năng (300) có thể rơi vào trong đồ đựng (200) ở bên dưới và hòa với nước trong đồ đựng (200) để pha.





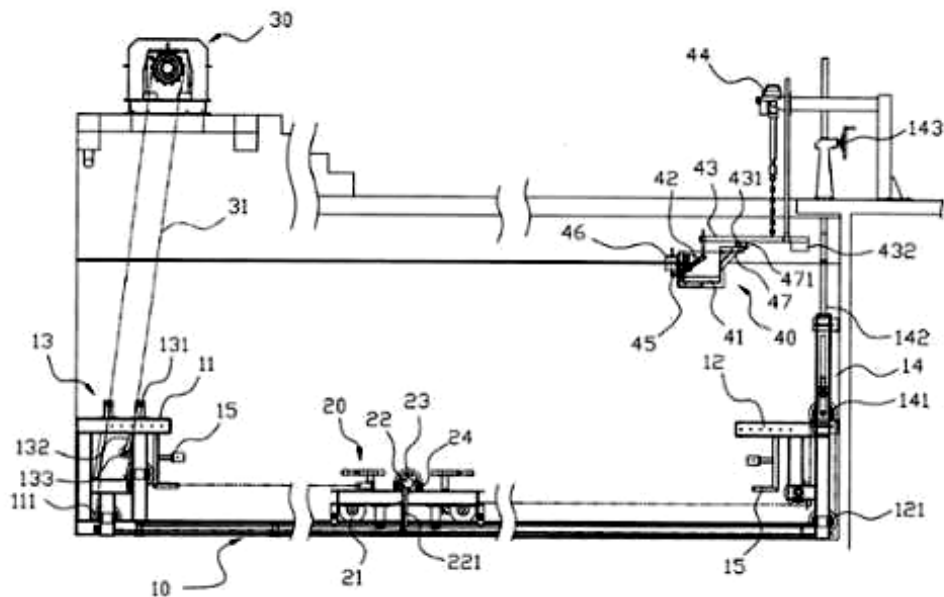
- (11) **2-0003535 B** (15) 10/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 27/07/2020 388A  
 (21) 2-2019-00001  
 (22) 02/01/2019  
 (51) **A47C 7/00**  
 (73) **GAUSS FURNITURE CO., LTD (TW)**  
 No. 72, Taiyi 3rd St., Rende Dist., Tainan City 717, Taiwan  
 (72) Deng-Tai Shih (TW)  
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)  
 (54) **CƠ CẤU TẮM ĐỈNH CÓ THỂ XOAY ĐƯỢC DÙNG CHO GHẾ TỰA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu tấm đỉnh có thể xoay được dùng cho ghế tựa gồm có phần tựa tay (1) có mặt ghép nối (11) với lỗ định vị thứ nhất (13). Khối trục (2) gồm có mặt ghép nối thứ nhất (21) và mặt ghép nối thứ hai (22). Mặt ghép nối thứ nhất (21) của khối trục (2) được ghép nối có thể xoay được với mặt ghép nối (11) của phần tựa tay (1). Khối trục (2) gồm thêm lỗ xuyên qua (26) kéo dài từ mặt ghép nối thứ nhất (21) qua mặt ghép nối thứ hai (22). Thanh thao tác (272) dài hơn lỗ xuyên qua được lắp trong lỗ xuyên qua (26) và gồm có đầu định vị thứ nhất (273) để ăn khớp có thể tách ra được với lỗ định vị thứ nhất (13) của phần tựa tay (1) và đầu định vị thứ hai (274). Mặt ghép nối thứ hai (22) của khối trục (2) được ghép nối có thể xoay được với mặt ghép nối của tấm ghép nối được cố định vào tấm đỉnh (4). Mặt ghép nối (31) của tấm ghép nối (3) gồm có lỗ định vị thứ hai (34) lắp có thể tháo được đầu định vị thứ hai (274) của thanh thao tác (272).



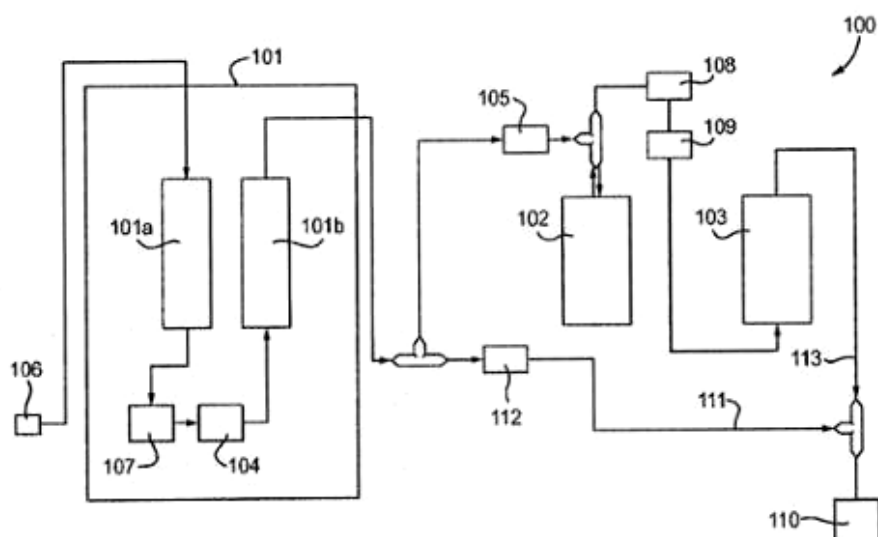
- (11) **2-0003536 B** (15) 10/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/05/2021 398A  
 (21) 2-2019-00485  
 (22) 04/11/2019  
 (51) **B08B 9/20**  
 (76) **CHING-CHIU CHEN (TW)**  
 4F, No. 12, Alley 4, Lane 137, Sec.5, Ming-Shen East Road., Taipei City, Taiwan  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ NẠO BÙN VÀ XẢ CẶN BỂ LẮNG HÌNH CHỮ NHẬT**

(57) Thiết bị nạo bùn và xả cặn bể lắng hình chữ nhật gồm: một đường ray (10) trong đó một đầu có một khung bánh xe dẫn hướng thứ nhất (11), và một khung bánh xe dẫn hướng thứ hai (12) được đặt ở đầu còn lại, một bánh dẫn của xe nạo bùn (20) được bố trí có thể trượt trên đường ray (10), xe nạo bùn (20) có thanh (22) có tấm nạo bùn (221), bộ dẫn động (30) được nối với dây xích (31), dây xích (31) được quấn quanh khung bánh xe dẫn hướng thứ nhất (11), khung bánh xe dẫn hướng thứ hai (12) và được cố định vào hai đầu của xe nạo bùn (20), bộ xả cặn (40) được đặt ở cùng độ cao mực nước bao gồm một bể xả cặn (41), một tấm xả cặn (42), một cần liên kết vận hành (43) và một động cơ (44). Tấm xả cặn (42) được cố định vào bể xả cặn (41) bằng một chi tiết liên kết linh hoạt (421). Cần liên kết vận hành (43) được lắp với trục (431) ở phần giữa của bể xả cặn (41), và được nối với tấm xả cặn (42) bằng một đầu của cần liên kết vận hành (43). Đầu còn lại của cần liên kết vận hành (43) được cố định với một bộ phận đối trọng (432), động cơ (44) được kết nối với cần liên kết vận hành (43). Nhờ đó, giúp thiết bị có chức năng xả bùn ở đáy bể và cặn nổi ở mặt hồ.



- (11) **2-0003537 B** (15) 10/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 27/05/2019 374A  
 (21) 2-2022-00591 (85) 28/01/2019  
 (22) 14/07/2017 (86) PCT/EP2017/067835 14/07/2017  
 (30) 16181757.2 28/07/2016 EP (87) WO2018/019615 A1 01/02/2018  
 (51) **A47J 31/46; A47J 31/00**  
 (67) 1-2019-00527  
 (73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**  
 Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom  
 (72) DESPHANDE Ganesh (IN); MUKHERJEE Debasis (IN); RAWOOL Ajit Ganesh (IN); SAKSENA Skand (US)  
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
 (54) **THIẾT BỊ ĐỂ CUNG CẤP NƯỚC NÓNG ĐƯỢC LỌC TRỰC TIẾP**

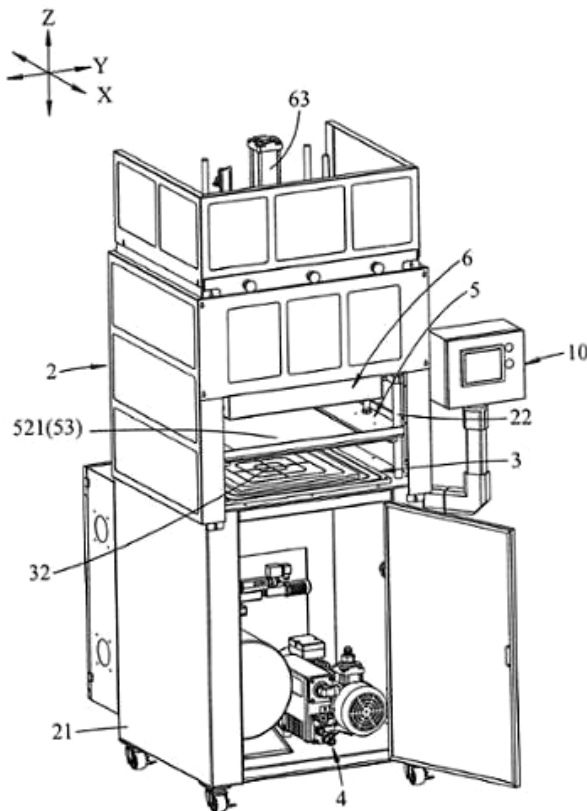
(57) Giải pháp hữu ích liên quan đến thiết bị để cung cấp nước nóng được lọc trực tiếp. Thiết bị bao gồm hệ thống lọc nước, bể chịu áp, thiết bị làm nóng siêu tốc, và bơm để bơm nước qua hệ thống lọc nước vào bể chịu áp. Thiết bị còn bao gồm công tắc áp suất cao đặt ở trước bể chịu áp. Công tắc áp suất cao kiểm soát việc bơm nước qua hệ thống lọc nước vào trong bể chịu áp sao cho bơm bắt đầu bơm nước qua hệ thống lọc nước vào trong bể chịu áp khi áp suất của nước trong bể là nhỏ hơn 1034 hPa và sao cho bơm tiếp tục bơm nước qua hệ thống lọc nước vào trong bể chịu áp cho đến khi áp suất của nước trong bể đạt 4136 hPa.





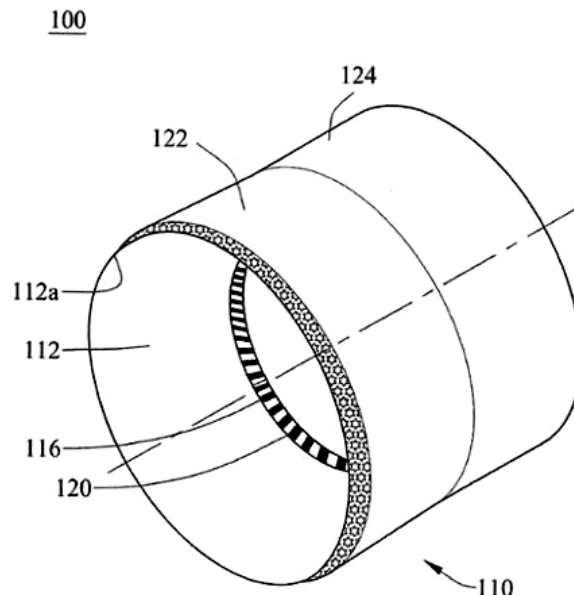
- (11) **2-0003539 B** (15) 11/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/05/2020 386A  
(21) 2-2018-00434  
(22) 30/10/2018  
(51) **A43D 119/00**  
(73) **NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)**  
No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City, Taiwan  
(72) Hou-Chung TSENG (TW); Hsin-Ming TSENG (TW)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **MÁY TẠO HÌNH CHÂN KHÔNG BA CHIỀU**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy tạo hình chân không ba chiều bao gồm thân máy (2) có vách trên (211) với lỗ thông (212), nền thao tác (3) có lỗ hút khí (32) cân xứng với lỗ thông (212), và bộ hút khí (4) có ống hút (41) kéo dài xuyên qua lỗ thông (212) và nối với lỗ hút khí (32). Bộ kín khí (5) bao gồm khung di động (52) có thể bám vào nền thao tác (3) và có phần hờ (521), và màng tiếp giáp mềm (53) đóng phần hờ (521). Bộ gia nhiệt (6) được cung cấp để gia nhiệt và làm mềm màng tiếp giáp (53). Khung di động (52), màng tiếp giáp (53) và nền thao tác (3) phối hợp để xác định không gian hút khí (522) khi khung di động (52) bám vào nền thao tác (3).



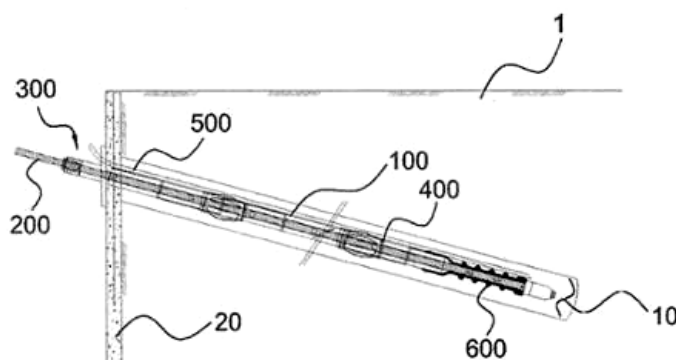
- (11) **2-0003540 B** (15) 11/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 26/03/2018 360A  
(21) 2-2017-00280  
(22) 18/09/2017  
(30) 105214391 20/09/2016 TW  
(51) **F01N 3/10; F01N 3/20; F01N 3/08**  
(76) **CHENG, CHUN-HUA (TW)**  
No.13, Ln. 135, Sec. 2, Minquan E. Rd., Zhongshan Dist., Taipei City 104, Taiwan  
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
(54) **ỐNG THẮT DỪNG CHO ĐƯỜNG XẢ**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến ống thất dùm cho đường xả gồm có vỏ trụ rỗng và nhiều chi tiết tán nhỏ dòng khí. Bên trong vỏ trụ rỗng, thành bên trong của nó được tạo hình liên tục để có đoạn thứ nhất vuốt côn, đoạn thắt và đoạn thứ hai mở rộng. Đoạn thắt có đường kính trong nhỏ nhất trong số các đoạn thứ nhất, đoạn thắt và đoạn thứ hai. Các chi tiết tán nhỏ dòng khí được bố trí tỏa tròn trên đoạn thắt. Thành bên ngoài của vỏ trụ rỗng có phần dập nổi hình khuyên trên phần đường kính ngoài lớn nhất của nó. Với ống thất dùm cho đường xả được lắp bên trong ống xả chủ yếu thông qua phần dập nổi để tăng tốc độ dòng khí thải, sự ô nhiễm khí thải của phương tiện giao thông có thể được kiểm soát, và cặn cacbon gây ra bởi sự đốt cháy không hoàn toàn có thể được giảm đến mức tối thiểu.

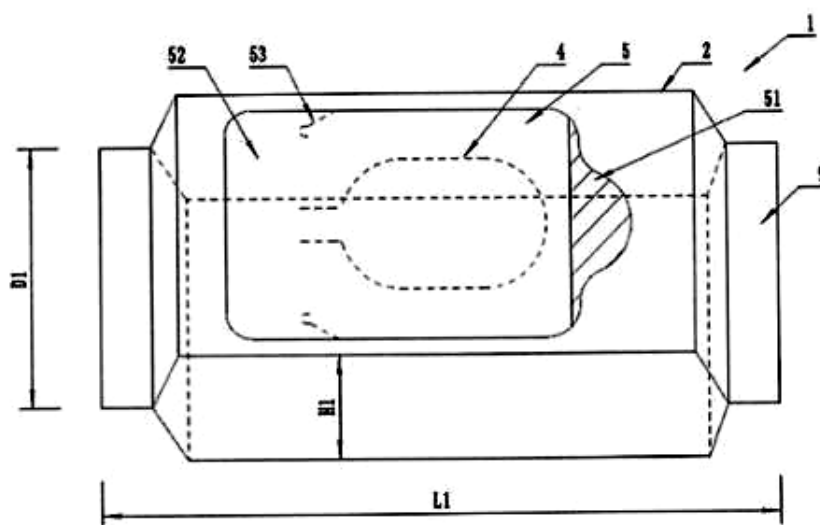


- (11) **2-0003541 B** (15) 11/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/02/2020 383A  
(21) 2-2023-00093  
(22) 13/11/2019  
(51) **E02D 5/80**  
(67) 1-2019-06359  
(73) 1. **SANGRIM CONSTRUCTION CO., LTD. (KR)**  
3F, 23-7 HYORYEONG-RO 34-GIL, SEOCHO-GU, SEOUL, KOREA  
2. **LIM, HAESIG (KR)**  
920-604, 29 Seopangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea  
3. **LEE SANG KWON (KR)**  
702-1501, 126 Heungdeok 2-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea  
(72) Yang, Young Hoon (KR); Lim, HaeSig (KR)  
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
(54) **KẾT CẤU MÓNG ĐẤT DỰ ỨNG LỰC**

- (57) Giải pháp hữu ích bộc lộ kết cấu móng đất dự ứng lực được tạo cấu hình để được chôn vào hố khoan để ngăn bề mặt đào của khu đất không bị sụp. Kết cấu móng đất dự ứng lực bao gồm thanh tăng cứng dạng ống được tạo theo dạng hình trụ có phần lỗ được tạo ở trong đó và được tạo cấu hình để được chôn vào hố khoan, sợi thép được tạo cấu hình để được chôn vào phần lỗ trong thanh tăng cứng dạng ống, tấm phẳng được tạo ở một phần đầu theo chiều dọc của thanh tăng cứng dạng ống theo cách tích hợp hoặc ghép nối và được tạo cấu hình để tiếp xúc với bề mặt đào của khối đất, và phần buộc được tạo cấu hình để ngăn sự di chuyển của thanh tăng cứng dạng ống trong hố khoan và để lắp đặt hoặc tháo bỏ sợi thép.



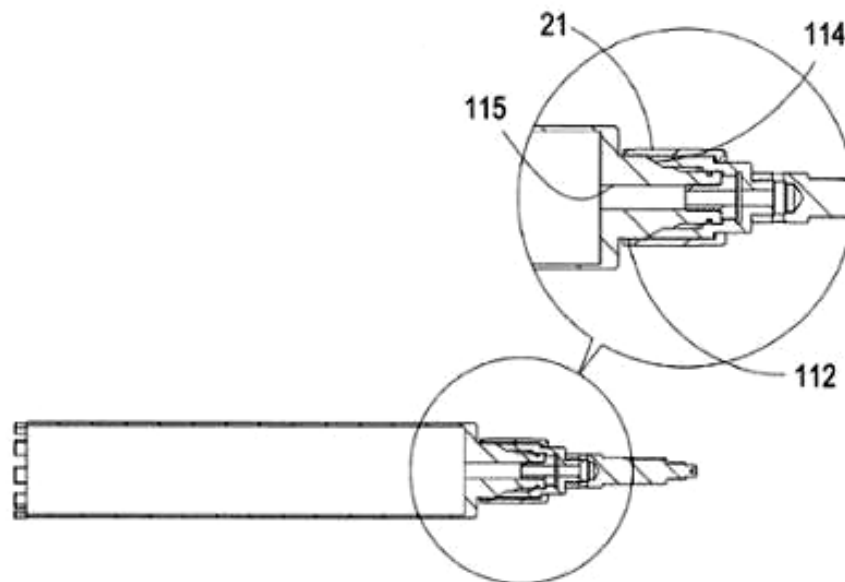
- (11) **2-0003542 B** (15) 11/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/07/2019 376A  
 (21) 2-2018-00549  
 (22) 26/12/2018  
 (30) 201721925550.X 31/12/2017 CN  
 (51) *A47K 7/00; B65D 83/08*  
 (73) **1. FUJIAN HENGAN HOLDING CO., LTD (CN)**  
 Hengan Industrial City, Anhai Town, Jinjiang City, Quanzhou City, Fujian Province, China  
**2. HENGAN (CHINA) PAPER INDUSTRY CO., LTD (CN)**  
 Hengan Industrial City, Anhai Town, Jinjiang City, Quanzhou City, Fujian Province, China  
 (72) Ning ZHENG (CN); Mengcong CHEN (CN); Shuishen XU (CN)  
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)  
 (54) **BAO GÓI KHĂN ƯỚT SIÊU NHỎ**
- (57) Giải pháp hữu ích này đề cập đến bao gói khăn ướt siêu nhỏ gồm có túi bao gói (2) và khối khăn ướt xếp chồng (3) được bố trí trong túi bao gói, phần hở (4) được cung cấp trên túi bao gói, chi tiết bịt kín (5) được cung cấp trên phần hở (4), phần hở (4) có độ rộng là 15-30 mm và độ dài là 25-50 mm, và phần hở có dạng hình cung trên cả hai mặt bên của phần hở theo hướng chiều dài; khối khăn ướt xếp chồng (3) được tạo ra bằng cách xếp chồng nhiều khăn ướt liền mảnh độc lập (31) sau khi được gấp theo hướng chiều dày. Khối khăn ướt xếp chồng (3) có độ dài là 70-80 mm, độ rộng là 32,5-37,5 mm và độ cao là 6-20 mm; và bao gói khăn ướt siêu nhỏ có độ dài là 83-105 mm, độ rộng là 38,5-41 mm, và độ cao là 8-22 mm. Theo bao gói khăn ướt siêu nhỏ được đề xuất bởi giải pháp hữu ích này, thiết kế kết cấu nêu trên được lựa chọn.





- (11) **2-0003543 B** (15) 11/01/2024  
(45) 26/02/2024 431B (43) 25/09/2018 366A  
(21) 2-2018-00071  
(22) 05/03/2018  
(30) 106203428 10/03/2017 TW  
(51) **B23B 45/06; E21B 17/04**  
(73) **KUO SHENG FENG CO., LTD.** (TW)  
No. 36, Chishin Road, Tongshiao, Miaole, Taiwan  
(72) HUANG, Yu-ta (TW)  
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)  
(54) **KẾT CẤU MŨI KHOAN**

- (57) Kết cấu mũi khoan theo sáng chế, chủ yếu bao gồm thân mũi khoan được phủ một loại hợp kim quanh thân mũi khoan, ít nhất được gắn bộ phận truyền lực trên thân khoan; thậm chí có các rãnh ren trên thân mũi khoan. Trong đó, kết cấu mũi khoan sẽ kết hợp với máy khoan để người dùng có thể tận dụng kết cấu đa giác của bộ phận truyền lực để làm cho máy khoan kéo theo mũi khoan xoay tròn và khoan trên vật thể đã định. Mà phần ren làm cho máy khoan và mũi khoan cố định với nhau, khi sử dụng máy khoan, sẽ không bị gắn chặt khó thoát phôi mà sẽ đạt được tốc độ thoát phôi nhanh chóng trên vật cần khoan.



- |                                  |      |                        |            |
|----------------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>2-0003544 B</b>          |      | (15) 11/01/2024        |            |
| (45) 26/02/2024                  | 431B | (43) 25/02/2021        | 395A       |
| (21) 2-2019-00571                |      | (85) 13/12/2019        |            |
| (22) 25/06/2019                  |      | (86) PCT/CN2019/092860 | 25/06/2019 |
| (51) <b>E06B 9/68; E06B 9/42</b> |      | (87) WO/2020/258054 A1 | 30/12/2020 |

**(73) LEAFY WINDOWARE CO., LTD. (CN)**

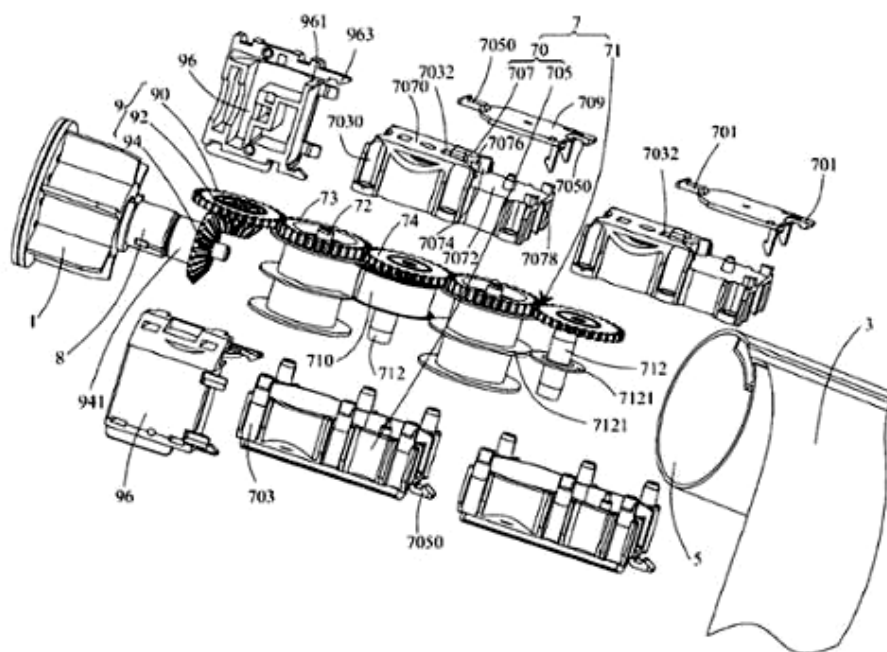
No.62, Banhucun Road, Qiaotou Community, Qiaotou Town, Dongguan City, Guangdong 520523, China

(72) LEI, Zhenbang (CN); LEI, Xingbang (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

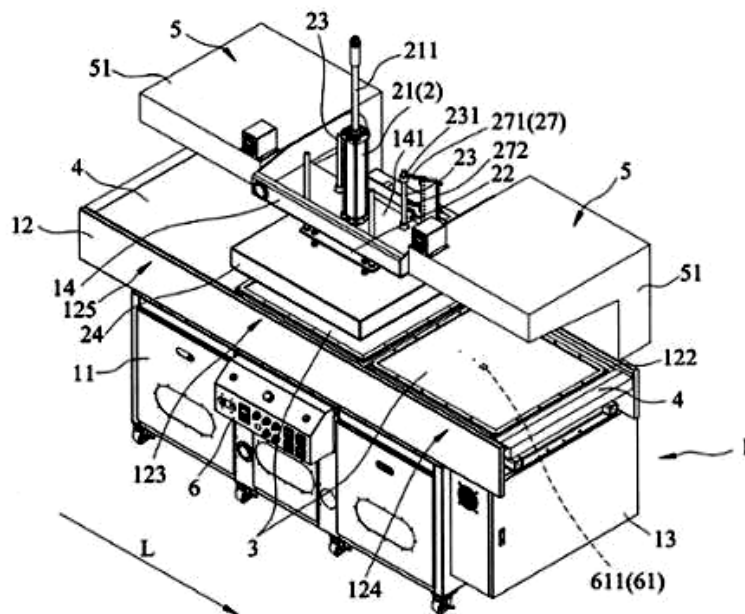
**(54) THIẾT BỊ KÍCH HOẠT RÈM CUỘN**

(57) Thiết bị kích hoạt rèm cuộn theo giải pháp hữu ích bao gồm bộ dẫn động (7) lắp trong trống cuộn (5), trục (8) bên trong trống cuộn (5), và cơ cấu truyền động (9). Bộ dẫn động (7) bao gồm thân vỏ (70) cố định với trống cuộn (5), bộ phận cấp công suất quay (71) trong thân vỏ (70), bánh răng dẫn động (73) cố định với trục phát động (72) của bộ phận cấp công suất quay (71), và bánh răng truyền động thứ nhất (74) lắp quay với thân vỏ (70) và ăn khớp với bánh răng dẫn động (73). Ít nhất hai bộ dẫn động (7) được kết nối theo tuần tự. Bánh răng dẫn động (73) của bộ dẫn động (7) liền kề với cơ cấu truyền động (9) được nối dẫn động với cơ cấu truyền động (9), và các bánh răng dẫn động (73) của các bộ dẫn động (7) còn lại ăn khớp với của bánh răng truyền động thứ nhất (74) của các bộ dẫn động (7) bên cạnh liền kề với cơ cấu truyền động (9). Ít nhất hai bộ dẫn động (7) được tạo thành tổ hợp bộ dẫn động thông qua các bánh răng dẫn động (73) và truyền động thứ nhất (74) để tạo công suất thích hợp cho thực hiện cuộn rèm cuộn. Việc lắp ráp dễ dàng và điều chỉnh kết hợp lực dẫn động có thể được thực hiện hiệu quả.



- (11) **2-0003545 B** (15) 11/01/2024  
 (45) 26/02/2024 431B (43) 25/12/2017 357A  
 (21) 2-2016-00195  
 (22) 31/05/2016  
 (51) **A43D 8/16**  
 (73) **NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)**  
 No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City, Taiwan  
 (72) Hou-Chung TSENG (TW); Hsin-Ming TSENG (TW)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **MÁY TẠO HÌNH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới máy tạo hình dùng để tạo hình phôi gia công (9) bao gồm bộ (12), hai bộ phận làm nóng dưới (3) và bộ phận làm nóng trên (2). Bộ (12) bao gồm vùng làm nóng (123) và các vùng làm nguội thứ nhất và thứ hai (124, 125). Các bộ phận làm nóng dưới (3) di chuyển được tương đối với bộ (12) giữa vị trí thứ nhất, ở đó một trong số các bộ phận làm nóng dưới (3) được định vị trong vùng làm nóng (123) và bộ phận làm nóng dưới kia trong số các bộ phận làm nóng dưới (3) được định vị trong vùng làm nguội thứ nhất (124), và vị trí thứ hai, ở đó một trong số các bộ phận làm nóng dưới (3) được định vị trong vùng làm nguội thứ hai (125) và bộ phận làm nóng dưới kia trong số các bộ phận làm nóng dưới (3) được định vị trong vùng làm nóng (123). Bộ phận làm nóng trên (2) kết hợp với một trong số các bộ phận làm nóng dưới (3) được định vị trong vùng làm nóng (123) để làm nóng và tạo hình mũi giày (9).



**PHẦN III**

**SỬA ĐỔI, DUY TRÌ, CẤP LẠI, CHẤM DỨT, HUỖ BỎ VĂN BẰNG BẢO HỘ,  
QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI**

**1 - SỬA ĐỔI VĂN BẰNG BẢO HỘ**

Quyết định số: 3106/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 11/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-00272 Ngày nộp: 13/02/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-33888	30/09/2022
1-33348	15/08/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới:

1. MITSUBISHI MATERIALS CORPORATION (JP)  
2-3, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1008117, Japan
2. UBE Corporation (JP)  
1978-96, Oaza Kogushi, Ube-shi, Yamaguchi 755-8633 Japan
3. SUMITOMO OSAKA CEMENT CO., LTD. (JP)  
6-28, Rokubancho, Chiyoda-ku, Tokyo 102-8465 Japan
4. TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)  
3-5, Daiba 2-chome, Minato-ku, Tokyo 135-8578 Japan

---

Quyết định số: 3115/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 11/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-00273 Ngày nộp: 13/02/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-33888	30/09/2022
1-33348	15/08/2022

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)

---

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ  
Nội dung mới: 1. MITSUBISHI MATERIALS CORPORATION (JP)  
2-3, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1008117, Japan  
2. UBE CORPORATION (JP)  
1978-96, Oaza Kogushi, Ube-shi, Yamaguchi 755-8633, Japan  
3. SUMITOMO OSAKA CEMENT CO., LTD. (JP)  
6-28, Rokubancho, Chiyoda-ku, Tokyo 1028465, Japan  
4. TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)  
1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo, Japan

---

Quyết định số: 7861/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 24/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-00077 Ngày nộp: 11/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-7037	05/05/2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ  
Nội dung mới: Merck Sharp & Dohme LLC (US)  
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

---

Quyết định số: 7862/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 24/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-00099 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-27946	09/03/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ  
Nội dung mới: Merck Sharp & Dohme LLC (US)  
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

---

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

Quyết định số: 8433/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2022-03027 Ngày nộp: 13/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-31339	10/02/2022
1-28162	26/03/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: ALTEMIRA Co., Ltd. (JP)  
1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8525 Japan

---

**2 - DUY TRÌ HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ**

**a - Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế**

Thông báo số: 57/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13490 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26330	09/10/2020	4	09/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **BESI NETHERLANDS B.V. (NL)**  
Ratio 6, NL-6921 RW Duiven, Netherlands

Thông báo số: 1151/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14306 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7312	20/10/2008	16	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 1152/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00387 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24199	19/05/2020	4	19/05/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **VÕ THANH MINH (VN)**  
Số 19B, ngõ 2, phố Lê Văn Hưu, phường Ngô Thị Nhậm,  
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 1153/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14639 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26895	25/11/2020	4	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)**  
Alfred - Nobel - Str.10, 40789 Monheim am Rhein,  
Germany

---

Thông báo số: 1154/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13394 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26542	27/10/2020	4	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **BAYER ANIMAL HEALTH GMBH (DE)**  
Kaiser-Wilhelm-Allee 10, 51373 Leverkusen, Germany

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1155/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14660 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8848	09/11/2010	14	09/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)  
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

---

Thông báo số: 1156/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13413 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26230	05/10/2020	4	05/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

---

Thông báo số: 1157/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14668 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12045	19/11/2013	11	19/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AG (DE)  
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1158/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11984 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21975	16/09/2019	5	16/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTELLAS PHARMA INC. (JP)  
5-1, Nihonbashi-Honcho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo  
1038411, Japan

---

Thông báo số: 1159/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12937 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34111	19/10/2022	2	19/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AHRANTA CO., LTD. (KR)  
2nd Floor 88, World Cup-ro, Mapo-gu, Seoul 03996,  
Republic of Korea

---

Thông báo số: 1160/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-02500 Ngày nộp: 06/03/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30956	28/12/2021	2	28/12/2023

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER ANIMAL HEALTH GMBH (DE)  
51368 Leverkusen, Germany

---

Thông báo số: 1161/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11568 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33546	31/08/2022	2	31/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)  
Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, Germany

---

Thông báo số: 1162/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14693 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9094	22/02/2011	15	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED  
(JP)  
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka,  
Japan

---

Thông báo số: 1163/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13405 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26243	05/10/2020	4	05/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

---

Thông báo số: 1164/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13415 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26242	05/10/2020	4	05/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

---

Thông báo số: 1166/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13373 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34520	30/11/2022	2	30/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)  
1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi,  
Hyogo 650-8670, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1167/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00388 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16495	23/01/2017	7	23/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **VÕ THANH MINH (VN)**  
Số 19B, ngõ 2, phố Lê Văn Hưu, phường Ngô Thi Nhậm,  
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 1168/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14669 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12057	19/11/2013	11	19/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **BAYER CROPSCIENCE AG (DE)**  
Alfred - Nobel - Str. 50, 40789 Monheim, Germany

---

Thông báo số: 1169/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-05254 Ngày nộp: 26/04/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27996	12/03/2021	3	12/03/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN NGHIÊN CỨU & CÔNG NGHỆ PHENIKAA (VN)  
Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)  
Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 1173/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11274 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17415	29/08/2017	7	29/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 1174/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-07465 Ngày nộp: 16/06/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31193	18/01/2022	2	18/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ THIÊN KHIÊM (VN)  
101/38/21 ấp 3, xã Phước Kiến, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 1175/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14103 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34033	13/10/2022	2	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: URBAN MINING CORP. B.V. (NL)  
Blaak 520, NL-3011 TA Rotterdam, The Netherlands

---

Thông báo số: 1176/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11794 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29059	28/06/2021	3	28/06/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORISON INC. (US)  
2050 Golden Eagle Trail, San Marcos, CA 92078, United States of America

---

Thông báo số: 1177/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13583 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17980	05/12/2017	7	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

Thông báo số: 1178/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13581 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16302	05/12/2016	8	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 1179/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13582 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17977	05/12/2017	7	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 1180/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13584 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17986	05/12/2017	7	05/12/2024



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse  
Drive, San Diego, California 92121, United States of  
America

Thông báo số: 1181/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13585 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9885	06/12/2011	13	06/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714,  
United States of America

Thông báo số: 1182/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13586 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27055	08/12/2020	4	08/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse  
Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of  
America

Thông báo số: 1183/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13587 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27061	08/12/2020	4	08/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 1184/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13588 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27083	09/12/2020	4	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELANCO US INC. (US)  
2500 Innovation Way, Greenfield, Indiana 46140, U.S.A.

---

Thông báo số: 1185/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13589 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13519	09/12/2014	10	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELI LILLY AND COMPANY (US)  
Lilly Corporate Center, Indianapolis, IN 46285, United States of America

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1186/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13590 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22792	09/12/2019	5	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBVIE BIOTECHNOLOGY LTD. (BM)  
Clarendon House, 2 Church Street, Hamilton, HM 11,  
Bermuda

Thông báo số: 1187/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13591 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27079	09/12/2020	4	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALLERGAN, INC. (US)  
2525 Dupont Drive, Irvine, California 92612, United States  
of America

Thông báo số: 1188/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13592 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27085	10/12/2020	4	10/12/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBOTT LABORATORIES (US)  
Dept. 377/AP6A-1, 100 Abbott Park Road, Abbott Park,  
Illinois 60064, United States of America

---

Thông báo số: 1189/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13593 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10911	11/12/2012	12	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714,  
United States of America

---

Thông báo số: 1190/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13594 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16354	12/12/2016	8	12/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AM STABILIZERS CORPORATION (US)  
3100 Michigan Street, Hammond, IN 46323, United States  
of America

---

Thông báo số: 1191/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13595 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30823	14/12/2021	3	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 1192/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13596 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10941	17/12/2012	12	17/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 1193/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13599 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27165	16/12/2020	4	16/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIRISHIMA HIGHLAND BEER CO., LTD. (JP)  
876-15, Mizobechofumoto, Kirisima-shi, Kagoshima 8996404 Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1194/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13600 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22233	15/10/2019	5	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SILVERLAKE MOBILITY ECOSYSTEM SDN BHD (MY)  
Level 2A, KPMG Tower, First Avenue, Bandar Utama, 47800 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia

Thông báo số: 1195/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13601 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12003	04/11/2013	11	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUMAKILLA LIMITED (JP)  
11, Kandamikiracho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 1196/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13602 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30670	01/12/2021	3	01/12/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAEBONG LS, LTD (KR)  
123, Neungheodae-ro 649beon-gil Namdong-gu Incheon  
21697, Republic of Korea

---

Thông báo số: 1197/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13603 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33664	13/09/2022	2	13/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SINGALL CORP LTD (GB)  
UNIT 111450, SECOND FLOOR, 6 MARKET PLACE,  
LONDON, FITZROVIA, UNITED KINGDOM W1W 8AF

---

Thông báo số: 1198/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13604 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30819	14/12/2021	3	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANKYO FRONTIER CO., LTD. (JP)  
5, Shintoyofuta, Kashiwa-shi, Chiba 2778539, Japan

---

Thông báo số: 1199/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13605 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32689	20/06/2022	3	20/06/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANKYO FRONTIER CO., LTD. (JP)  
5, Shintoyofuta, Kashiwa-shi, Chiba 2778539, Japan

---

Thông báo số: 1200/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13606 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31363	16/02/2022	3	16/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANKYO FRONTIER CO., LTD. (JP)  
5, Shintoyofuta, Kashiwa-shi, Chiba 2778539, Japan

---

Thông báo số: 1203/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13607 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26512	26/10/2020	4	26/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN CHÍ DŨNG (VN)  
48/74, đường số 10, khu phố 7, phường Bình Hưng Hòa B,  
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)

Thông báo số: 1204/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13608 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27184	17/12/2020	4	17/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARRAY BIOPHARMA INC. (US)  
3200 Walnut Street, Boulder, CO 80301, US

---

Thông báo số: 1205/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13609 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18099	18/12/2017	7	18/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 1206/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13610 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8925	20/12/2010	14	20/12/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714,  
United States of America

---

Thông báo số: 1207/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13611 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14948	21/12/2015	9	21/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse  
Drive, San Diego, California 92121, United States of  
America

---

Thông báo số: 1208/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13612 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27206	21/12/2020	4	21/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse  
Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of  
America

---

Thông báo số: 1209/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13613 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27217	22/12/2020	4	22/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121- 1714, United States of America

---

Thông báo số: 1210/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13614 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22933	23/12/2019	5	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 1211/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13615 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22934	23/12/2019	5	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)

Thông báo số: 1212/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13616 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22935	23/12/2019	5	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 1213/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13617 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22936	23/12/2019	5	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 1214/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13618 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18128	25/12/2017	7	25/12/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration 5775 Morehouse  
Drive, San Diego, California 92121, United States of  
America

Thông báo số: 1215/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13619 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18155	25/12/2017	7	25/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121,  
United States of America

Thông báo số: 1216/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13620 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16419	26/12/2016	8	26/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse  
Drive, San Diego, California 92121, United States of  
America

Thông báo số: 1217/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13621 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16423	26/12/2016	8	26/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 1218/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13622 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30936	27/12/2021	3	27/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PFIZER INC. (US)  
66 Hudson Boulevard East, New York, NY 10001-2192, United States of America

---

Thông báo số: 1219/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13623 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9942	28/12/2011	13	28/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WARNER-LAMBERT COMPANY LLC (US)  
66 Hudson Boulevard East, New York, NY 10001-2192, United States of America

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1220/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13624 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9952	28/12/2011	13	28/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714,  
United States of America

---

Thông báo số: 1221/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13625 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13613	29/12/2014	10	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse  
Drive, San Diego, California 92121, United States of  
America

---

Thông báo số: 1222/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13626 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27300	29/12/2020	4	29/12/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
International IP Administration, 5775 Morehouse Drive,  
San Diego, California 92121-1714, United States of  
America

---

Thông báo số: 1223/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13627 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30973	29/12/2021	3	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBOTT HEALTHCARE PVT. LTD. (IN)  
3, Corporate Park, Sion-Trombay Road, Maharashtra,  
Mumbai 400 071, India

---

Thông báo số: 1224/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13628 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8864	15/11/2010	14	15/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OSAKA INDUSTRIAL PROMOTION ORGANIZATION (JP)  
c/o MydomeOsaka, 2-5, Honmachibashi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-0029, Japan  
NANIWA ROKI CO., LTD. (JP)  
5-1-8, Kamio-cho, Yao-shi, Osaka 581-0851, Japan

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

Thông báo số: 1225/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13629 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30274	27/10/2021	3	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IHI CORPORATION (JP)  
1-1, Toyosu 3-chome, Koto-ku, Tokyo 135-8710, Japan

---

Thông báo số: 1226/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13630 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17748	31/10/2017	7	31/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 1227/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13631 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34201	28/10/2022	2	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
30-2, Shimomaruko 3-Chome, Ohta-Ku, Tokyo 146-8501, JAPAN

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1228/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13632 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34221	31/10/2022	2	31/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
30-2, Shimomaruko 3-Chome, Ohta-Ku, Tokyo 146-8501,  
JAPAN

---

Thông báo số: 1229/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13633 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34226	31/10/2022	2	31/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
30-2, Shimomaruko 3-Chome, Ohta-Ku, Tokyo 146-8501,  
JAPAN

---

Thông báo số: 1230/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13634 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34224	31/10/2022	2	31/10/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
30-2, Shimomaruko 3-Chome, Ohta-Ku, Tokyo 146-8501,  
JAPAN

---

Thông báo số: 1231/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13635 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34225	31/10/2022	2	31/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
30-2, Shimomaruko 3-Chome, Ohta-Ku, Tokyo 146-8501,  
JAPAN

---

Thông báo số: 1232/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13636 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16328	05/12/2016	8	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARBOR THERAPEUTICS, LLC (US)  
147 County Road 245, Etta, MS 38627-9519, United States  
of America

---

Thông báo số: 1233/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13637 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34034	13/10/2022	2	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)  
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland

---

Thông báo số: 1234/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13638 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16070	10/10/2016	8	10/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)  
Apollo Building, 3E Herikerbergweg 1-35, NL-1101 CN  
Amsterdam Zuidoost, Netherlands

---

Thông báo số: 1235/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13639 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16075	10/10/2016	8	10/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)  
100 Potrero Avenue, San Francisco, California 94103-4813, United States of America  
DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)  
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, NL-1101 CN  
Amsterdam Zuid-Oost, Netherlands

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1236/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13640 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17618	10/10/2017	7	10/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELI LILLY AND COMPANY (US)  
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

---

Thông báo số: 1237/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13641 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17617	10/10/2017	7	10/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MILLENNIUM PHARMACEUTICALS, INC. (US)  
40 Landsdowne Street, Cambridge, MA 02139, United States of America

---

Thông báo số: 1238/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13642 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10741	11/10/2012	12	11/10/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EATON CORPORATION (US)  
Eaton Center, 1111 Superior Avenue, Cleveland, Ohio  
44114-2584, United States of America

---

Thông báo số: 1239/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13643 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34011	11/10/2022	2	11/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)  
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

---

Thông báo số: 1240/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13644 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30121	14/10/2021	3	14/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)  
Grenzacherstrasse 124 CH-4070 Basel, Switzerland

---

Thông báo số: 1241/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13645 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34049	14/10/2022	2	14/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)  
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

---

Thông báo số: 1242/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13646 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34037	13/10/2022	2	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DRAHTWERK ELISENTAL W. ERDMANN GMBH & CO. (DE)  
Werdohler Straße 40, 58809 Neuenrade, Germany  
RICHARD BERGNER VERBINDUNGSTECHNIK GMBH & CO. KG (DE)  
Bahnhofstr. 8 - 16, 91126 Schwabach, Germany

---

Thông báo số: 1243/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13647 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30595	24/11/2021	3	24/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECHNOLOGIES AVANCEES ET MEMBRANES INDUSTRIELLES (FR)  
ZA Les Laurons, F-26110 Nyons, France

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1244/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13648 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26931	27/11/2020	4	27/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RILCO MANUFACTURING COMPANY, INC. (US)  
12700 Tanner Rd, Houston, TX 77041, USA

Thông báo số: 1245/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13649 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20013	08/10/2018	6	08/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NATIONAL AGRICULTURE AND FOOD RESEARCH ORGANIZATION (JP)  
3-1-1 Kannondai, Tsukuba-shi, Ibaraki 3058517 Japan

Thông báo số: 1246/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13650 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20027	08/10/2018	6	08/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MASCHINENFABRIK RIETER AG (CH)  
Klosterstrasse 20, CH-8406 Winterthur, Switzerland



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1247/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13651 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26292	08/10/2020	4	08/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KANEFUSA KABUSHIKI KAISHA (JP)  
1-1, Nakaoguchi, Ohguchi-cho, Niwa-gun, Aichi 480-0192,  
Japan

---

Thông báo số: 1248/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13652 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26302	08/10/2020	4	08/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM ANIMAL HEALTH USA INC. (US)  
3239 Satellite Blvd., Duluth, Georgia 30096, United States of America

---

Thông báo số: 1249/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13653 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30064	08/10/2021	3	08/10/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EMS-PATENT AG (CH)  
Via Innovativa 1, CH-7013 Domat/Ems, Switzerland

---

Thông báo số: 1250/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13654 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30074	08/10/2021	3	08/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)  
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122, Japan

---

Thông báo số: 1251/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13655 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26312	09/10/2020	4	09/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 1252/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13656 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26313	09/10/2020	4	09/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 1253/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13657 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26321	09/10/2020	4	09/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEDELA HOLDING AG (CH)  
Lattichstrasse 4b, CH-6340 Baar, Switzerland

---

Thông báo số: 1254/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13658 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26333	09/10/2020	4	09/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON ZOKI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
1-2, Hiranomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka  
541-0046 Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1255/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13659 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16073	10/10/2016	8	10/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 1256/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13660 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16086	10/10/2016	8	10/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)  
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka,  
5500002, Japan

Thông báo số: 1257/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13661 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17596	10/10/2017	7	10/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI (FR)  
54, rue la Boetie 75008 Paris, France

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1258/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13662 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17598	10/10/2017	7	10/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICOH COMPANY, LTD. (JP)  
3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 1259/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13663 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17605	10/10/2017	7	10/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC. (US)  
11535 South Central Avenue, Alsip, IL 60803, United Stated of America

---

Thông báo số: 1260/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13664 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33984	10/10/2022	2	10/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
5-1, Shibaura 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8532, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

Thông báo số: 1261/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13665 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17612	10/10/2017	7	10/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)  
1-1-1, Ichigaya Kagacho, Shinjuku-ku, Tokyo 1628001,  
Japan

---

Thông báo số: 1262/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13666 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30066	08/10/2021	3	08/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADAMA MAKHTESHIM LTD. (IL)  
P.O Box 60, 84100 Beer Sheva, Israel

---

Thông báo số: 1263/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13667 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30348	03/11/2021	3	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EKBERG EMBALLAGE AB (SE)  
Terminalgatan 8, S-VELLINGE 235 39, Sweden

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1264/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13668 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26655	05/11/2020	4	05/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CONTERA PHARMA APS (DK)  
Kvæsthusgade 5C, 4., DK-1251, København K, Denmark

Thông báo số: 1265/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13669 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30251	25/10/2021	3	25/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: G.P.L CO., LTD. (KR)  
35, Araegipeunnae-gil Jeondong-myeon Sejong 339-843,  
Republic of Korea  
JENERGY CO., LTD. (KR)  
1, Gangwondaehak-gil, Chuncheon-si, Gangwon-do, 24341  
(Hyoja-dong, Kangwon National University 1003ho  
Boedeumgwan, Republic of Korea

Thông báo số: 1266/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13670 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34295	07/11/2022	2	07/11/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOSUNG ENG CO., LTD. (KR)  
10 Daechon-gil, Sangnok-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do  
15523, Republic of Korea

---

Thông báo số: 1267/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13671 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34133	20/10/2022	2	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS (FR)  
3 rue du Colonel Moll, 75017 Paris, France

---

Thông báo số: 1268/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13672 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13326	20/10/2014	10	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)  
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, DE 19809,  
USA

---

Thông báo số: 1269/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13673 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34268	03/11/2022	2	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, HONG BAE (KR)  
#410-501, Garam Maeul 4 Danji Apt. 70, Garam-ro, Paju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 1270/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13674 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34530	30/11/2022	2	30/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANVICHITKUL, TEERA (TH)  
83/1 Moo 8, Yanghak, Pakthor Ratchaburi 70120 (TH)  
YONG, YUAN SUN (SG)  
32/7 Moo 1, Soi Watthiandad, Banmai, Samphan, Nakornprathom 73110 (TH)

---

Thông báo số: 1271/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13675 Ngày nộp: 10/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26874	24/11/2020	4	24/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PAC TECH - PACKAGING TECHNOLOGIES GMBH (DE)  
Am Schlangenhorst 15-17, D-14641 Nauen, Germany

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1272/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13676 Ngày nộp: 10/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26802	19/11/2020	4	19/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PAC TECH - PACKAGING TECHNOLOGIES GMBH (DE)  
Am Schlangenhorst 15-17, D-14641 Nauen, Germany

---

Thông báo số: 1273/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13677 Ngày nộp: 10/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26344	12/10/2020	4	12/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SIEMENS ENERGY, INC (US)  
4400 Alafaya Trail, Orlando, FL 32826, United States of America

---

Thông báo số: 1274/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13678 Ngày nộp: 10/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17602	10/10/2017	7	10/10/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHENYANG SCIENCREAT CHEMICALS CO., LTD  
(CN)  
Xihejiubei Street 17, Shenyang Economic And  
Technological Development Zone, Shenyang China

Thông báo số: 1275/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13679 Ngày nộp: 10/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11947	22/10/2013	11	22/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROHDE & SCHWARZ GMBH & CO. KG (DE)  
Muehldorfstr. 15, D-81671 Muenchen GERMANY

Thông báo số: 1276/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13680 Ngày nộp: 10/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22403	28/10/2019	5	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PFANNER SCHUTZBEKLEIDUNG GMBH (AT)  
Marktstrasse 40, 6845 Hohenems, Austria

Thông báo số: 1277/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13681 Ngày nộp: 10/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26596	02/11/2020	4	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,  
443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 1278/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13682 Ngày nộp: 10/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30340	03/11/2021	3	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro Yeongtong-gu, Suwon-si Gyeonggi-do  
443-742, Korea

---

Thông báo số: 1279/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13683 Ngày nộp: 10/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30345	03/11/2021	3	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro Yeongtong-gu, Suwon-si Gyeonggi-do  
443-742, Korea

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)

Thông báo số: 1280/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13684 Ngày nộp: 10/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30347	03/11/2021	3	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro Yeongtong-gu, Suwon-si Gyeonggi-do  
443-742, Korea

---

Thông báo số: 1281/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13685 Ngày nộp: 10/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30354	03/11/2021	3	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro Yeongtong-gu, Suwon-si Gyeonggi-do  
443-742, Korea

---

Thông báo số: 1282/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13686 Ngày nộp: 10/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22438	04/11/2019	5	04/11/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do  
443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 1283/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13687 Ngày nộp: 10/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10808	05/11/2012	12	05/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,  
Republic of Korea

---

Thông báo số: 1284/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13688 Ngày nộp: 10/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17787	07/11/2017	7	07/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,  
443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 1285/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13689 Ngày nộp: 10/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17790	07/11/2017	7	07/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,  
443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 1286/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13690 Ngày nộp: 10/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16238	14/11/2016	8	14/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,  
443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 1287/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13691 Ngày nộp: 10/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17793	14/11/2017	7	14/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,  
443-742, Republic of Korea

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1288/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13692 Ngày nộp: 10/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17827	14/11/2017	7	14/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,  
443-742, Korea.

---

Thông báo số: 1289/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13693 Ngày nộp: 10/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34339	15/11/2022	2	15/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,  
16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 1290/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13694 Ngày nộp: 10/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34341	15/11/2022	2	15/11/2024



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,  
16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 1291/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13695 Ngày nộp: 10/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34344	15/11/2022	2	15/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do  
16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 1292/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13696 Ngày nộp: 10/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26785	16/11/2020	4	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,  
16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 1293/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13697 Ngày nộp: 10/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22587	18/11/2019	5	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do  
443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 1294/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13698 Ngày nộp: 10/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34398	18/11/2022	2	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do  
16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 1295/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13699 Ngày nộp: 10/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34428	21/11/2022	2	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do  
16677, Republic of Korea

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)

Thông báo số: 1296/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13700 Ngày nộp: 10/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34467	23/11/2022	2	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,  
443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 1297/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13701 Ngày nộp: 10/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34471	23/11/2022	2	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do  
16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 1298/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13702 Ngày nộp: 10/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26888	25/11/2020	4	25/11/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do  
443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 1299/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13703 Ngày nộp: 10/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30622	26/11/2021	3	26/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do  
443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 1300/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13704 Ngày nộp: 10/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30633	26/11/2021	3	26/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do  
16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 1301/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13705 Ngày nộp: 10/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20259	27/11/2018	6	27/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,  
443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 1302/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13706 Ngày nộp: 10/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30641	29/11/2021	3	29/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,  
16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 1303/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13707 Ngày nộp: 10/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30239	25/10/2021	3	25/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PILKINGTON GROUP LIMITED (GB)  
Prescot Road, St Helens, Merseyside, WA10 3TT (GB)

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1304/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13708 Ngày nộp: 10/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30838	15/12/2021	3	15/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOKUE INC. (JP)  
6-23, Meieki 4-chome, Nakamura-ku, Nagoya-shi, Aichi  
4500002, Japan

---

Thông báo số: 1305/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13710 Ngày nộp: 10/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22549	11/11/2019	5	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PT ASIA PACIFIC RAYON (ID)  
JI. MH Thamrin No. 31 Kel. Kebon Melati, Kec. Tanah  
Abang, Jakarta Pusat 10230, Indonesia

---

Thông báo số: 1306/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13711 Ngày nộp: 10/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30428	10/11/2021	3	10/11/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL STAINLESS STEEL CORPORATION  
(JP)  
8-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-0005  
Japan

---

Thông báo số: 1307/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13712 Ngày nộp: 10/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22465	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCHROMA IP GMBH (CH)  
Neuhofstrasse 11, CH-4153 Reinach, Switzerland

---

Thông báo số: 1308/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13713 Ngày nộp: 10/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27026	04/12/2020	4	04/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EU YAN SANG INTERNATIONAL LTD (SG)  
Eu Yan Sang Centre, 21 Tai Seng Drive, Singapore 535223

---

Thông báo số: 1309/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13714 Ngày nộp: 10/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22840	16/12/2019	5	16/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EU YAN SANG INTERNATIONAL LTD. (SG)  
269 A South Bridge Road, Singapore 058818, Singapore

---

Thông báo số: 1310/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13715 Ngày nộp: 10/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34285	07/11/2022	2	07/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMIKA TECHNOLOGY CO.,LTD (TW)  
No.32, Sec. 2, Huandong Rd., Shanhua Dist., Tainan City  
741, Taiwan

---

Thông báo số: 1311/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13716 Ngày nộp: 10/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27005	03/12/2020	4	03/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TSUKISHIMA KIKAI CO., LTD. (JP)  
3-5-1, Harumi, Chuo-ku, Tokyo 104-0053 Japan  
SANKI ENGINEERING CO., LTD. (JP)  
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 104-8506 Japan

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1312/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13717 Ngày nộp: 10/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17912	28/11/2017	7	28/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TSUCHIYA TSCO CO., LTD. (JP)  
43-1, Urajinkiri, Ushita-cho, Chiryu-shi, Aichi-ken 472-0007 Japan

Thông báo số: 1313/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13718 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22550	11/11/2019	5	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EPIT CO., LTD. (KR)  
#1102, C-dong, Woolim Lions Valley, 425, Cheongcheon-dong, Bupyeong-gu, Incheon 403-911, Republic of Korea

Thông báo số: 1314/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13719 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30125	14/10/2021	3	14/10/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOGORO INC. (CN)  
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong, China

---

Thông báo số: 1315/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13720 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34056	14/10/2022	2	14/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRUE MANUFACTURING CO., INC. (US)  
2001 East Terra Lane, O'Fallon, Missouri 63366, United States of America

---

Thông báo số: 1316/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13721 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22254	15/10/2019	5	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLACKBERRY LIMITED (CA)  
2200 University Avenue East, Waterloo, Ontario, N2K 0A7, Canada

---

Thông báo số: 1317/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13722 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22237	15/10/2019	5	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)  
Via Palermo, 26/A, I-43100 Parma, Italy

---

Thông báo số: 1318/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13723 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22209	15/10/2019	5	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COSENTINO, S.A. (ES)  
Ctra. Baza a Huercal -Overa, Km. 59, E-04850 Cantoria  
(Almería), Spain

---

Thông báo số: 1319/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13724 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26395	15/10/2020	4	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DART INDUSTRIES INC. (US)  
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida 32837,  
U.S.A.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1320/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13725 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22260	15/10/2019	5	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)  
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America

Thông báo số: 1321/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13726 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22228	15/10/2019	5	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FMC CORPORATION (US)  
2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States of America  
FMC AGRO SINGAPORE PTE. LTD. (SG)  
77 Robinson Road, #13-00, Robinson 77, Singapore 068896, Singapore

Thông báo số: 1322/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13727 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22271	15/10/2019	5	15/10/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHARMA MAR, S.A. (ES)  
Polígono Industrial La Mina-Norte, Avda. de los Reyes, 1,  
E-28770 Colmenar Viejo - Madrid, Spain

---

Thông báo số: 1323/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13728 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30330	02/11/2021	3	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)  
LG ELECTRONICS INC., 128, Yeoui-daero,  
Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721, Republic of Korea

---

Thông báo số: 1324/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13729 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22476	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)  
20 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu Seoul 150-721,  
Republic of Korea

---

Thông báo số: 1325/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13730 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22490	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)  
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721  
Republic of Korea

---

Thông báo số: 1326/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13731 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26691	09/11/2020	4	09/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)  
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336,  
Republic of Korea

---

Thông báo số: 1327/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13732 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30437	10/11/2021	3	10/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)  
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721,  
Republic of Korea

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1328/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13733 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30438	10/11/2021	3	10/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)  
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721,  
Republic of Korea

---

Thông báo số: 1329/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13734 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26840	23/11/2020	4	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)  
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721  
Republic of Korea

---

Thông báo số: 1330/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13735 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34474	24/11/2022	2	24/11/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)  
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721  
Republic of Korea

---

Thông báo số: 1331/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13736 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26388	15/10/2020	4	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GAHC COMPLEX WINDOWS CO., LTD. (KR)  
255-2, Jurawi-gil, Paju-eup, Paju-si Gyeonggi-do 10838,  
Republic of Korea  
KOREA INSTITUTE OF CIVIL ENGINEERING AND  
BUILDING TECHNOLOGY (KR)  
(Dawhwa-dong) 283, Goyang-daero, Ilsanseo-gu, Goyang-si  
Gyeonggi-do 10223, Republic of Korea

---

Thông báo số: 1332/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13737 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30313	01/11/2021	3	01/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF  
KYUNG HEE UNIVERSITY (KR)  
Global Campus, 1732, Deogyong-daero, Giheung-gu,  
Yongin-si, Gyeonggi-do 446-701, Republic of Korea

---



## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1333/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13738 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30379	05/11/2021	3	05/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)  
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu,  
Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

---

Thông báo số: 1334/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13739 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26677	06/11/2020	4	06/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)  
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu,  
Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 1335/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13740 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34179	26/10/2022	2	26/10/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DIGITALINSIGHTS INC. (KR)  
#507, Bima-gwan, 20, Gwangun-ro, Nowon-gu, Seoul  
01897, Republic of Korea  
KWANGWOON UNIVERSITY INDUSTRY-  
ACADEMIC COLLABORATION FOUNDATION (KR)  
20, Gwangun-ro, Nowon-gu, Seoul 01897, Republic of  
Korea

---

Thông báo số: 1336/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13741 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34294	07/11/2022	2	07/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOLFZON CO., LTD. (KR)  
(Doryong-dong) 40, Expo-ro 97beon-gil, Yuseong-gu,  
Daejeon, 34125 Korea

---

Thông báo số: 1337/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13742 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30494	16/11/2021	3	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS MTRON LTD. (KR)  
127, LS-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 431-848,  
Republic of Korea

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1338/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13743 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30510	16/11/2021	3	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA INSTITUTE OF INDUSTRIAL TECHNOLOGY (KR)  
KITECH Cheonan Headquarters, 89 Yangdaegiro-gil, Ipjang-myeon, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31056, Republic of Korea

Thông báo số: 1339/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13744 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26909	26/11/2020	4	26/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOLON INDUSTRIES, INC. (KR)  
11, Kolon-ro, Gwacheon-si, Gyeonggi-do 13837, Republic of Korea

Thông báo số: 1340/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13745 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26520	26/10/2020	4	26/10/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GALEPHAR M/F (BE)  
Rue du Parc Industriel 39, B-6900 Marche-en-Famenne,  
Belgique

---

Thông báo số: 1341/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13746 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13653	13/01/2015	10	13/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCG (THAILAND) CO., LTD. (TH)  
47 Moo 5, Soi Sawaipracharaj, Ladsawai, Lumlookka,  
Patumtani 12150, Thailand

---

Thông báo số: 1342/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13747 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34146	24/10/2022	2	24/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A. (CH)  
70, Avenue General-Guisan, CH-1009 Pully, Switzerland

---

Thông báo số: 1343/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13748 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34047	13/10/2022	2	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KLOECKNER DESMA SCHUHMASCHINEN GMBH (DE)  
Desmastr. 3/5 28832 Achim, Germany

---

Thông báo số: 1344/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13749 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27312	30/12/2020	4	30/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI TANABE PHARMA CORPORATION (JP)  
3-2-10, Doshomachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8505 Japan

---

Thông báo số: 1345/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13750 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22906	23/12/2019	5	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECH CORPORATION CO., LTD (JP)  
2-6 Mikawa-cho, Naka-ku, Hiroshima-shi, Hiroshima-ken, 7300029 JAPAN

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1346/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13752 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22338	21/10/2019	5	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YANG, GIHO (KR)  
5F (Yeonnam-dong), 126 Seongmisan-ro, Mapo-gu, Seoul,  
121-869, Republic of Korea

Thông báo số: 1347/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13753 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10744	11/10/2012	12	11/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)  
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

Thông báo số: 1348/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13754 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34009	11/10/2022	2	11/10/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALPS ALPINE CO., LTD. (JP)  
1-7, Yukigaya-otsukamachi, Ota-ku, Tokyo 1458501, Japan  
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo  
1078556, Japan

Thông báo số: 1349/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13755 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14657	12/10/2015	9	12/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL STAINLESS STEEL CORPORATION (JP)  
8-2 Marunouchi, 1-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

Thông báo số: 1350/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13756 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14663	12/10/2015	9	12/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OSHIKA CORPORATION (JP)  
4-21, Funado 1-chome, Itabashi-ku, Tokyo 1740041, Japan

Thông báo số: 1351/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13757 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26347	12/10/2020	4	12/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA YAKULT HONSHA (JP)  
1-19, Higashi-Shinbashi 1- chome, Minato-ku, Tokyo 105-8660, Japan

---

Thông báo số: 1352/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13758 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30086	13/10/2021	3	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIKO ELECTRONICS CO., LTD. (JP)  
5-14-15, Ogami, Ayase-shi, Kanagawa 252-1104 Japan

---

Thông báo số: 1353/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13759 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30098	13/10/2021	3	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DÜRR SYSTEMS AG (DE)  
Carl-Benz-Strasse 34, 74321 Bietigheim-Bissingen, Germany

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1354/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13760 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34040	13/10/2022	2	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)  
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

---

Thông báo số: 1355/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13761 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16120	17/10/2016	8	17/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GREEN POLYTECH CO., LTD. (KR)  
220-3, Daejeon-ri Hapdeok-eup Dangjin-gun,  
Chungcheongnam-do 343-902, Republic of Korea

---

Thông báo số: 1356/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13763 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26610	02/11/2020	4	02/11/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA CLAD TECH CO., LTD. (KR)  
89, Dalseong2chadong 1-ro, Guji-myeon, Dalseong-gun,  
Daegu, 711-892 Republic of Korea

---

Thông báo số: 1357/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13764 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30245	25/10/2021	3	25/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAEHO TECH CO., LTD. (KR)  
61-1, PALYONG-DONG, CHANGWON-SI,  
KYOUNGSANGNAM-DO, 641-465, KOREA

---

Thông báo số: 1358/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13765 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26795	16/11/2020	4	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANS KÜNZ GMBH (AT)  
Gerbestrasse 15, 6971 Hard, Austria

---

Thông báo số: 1359/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13766 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34709	15/12/2022	2	15/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LAND BUSINESS CO., LTD. (JP)  
Kasumigaseki Building, 2-5, Kasumigaseki 3-Chome,  
Chiyoda-Ku, Tokyo 1006030, Japan

---

Thông báo số: 1360/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13771 Ngày nộp: 12/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20945	09/04/2019	7	09/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THOÁT NƯỚC  
ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
8 bis Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ  
Chi Minh

---

Thông báo số: 1361/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13770 Ngày nộp: 12/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20945	09/04/2019	6	09/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THOÁT NƯỚC  
ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
8 bis Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ  
Chi Minh

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1362/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13772 Ngày nộp: 12/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34236	01/11/2022	2	01/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WLI TRADING LIMITED (IE)  
Second Floor, Suite 4 Beacon Court, Sandyford Dublin,  
IRELAND

Thông báo số: 1363/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13773 Ngày nộp: 12/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30120	14/10/2021	3	14/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)  
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, USA

Thông báo số: 1364/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13774 Ngày nộp: 12/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34476	24/11/2022	2	24/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)  
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1365/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13775 Ngày nộp: 12/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30373	05/11/2021	3	05/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOBASE CO., LTD. (KR)  
39, Saebeol-ro, Bupyeong-gu, Incheon 21314 Republic of Korea

Thông báo số: 1366/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13776 Ngày nộp: 12/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22252	15/10/2019	5	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PTC THERAPEUTICS, INC. (US)  
100 Corporate Court, Middlesex Business Center, South Plainfield, NJ 07080, United States of America

Thông báo số: 1367/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13777 Ngày nộp: 12/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22229	15/10/2019	5	15/10/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)  
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211,  
United States of America.

---

Thông báo số: 1368/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13778 Ngày nộp: 12/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22222	15/10/2019	5	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)  
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, NL-1101 CN  
Amsterdam, NETHERLANDS

---

Thông báo số: 1369/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13779 Ngày nộp: 12/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22246	15/10/2019	5	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)  
1275 Market Street, San Francisco, California 94103,  
United States of America.

---

Thông báo số: 1370/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13780 Ngày nộp: 12/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30150	15/10/2021	3	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 1371/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13781 Ngày nộp: 12/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11904	15/10/2013	11	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WYETH (US)  
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America

---

Thông báo số: 1372/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13782 Ngày nộp: 12/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30115	14/10/2021	3	14/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VÄLINGE INNOVATION AB (SE)  
Prästavägen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)

Thông báo số: 1373/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13783 Ngày nộp: 12/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34051	14/10/2022	2	14/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)  
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

---

Thông báo số: 1374/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13785 Ngày nộp: 12/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17687	24/10/2017	7	24/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: XSLENT ENERGY TECHNOLOGIES, LLC (US)  
7428 Redwood Blvd., Suite 102 Novato CA 94945 USA

---

Thông báo số: 1375/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13786 Ngày nộp: 12/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26507	23/10/2020	4	23/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DONG WOO BIO CO., LTD. (KR)  
367-21, Sambaek-ro, Baegam-myeon, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Korea

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1376/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13787 Ngày nộp: 12/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23987	05/05/2020	4	05/05/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CVP CLEAN VALUE PLASTICS GMBH (DE)  
Karnapp 25, 21079 Hamburg, Germany

---

Thông báo số: 1377/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13788 Ngày nộp: 12/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13398	10/11/2014	10	10/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CROWN SCREW CORPORATION (JP)  
4-7-31, Kamimuneoka, Shiki-shi, Saitama 3530001, Japan

---

Thông báo số: 1378/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13789 Ngày nộp: 12/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8950	27/12/2010	14	27/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEALTH INSURANCE REVIEW & ASSESSMENT SERVICE (KR)  
1586-7 Seocho 3(sam)-dong, Seocho-gu, Seoul 137-706, Republic of Korea

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

Thông báo số: 1379/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13790 Ngày nộp: 12/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30139	14/10/2021	3	14/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CTC BIO, INC. (KR)  
1F., 13, Jungdae-ro 40-gil, Songpa-gu, Seoul 138-858,  
Republic of Korea

---

Thông báo số: 1380/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13791 Ngày nộp: 12/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35097	22/02/2023	3	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKEN CORPORATION (JP)  
1-1, Inami, Nanto-city, Toyama 932-0298, Japan

---

Thông báo số: 1381/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13792 Ngày nộp: 12/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35097	22/02/2023	2	22/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKEN CORPORATION (JP)  
1-1, Inami, Nanto-city, Toyama 932-0298, Japan

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)

Thông báo số: 1382/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13793 Ngày nộp: 12/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31215	20/01/2022	3	20/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, HYUN TAE (KR)  
(Dang-dong, Yongho Maeul e-Pyeonhangesang Apt) 110-dong 801-ho, 15, Yongho 1-ro 21beon-gil, Gunpo-si, Gyeonggi-do, 15872, Republic of Korea

---

Thông báo số: 1383/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13794 Ngày nộp: 12/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26669	05/11/2020	4	05/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OSKAR FRECH GMBH + CO. KG (DE)  
Schorndorfer Strasse 32, 73614 Schorndorf, Germany

---

Thông báo số: 1384/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13795 Ngày nộp: 12/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34625	07/12/2022	2	07/12/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ENG KAH ENTERPRISE SDN BHD (MY)  
Plot 95 & 97, Hala Kampung Jawa 2, Kawasan  
Perindustrian, Bayan Lepas, 11900 Penang, Malaysia

---

Thông báo số: 1385/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13796 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27253	25/12/2020	4	25/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANGZHOU SHICHUANG ENERGY CO., LTD. (CN)  
No. 8, Wutandu Road, Licheng Town, Liyang City, Jiangsu  
Province, China

---

Thông báo số: 1386/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13797 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22213	15/10/2019	5	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROCHE GLYCART AG (CH)  
Wagistrasse 18, CH-8952 Schlieren, Switzerland

---

Thông báo số: 1387/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13798 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22275	15/10/2019	5	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)  
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

---

Thông báo số: 1388/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13799 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22267	15/10/2019	5	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)  
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

---

Thông báo số: 1389/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13800 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22273	15/10/2019	5	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)  
1-7-1 Konan Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

---

Thông báo số: 1390/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13801 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17665	17/10/2017	7	17/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)  
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo, 108-0075, Japan

---

Thông báo số: 1391/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13802 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17638	17/10/2017	7	17/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALINGE PHOTOCATALYTIC AB (SE)  
Prastavagen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden

---

Thông báo số: 1392/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13803 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30171	18/10/2021	3	18/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NUEVOLUTION A/S (DK)  
Rønnegade 8, 2100 Copenhagen, Denmark

---

Thông báo số: 1393/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13804 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30163	18/10/2021	3	18/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)  
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

---

Thông báo số: 1394/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13805 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34635	08/12/2022	2	08/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan  
VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)  
54 rue Anatole France, AULNOYE-AYMERIES 59620 France

---

Thông báo số: 1395/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13808 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26911	26/11/2020	4	26/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHEJIANG ZHENSHEN INSULATION TECHNOLOGY CORPORATION LIMITED (CN)  
West Side, Yantang Road, The North Side of Dongxi 2nd Road Wangdian, Xiuzhou Jiaxing, Zhejiang 341300, China

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)

Thông báo số: 1396/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13809 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34555	02/12/2022	2	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UPCON CORPORATION (JP)  
KSP East Bldg. 611, 3-2-1, Sakado, Takatsu-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 2130012, Japan

---

Thông báo số: 1397/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13810 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30459	12/11/2021	3	12/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MING HORNG INDUSTRIAL CO., LTD (CN)  
No.2, Industry 2nd Rd, Renwu Dist., Kaohsiung City, Taiwan, China

---

Thông báo số: 1398/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13811 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20299	11/12/2018	6	11/12/2024



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)  
Daiba Garden City Building, 2-3-5, Daiba, Minato-ku,  
Tokyo, Japan.  
VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG (VN)  
Số 235 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 1399/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13812 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26381	14/10/2020	4	14/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)  
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka  
5500002, Japan

---

Thông báo số: 1400/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13813 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30114	14/10/2021	3	14/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MMV MEDICINES FOR MALARIA VENTURE (CH)  
20 route de Pré-Bois, ICC CH-1215 Geneva, Switzerland

---

Thông báo số: 1401/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13814 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30118	14/10/2021	3	14/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)  
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

---

Thông báo số: 1402/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13815 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30122	14/10/2021	3	14/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAINTECH CO., LTD. (JP)  
6-5, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

---

Thông báo số: 1403/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13816 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30140	14/10/2021	3	14/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINMAYWA INDUSTRIES, LTD. (JP)  
1-1, Shinmeiwa-cho, Takarazuka-shi, Hyogo 6658550, Japan

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1404/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13817 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34064	14/10/2022	2	14/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 1405/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13818 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34065	14/10/2022	2	14/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO SEIKA CHEMICALS CO., LTD. (JP)  
346-1, Miyanishi, Harima-cho, Kako-gun, Hyogo 6750145, Japan

---

Thông báo số: 1406/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13819 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34069	14/10/2022	2	14/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1407/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13820 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11889	15/10/2013	11	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

---

Thông báo số: 1408/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13821 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11896	15/10/2013	11	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)  
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany

---

Thông báo số: 1409/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13822 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11905	15/10/2013	11	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)  
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1410/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13823 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20041	15/10/2018	6	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 1411/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13824 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20043	15/10/2018	6	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 1412/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13825 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20054	15/10/2018	6	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TANAKA KIKINZOKU KOGYO K.K. (JP)  
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6422  
Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1413/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13826 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20057	15/10/2018	6	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 1414/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13827 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20058	15/10/2018	6	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 1415/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13828 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20059	15/10/2018	6	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

Thông báo số: 1416/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13829 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20060	15/10/2018	6	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 1420/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13830 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20062	15/10/2018	6	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)  
3-4-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366 Japan

---

Thông báo số: 1421/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13831 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22232	15/10/2019	5	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THINK LABORATORY CO., LTD. (JP)  
1201-11, Takada, Kashiwa-shi, Chiba 2778525, Japan

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1422/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13832 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20445	08/01/2019	6	08/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOUSING AND DEVELOPMENT BOARD (SG)  
480, Lorong 6 Toa Payoh, Singapore 310480, Singapore

---

Thông báo số: 1423/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13833 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22272	15/10/2019	5	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)  
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064  
Japan

---

Thông báo số: 1424/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13834 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26393	15/10/2020	4	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RION CO., LTD. (JP)  
20-41, Higashimotomachi 3-chome, Kokubunji-shi, Tokyo  
185-8533, Japan

---



## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1425/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13835 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26394	15/10/2020	4	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GIVAUDAN SA (CH)  
Chemin de la Parfumerie 5, CH-1214 Vernier, Switzerland

---

Thông báo số: 1426/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13836 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26402	15/10/2020	4	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071  
Japan

---

Thông báo số: 1427/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13837 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26404	15/10/2020	4	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071  
Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1428/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13838 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30142	15/10/2021	3	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GIVAUDAN SA (CH)  
Chemin de la Parfumerie 5, CH-1214 Vernier, Switzerland

---

Thông báo số: 1429/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13839 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26458	21/10/2020	4	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DEMUS S.P.A. (IT)  
31, Via Caboto, I-34147 Trieste, Italy

---

Thông báo số: 1430/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13840 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30133	14/10/2021	3	14/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STAR ENGINEERS (I) PVT. LTD. (IN)  
Gate No. 67/68, Jyotiba Nagar, Talawade, Pune,  
Maharashtra 412 114 India

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1431/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13841 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34192	27/10/2022	2	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)  
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware  
19809, United States of America

Thông báo số: 1432/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13842 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11924	22/10/2013	11	22/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SIEMENS ENERGY GLOBAL GMBH & CO. KG (DE)  
Otto-Hahn-Ring 6, 81739 München, Germany

Thông báo số: 1433/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13843 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17776	07/11/2017	7	07/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SIEMENS ENERGY GLOBAL GMBH & CO. KG (DE)  
Otto-Hahn-Ring 6, 81739 München, Germany

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1434/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13844 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34060	14/10/2022	2	14/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YEOM, MYEONG HOON (KR)  
D-408, 281, Hyeomnyeok-ro, Siheung-si, Gyeonggi-do,  
15080 Republic of Korea

---

Thông báo số: 1435/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13845 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22221	15/10/2019	5	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PEDARCO INTERNATIONAL LIMITED (CN)  
6/F Alexandra House 18 Chater Road, Central, Hong Kong

---

Thông báo số: 1436/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13846 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34280	04/11/2022	2	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, JAE BONG (KR)  
(Gyeongnam Anusvill Apt.) 103-202, 21, Deulseong-ro 7-gil,  
Goa-eup, Gumi-si Gyeongsangbuk-do 39146, Republic of Korea

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1437/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13850 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17655	17/10/2017	7	17/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TERRATHERM, INC (US)  
10 Stevens Road, Fitchburg, MA 01420 (US)

---

Thông báo số: 1438/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13851 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17641	17/10/2017	7	17/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAGNUSON PATENTS, LLC. (US)  
8911 Cote Court, Houston, TX 77064, United States of America

---

Thông báo số: 1439/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13852 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34103	18/10/2022	2	18/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)  
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1440/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13853 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34088	18/10/2022	2	18/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGIOS PHARMACEUTICALS, INC. (US)  
88 Sidney Street, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America

---

Thông báo số: 1441/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13854 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26408	19/10/2020	4	19/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PURDUE RESEARCH FOUNDATION (US)  
1281 Win Hentschel Blvd., West Lafayette, Indiana 47906, United States of America

---

Thông báo số: 1442/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13855 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34123	20/10/2022	2	20/10/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANNELL COMMERCIAL CORPORATION (US)  
P.O. Box 9022 Temecula, CA 92589-9022 United States of  
America

Thông báo số: 1443/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13856 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34127	20/10/2022	2	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)  
(SE)  
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 1444/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13857 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32566	08/06/2022	2	08/06/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PARKER, ANDREW RICHARD (GB)  
21 Queens Road Richmond Greater London TW10 6JW  
(GB)

Thông báo số: 1445/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13858 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32138	26/04/2022	2	26/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DRAGIC, MILE (RS)  
Makedonska 11, 23000 Zrenjanin, Republic of Serbia

---

Thông báo số: 1446/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13859 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31020	04/01/2022	3	04/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON CLOSURES CO., LTD. (JP)  
18-1, Higashigotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0022, Japan

---

Thông báo số: 1447/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13860 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20475	15/01/2019	6	15/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CALIBRE8 PTY LTD. (AU)  
8/16 Abinger St, Richmond, Victoria 3121, Australia

---



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)

Thông báo số: 1448/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13862 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26614	03/11/2020	4	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,  
16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 1449/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13863 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26621	03/11/2020	4	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do  
16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 1450/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13864 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26623	03/11/2020	4	03/11/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,  
16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 1451/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13865 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30344	03/11/2021	3	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,  
16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 1452/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13866 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22462	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KCC CORPORATION (KR)  
344, Sapyeong-daero, Seocho-gu, Seoul 137-703, Republic of Korea

---

Thông báo số: 1453/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13867 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34281	07/11/2022	2	07/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOTECH CO., LTD. (KR)  
1 Lot, 5 Block, Namdong-gongdan, 380, Namdongseo-ro,  
Namdong-gu Incheon 21629, Korea

---

Thông báo số: 1454/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13868 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14788	10/11/2015	9	10/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do  
442-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 1455/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13869 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30435	10/11/2021	3	10/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,  
16677, Republic of Korea

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

Thông báo số: 1456/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13870 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34372	16/11/2022	2	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,  
443-742, Republic of Korea  
KOREA ADVANCED INSTITUTE OF SCIENCE AND  
TECHNOLOGY (KR)  
335 Gwahak-ro Yuseong-gu Daejeon Metro Politan city  
305-701, Republic of Korea

---

Thông báo số: 1457/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13871 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34425	21/11/2022	2	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KCC CORPORATION (KR)  
344, Sapyeong-daero, Seocho-gu, Seoul 06608, Republic of  
Korea

---

Thông báo số: 1458/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13872 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26858	24/11/2020	4	24/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,  
16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 1459/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13873 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26859	24/11/2020	4	24/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do  
16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 1460/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13874 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34518	30/11/2022	2	30/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KCC CORPORATION (KR)  
344, Sapyeong-daero, Seocho-gu, Seoul 06608, Republic of  
Korea

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1461/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13875 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34541	01/12/2022	2	01/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KS.EP CO., LTD. (JP)  
666-1, Oaza Hirahara, Komoro-shi, Nagano 3840092 Japan

Thông báo số: 1462/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13876 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22420	28/10/2019	5	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PARK CHANG EUNG (KR)  
255-1209 Siji Dongseo town A.P.T, 41 Shinmae-ro,  
Suseong-gu, Daegu, Republic of Korea  
PARK, HAN-CHUL (KR)  
255-1209 Siji Dongseo town A.P.T, 41 Shinmae-ro,  
Suseong-gu, Daegu, Republic of Korea

Thông báo số: 1463/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13877 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13330	20/10/2014	10	20/10/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHONGYE CHANGTIAN INTERNATIONAL  
ENGINEERING CO., LTD. (CN)  
No.1 Laodong Mid Road, Changsha, Hunan 410007, P.R.  
China

Thông báo số: 1464/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13878 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20441	08/01/2019	6	08/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PEGAS NONWOVENS S.R.O. (CZ)  
Primeticka 86, 66904 Znojmo, Czech Republic

Thông báo số: 1465/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13879 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34333	14/11/2022	2	14/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DANSUK INDUSTRIAL CO., LTD. (KR)  
165, Hyeomnyeok-ro, Siheung-si, Gyeonggi-do, 15087,  
Republic of Korea

Thông báo số: 1466/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13880 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30124	14/10/2021	3	14/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORIGINAL G B.V. (NL)  
Verdilaan 1, NL-9603 AP Hoogezand, The Netherlands

---

Thông báo số: 1469/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13881 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33947	05/10/2022	2	05/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LU, WEN-CHIN (TW)  
Level 4, No. 39-14, Lane 91, Block 1, Neihu Rd, Neihu District, Taipei City, Taiwan 114

---

Thông báo số: 1470/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13882 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22974	30/12/2019	5	30/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CAPTENT INC (US)  
2619 Lidstone, Houston, Texas 77023, USA

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1471/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13884 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26386	15/10/2020	4	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: U.S. PACIFIC NONWOVENS INDUSTRY LIMITED  
(CN)  
18/F, CAC Tower 165 Hoi Bun Road, Kwun Tong,  
Kowloon Hong Kong

Thông báo số: 1473/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13885 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26732	11/11/2020	4	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WON, YONG SEOK (KR)  
205-704, 35, Gwangpyeong-ro 34-gil, Gangnam-gu, Seoul  
06362, Republic of Korea

Thông báo số: 1474/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13886 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34140	21/10/2022	2	21/10/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JVC HOLDING SRL (IT)  
Via Alessandrini 14, 25086 Rezzato (Brescia), Italy

Thông báo số: 1475/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13887 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34126	20/10/2022	2	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JVC HOLDING SRL (IT)  
Via Alessandrini 14, 25086 Rezzato (Brescia), Italy

Thông báo số: 1476/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13888 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16580	13/02/2017	8	13/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENSQUARE LLC (KR)  
2nd Floor, Dongrim Building, 38, Gangnam-daero 62-gil,  
Gangnam-gu, Seoul, 06254 Republic of Korea

Thông báo số: 1477/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13889 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16581	13/02/2017	8	13/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENSQUARE LLC (KR)  
2nd Floor, Dongrim Building, 38, Gangnam-daero 62-gil,  
Gangnam-gu, Seoul, 06254 Republic of Korea

---

Thông báo số: 1478/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13890 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16357	12/12/2016	8	12/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENSQUARE LLC (KR)  
2nd Floor, Dongrim Building, 38, Gangnam-daero 62-gil,  
Gangnam-gu, Seoul, 06254 Republic of Korea

---

Thông báo số: 1479/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13891 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22602	18/11/2019	5	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENSQUARE LLC (KR)  
2nd Floor, Dongrim Building, 38, Gangnam-daero 62-gil,  
Gangnam-gu, Seoul, 06254 Republic of Korea

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1480/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13892 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22603	18/11/2019	5	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENSQUARE LLC (KR)  
2nd Floor, Dongrim Building, 38, Gangnam-daero 62-gil,  
Gangnam-gu, Seoul, 06254 Republic of Korea

---

Thông báo số: 1481/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13893 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22604	18/11/2019	5	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENSQUARE LLC (KR)  
2nd Floor, Dongrim Building, 38, Gangnam-daero 62-gil,  
Gangnam-gu, Seoul, 06254 Republic of Korea

---

Thông báo số: 1482/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13894 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22605	18/11/2019	5	18/11/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENSQUARE LLC (KR)  
2nd Floor, Dongrim Building, 38, Gangnam-daero 62-gil,  
Gangnam-gu, Seoul, 06254 Republic of Korea

---

Thông báo số: 1483/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13896 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20796	19/03/2019	6	19/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENSQUARE LLC (KR)  
2nd Floor, Dongrim Building, 38, Gangnam-daero 62-gil,  
Gangnam-gu, Seoul, 06254 Republic of Korea

---

Thông báo số: 1484/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13897 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34951	13/02/2023	2	13/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENSQUARE LLC (KR)  
2nd Floor, Dongrim Building, 38, Gangnam-daero 62-gil,  
Gangnam-gu, Seoul, 06254 Republic of Korea

---

Thông báo số: 1485/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13898 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35032	17/02/2023	2	17/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENSQUARE LLC (KR)  
2nd Floor, Dongrim Building, 38, Gangnam-daero 62-gil,  
Gangnam-gu, Seoul, 06254 Republic of Korea

---

Thông báo số: 1486/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13899 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35038	17/02/2023	2	17/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENSQUARE LLC (KR)  
2nd Floor, Dongrim Building, 38, Gangnam-daero 62-gil,  
Gangnam-gu, Seoul, 06254 Republic of Korea

---

Thông báo số: 1487/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13900 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35035	17/02/2023	2	17/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENSQUARE LLC (KR)  
2nd Floor, Dongrim Building, 38, Gangnam-daero 62-gil,  
Gangnam-gu, Seoul, 06254 Republic of Korea

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

Thông báo số: 1488/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13901 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35563	30/03/2023	2	30/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENSQUARE LLC (KR)  
2nd Floor, Dongrim Building, 38, Gangnam-daero 62-gil,  
Gangnam-gu, Seoul, 06254 Republic of Korea

---

Thông báo số: 1489/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13902 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34499	28/11/2022	2	28/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YANG, SOO-JIN (US)  
5858 Avila Street, El Cerrito, California 94530, United  
States of America

---

Thông báo số: 1490/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13903 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34360	16/11/2022	2	16/11/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,  
Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 1491/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13904 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34355	16/11/2022	2	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang  
District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 1492/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13905 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26796	16/11/2020	4	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,  
Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 1493/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13906 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26788	16/11/2020	4	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,  
Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 1494/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13907 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30501	16/11/2021	3	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)  
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

---

Thông báo số: 1495/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13908 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30489	16/11/2021	3	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIMI INCORPORATED (JP)  
1-1, Chiryō 2-chome, Nishibiwajima-cho, Kiyosu-shi,  
Aichi 452-8502 Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

Thông báo số: 1496/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13909 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30504	16/11/2021	3	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE YOKOHAMA RUBBER CO., LTD. (JP)  
36-11, Shimbashi 5-Chome, Minato-ku, Tokyo 105-8685,  
Japan

---

Thông báo số: 1497/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13910 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26783	16/11/2020	4	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI METALS, LTD. (JP)  
2-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058614 Japan

---

Thông báo số: 1498/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13911 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30506	16/11/2021	3	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PARAMOUNT BED CO., LTD. (JP)  
14-5, Higashisuna 2-chome, Koto-ku, Tokyo 1368670,  
Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1499/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13912 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26779	16/11/2020	4	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 1500/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13913 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26780	16/11/2020	4	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 1501/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13914 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30492	16/11/2021	3	16/11/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 1502/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13915 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30496	16/11/2021	3	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 1503/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13916 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30507	16/11/2021	3	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI SEAL INTERNATIONAL, INC. (JP)  
4-1-9, Miyahara Yodogawa-ku, Osaka-shi, 532-0003, Japan

---

Thông báo số: 1504/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13918 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34364	16/11/2022	2	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD (JP)  
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 1505/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13919 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14827	16/11/2015	9	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI ASTEMO, LTD. (JP)  
2520, Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

---

Thông báo số: 1506/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13920 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30528	17/11/2021	3	17/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN BIOTECH, INC. (US)  
800/850 Ridgeway Drive, Horsham, PA 19044, USA

---

Thông báo số: 1507/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13921 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34394	17/11/2022	2	17/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UCB BIOPHARMA SRL (BE)  
Allée de la Recherche 60, 1070 Brussels, Belgium

---

Thông báo số: 1508/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13922 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13392	10/11/2014	10	10/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE GALVANIZING & COATING CO., LTD. (JP)  
11-2, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1410032,  
Japan

---

Thông báo số: 1509/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13923 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22574	11/11/2019	5	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARAGON PHARMACEUTICALS, INC. (US)  
12780 El Camino Real, Suite 301, San Diego, CA 92130,  
United States of America  
SLOAN-KETTERING INSTITUTE FOR CANCER  
RESEARCH (US)  
1275 York Avenue, New York, NY 10065, United States of  
America

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

Thông báo số: 1510/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13925 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26738	11/11/2020	4	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang  
Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

---

Thông báo số: 1511/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13926 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22572	11/11/2019	5	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,  
Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 1512/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13927 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22565	11/11/2019	5	11/11/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang  
District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 1513/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13928 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22560	11/11/2019	5	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,  
Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 1514/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13929 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22540	11/11/2019	5	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOPPAN PRINTING CO., LTD. (JP)  
5-1, Taito 1-chome, Taito-ku, Tokyo 110-8560 Japan

---

Thông báo số: 1515/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13930 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22545	11/11/2019	5	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIFCO INC. (JP)  
184-1 Maioka-cho, Totsuka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa  
244-8522, Japan

---

Thông báo số: 1516/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13931 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22546	11/11/2019	5	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIFCO INC. (JP)  
184-1 Maioka-cho, Totsuka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa  
244-8522, Japan

---

Thông báo số: 1517/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13932 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22547	11/11/2019	5	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIFCO INC. (JP)  
184-1 Maioka-cho, Totsuka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa  
244-8522, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1518/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13933 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26751	11/11/2020	4	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)  
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-Ku,  
Tokyo 100-0005 Japan

---

Thông báo số: 1519/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13934 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26752	11/11/2020	4	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: J-OIL MILLS, INC. (JP)  
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku Tokyo, 1040044, Japan

---

Thông báo số: 1520/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13935 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34316	11/11/2022	2	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-  
8556, JAPAN

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)

Thông báo số: 1521/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13936 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22573	11/11/2019	5	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI CHEMICALS CORPORATION (JP)  
1-105, Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101,  
Japan

---

Thông báo số: 1522/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13937 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30449	11/11/2021	3	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KING JIM CO., LTD. (JP)  
10-18, Higashi-kanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0031 Japan  
SEIKO EPSON CORPORATION (JP)  
1-6, Shinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1608801 Japan

---

Thông báo số: 1523/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13938 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30450	11/11/2021	3	11/11/2024

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KING JIM CO., LTD. (JP)  
10-18, Higashi-kanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0031 Japan  
SEIKO EPSON CORPORATION (JP)  
1-6, Shinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1608801 Japan

---

Thông báo số: 1524/TB-SHTT.<sub>JP</sub>, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13939 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22513	11/11/2019	5	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OJI HOLDINGS CORPORATION (JP)  
7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0061 Japan

---

Thông báo số: 1525/TB-SHTT.<sub>JP</sub>, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13940 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22532	11/11/2019	5	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)  
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525 Japan

---

Thông báo số: 1526/TB-SHTT.<sub>JP</sub>, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13941 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22543	11/11/2019	5	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)  
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525  
Japan

---

Thông báo số: 1527/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13942 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26774	13/11/2020	4	13/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 1528/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13943 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26778	13/11/2020	4	13/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

Thông báo số: 1529/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13944 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17822	14/11/2017	7	14/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)  
Route 206 and Province Line Road, Princeton, New Jersey  
08543, United States of America  
UNIVERSITE DE MONTREAL (CA)  
2900 Edouard-Montpetit Boulevard Montréal, Québec H3T  
1J4, Canada

---

Thông báo số: 1530/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13945 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17829	14/11/2017	7	14/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KING JIM CO., LTD. (JP)  
10-18, Higashikanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-  
0031 Japan

---

Thông báo số: 1531/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13946 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34322	14/11/2022	2	14/11/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)  
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo  
1038666, Japan

---

Thông báo số: 1532/TB-SHTT.<sub>JP</sub>, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13947 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16229	14/11/2016	8	14/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA PLANT SYSTEMS & SERVICES CORPORATION (JP)  
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa  
212-8585, Japan

---

Thông báo số: 1533/TB-SHTT.<sub>JP</sub>, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13948 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16215	14/11/2016	8	14/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan  
VALLOUREC MANNESMANN OIL & GAS FRANCE (FR)  
54, rue Anatole France, 59620 Aulnoye-Aymeries, France

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1534/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13949 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16227	14/11/2016	8	14/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan  
VALLOUREC MANNESMANN OIL & GAS FRANCE (FR)  
54, rue Anatole France, 59620 Aulnoye-Aymeries, France

Thông báo số: 1535/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13950 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16221	14/11/2016	8	14/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI ASTEMO, LTD. (JP)  
2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

Thông báo số: 1536/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13951 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30486	15/11/2021	3	15/11/2024



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang  
District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 1537/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13952 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30475	15/11/2021	3	15/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)  
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 1538/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13953 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30481	15/11/2021	3	15/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNI-CHARM CORPORATION (JP)  
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111 Japan

---

Thông báo số: 1539/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13954 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34347	15/11/2022	2	15/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)  
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

---

Thông báo số: 1540/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13955 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30478	15/11/2021	3	15/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE YOKOHAMA RUBBER CO., LTD. (JP)  
36-11, Shimbashi 5-Chome, Minato-ku, Tokyo 105-8685, Japan

---

Thông báo số: 1541/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13956 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34346	15/11/2022	2	15/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)  
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1542/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13957 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30499	16/11/2021	3	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAINT-GOBAIN GLASS FRANCE (FR)  
18 Avenue d'Alsace, F-92400 Courbevoie, France

---

Thông báo số: 1543/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13958 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34357	16/11/2022	2	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)  
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

---

Thông báo số: 1544/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13959 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34375	16/11/2022	2	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

---

Thông báo số: 1545/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13960 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34373	16/11/2022	2	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 1546/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13961 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34365	16/11/2022	2	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 1547/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13962 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26485	22/10/2020	4	22/10/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,  
Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 1548/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13963 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34247	01/11/2022	2	01/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA SOLUTIONS AND NETWORKS OY (FI)  
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 1549/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13964 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34244	01/11/2022	2	01/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang  
District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 1550/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13965 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34242	01/11/2022	2	01/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,  
Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 1551/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13966 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34232	01/11/2022	2	01/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang  
District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 1552/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13967 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30310	01/11/2021	3	01/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOK CORPORATION (JP)  
12-15, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8585,  
Japan  
SYNZTEC CO., LTD. (JP)  
12-15, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0012,  
Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1553/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13968 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30318	01/11/2021	3	01/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)  
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi,  
Osaka 5328524, Japan

---

Thông báo số: 1554/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13969 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30305	01/11/2021	3	01/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)  
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka  
530-8203 Japan

---

Thông báo số: 1555/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13970 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34230	01/11/2022	2	01/11/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP)  
5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008324,  
Japan

---

Thông báo số: 1556/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13971 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30321	01/11/2021	3	01/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 1557/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13972 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30306	01/11/2021	3	01/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)  
1-2-47, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka  
5568601, Japan

---

Thông báo số: 1558/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13973 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34235	01/11/2022	2	01/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071,  
Japan

---

Thông báo số: 1559/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13974 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30319	01/11/2021	3	01/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)  
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 1560/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13975 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34262	02/11/2022	2	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN SCIENCES IRELAND UC (IE)  
Eastgate Village, Eastgate, Little Island, County Cork,  
Ireland

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1561/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13976 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30329	02/11/2021	3	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 1562/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13977 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30324	02/11/2021	3	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 1563/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13979 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26590	02/11/2020	4	02/11/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)  
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

---

Thông báo số: 1564/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13980 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26605	02/11/2020	4	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON NATIONAL SEIKAN COMPANY, LTD. (JP)  
9-2, Kashiwabara, Ishioka-shi, Ibaraki 315-8547 Japan  
I. MER CO., LTD. (JP)  
112 Joshungamae-cho, Shimotoba, Fushimi-ku, Kyoto-shi,  
Kyoto 612-8384 Japan

---

Thông báo số: 1565/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13981 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26609	02/11/2020	4	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)  
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi,  
Osaka 5328524, Japan

---

Thông báo số: 1566/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13982 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30322	02/11/2021	3	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)  
10-26, Wakinocho 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6518585, Japan

---

Thông báo số: 1567/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13983 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30325	02/11/2021	3	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAI-ICHI KOGYO SEIYAKU CO., LTD. (JP)  
55, Nishishichijo Higashikubo-cho, Shimogyo-ku, kyoto-shi, Kyoto 6008873 (JP)

---

Thông báo số: 1568/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13984 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30333	02/11/2021	3	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIFUKU CO., LTD. (JP)  
2-11, Mitejima 3-chome, Nishiyodogawa-ku, Osaka-shi Osaka 5550012, Japan

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1569/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13985 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34258	02/11/2022	2	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KYOCERA CORPORATION (JP)  
6, Takeda Tobadono-cho, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6128501 (JP)  
TANAKA KIKINZOKU KOGYO K.K. (JP)  
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006422 (JP)

---

Thông báo số: 1570/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13986 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26595	02/11/2020	4	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)  
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 652-8585, Japan

---

Thông báo số: 1571/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13987 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26598	02/11/2020	4	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LION CORPORATION (JP)  
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 130-8644 Japan

---

Thông báo số: 1572/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13988 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30323	02/11/2021	3	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 1573/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13989 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14753	02/11/2015	9	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)  
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1574/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13990 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14768	02/11/2015	9	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI ASTEMO, LTD. (JP)  
2520, Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

---

Thông báo số: 1575/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13991 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26602	02/11/2020	4	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)  
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

---

Thông báo số: 1576/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13992 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26617	03/11/2020	4	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)  
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1577/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13993 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26620	03/11/2020	4	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAINT-GOBAIN PLACO (FR)  
34 Avenue Franklin Roosevelt, F-92282 Suresnes Cedex,  
France

---

Thông báo số: 1578/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13994 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13378	03/11/2014	10	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNI-CHARM CORPORATION (JP)  
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken  
799-0111 Japan

---

Thông báo số: 1579/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13995 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26624	03/11/2020	4	03/11/2024



## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)  
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi,  
Osaka 532-8524 Japan

---

Thông báo số: 1580/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13996 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13373	03/11/2014	10	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI POWER, LTD. (JP)  
3-1, Minatomirai 3-chome, Nishi-ku, Yokohama 220-8401,  
Japan

---

Thông báo số: 1581/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13997 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30350	03/11/2021	3	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIJI CO., LTD. (JP)  
1-2-10, Shinsuna, Koto-ku, Tokyo, 1360075, Japan

---

Thông báo số: 1582/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13998 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11999	04/11/2013	11	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)  
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 1583/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13999 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22522	11/11/2019	5	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)  
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841 -0017 Japan

---

Thông báo số: 1584/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14000 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22525	11/11/2019	5	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JGC CORPORATION (JP)  
2-3-1, Minato Mirai, Nishi-ku, Yokohama 220-6001, Japan

---

Thông báo số: 1585/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14001 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26742	11/11/2020	4	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIKOKU CHEMICALS CORPORATION (JP)  
8-537-1, Doki-cho Higashi, Marugame-shi, Kagawa 763-8504 Japan

---

Thông báo số: 1586/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14002 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30451	11/11/2021	3	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 1587/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14003 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22512	11/11/2019	5	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)  
1-2-47, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1588/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14004 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30467	12/11/2021	3	12/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)  
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 1589/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14005 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10839	12/11/2012	12	12/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)  
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 1590/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14006 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10836	12/11/2012	12	12/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)  
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1591/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14007 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26768	12/11/2020	4	12/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)  
Route 206 and Province Line Road, Princeton, New Jersey  
08543, United States of America

---

Thông báo số: 1592/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14008 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30470	12/11/2021	3	12/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAX CO., LTD. (JP)  
6-6, Nihonbashi Hakozaki-cho, Chuo-ku, Tokyo 103-8502,  
Japan

---

Thông báo số: 1593/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14009 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30463	12/11/2021	3	12/11/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE YOKOHAMA RUBBER CO., LTD. (JP)  
36-11, Shimbashi 5-Chome, Minato-ku, Tokyo 105-8685,  
Japan

---

Thông báo số: 1594/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14010 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30465	12/11/2021	3	12/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE YOKOHAMA RUBBER CO., LTD. (JP)  
36-11, Shimbashi 5-Chome, Minato-ku, Tokyo 105-8685,  
Japan

---

Thông báo số: 1595/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14011 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10831	12/11/2012	12	12/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI DENSO CO., LTD. (JP)  
2-1, Somejidai 6-chome, Hamakita-ku, Hamamatsu-shi,  
Shizuoka, Japan

---

Thông báo số: 1596/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14012 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26766	12/11/2020	4	12/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAMICS CORPORATION (JP)  
3993, Nigorikawa, Kita-ku, Niigata-shi, Niigata 950-3131  
JAPAN

---

Thông báo số: 1597/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14013 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30468	12/11/2021	3	12/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 1598/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14014 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20181	13/11/2018	6	13/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)  
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1599/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14015 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20189	13/11/2018	6	13/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)  
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 1600/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14016 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20177	13/11/2018	6	13/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIHON PARKERIZING CO., LTD. (JP)  
15-1, Nihonbashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-0027, Japan

---

Thông báo số: 1601/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14017 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20178	13/11/2018	6	13/11/2024



## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI MACHINE MFG. CO., LTD. (JP)  
19, Chausuyama, Yama-machi, Chiryu-shi, Aichi-ken,  
Japan

---

Thông báo số: 1602/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14018 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20183	13/11/2018	6	13/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 1603/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14020 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34276	04/11/2022	2	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)  
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-nishi 2-chome,  
Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

---

Thông báo số: 1604/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14021 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22440	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)  
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

---

Thông báo số: 1605/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14022 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30382	05/11/2021	3	05/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 1606/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14023 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26656	05/11/2020	4	05/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI DEVICE CO., LTD. (CN)  
B2-5 of Nanfang Factory, No. 2 of Xincheng Road, Songshan Lake Science and Technology Industrial Zone, Dongguan, Guangdong 523808, China

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1607/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14025 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30388	05/11/2021	3	05/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)  
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 1608/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14026 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30390	05/11/2021	3	05/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 1609/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14027 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30384	05/11/2021	3	05/11/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)  
1-1 Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8251,  
Japan

---

Thông báo số: 1610/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14028 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20136	06/11/2018	6	06/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)  
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland.

---

Thông báo số: 1611/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14029 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26689	06/11/2020	4	06/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,  
Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 1612/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14030 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26674	06/11/2020	4	06/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,  
Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 1735/TB-SHTT.IP, ngày 16/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00318 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23120	13/01/2020	4	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)  
1-7-1 Konan Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

---

Thông báo số: 3010/TB-SHTT.IP, ngày 19/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14367 Ngày nộp: 20/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13352	27/10/2014	10	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FLOORING INDUSTRIES LIMITED SARL (LU)  
10b, rue des Mérovingiens (ZI Bourmicht) L-8070  
Bertrange, Luxembourg

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 3015/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-05304 Ngày nộp: 26/04/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31948	12/04/2022	2	12/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KEMIRA OYJ (FI)  
Energiakatu 4, 00180 Helsinki, Finland

---

Thông báo số: 3016/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-08485 Ngày nộp: 29/06/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21504	16/07/2019	5	16/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARVER SCIENTIFIC, INC. (US)  
8000 GSRI Avenue, Baton Rouge, LA 70820, United States of America

---

Thông báo số: 3017/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-05303 Ngày nộp: 26/04/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31942	08/04/2022	2	08/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KEMIRA OYJ (FI)  
Energiakatu 4, 00180 Helsinki, Finland

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 3018/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-08550 Ngày nộp: 30/06/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32867	01/07/2022	2	01/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HENDERSON, JAMES, L. (US)  
525 Forest Trail, Argyle, TX 76226, United States of America

---

Thông báo số: 3019/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-09972 Ngày nộp: 26/07/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33146	28/07/2022	2	28/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: S.I.P.A. SOCIETA' INDUSTRIALIZZAZIONE  
PROGETTAZIONE E AUTOMAZIONE S.P.A. (IT)  
Via Caduti del Lavoro, 3, 31029 Vittorio Veneto (IT)

---

Thông báo số: 3020/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10004 Ngày nộp: 27/07/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11626	05/08/2013	11	05/08/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KNOWLES ELECTRONICS, LLC (US)  
1151 Maplewood Drive, Itasca, IL 60143, United States of America

---

Thông báo số: 3021/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10037 Ngày nộp: 28/07/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25137	16/07/2020	4	16/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)  
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

---

Thông báo số: 3022/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10429 Ngày nộp: 14/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31746	25/03/2022	2	25/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN NGHIÊN CỨU SÁNG CHẾ VÀ KHAI THÁC CÔNG NGHỆ (VN)  
Số 39 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 3023/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13924 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26734	11/11/2020	4	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)  
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 3024/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16803 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7408	08/12/2008	16	08/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERCK & CO., INC. (US)  
126 East Lincoln Avenue, Rahway NJ 07065-0907, United States of America

---

Thông báo số: 3032/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14031 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20155	06/11/2018	6	06/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)  
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 3033/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14032 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20156	06/11/2018	6	06/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)  
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

---

Thông báo số: 3034/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14033 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20159	06/11/2018	6	06/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)  
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 3035/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14034 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20157	06/11/2018	6	06/11/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIRIN-AMGEN, INC. (US)  
c/o Amgen Inc., One Amgen Center Drive, Thousand Oaks,  
California 91320, United States of America

---

Thông báo số: 3036/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14035 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26676	06/11/2020	4	06/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071  
Japan

---

Thông báo số: 3037/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14036 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26681	06/11/2020	4	06/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)  
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo  
103-8210, Japan

---

Thông báo số: 3038/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14037 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17751	07/11/2017	7	07/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)  
16-5, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8215,  
JAPAN

---

Thông báo số: 3039/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14038 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16204	07/11/2016	8	07/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)  
15-1, Kyobashi 1-Chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

---

Thông báo số: 3040/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14039 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17755	07/11/2017	7	07/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)  
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525,  
Japan

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 3041/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14040 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22432	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)  
Route 206 and Province Line Road, Princeton, New Jersey  
08543, United States of America

---

Thông báo số: 3042/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14041 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30361	04/11/2021	3	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building Bantian, Longgang  
District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 3043/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14042 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26632	04/11/2020	4	04/11/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang  
District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 3044/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14043 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22500	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,  
Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 3045/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14044 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22459	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,  
Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 3046/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14045 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22447	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,  
Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 3047/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14046 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22446	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,  
Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 3048/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14047 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22445	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,  
Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

Thông báo số: 3049/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14048 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22429	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,  
Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 3050/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14049 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22428	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,  
Shenzhen, Guangdong 518129, P.R.China

---

Thông báo số: 3051/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14050 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22469	04/11/2019	5	04/11/2024



## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)  
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 3052/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14051 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30367	04/11/2021	3	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)  
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111 Japan

---

Thông báo số: 3053/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14052 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22458	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-8444, Japan

---

Thông báo số: 3054/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14053 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26643	04/11/2020	4	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)  
23, Senju-Hashido-Cho, Adachi-Ku, Tokyo 1208555, Japan

---

Thông báo số: 3055/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14054 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34279	04/11/2022	2	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOK KLUEBER CO., LTD. (JP)  
12-15, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0012, Japan  
NOK CORPORATION (JP)  
12-15, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo, 105-8585 JAPAN  
SYNZTEC CO., LTD. (JP)  
12-15, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0012, Japan

---

Thông báo số: 3056/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14055 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26633	04/11/2020	4	04/11/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JVC KENWOOD CORPORATION (JP)  
12, Moriya-cho 3-chome, Kanagawa-ku, Yokohama-shi,  
Kanagawa 2210022, Japan

---

Thông báo số: 3057/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14056 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22468	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)  
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310  
Japan

---

Thông báo số: 3058/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14057 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30369	04/11/2021	3	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)  
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo,  
1038666 Japan

---

Thông báo số: 3059/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14058 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22483	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)  
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi,  
Osaka 556-8601, Japan

---

Thông báo số: 3060/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14059 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22456	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)  
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo  
103-8210, Japan

---

Thông báo số: 3061/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14060 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34293	07/11/2022	2	07/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-  
0011, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 3062/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14061 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17784	07/11/2017	7	07/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)  
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi,  
Shizuoka-Ken 432-8611, Japan

---

Thông báo số: 3063/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14062 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34288	07/11/2022	2	07/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)  
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo  
1038210, Japan

---

Thông báo số: 3064/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14063 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34305	08/11/2022	2	08/11/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AU OPTRONICS CORPORATION (TW)  
No. 1, Li-Hsin Road 2, Science-Based Industrial Park,  
Hsin-Chu, Taiwan

---

Thông báo số: 3065/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14064 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30392	08/11/2021	3	08/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)  
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 3066/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14065 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30401	08/11/2021	3	08/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)  
1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi,  
Hyogo 650-8670, Japan

---

Thông báo số: 3067/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14066 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34300	08/11/2022	2	08/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO WIRING SYSTEMS, LTD. (JP)  
1-14, Nishisuehiro-cho, Yokkaichi-shi, Mie 510-8503,  
Japan

---

Thông báo số: 3068/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14067 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26695	09/11/2020	4	09/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building Bantian, Longgang  
District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 3069/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14068 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26694	09/11/2020	4	09/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,  
Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

Thông báo số: 3070/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14069 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26704	09/11/2020	4	09/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)  
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

---

Thông báo số: 3071/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14070 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26692	09/11/2020	4	09/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

---

Thông báo số: 3072/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14071 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30415	09/11/2021	3	09/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL NISSHIN CO., LTD. (JP)  
3-4-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366 Japan

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 3073/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14072 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30414	09/11/2021	3	09/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)  
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo  
103-8210, Japan

---

Thông báo số: 3074/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14073 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26720	10/11/2020	4	10/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,  
Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 3075/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14074 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30425	10/11/2021	3	10/11/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAINT-GOBAIN PLACO SAS (FR)  
34 Avenue Franklin Roosevelt, 92150 Suresnes, France

Thông báo số: 3076/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14075 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30434	10/11/2021	3	10/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)  
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 3077/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14076 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14793	10/11/2015	9	10/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: METAWATER CO., LTD. (JP)  
3-1, Toranomom 4-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 3078/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14077 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26727	10/11/2020	4	10/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJITSU LIMITED (JP)  
1-1, Kamikodanaka 4-chome, Nakahara-ku, Kawasaki-shi,  
Kanagawa 211-8588 Japan

---

Thông báo số: 3079/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14078 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30440	10/11/2021	3	10/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE YOKOHAMA RUBBER CO., LTD. (JP)  
36-11, Shimbashi 5-Chome, Minato-ku, Tokyo 105-8685,  
Japan

---

Thông báo số: 3080/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14079 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13412	10/11/2014	10	10/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)  
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi,  
Osaka 5568601, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 3081/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14080 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34489	25/11/2022	2	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)  
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 3082/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14081 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34124	20/10/2022	2	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEIJING SPC ENVIRONMENT PROTECTION TECH CO., LTD. (CN)  
Huang Zhaoyang Journal of the CPPCC Building 9F1, 69 Balizhuang West Road, Haidian District Beijing 100036, China

Thông báo số: 3083/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14082 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27264	25/12/2020	4	25/12/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAKEN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
28-8, Honkomagome 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 113-8650 Japan

Thông báo số: 3084/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14083 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26706	09/11/2020	4	09/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIAO, JUNG-SHEN (TW)  
No. 5-5, Tu Hu, Na Wong Village, Fan Lu Hsiang, Chia Yi Hsien, Taiwan

Thông báo số: 3085/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14084 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30426	10/11/2021	3	10/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEH YOR CO., LTD. (TW)  
129, 2nd Floor, Chung Shan N. Road, Sec. 1 Taipei, 10418, Taiwan

Thông báo số: 3086/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14086 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30217	21/10/2021	3	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENSAR CORPORATION, LLC (US)  
2500 Northwinds Parkway, Suite 500, Alpharetta, Georgia  
30009, United States of America

---

Thông báo số: 3087/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14087 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32233	11/05/2022	2	11/05/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCHUR TECHNOLOGY A/S (DK)  
Fuglevangsvej 41, 8700 Horsens, Denmark

---

Thông báo số: 3088/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14089 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10764	17/10/2012	12	17/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMS SIEMAG AKTIENGESELLSCHAFT (DE)  
Eduard-Schloemann-Strasse 4, 40237 Dusseldorf, Germany

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

Thông báo số: 3089/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14090 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17635	17/10/2017	7	17/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNNO YUJI (JP)  
c/o SEABELL INTERNATIONAL CO., LTD., 13-5,  
Iwamoto-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010032 Japan

---

Thông báo số: 3090/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14091 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17639	17/10/2017	7	17/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 3091/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14092 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17645	17/10/2017	7	17/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 3092/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14093 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17648	17/10/2017	7	17/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 3093/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14094 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17649	17/10/2017	7	17/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 3094/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14095 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17661	17/10/2017	7	17/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEIJIN PHARMA LIMITED (JP)  
2-1, Kasumigaseki 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000013, Japan

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 3095/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14096 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34076	17/10/2022	2	17/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 3096/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14097 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34082	17/10/2022	2	17/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 3097/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14099 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30158	18/10/2021	3	18/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DÜRR SYSTEMS AG (DE)  
Carl-Benz-Strasse 34, 74321 Bietigheim-Bissingen (DE)

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 3098/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14100 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34091	18/10/2022	2	18/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 3099/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14101 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34093	18/10/2022	2	18/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 3100/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14102 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34097	18/10/2022	2	18/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OUTOKUMPU OYJ (FI)  
Salmisaarenranta 11, 00180 Helsinki, Finland

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 3101/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14104 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22364	28/10/2019	5	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)  
1-7-1 Konan Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan  
SONY BRASIL LTDA (BR)  
Werner Von Siemens, 111-Lapa São Paulo - São Paulo -  
05069-900 Brasil

---

Thông báo số: 3102/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14105 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22374	28/10/2019	5	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS (FR)  
3 rue du Colonel Moll, 75017 Paris, France

---

Thông báo số: 3103/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14106 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20126	30/10/2018	6	30/10/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS (FR)  
3 rue du Colonel Moll, 75017 Paris, France

---

Thông báo số: 3104/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14107 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22590	18/11/2019	5	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI GROUP HOLDINGS, LTD. (JP)  
23-1, Azumabashi 1-chome, Sumida-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 3105/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14108 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22623	18/11/2019	5	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI POWER, LTD. (JP)  
3-1, Minatomirai 3-chome, Nishi-ku, Yokohama 220-8401, Japan

---

Thông báo số: 3106/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14109 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22583	18/11/2019	5	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)  
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017, Japan

---

Thông báo số: 3109/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14110 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30529	18/11/2021	3	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KEWPIE CORPORATION (JP)  
4-13, Shibuya 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo 150-0002  
Japan

---

Thông báo số: 3110/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14112 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30542	18/11/2021	3	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)

Thông báo số: 3111/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14111 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30533	18/11/2021	3	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 3112/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14113 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34402	18/11/2022	2	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 3113/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14114 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34407	18/11/2022	2	18/11/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 3114/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14115 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22581	18/11/2019	5	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)  
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

---

Thông báo số: 3115/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14116 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30553	19/11/2021	3	19/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)  
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

---

Thông báo số: 3116/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14117 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30557	19/11/2021	3	19/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)  
25, Kandanishikicho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

---

Thông báo số: 3117/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14118 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30558	19/11/2021	3	19/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 3118/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14119 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30555	19/11/2021	3	19/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)  
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

---



## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 3119/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14120 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20214	20/11/2018	6	20/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)  
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

---

Thông báo số: 3120/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14121 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26814	20/11/2020	4	20/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)  
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

---

Thông báo số: 3121/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14122 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20223	20/11/2018	6	20/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO WIRING SYSTEMS, LTD. (JP)  
1-14, Nishisuehirocho, Yokkaichi-shi, Mie 510-8503 Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 3122/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14123 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20219	20/11/2018	6	20/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018444,  
Japan

Thông báo số: 3123/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14124 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26824	20/11/2020	4	20/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)  
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-Ku,  
Tokyo 100-0005 Japan

Thông báo số: 3124/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14125 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26809	20/11/2020	4	20/11/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)  
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka  
5308230 Japan

---

Thông báo số: 3125/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14126 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20198	20/11/2018	6	20/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)  
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6025 Japan

---

Thông báo số: 3126/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14127 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14836	23/11/2015	9	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)  
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 3127/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14128 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34464	23/11/2022	2	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSOH SILICA CORPORATION (JP)  
2-5-10, Shiba, Minato-ku, Tokyo 1050014, Japan

---

Thông báo số: 3128/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14129 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30587	23/11/2021	3	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 3129/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14130 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34470	23/11/2022	2	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED BIONUTRITION CORPORATION (US)  
7155 Columbia Gateway Drive Suite H Columbia, MD 21046, United States of America

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 3130/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14131 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14856	23/11/2015	9	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIFILM BUSINESS INNOVATION CORP. (JP)  
7-3, Akasaka 9-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 3131/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14132 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14837	23/11/2015	9	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNI-CHARM CORPORATION (JP)  
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken  
799-0111, Japan

Thông báo số: 3132/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14133 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26838	23/11/2020	4	23/11/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)  
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 3133/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14134 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26839	23/11/2020	4	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)  
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 3134/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14135 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14853	23/11/2015	9	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: I. MER CO., LTD. (JP)  
108 Yamashiroyashiki-cho, Misu Yokooji, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto 612-8207 Japan

---

Thông báo số: 3135/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14136 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34450	23/11/2022	2	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)  
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo  
1018441 Japan

---

Thông báo số: 3136/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14137 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34451	23/11/2022	2	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DENKA COMPANY LIMITED (JP)  
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo  
1038338, Japan

---

Thông báo số: 3137/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14138 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34458	23/11/2022	2	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)  
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo  
1018441 Japan

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)

Thông báo số: 3138/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14139 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34460	23/11/2022	2	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **ORGANO CORPORATION (JP)**  
2-8, Shinsuna 1-chome, Koto-ku, Tokyo 136-8631 Japan

---

Thông báo số: 3139/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14140 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14847	23/11/2015	9	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **MITSUBISHI POWER, LTD. (JP)**  
3-1, Minatomirai 3-Chome, Nishi-ku, Yokohama-shi,  
Kanagawa, 220-8401, Japan

---

Thông báo số: 3140/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14141 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26846	23/11/2020	4	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**  
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310  
Japan

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 3141/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14142 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34457	23/11/2022	2	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE YOKOHAMA RUBBER CO., LTD. (JP)  
36-11, Shimbashi 5-Chome, Minato-ku, Tokyo 105-8685,  
Japan

Thông báo số: 3142/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14143 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14854	23/11/2015	9	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 3143/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14144 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30582	23/11/2021	3	23/11/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)  
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo  
103-8210 Japan

---

Thông báo số: 3144/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14145 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26847	23/11/2020	4	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)  
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, JAPAN

---

Thông báo số: 3145/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14146 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17840	21/11/2017	7	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEXMARK INTERNATIONAL, INC. (US)  
IP Law Department, Bldg. 082-1, 740 West New Circle  
Road, Lexington, KY 40550, United States of America

---

Thông báo số: 3146/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14147 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16259	21/11/2016	8	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8444,  
Japan

---

Thông báo số: 3147/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14148 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17844	21/11/2017	7	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)  
10-26, Wakinojima-cho 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi,  
Hyogo 651-8585, Japan

---

Thông báo số: 3148/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14149 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17855	21/11/2017	7	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018444,  
Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 3149/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14150 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17876	21/11/2017	7	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSEI ASB MACHINE CO., LTD. (JP)  
4586-3, Koo, Komoro-shi, Nagano 384-8585 JAPAN

---

Thông báo số: 3150/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14151 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17848	21/11/2017	7	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI FIBERS CORPORATION (JP)  
3-23, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka  
530-8205, Japan

---

Thông báo số: 3151/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14152 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16260	21/11/2016	8	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)  
15-1, Kyobashi 1-Chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 3152/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14153 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17868	21/11/2017	7	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)  
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

---

Thông báo số: 3153/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14154 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17869	21/11/2017	7	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)  
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

---

Thông báo số: 3154/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14155 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17866	21/11/2017	7	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KYODO PRINTING CO., LTD. (JP)  
14-12, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1128501 (JP)

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 3155/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14156 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34424	21/11/2022	2	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071,  
Japan

---

Thông báo số: 3156/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14157 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17867	21/11/2017	7	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)  
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo  
103-8210, Japan

---

Thông báo số: 3157/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14158 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17880	21/11/2017	7	21/11/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI, LTD. (JP)  
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8280,  
Japan

---

Thông báo số: 3158/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14159 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30561	22/11/2021	3	22/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CYTEC TECHNOLOGY CORP (US)  
300 Delaware Avenue, Wilmington, Delaware 19801,  
United States of America

---

Thông báo số: 3159/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14160 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30562	22/11/2021	3	22/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)  
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

---

Thông báo số: 3160/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14161 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30571	22/11/2021	3	22/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **ORGANO CORPORATION (JP)**  
1-2-8, Shinsuna, Koto-ku, Tokyo 136-8631, Japan

---

Thông báo số: 3161/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14162 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34442	22/11/2022	2	22/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)**  
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku,  
Tokyo 100-0005 Japan

---

Thông báo số: 3162/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14163 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34444	22/11/2022	2	22/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)**  
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo  
1018441 Japan

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

Thông báo số: 3163/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14164 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9841	22/11/2011	13	22/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)  
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi,  
Osaka 5568601, Japan

---

Thông báo số: 3164/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14165 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26879	25/11/2020	4	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES  
ENVIRONMENTAL & CHEMICAL ENGINEERING  
CO., LTD. (JP)  
4-2, Minatomirai 4-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi,  
Kanagawa 220-0012 Japan

---

Thông báo số: 3165/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14166 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26891	25/11/2020	4	25/11/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)  
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo  
1038666, Japan

---

Thông báo số: 3166/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14167 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22654	25/11/2019	5	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP)  
5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8324,  
Japan

---

Thông báo số: 3167/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14168 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26886	25/11/2020	4	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 3168/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14169 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30610	25/11/2021	3	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 3169/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14170 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22649	25/11/2019	5	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)  
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

---

Thông báo số: 3170/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14171 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22650	25/11/2019	5	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)  
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 432-8611 Japan

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 3171/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14172 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22652	25/11/2019	5	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIONOGI & CO., LTD. (JP)  
1-8, Doshomachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka  
541-0045, Japan

---

Thông báo số: 3172/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14173 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26889	25/11/2020	4	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)  
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome,  
Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 5308323, Japan

---

Thông báo số: 3173/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14174 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26896	25/11/2020	4	25/11/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)  
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome,  
Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 5308323, Japan

---

Thông báo số: 3174/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14175 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26906	26/11/2020	4	26/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAINT-GOBAIN ISOVER (FR)  
18 Avenue d'Alsace, F-92400 Courbevoie, France

---

Thông báo số: 3175/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14176 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30631	26/11/2021	3	26/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang  
Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 3176/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14177 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30629	26/11/2021	3	26/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,  
Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 3177/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14178 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26899	26/11/2020	4	26/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)  
1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi,  
Hyogo 650-8670, Japan

---

Thông báo số: 3178/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14179 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26898	26/11/2020	4	26/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)  
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku,  
Tokyo 100-0005 Japan

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)

Thông báo số: 3179/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14180 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30626	26/11/2021	3	26/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)  
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310  
Japan

---

Thông báo số: 5794/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-07083 Ngày nộp: 07/06/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26528	27/10/2020	4	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG ĐƯỜNG THỦY (VN)  
29F5 đường DD9, phường Tân Hưng Thuận, quận 12,  
thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 5795/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-07417 Ngày nộp: 15/06/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25809	07/09/2020	4	07/09/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHONGQING UNIVERSITY OF SCIENCE & TECHNOLOGY (CN)  
Huxi University City Shapingba Borough, Chongqing  
401331, China

---

Thông báo số: 5796/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15594 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10953	17/12/2012	12	17/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)  
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

---

Thông báo số: 5797/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15548 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30547	19/11/2021	3	19/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE CORPORATION (US)  
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803,  
United States of America

---

Thông báo số: 5798/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15579 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8927	20/12/2010	14	20/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO METAL INDUSTRIES, LTD. (JP)  
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan

---

Thông báo số: 5885/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14181 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26915	26/11/2020	4	26/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAMICS CORPORATION (JP)  
3993, Nigorikawa, Kita-ku, Niigata-shi Niigata 950-3131, Japan

---

Thông báo số: 5886/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14182 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30623	26/11/2021	3	26/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 5887/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14183 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30620	26/11/2021	3	26/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)  
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo  
1038210 (JP)

---

Thông báo số: 5888/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14184 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26932	27/11/2020	4	27/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)  
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

---

Thông báo số: 5889/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14185 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22869	16/12/2019	5	16/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)  
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)

Thông báo số: 5890/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14186 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27143	16/12/2020	4	16/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)  
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan

---

Thông báo số: 5891/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14187 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34719	16/12/2022	2	16/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)  
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance, CA 90503, U.S.A.

---

Thông báo số: 5892/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14188 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20351	18/12/2018	6	18/12/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)  
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

---

Thông báo số: 5893/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14189 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27193	18/12/2020	4	18/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)  
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503, USA

---

Thông báo số: 5894/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14190 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34735	19/12/2022	2	19/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)  
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

---

Thông báo số: 5895/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14191 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34730	19/12/2022	2	19/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)  
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

Thông báo số: 5896/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14192 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34728	19/12/2022	2	19/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEIJING BOE DISPLAY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)  
No. 118 Jinghaiyilu, BDA, Beijing 100176, China  
BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)  
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

Thông báo số: 5898/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14193 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16368	20/12/2016	8	20/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD (JP)  
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 5899/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14194 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34794	22/12/2022	2	22/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)  
1-61, Shiromi 2-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan

---

Thông báo số: 5900/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14195 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22897	23/12/2019	5	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)  
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017  
United States of America

---

Thông báo số: 5901/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14196 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30916	23/12/2021	3	23/12/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)  
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance, CA 90503, USA

---

Thông báo số: 5902/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14197 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27243	24/12/2020	4	24/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)  
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, U.S.A.

---

Thông báo số: 5903/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14198 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34825	27/12/2022	2	27/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)  
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

---

Thông báo số: 5904/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14199 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34849	28/12/2022	2	28/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)  
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015,  
China

---

Thông báo số: 5905/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14200 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22949	30/12/2019	5	30/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)  
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017,  
United States of America

---

Thông báo số: 5906/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14202 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13434	17/11/2014	10	17/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)  
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 5907/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14203 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34391	17/11/2022	2	17/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,  
Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 5908/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14204 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34386	17/11/2022	2	17/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang  
District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 5909/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14205 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34378	17/11/2022	2	17/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,  
Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 5910/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14206 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30524	17/11/2021	3	17/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAINT-GOBAIN PLACO SAS (FR)  
34 Avenue Franklin Roosevelt, 92150 Suresnes, France

---

Thông báo số: 5911/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14207 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30517	17/11/2021	3	17/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)  
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

---

Thông báo số: 5912/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14208 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34385	17/11/2022	2	17/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JP STEEL PLANTECH CO. (JP)  
2-6-23, Shinyokohama, Kohoku-ku, Yokohama-shi,  
Kanagawa 2220033 Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 5913/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14209 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30516	17/11/2021	3	17/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)  
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka  
530-8203 Japan

---

Thông báo số: 5914/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14211 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30521	17/11/2021	3	17/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 5448666,  
Japan

---

Thông báo số: 5915/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14212 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34387	17/11/2022	2	17/11/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 5916/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14213 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34381	17/11/2022	2	17/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI ZOSEN CORPORATION (JP)  
7-89, Nanko-kita 1-chome, Suminoe-ku, Osaka-shi, Osaka 559-8559 Japan

---

Thông báo số: 5917/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14214 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13445	17/11/2014	10	17/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan  
VALLOUREC MANNESMANN OIL & GAS FRANCE (FR)  
54 rue Anatole France 59620 Aulnoye-Aymeries, France

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 5918/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14215 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30523	17/11/2021	3	17/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)  
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo  
103-8210, Japan

---

Thông báo số: 5919/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14216 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22624	18/11/2019	5	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)  
Karaportti 3, FI- 02610 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 5921/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14217 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34408	18/11/2022	2	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang  
District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

---

Thông báo số: 5922/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14219 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30543	18/11/2021	3	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)  
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 5923/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14220 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30539	18/11/2021	3	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)  
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

---

Thông báo số: 5924/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14221 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30544	18/11/2021	3	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)  
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 5925/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14222 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34448	23/11/2022	2	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)  
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan

Thông báo số: 5926/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14223 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26868	24/11/2020	4	24/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 5927/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14224 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26866	24/11/2020	4	24/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

Thông báo số: 5928/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14225 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26864	24/11/2020	4	24/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,  
Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 5929/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14226 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26867	24/11/2020	4	24/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEXMARK INTERNATIONAL, INC. (US)  
IP Law Department, Bldg. 082-1, 740 West New Circle  
Road, Lexington, KY 40550, United States of America

---

Thông báo số: 5930/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14227 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26851	24/11/2020	4	24/11/2024



## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI TANABE PHARMA CORPORATION (JP)  
3-2-10, Dosho-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8505, Japan

---

Thông báo số: 5931/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14228 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34478	24/11/2022	2	24/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE UNIVERSITY OF KITAKYUSHU (JP)  
4-2-1 Kitagata, KokuraMinami-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8028577, Japan  
METAWATER CO., LTD. (JP)  
1-25, Kanda-Sudacho, Chiyoda-ku, Tokyo 1010041, Japan

---

Thông báo số: 5932/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14229 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26854	24/11/2020	4	24/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP)  
5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008324, Japan

---

Thông báo số: 5933/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14230 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26855	24/11/2020	4	24/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP)  
5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8324,  
Japan

---

Thông báo số: 5934/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14231 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13465	24/11/2014	10	24/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
8-1, Tatsuminishi 1-chome, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka  
544-8666 Japan

---

Thông báo số: 5935/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14232 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13466	24/11/2014	10	24/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
8-1, Tatsuminishi 1-chome, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka  
544-8666 Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

Thông báo số: 5936/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14233 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26865	24/11/2020	4	24/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 5937/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14234 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26850	24/11/2020	4	24/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)  
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, JAPAN

---

Thông báo số: 5938/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14235 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26863	24/11/2020	4	24/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)  
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

Thông báo số: 5939/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14236 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26869	24/11/2020	4	24/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)  
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

---

Thông báo số: 5940/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14237 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30615	25/11/2021	3	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN BIOTECH, INC. (US)  
800/850 Ridgeway Drive, Horsham, PA 19044, USA

---

Thông báo số: 5941/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14238 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34492	25/11/2022	2	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)  
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 5942/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14239 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26893	25/11/2020	4	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 5943/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14240 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22630	25/11/2019	5	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 5944/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14241 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26934	27/11/2020	4	27/11/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)  
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642 Japan

---

Thông báo số: 5945/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14242 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20256	27/11/2018	6	27/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)  
10-26, Wakino-hama-cho 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-8585, Japan

---

Thông báo số: 5946/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14243 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26937	27/11/2020	4	27/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE YOKOHAMA RUBBER CO., LTD. (JP)  
36-11, Shimbashi 5-Chome, Minato-ku, Tokyo 105-8685, Japan

---

Thông báo số: 5947/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14244 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26930	27/11/2020	4	27/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAMICS CORPORATION (JP)  
3993, Nigorikawa, Kita-ku, Niigata-shi, Niigata 950-3131  
Japan

---

Thông báo số: 5948/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14245 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20235	27/11/2018	6	27/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)  
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo  
103-8210, Japan

---

Thông báo số: 5949/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14246 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17888	28/11/2017	7	28/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAZAKI CORPORATION (JP)  
4-28, Mita 1-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8333 Japan

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 5950/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14247 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34504	28/11/2022	2	28/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIMI INCORPORATED (JP)  
1-1, Chiryō 2-chome, Nishibiwajima-cho, Kiyosu-shi,  
Aichi 452-8502 Japan

---

Thông báo số: 5951/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14248 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17887	28/11/2017	7	28/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI POWER, LTD. (JP)  
3-1, Minatomirai 3-Chome, Nishi-ku, Yokohama-shi,  
Kanagawa 220-8401, Japan

---

Thông báo số: 5952/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14249 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34497	28/11/2022	2	28/11/2024



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEKISUI CHEMICAL CO., LTD. (JP)  
4-4, Nishitemma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka  
5300047, Japan

---

Thông báo số: 5953/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14250 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17935	28/11/2017	7	28/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LION CORPORATION (JP)  
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 1308644, Japan

---

Thông báo số: 5954/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14251 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34500	28/11/2022	2	28/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA MITSUBISHI-ELECTRIC INDUSTRIAL SYSTEMS CORPORATION (JP)  
3-1-1, Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 104-0031 Japan

---

Thông báo số: 5955/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14252 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17898	28/11/2017	7	28/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071  
Japan

---

Thông báo số: 5956/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14253 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17886	28/11/2017	7	28/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)  
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo  
103-8210, Japan

---

Thông báo số: 5957/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14255 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17923	28/11/2017	7	28/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI ASTEMO, LTD. (JP)  
2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)

Thông báo số: 5958/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14256 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34514	29/11/2022	2	29/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 5959/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14257 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30643	29/11/2021	3	29/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 5960/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14258 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8884	29/11/2010	14	29/11/2024

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KING JIM CO., LTD. (JP)  
10-18, Higashikanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0031 Japan

---

Thông báo số: 5961/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14259 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34515	29/11/2022	2	29/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8444, Japan

---

Thông báo số: 5978/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14260 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34512	29/11/2022	2	29/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)  
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 5410041, Japan

---

Thông báo số: 5979/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14261 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16294	29/11/2016	8	29/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)  
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi,  
Shizuoka-ken, Japan

---

Thông báo số: 5980/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14262 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30645	29/11/2021	3	29/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)  
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

---

Thông báo số: 5981/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14263 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26947	30/11/2020	4	30/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)  
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

Thông báo số: 5982/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14264 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26960	30/11/2020	4	30/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNI-CHARM CORPORATION (JP)  
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken  
799-0111 Japan

---

Thông báo số: 5983/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14265 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14865	30/11/2015	9	30/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)  
1, Kanda, Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

---

Thông báo số: 5984/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14266 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26959	30/11/2020	4	30/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)  
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-8642, Japan

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 5985/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14267 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34521	30/11/2022	2	30/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018444,  
Japan

---

Thông báo số: 5986/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14268 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8088	30/11/2009	15	30/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)  
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

---

Thông báo số: 5987/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14269 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34527	30/11/2022	2	30/11/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)  
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo  
1038666, Japan

---

Thông báo số: 5988/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14270 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26956	30/11/2020	4	30/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI ASTEMO, LTD. (JP)  
2520, Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

---

Thông báo số: 5989/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14271 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20264	04/12/2018	6	04/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)  
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017  
United States of America

---

Thông báo số: 5990/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14272 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20289	04/12/2018	6	04/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)  
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan

---

Thông báo số: 5991/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14273 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20292	04/12/2018	6	04/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)  
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, United States of America

---

Thông báo số: 5992/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14274 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17978	05/12/2017	7	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)  
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan.

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)

Thông báo số: 5993/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14275 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14906	08/12/2015	9	08/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)  
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503,  
United States of America

---

Thông báo số: 5994/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14276 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22817	09/12/2019	5	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)  
1-61, Shiromi 2-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

---

Thông báo số: 5995/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14277 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22818	09/12/2019	5	09/12/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY  
MANAGEMENT CO., LTD. (JP)  
1-61, Shiromi 2-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-  
6207 Japan

---

Thông báo số: 5996/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14278 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16340	12/12/2016	8	12/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)  
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan

---

Thông báo số: 5997/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14279 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34716	15/12/2022	2	15/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)  
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015,  
China

---

Thông báo số: 5998/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14280 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9902	15/12/2011	13	15/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)  
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

---

Thông báo số: 5999/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14281 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22431	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BUHLER GMBH (DE)  
Eichstatter Strasse 49, 92339 Beilngries, Germany

---

Thông báo số: 6000/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14282 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26587	30/10/2020	4	30/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOTO LTD. (JP)  
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi,  
Fukuoka 802-8601, Japan

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 6001/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14283 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22303	21/10/2019	5	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALLTECH, INC. (US)  
3031 Catnip Hill Pike, Nicholasville, Kentucky 40356,  
United States of America

---

Thông báo số: 6002/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14284 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22309	21/10/2019	5	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, INC. (US)  
One Ashley Way, Arcadia, Wisconsin 54612, United States  
of America

---

Thông báo số: 6003/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14285 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22346	21/10/2019	5	21/10/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FMC CORPORATION (US)  
2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States  
of America  
FMC AGRO SINGAPORE PTE. LTD. (SG)  
77 Robinson Road, #13-00, Robinson 77, Singapore  
068896, Singapore

---

Thông báo số: 6004/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14286 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22317	21/10/2019	5	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COSWELL S.P.A. (IT)  
Via Gobetti 4, I-40050 Funo di Argelato (BO), Italy

---

Thông báo số: 6005/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14287 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22304	21/10/2019	5	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANMI PHARM. CO., LTD. (KR)  
214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do  
445-910, Republic of Korea

---

Thông báo số: 6006/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14288 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22281	21/10/2019	5	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESUVIUS GROUP S.A. (BE)  
Rue de Douvrain 17, B-7011 Ghlin, Belgium

---

Thông báo số: 6007/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14289 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22291	21/10/2019	5	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESUVIUS GROUP S.A. (BE)  
Rue de Douvrain 17, B-7011 Ghlin, Belgium

---

Thông báo số: 6008/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14290 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22280	21/10/2019	5	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL)  
(SE)  
SE-164 83 Stockholm, Sweden

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 6009/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14291 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20087	22/10/2018	6	22/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, INC. (US)  
One Ashley Way, Arcadia, Wisconsin 54612, United States of America

---

Thông báo số: 6010/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14292 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26474	22/10/2020	4	22/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHARMA MAR, S.A. (ES)  
Poligono Industrial La Mina, Avda. de los Reyes, 1,  
Colmenar Viejo, E-28770 Madrid, Spain

---

Thông báo số: 6011/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14293 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27025	04/12/2020	4	04/12/2024



## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JYONG BIOTECH INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)  
105 Cecil Street #16-05, The Octagon, Singapore 069534,  
Singapore

---

Thông báo số: 6012/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14294 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22502	11/11/2019	5	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAJOR BRAVO LIMITED (VG)  
OMC Chambers, Wickhams Cay 1, Road Town, Tortola,  
British Virgin Islands.

---

Thông báo số: 6013/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14295 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20148	06/11/2018	6	06/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)  
South Building, No.1813, Mudanjiang Road, Baoshan  
District, Shanghai 201900 China

---

Thông báo số: 6014/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14296 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27525	20/01/2021	4	20/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAPAN CHEMICAL ENGINEERING & MACHINERY CO., LTD. (JP)  
4-6-23, Kashima, Yodogawa-Ku, Osaka-shi Osaka 5320031 (JP)

---

Thông báo số: 6015/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14297 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27639	29/01/2021	4	29/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN HING OPTICAL MANUFACTORY LIMITED (CN)  
1001C, 10th Floor, Sunbeam Centre, 27 Shing Yip Street, Kwun Tong, Kowloon, Hong Kong (CN)

---

Thông báo số: 6016/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14298 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9741	19/10/2011	13	19/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

Thông báo số: 6017/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14299 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9751	19/10/2011	13	19/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken, Japan

---

Thông báo số: 6375/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14300 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26414	19/10/2020	4	19/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)  
1-1, ICHIGAYA-KAGA-CHO 1-CHOME, SHINJUKU-KU, TOKYO-TO, JAPAN

---

Thông báo số: 6376/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14301 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26415	19/10/2020	4	19/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAINTECH CO., LTD. (JP)  
6-5, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 6377/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14302 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26427	19/10/2020	4	19/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)  
3-4-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366 Japan

Thông báo số: 6378/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14303 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30187	19/10/2021	3	19/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO METAL MINING CO., LTD. (JP)  
11-3, Shimbashi 5-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8716, Japan

Thông báo số: 6379/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14304 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30190	19/10/2021	3	19/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOUSE FOODS GROUP INC. (JP)  
5-7, Mikuriyasakae-machi 1-chome, Higashiosaka-shi, Osaka 5778520, Japan

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 6380/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14305 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34114	19/10/2022	2	19/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 6381/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14307 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7314	20/10/2008	16	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 6382/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14308 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7315	20/10/2008	16	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 6383/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14309 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7316	20/10/2008	16	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 6384/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14310 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13319	20/10/2014	10	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 6385/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14311 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14704	20/10/2015	9	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 6386/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14312 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34405	18/11/2022	2	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD. (JP)  
4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 114-0002, Japan

---

Thông báo số: 6387/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14313 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34409	18/11/2022	2	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD. (JP)  
4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 114-0002, Japan

---

Thông báo số: 6388/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14314 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34411	18/11/2022	2	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD. (JP)  
4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 114-0002, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

Thông báo số: 6389/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14315 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17802	14/11/2017	7	14/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)  
67056 Ludwigshafen, Germany

---

Thông báo số: 6390/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14316 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16235	14/11/2016	8	14/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)  
67056 Ludwigshafen, Germany

---

Thông báo số: 6391/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14317 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16169	31/10/2016	8	31/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UOP LLC (US)  
25 East Algonquin Road, P.O. Box 5017, Des Plaines,  
Illinois 60017-5017, United States of America

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 6392/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14318 Ngày nộp: 19/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34390	17/11/2022	2	17/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)  
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany  
ZEALAND PHARMA A/S (DK)  
Smedeland 36, DK-2600 Glostrup, Denmark

Thông báo số: 6393/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14319 Ngày nộp: 19/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27018	04/12/2020	4	04/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN  
STANLEY ELECTRIC CO., LTD. (JP)  
2-9-13 Nakameguro, Meguro-ku, Tokyo 153-8636, JAPAN

Thông báo số: 6394/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14321 Ngày nộp: 19/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30182	19/10/2021	3	19/10/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)  
1275 Market Street, San Francisco, California 94103,  
United States of America.

---

Thông báo số: 6395/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14322 Ngày nộp: 19/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30174	19/10/2021	3	19/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)  
161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700,  
Korea

---

Thông báo số: 6396/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14323 Ngày nộp: 19/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26421	19/10/2020	4	19/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HELSINN HEALTHCARE SA (CH)  
Via Pian Scairolo 9, 6912 Lugano/Pazzallo, Switzerland

---

Thông báo số: 6397/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14324 Ngày nộp: 19/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34106	19/10/2022	2	19/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)  
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York  
10591, United States of America

---

Thông báo số: 6398/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14325 Ngày nộp: 19/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26416	19/10/2020	4	19/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)  
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

---

Thông báo số: 6399/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14326 Ngày nộp: 19/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9893	06/12/2011	13	06/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGRA GROUP, A.S. (CZ)  
Tovarni 9, 387 15 Strelske Hostice, Czech Republic

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)

Thông báo số: 6400/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14327 Ngày nộp: 19/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34178	26/10/2022	2	26/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: APRILBIO CO., LTD. (KR)  
(202-208, A-dong, Kangwon National University  
Biomedical Science Building, Hyoja-dong), 1,  
Gangwondaehak-gil, Chuncheon-si, Gangwon-do 200-701,  
Republic of Korea

---

Thông báo số: 6401/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14328 Ngày nộp: 19/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34143	21/10/2022	2	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANGHAI LIANSHANG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)  
GAN, Zhangguai Room N2025, Building NO.24, NO.2,  
Xincheng Road, Nicheng Town, Pudong Shanghai 201306,  
China

---

Thông báo số: 6402/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14329 Ngày nộp: 19/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22827	09/12/2019	5	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EPIZYME, INC. (US)  
400 Technology Square, 4th Floor, Cambridge, MA 02139,  
United States of America

---

Thông báo số: 6403/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14330 Ngày nộp: 19/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17729	31/10/2017	7	31/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A. (CH)  
70, Avenue General-Guisan CH-1009 Pully, Lausanne,  
Switzerland

---

Thông báo số: 6407/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14331 Ngày nộp: 19/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30852	15/12/2021	3	15/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EPIZYME, INC. (US)  
400 Technology Square, 4th Floor, Cambridge, MA 02139,  
United States of America

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 6408/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14332 Ngày nộp: 19/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20174	13/11/2018	6	13/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEOSATIS SA (CH)  
Rue Saint - Hubert 7, CH -2340 Le Noirmont, Switzerland

---

Thông báo số: 6409/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14334 Ngày nộp: 19/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34324	14/11/2022	2	14/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JUSHI GROUP CO., LTD. (CN)  
Jushi Science & Technology Building, 669 Wenhua Road (South), Tongxiang Economic Development Zone  
Tongxiang, Zhejiang 314500, China

---

Thông báo số: 6410/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14335 Ngày nộp: 19/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30371	04/11/2021	3	04/11/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE  
TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)  
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan City,  
Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 6411/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14333 Ngày nộp: 19/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34419	21/11/2022	2	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QINGDAO HAIER JOINT STOCK CO., LTD (CN)  
Haier Industry Park, Haier Road No. 1, Hi-tech Zone,  
Laoshan District Qingdao, Shandong 266101, China

---

Thông báo số: 6412/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14336 Ngày nộp: 19/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30337	02/11/2021	3	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIERRE FABRE MEDICAMENT (FR)  
45, place Abel Gance, F-92100 Boulogne-Billancourt,  
France

---

Thông báo số: 6413/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14337 Ngày nộp: 19/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26771	13/11/2020	4	13/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIERRE FABRE MEDICAMENT (FR)  
45, place Abel Gance, F-92100 Boulogne-billancourt,  
France

---

Thông báo số: 6414/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14338 Ngày nộp: 19/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22535	11/11/2019	5	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CONDUCTIX WAMPFLER FRANCE (FR)  
119, avenue Louis-Roche, F-92230 Gennevilliers, France

---

Thông báo số: 6415/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14339 Ngày nộp: 19/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17800	14/11/2017	7	14/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIERRE FABRE MEDICAMENT (FR)  
45, place Abel Gance, F-92100 Boulogne-billancourt,  
France

---



## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 6416/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14340 Ngày nộp: 19/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14781	10/11/2015	9	10/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LABORATOIRES THEA (FR)  
12 Rue Louis Blériot, Zone Industrielle du Brezet, F-63100  
Clermont-Ferrand, France

---

Thông báo số: 6417/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14341 Ngày nộp: 19/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9787	02/11/2011	13	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: V. MANE FILS S.A. (FR)  
620, route de Grasse, 06620 Le Bar-sur-Loup, France

---

Thông báo số: 6418/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14343 Ngày nộp: 19/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13369	03/11/2014	10	03/11/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEOX S.P.A. (IT)  
Via Feltrina Centro 16, I-31044 Montebelluna, Localita  
Biadene (Treviso), Italy

---

Thông báo số: 6419/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14344 Ngày nộp: 19/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34318	11/11/2022	2	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEONDO ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
7-29, Sinchon 2-ro, Paju-si, Gyeonggi-do 10880 Republic  
of Korea

---

Thông báo số: 6420/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14345 Ngày nộp: 19/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30556	19/11/2021	3	19/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEE, MYEONG JIN (KR)  
(Samik Sowol Apt.,) 377-dong 503-ho, 34, Ogeum-ro,  
Gunpo-si, Gyeonggi-do 15863, Republic of Korea  
LEE, YOUNG SEO (KR)  
(Geumchon-dong) 40, Saemal 9-gil, Paju-si, Gyeonggi-do  
10854, Republic of Korea

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 6421/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14346 Ngày nộp: 19/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17797	14/11/2017	7	14/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MORRIS CORPORATION (KR)  
952, Dohwa-dong, Nam-gu, Incheon-shi, 402-060, Korea

---

Thông báo số: 6422/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14347 Ngày nộp: 19/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34190	27/10/2022	2	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INSTAMEDICA INC. (US)  
766 Alcosta Drive, Milpitas, CA 95035, USA

---

Thông báo số: 6423/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14348 Ngày nộp: 19/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30327	02/11/2021	3	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE WILL-BURT COMPANY (US)  
401 Collins Blvd, Orrville, Ohio 44667, United States of America

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 6424/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14349 Ngày nộp: 19/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9851	22/11/2011	13	22/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)  
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

---

Thông báo số: 6425/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14350 Ngày nộp: 19/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17913	28/11/2017	7	28/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA LIMITED (GB)  
European Regional Centre, Priestley Road, Surrey Research Park, Guildford, Surrey GU2 7YH, United Kingdom

---

Thông báo số: 6426/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14351 Ngày nộp: 19/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17919	28/11/2017	7	28/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)  
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)

Thông báo số: 6427/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14352 Ngày nộp: 19/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17930	28/11/2017	7	28/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA LIMITED (GB)  
European Regional Centre, Priestley Road, Surrey Research Park, Guildford, Surrey GU2 7YH, United Kingdom

---

Thông báo số: 6428/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14353 Ngày nộp: 19/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30646	29/11/2021	3	29/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA LIMITED (GB)  
European Regional Centre, Priestley Road, Surrey Research Park, Guildford Surrey GU2 7YH (GB)

---

Thông báo số: 6429/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14354 Ngày nộp: 19/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34135	21/10/2022	2	21/10/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 6430/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14355 Ngày nộp: 19/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34138	21/10/2022	2	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 6431/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14357 Ngày nộp: 20/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20072	22/10/2018	6	22/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KARYOPHARM THERAPEUTICS, INC. (US)  
85 Wells Avenue, Newton, Massachusetts 02459, United States of America

---

Thông báo số: 6432/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14358 Ngày nộp: 20/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26508	23/10/2020	4	23/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PURAC BIOCHEM B.V. (NL)  
Arkelsedijk 46, NL-4206 AC Gorinchem, The Netherlands

---

Thông báo số: 6433/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14359 Ngày nộp: 20/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26495	23/10/2020	4	23/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)  
Carl Bosch Strasse 38, Ludwigshafen 67056, Germany

---

Thông báo số: 6434/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14360 Ngày nộp: 20/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16141	24/10/2016	8	24/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)  
Via Palermo, 26/A, 43122 Parma, Italy

---

Thông báo số: 6435/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14361 Ngày nộp: 20/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16131	24/10/2016	8	24/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, INC. (US)  
One Ashley Way, Arcadia, Wisconsin 54612, United States of America

---

Thông báo số: 6436/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14362 Ngày nộp: 20/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16135	24/10/2016	8	24/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PPG INDUSTRIES OHIO, INC (US)  
3800 West 143rd Street, Cleveland, State of Ohio 44111, United States of America

---

Thông báo số: 6437/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14363 Ngày nộp: 20/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30266	26/10/2021	3	26/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FIRST SOLAR, INC. (US)  
28101 Cedar Park Boulevard, Perrysburg, Ohio 43551, United States of America

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 6438/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14364 Ngày nộp: 20/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34189	27/10/2022	2	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)**  
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

---

Thông báo số: 6439/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14365 Ngày nộp: 20/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14725	27/10/2015	9	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TETRASUN, INC. (US)**  
Suite 250A, 20640 Third Street Saratoga, California 95070, United States of America

---

Thông báo số: 6440/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14366 Ngày nộp: 20/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13340	27/10/2014	10	27/10/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOTOROLA MOBILITY, INC. (US)  
600 North US Highway 45, Libertyville, Illinois 60048,  
United States of America

---

Thông báo số: 6441/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14368 Ngày nộp: 20/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22659	25/11/2019	5	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: 1366 TECHNOLOGIES, INC. (US)  
6 Preston Court, Bedford, MA 01730, United States of  
America

---

Thông báo số: 6442/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14369 Ngày nộp: 20/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26573	29/10/2020	4	29/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YUN, NAM WOON (KR)  
1062-5, Hogyedong, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do  
431-080 Republic of Korea

---

Thông báo số: 6443/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14371 Ngày nộp: 20/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10914	11/12/2012	12	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CENTRO DE INGENIERIA GENETICA Y BIOTECNOLOGIA (CU)  
Avenida 31 Entre 158 Y 190, Cubanacán, Playa, Ciudad De La Habana 10 600, Cuba  
CENTRO NACIONAL DE SANIDAD AGROPECUARIA (CU)  
Autopista Nacional Y Canetera De Tapaste, Apdo. 10, San José De Las Lajas, La Habana 32700, Cuba

---

Thông báo số: 6444/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14372 Ngày nộp: 20/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20083	22/10/2018	6	22/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ANITOX CORPORATION (US)  
1055 Progress Circle, Lawrenceville, GA 30043, United States of America

---

Thông báo số: 6445/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14373 Ngày nộp: 20/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14696	20/10/2015	9	20/10/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)  
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN  
Amsterdam Zuidoost, Netherlands

---

Thông báo số: 6446/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14374 Ngày nộp: 20/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13314	20/10/2014	10	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PTC THERAPEUTICS, INC. (US)  
100 Corporate Court, Middlesex Business Center, South  
Plainfield, NJ 07080, United States of America

---

Thông báo số: 6447/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14375 Ngày nộp: 20/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14706	20/10/2015	9	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)  
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

---

Thông báo số: 6448/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14376 Ngày nộp: 20/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26455	21/10/2020	4	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CEVA SANTE ANIMALE (FR)  
10 avenue de la Ballastière, 33500 LIBOURNE, France

---

Thông báo số: 6449/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14377 Ngày nộp: 20/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22315	21/10/2019	5	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)  
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

---

Thông báo số: 6450/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14378 Ngày nộp: 20/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30216	21/10/2021	3	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UPL LIMITED (IN)  
Uniphos House, Madhu Park, 11th Road, Khar (West),  
Mumbai 400 052, State of Maharashtra, India

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

Thông báo số: 6451/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14380 Ngày nộp: 20/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30229	22/10/2021	3	22/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V.  
(NL)  
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, the Netherlands

---

Thông báo số: 6452/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14381 Ngày nộp: 20/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26486	22/10/2020	4	22/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IHI CORPORATION (JP)  
1-1, Toyosu 3-chome, Koto-ku, Tokyo 135-8710, Japan

---

Thông báo số: 6453/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14382 Ngày nộp: 20/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26483	22/10/2020	4	22/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)  
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 6454/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14383 Ngày nộp: 20/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26482	22/10/2020	4	22/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)  
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo, 108-0075, Japan

---

Thông báo số: 6455/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14384 Ngày nộp: 20/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34327	14/11/2022	2	14/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOSUNG ENG CO., LTD. (KR)  
10 Daechon-gil, Sangnok-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do  
15523, Republic of Korea

---

Thông báo số: 6456/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14385 Ngày nộp: 20/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34830	27/12/2022	2	27/12/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA INDUSTRIAL PRODUCTS AND SYSTEMS CORPORATION (JP)  
580, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa  
212-0013 Japan

---

Thông báo số: 6457/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14386 Ngày nộp: 20/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26685	06/11/2020	4	06/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RPL HOLDINGS LIMITED (GB)  
8 Murieston Road, Hale, Altrincham Cheshire WA15 9ST,  
United Kingdom

---

Thông báo số: 6458/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14387 Ngày nộp: 20/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20190	13/11/2018	6	13/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENIOVA TECHNOLOGIES S. L. (ES)  
Calle San Romualdo, 12-14 - 4a planta - local 4, 28037  
Madrid, Spain

---

Thông báo số: 6459/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14388 Ngày nộp: 20/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22437	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHERRY GMBH (DE)  
Cherrystrasse, 91275 Auerbach/Opf, Germany

---

Thông báo số: 6460/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14389 Ngày nộp: 20/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31121	12/01/2022	3	12/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAGAKI SEIKI CO., LTD. (JP)  
4-31, Tashiden 3-chome, Daito-shi, Osaka 574-0045, Japan

---

Thông báo số: 6461/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14390 Ngày nộp: 20/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15308	22/03/2016	9	22/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OGAWA & CO., LTD. (JP)  
4-1-11, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-0023, Japan

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 6462/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14391 Ngày nộp: 20/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26451	21/10/2020	4	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HENAN DRAGON INTO COAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)  
Industry Cluster District, Hongshiqiao Village, Huiche Town, Xixia Nanyang, Henan, 474500, China

---

Thông báo số: 6463/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14392 Ngày nộp: 20/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26439	20/10/2020	4	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RION CO., LTD. (JP)  
20-41, Higashimotomachi 3-chome, Kokubunji-shi, Tokyo 185-8533, Japan

---

Thông báo số: 6464/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14393 Ngày nộp: 20/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26447	20/10/2020	4	20/10/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)  
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein,  
Germany

---

Thông báo số: 6465/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14394 Ngày nộp: 20/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30197	20/10/2021	3	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)  
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522,  
Japan

---

Thông báo số: 6466/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14395 Ngày nộp: 20/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34125	20/10/2022	2	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)  
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan

---

Thông báo số: 6467/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14396 Ngày nộp: 20/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34132	20/10/2022	2	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO SHI FW ENERGIA OY (FI)  
Metsänneidonkuja 10, 02130 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 6468/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14397 Ngày nộp: 20/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16240	21/11/2016	8	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AHN, CHANG-MO (KR)  
207-1105, Tapsil Maeul DaeJu Fiore Apt, 714, Gongse-dong, Giheung-gu, Youngin-si, Gyeonggi-do, 446-784, Republic of Korea  
PARK, HEE-MIN (KR)  
205-901, Sujin Maeul 2 Danji Hyundai i-park Apt, 868, Dongcheon-dong, Suji-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 448-514, Republic of Korea  
DAECHANG ENGINEERING CO., LTD. (KR)  
304, Soseok-ri, Daeso-myeon, Eumseong-gun, Chungbuk, 369-823, Republic of Korea

---

Thông báo số: 6469/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14398 Ngày nộp: 20/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26712	10/11/2020	4	10/11/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)  
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong  
Shiang, Hsinchu County 304, TAIWAN

---

Thông báo số: 6470/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14399 Ngày nộp: 20/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30376	05/11/2021	3	05/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YUAN YANG INTERNATIONAL CO., LTD (TW)  
2nd Floor, No. 32 Ruichang Street, Sangongli, Chaozhou  
Town, Pingtung County, Taiwan

---

Thông báo số: 6471/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14400 Ngày nộp: 20/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27064	08/12/2020	4	08/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TASLY PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD. (CN)  
Tasly Modern TCM Garden, Pu Jihe East Road No. 2,  
Beichen District, Tianjin 300410, China

---

Thông báo số: 6474/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14402 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9856	22/11/2011	13	22/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALCOA OF AUSTRALIA LIMITED (AU)  
Cnr Davy and Marmion Streets, Booragoon, Western  
Australia 6154, Australia

---

Thông báo số: 6475/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14403 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13609	29/12/2014	10	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SABAF S.P.A. (IT)  
Via Dei Carpini, 1, I-25035 Ospitaletto (BS), Italy

---

Thông báo số: 6476/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14401 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26945	30/11/2020	4	30/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MIZKAN HOLDINGS CO., LTD. (JP)  
6, Nakamura-cho 2-chome, Handa-shi, Aichi 4758585,  
Japan

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)

Thông báo số: 6477/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14404 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13611	29/12/2014	10	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SABAF S.P.A. (IT)  
Via Dei Carpini, 1, I-25035 Ospitaletto (BS), Italy

---

Thông báo số: 6478/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14405 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26509	23/10/2020	4	23/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EATON CORPORATION (US)  
1000 Eaton Boulevard, Cleveland, OH 44122, U.S.A

---

Thông báo số: 6479/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14406 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26500	23/10/2020	4	23/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VÄLINGE INNOVATION AB (SE)  
Prästavägen 513, 263 65 VIKEN, Sweden

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 6480/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14407 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17670	24/10/2017	7	24/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLAXOSMITHKLINE BIOLOGICALS S.A. (BE)  
Rue de l' Institut 89, B-1330 Rixensart, Belgium

---

Thông báo số: 6481/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14408 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34149	24/10/2022	2	24/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYSTEM CERAMICS S.P.A. (IT)  
Via Ghiarola Vecchia 73, 41042 Fiorano Modenese,  
Modena, Italy

---

Thông báo số: 6482/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14409 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34153	24/10/2022	2	24/10/2024



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRONOX LLC (US)  
3301 NW 150th St, Oklahoma City, OK 73134, United States of America

Thông báo số: 6483/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14410 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34172	25/10/2022	2	25/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMGEN RESEARCH (MUNICH) GMBH (DE)  
Staffelseestr. 2, 81477 Munich, Germany  
AMGEN INC. (US)  
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California  
91320-1799, USA

Thông báo số: 6484/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14411 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34852	28/12/2022	2	28/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CYBERWARE INC. (JP)  
42, Kagurazaka 6-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1620825, Japan

Thông báo số: 6485/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14412 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32240	12/05/2022	2	12/05/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ESSENTRA FILTER PRODUCTS DEVELOPMENT CO. PTE. LTD (SG)  
238A Thomson Road, #25-04/05 Novena Square,  
Singapore 307684, Singapore

---

Thông báo số: 6486/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14413 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22615	18/11/2019	5	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEC CORPORATION (JP)  
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8001, Japan

---

Thông báo số: 6487/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14414 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26758	12/11/2020	4	12/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON LIGHT METAL COMPANY, LTD. (JP)  
2-20, Higashi-shinagawa 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo  
1408628 Japan

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)

Thông báo số: 6488/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14415 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30372	05/11/2021	3	05/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AUROTEC GMBH (AT)  
Seestrasse 11, A-4844 Regau, Austria

---

Thông báo số: 6489/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14418 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33764	21/09/2022	2	21/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLAXOSMITHKLINE BIOLOGICALS S.A (BE)  
Rue de L'Institut 89, B-1330 Rixensart, Belgium.

---

Thông báo số: 6490/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14419 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34427	21/11/2022	2	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL STAINLESS STEEL CORPORATION (JP)  
8-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005  
JAPAN

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 6491/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14420 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20135	06/11/2018	6	06/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)  
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150,  
Japan

---

Thông báo số: 6492/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14421 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17927	28/11/2017	7	28/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)  
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150,  
Japan

---

Thông báo số: 6493/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14422 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12037	11/11/2013	11	11/11/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)  
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150,  
Japan

---

Thông báo số: 6494/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14423 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17922	28/11/2017	7	28/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)  
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150,  
Japan

---

Thông báo số: 6495/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14424 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34434	21/11/2022	2	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOBAYASHI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
4-10, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka  
541-0045, Japan

---

Thông báo số: 6496/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14425 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16228	14/11/2016	8	14/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)**  
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000,  
Australia

---

Thông báo số: 6497/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14426 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17899	28/11/2017	7	28/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)**  
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000,  
Australia

---

Thông báo số: 6498/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14427 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16297	29/11/2016	8	29/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)**  
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000,  
Australia

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 6499/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14428 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12036	11/11/2013	11	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)  
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150

---

Thông báo số: 6500/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14429 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17921	28/11/2017	7	28/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)  
Sanno Park Tower, 11-1, Nagatacho 2-chome Chiyoda-ku  
Tokyo, 100-6150, Japan

---

Thông báo số: 6501/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14430 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13431	17/11/2014	10	17/11/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)  
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150  
Japan

---

Thông báo số: 6502/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14431 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20250	27/11/2018	6	27/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)  
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150,  
Japan

---

Thông báo số: 6503/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14432 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16251	21/11/2016	8	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LES LABORATOIRES SERVIER (FR)  
35, rue de Verdun, 92284 Suresnes Cedex, France

---

Thông báo số: 6504/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14433 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30199	20/10/2021	3	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GELION TECHNOLOGIES PTY LTD (AU)  
c/o Omniwealth Services Pty Ltd., Level 22, Australia Square, 264 George Street Sydney, NSW 2000, Australia

---

Thông báo số: 6505/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14434 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22662	25/11/2019	5	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VERNALIS (R&D) LTD (GB)  
100 Berkshire Place, Wharfedale Road, Winnersh, Berkshire RG41 5RD, United Kingdom  
LES LABORATOIRES SERVIER (FR)  
35, rue de Verdun, 92284 Suresnes Cedex, France

---

Thông báo số: 6506/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14437 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13332	27/10/2014	10	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MINDA CORPORATION LTD. (IN)  
D-6-11, Sector 59, Noida-201301, U.P., India

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 6507/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14438 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22297	21/10/2019	5	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE NIISSHIN OILIO GROUP, LTD. (JP)  
23-1, Shinkawa 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8285, Japan

---

Thông báo số: 6508/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14439 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22310	21/10/2019	5	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 6509/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14441 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22332	21/10/2019	5	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 6510/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14444 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26463	21/10/2020	4	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MORINAGA & CO., LTD. (JP)  
33-1, Shiba 5-Chome, Minato-ku, Tokyo, 1088403, Japan

---

Thông báo số: 6511/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14445 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26464	21/10/2020	4	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)  
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064  
Japan

---

Thông báo số: 6512/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14446 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26466	21/10/2020	4	21/10/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REFRACTORY INTELLECTUAL PROPERTY GMBH & CO. KG (AT)  
Wienerbergstrasse 11, A-1100 Wien, Austria

Thông báo số: 6513/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14447 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30214	21/10/2021	3	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 6514/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14448 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20093	22/10/2018	6	22/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOUSE FOODS GROUP INC. (JP)  
5-7, Mikuriyasakae-machi 1-chome, Higashiosaka-shi,  
Osaka 577-8520 JAPAN

Thông báo số: 6515/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14449 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20098	22/10/2018	6	22/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)  
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117, Japan

---

Thông báo số: 6517/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14464 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11975	29/10/2013	11	29/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARVICO S.P.A. (IT)  
Via Don A. Pedrinelli, 96, I-24030 CARVICO (Bergamo), Italy

---

Thông báo số: 6518/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14465 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20240	27/11/2018	6	27/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE NIPPON SIGNAL CO., LTD. (JP)  
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6513 Japan

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 6519/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14466 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20331	11/12/2018	6	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TROIKAA PHARMACEUTICALS LIMITED (IN)  
Commerce House - 1, Satya Marg, Bodakdev, Ahmedabad  
- 380054, Gujarat, India

---

Thông báo số: 6520/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14467 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30966	28/12/2021	3	28/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YOUICHI TANAKA (JP)  
81, Yayoi-chou, Komaki-shi, Aichi 4850071 Japan  
HIDEAKI SAKO (JP)  
81, Yayoi-chou, Komaki-shi, Aichi 4850071, Japan

---

Thông báo số: 6521/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14468 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14826	16/11/2015	9	16/11/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHONGYE CHANGTIAN INTERNATIONAL  
ENGINEERING CO., LTD. (CN)  
No. 1 Laodong Mid Road, Changsha, Hunan 410007, P. R.  
China

---

Thông báo số: 6522/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14469 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27249	24/12/2020	4	24/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALBERTO FERREIRA NORAS, JORGE (PT)  
Rua José Augusto Lopes Júnior, no7 R/C, P-2560-346  
Torres Vedras, Portugal

---

Thông báo số: 6523/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14470 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13451	24/11/2014	10	24/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBOTT LABORATORIES (US)  
100 Abbott Park Road, Abbott Park, IL 60089, United  
States of America

---

Thông báo số: 6524/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14471 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17854	21/11/2017	7	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICH CUP BIO-CHEMICAL TECHNOLOGY CO., LTD.  
(TW)  
No.10, 21 st Rd. Industrial Dist. Taichung Taiwan

---

Thông báo số: 6525/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14473 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32967	12/07/2022	2	12/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OPKO IRELAND GLOBAL HOLDINGS, LTD. (IE)  
10 Market St., #721, Camana Bay, Grand Cayman KY1-9006, Cayman Islands

---

Thông báo số: 6526/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14474 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30257	26/10/2021	3	26/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEGATOOL, INC. (US)  
2202 West Flora St., Santa Ana, California 92704, United States of America

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 6527/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14475 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28565	07/05/2021	3	07/05/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SC "ATOMENERGOMASH" (RU)  
ul. Bolshaya Ordynka, 24/26 Moscow, 119017, Russia  
JOINT STOCK COMPANY "CENTRAL DESIGN  
BUREAU OF MACHINE BUILDING", (RU)  
Krasnogvardeiskaya pl., 3 St.Petersburg, 195112, Russia

---

Thông báo số: 6528/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14476 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30280	28/10/2021	3	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL (LU)  
24-26, Boulevard d'Avranches, 1160 Luxembourg,  
LUXEMBOURG

---

Thông báo số: 6529/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14477 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26531	27/10/2020	4	27/10/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
3-30-2, Shimomaruko, Ohta-ku, Tokyo, 146-8501, Japan

Thông báo số: 6530/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14478 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22620	18/11/2019	5	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOWX CORPORATION (KR)  
511-ho, 24, Dunchon-daero 388beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 462-819 Republic of Korea

Thông báo số: 6531/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14479 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22399	28/10/2019	5	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)  
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 6532/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14480 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30267	26/10/2021	3	26/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF CORPORATION (US)  
100 Park Avenue, Florham Park, New Jersey 07932, United States of America  
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

---

Thông báo số: 6537/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14450 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26480	22/10/2020	4	22/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMC CORPORATION (JP)  
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan

---

Thông báo số: 6538/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14451 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30227	22/10/2021	3	22/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS CABLE & SYSTEM LTD. (KR)  
(Hogye-dong) 127 LS-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, 14119, Korea (South)

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 6539/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14452 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30231	22/10/2021	3	22/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

---

Thông báo số: 6540/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14453 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26492	23/10/2020	4	23/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BANG & CLEAN GMBH (CH)  
Bunzweg 15, CH-5504 Othmarsingen, Switzerland

---

Thông báo số: 6541/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14454 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26502	23/10/2020	4	23/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)  
3-4-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366 Japan

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)

Thông báo số: 6542/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14455 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26511	23/10/2020	4	23/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

---

Thông báo số: 6543/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14456 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17675	24/10/2017	7	24/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STEPAN COMPANY (US)  
22 W. Frontage Road, Northfield, IL 60093, United States of America

---

Thông báo số: 6544/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14457 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17676	24/10/2017	7	24/10/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)  
6-10, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088,  
Japan

Thông báo số: 6545/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14458 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17677	24/10/2017	7	24/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PFM PRODUKTE FUR DIE MEDIZIN  
AKTIENGESELLSCHAFT (DE)  
Wankelstrasse 60, D-50996 Koln, Germany

Thông báo số: 6546/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14459 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17686	24/10/2017	7	24/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 6547/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14460 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17694	24/10/2017	7	24/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMC KABUSHIKI KAISHA (JP)  
Akihabara UDX 15F, 4-14-1, Sotokanda, Chiyoda-ku,  
Tokyo, 1010021 Japan

---

Thông báo số: 6548/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14461 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34160	24/10/2022	2	24/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEED CO., LTD. (JP)  
40-2, Hongo 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1138402 (JP)  
SENJU PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
1-9, Kawaramachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka  
5410048 (JP)

---

Thông báo số: 6549/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14462 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23084	13/01/2020	5	13/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)  
2-1, Ohtemachi 2-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

Thông báo số: 6550/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14463 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20518	22/01/2019	6	22/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)  
2-1, OHTEMACHI 2-CHOME, CHIYODA-KU, TOKYO, JAPAN

---

Thông báo số: 6551/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14481 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9766	25/10/2011	13	25/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLAXO GROUP LIMITED (GB)  
Glaxo Wellcome House, Berkeley Avenue, Greenford, Middlesex UB6 0NN, United Kingdom

---

Thông báo số: 6552/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14482 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30238	25/10/2021	3	25/10/2024



## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLAXO GROUP LIMITED (GB)  
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS,  
United Kingdom

---

Thông báo số: 6553/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14483 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30264	26/10/2021	3	26/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)  
1275 Market Street, San Francisco, California 94103-1410,  
United States of America

---

Thông báo số: 6554/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14484 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30259	26/10/2021	3	26/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VÄLINGE INNOVATION AB (SE)  
Prästvägen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden

---

Thông báo số: 6555/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14485 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34191	27/10/2022	2	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V.  
(NL)  
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, The Netherlands

---

Thông báo số: 6556/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14486 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14713	27/10/2015	9	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THOMSON LICENSING (FR)  
46, Quai A. Le Gallo, F-92100 Boulogne - Billancourt,  
France

---

Thông báo số: 6557/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14487 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30270	27/10/2021	3	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)  
1-7-1, Konan Minato-Ku Tokyo 108-0075, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 6558/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14488 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22362	28/10/2019	5	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)  
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN  
Amsterdam Zuidoost, The Netherlands

Thông báo số: 6559/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14489 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22393	28/10/2019	5	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)  
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591,  
United States of America

Thông báo số: 6560/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14490 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35213	02/03/2023	2	02/03/2025

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANG SUNG TECH CO.,LTD (KR)  
#704-32 Chogeum-ro, Geumwang-eup, Eumseong-gun,  
Chungcheongbuk-do, Korea

---

Thông báo số: 6561/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14491 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35213	02/03/2023	3	02/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANG SUNG TECH CO.,LTD (KR)  
#704-32 Chogeum-ro, Geumwang-eup, Eumseong-gun,  
Chungcheongbuk-do, Korea

---

Thông báo số: 6562/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14492 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35213	02/03/2023	4	02/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANG SUNG TECH CO.,LTD (KR)  
#704-32 Chogeum-ro, Geumwang-eup, Eumseong-gun,  
Chungcheongbuk-do, Korea

---

Thông báo số: 6563/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14493 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35213	02/03/2023	5	02/03/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANG SUNG TECH CO.,LTD (KR)  
#704-32 Chogeum-ro, Geumwang-eup, Eumseong-gun,  
Chungcheongbuk-do, Korea

---

Thông báo số: 6564/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14494 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35213	02/03/2023	6	02/03/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANG SUNG TECH CO.,LTD (KR)  
#704-32 Chogeum-ro, Geumwang-eup, Eumseong-gun,  
Chungcheongbuk-do, Korea

---

Thông báo số: 6565/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14495 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35213	02/03/2023	7	02/03/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANG SUNG TECH CO.,LTD (KR)  
#704-32 Chogeum-ro, Geumwang-eup, Eumseong-gun,  
Chungcheongbuk-do, Korea

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 6566/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14496 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35213	02/03/2023	8	02/03/2031

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANG SUNG TECH CO.,LTD (KR)  
#704-32 Chogeum-ro, Geumwang-eup, Eumseong-gun,  
Chungcheongbuk-do, Korea

---

Thông báo số: 6567/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14497 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35213	02/03/2023	9	02/03/2032

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANG SUNG TECH CO.,LTD (KR)  
#704-32 Chogeum-ro, Geumwang-eup, Eumseong-gun,  
Chungcheongbuk-do, Korea

---

Thông báo số: 6568/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14498 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35213	02/03/2023	10	02/03/2033

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANG SUNG TECH CO.,LTD (KR)  
#704-32 Chogeum-ro, Geumwang-eup, Eumseong-gun,  
Chungcheongbuk-do, Korea

---

Thông báo số: 6569/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14500 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34245	01/11/2022	2	01/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOLDENWAVEPARTNERS CO., LTD. (KR)  
#701, 7F, 29, Saujung-ro 74beon-gil, Gimpo-si, Gyeonggi-do 10111, Republic of Korea

---

Thông báo số: 6570/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14501 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34248	02/11/2022	2	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)  
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-Si, Gyeonggi-Do,  
Republic of Korea

---

Thông báo số: 6571/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14502 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34254	02/11/2022	2	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG CHEM, LTD. (KR)  
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336,  
Republic of Korea

---

Thông báo số: 6572/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14503 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11985	04/11/2013	11	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INKTEC CO., LTD. (KR)  
1124, Shingil-dong, Ansan-si, Gyeonggi-do 425-839,  
Republic of Korea

---

Thông báo số: 6573/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14504 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22452	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG CHEM, LTD. (KR)  
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul 150-721 Republic  
of Korea

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 6574/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14505 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26687	06/11/2020	4	06/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SK BIOSCIENCE CO., LTD. (KR)  
(Sampyeong-dong) 310, Pangyo-ro, Bundang-gu,  
Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13494, Republic of Korea.

Thông báo số: 6575/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14506 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8851	09/11/2010	14	09/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG LIFE SCIENCES LTD. (KR)  
LG Twin Tower, East Tower, 20, Yoido-dong,  
Youngdeungpo-gu, Seoul 150-010, Korea

Thông báo số: 6576/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14507 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26757	12/11/2020	4	12/11/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG CHEM, LTD. (KR)  
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul

---

Thông báo số: 6577/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14508 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20188	13/11/2018	6	13/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG CHEM, LTD. (KR)  
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul 150-721,  
Republic of Korea

---

Thông báo số: 6578/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14509 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16253	21/11/2016	8	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG CHEM, LTD. (KR)  
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul 150-721,  
Republic of Korea

---

Thông báo số: 6579/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14510 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22643	25/11/2019	5	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)  
161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Korea

---

Thông báo số: 6580/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14511 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12083	26/11/2013	11	26/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)  
1 Koedong-dong Nam-ku, Pohang, Kyung-sangbook-do 790-300, Republic of Korea

---

Thông báo số: 6581/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14512 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26970	01/12/2020	4	01/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)  
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

---

Thông báo số: 6582/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14513 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30672	01/12/2021	3	01/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD (KR)  
LG Twin Towers, 128, Yeoui-daero, Yeungdeungpo-gu,  
Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 6583/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14514 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30689	02/12/2021	3	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)  
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu,  
Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 6584/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14515 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27010	03/12/2020	4	03/12/2024

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)  
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu,  
Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 6586/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14516 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30727	06/12/2021	3	06/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)  
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu,  
Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 6587/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14517 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34603	06/12/2022	2	06/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)  
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu,  
Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 6588/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14518 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34628	07/12/2022	2	07/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)  
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu,  
Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 6589/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14519 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30834	15/12/2021	3	15/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)  
LG Twin Towers, 128, Yeoui-daero, Yeungdeungpo-gu,  
Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 6590/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14520 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30951	28/12/2021	3	28/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD (KR)  
LG Twin Towers, 128, Yeoui-daero, Yeungdeungpo-gu,  
Seoul 07336, Korea

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 6591/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14521 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30967	28/12/2021	3	28/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)  
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu,  
Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 6592/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14522 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30993	30/12/2021	3	30/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD (KR)  
LG Twin Towers, 128, Yeoui-daero, Yeungdeungpo-gu,  
Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 6593/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14523 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22961	30/12/2019	5	30/12/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)  
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan  
ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)  
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 550-0002 Japan

---

Thông báo số: 6594/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14524 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34461	23/11/2022	2	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELKEM ASA (NO)  
Drammensveien 169, 0277 OSLO, Norway

---

Thông báo số: 6595/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14525 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34115	19/10/2022	2	19/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OXYMO TECHNOLOGIES INC. (CA)  
730 rue Delage, Longueuil, Québec J4G 2V8, Canada

---

Thông báo số: 6596/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14526 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8823	26/10/2010	14	26/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KLEBCHEMIE M.G. BECKER GMBH & CO. KG (DE)  
Max-Becker-Strasse 4, 76356 Weingarten/Baden, Germany

---

Thông báo số: 6597/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14527 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9765	25/10/2011	13	25/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EISAI R & D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)  
6-10, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088, Japan

---

Thông báo số: 6598/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14528 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30243	25/10/2021	3	25/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)

Thông báo số: 6599/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14529 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30246	25/10/2021	3	25/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIOARCTIC NEUROSCIENCE AB (SE)  
Warfvings vag 35, 112 51 Stockholm, Sweden  
EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)  
4-6-10 Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088, Japan

---

Thông báo số: 6600/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14530 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34165	25/10/2022	2	25/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)  
Erasmusstrasse 20, 10553 Berlin, Germany

---

Thông báo số: 6601/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14531 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34167	25/10/2022	2	25/10/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO SHI FW ENERGIA OY (FI)  
Metsänneidonkuja 10, 02130 Espoo, Finland

Thông báo số: 6602/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14532 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34174	25/10/2022	2	25/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EA PHARMA CO., LTD. (JP)  
2-1-1, Irifune, Chuo-ku, Tokyo 104-0042, Japan

Thông báo số: 6603/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14533 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26526	26/10/2020	4	26/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THYSSENKRUPP INDUSTRIAL SOLUTIONS AG (DE)  
ThyssenKrupp Allee 1, 45143 Essen, Germany  
EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)  
Rellinghauser Straße 1-11, 45128 Essen, Germany

Thông báo số: 6604/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14534 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30252	26/10/2021	3	26/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

---

Thông báo số: 6605/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14536 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17699	24/10/2017	7	24/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECHNOPLAN INC. (JP)  
4th floor, Kobe Fashion Mart, 6-9, Koyo-cho-naka,  
Higashinada-ku, Kobe-shi Hyogo 6580032, Japan

---

Thông báo số: 6606/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14537 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22607	18/11/2019	5	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGENCY FOR SCIENCE, TECHNOLOGY AND RESEARCH (SG)  
1 Fusionopolis Way #20-10, Connexis, Singapore 138632, Singapore  
COMPONENT TECHNOLOGY PTE LTD. (SG)  
13 Kaki Bukit Road 1, #01-05 Eunos Technolink, Singapore 415928, Singapore

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 6607/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14538 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20105	30/10/2018	6	30/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GAS TECHNOLOGIES LLC (US)  
P.O Box 640, 3030 Aspen View Drive, Walloon Lake,  
Michigan 49796, United States of America

---

Thông báo số: 6608/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14539 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22481	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUNG, SANG MIN (KR)  
104-503 Ssangyong Yega Apt., 902-8 Dogok 1-dong,  
Gangnam-gu, Seoul 135-271, Republic of Korea

---

Thông báo số: 6609/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14540 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26686	06/11/2020	4	06/11/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **ASTEX THERAPEUTICS LIMITED (GB)**  
436 Cambridge Science Park, Milton Road, Cambridge,  
Cambridgeshire CB4 0QA, United Kingdom

---

Thông báo số: 6610/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14541 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30461	12/11/2021	3	12/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)**  
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome,  
Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

---

Thông báo số: 6611/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14542 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34269	03/11/2022	2	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**  
Hansastraße 27c, 80686 Muenchen, Germany

---

Thông báo số: 6612/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14543 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34264	02/11/2022	2	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG  
DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)  
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

---

Thông báo số: 6613/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14544 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34406	18/11/2022	2	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG  
DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)  
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

---

Thông báo số: 6614/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14545 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34275	03/11/2022	2	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG  
DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)  
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 6615/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14546 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34246	01/11/2022	2	01/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FÖRDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)  
Hansastraße 27c, 80686 München, Germany

---

Thông báo số: 6616/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14547 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34399	18/11/2022	2	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MARPOSS SOCIETA' PER AZIONI (IT)  
Via Saliceto 13, 40010 Bentivoglio BO, Italy

---

Thông báo số: 6617/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14548 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34513	29/11/2022	2	29/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARL FREUDENBERG KG (DE)  
Höhnerweg 2-4, 69469 Weinheim, Germany

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 6618/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14549 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17705	24/10/2017	7	24/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DIALOG CONSTRUCTION SDN. BHD. (MY)  
Dialog Tower, No. 15, Jalan PJU 7/5, Mutiara Damansara,  
47810 Petaling Jaya, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

---

Thông báo số: 6619/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14550 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34356	16/11/2022	2	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KANG JIANN BIOTECH CO., LTD. (TW)  
No. 97, Zhongzheng Rd., Caotun Township, Nantou  
County 54245, Taiwan

---

Thông báo số: 6620/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14551 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27359	06/01/2021	4	06/01/2025

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAEWON APPLIED ENG. CO. (KR)  
37, Gongdan 1-daero, 196beon-gil Siheung-si, Gyeonggi-do  
15090, Republic of Korea

---

Thông báo số: 6621/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14552 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34182	26/10/2022	2	26/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IPROTEX GMBH & CO. KG (DE)  
Kirchenlamitzer Str. 115 95213 Münchberg, Germany

---

Thông báo số: 6622/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14553 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34181	26/10/2022	2	26/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IPROTEX GMBH & CO. KG (DE)  
Kirchenlamitzer Str. 115 95213 Münchberg, Germany

---

Thông báo số: 6623/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14554 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9767	25/10/2011	13	25/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELITE COMM NETWORK SDN. BHD (MY)  
No. 26, Jalan TP7/6 Sime UEP, Industrial Park, Section 26,  
Shah Alam 40400 Selangor Darul Ehsan, Malaysia

---

Thông báo số: 6625/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14555 Ngày nộp: 25/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13356	27/10/2014	10	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOOPS, LLC (US)  
Steven L. Kayser, 4111 Randolph Street, San Diego, CA  
92103 United States of America

---

Thông báo số: 6626/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14556 Ngày nộp: 25/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13337	27/10/2014	10	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)  
Jayalakshmi Estate, 24 (old # 8), Haddows Road, Chennai  
600 006, India

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)

Thông báo số: 6627/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14557 Ngày nộp: 25/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18268	09/01/2018	7	09/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENPOINT MANUFACTURING CORPORATION (PH)  
Espina Industrial Estate, Labangal, General Santos City,  
PHILIPPINES

---

Thông báo số: 6628/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14559 Ngày nộp: 25/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17773	07/11/2017	7	07/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: XIXIA DRAGON INTO SPECIAL MATERIAL CO.,  
LTD. (CN)  
No.88, Industrial Road, Xixia, Nanyang, Henan 474500,  
China

---

Thông báo số: 6629/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14560 Ngày nộp: 25/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30477	15/11/2021	3	15/11/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PFANNER SCHUTZBEKLEIDUNG GMBH (AT)  
Herrschaftswiesen 11, 6842 Koblach, AUSTRIA

Thông báo số: 6630/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14561 Ngày nộp: 25/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17851	21/11/2017	7	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUROM CO., LTD. (KR)  
80-60, Golden root-ro, Juchon-myeon, Gimhae-si,  
Gyeongsangnam-do 50969, Republic of Korea

Thông báo số: 6631/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14562 Ngày nộp: 25/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30621	26/11/2021	3	26/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HYDRA BIOSCIENCES, LLC (US)  
405 Concord Avenue, p.o. Box 147, Belmont, MA 02478,  
U.S.A

Thông báo số: 6632/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14563 Ngày nộp: 25/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22621	18/11/2019	5	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANTONI S.P.A. (IT)  
Via Carlo Fenzi, 14, I-25135 Brescia, Italy

---

Thông báo số: 6633/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14564 Ngày nộp: 25/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22580	11/11/2019	5	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TBEA HENGYANG TRANSFORMERS CO., LTD. (CN)  
Baishazhou, Hengyang City, Hunan Province, 421007, P.  
R. China

---

Thông báo số: 6634/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14565 Ngày nộp: 25/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20149	06/11/2018	6	06/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DONG-A ST CO., LTD (KR)  
64, Cheonho-daero, Dongdaemun-gu Seoul 130-823,  
Republic of Korea

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

Thông báo số: 6635/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14566 Ngày nộp: 25/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26635	04/11/2020	4	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FAST AND SAFE TECHNOLOGY PRIVATE LIMITED (SG)  
9 Temasek Boulevard, #09-01, Suntec Tower Two,  
Singapore 038989, Singapore

---

Thông báo số: 6636/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14567 Ngày nộp: 25/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27081	09/12/2020	4	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELCOM CO., LTD. (JP)  
10-1, Kita 10jo Nishi 1-chome, Kita-ku, Sapporo-shi,  
Hokkaido 001-0010, Japan

---

Thông báo số: 6637/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14568 Ngày nộp: 25/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34446	22/11/2022	2	22/11/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)  
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome,  
Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-8323, Japan

---

Thông báo số: 6638/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14569 Ngày nộp: 25/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34678	13/12/2022	2	13/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARUANÃ ENERGIA S.A. (BR)  
Rodovia Go-080 km 06 Chácaras Bom Retiro  
Goiânia/Go/Brasil-CEP: 74.686-015

---

Thông báo số: 6639/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14571 Ngày nộp: 25/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26613	03/11/2020	4	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EXXONMOBIL UPSTREAM RESEARCH COMPANY (US)  
CORP-URC-E2.4A.296, 22777 Springwoods Village  
Parkway, Spring, TX 77389, United States of America

---

Thông báo số: 6640/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14572 Ngày nộp: 25/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30554	19/11/2021	3	19/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCHROMA IP GMBH (CH)  
Neuhofstrasse 11, CH-4153 Reinach, Switzerland

---

Thông báo số: 6641/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14573 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27017	04/12/2020	4	04/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGZHOU BAOSHEN SCIENCE & APPLIED TECHNOLOGIES CO., LTD (CN)  
68#, Xiao Tang Road, Jiang Gao Town, Bai Yun District, Guangzhou City, Guang Dong, China, 510000

---

Thông báo số: 6642/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14574 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27063	08/12/2020	4	08/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGZHOU JINKU ELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)  
2 of 68#, Xiao Tang Road, Bai Yun District, Guangzhou City, Guang Dong, China, 510000  
GUANGZHOU BAOSHEN SCIENCE & APPLIED TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
68#, Xiao Tang Road, Jiang Gao Town, Bai Yun District, Guangzhou City, Guang Dong, China, 510000

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 6643/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14575 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26817	20/11/2020	4	20/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SIERRA CIRCUITS, INC. (US)  
1108 W. Evelyn, Sunnyvale, CA 94086, United States of America

---

Thông báo số: 6644/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14576 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26225	05/10/2020	4	05/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: J.M. HUBER CORPORATION (US)  
333 Thornall Street, Edison, NJ 08837, United States of America

---

Thông báo số: 6645/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14577 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20388	25/12/2018	6	25/12/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)  
Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera, Italy

---

Thông báo số: 6646/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14578 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17993	05/12/2017	7	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)  
Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera, PISA, Italy

---

Thông báo số: 6647/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14579 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26849	24/11/2020	4	24/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PROFESSIONAL DIETETICS S.P.A. (IT)  
Via Ciro Menotti, 1/A, 20129 Milano, Italy

---

Thông báo số: 6648/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14580 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27119	11/12/2020	4	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)  
V.le Rinaldo Piaggio, 25 I-56025 Pontedera, Pisa, Italy

---

Thông báo số: 6649/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14581 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27118	11/12/2020	4	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)  
V.le Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera, Pisa, Italy

---

Thông báo số: 6650/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14582 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26533	27/10/2020	4	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)  
(SE)  
SE-164 83 Stockholm, Sweden

---

Thông báo số: 6651/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14583 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22369	28/10/2019	5	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FMC AGRO SINGAPORE PTE. LTD. (SG)  
77 Robinson Road, #13-00, Robinson 77, Singapore  
068896, Singapore

---

Thông báo số: 6652/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14584 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22384	28/10/2019	5	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VOESTALPINE TUBULARS GMBH & CO KG (AT)  
Alpinestrasse 17 A-8652 Kindberg-Aumuhl, Austria

---

Thông báo số: 6653/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14585 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30279	28/10/2021	3	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED REFINING TECHNOLOGIES LLC (US)  
7500 Grace Drive, Columbia, MD 21044, United States of  
America

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

Thông báo số: 6654/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14586 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26572	29/10/2020	4	29/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANDI-CRAFT COMPANY (US)  
4433 Fyler Avenue, St. Louis, Missouri 63116, United States of America

---

Thông báo số: 6655/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14587 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20100	30/10/2018	6	30/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOGORO INC. (KY)  
190 Elgin Avenue, George Town, Grand Cayman KY1-9005 Cayman Islands

---

Thông báo số: 6656/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14588 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26588	30/10/2020	4	30/10/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALENT BIOSCIENCES LLC. (US)  
1910 Innovation Way, Suite 100, Libertyville, IL 60048,  
United States of America

---

Thông báo số: 6657/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14589 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26586	30/10/2020	4	30/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HIPRA SCIENTIFIC, S.L.U. (ES)  
Avda. La Selva, 135 17170 Amer, SPAIN

---

Thông báo số: 6658/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14590 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17724	31/10/2017	7	31/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)  
Via Palermo, 26/A, I-43100 Parma, Italy

---

Thông báo số: 6659/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14591 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17721	31/10/2017	7	31/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESTERGAARD SA (CH)  
Place Saint-Francois 1, 1003 Lausanne, Switzerland

---

Thông báo số: 6660/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14592 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7325	28/10/2008	16	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE CORPORATION (US)  
Experimental Station, Building 336, Route 141 & Henry Clay Road, Wilmington, DE 19880, United States of America

---

Thông báo số: 6661/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14558 Ngày nộp: 25/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26818	20/11/2020	4	20/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOLYWOOD (SUZHOU) SUNWATT CO., LTD. (CN)  
No. 32 Qingnian Rd., Changkun Industrial Zone, Shajiabang Town Changshu, Jiangsu 215542, China.

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 6662/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14593 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33616	08/09/2022	2	08/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCORRBOARD, LLC (US)  
1100 SW 27th Street, Renton, WA 98057, United States of America

Thông báo số: 6663/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14594 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16162	31/10/2016	8	31/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA NYCOMED AS (NO)  
Drammensveien 852, 1383 ASKER, Norway

Thông báo số: 6664/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14595 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33615	08/09/2022	2	08/09/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCORRBOARD, LLC (US)  
1100 SW 27th Street, Renton, WA 98057, United States of America

---

Thông báo số: 6665/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14596 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33620	08/09/2022	2	08/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCORRBOARD, LLC (US)  
1100 SW 27th Street, Renton, WA 98057, United States of America

---

Thông báo số: 6666/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14597 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26760	12/11/2020	4	12/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROCTOOL (FR)  
Savoie Technolac, F-73370 Le Bourget du Lac, France

---

Thông báo số: 6667/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14598 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14740	02/11/2015	9	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADDEST TECHNOVATION PRIVATE LIMITED (SG)  
101 Cecil Street #09-07 Tong Eng Building, Singapore  
069533

---

Thông báo số: 6668/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14599 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18037	11/12/2017	7	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADDEST TECHNOVATION PRIVATE LIMITED (SG)  
101 Cecil Street #09-07 Tong Eng Building, Singapore  
069533

---

Thông báo số: 6669/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14600 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17813	14/11/2017	7	14/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DING, YAOWU (CN)  
No. 55, Jiangping North Rd. Taixing, Jiangsu 225400,  
China

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 6670/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14601 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30307	01/11/2021	3	01/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DING, YAOWU (CN)  
No.55, Jiangping North Rd. Taixing, Jiangsu 225400, China

Thông báo số: 6671/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14602 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22482	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VELOS MEDIA INTERNATIONAL LIMITED (IE)  
Unit 32, the Hyde Building, The Park, Carrickmines,  
Dublin 18 Ireland

Thông báo số: 6672/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14603 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22651	25/11/2019	5	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROCTOOL (FR)  
Savoie Technolac, F-73370 Le Bourget du Lac, France

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)

Thông báo số: 6673/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14604 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30566	22/11/2021	3	22/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LONATI S.P.A. (IT)  
Via Francesco Lonati 3, 25124 Brescia, Italy

---

Thông báo số: 6674/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14605 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26728	10/11/2020	4	10/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)  
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

---

Thông báo số: 6675/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14606 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26682	06/11/2020	4	06/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)  
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 6676/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14607 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26680	06/11/2020	4	06/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)  
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

---

Thông báo số: 6677/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14608 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30460	12/11/2021	3	12/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)  
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

---

Thông báo số: 6678/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14609 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30455	11/11/2021	3	11/11/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG  
DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)  
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

---

Thông báo số: 6679/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14610 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30444	11/11/2021	3	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG  
DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)  
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

---

Thông báo số: 6680/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14611 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30445	11/11/2021	3	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG  
DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)  
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany (DE)

---

Thông báo số: 6681/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14612 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26679	06/11/2020	4	06/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG  
DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)  
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

---

Thông báo số: 6682/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14613 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26678	06/11/2020	4	06/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG  
DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)  
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

---

Thông báo số: 6683/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14614 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26673	06/11/2020	4	06/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG  
DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)  
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

---



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)

Thông báo số: 6684/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14615 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26672	06/11/2020	4	06/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)  
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

---

Thông báo số: 6685/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14616 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7437	29/12/2008	16	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ONEEMPOWER PTE LTD (SG)  
10 Changi South Street 3, #03-00 Tang Logistics Centre,  
Singapore 486147

---

Thông báo số: 6686/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14617 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16449	09/01/2017	8	09/01/2025

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)  
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004, Japan

---

Thông báo số: 6687/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14618 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14716	27/10/2015	9	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COMTECH CHEMICAL CO., LTD. (KR)  
8-48, Bunseong-Ro, 727 Rd, Gimhae, Gyeongnam, 50827, Republic of Korea  
SUNG SHIN NEW MATERIAL CO., LTD. (KR)  
B-607, Centumskybiz, 97, Centumjungang-ro, Heaundea-gu, Busan, 48058, Republic of Korea

---

Thông báo số: 6688/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14619 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13338	27/10/2014	10	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 6689/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14620 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13358	27/10/2014	10	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 6690/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14621 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13359	27/10/2014	10	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 6691/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14622 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14729	27/10/2015	9	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

Thông báo số: 6692/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14623 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14732	27/10/2015	9	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 6693/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14624 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22357	28/10/2019	5	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PFM MEDICAL AG (DE)  
Wankelstrasse 60, D-50996 Koln, Germany

---

Thông báo số: 6694/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14625 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22378	28/10/2019	5	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOHMI BOSAI LTD. (JP)  
7-3, Kudan Minami 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 6695/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14626 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22396	28/10/2019	5	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ANDRITZ OY (FI)  
Tammasaarekatu 1, FI-00180 Helsinki, Finland

---

Thông báo số: 6696/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14627 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22416	28/10/2019	5	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)  
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany

---

Thông báo số: 6697/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14628 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26554	28/10/2020	4	28/10/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: S.I.P.A. SOCIETÀ INDUSTRIALIZZAZIONE  
PROGETTAZIONE E AUTOMAZIONE S.P.A. (IT)  
VIA CADUTI DEL LAVORO, 3, I-31029 VITTORIO  
VENETO, ITALY

---

Thông báo số: 6698/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14629 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12300	13/01/2014	11	13/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JISOOK PAIK (KR)  
#403 LG Zai Apartment 108, Icheon-dong, Yongsan-Ku,  
Seoul, Republic of Korea

---

Thông báo số: 6699/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14631 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13548	15/12/2014	10	15/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIOCRYST PHARMACEUTICALS, INC. (US)  
4505 Emperor Blvd., Ste. 200, Durham, NC 27703, United  
States of America

---

Thông báo số: 6700/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14632 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8870	22/11/2010	14	22/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNCUE COMPANY LTD. (TW)  
No. 396, Min Sheng Road, Wu Feng Hsiang, Taichung Hsien, Taiwan

---

Thông báo số: 6701/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14633 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34649	12/12/2022	2	12/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUSHENG PRECISION CO., LTD. (TW)  
3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan

---

Thông báo số: 6702/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14634 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8033	02/11/2009	15	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLOBOASIA LLC (US)  
11427 Potomac Oaks Drive, Rockville, MD 20850 United States of America

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)

Thông báo số: 8279/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14635 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34433	21/11/2022	2	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 8280/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14636 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34505	28/11/2022	2	28/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 8281/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14638 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14843	23/11/2015	9	23/11/2024



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)  
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany.

---

Thông báo số: 8282/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14640 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20254	27/11/2018	6	27/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)  
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Kyeonggi-do  
463-711, Republic of Korea

---

Thông báo số: 8283/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14641 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14879	30/11/2015	9	30/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)  
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

---

Thông báo số: 8284/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14642 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34524	30/11/2022	2	30/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIBUYA CORPORATION (JP)  
58, Koh, Mamedahonmachi, Kanazawa-shi, Ishikawa,  
Japan

---

Thông báo số: 8285/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14644 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30912	23/12/2021	3	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VAXART, INC. (US)  
385 Oyster Point Boulevard, Suite 9A, South San  
Francisco, California 94080, United States of America

---

Thông báo số: 8286/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14645 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18135	25/12/2017	7	25/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VAXART, INC (US)  
600 Townsend Street, Suite 120E, San Francisco, California  
94103, United States of America

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 8287/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14646 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27347	05/01/2021	4	05/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLENMARK SPECIALTY S.A. (CH)  
Avenue Léopold-Robert 37, 2300 La Chaux-de-Fonds,  
Switzerland

---

Thông báo số: 8288/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14647 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27362	06/01/2021	4	06/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ULTERRA DRILLING TECHNOLOGIES, L.P. (US)  
420, Throckmorton Street, Suite 1110, Fort Worth, TX  
76102, United States of America

---

Thông báo số: 8289/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14648 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27363	07/01/2021	4	07/01/2025

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)  
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 8290/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14649 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18244	09/01/2018	7	09/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)  
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 8291/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14650 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23155	13/01/2020	5	13/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)  
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 8292/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14651 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23154	13/01/2020	5	13/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)  
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453,  
United States of America

---

Thông báo số: 8293/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14652 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23134	13/01/2020	5	13/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)  
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453,  
United States of America

---

Thông báo số: 8294/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14653 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30309	01/11/2021	3	01/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)  
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do  
463-711, Republic of Korea

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 8295/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14654 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30335	02/11/2021	3	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)  
Mullerstrasse 178, 13353 Berlin, Germany

---

Thông báo số: 8296/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14655 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34252	02/11/2022	2	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER AS (NO)  
Drammensveien 147, 0277 Oslo, Norway

---

Thông báo số: 8297/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14656 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30352	03/11/2021	3	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IHI INFRASTRUCTURE SYSTEMS CO., LTD. (JP)  
3-Banchi, Ohama-Nishimachi, Sakai-ku, Sakai-city, Osaka  
590-0977, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 8298/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14657 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22474	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)  
Mullerstrasse 178, 13353 Berlin, Germany

---

Thông báo số: 8299/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14659 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16207	07/11/2016	8	07/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AG (DE)  
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

---

Thông báo số: 8300/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14661 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30421	09/11/2021	3	09/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RIO TINTO ALCAN INTERNATIONAL LIMITED (CA)  
1188 Sherbrooke Street West, Montréal, Québec H3A 3G2,  
Canada

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 8301/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14662 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30417	09/11/2021	3	09/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AG (DE)  
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

---

Thông báo số: 8302/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14663 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30433	10/11/2021	3	10/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AG (DE)  
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

---

Thông báo số: 8303/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14664 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26767	12/11/2020	4	12/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)  
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

Thông báo số: 8304/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14665 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16211	14/11/2016	8	14/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)  
Alfred - Nobel - Str.10, 40789 Monheim am Rhein,  
Germany

---

Thông báo số: 8305/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14667 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14810	16/11/2015	9	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)  
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

---

Thông báo số: 8306/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14670 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14842	23/11/2015	9	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)  
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany.

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 8307/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14671 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10873	26/11/2012	12	26/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER HEALTHCARE LLC (US)  
555, White Plains Road, TarryTown, New York 10591,  
United States of America

---

Thông báo số: 8308/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14672 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23112	13/01/2020	5	13/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)  
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United  
States of America

---

Thông báo số: 8309/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14673 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20477	15/01/2019	6	15/01/2025

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)  
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 8310/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14674 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23181	17/01/2020	5	17/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)  
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 8311/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14675 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18312	31/01/2018	7	31/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INTERNATIONAL LTD. (GB)  
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 8312/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14676 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27665	03/02/2021	4	03/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)  
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 8313/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14677 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27674	04/02/2021	4	04/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)  
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 8314/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14678 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27713	08/02/2021	4	08/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)  
One Bowerman Drive Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 8315/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14679 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31323	09/02/2022	3	09/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)  
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 8316/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14680 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18499	12/02/2018	7	12/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)  
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 8317/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14681 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31365	16/02/2022	3	16/02/2025

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)  
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453,  
United States of America

---

Thông báo số: 8319/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14682 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35030	17/02/2023	2	17/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)  
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton,  
Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 8320/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14683 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35054	20/02/2023	2	20/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)  
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton,  
Oregon 97005, United State of America

---

Thông báo số: 8321/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14684 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35075	21/02/2023	2	21/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)  
A Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton,  
Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 8322/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14685 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31402	21/02/2022	3	21/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)  
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453,  
United States of America

---

Thông báo số: 8323/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14687 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27778	22/02/2021	4	22/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)  
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United  
States of America

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 8324/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14688 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18532	23/02/2018	7	23/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)  
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453,  
United States of America

---

Thông báo số: 8325/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14689 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18618	26/02/2018	7	26/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)  
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453,  
United States of America

---

Thông báo số: 8326/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14690 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18592	26/02/2018	7	26/02/2025



## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)  
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 8327/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14692 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14930	14/12/2015	9	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENOMYX INC (US)  
4767 Nexus Centre Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 8328/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14694 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27012	03/12/2020	4	03/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DSG TECHNOLOGY HOLDINGS LTD. (VG)  
Craigmuir Chambers, P.O. Box 71, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

---

Thông báo số: 8329/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14696 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16216	14/11/2016	8	14/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAPEI S.P.A. (IT)  
Via Cafiero, 22, I-20158 Milano, Italy

---

Thông báo số: 8330/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14697 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18697	05/03/2018	7	05/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCG CHEMICALS CO., LTD. (TH)  
1 Siam Cement Road, Bangsue, Bangkok 10800,  
THAILAND

---

Thông báo số: 8331/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14698 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34586	06/12/2022	2	06/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DONGTAI HARDWARE PRECISION (HONG KONG) LIMITED (CN)  
Room 1503, 15/F, 99 Tai Ho Road, Tsuen Wan, N.T., Hong Kong

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 8332/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14699 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34229	01/11/2022	2	01/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ACUMENT INTELLECTUAL PROPERTIES, LLC (US)  
6125 Eighteen Mile Road, Sterling Heights, Michigan  
48314, United States of America

---

Thông báo số: 8333/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14700 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34228	01/11/2022	2	01/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTELLAS PHARMA INC. (JP)  
5-1, Nihonbashi-Honcho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo  
1038411, Japan

---

Thông báo số: 8334/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14701 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34239	01/11/2022	2	01/11/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STINIS BEHEER B.V. (NL)  
Dorpsstraat 130, 2931 AG Krimpen aan de Lek, the  
Netherlands

Thông báo số: 8335/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14702 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26608	02/11/2020	4	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)  
One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551 United  
States of America

Thông báo số: 8336/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14703 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34266	03/11/2022	2	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOGORO INC. (CN)  
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong  
Kong, China

Thông báo số: 8337/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14704 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30355	03/11/2021	3	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **BESI NETHERLANDS B.V. (NL)**  
Ratio 6, 6921 RW Duiven, Netherlands

---

Thông báo số: 8338/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14705 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26612	03/11/2020	4	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **THE UNIVERSITY OF NOTRE DAME (US)**  
1400 East Angela Blvd., South Bend, IN 46617, United States of America

---

Thông báo số: 8339/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14706 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26650	04/11/2020	4	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **ATI PROPERTIES LLC (US)**  
1600 NE Old Salem Road, Post Office Box 460, Albany, OR 97321, United States of America

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 8340/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14707 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11983	04/11/2013	11	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOTOROLA MOBILITY, INC. (US)  
600 North US Highway 45, Libertyville, Illinois 60048,  
United States of America

---

Thông báo số: 8341/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14708 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22486	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HALOZYME, INC. (US)  
11388 Sorrento Valley Road, San Diego, California 92121,  
United States of America

---

Thông báo số: 8342/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14709 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11992	04/11/2013	11	04/11/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COSWELL S.P.A. (IT)  
Via Gobetti 4, I-40050 Funo Di Argelato (BO), Italy

---

Thông báo số: 8343/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14710 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26644	04/11/2020	4	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANDI-CRAFT COMPANY (US)  
4433 Fyler Avenue, St. Louis, Missouri 63116, United States of America

---

Thông báo số: 8344/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14711 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27077	09/12/2020	4	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEH YOR CO., LTD. (TW)  
129, 2nd Floor, Chung Shan N. Road, Sec. 1, Taipei, 10418, Taiwan

---

Thông báo số: 8345/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14714 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17789	07/11/2017	7	07/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARLSBERG BREWERIES A/S (DK)  
Ny Carlsberg Vej 100, DK-1760 Copenhagen, Denmark

---

Thông báo số: 8346/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14715 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30393	08/11/2021	3	08/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARLSBERG BREWERIES A/S (DK)  
J.C. Jacobsens Gade 1, 1799 Copenhagen V, Denmark

---

Thông báo số: 8347/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14716 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18483	12/02/2018	7	12/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOMETHING CO., LTD. (JP)  
1-17-24, Shinkawa, Chuo-ku, Tokyo 104-0033 Japan

---

Thông báo số: 8348/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14717 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22473	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DIGITAL TAGS FINLAND OY (FI)  
Naulakatu 3, 33100 Tampere, Finland

---

Thông báo số: 8349/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14718 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34490	25/11/2022	2	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TUNAP GMBH & CO. KG (DE)  
Bürgermeister-Seidl-Strasse 2, 82515 Wolfratshausen,  
Germany

---

Thông báo số: 8350/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14720 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12204	24/12/2013	11	24/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo  
1078556, Japan  
NIPPON LEAKLESS INDUSTRY CO., LTD. (JP)  
2-33-8, Nishi-Shinbashi, Minato-ku, Tokyo 1050003, Japan

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)

Thông báo số: 8351/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14721 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23907	28/04/2020	4	28/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHOU HSIEN TSAI (TW)  
4F-4, No. 8, Ln. 609, Sec. 5, Chongsin Rd., Sanchong, New Taipei City 24159, Taiwan

---

Thông báo số: 8352/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14722 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17903	28/11/2017	7	28/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOTTE CONFECTIONERY CO., LTD. (KR)  
23 Yangpyoung-dong 4ga, Youngdeungpo-gu, Seoul 150-964, Republic of Korea

---

Thông báo số: 8353/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14723 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26580	30/10/2020	4	30/10/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TCM BIOSCIENCES INC (KR)  
(Pangyosevenventurevalley1, Sampyeong-dong) 3F., 3-  
dong, 15, Pangyo-ro 228 beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-  
si, Gyeonggi-do 13487 (KR)

---

Thông báo số: 8354/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14724 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22617	18/11/2019	5	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AIR POWER TECHNOLOGIES GROUP LIMITED (GB)  
4, Highgrove Drive Chellaston, Derby DE73 5XA GREAT  
BRITAIN

---

Thông báo số: 8355/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14725 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30841	15/12/2021	3	15/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MACSUMSUK GENERAL MEDICAL CO., LTD. (KR)  
44, Hanje-gil, Daechang-myeon, Yeongcheon-si,  
Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 8356/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14726 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30453	11/11/2021	3	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEOX S.P.A. (IT)  
Via Feltrina Centro 16, I-31044 Montebelluna, Frazione  
Biadene (Treviso), Italy

---

Thông báo số: 8357/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14728 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26789	16/11/2020	4	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ  
LỘC, HÓA DẦU (VN)  
Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 8358/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14730 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26555	28/10/2020	4	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: S.I.P.A. SOCIETÀ INDUSTRIALIZZAZIONE  
PROGETTAZIONE E AUTOMAZIONE S.P.A. (IT)  
VIA CADUTI DEL LAVORO, 3, I-31029 VITTORIO  
VENETO, ITALY

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 8359/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14731 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26556	28/10/2020	4	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: S.I.P.A. SOCIETÀ INDUSTRIALIZZAZIONE  
PROGETTAZIONE E AUTOMAZIONE S.P.A. (IT)  
VIA CADUTI DEL LAVORO, 3, I-31029 VITTORIO  
VENETO, ITALY

---

Thông báo số: 8360/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14732 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30281	28/10/2021	3	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)  
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 550-  
0002, Japan

---

Thông báo số: 8361/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14733 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34198	28/10/2022	2	28/10/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)  
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

Thông báo số: 8362/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14734 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34203	28/10/2022	2	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM ANIMAL HEALTH USA INC. (US)  
3239 Satellite Boulevard, Bldg. 500, Duluth, Georgia  
30096, UNITED STATES OF AMERICA

Thông báo số: 8363/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14735 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34204	28/10/2022	2	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)  
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

Thông báo số: 8364/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14736 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34205	28/10/2022	2	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)  
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

---

Thông báo số: 8365/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14737 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34206	28/10/2022	2	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)  
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

---

Thông báo số: 8366/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14738 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34207	28/10/2022	2	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)  
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 8367/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14740 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34211	28/10/2022	2	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)  
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

---

Thông báo số: 8368/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14741 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34212	28/10/2022	2	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)  
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

---

Thông báo số: 8369/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14742 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11974	29/10/2013	11	29/10/2024



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAXSUN CO., LTD. (KR)  
Samyoung Bldg. 6Fl., 733-25, Yeoksam 2(i)-dong,  
Gangnam-gu, Seoul, 135-080, Republic of Korea

---

Thông báo số: 8370/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14743 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30294	29/10/2021	3	29/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 8371/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14744 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30295	29/10/2021	3	29/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 8372/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14745 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8963	31/12/2010	14	31/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECH STELL CO., LTD. (TW)  
No. 78, Sheng Li Rd., Rende Township, Tainan County  
717, Taiwan

---

Thông báo số: 8373/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14746 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8964	31/12/2010	14	31/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECH STELL CO., LTD. (TW)  
No. 78, Sheng Li Rd., Rende Township, Tainan County  
717, Taiwan

---

Thông báo số: 8374/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14747 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20578	29/01/2019	6	29/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)  
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004  
Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 8375/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14748 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20294	04/12/2018	6	04/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEMYEONG PRECISION CO., LTD. (KR)  
B110-1, Daeryeong Techno Town 3-Cha, 448 bunji, Gasan-dong, Geumcheon-gu, Seoul 153-803, Republic of Korea

---

Thông báo số: 8376/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14749 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34436	22/11/2022	2	22/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INNONIX TECHNOLOGIES, INCORPORATED (KY)  
4th Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, GT Grand Cayman KY1-1103, Cayman Islands

---

Thông báo số: 8377/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14750 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14820	16/11/2015	9	16/11/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OMNI SYSTEM CO., LTD. (KR)  
413-14, Samseong-ri, Ganam-myeon, Yeosu-gun,  
Gyeonggi-do, 469-882, Republic of Korea

---

Thông báo số: 8378/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14751 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34309	11/11/2022	2	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CAO TIẾN THỌ (VN)  
Số nhà 52, đường Phạm Đình Toái-chợ Hiếu, khối Tân  
Thành, phường Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An

---

Thông báo số: 8379/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14753 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32441	30/05/2022	2	30/05/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)  
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United  
States of America

---

Thông báo số: 8380/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14772 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16320	05/12/2016	8	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICHTER GEDEON NYRT. (HU)  
Gyomroi út. 19-21, H-1103 Budapest, Hungary

---

Thông báo số: 8414/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14789 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34253	02/11/2022	2	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PORTA-PARK, INC. (JP)  
1-13-2, Tagara, Nerima-ku Tokyo 1790073, JP

---

Thông báo số: 8415/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14790 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14677	20/10/2015	9	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NATIONAL SCIENCE AND TECHNOLOGY  
DEVELOPMENT AGENCY (TH)  
111 Thailand Science Park, Phahonyothin Road, Khlong  
Nueng, Khlong Luang, Pathum Thani 12120, the Kingdom  
of Thailand

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 8416/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14791 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34234	01/11/2022	2	01/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THREE BOND CO., LTD. (JP)  
4-3-3 Minamiosawa, Hachioji-shi, Tokyo 192-0398 Japan

Thông báo số: 8417/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14792 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9822	16/11/2011	13	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYO ELECTRIC CO., LTD. (JP)  
5-5, Keihan-Hondori 2-chome, Moriguchi-shi Osaka,  
5708677, Japan

Thông báo số: 8418/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14793 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34392	17/11/2022	2	17/11/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MIDEA GROUP CO., LTD. (CN)  
26-28/F., Zone B, Headquarters Building of Midea, No.6  
Midea Avenue, Beijiao Town, Shunde District, Foshan  
City, Guangdong 528311, China  
GUANGDONG MIDEA CONSUMER ELECTRICS  
MANUFACTURING CO., LTD. (CN)  
No. 19, Sanle Road, Beijiao Town, Shunde District, Foshan  
City, Guangdong 528311, China

---

Thông báo số: 8419/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14794 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34753	20/12/2022	2	20/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHEMAS CO., LTD. (KR)  
3rd Fl. 502, Bongseunsa-ro, Gangnam-gu, Seoul 06163,  
Republic of Korea

---

Thông báo số: 8420/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14795 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20103	30/10/2018	6	30/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)  
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo  
1057117, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

---

Thông báo số: 8421/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14796 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20104	30/10/2018	6	30/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SINTOKOGIO, LTD. (JP)  
28-12, Meieki 3-chome, Nakamura-ku, Nagoya-shi, Aichi  
450-0002, Japan

---

Thông báo số: 8422/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14797 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20107	30/10/2018	6	30/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VECTUS BIOSYSTEMS LIMITED (AU)  
3-11 Primrose Avenue, Rosebery, New South Wales 2018,  
Australia

---

Thông báo số: 8423/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14798 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20108	30/10/2018	6	30/10/2024



## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOJIMA CHEMICALS CO., LTD. (JP)  
337-26, Kashiwabara, Sayama-shi, Saitama 350-1335,  
Japan

---

Thông báo số: 8424/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14799 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20121	30/10/2018	6	30/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

---

Thông báo số: 8425/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14800 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26582	30/10/2020	4	30/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORION CORPORATION (FI)  
Orionintie 1, FI-02200 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 8426/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14801 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17712	31/10/2017	7	31/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TMT-BBG RESEARCH AND DEVELOPMENT GMBH (AT)  
Werk VI-Strasse 55, A- 8605 Kapfenberg, Austria

---

Thông báo số: 8427/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14802 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17723	31/10/2017	7	31/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)  
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 115-8543 Japan

---

Thông báo số: 8428/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14803 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17730	31/10/2017	7	31/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARL ZEISS VISION INTERNATIONAL GMBH (DE)  
Gartenstrasse 97, 73430 Aalen, Germany

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 8429/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14804 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30308	01/11/2021	3	01/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INDUSTRIE DE NORA S.P.A. (IT)  
Via Bistolfi 35, I-20134 Milan, Italy

---

Thông báo số: 8430/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14805 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30311	01/11/2021	3	01/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DE NORA WATER TECHNOLOGIES, LLC (US)  
1110 Industrial Blvd, Sugar Land, Texas 77478, USA

---

Thông báo số: 8431/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14807 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34285	07/11/2022	3	07/11/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMIKA TECHNOLOGY CO.,LTD (TW)  
No.32, Sec. 2, Huandong Rd., Shanhua Dist., Tainan City  
741, Taiwan

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)

Thông báo số: 8432/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14808 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30409	09/11/2021	3	09/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAIPEM S.P.A. (IT)  
Via Martiri di Cefalonia, 67, San Donato Milanese, Italy

---

Thông báo số: 8433/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14809 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12131	10/12/2013	11	10/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AUTONICS CORPORATION (KR)  
41-5, Yongdang-dong, Yangsan-si, Gyeongsangnam-do  
626-290, Republic of Korea

---

Thông báo số: 8434/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14810 Ngày nộp: 31/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34240	01/11/2022	2	01/11/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEVA PHARMACEUTICALS AUSTRALIA PTY LTD  
(AU)  
Level 2, 37 Epping Road, Macquarie Park, New South  
Wales 2113, Australia

---

Thông báo số: 8435/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14811 Ngày nộp: 31/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30315	01/11/2021	3	01/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V.  
(NL)  
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, the Netherlands

---

Thông báo số: 8436/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14813 Ngày nộp: 31/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34233	01/11/2022	2	01/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UPL LIMITED (IN)  
Agrochemical Plant, Durgachak, Midnapore Dist., West  
Bengal, Haldia 721 602, India

---

Thông báo số: 8437/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14814 Ngày nộp: 31/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14760	02/11/2015	9	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL FRANCE (FR)  
1 à 5, rue Luigi Cherubini, F-93200 Saint-Denis, France

---

Thông báo số: 8438/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14815 Ngày nộp: 31/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26601	02/11/2020	4	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ONERA (OFFICE NATIONAL D'ETUDES ET DE RECHERCHES AÉROSPATIALES) (FR)  
29 ave. de la Division Leclerc, F-92320 Chatillon, France.

---

Thông báo số: 8439/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14816 Ngày nộp: 31/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26593	02/11/2020	4	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FIVES STEIN (FR)  
108-112, Avenue de la Liberté, 94700, Maisons Alfort, France

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)

Thông báo số: 8440/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14817 Ngày nộp: 31/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34250	02/11/2022	2	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY INTERACTIVE ENTERTAINMENT INC. (JP)  
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

---

Thông báo số: 8441/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14818 Ngày nộp: 31/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17936	28/11/2017	7	28/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIXIL CORPORATION (JP)  
2-1-1 Ojima, Koto-ku, Tokyo 136-8535, Japan

---

Thông báo số: 8442/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14819 Ngày nộp: 31/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30619	26/11/2021	3	26/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 8443/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14820 Ngày nộp: 31/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26820	20/11/2020	4	20/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMGEN INC. (US)  
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California  
91320, United States of America

---

Thông báo số: 8444/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14821 Ngày nộp: 31/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30531	18/11/2021	3	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAINT-GOBAIN CERAMICS & PLASTICS, INC. (US)  
One New Bond Street, Worcester, Massachusetts 01615-0138, United States of America

---

Thông báo số: 8445/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14822 Ngày nộp: 31/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22619	18/11/2019	5	18/11/2024



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
3-30-2, Shimomaruko, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 8446/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14823 Ngày nộp: 31/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34389	17/11/2022	2	17/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
30-2 Shimomaruko 3-Chome Ohta-Ku, Tokyo 146-8501, JAPAN

Thông báo số: 8447/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14824 Ngày nộp: 31/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14816	16/11/2015	9	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PURDUE PHARMA L.P. (US)  
One Stamford Forum, 201 Tresser Boulevard, Stamford, CT 06901-3431, United States of America  
SHIONOGI & CO., LTD. (JP)  
1-8, Doshomachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan

Thông báo số: 8448/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14825 Ngày nộp: 31/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34338	15/11/2022	2	15/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
30-2, Shimomaruko 3-Chome Ohta-Ku Tokyo 146-8501,  
JAPAN

---

Thông báo số: 8449/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14826 Ngày nộp: 31/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34335	14/11/2022	2	14/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
30-2, Shimomaruko 3-Chome, Ohta-Ku, Tokyo 146-8501,  
JAPAN

---

Thông báo số: 8450/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14827 Ngày nộp: 31/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26740	11/11/2020	4	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501,  
Japan

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 8451/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14828 Ngày nộp: 31/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26561	29/10/2020	4	29/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAS RESEARCH AND INNOVATION (PVT) LTD.  
(LK)  
10th Floor, Aitken Spence Tower II, 315 Vauxhall Street,  
02 Colombo, Sri Lanka

---

Thông báo số: 8452/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14829 Ngày nộp: 31/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30905	23/12/2021	3	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEH YOR CO., LTD. (TW)  
129, 2nd Floor, Chung Shan N. Road, Sec. 1 Taipei, 10418,  
Taiwan

---

Thông báo số: 8453/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14830 Ngày nộp: 31/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20381	25/12/2018	6	25/12/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EINNOVATIONS HOLDINGS PTE. LTD. (SG)  
100 Beach Road #25-06 Shaw Towers, Singapore 189702,  
Singapore

---

Thông báo số: 8454/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14831 Ngày nộp: 31/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16321	05/12/2016	8	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INNOVATA BIOMED LIMITED (GB)  
2nd Floor North, Saltire Court, 20 Castle Terrace,  
Edinburgh, EH1 2EN, Great Britain

---

Thông báo số: 8455/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14832 Ngày nộp: 31/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16226	14/11/2016	8	14/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ANGEL YEAST CO., LTD. (CN)  
168 Cheng Dong Avenue, Yichang, Hubei 443003, China

---

Thông báo số: 8456/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14833 Ngày nộp: 31/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34502	28/11/2022	2	28/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANG, CHEOL HO (KR)  
112-dong 401-ho, 275, Banpodae-ro Seocho-gu Seoul  
06547, Republic of Korea

---

Thông báo số: 8457/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14834 Ngày nộp: 31/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10842	12/11/2012	12	12/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)  
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka, Japan 571-8501

---

Thông báo số: 8458/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14835 Ngày nộp: 31/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14808	16/11/2015	9	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANDROL LIMITED (GB)  
63 Station Road, Addlestone, Surrey KT15 2AR, United Kingdom

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 8459/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14837 Ngày nộp: 31/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26627	03/11/2020	4	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BESTAUTO CO., LTD. (KR)  
410, 254 Beotkkot-ro Geumcheon-gu Seoul 153-781  
Republic of Korea

---

Thông báo số: 8460/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14838 Ngày nộp: 31/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26628	03/11/2020	4	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEE, DONG JIN (KR)  
204, 68-14 Siheung-daero 153-gil Geumcheon-gu Seoul  
153-801 Republic of Korea

---

Thông báo số: 8461/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14840 Ngày nộp: 31/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26698	09/11/2020	4	09/11/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NANOPIX INTEGRATED SOFTWARE SOLUTIONS PRIVATE LIMITED (IN)  
3rd Floor, DCSE, BVBCET Campus, Vidyanagar, Hubli - 580030, State of Karnataka, India

---

Thông báo số: 8594/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14812 Ngày nộp: 31/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34231	01/11/2022	2	01/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
30-2, Shimomaruko 3-Chome, Ohta-Ku, Tokyo 146-8501, JAPAN

---

Thông báo số: 8595/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11091 Ngày nộp: 21/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21670	06/08/2019	5	06/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIIV HEALTHCARE COMPANY (US)  
Five Moore Drive, Research Triangle Park, North Carolina, 27709, United States of America  
SHIONOGI & CO., LTD. (JP)  
1-8, Doshomachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 8596/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15267 Ngày nộp: 15/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32333	19/05/2022	2	19/05/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIANG, HONGMING (CN)  
No. 415 Dongguan Community Puyan, Binjiang Hangzhou, Zhejiang 310053, China

Thông báo số: 8597/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16004 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31268	27/01/2022	3	27/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERNATIONAL INSTITUTE OF CANCER IMMUNOLOGY, INC. (JP)  
13-9, Enoki-cho, Suita-shi, Osaka 564-0053 Japan  
SUMITOMO DAINIPPON PHARMA CO., LTD. (JP)  
6-8, Dosho-machi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8524 Japan

Thông báo số: 8598/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16011 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26992	02/12/2020	4	02/12/2024



## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUNTSMAN ADVANCED MATERIALS  
(SWITZERLAND) GMBH (CH)  
Legal Services Department, Klybeckstrasse 200 CH-4057  
Basel, Switzerland

---

Thông báo số: 8599/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11040 Ngày nộp: 18/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25587	20/08/2020	5	20/08/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FITNESS ANYWHERE INC. (US)  
1600 Pacific Avenue, San Francisco, CA 94109, USA

---

Thông báo số: 8600/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11580 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33302	11/08/2022	2	11/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HAZER GROUP LIMITED (AU)  
Level 9, 99 St Georges Terrace, Perth, Western Australia  
6000, Australia.

---

Thông báo số: 8601/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13417 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22220	15/10/2019	5	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAIPEM S.P.A. (IT)  
Via Martiri di Cefalonia, 67 I-20097 San Donato Milanese  
(Milan), Italy

---

Thông báo số: 8602/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14201 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12320	20/01/2014	11	20/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: H. LUNDBECK A/S (DK)  
Ottiliavej 9, DK-2500 Valby-Copenhagen, Denmark

---

Thông báo số: 8603/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14210 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13444	17/11/2014	10	17/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOTOBUKI SEATING CO., LTD. (JP)  
2-1, Kanda-Surugadai 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo  
1010062 Japan

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 8604/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14320 Ngày nộp: 19/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11993	04/11/2013	11	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA PLANT SYSTEMS & SERVICES CORPORATION (JP)  
72-34 Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa  
212-8585, Japan

---

Thông báo số: 8605/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14643 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30736	07/12/2021	3	07/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOCK & LOCK CO., LTD. (KR)  
104, Sapgyocheon-ro, Seonjang-myeon, Asan-si,  
Chungcheongnam-do, 31541 Republic of Korea

---

Thông báo số: 8606/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14666 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30500	16/11/2021	3	16/11/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CRYSTAL LAGOONS TECHNOLOGIES, INC. (US)  
1395 Brickell Avenue, Suite 800 Miami, Florida 33131,  
United States of America

---

Thông báo số: 8607/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14719 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22690	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL STAINLESS STEEL CORPORATION  
(JP)  
8-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-Ku, Tokyo 100-0005  
Japan

---

Thông báo số: 8608/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14771 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29166	08/07/2021	3	08/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOINT-STOCK COMPANY SCIENTIFIC RESEARCH  
AND DESIGN INSTITUTE FOR ENERGY  
TECHNOLOGIES ATOMPROEKT (RU)  
ul. Savushkina, 82 St.Petersburg, 197183, Russia

---

Thông báo số: 9084/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-08602 Ngày nộp: 03/07/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29473	12/08/2021	3	12/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, KYUNG-MIN (KR)  
131 Dream-ro Seo-gu Incheon 22671, Republic of Korea

---

Thông báo số: 9085/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-08603 Ngày nộp: 03/07/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29355	27/07/2021	3	27/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)  
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome,  
Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

---

Thông báo số: 9086/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-08648 Ngày nộp: 04/07/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21351	18/06/2019	5	18/06/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOOGLE LLC (US)  
1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, CA 94043,  
United States of America

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 110223/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-05905 Ngày nộp: 15/05/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32984	13/07/2022	2	13/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JUNG, BYUNG JAE (KR)  
(Poonglim Apt., Yeonsu-dong) #104-1301, 250,  
Hambangmoe-ro, Yeonsu-gu, Incheon 21934, Republic of Korea  
CHUNG, KEUN SUNG (KR)  
(Gwangmyeong Station Area Humansia, Soha-dong) #504-  
1002, 13, Seowon-ro, Gwangmyeong-si, Gyeonggi-do  
14330, Republic of Korea

Thông báo số: 110224/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13129 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33822	27/09/2022	2	27/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAJITANI, TSUYOSHI (JP)  
C-914,3,2-chome Yamatehigashi, Kyotanabe-shi Kyoto,  
610-0357 Japan  
YOSHIGUCHI, KAZUMI (JP)  
455/25 the BIZ Phatthanakan-Onnut Rd Prawet, Bangkok,  
Thailand  
SHOEI INDUSTRIAL HEATING EQUIPMENT  
SHANGHAI CO., LTD. (CN)  
13th Floor-D, No.508, Yishan Rd., Xuhui, Shanghai  
200235, China  
NIPPON CRUCIBLE CO., LTD. (JP)  
1-21-3, Ebisu, Shibuya-ku, Tokyo 150-0013 Japan

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 110225/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13130 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19997	01/10/2018	6	01/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)  
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 110226/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13131 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26204	01/10/2020	4	01/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTEL CORPORATION (US)  
2200 Mission College Boulevard, Santa Clara, California  
95054, United States of America

Thông báo số: 110227/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13132 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33902	03/10/2022	2	03/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)  
Müllerstraße 178, 13353 Berlin, Germany

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 110228/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13133 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17572	03/10/2017	7	03/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER HEALTHCARE LLC. (US)  
100 Bayer Boulevard, Whippany, New Jersey 07981-0915,  
United States of America

Thông báo số: 110229/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13134 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14641	05/10/2015	9	05/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)  
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 110230/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13135 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13262	06/10/2014	10	06/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AG (DE)  
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany



## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 110231/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13136 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30046	07/10/2021	3	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT  
(DE)  
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

---

Thông báo số: 110232/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13137 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11872	07/10/2013	11	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IRM LLC (US)  
131 Front Street, P.O. Box HM 2899, Hamilton HM LX,  
Bermuda

---

Thông báo số: 110233/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13138 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20021	08/10/2018	6	08/10/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AG (DE)  
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

---

Thông báo số: 110234/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13139 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20016	08/10/2018	6	08/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)  
Mullerstrasse 178, 13353 Berlin, Germany

---

Thông báo số: 110235/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13140 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26345	12/10/2020	4	12/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)  
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

---

Thông báo số: 110236/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13143 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30151	15/10/2021	3	15/10/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)  
Mullerstrasse 178, 13353 Berlin, Germany

---

Thông báo số: 110237/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13144 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22270	15/10/2019	5	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANMI SCIENCE CO., LTD. (KR)  
550, Dongtangiheung-ro, Dongtan-myeon, Hwaseong-si,  
Gyeonggi-do 445-813, Republic of Korea

---

Thông báo số: 110238/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13145 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22248	15/10/2019	5	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)  
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do  
463-711, Republic of Korea

---

Thông báo số: 110239/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13146 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22249	15/10/2019	5	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)  
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do  
463-711, Republic of Korea

---

Thông báo số: 110240/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13147 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16105	17/10/2016	8	17/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)  
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

---

Thông báo số: 110241/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13152 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34219	31/10/2022	2	31/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: APM TERMINALS B.V. (NL)  
Turfmarkt 107, 2511 DP Den Haag, Netherlands

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 110242/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13153 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26697	09/11/2020	4	09/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMIKIN STAINLESS STEEL CORPORATION (JP)  
6-1, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004, Japan

Thông báo số: 110243/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13154 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30980	29/12/2021	3	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAN MECHANICAL INDUSTRY, INC. (JP)  
2278-1, Minamiyoshidacho, Matsuyama-shi, Ehime 791-8042 Japan

Thông báo số: 110244/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13155 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32870	04/07/2022	2	04/07/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DONG-A SOCIO HOLDINGS CO., LTD. (KR)  
64, Cheonho-daero, Dongdaemun-gu, Seoul 02587,  
Republic of Korea

Thông báo số: 110245/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13157 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29947	28/09/2021	3	28/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANGHAI ETERNAL MACHINERY CO., LTD. (CN)  
No.1125 Taishun Road, Anting Town, Jiading District,  
Shanghai 201814, P. R. China

Thông báo số: 110246/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13158 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34038	13/10/2022	2	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NYLOK LLC (US)  
15260 Hallmark Court, Macomb, MI 48042, United States  
of America

Thông báo số: 110247/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13160 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22945	23/12/2019	5	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WUHAN UNIVERSITY (CN)  
Luoja Hill, Wuhan, Hubei 430072, China

---

Thông báo số: 110248/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13161 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34658	12/12/2022	2	12/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TSUBOTA LABORATORY, INC. (JP)  
26-35, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo  
1070062 (JP)  
JINS HOLDINGS INC. (JP)  
26-4 Kawaharamachi 2-chome, Maebashi-shi, Gunma 371-0046 (JP)

---

Thông báo số: 110249/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13162 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30314	01/11/2021	3	01/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEIJING WORLDIA DIAMOND TOOLS CO., LTD.  
(CN)  
Room H-03, 5/F, 7-12 East, Factory building 7, Courtyard  
1, Jiuxianqiao East Road, Chaoyang District, Beijing City,  
China

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 110255/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13163 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11845	30/09/2013	11	30/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMS SIEMAG AG (DE)  
Eduard-Schloemann-Strasse 4, 40237 Dusseldorf, Germany

---

Thông báo số: 110256/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13164 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11849	30/09/2013	11	30/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 110257/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13165 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11850	30/09/2013	11	30/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 110258/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13166 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22125	30/09/2019	5	30/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EMITEC GESELLSCHAFT FUR  
EMISSIONSTECHNOLOGIE MBH (DE)  
Hauptstrasse 128, 53797 Lohmar, GERMANY

Thông báo số: 110259/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13167 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22130	30/09/2019	5	30/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

Thông báo số: 110260/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13168 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22131	30/09/2019	5	30/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)

Thông báo số: 110261/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13169 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22132	30/09/2019	5	30/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 110262/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13170 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22135	30/09/2019	5	30/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)  
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo  
1057117, Japan

---

Thông báo số: 110263/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13171 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26176	30/09/2020	4	30/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA YAKULT HONSHA (JP)  
1-19, Higashi-Shinbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8660, Japan

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 110264/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13173 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33880	30/09/2022	2	30/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)  
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

---

Thông báo số: 110265/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13174 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33890	30/09/2022	2	30/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)  
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

---

Thông báo số: 110266/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13175 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20000	01/10/2018	6	01/10/2024

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TPR CO., LTD. (JP)  
6-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005,  
Japan

---

Thông báo số: 110267/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13176 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26199	01/10/2020	4	01/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TROPIGLAS TECHNOLOGIES LTD. (AU)  
27 Dryden Street, Yokine, Western Australia 6060,  
Australia

---

Thông báo số: 110268/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13177 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26213	02/10/2020	4	02/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICOH COMPANY, LIMITED (JP)  
3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo 143-8555,  
Japan

---

Thông báo số: 110269/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13178 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33409	18/08/2022	2	18/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMC CORPORATION (JP)  
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021,  
Japan

---

Thông báo số: 110270/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13179 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34517	30/11/2022	2	30/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUSUNOKI MASAO (JP)  
801 Adream Okurayama, 298-1, Morookacho, Kohoku-ku,  
Yokohama-shi, Kanagawa 2220002 (JP)

---

Thông báo số: 110271/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13180 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14572	21/09/2015	9	21/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANCHAI SANTIYANONT (TH)  
202/1 Moo 13 Krungthepkreetha Road, Sapansung,  
Bangkok 10250, Thailand

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 110272/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13181 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26713	10/11/2020	4	10/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO OSAKA CEMENT CO., LTD. (JP)  
6-28, Rokubancho, Chiyoda-ku, Tokyo 102-8465, Japan

Thông báo số: 110273/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13182 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26714	10/11/2020	4	10/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO OSAKA CEMENT CO., LTD. (JP)  
6-28, Rokubancho, Chiyoda-ku, Tokyo 1028465, Japan

Thông báo số: 110274/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13183 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17944	05/12/2017	7	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)  
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004, Japan

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)

Thông báo số: 110275/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13184 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27044	07/12/2020	4	07/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)  
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004, Japan

---

Thông báo số: 110276/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13185 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16160	31/10/2016	8	31/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOIG, SCOTT (AU)  
2 Ford Road, Lesmurdie, W.A. 6105, Australia

---

Thông báo số: 110277/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13186 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22836	16/12/2019	5	16/12/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL COATED SHEET CORPORATION (JP)  
1-5-6, Nihombashi-homchou, Chuou-ku, Tokyo 1030023,  
Japan

---

Thông báo số: 110278/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13187 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27191	18/12/2020	4	18/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071,  
Japan  
NIHON PARKERIZING CO., LTD. (JP)  
1-15-1, Nihonbashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-0027,  
Japan  
NIPPON STEEL COATED SHEET CORPORATION (JP)  
1-5-6, Nihombashi-homchou, Chuo-ku, Tokyo 1030023,  
Japan

---

Thông báo số: 110279/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13188 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11862	07/10/2013	11	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FIDLOCK GMBH (DE)  
Prinzenstrasse 10a, D-30159 Hannover, Germany

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 110280/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13189 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30072	08/10/2021	3	08/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EXPRESSIONS AROMATIQUES (FR)  
460/112 avenue de la Quiera, F-06370 Mouans Sartoux,  
France

Thông báo số: 110282/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13191 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19858	21/08/2018	6	21/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐINH THÚY HẰNG (VN)  
Nhà số 11, ngách 22, ngõ 4, phường Phương Mai, quận  
Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 110283/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13192 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20127	30/10/2018	6	30/10/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN VI SINH VẬT VÀ CÔNG NGHỆ SINH HỌC, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)  
Nhà E2, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 110284/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13193 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26550	28/10/2020	4	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN VI SINH VẬT VÀ CÔNG NGHỆ SINH HỌC, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)  
Nhà E2, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 110285/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13194 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16061	03/10/2016	8	03/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOLUM CO., LTD. (KR)  
B3, 150, Maeyeong-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si,  
Gyeonggi-do, 16674, Republic of Korea

Thông báo số: 110286/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13195 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16060	03/10/2016	8	03/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOLUM CO., LTD. (KR)  
B3, 150, Maeyeong-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si,  
Gyeonggi-do, 16674, Republic of Korea.

---

Thông báo số: 110287/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13196 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26234	05/10/2020	4	05/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TIVAR HELICOPTEROS, ASESORIAS E  
INVERSIONES LIMITADA (CL)  
Arauco 420 B, Quillota, Chile

---

Thông báo số: 110288/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13197 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26193	01/10/2020	4	01/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAXALTA INCORPORATED (US)  
1200 Lakeside Drive, Bannockburn, IL 60015, United  
States of America  
BAXALTA GMBH (CH)  
Thurgauerstrasse 130, CH-8152 Glattpark, Opfikon,  
Switzerland

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 110289/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13198 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26192	01/10/2020	4	01/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MILLENNIUM PHARMACEUTICALS, INC. (US)  
40 Landsdowne Street, Cambridge, MA 02139, United States of America

Thông báo số: 110290/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13199 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29991	01/10/2021	3	01/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CERALOC INNOVATION AB (SE)  
Prästavägen 513, 263 65 VIKEN, Sweden

Thông báo số: 110291/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13200 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26220	02/10/2020	4	02/10/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMGEN INC. (US)  
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California  
91320-1799, United States of America

---

Thông báo số: 110292/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13201 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26219	02/10/2020	4	02/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)  
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN  
Amsterdam Zuidoost, Netherlands

---

Thông báo số: 110293/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13202 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17583	03/10/2017	7	03/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COOPER TECHNOLOGIES COMPANY (US)  
600 Travis St., Suite 5600, Houston, TX 77002, United  
States of America

---

Thông báo số: 110294/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13203 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17588	03/10/2017	7	03/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)  
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211,  
United States of America

---

Thông báo số: 110295/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13204 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17587	03/10/2017	7	03/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)  
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211,  
United States of America

---

Thông báo số: 110296/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13206 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33904	03/10/2022	2	03/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI-JOHNSON CONTROLS AIR  
CONDITIONING, INC. (JP)  
16-1, Kaigan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0022, Japan

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 110297/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13207 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33906	03/10/2022	2	03/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI-JOHNSON CONTROLS AIR  
CONDITIONING, INC. (JP)  
16-1, Kaigan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1050022, Japan

---

Thông báo số: 110298/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13208 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33905	03/10/2022	2	03/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI-JOHNSON CONTROLS AIR  
CONDITIONING, INC. (JP)  
16-1, Kaigan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0022, Japan

---

Thông báo số: 110299/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13209 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16050	03/10/2016	8	03/10/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)  
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka  
541-0045, Japan

---

Thông báo số: 110300/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13210 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33899	03/10/2022	2	03/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMGEN INC. (US)  
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California  
91320-1799, United States of America

---

Thông báo số: 110301/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13211 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17732	31/10/2017	7	31/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 110302/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13212 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26578	29/10/2020	4	29/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 110303/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13213 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26571	29/10/2020	4	29/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 110304/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13214 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34104	19/10/2022	2	19/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 146-8501, Japan

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)

Thông báo số: 110305/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13215 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30116	14/10/2021	3	14/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501,  
Japan

---

Thông báo số: 110306/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13216 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26315	09/10/2020	4	09/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
3-30-2, Shimomaruko, Ohta-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 110307/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13217 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22150	07/10/2019	5	07/10/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501  
Japan

---

Thông báo số: 110308/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13218 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34173	25/10/2022	2	25/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL (LU)  
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 LUXEMBOURG,  
LUXEMBOURG

---

Thông báo số: 110309/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13220 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20001	01/10/2018	6	01/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, INC. (US)  
One Ashley Way, Arcadia, Wisconsin 54612, United States  
of America

---

Thông báo số: 110310/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13221 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29993	01/10/2021	3	01/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)  
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America.

---

Thông báo số: 110311/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13222 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19985	01/10/2018	6	01/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REMPEX PHARMACEUTICALS, INC. (US)  
11535 Sorrento Valley Road, San Diego, CA 92121-1309, United States of America

---

Thông báo số: 110312/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13223 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26207	01/10/2020	4	01/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MARS, INCORPORATED (US)  
6885 Elm Street, McLean, VA 22101, United States of America

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

Thông báo số: 110313/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13224 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33898	03/10/2022	2	03/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)  
550 West Adams Street, Chicago, Illinois 60661-3676,  
United States of America

---

Thông báo số: 110314/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13225 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17560	03/10/2017	7	03/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)  
550 West Adams Street, Chicago, IL 60661-3676, United  
States of America

---

Thông báo số: 110315/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13226 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33914	04/10/2022	2	04/10/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)**  
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George  
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

---

Thông báo số: 110316/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13227 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33926	04/10/2022	2	04/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **MILLIKEN & COMPANY (US)**  
920 Milliken Road, M-495 Spartanburg, South Carolina  
29303, United States of America

---

Thông báo số: 110317/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13228 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8780	04/10/2010	14	04/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TRANSITIONS OPTICAL, INC. (US)**  
9251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782, United  
States of America

---

Thông báo số: 110318/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13229 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20110	30/10/2018	6	30/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HYUN DAE SIK MO CO., LTD. (KR)  
5ho, 13, Noksansandan 382-ro 14beon Ga-gil, Gangseo-gu,  
Busan, Korea

---

Thông báo số: 110319/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13230 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13318	20/10/2014	10	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENNICS CO., LTD (CN)  
Room 2304, No. 1200, Pudong Avenue, China (Shanghai)  
Pilot Free Trade Zone, P. R. China

---

Thông báo số: 110320/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13231 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26346	12/10/2020	4	12/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRIREM ADVANCED MATERIALS CO., LTD (CN)  
No. 2, Xinjiekouwai Street, Beijing 100088, P.R China

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 110321/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13232 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34030	13/10/2022	2	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COMMONWEALTH SCIENTIFIC AND INDUSTRIAL RESEARCH ORGANISATION (AU)  
Limestone Avenue, Campbell, Australian Capital Territory  
2612, Australia  
GRAINS RESEARCH AND DEVELOPMENT CORPORATION (AU)  
Level 4, 4 National Circuit, Barton, Australian Capital Territory, Australia

---

Thông báo số: 110322/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13233 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22114	30/09/2019	5	30/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

---

Thông báo số: 110323/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13234 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22637	25/11/2019	5	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QIAN HU CORPORATION LIMITED (SG)  
71, Jalan Lekar, Singapore 698950

---

Thông báo số: 110324/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13235 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22322	21/10/2019	5	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EINNOVATIONS HOLDINGS PTE. LTD. (SG)  
100 Beach Road, #25-06 Shaw Towers, Singapore 189702,  
Singapore

---

Thông báo số: 110325/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13236 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30021	05/10/2021	3	05/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AUBURN UNIVERSITY (US)  
Office Of Technology Transfer, 570 Devall Drive, Suite  
102, Auburn, AL 36832, United States of America

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 110326/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13237 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26390	15/10/2020	4	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVOMATIC AG (AT)  
Wiener Strasse 158, A-2352 Gumpoldskirchen, Austria

---

Thông báo số: 110327/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13238 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34412	18/11/2022	2	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)  
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

---

Thông báo số: 110328/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13239 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19988	01/10/2018	6	01/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 110329/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13240 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26201	01/10/2020	4	01/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CABOT CORPORATION (US)  
Two Seaport Lane, Suite 1300, Boston, MA 01220, United States of America

Thông báo số: 110330/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13241 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26217	02/10/2020	4	02/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBVIE INC. (US)  
1 North Waukegan Road, North Chicago, Illinois 60064, USA  
ABBVIE DEUTSCHLAND GMBH & CO. KG (DE)  
Mainzer Str. 81, 65189 Wiesbaden, Germany

Thông báo số: 110331/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13242 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33924	04/10/2022	2	04/10/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)  
Schwarzwaldallee 215, 4058 Basel, Switzerland

---

Thông báo số: 110332/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13245 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33956	06/10/2022	2	06/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)  
Schwarzwaldallee 215, 4058 Basel, Switzerland

---

Thông báo số: 110333/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13246 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13292	13/10/2014	10	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 110334/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13247 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13291	13/10/2014	10	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 110335/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13248 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14662	12/10/2015	9	12/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 110336/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13249 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10730	11/10/2012	12	11/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 110337/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13250 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17606	10/10/2017	7	10/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121,  
United States of America

---

Thông báo số: 110338/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13251 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26305	08/10/2020	4	08/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse  
Drive, San Diego, California 92121, United States of  
America

---

Thông báo số: 110339/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13252 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26299	08/10/2020	4	08/10/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 110340/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13253 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26290	08/10/2020	4	08/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 110341/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13254 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20020	08/10/2018	6	08/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUBBELL INCORPORATED (US)  
40 Waterview Drive, Shelton, Connecticut 06484, United States of America

---

Thông báo số: 110342/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13255 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11865	07/10/2013	11	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 110343/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13256 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11861	07/10/2013	11	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 110344/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13257 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13255	06/10/2014	10	06/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 110345/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13258 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26348	13/10/2020	4	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

Thông báo số: 110346/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13259 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17693	24/10/2017	7	24/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEIBNIZ INSTITUTE FOR NATURAL PRODUCT RESEARCH AND INFECTION BIOLOGY E.V. HANS-KNOLL-INSTITUT (HKI) (DE)  
Beutenbergstr. 11 a, 07747 Jena, Germany

Thông báo số: 110347/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13260 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17697	24/10/2017	7	24/10/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCHIVEL FARMA, SL (ES)  
c/Fogars de Tordera, 61 Poligon Industrial Bonavista,  
08916 Badalona, Spain

---

Thông báo số: 110348/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13261 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14588	21/09/2015	9	21/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VETAGRO S.P.A. (IT)  
Via Porro, 2 I-42124, Reggio Emilia (RE) Italy

---

Thông báo số: 110349/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13262 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31850	04/04/2022	2	04/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LI, HONGGUANG (CN)  
Building 3-1, East Hardware Road, Dongcheng Street,  
Yongkang, Jinhua, Zhejiang Province 321000, China

---

Thông báo số: 110350/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13263 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16183	07/11/2016	8	07/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICHTER GEDEON NYRT (HU)  
Gyomroi út 19-21., H-1103 Budapest, Hungary

---

Thông báo số: 110351/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13264 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34840	27/12/2022	2	27/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ESTEE POLY-INDUSTRIAL CORPORATION (JP)  
2-6-4 Fukuura, Kanazawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa  
2360004, Japan

---

Thông báo số: 110352/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13265 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26603	02/11/2020	4	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KATSURA COMPANY, LTD. (JP)  
1-1, Sakae-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa  
2210052, Japan

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)

Thông báo số: 110353/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13266 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17698	24/10/2017	7	24/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LGE IP MANAGEMENT COMPANY LIMITED (GB)  
Rosyth Business Park, Rosyth, Dunfermline KY11 2YD,  
Fife, United Kingdom

---

Thông báo số: 110354/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13267 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34844	28/12/2022	2	28/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL COATED SHEET CORPORATION (JP)  
1-5-6, Nihombashi-homchou, Chuou-ku, Tokyo 1030023,  
Japan

---

Thông báo số: 110355/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13268 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26197	01/10/2020	4	01/10/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI CHEMICAL COMPANY, LTD. (JP)  
9-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6606,  
Japan

---

Thông báo số: 110356/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13269 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30298	29/10/2021	3	29/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIOGAIA AB (SE)  
Kungsboplan 3A, P.O Box 3242, S-103 64 Stockholm,  
Sweden

---

Thông báo số: 110358/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13274 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26291	08/10/2020	4	08/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)  
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 110359/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13275 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26505	23/10/2020	4	23/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)  
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 110360/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13276 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26524	26/10/2020	4	26/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)  
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 110361/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13277 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27406	11/01/2021	4	11/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)  
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)

Thông báo số: 110362/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13278 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28017	15/03/2021	4	15/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)  
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 110363/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13279 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29933	27/09/2021	3	27/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)  
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 110364/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13280 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31256	27/01/2022	3	27/01/2025

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)  
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 110366/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13281 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31573	09/03/2022	3	09/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)  
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 110367/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13283 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34025	12/10/2022	2	12/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)  
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 110368/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13284 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34071	17/10/2022	2	17/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)  
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 110369/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13285 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34286	07/11/2022	2	07/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)  
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 110370/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13286 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34602	06/12/2022	2	06/12/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)  
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 110371/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13287 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34708	15/12/2022	2	15/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)  
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 110372/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13288 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26489	23/10/2020	4	23/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUNYOUNG MACHINERY CO., LTD. (KR)  
(woram-dong)16, 21, Seongseogongdan-ro 50-gil, Dalseo-gu Daegu 42721, Republic of Korea

Thông báo số: 110373/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13289 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23239	21/01/2020	5	21/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH TRƯỜNG MINH HOÀNG (VN)  
Số 448 Hoàng Hoa Thám, phường Bưởi, quận Tây Hồ,  
thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 110374/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13290 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17580	03/10/2017	7	03/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)  
1 Goedong-dong, Nam-ku, Pohang-shi, Kyungsangbuk-do  
790-300, Republic of Korea

---

Thông báo số: 110375/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13291 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33917	04/10/2022	2	04/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)  
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul 03184 Republic of  
Korea

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 110376/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13292 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33958	06/10/2022	2	06/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOTECH CO., LTD. (KR)  
5B/L-1 Lot, Namdonggongdan, 380, Namdongseo-ro,  
Namdong-gu Incheon 21629, Republic of Korea.

---

Thông báo số: 110377/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13293 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11878	07/10/2013	11	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS  
RESEARCH INSTITUTE (KR)  
161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon 305-700,  
Republic of Korea

---

Thông báo số: 110378/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13294 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33966	07/10/2022	2	07/10/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)  
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul 03184, Republic of Korea

---

Thông báo số: 110379/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13295 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26286	08/10/2020	4	08/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WITS CO., LTD. (KR)  
35, Hyeongje-ro, Namsa-myeon, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 110380/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13296 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34026	12/10/2022	2	12/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)  
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul 03184, Republic of Korea

---

Thông báo số: 110381/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13297 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13305	13/10/2014	10	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SK INNOVATION CO., LTD. (KR)  
99, Seorin-dong, Jongro-gu, Seoul 110-110, Republic of Korea  
SK ENERGY CO., LTD. (KR)  
99, Seorin-dong, Jongro-gu, Seoul 110-110, Republic of Korea

---

Thông báo số: 110382/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13298 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30075	13/10/2021	3	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)  
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul 03184 Republic of Korea

---

Thông báo số: 110383/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13299 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30169	18/10/2021	3	18/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP. (KR)  
8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 03742, Republic of Korea

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 110384/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13301 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34144	21/10/2022	2	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)  
1, Samsung-ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Korea

Thông báo số: 110385/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13302 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30228	22/10/2021	3	22/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG CHEM, LTD. (KR)  
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul

Thông báo số: 110386/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13303 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26510	23/10/2020	4	23/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP. (KR)  
8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 03742, Republic of Korea

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 110387/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13304 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10791	26/10/2012	12	26/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG LIFE SCIENCES LTD. (KR)  
LG Twin Tower, East Tower 20, Yoido-dong,  
Youngdeungpo-gu Seoul 150-010, Republic of Korea

---

Thông báo số: 110388/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13305 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26513	26/10/2020	4	26/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SKC CO., LTD. (KR)  
84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si,  
Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 110389/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13306 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26535	27/10/2020	4	27/10/2024



## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOTECH CO., LTD. (KR)  
1 Lot, 5 Block, Namdonggongdan, 380, Namdongseo-ro,  
Namdong-gu, Incheon, 405-846, Republic of Korea

---

Thông báo số: 110390/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13307 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26536	27/10/2020	4	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOTECH CO., LTD. (KR)  
1 Lot, 5 Block, Namdonggongdan, 380, Namdongseo-ro,  
Namdong-gu, Incheon, 405-846, Republic of Korea

---

Thông báo số: 110391/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13308 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26537	27/10/2020	4	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOTECH CO., LTD. (KR)  
1 Lot, 5 Block, Namdonggongdan, 380, Namdongseo-ro,  
Namdong-gu, Incheon, 405-846, Republic of Korea

---

Thông báo số: 110392/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13309 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26538	27/10/2020	4	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOTECH CO., LTD. (KR)  
1 Lot, 5 Block, Namdonggongdan, 380, Namdongseo-ro,  
Namdong-gu, Incheon, 405-846, Republic of Korea

---

Thông báo số: 110393/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13310 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22413	28/10/2019	5	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG CHEM, LTD. (KR)  
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul,  
07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 110394/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13311 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16176	31/10/2016	8	31/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SK INNOVATION CO., LTD. (KR)  
99, Seorin-dong, Jongro-gu, Seoul 110-110, Republic of Korea  
SK ENERGY CO., LTD. (KR)  
99, Seorin-dong, Jongro-gu, Seoul 110-110, Republic of Korea

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 110395/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13312 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17717	31/10/2017	7	31/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)  
1 Goedong-dong, Nam-ku, Pohang-shi, Kyung-sangbuk-do  
790-300, Korea

---

Thông báo số: 110396/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13313 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34263	02/11/2022	2	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)  
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu,  
Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 110397/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13314 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30427	10/11/2021	3	10/11/2024

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)  
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu,  
Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 110398/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13315 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30436	10/11/2021	3	10/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD (KR)  
LG Twin Towers, 128, Yeoui-daero, Yeungdeungpo-gu,  
Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 110399/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13316 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30443	11/11/2021	3	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WITS CO., LTD. (KR)  
35, Hyeongje-ro, Namsa-myeon, Cheoin-gu, Yongin-si,  
Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 110400/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13317 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30452	11/11/2021	3	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)  
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu,  
Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 110401/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13318 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34314	11/11/2022	2	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)  
(Goedong-Dong) 6261, Donghaean-Ro, Nam-Gu, Pohang-Si,  
Gyeongsangbuk-Do, 37859, Republic of Korea

---

Thông báo số: 110402/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13319 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26786	16/11/2020	4	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)  
(Goedong-dong) 6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si,  
Gyeongsangbuk-do 790-300, Republic of Korea

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 110403/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13320 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30526	17/11/2021	3	17/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD (KR)  
LG Twin Towers, 128, Yeoui-daero, Yeungdeungpo-gu,  
Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 110404/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13321 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16262	21/11/2016	8	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)  
1 Goedong-dong, Nam-ku, Pohang-shi, Kyung-sangbuk-do  
790-300, Republic of Korea

---

Thông báo số: 110405/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13322 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16263	21/11/2016	8	21/11/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)  
1 Goedong-dong, Nam-ku, Pohang-shi, Kyung-sangbuk-do  
790-300, Republic of Korea

---

Thông báo số: 110406/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13323 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16264	21/11/2016	8	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)  
1 Goedong-dong, Nam-ku, Pohang-shi, Kyung-sangbuk-do  
790-300, Republic of Korea

---

Thông báo số: 110407/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13324 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16265	21/11/2016	8	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)  
1 Goedong-dong, Nam-ku, Pohang-shi, Kyung-sangbuk-do  
790-300, Republic of Korea

---

Thông báo số: 110408/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13325 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26871	24/11/2020	4	24/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)  
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu,  
Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 110409/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13326 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30614	25/11/2021	3	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)  
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu,  
Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 110410/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13327 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34488	25/11/2022	2	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD (KR)  
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu,  
Seoul 07336, Korea

---



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)

Thông báo số: 110411/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13328 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9874	29/11/2011	13	29/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN POONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)  
434-4 Moknae-dong, Ansan-shi, Gyeonggi-do 425-100,  
Republic of Korea

---

Thông báo số: 110412/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13329 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22682	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)  
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul 110-783, Republic of  
Korea

---

Thông báo số: 110413/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13330 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34556	02/12/2022	2	02/12/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)  
106, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul 04386, Republic  
of Korea

---

Thông báo số: 110414/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13331 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34561	02/12/2022	2	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)  
100, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, 04386, Republic  
of Korea

---

Thông báo số: 110415/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13332 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22783	09/12/2019	5	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)  
181, 2-ga, Hangang-ro, Yongsan-gu, Seoul, 140-777,  
Republic of Korea

---

Thông báo số: 110416/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13333 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20318	11/12/2018	6	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JA HWA ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
1217, Chungcheong-daero Bugi-myeon, Cheongwon-gun  
Cheongju-si, Chungcheongbuk-do 363-922, Republic of Korea

---

Thông báo số: 110417/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13334 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20326	11/12/2018	6	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)  
1, Goedong-dong, Nam-ku, Pohang-shi, Kyungsangbuk-do,  
790-300, Republic of Korea

---

Thông báo số: 110418/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13335 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14942	14/12/2015	9	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAHWA ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
1217, Chungcheong-daero, Bugi-myeon, Cheongwon-gun,  
Chungcheongbuk-do, 363-922 Republic of Korea

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

Thông báo số: 110419/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13336 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34686	14/12/2022	2	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA INSTITUTE OF FUSION ENERGY (KR)  
169-148 Gwahak-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34133,  
Republic of Korea

---

Thông báo số: 110420/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13337 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30870	20/12/2021	3	20/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP. (KR)  
8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 120-756, Republic  
of Korea

---

Thông báo số: 110421/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13338 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30924	24/12/2021	3	24/12/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)  
106, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul 140-777, Republic  
of Korea

---

Thông báo số: 110422/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13339 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31006	31/12/2021	3	31/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA ATOMIC ENERGY RESEARCH INSTITUTE (KR)  
111, Daedeok-daero 989beon-gil Yuseong-gu Daejeon  
34057, Korea

---

Thông báo số: 110423/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13340 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26338	12/10/2020	4	12/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TATA STEEL LIMITED (IN)  
Bombay House, 24 Homi Mody Street, Fort, Mumbai 400  
001, India

---

Thông báo số: 110424/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13341 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14895	08/12/2015	9	08/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CONOCOPHILLIPS COMPANY (US)  
600 North Dairy Ashford, Houston, TX 77079, United States of America  
UTI LIMITED PARTNERSHIP (CA)  
Suite 130, 3553 31st Street NW, Calgary, Alberta T2L 2K7, Canada

---

Thông báo số: 110425/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13342 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22197	07/10/2019	5	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE PIRBRIGHT INSTITUTE (GB)  
Ash Road Pirbright GU24 ONF (GB)

---

Thông báo số: 110426/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13343 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33916	04/10/2022	2	04/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: METRAN CO., LTD. (JP)  
12-18, Kawaguchi 2-chome, Kawaguchi-shi, Saitama  
3320015, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

Thông báo số: 110427/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13344 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26349	13/10/2020	4	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 110428/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13345 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26355	13/10/2020	4	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 110429/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13346 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30108	13/10/2021	3	13/10/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse  
Drive, San Diego, California 92121, United States of  
America

---

Thông báo số: 110430/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì  
hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13347 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11901	15/10/2013	11	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ACCELERON PHARMA INC. (US)  
128 Sidney Street, Cambridge, MA 02139, United States of  
America

---

Thông báo số: 110431/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì  
hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13348 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20050	15/10/2018	6	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)  
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland  
SYNGENTA LIMITED (GB)  
European Regional Centre, Priestley Road, Surrey Research  
Park, Guildford Surrey GU2 7YH, United Kingdom

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 110432/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13349 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20066	15/10/2018	6	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERVET INTERNATIONAL B.V. (NL)  
Wim de Koerverstraat 35, NL-5831 AN Boxmeer,  
Netherlands

---

Thông báo số: 110433/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13350 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22242	15/10/2019	5	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse  
Drive, San Diego, California 92121, United States of  
America

---

Thông báo số: 110434/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13351 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22243	15/10/2019	5	15/10/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 110435/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13352 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22247	15/10/2019	5	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 110436/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13353 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10769	17/10/2012	12	17/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA

---

Thông báo số: 110437/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13354 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10770	17/10/2012	12	17/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714,  
USA

---

Thông báo số: 110438/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13355 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30328	02/11/2021	3	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKAMITSU SANGYOU CO., LTD. (JP)  
2-8-32, Toukou, Hakata-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka 812-  
0008 Japan

---

Thông báo số: 110439/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13356 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26248	06/10/2020	4	06/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: C&C SOLUTION (KR)  
102, Sinhosandan 3-ro, Gangseo-gu, Busan 46759 Republic  
of Korea

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 110440/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13357 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22505	11/11/2019	5	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KANE KOUGYOU CO., LTD. (JP)  
2036 Oaza-okusa, Komaki-shi, Aichi, 485-0802 Japan

Thông báo số: 110441/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13358 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34134	21/10/2022	2	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, WOOJEONG (KR)  
101-1604, CJ Nine Park, 92, Gyeryong-ro Yuseong-gu, Daejeon, Republic of Korea, 34179

Thông báo số: 110442/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13359 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22494	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HYUNDAI PHARM CO., LTD. (KR)  
55, Jandari-gil, Pungse-myeon, Dongnam-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31213, Republic of Korea

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 110443/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13360 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26409	19/10/2020	4	19/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EPSHTEIN, OLEG, ILIICH (RU)  
4 Samotyochny Per., D.3, Kv. 72, Moscow, 127473,  
Russian Federation

---

Thông báo số: 110444/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13361 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26424	19/10/2020	4	19/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EPSHTEIN, OLEG, ILIICH (RU)  
4 Samotyochny Per., d.3, kv. 72, Moscow 127473, Russian  
Federation

---

Thông báo số: 110445/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13362 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10718	03/10/2012	12	03/10/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YIXING LINGZHI ENVIRONMENTAL CO., LTD. (CN)  
Nanxin East Road, Heqiao Town, Yixing, Jiangsu 214215,  
China

Thông báo số: 110446/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13363 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14646	05/10/2015	9	05/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALPINESTARS RESEARCH S.P.A. (IT)  
Via Alcide De Gasperi 54, 31010 Maser (TV), Frazione:  
Coste, ITALY

Thông báo số: 110447/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13364 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30019	05/10/2021	3	05/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FMC CORPORATION (US)  
2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States  
of America

Thông báo số: 110448/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13365 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33952	06/10/2022	2	06/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DANIELI CORUS B.V. (NL)  
Rooswijkweg 291, 1951 ME Velsen Noord, Netherlands

---

Thông báo số: 110449/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13366 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26252	06/10/2020	4	06/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KARSTEN MANUFACTURING CORPORATION (US)  
2201 West Desert Cove, Phoenix, Arizona 85029, United States of America

---

Thông báo số: 110450/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13367 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26249	06/10/2020	4	06/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BESI NETHERLANDS B.V. (NL)  
Ratio 6, 6921 RW Duiven, Netherlands

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 110451/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13368 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30040	06/10/2021	3	06/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE LOVESAC COMPANY (US)  
2 Landmark Square, Suite 300 Stamford, Connecticut  
06901, United States of America

---

Thông báo số: 110452/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13369 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22183	07/10/2019	5	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PURAC BIOCHEM BV (NL)  
Arkelsedijk 46, NL-4206 AC Gorinchem, The Netherlands

---

Thông báo số: 110453/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13370 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26264	07/10/2020	4	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ILLINOIS TOOL WORKS INC. (US)  
155 Harlem Avenue, Glenview, Illinois 60025, US

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 110454/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13371 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22165	07/10/2019	5	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESUVIUS GROUP S.A. (BE)  
Rue de Douvrain, 17 B-7011 Ghlin, Belgium

---

Thông báo số: 110455/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13372 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30052	07/10/2021	3	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)  
(SE)  
SE-164 83 Stockholm, Sweden

---

Thông báo số: 110456/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13374 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26301	08/10/2020	4	08/10/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BHARAT BIOTECH INTERNATIONAL LIMITED (IN)  
Genome Valley, Turkapally, Shameerpet Hyderabad  
500078, India

---

Thông báo số: 110457/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13375 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12274	07/01/2014	11	07/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UBUKATA INDUSTRIES CO., LTD. (JP)  
4-30, Hosho-cho, Minami-ku, Nagoya-shi, Aichi, 4570828,  
Japan

---

Thông báo số: 110458/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13376 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11900	15/10/2013	11	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEOX S.P.A. (IT)  
Via Feltrina Centro 16, I-31044 Montebelluna, Localita  
Biadene (Treviso), Italy

---

Thông báo số: 110459/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13377 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11903	15/10/2013	11	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEOX S.P.A. (IT)  
Via Feltrina Centro 16, 31044 Montebelluna, Localita Biadene (Treviso), Italy

---

Thông báo số: 110460/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13378 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9763	25/10/2011	13	25/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEOX S.P.A. (IT)  
Via Feltrina Centro, 16, 31044 Montebelluna, Localita Biadene - (Treviso) - Italy

---

Thông báo số: 110462/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13380 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27327	31/12/2020	4	31/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NICHIRIN CO., LTD. (JP)  
98-1, Edo-machi, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6500033 (JP)

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 110463/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13381 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30183	19/10/2021	3	19/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)  
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

---

Thông báo số: 110464/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13382 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34122	19/10/2022	2	19/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERVET INTERNATIONAL B.V. (NL)  
Wim de Koerverstraat 35, NL-5831 AN Boxmeer, the Netherlands

---

Thông báo số: 110465/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13383 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26430	20/10/2020	4	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)  
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 110466/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13384 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26431	20/10/2020	4	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBOTT LABORATORIES (US)  
100 Abbott Park Road, Abbott Park, IL 60064, United States of America

---

Thông báo số: 110467/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13385 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22314	21/10/2019	5	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 110468/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13386 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26462	21/10/2020	4	21/10/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse  
Drive, San Diego, California 92121, United States of  
America

---

Thông báo số: 110469/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì  
hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13387 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34136	21/10/2022	2	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORNING INCORPORATED (US)  
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United  
States of America

---

Thông báo số: 110470/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì  
hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13388 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20071	22/10/2018	6	22/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121,  
United States of America

---

Thông báo số: 110471/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì  
hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13389 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20081	22/10/2018	6	22/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA LIMITED (GB)  
European Regional Centre, Priestley Road, Surrey Research Park, Guildford, Surrey GU2 7YH, United Kingdom

---

Thông báo số: 110472/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13390 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17691	24/10/2017	7	24/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 110473/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13391 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34148	24/10/2022	2	24/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)  
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 110474/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13392 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10779	26/10/2012	12	26/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)  
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522  
Japan

---

Thông báo số: 110475/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13393 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26514	26/10/2020	4	26/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse  
Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of  
America

---

Thông báo số: 110476/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13395 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13344	27/10/2014	10	27/10/2024



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse  
Drive, San Diego, California 92121, United States of  
America

---

Thông báo số: 110477/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì  
hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13396 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14734	27/10/2015	9	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse  
Drive, San Diego, California 92121, United States of  
America

---

Thông báo số: 110478/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì  
hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13397 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14735	27/10/2015	9	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse  
Drive, San Diego, California 92121, United States of  
America

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 110479/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13398 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16041	03/10/2016	8	03/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 110480/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13399 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17566	03/10/2017	7	03/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI GLASS COMPANY, LIMITED (JP)  
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8405, Japan

Thông báo số: 110481/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13400 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17574	03/10/2017	7	03/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 110482/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13401 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33907	03/10/2022	2	03/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)  
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

---

Thông báo số: 110483/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13402 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33908	03/10/2022	2	03/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)  
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

---

Thông báo số: 110484/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13403 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33909	03/10/2022	2	03/10/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)  
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

---

Thông báo số: 110485/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13404 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33896	03/10/2022	2	03/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IDORSIA PHARMACEUTICALS LTD (CH)  
Hegenheimermattweg 91, 4123 Allschwil, Switzerland

---

Thông báo số: 110486/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13406 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30027	05/10/2021	3	05/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KARL DUNGS GMBH & CO. KG (DE)  
Karl-Dungs-Platz 1, 73660 Urbach, Germany

---

Thông báo số: 110487/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13407 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33910	03/10/2022	2	03/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)  
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

---

Thông báo số: 110488/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13408 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30002	04/10/2021	3	04/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOBELCO ECO-SOLUTIONS CO., LTD. (JP)  
4-78, Wakinohama-cho 1-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6510072 Japan

---

Thông báo số: 110489/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13409 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30005	04/10/2021	3	04/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOREALIS AG (AT)  
IZD Tower Wagramer Str. 17-19 A-1220 Vienna, AUSTRIA  
ABU DHABI POLYMERS CO. LTD (BOROUGE) LLC (AE)  
Shaikh Khalifa Energy Complex P.O. Box 6925, Corniche Road, Abu Dhabi, UNITED ARAB EMIRATES

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 110490/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13410 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9703	05/10/2011	13	05/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 110491/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13411 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14647	05/10/2015	9	05/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)  
Erasmusstrasse 20, 10553 Berlin, Germany

---

Thông báo số: 110492/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13412 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26228	05/10/2020	4	05/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAGUCHI UNIVERSITY (JP)  
1677-1 Yoshida, Yamaguchi-shi, Yamaguchi 7538511,  
Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 110493/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13414 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26241	05/10/2020	4	05/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 110494/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13418 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7326	28/10/2008	16	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KANG NA HSIUNG ENTERPRISE CO., LTD. (TW)  
77-1, Min-An Li, Chia-Li Town, Tainan Hsien, Taiwan

Thông báo số: 110495/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13419 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22404	28/10/2019	5	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF ENZYMES LLC (US)  
3550 John Hopkins Ct., San Diego, California 92121,  
United States of America

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 110496/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13422 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26570	29/10/2020	4	29/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)  
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America

---

Thông báo số: 110497/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13423 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17584	03/10/2017	7	03/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: E.I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)  
1007 Market Street, Wilmington, DE 19898, United States of America

---

Thông báo số: 110498/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13427 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30032	06/10/2021	3	06/10/2024



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: E. I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)  
1007 Market Street, Wilmington, DE 19898, United States  
of America

---

Thông báo số: 110499/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13428 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26239	05/10/2020	4	05/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

---

Thông báo số: 110500/QĐ-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13429 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33897	03/10/2022	2	03/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WEISZ EVAN (US)  
119 West 80th St., Apt. #1R, New York 10024, The United  
States of America

---

Thông báo số: 110501/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13430 Ngày nộp: 04/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16123	18/10/2016	8	18/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: B. BRAUN MELSUNGEN AG (DE)  
Carl-Braun-Strasse 1, 34212 Melsungen, Germany

---

Thông báo số: 110502/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13431 Ngày nộp: 04/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30092	13/10/2021	3	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CCP TECHNOLOGY GMBH (DE)  
Weissenburger Str. 7, 81667 München, Germany

---

Thông báo số: 110503/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13432 Ngày nộp: 04/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22379	28/10/2019	5	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYO DENSO KABUSHIKI KAISHA (JP)  
10-4, Shinbashi 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0004,  
Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 110504/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13433 Ngày nộp: 04/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14567	14/09/2015	9	14/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHAN THỊ NGÀ (VN)  
Số 23 Hàn Thuyên, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 110505/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13434 Ngày nộp: 04/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30249	25/10/2021	3	25/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
3-30-2, Shimomaruko, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 110506/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13435 Ngày nộp: 04/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30203	20/10/2021	3	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 110507/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13436 Ngày nộp: 04/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22169	07/10/2019	5	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501,  
Japan

---

Thông báo số: 110508/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13437 Ngày nộp: 04/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30051	07/10/2021	3	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL (LU)  
24-26, boulevard d'Avranches 1160 Luxembourg,  
LUXEMBOURG

---

Thông báo số: 110509/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13438 Ngày nộp: 04/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13271	06/10/2014	10	06/10/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL FRANCE (FR)  
1 - 5 rue Luigi Cherubini, F-93200 Saint Denis, FRANCE

---

Thông báo số: 110510/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13439 Ngày nộp: 04/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30022	05/10/2021	3	05/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAINT-GOBAIN CERAMICS & PLASTICS, INC. (US)  
One New Bond Street, Worcester, Massachusetts 01615-0138, United States of America

---

Thông báo số: 110511/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13440 Ngày nộp: 04/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30525	17/11/2021	3	17/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAWAJUN CO., LTD. (JP)  
3-15-1, Nihonbashi hamacho, Chuo-ku, Tokyo 1030007, Japan

---

Thông báo số: 110512/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13441 Ngày nộp: 04/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26577	29/10/2020	4	29/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **ECOPURO LLC (US)**  
1624 Market Street, Suite 207, Denver, Colorado 80202,  
United States of America

---

Thông báo số: 110513/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13442 Ngày nộp: 04/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34886	30/12/2022	2	30/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **UNIVERSITY OF PITTSBURGH-OF THE  
COMMONWEALTH SYSTEM OF HIGHER  
EDUCATION (US)**  
200 Gardner Steel Conference Center, Thackeray and  
O'Hara Streets, Pittsburgh, PA 15260, United States of  
America

---

Thông báo số: 110514/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13443 Ngày nộp: 04/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33985	10/10/2022	2	10/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **NIPRO CORPORATION (JP)**  
9-3, Honjo-nishi 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka  
5318510, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

ZENSEI PHARMACEUTICAL INDUSTRIES CO., LTD.  
(JP)  
94-2, Hiraoka-cho, Nishi-ku, Sakai-shi, Osaka 5938307,  
Japan

Thông báo số: 110515/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13444 Ngày nộp: 04/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34421	21/11/2022	2	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PRINCIPIA BIOPHARMA INC. (US)  
220 East Grand Avenue, South San Francisco, CA 94080,  
United States of America

Thông báo số: 110516/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13445 Ngày nộp: 04/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30136	14/10/2021	3	14/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BFM TECHNOLOGY LIMITED (NZ)  
22-24 Bay Park Road, Beach Haven, Auckland, New  
Zealand

Thông báo số: 110517/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13446 Ngày nộp: 04/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20374	25/12/2018	6	25/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PERFECTION MIGHTY INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)  
No. 20, Lane 256, Hai Wei Rd., Hung Chin Hsiang,  
Taichung, Taiwan

---

Thông báo số: 110518/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13447 Ngày nộp: 04/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22419	28/10/2019	5	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAMOTO BIO-CHARCOAL MFG. CO., LTD. (JP)  
678 Itagawa Mito-cho Masuda-shi Shimane 6980201,  
Japan

---

Thông báo số: 110519/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13448 Ngày nộp: 04/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22372	28/10/2019	5	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse  
Drive, San Diego, California 92121, United States of  
America

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

Thông báo số: 110520/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13449 Ngày nộp: 04/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22395	28/10/2019	5	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 110521/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13450 Ngày nộp: 04/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26563	29/10/2020	4	29/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 110522/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13451 Ngày nộp: 04/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26585	30/10/2020	4	30/10/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBVIE INC. (US)  
1 North Waukegan Road North Chicago, IL 60064, USA  
ABBVIE B.V. (NL)  
Wegalaan 9, NL-2132 JD Hoofddorp, the Netherlands

Thông báo số: 110523/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13452 Ngày nộp: 04/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26604	02/11/2020	4	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 110524/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13453 Ngày nộp: 04/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34260	02/11/2022	2	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORNING INCORPORATED (US)  
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

Thông báo số: 110525/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13454 Ngày nộp: 04/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13368	03/11/2014	10	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121,  
United States of America

---

Thông báo số: 110526/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13455 Ngày nộp: 04/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22530	11/11/2019	5	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse  
Drive, San Diego, California 92121, United States of  
America

---

Thông báo số: 110527/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13456 Ngày nộp: 04/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22541	11/11/2019	5	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse  
Drive, San Diego, California 92121, United States of  
America

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)

Thông báo số: 110528/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13457 Ngày nộp: 04/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22542	11/11/2019	5	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 110529/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13458 Ngày nộp: 04/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26755	12/11/2020	4	12/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CABOT CORPORATION (US)  
Two Seaport Lane, Suite 1300, Boston, MA 02210-2019, United States of America

---

Thông báo số: 110530/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13459 Ngày nộp: 04/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17806	14/11/2017	7	14/11/2024

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WYETH LLC (US)  
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America

---

Thông báo số: 110531/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13460 Ngày nộp: 04/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17828	14/11/2017	7	14/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 110532/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13461 Ngày nộp: 04/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30482	15/11/2021	3	15/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 110533/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13462 Ngày nộp: 04/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30356	03/11/2021	3	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 110534/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13463 Ngày nộp: 04/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11988	04/11/2013	11	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 110535/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13464 Ngày nộp: 04/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22498	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 110536/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13465 Ngày nộp: 04/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30362	04/11/2021	3	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 110537/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13466 Ngày nộp: 04/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30368	04/11/2021	3	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 110538/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13467 Ngày nộp: 04/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30370	04/11/2021	3	04/11/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 110539/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13468 Ngày nộp: 04/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16191	07/11/2016	8	07/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARRAY BIOPHARMA INC. (US)  
3200 Walnut Street, Boulder, Colorado 80301, United States of America

---

Thông báo số: 110540/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13469 Ngày nộp: 04/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17786	07/11/2017	7	07/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 110541/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13470 Ngày nộp: 04/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14769	10/11/2015	9	10/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse  
Drive, San Diego, California 92121, United States of  
America

---

Thông báo số: 110542/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì  
hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13471 Ngày nộp: 04/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12016	11/11/2013	11	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse  
Drive, San Diego, California 92121, United State of  
America

---

Thông báo số: 110543/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì  
hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13472 Ngày nộp: 04/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12018	11/11/2013	11	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse  
Drive, San Diego, California 92121, United States of  
America

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 110544/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13473 Ngày nộp: 04/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12031	11/11/2013	11	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121,  
United States of America

---

Thông báo số: 110545/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13474 Ngày nộp: 04/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22529	11/11/2019	5	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse  
Drive, San Diego, California 92121, United States of  
America

---

Thông báo số: 110546/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13477 Ngày nộp: 04/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17634	17/10/2017	7	17/10/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THOMSON LICENSING (FR)  
1-5 rue Jeanne d'Arc, 92130 Issy Les Moulineaux, France  
INTERDIGITAL MADISON PATENT HOLDINGS (FR)  
3 rue du Colonel Moll, 75017 Paris, France.

---

Thông báo số: 110547/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13478 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17716	31/10/2017	7	31/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAISEI BIJUTSU PRINTING CO., LTD. (JP)  
8-12, Minato 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 110548/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13479 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22736	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OHKI CO., LTD. (JP)  
Midosuji Center Bldg., 2F., 6-6, Minamikyuhojimachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410058, Japan

---

Thông báo số: 110549/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13480 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9746	19/10/2011	13	19/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAMOTO, TOMIZO (JP)  
13-11, Nagakawa, 5-Chome, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka  
5440005 Japan

---

Thông báo số: 110550/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13481 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34184	26/10/2022	2	26/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOHIA, SIDDHARTH (IN)  
D3/A Panki Industrial Estate, Kanpur 208 022, India

---

Thông báo số: 110551/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13482 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26575	29/10/2020	4	29/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMATO MISHIN SEIZO KABUSHIKI KAISHA (JP)  
4-12, Nishi-Temma 4-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka  
5300047, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 110552/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13483 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20019	08/10/2018	6	08/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMATO SEWING MACHINE MFG. CO., LTD. (JP)  
4-12, Nishi-Temma 4-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka  
530-0047, Japan

Thông báo số: 110553/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13484 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20018	08/10/2018	6	08/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMATO SEWING MACHINE MFG. CO., LTD. (JP)  
4-12, Nishi-Temma 4-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka  
530-0047, Japan

Thông báo số: 110554/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13485 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34757	20/12/2022	2	20/12/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN TUẤN HẢI (VN)  
Số 38 ngõ 15 Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 110555/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13486 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34757	20/12/2022	3	20/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN TUẤN HẢI (VN)  
Số 38 ngõ 15 Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 110556/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13487 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34757	20/12/2022	4	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN TUẤN HẢI (VN)  
Số 38 ngõ 15 Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 110557/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13488 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34757	20/12/2022	5	20/12/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TRẦN TUẤN HẢI (VN)**  
Số 38 ngõ 15 Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 110558/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13491 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17592	10/10/2017	7	10/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **MOTOROLA MOBILITY, INC. (US)**  
600 North US Highway 45, Libertyville, Illinois 60048,  
United States of America

---

Thông báo số: 110559/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13492 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16085	10/10/2016	8	10/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **VELOS MEDIA INTERNATIONAL LIMITED (IE)**  
Unit 32, The Hyde Building, The Park Carrickmines,  
Dublin 18, Ireland

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 110560/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13493 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33987	11/10/2022	2	11/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)**  
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

---

Thông báo số: 110561/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13494 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34002	11/10/2022	2	11/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **FIRST SOLAR, INC. (US)**  
28101 Cedar Park Boulevard Perrysburg, OH 43551, United States of America

---

Thông báo số: 110562/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13495 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14675	12/10/2015	9	12/10/2024



## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)  
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247,  
United States of America

---

Thông báo số: 110563/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13496 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14676	12/10/2015	9	12/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: E. I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)  
1007 Market Street, Wilmington, Delaware 19898, United States of America

---

Thông báo số: 110564/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13497 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26336	12/10/2020	4	12/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)  
One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United States of America

---

Thông báo số: 110565/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13498 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30088	13/10/2021	3	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOGORO INC. (CN)  
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong, China

---

Thông báo số: 110566/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13499 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30100	13/10/2021	3	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)  
SE-164 83 Stockholm, Sweden

---

Thông báo số: 110567/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13500 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33965	07/10/2022	2	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIM CHOO SIONG (SG)  
11 Rosyth Ave, Singapore 546239, Singapore

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 110568/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13504 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22175	07/10/2019	5	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLAXO GROUP LIMITED (GB)  
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS,  
United Kingdom

---

Thông báo số: 110569/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13505 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30053	07/10/2021	3	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CEVA SANTE ANIMALE (FR)  
10 avenue de la Ballastière, F-33500 Libourne, France

---

Thông báo số: 110570/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13506 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26324	09/10/2020	4	09/10/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI CHEMICAL COMPANY, LTD. (JP)  
9-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006606,  
Japan

---

Thông báo số: 110571/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13507 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26223	05/10/2020	4	05/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)  
1-7-1 Konan Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

---

Thông báo số: 110575/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13509 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26256	06/10/2020	4	06/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)  
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, Japan

---

Thông báo số: 110576/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13510 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30050	07/10/2021	3	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HAN SUNG T & I CO., LTD. (KR)  
337, Asan valley-ro, Dunpo-myeon, Asan-si,  
Chungcheongnam-do, 31409 Republic of Korea

---

Thông báo số: 110577/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13508 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26251	06/10/2020	4	06/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TONCELLI, LUCA (IT)  
Viale Asiago 34, 36061 Bassano Del Grappa (Vicenza),  
Italy

---

Thông báo số: 110578/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13511 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30175	19/10/2021	3	19/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)  
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 110579/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13512 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27244	24/12/2020	4	24/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOTTE CO., LTD. (JP)  
20-1, Nishi-shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 160-0023, Japan  
DENTSU INC. (BUSINESS ENTITY ID NUMBER: 0104-01-143788) (JP)  
1-8-1, Higashi-shimbashi, Minato-ku, Tokyo 105-7001, Japan

Thông báo số: 110580/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13513 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30484	15/11/2021	3	15/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERVET INTERNATIONAL B.V. (NL)  
Wim de Koerverstraat 35, NL-5831 AN Boxmeer, Netherlands

Thông báo số: 110581/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13514 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8857	15/11/2010	14	15/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714,  
United States of America

---

Thông báo số: 110582/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13515 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14800	16/11/2015	9	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse  
Drive, San Diego, California 92121, United States of  
America

---

Thông báo số: 110583/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13516 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9820	16/11/2011	13	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121,  
United States of America

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

Thông báo số: 110584/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13517 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13440	17/11/2014	10	17/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 110585/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13518 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13441	17/11/2014	10	17/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 110586/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13519 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13449	17/11/2014	10	17/11/2024



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse  
Drive, San Diego, California 92121, United States of  
America

Thông báo số: 110587/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13520 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33969	07/10/2022	2	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẶNG ĐAN ĐÌNH (VN)  
Số 919, phố Thiên Lô, phường Kênh Dương, quận Lê  
Chân, thành phố Hải Phòng

Thông báo số: 110588/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13521 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32887	04/07/2022	2	04/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POLYPLASTICS CO., LTD. (JP)  
2-18-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-8280, Japan

Thông báo số: 110589/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13522 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13275	06/10/2014	10	06/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANGHAI HUDA INVESTMENT & DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)  
23rd Floor 941 Jiaozhou Rd., Changjiu Plaza, Shanghai, China 200060  
QINGHAI XIWANG HI-TECH & MATERIAL CO., LTD. (CN)  
No. 12-2 Jinsi Rd., Technology & Biology Industry Park, Xining City, Qinghai Province, China 810016

Thông báo số: 110590/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13523 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30031	06/10/2021	3	06/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAISHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
24-1, Takada 3-chome, Toshima-ku, Tokyo 170-8633, Japan

Thông báo số: 110591/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13525 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30039	06/10/2021	3	06/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI OIL HOLDINGS INC. (JP)  
1, Sumiyoshi-cho, Izumisano-shi, Osaka 5988540, Japan

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 110592/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13526 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11870	07/10/2013	11	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 110593/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13527 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22155	07/10/2019	5	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EAST CHINA UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY (CN)  
130 Meilong Rd., Shanghai 200237, China  
SHANGHAI SHENGNONG PESTICIDE CO., LTD. (CN)  
51 Dongzhou Rd., Dongjing Town, Songjiang Shanghai  
201619, China

Thông báo số: 110594/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13528 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22167	07/10/2019	5	07/10/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)  
2-1, OHTEMACHI 2-CHOME, CHIYODA-KU, TOKYO-TO, JAPAN

---

Thông báo số: 110595/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13529 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22170	07/10/2019	5	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MORINAGA & CO., LTD. (JP)  
33-1, Shiba 5-Chome, Minato-ku, Tokyo, 1088403, Japan

---

Thông báo số: 110596/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13530 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22192	07/10/2019	5	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V. (NL)  
Burgemeester Smeetsweg 1, NL-2382 PH Zoeterwoude, The Netherlands

---

Thông báo số: 110597/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13531 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22193	07/10/2019	5	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V. (NL)  
Burgemeester Smeetsweg 1, NL-2382 PH Zoeterwoude,  
The Netherlands

---

Thông báo số: 110598/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13532 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22194	07/10/2019	5	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V. (NL)  
Burgemeester Smeetsweg 1, NL-2382 PH Zoeterwoude,  
The Netherlands

---

Thông báo số: 110599/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13533 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30045	07/10/2021	3	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: 24M TECHNOLOGIES, INC. (US)  
130 Brookline Street, Suite 200, Cambridge, Massachusetts  
02139, United States of America

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 110600/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13534 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33964	07/10/2022	2	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA GMBH (DE)  
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 110601/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13535 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33972	07/10/2022	2	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)  
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

Thông báo số: 110602/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13536 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11922	22/10/2013	11	22/10/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: N.V. NUTRICIA (NL)  
Eerste Stationsstraat 186, NL-2712 HM Zoetermeer, The Netherlands

---

Thông báo số: 110603/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13537 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30476	15/11/2021	3	15/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNCOKE TECHNOLOGY AND DEVELOPMENT LLC (US)  
1011 Warrenville Road 6th Floor Lisle, Illinois 60532, United States of America

---

Thông báo số: 110604/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13538 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22168	07/10/2019	5	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIOPROJET (FR)  
30, rue des Francs Bourgeois, F-75003 Paris, France  
SUN PHARMA ADVANCED RESEARCH COMPANY LTD (IN)  
17/B, Mahal Industrial Estate Mahakali Caves Road  
Andheri (E) Mumbai, 400093, INDIA

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

Thông báo số: 110605/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13539 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22334	21/10/2019	5	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OLMIX GROUP (FR)  
Le Linio 22210 Saint Etienne du Gué de l'Isle, France

---

Thông báo số: 110606/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13540 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22184	07/10/2019	5	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PROMEDIOR, INC. (US)  
1 DNA Way, South San Francisco, CA 94080, United States of America

---

Thông báo số: 110607/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13541 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22160	07/10/2019	5	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)  
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, Japan

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

Thông báo số: 110608/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13542 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22159	07/10/2019	5	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)  
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

---

Thông báo số: 110609/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13543 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22158	07/10/2019	5	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)  
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, Japan

---

Thông báo số: 110610/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13544 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22157	07/10/2019	5	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)  
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 110611/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13545 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20014	08/10/2018	6	08/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)  
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591,  
United States of America

---

Thông báo số: 110612/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13546 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26332	09/10/2020	4	09/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KYOCERA DOCUMENT SOLUTIONS INC. (JP)  
1-2-28, Tamatsukuri, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5408585,  
Japan

---

Thông báo số: 110613/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13547 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26322	09/10/2020	4	09/10/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GELLINER LIMITED (GB)  
P.O. Box 227 Clinch's House Lord Street, Douglas Isle of  
Man IM99 1RZ, Great Britain

---

Thông báo số: 110614/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13548 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22189	07/10/2019	5	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AC IMMUNE S.A. (CH)  
EPFL-PSE Building B, CH-1015 Lausanne (CH)  
GENENTECH, INC. (US)  
1 DNA Way, South San Francisco, CA 94080-4990 (US)

---

Thông báo số: 110615/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13549 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29677	06/09/2021	3	06/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIOSOL TECH CORPORATION LIMITED (TW)  
2F., No. 23, Wuquan Rd., Wugu Dist., New Taipei City  
248, Taiwan

---

Thông báo số: 110616/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13550 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỂN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26340	12/10/2020	4	12/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIN, YU-YUEH (TW)  
1F., No. 12, Ln. 126, Sec. 3 Zhongyang Rd., Tucheng Dist.,  
New Taipei City 236, Taiwan

---

Thông báo số: 110617/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13551 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22288	21/10/2019	5	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIBER MEDIA S.A.R.L (LU)  
2, Rue des Fossé L-1536 Luxembourg (LU)

---

Thông báo số: 110618/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13552 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17678	24/10/2017	7	24/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: APEIRON BIOLOGICS AG (AT)  
Campus-Vienna-Biocenter 5 A-1030 Wien, Austria

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 110619/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13553 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30546	19/11/2021	3	19/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 110620/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13554 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10846	20/11/2012	12	20/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 110621/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13555 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10862	20/11/2012	12	20/11/2024

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121,  
United States of America

---

Thông báo số: 110622/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13556 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16266	21/11/2016	8	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse  
Drive, San Diego, California 92121, United States of  
America

---

Thông báo số: 110623/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13557 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17875	21/11/2017	7	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse  
Drive, San Diego, California 92121, United States of  
America

---

Thông báo số: 110624/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13558 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34429	21/11/2022	2	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 110625/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13560 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34456	23/11/2022	2	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORNING INCORPORATED (US)  
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

---

Thông báo số: 110626/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13561 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30597	24/11/2021	3	24/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER ANIMAL HEALTH GMBH (DE)  
51368 Leverkusen, Germany  
KITASATO INSTITUTE (JP)  
9-1, Shirokane 5-Chome Minato-ku, Tokyo 108-8641, Japan

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)

Thông báo số: 110627/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13562 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13472	24/11/2014	10	24/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 110628/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13563 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13473	24/11/2014	10	24/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 110629/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13564 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13474	24/11/2014	10	24/11/2024



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse  
Drive, San Diego, California 92121, United States of  
America

---

Thông báo số: 110630/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì  
hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13565 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22658	25/11/2019	5	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse  
Drive, San Diego, California 92121, United States of  
America

---

Thông báo số: 110631/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì  
hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13566 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26877	25/11/2020	4	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
International IP Administration, 5775 Morehouse Drive,  
San Diego, California 92121-1714, United States of  
America

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

Thông báo số: 110632/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13567 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10879	26/11/2012	12	26/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121,  
United States of America.

---

Thông báo số: 110633/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13568 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20237	27/11/2018	6	27/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse  
Drive, San Diego, California 92121, United States of  
America

---

Thông báo số: 110634/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13569 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20238	27/11/2018	6	27/11/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse  
Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of  
America

---

Thông báo số: 110635/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì  
hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13570 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22636	25/11/2019	5	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERVET INTERNATIONAL B.V. (NL)  
Wim de Koerverstraat 35, NL-5831 AN Boxmeer,  
Netherlands

---

Thông báo số: 110636/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì  
hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13571 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20239	27/11/2018	6	27/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse  
Drive, San Diego, California 92121, United States of  
America

---

Thông báo số: 110637/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì  
hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13572 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17892	28/11/2017	7	28/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse  
Drive, San Diego, California 92121, United States of  
America

---

Thông báo số: 110638/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì  
hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13573 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34501	28/11/2022	2	28/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERVET INTERNATIONAL B.V. (NL)  
Wim de Körverstraat 35, 5831 AN, Boxmeer, the  
Netherlands

---

Thông báo số: 110639/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì  
hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13574 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30674	01/12/2021	3	01/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BROTHER KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)  
15-1, Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi,  
4678561, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 110640/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13575 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12123	02/12/2013	11	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 110641/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13576 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22709	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 110642/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13577 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22710	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 110643/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13578 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27007	03/12/2020	4	03/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHARMAQ AS (NO)  
Skogmo Industriområde, N-7863 Overhalla, Norway

---

Thông báo số: 110644/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13579 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20261	04/12/2018	6	04/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBVIE INC. (US)  
1 North Waukegan Road, North Chicago, Illinois 60064,  
United States of America

---

Thông báo số: 110645/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13580 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20263	04/12/2018	6	04/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse  
Drive, San Diego, California 92121, United States of  
America

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

***b - Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích***

Thông báo số: 58/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-13272 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2824	24/01/2022	3	24/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)  
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 1165/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-06242 Ngày nộp: 18/05/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2336	20/05/2020	4	20/05/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)  
Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Thông báo số: 1201/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-13597 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2755	09/11/2021	3	09/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN BJ&T (VN)  
142 Trần Việt Châu, phường An Hòa, quận Ninh Kiều,  
thành phố Cần Thơ

---

Thông báo số: 1202/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-13598 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2797	17/12/2021	3	17/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN BJ&T (VN)  
142 Trần Việt Châu, phường An Hòa, quận Ninh Kiều,  
thành phố Cần Thơ

---

Thông báo số: 1417/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-13784 Ngày nộp: 12/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2528	12/11/2020	4	12/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORIENTUS INDUSTRY SDN. BHD. (MY)  
4, Jalan Dato, Yunus 1, Kawasan Perindustrian Dato Yunus  
Sulaiman, Lima Kedai, 81120, Skudai, Johor, Malaysia

---



## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1418/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-13806 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2198	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)  
No. 163, Fu-Tai St., Wu-Jih Dist., Taichung City, Taiwan

---

Thông báo số: 1419/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-13807 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2187	28/10/2019	5	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)  
No. 163, Fu-Tai St., Wu-Jih Dist., Taichung City, Taiwan

---

Thông báo số: 1467/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-13847 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2828	24/01/2022	3	24/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH ĐIỆN KHÍ JILI VIỆT NAM (VN)  
Lô đất số L5, Khu công nghiệp dệt may Phố Nối, phường  
Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 1468/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-13848 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2830	24/01/2022	3	24/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH ĐIỆN KHÍ JILI VIỆT NAM (VN)  
Lô đất số L5, Khu công nghiệp dệt may Phố Nối, phường  
Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Thông báo số: 1472/TB-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-13883 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2544	24/11/2020	4	24/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHOENIX INC CO., LTD. (KR)  
94-14, Cheongneung-daero 486beon-gil, Namdong-gu,  
Incheon-si, Korea

Thông báo số: 2439/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-13849 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2831	24/01/2022	3	24/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH ĐIỆN KHÍ JILI VIỆT NAM (VN)  
Lô đất số L5, Khu công nghiệp dệt may Phố Nối, phường  
Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 3025/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-06491 Ngày nộp: 19/05/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3004	27/09/2022	2	27/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAP PACIFIC PTE LTD (SG)  
20 Malacca Street, # 02-00 Malacca Centre, Singapore  
(048979)

Thông báo số: 3026/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-10492 Ngày nộp: 16/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2713	20/08/2021	3	20/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH RESIST ALL (VN)  
Lầu 1 PVFCco Tower, 43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 3107/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14085 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1596	14/11/2017	7	14/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN ĐÌNH NAM (VN)  
Số 4, ngõ 245 đường Lạc Long Quân, tổ 2, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 3108/TB-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14088 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2741	27/10/2021	3	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN ĐĂNG PHONG (VN)  
137 Ngô Quyền, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

---

Thông báo số: 6472/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14356 Ngày nộp: 20/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2194	28/10/2019	5	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM (VN)  
301 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 6473/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14370 Ngày nộp: 20/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2742	27/10/2021	3	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STRONG H MACHINERY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)  
No. 1699, Kaiming Road, Developing Zone, Laizhou City, Yantai City, Shandong 261400, China

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 6533/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14416 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2257	28/11/2019	5	28/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NANO  
TECHMART (VN)  
66/10 ấp Hậu Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 6534/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14417 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2257	28/11/2019	6	28/11/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NANO  
TECHMART (VN)  
66/10 ấp Hậu Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 6535/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14435 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3033	25/11/2022	2	25/11/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN THỎ NHƯỠNG NÔNG HÓA, VIỆN KHOA HỌC  
NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)  
10 Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 6536/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14436 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3035	25/11/2022	2	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN THỎ NHƯỠNG NÔNG HÓA, VIỆN KHOA HỌC  
NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)  
10 Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 6585/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14499 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2230	25/11/2019	5	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH ACE ANTENNA (ACE ANTENNA  
CO., LTD) (VN)  
Khu công nghiệp Đồng Văn II, xã Bạch Thượng, huyện  
Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

Thông báo số: 6703/TB-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14630 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2761	22/11/2021	3	22/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHATURVEDI, ASHOK (IN)  
305, Third Floor Bhanot Corner Pamposh Enclave, GK-1  
New Delhi-110048 India

---

Thông báo số: 8278/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14535 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2222	25/11/2019	5	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN QUANG THIỀU (VN)  
Thôn Bình Vọng, xã Văn Bình, huyện Thương Tín, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 8318/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14637 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2769	23/11/2021	3	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DEPARTMENT OF MEDICAL SCIENCES (DMSC) (TH)  
c/o Ministry of Public Health, Tiwanon Road, Muang,  
Nonthaburi 11000, Thailand

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

Thông báo số: 8381/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14695 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1932	04/12/2018	6	04/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BROS EASTERN CO., LTD (CN)  
No. 1 Nan'er East Road, LuoTuo Town, ZhenHai, Ningbo, Zhejiang Province, China

---

Thông báo số: 8382/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14712 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2768	23/11/2021	3	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNGROW POWER SUPPLY CO., LTD. (CN)  
No.1699 Xiyou Rd., New & High Technology Industrial Development Zone, Hefei, Anhui 230088, P. R. China

---

Thông báo số: 8383/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14713 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3023	24/11/2022	2	24/11/2024



## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INNER MONGOLIA YILI INDUSTRIAL GROUP CO., LTD. (CN)  
No.1, Jinshan Avenue, Jinshan Development Zone, Hohhot City, Inner Mongolia 010110, China

---

Thông báo số: 8384/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14727 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1900	30/10/2018	6	30/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VŨ THỊ THU HÀ (VN)  
Phòng Thí nghiệm Trọng điểm Công nghệ lọc, hóa dầu - Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội  
NGUYỄN MINH ĐĂNG (VN)  
Phòng Thí nghiệm Trọng điểm Công nghệ lọc, hóa dầu - Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội  
ÂU THỊ HẰNG (VN)  
Phòng Thí nghiệm Trọng điểm Công nghệ lọc, hóa dầu - Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội  
CAO THỊ THÚY (VN)  
Phòng Thí nghiệm Trọng điểm Công nghệ lọc, hóa dầu - Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 8385/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14752 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2550	18/12/2020	4	18/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HA LÔ (VN)  
Thửa đất số 1616, tờ bản đồ số 39, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 8386/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14754 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3073	10/02/2023	2	10/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)  
Số 6 đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Thông báo số: 8387/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14755 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3073	10/02/2023	3	10/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)  
Số 6 đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Thông báo số: 8388/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14756 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3077	13/02/2023	2	13/02/2025

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)  
Số 6 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 8389/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14757 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3077	13/02/2023	3	13/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)  
Số 6 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 8390/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14758 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3077	13/02/2023	4	13/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)  
Số 6 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 8391/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14759 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3077	13/02/2023	5	13/02/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)  
Số 6 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Thông báo số: 8392/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14760 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3077	13/02/2023	6	13/02/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)  
Số 6 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Thông báo số: 8393/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14761 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3071	10/02/2023	2	10/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)  
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Thông báo số: 8394/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14762 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3071	10/02/2023	3	10/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)  
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Thông báo số: 8395/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14763 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3071	10/02/2023	4	10/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)  
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Thông báo số: 8396/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14764 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3071	10/02/2023	5	10/02/2028

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)  
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 8397/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14765 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3074	10/02/2023	2	10/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)  
Số 6, Đường 3/2, Phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 8398/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14766 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3074	10/02/2023	3	10/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)  
Số 6, Đường 3/2, Phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 8399/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14767 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3085	13/02/2023	2	13/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)  
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Thông báo số: 8400/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14768 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3085	13/02/2023	3	13/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)  
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Thông báo số: 8401/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14769 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3085	13/02/2023	4	13/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)  
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

---

Thông báo số: 8402/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14770 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3085	13/02/2023	5	13/02/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)  
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Thông báo số: 8403/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14777 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3072	10/02/2023	2	10/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)  
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Thông báo số: 8404/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14778 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3072	10/02/2023	3	10/02/2026



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)  
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 8405/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14779 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3072	10/02/2023	4	10/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)  
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 8406/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14780 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3060	10/02/2023	2	10/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)  
Số 6 đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 8407/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14781 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3060	10/02/2023	3	10/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)  
Số 6 đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Thông báo số: 8408/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14782 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3059	10/02/2023	2	10/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)  
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Thông báo số: 8409/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14783 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3059	10/02/2023	3	10/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)  
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)

Thông báo số: 8410/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14773 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3171	10/05/2023	2	10/05/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)  
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Thông báo số: 8411/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14774 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3171	10/05/2023	3	10/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)  
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Thông báo số: 8412/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14775 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3171	10/05/2023	4	10/05/2027

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)  
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 8413/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14776 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3171	10/05/2023	5	10/05/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)  
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 110250/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-13149 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1579	03/10/2017	7	03/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ LỌC, HÓA DẦU (VN)  
Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Thông báo số: 110251/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-13150 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2730	01/10/2021	3	01/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ LỘC, HÓA DẦU (VN)  
Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 110252/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-13151 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2732	01/10/2021	3	01/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ LỘC, HÓA DẦU (VN)  
Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 110253/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-13156 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2200	11/11/2019	5	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TBI MOTION TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)  
No. 91, Zhongshan Rd., Tucheng Dist., New Taipei City  
236, Taiwan

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)

Thông báo số: 110254/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-13159 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2486	06/10/2020	4	06/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LONG JOHN TSUNG RIGHT INDUSTRIAL CO., LTD.  
(TW)  
No. 350 FUHSING RD. PEI-TOU CHANG-HWA  
TAIWAN

---

Thông báo số: 110281/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-13190 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2993	20/09/2022	2	20/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG TOÀN DIỆN (VN)  
Số 39, xóm Mỹ, thôn Khê Tang, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 110365/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-13273 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2766	23/11/2021	3	23/11/2024

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)  
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Thông báo số: 110461/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-13379 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2180	15/10/2019	5	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG KIN LONG HARDWARE PRODUCTS CO., LTD. (CN)  
No.3, Jian Lang Rd., Daping, Tangxia Town, Dongguan City, Guangdong Province, China 523722

Thông báo số: 110572/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-13501 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2226	25/11/2019	5	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANG, CHI-LUNG (TW)  
5F., No. 89, Minsheng Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City, Taiwan

Thông báo số: 110573/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-13502 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2199	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANG, CHI-LUNG (TW)  
5F., No. 89, Minsheng Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City,  
Taiwan

---

Thông báo số: 110574/TB-SHTT.IP, ngày 02/01/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-13503 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2764	23/11/2021	3	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANG, CHI-LUNG (TW)  
5F., No. 89, Minsheng Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City,  
Taiwan

---



**3 - CẤP LẠI VĂN BẰNG BẢO HỘ**

Quyết định số: 7887/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/01/2024 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2023-00100 Ngày nộp: 11/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
7037	05/5/2008	02

---

Quyết định số: 7888/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/01/2024 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2023-00124 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
27946	09/3/2021	01

---

**4 – CẤP PHÓ BẢN BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ**

Quyết định số: 3085/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/01/2024 về việc cấp Phó bản Bằng độc quyền sáng chế

Căn cứ Quyết định cấp Bằng độc quyền sáng chế:

Số: 112034/QĐ-SHTT.IP

Ngày cấp: 01/12/2023

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp Phó bản văn bằng bảo hộ:

Số đơn: 1-2019-00952CVB/PB

Ngày nộp đơn: 11/10/2023

Cấp Phó bản số 01 của Bằng độc quyền sáng chế số: 38153

Cho Chủ sở hữu chung:

Hitachi Astemo, Ltd.

2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

---

**PHẦN IV**

**CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

**1. CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

Quyết định số: 7222/QĐ-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2023-01196  
Ngày nộp: 27/09/2023

Chủ đơn: MEIJI ANIMAL HEALTH CO., LTD. (JP)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh

Nội dung ghi nhận:

**Tên hợp đồng:** Hợp đồng chuyển nhượng sáng chế.

**Ngày ký:** 24/8/2023;

**Số trang và ngôn ngữ:** gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

**Bên chuyển nhượng:** **KM BIOLOGICS CO., LTD. (JP)**

1-6-1 Okubo, Kita-ku, Kumamoto-shi, Kumamoto 8608568,  
Japan

Jectas Innovators Company Limited 1-29-15-705 Tsuboya,  
Naha-shi, Okinawa 9020065, Japan

**Bên được chuyển nhượng:** **MEIJI ANIMAL HEALTH CO., LTD. (JP)**

1-6-1 Okubo, Kita-ku, Kumamoto-shi, Kumamoto 8600083,  
Japan

**Đối tượng được chuyển nhượng:** toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Protein dung hợp, đoạn axit nucleic, vaccin và kit chứa protein dung hợp này và phương pháp tạo ra multime của protein dung hợp	28825	04/06/2021

**Giá chuyển nhượng:** 1 USD.

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)**

Quyết định số: 7223/QĐ-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2023-00081

Ngày nộp: 07/02/2023

Chủ đơn: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng

Nội dung ghi nhận:

**Tên hợp đồng:** Hợp đồng chuyển nhượng.

**Ngày ký:** 22/12/2022;

**Số trang và ngôn ngữ:** gồm 2 trang bằng tiếng Anh

**Bên chuyển nhượng:** **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

**Bên được chuyển nhượng:** **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)**

No. 18 Haibin Road, Wusha Village, Chang'an Town, Dongguan City, Guangdong, China

**Đối tượng được chuyển nhượng:** toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Phương pháp và thiết bị mã hoá bằng mã cục	28187	30/03/2021

**Giá chuyển nhượng:** 10 USD.

Quyết định số: 7224/QĐ-SHTT.IP, ngày 22/01/2024 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2023-00185

Ngày nộp: 03/03/2023

Chủ đơn: GIVAUDAN SA (CH)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G

Nội dung ghi nhận:

**Tên hợp đồng:** Hợp đồng chuyển nhượng.

**Ngày ký:** 06/02/2023;

**Số trang và ngôn ngữ:** gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

**Bên chuyển nhượng:** **NATUREX INC. (US)**  
375 Huyler Street, South Hackensack, New Jersey 07606,  
United States of America

**Bên được chuyển nhượng:** **GIVAUDAN SA (CH)**  
5, chemin de la Parfumerie, 1214 Vernier, Switzerland

**Đối tượng được chuyển nhượng:** toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Dược phẩm chứa bột nam việt quất khô dùng để làm giảm triệu chứng phì đại tuyến tiền liệt lành tính và chế phẩm phân liều dạng rắn chứa dược phẩm này	28318	12/04/2021

**Giá chuyển nhượng:** 1 USD (Một đô la Mỹ) .

Quyết định số: 10213/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2024 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2022-01394

Ngày nộp: 16/11/2022

Chủ đơn: INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh

Nội dung ghi nhận:

**Tên hợp đồng:** Hợp đồng chuyển nhượng sáng chế.

**Ngày ký:** 11/9/2019;

**Số trang và ngôn ngữ:** gồm 2 trang bằng tiếng Anh

**Bên chuyển nhượng:** **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)**  
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, DE 19809,  
USA

**Bên được chuyển nhượng:** **INTERDIGITAL MADISON PATENT HOLDINGS, SAS (FR)**  
3 rue du Colonel Moll 75017, Paris, France

**Đối tượng được chuyển nhượng:** toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bảng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Phương pháp và thiết bị xử lý hình ảnh dải động cao	21408	24/06/2019

**Giá chuyển nhượng:** 1 USD (Một đô la Mỹ).

---

Quyết định số: 3652/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB2-2023-01034  
Ngày nộp: 25/08/2023

Chủ đơn: VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Nội dung ghi nhận:

**Tên hợp đồng:** Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp.

**Ngày ký:** 19/7/2023;

**Số trang và ngôn ngữ:** gồm 6 trang bằng Tiếng Việt

**Bên chuyển nhượng:** **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A10, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

**Bên được chuyển nhượng:** **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC MẶT TRỜI ĐỎ (VN)**

Số 23, ngõ 167, phố Ngô Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội

**Đối tượng được chuyển nhượng:** toàn bộ quyền sở hữu giải pháp hữu ích đang được bảo hộ theo Bảng độc quyền giải pháp hữu ích dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Quy trình sản xuất chế phẩm vi sinh tạo màng sinh học trên chất mang than sinh học để xử lý đất ô nhiễm hiđrocacbon thơm và chế phẩm vi sinh thu được bằng quy trình này	2558	05/01/2021

**Giá chuyển nhượng:** 1.200.000.000 VNĐ.

---

**2 - CHUYỂN GIAO QUYỀN SỬ DỤNG ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

*Ghi nhận chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp*

Quyết định số: 3648/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/01/2024 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp  
Số đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp LX1-2023-00039

Ngày nộp đơn: 28/06/2023

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG PHƯƠNG HOÀNG HT (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

**Tên hợp đồng:** Hợp đồng chuyển quyền sử dụng sáng chế.

**Ngày ký:** 10/02/2022.

**Số trang và ngôn ngữ:** gồm 3 trang bằng tiếng Việt

**Dạng hợp đồng:** Độc quyền.

**Bên chuyển quyền:** **HOÀNG ĐỨC THẮNG (VN)**

Căn hộ số 1062 tòa nhà chung cư thương mại Phú Gia Residence số 3, Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**Bên nhận chuyển quyền:** **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG PHƯƠNG HOÀNG HT (VN)**  
Số 04, ngõ 14, đường Nam Ngạn, phường Văn Yên, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

**Đối tượng chuyển quyền:** quyền sử dụng sáng chế **Gạch kiểu tám 3D** đang được bảo hộ theo 25766, cấp ngày 03/09/2020.

**Phạm vi chuyển quyền:** lãnh thổ tỉnh Hà Tĩnh.

**Thời hạn chuyển quyền:** từ ngày 10/02/2022 đến ngày.

**Giá chuyển quyền:** Miễn phí

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Ngày hết hạn (5)
1	Gạch kiểu tám 3D	25766	03/09/2020	14/01/2039

Quyết định số: 8339/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/01/2024 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp  
Số đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp LX1-2023-00060

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP B – QUYỀN 1 (02.2024)

Ngày nộp đơn: 15/08/2023

Chủ đơn: KOREA RESEARCH INSTITUTE OF CHEMICAL TECHNOLOGY (KR)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

**Tên hợp đồng:** Hợp đồng chuyển quyền sử dụng công nghệ.

**Ngày ký:** 25/7/2023.

**Số trang và ngôn ngữ:** gồm 11 trang bằng tiếng Anh

**Dạng hợp đồng:** Độc quyền.

**Bên chuyển quyền:** **KOREA RESEARCH INSTITUTE OF CHEMICAL TECHNOLOGY (KR)**

141, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34114, Republic of Korea

**Bên nhận chuyển quyền:** **BORYUNG CORPORATION (KR)**

136, Changgyeonggung-ro, Jongno-gu, Seoul 03127, Republic of Korea

**Đối tượng chuyển quyền:** quyền sử dụng sáng chế **Hợp chất heteroaryl hoặc muối dược dụng của nó, phương pháp điều chế nó, và dược phẩm chứa hợp chất này làm hoạt chất để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh liên quan đến PI3 kinaza** đang được bảo hộ theo 33203, cấp ngày 03/08/2022.

**Phạm vi chuyển quyền:** lãnh thổ Việt Nam.

**Thời hạn chuyển quyền:** từ ngày 25/7/2023 đến ngày .

**Giá chuyển quyền:** 50.000 USD (năm mươi nghìn đô la Mỹ)

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Ngày hết hạn (5)
1	Hợp chất heteroaryl hoặc muối dược dụng của nó, phương pháp điều chế nó, và dược phẩm chứa hợp chất này làm hoạt chất để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh liên quan đến PI3 kinaza	33203	03/08/2022	01/06/2036



PHẦN V

**ĐÍNH CHÍNH**

***Đính chính Bằng độc quyền sáng chế***

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền sáng chế số: 25023, cấp ngày 09/07/2020

Nội dung đính chính: Ngày nộp đơn, ngày công bố quốc tế

Sai là:

Ngày nộp đơn:

06/08/2013

Ngày công bố quốc tế

05/02/2014

Đúng là:

Ngày nộp đơn:

01/08/2013

Ngày công bố quốc tế

05/12/2013

---

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền sáng chế số: 36808, cấp ngày 27/07/2023

Nội dung đính chính: Tên tác giả thứ 3

Sai là:

SIMONE, Matthew (US)

Đúng là:

SIMONE, Matthew W. (US)

---

***b- Đính chính yêu cầu sửa đổi Văn bằng bảo hộ***

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ  
Đơn yêu cầu sửa đổi các Văn bằng bảo hộ số SB1-2022-00041 nộp ngày 06/01/2022

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền sáng chế số: 7856

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ sở hữu thứ 2

Sai là:

147 rue de **l'Université** 75007 Paris, France

Đúng là:

147 rue de **l'Université** 75007 Paris, France

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

*Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.*

### ***Địa chỉ liên hệ:***

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,  
thành phố Hà Nội, Việt Nam  
ĐT: 024. 38583069  
Fax: 024. 38588449